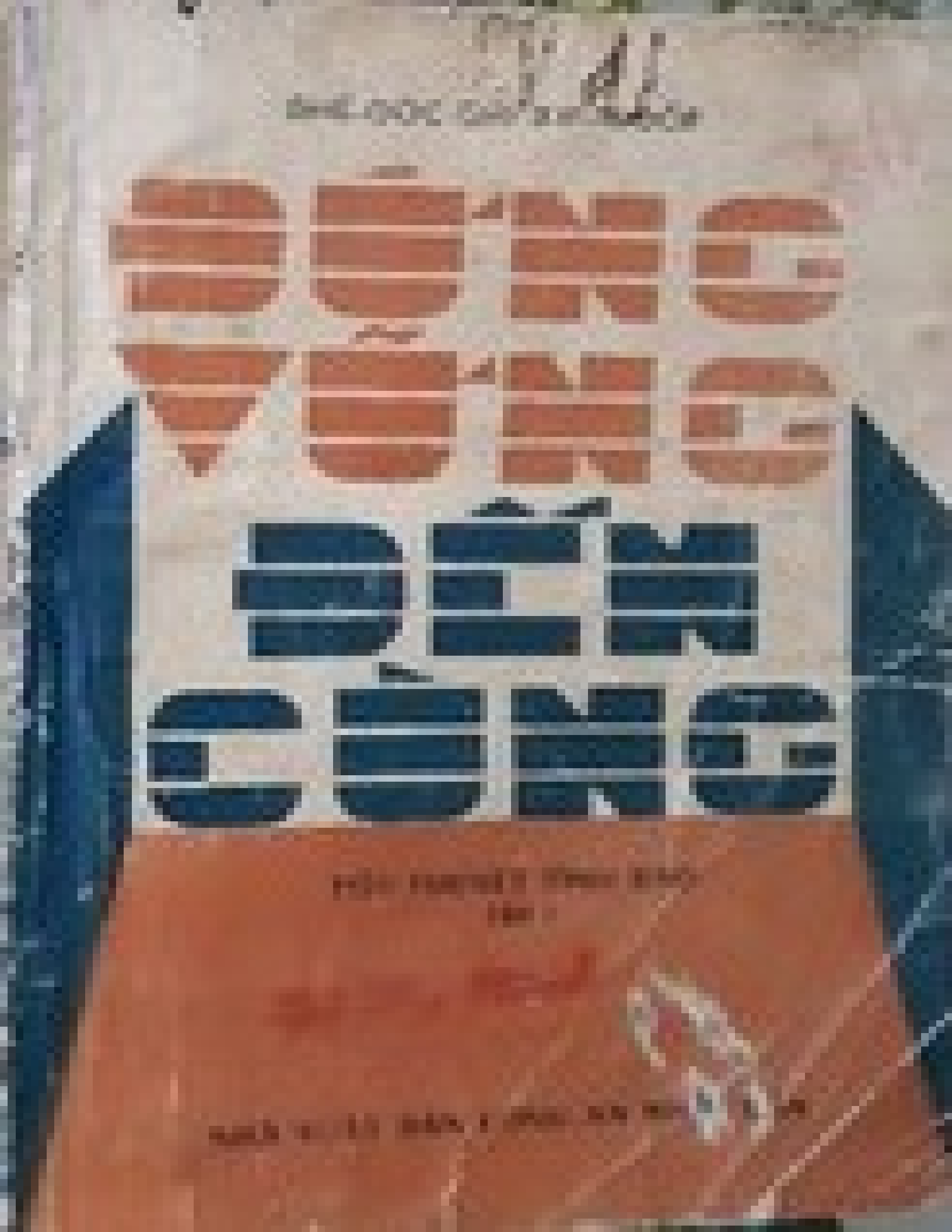

Tiểu thuyết tình báo: ***Đứng Vững Đến Cùng***
Tác giả: ***Ghêóocghi Xviriđốp***
Người dịch: ***Đức Thuần, Hoàng Lan***
Nxb: ***Công an nhân dân, 1985***
Số trang: ***356***
Kích thước: ***19cm***

Kế hoạch tiêu diệt Hitler của Tình báo Xôviết

Trong Chiến tranh thế giới lần thứ 2, Cơ quan tình báo Xôviết đã tổ chức rất nhiều chiến dịch nhằm tiêu diệt các tướng lĩnh, sĩ quan quân đội,cũng như các quan chức cao cấp của đảng và chính phủ phát xít. Tuy vậy, đối tượng chính trong nhiều kế hoạch của tình báo Xôviết là tên trùm phát xít Adolf Hitler…

Ý tưởng tiến hành một chiến dịch đặc biệt nhằm tiêu diệt Hitler đã được điện Kremli đưa ra ngay từ mùa thu năm 1941, khi bộ máy quân sự khổng lồ của Đức đang rầm rộ tiến về phía Moskva. Do giới lãnh đạo Xôviết khi đó đã không loại trừ khả năng Thủ đô Moskva bị chiếm, Cơ quan Dân ủy nội vụ Liên Xô (NKVD) - tiền thân của KGB - đã được lệnh chuẩn bị cho việc bước vào hoạt động bí mật cũng như lên kế hoạch đặt mìn tại những cơ sở chính quyền và kinh tế hàng đầu của Thủ đô.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ này, chỉ huy Phòng 2 của NKVD là Sudoplatov đã đặt ra một nhiệm vụ quan trọng cho các chiến sĩ tình báo dự kiến sẽ ở lại hoạt động bí mật: trong trường hợp Moskva rơi vào tay quân thù và Hitler tới đây, cần phải tổ chức kế hoạch tiêu diệt hắn.

Sudoplatov đã kể về kế hoạch này: "Beria chỉ thị cho chúng tôi phải tổ chức một mạng lưới tình báo tại thành phố trong trường hợp bị quân Đức chiếm đóng. Tại Moskva, chúng tôi đã triển khai đến 3 mạng lưới hoạt động độc lập với nhau.

Chỉ huy một nhóm là người bạn cũ của tôi từ Ukraina - Thiếu tá Drozdov. Để chuẩn bị cho hoạt động bí mật, anh được tạo vỏ bọc từ trước là Cục phó Cục Dược phẩm Moskva. Nếu Moskva bị chiếm, Drozdov sẽ tìm cách cung cấp thuốc cho Bộ chỉ huy quân Đức để giành được sự tin cậy của chúng.

Chỉ huy Fedoseev của Ban Phản gián NKVD đảm trách việc chuẩn bị hoạt động bí mật và nhân sự cho các hoạt động tình báo phá hoại.

Nhóm thứ ba hoạt động độc lập, có nhiệm vụ tiêu diệt Hitler và các quan chức cao cấp của hắn, nếu chúng xuất hiện tại Moskva. Chiến dịch này được giao cho nhạc sĩ Knipper (anh của điệp viên nổi tiếng Olga Chekhova). Lãnh đạo nhóm này là Fedotov, chỉ huy Tổng cục Phản gián của NKVD".

Mặc dù quân Đức bị đánh bật ngay tại cửa ngõ Moskva, nhưng các chỉ huy Phòng 2 của NKVD (vào năm 1942 đổi thành Phòng 4 phụ trách trinh sát phá hoại) không từ bỏ ý định tiêu diệt Hitler. Sau khi theo dõi rất chặt chẽ việc đi lại của hắn, các chiến sĩ tình báo đã xác định được, từ nửa cuối tháng 7 - 10/1942, Hitler thường có mặt tại Ban Tham mưu dã chiến Verwolf gần Vinnisia. Chính tại đây, hắn đã trực tiếp chỉ đạo các hoạt động tác chiến, trong khi theo định kỳ thỉnh thoảng bay về Berlin hay khu dinh thự Bertgof tại xứ Bavaria.

Nhưng chiến dịch này cuối cùng đã phải từ bỏ, do trong suốt năm 1943, Hitler chỉ tới Verwolf có đúng một lần và không ở lại lâu.

Kế hoạch ngay trên đất Đức

Những sự kiện chính sau đó không diễn ra tại Vinisia, mà ngay tại nước Đức. Chính tại đây, theo dự tính của Sudoplatov và chỉ huy phó Eitingon của ông, cần phải tổ chức một chiến dịch tiêu diệt tên trùm phát xít Hitler. Họ cho rằng phải cử tới Đức một điệp viên để trực tiếp tổ chức chiến dịch ám sát mà không gây cho Gestapo phải nghi ngờ. Nhân vật được chọn chính là Igor Miclashevski.

Miclashevski sinh năm 1918 trong gia đình nữ nghệ sĩ nổi tiếng Avgust Miclashevskaia (từng có thời được nhà thơ Sergey Esenhin yêu say đắm). Chị chồng của Avgust là Inna đã lấy một nghệ sĩ có tên Bliumental-Tamarin. Mùa thu năm 1941, khi quân Đức tiến sát tới Moskva, Bliumental-Tamarin đã đầu hàng và đi theo chúng và được sử dụng cho các chiến dịch tuyên truyền - bằng việc lên đài phát thanh kêu gọi các chiến sĩ Hồng quân đầu hàng.

Ngoài ra, Bliumental-Tamarin còn dàn dựng một loạt các chương trình xuyên tạc những cuộc họp của Bộ Chính trị, trong đó trực tiếp lồng tiếng của Stalin. Theo khẳng định của Đại tá Victor Baranov, Stalin đã rất tức giận khi lần đầu nghe những chương trình của Bliumental-Tamarin.

Ông đã dùng bút chì đỏ (dấu hiệu của mệnh lệnh đặc biệt quan trọng) để viết một chỉ thị: "Đồng chí Beria - cần áp dụng mọi biện pháp loại bỏ ngay tên phản bội này cũng như cả đài phát thanh". Tuy nhiên, việc hoàn thành nhiệm vụ của Stalin trở nên rất khó khăn do quân Đức vào cuối năm 1941 đã đưa Bliumental-Tamarin về Berlin. Tại đó, hắn lại tiếp tục làm công cụ tuyên truyền trên đài phát thanh.

Tương kế tựu kế, Sudoplatov đã quyết định lợi dụng sự phản bội của Bliumental-Tamarin để cài cắm điệp viên của mình vào Đức.

Igor Miclashevski được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch này. Đầu năm 1942, Miclashevski được lệnh tới mặt trận phía Tây dưới sự hộ tống của một đơn vị đặc biệt do Đại tá Lomidze chỉ huy. Vào một trận chiến lúc nửa đêm, anh chạy sang phía quân Đức và tuyên bố, từ lâu đã tìm kiếm cơ hội để đầu hàng. Ban đầu, bọn Đức không tin những lời khai của Miclashevski.

Miclashevski đã phải trải qua rất nhiều thủ đoạn kiểm tra của Cơ quan Phản gián Đức - bị giam chung phòng với những kẻ khiêu khích và thậm chí có lần bị đưa đi xử bắn giả. Nhưng Miclashevski đã vượt qua được mọi thử thách. Đến năm 1942, anh được trả tự do và gia nhập vào Quân đoàn Phương Đông của Đức.

Khi Bliumental-Tamarin được tin cậu cháu trai của mình đã chạy sang phía quân Đức, ngay lập tức hắn tới gặp và đưa về Berlin. Tại đó, Miclashevski được gia nhập Ủy ban nước Nga nhưng ít tham gia hoạt động chính trị. Anh chỉ tỏ vẻ ham mê môn quyền Anh hơn cả.

Khi đã hợp thức hóa được tại Berlin, Miclashevski báo về trung tâm về việc đã sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ. Chẳng bao lâu, một nhóm ba điệp viên có kinh nghiệm từ Nam Tư được cử tới Berlin. Cả ba

người này trong quá khứ đều là những sĩ quan trong quân đội Bạch vệ và có nhiều kỹ năng hoạt động bí mật và phá hoại. Chính những người này dưới sự chỉ huy của Miclashevski - theo ý định của Sudoplatov - sẽ bắt tay vào việc chuẩn bị mưu sát Hitler.

Thông qua Nữ hoàng điện ảnh của Hitler

Để có thể xâm nhập sâu vào đội ngũ thân cận xung quanh Hitler, Miclashevski đã tìm cách liên hệ với diễn viên Olga Chekhova. Chekhova tới Đức vào năm 1922 và nhanh chóng đạt được những thành công rực rỡ trong điện ảnh.

Trong một báo cáo vào tháng 11/1945, chỉ huy Phòng 4 NKVD, Thiếu tướng Utenkhin đã viết: "Vào năm 1922, Olga Chekhova đã ra nước ngoài để học về nghệ thuật điện ảnh trước khi định cư tại Đức. Cô đã trở thành diễn viên nổi tiếng, đóng trong rất nhiều bộ phim tại Đức, Pháp, Áo, Tiệp Khắc và cả ở Hollywood. Vào năm 1936, Olga còn nhận được danh hiệu nghệ sĩ quốc gia của Đức".

Trên thực tế, "nữ hoàng điện ảnh phát xít" là một điệp viên Xôviết và là một người bạn gái rất thân cận của Eva Braun, người tình của Hitler. Trong hồi ký của mình, Sudoplatov đã viết về điều này: "Nữ nghệ sĩ nổi tiếng Olga Chekhova (là vợ cũ của cháu nhà văn nổi tiếng Tsekhov) thông qua họ hàng của mình tại Zakavkaz đã liên hệ với Beria.

Bà thường xuyên có những mối quan hệ tiếp xúc với NKVD. Chúng tôi đã có một kế hoạch tiêu diệt Hitler, theo đó Radzivill (một điệp viên gốc Ba Lan) và Olga Chekhova cần phải tạo điều kiện cho người của chúng ta tiếp cận được với Hitler".

Đến giữa năm 1942, việc bắt mối Miclashevski và Chekhova hoàn tất. Miclashevski đã gửi về Moskva một bức điện báo cáo rằng, khó có thể sử dụng được nữ diễn viên này vào việc tiêu diệt Hitler.

Tuy nhiên, trong một báo cáo khác, Miclashevski nói về triển vọng mưu sát Goerin, nhưng tình báo Xôviết không quan tâm đến khả năng này. Đến

năm 1943, Miclashevski nhận được mệnh lệnh bất ngờ từ trung tâm, yêu cầu ngừng ngay chiến dịch tổ chức tiêu diệt Hitler.

Mệnh lệnh có lẽ được Stalin trực tiếp đưa ra. Về nguyên nhân này, Sudoplatov có giải thích như sau: "Stalin lo ngại rằng, nếu chỉ riêng Hitler bị tiêu diệt, các quan chức cao cấp khác trong chính quyền và giới quân sự phát xít sẽ tìm cách ký một hiệp ước hòa bình riêng với các nước đồng minh mà không có sự tham gia của Liên Xô.

Sudoplatov đã thực thi ngay chỉ thị của Stalin, cho dù đã hoàn tất kế hoạch. Đến năm 1944, Sudoplatov lại nêu ra vấn đề trên nhưng vẫn nhận được sự từ chối. Kết quả là kế hoạch tiêu diệt Hitler không được thực hiện, cho dù theo khẳng định của Sudoplatov, chiến dịch do Miclashevski đã lên kế hoạch triển khai hoàn toàn có đủ mọi cơ hội để thành công.

Cần nói thêm về số phận của nhân vật chính Miclashevski. Cuối năm 1944, anh sang Pháp và gia nhập đội ngũ lực lượng kháng chiến rồi bị thương tại đây. Cuối năm 1945, anh trở về Moskva, được tặng thưởng Huân chương Cờ đỏ và tiếp tục sự nghiệp thể thao của mình

Thái Quân (theo Spy World)

Sự thật lịch sử là như vậy, còn bây giờ là chuyện về nhân vật Miclashevski!

Phần một - Những ngày nổi giận

Chương một

1.

Chiếc "Em-ca" màu đen, như càng đen thêm sau cơn giông đột ngột ập đến, đang bon bon trên đại lộ Nép-xki loang loáng nước. Những người qua đường chắc không ai để ý vì trông nó chẳng khác gì những chiếc xe cùng loại, họa chăng chỉ có những chiến sĩ cảnh sát trực trên đường là biết và lặng lẽ đưa mắt nhìn theo. Họ biết rõ đây là xe của Phó cục trưởng Cục An ninh Nhà nước tỉnh Lê-nin-grát, trung tá Tê-lê-va-rốp.

Trung tá Ni-cô-lai Ga-vri-lô-vích Tê-lê-va-rốp có thân hình mập khỏe, trán cao, dáng dấp và phong thái đường hoàng, yên lặng ngồi dựa vào thành ghế sau người lái, hai ngón tay vân vê điếu thuốc lá nhưng vẫn do dự chưa muốn châm lửa. Mặc dù đang rất thèm, nhưng vẫn cố ghìm lại vì đây là điếu cuối cùng trong số nửa bao mà ông tự quy định cho mình được hút trong cả một ngày đêm. Mới ít lâu trước đây thôi, ông còn hút thả cửa không kể bao nhiêu điếu, chả cần để ý sẽ tác hại tới tim phổi ra sao. Ông hút mà không hề suy nghĩ gì, vì cũng như tất cả những người khỏe mạnh khác, cho đến khi tim có vấn đề buộc phải vào bệnh viện ông mới quan tâm.

Ông phải nằm điều trị từ đầu mùa xuân cho tới tận cuối tháng Năm mới được ra viện. Các bác sĩ, như Tê-lê-va-rốp thường nói đua, đã làm một cuộc "đại tu cho ông, chỉ còn thiếu một việc thay thế bộ phận liên hợp chính". Họ cũng đã dứt khoát khuyên ông đình chỉ ngay "cuộc thi đua thầm lặng với cái ống khói của nhà máy Ki-rốp, đừng cho phun ra những khối lượng khói lớn".

Tay vân vê điếu thuốc lá đang tỏa mùi thơm dễ chịu, Tê-lê-va-rốp liền bóp nát nó và vứt qua cửa xe, húng hắng ho vài tiếng. Ông quyết tấm không sờ vào hộp thuốc lá trong túi áo nữa.

-Này, anh Xê-nhi-a, chậm lắm là vài tháng tới anh sẽ thấy tôi bỏ thuốc lá hẳn và lúc ấy sẽ treo tấm biển con trước cửa phòng làm việc: "Không hút thuốc ở đây". Tê-lê-va-rốp khẽ nói với người sĩ quan ngồi bên cạnh-Lúc ấy anh có thể đến kiểm tra.

Người sĩ quan ngồi cạnh Tê-lê-va-rốp gọi thân mật là Xê-nhi-a cùng đồng tuổi với ông, mặc dầu mái tóc sau gáy đã điểm bạc nhưng trông còn trẻ. Xê-nhi-a, hay nói một cách chính xác là đại tá Xê-men Va-xi-li-ê-vích I-lin-cốp với Tê-lê-va-rốp là hai người bạn thân từ thuở thiếu thời, cùng là thợ nguội ở nhà máy Pu-chi-lốp-xcơ, cùng là những chiến sĩ trong đội cận vệ công nhân đầu tiên, cùng chiến đấu chống bọn bạch vệ, cùng tham gia đội bảo vệ điện Xmôn-nưi, cùng tham gia trấn áp bọn bạch vệ gây bạo động ở Pi-tơ và về sau cùng được tuyển vào các đội Trê-ca đi bảo vệ chuyến tàu Chính phủ Xô-viết do Lê-nin đứng đầu chuyển về Mát-xcơ-va. Rồi họ cùng ra mặt trận, cùng làm việc trong các Ban đặc biệt của Cục An ninh Nhà nước. Giờ đây I-lin-cốp công tác ở Mát-xcơ-va và giữ trọng trách trong cơ quan an ninh Nhà nước.

-Tôi hiểu rõ kiến nghị của anh đấy, anh Ni-cô-lai ạ, nhưng cũng khó tin vào lời hứa lắm. Cần phải đến tận nơi kiểm tra đã.

-Đấy, chính tôi định nói với anh như vậy đấy, Xê-nhi-a ạ. Rất tiếc là các đợt công tác của anh ngắn quá, tôi định mời anh đi câu cá và chúng ta nghỉ hẳn một ngày ở ngoài trời cho thoải mái. Mang theo cậu cả đi nữa. Cháu chắc lớn lắm rồi. Có lẽ cao hơn cả tôi nữa cơ đấy.

-Lần sau nhát định chúng mình phải đi câu với nhau. Nhất định phải bố trí nếu không được cả ngày thì cũng là một buổi anh Ni-cô-lai ạ-đại tá I-lin-cốp đáp và liếc nhìn đồng hồ, rồi nói tiếp:-Còn bốn giờ nữa chuyến tàu tôi đi mới chuyển bánh. Này, ta dùng xe dạo bộ một lát cho dễ chịu được không?

-Hay là đi xem kịch vậy?

-Tâm trạng tôi lúc này không hợp với nhà hát đâu.

Tê-lê-va-rốp gật đầu đáp lại. Thật tình ông cũng đang có điều day dứt. Họ đã để sổng một tên điệp viên, nói đúng hơn, một tên nội gián làm tay sai cho bọn Đức. Hôm qua họ nhận được bức điện mật: "Không bắt được Vin-ma". Sau đó họ nhận được báo cáo đầy đủ nói rằng, người phụ nữ trẻ, tóc vàng đầy quyến rũ tự xung là Vin-ma đã trú ngụ hơn hai tháng nay tại một địa chỉ đã được xác định ở ngay trung tâm thành phố Ta-lin. Cô ta thuê phòng riêng và đã nhiều lần gặp gỡ, ăn ở với một sĩ quan quân đội Liên Xô. Anh chàng này người cao, tóc đen, khá điển trai.

Cái anh chàng dáng cao, điển trai, tóc đen ấy là thượng úy P.Xô-lô-ma-kin đã bị bắt quả tang khi đang chụp ảnh các loại máy bay chiến đấu mới. Trong các buổi thẩm vấn anh ta đã né tranh, chối cãi và cuối cùng im lặng hòng làm người hỏi cung bối rối, lúng túng. Nhưng trước những chứng cớ hiển nhiên thu được khi bị bắt giữ đã buộc viên thượng úy này phải thú nhận hết tội lỗi.

Câu chuyện anh ta sa ngã thật đơn giản. Những lần đi công tác ở Ta-lin, anh bắt quen với cô sinh viên trường đại học tổng hợp người Estonia khá xinh đẹp. Cùng dạo chơi đến khuya, đi xem phim, đi ăn hiệu và được cô ta cho ngủ đêm tại phòng riêng. Dần dà do cả tin và coi cô như người thân yêu, gần gũi nhất, anh đã ba hoa kể cho cô nghe về tình hình trung đoàn, về cuộc sống của bộ đội…

Thế rồi một hôm, Vin-ma mỉm cười rất dịu dàng nói với chàng thượng úy si tình rằng: "Anh thân yêu, chúng ta có thể sống giàu sang và sung sướng. Anh xem đây, tất cả những gì anh kể cho em nghe đều đã được ghi lại và đã chuyển tới những bàn tay tin cậy. Đây là những ảnh sao". Xô-lô-ma-kin liếc nhanh những dòng chữ chụp lại mà tái mét mặt. Anh hiểu ngay rằng nếu những tin này mà rơi vào tay cơ quan phản gián thì anh sẽ chẳng thoát khỏi tai họa. Anh biết trong việc này không thể chỉ có một mình Vin-ma, mà đồng

bọn của ả đã giương bẫy rồi lặng lẽ theo dõi từng hành động, ghi lại từng lời nói của anh. Còn Vin-ma lúc này vẫn thản nhiên âu yếm ôm chặt lấy anh và thủ thỉ những lời ngọt ngào rằng người ta sẽ trả tiền rất hậu cho anh, chúng ta sẽ tích lũy được nhiều tiền và sẽ chuồn ra nước ngoài. Nói xong cô chìa ra trước bộ mặt tái xám, hoang mang của chàng thượng úy một bọc tiền và nói: "Cầm lấy, tất cả chỗ này là của anh!".

Vùng ra khỏi vòng tay của Vin-ma, Xô-lô-ma-kin lao tới cửa sổ và vẳng nghe những lời đe dọa vang lên sau mình: "Nếu anh không đồng ý thì ngay hôm nay bản sao này sẽ được gửi tới Bộ Nội vụ… Anh sẽ bị bắt ngay, còn tôi thì…". Anh đã chờ đợi tất cả-một tiếng hô, một mệnh lệnh, một phát súng vào lưng… Nhưng lại thoáng nghĩ là có thể chính cô ta cũng bị sa bẫy, cũng đang bối rối như anh, cho nên tốt nhất lúc này là phải tranh thủ thời gian, giả vờ ưng thuận rồi sau mới sẽ mở mắt cho Vin-ma. Rồi cô ta sẽ hiểu ra và cả hai sẽ tìm cách thoát khỏi cạm bẫy, rồi cùng hợp lực vạch mặt tên điệp viên. Trong khoản khắc đó mình sẽ là một anh hùng vì đã chui được vào tận hang ở rắn độc. Thế là chẳng cần suy nghĩ gì hơn, anh ký ngay vào tờ hợp đồng nhận hợp tác với cái gọi là "Ủy ban cứu nước Estonia".

Những sự việc tiếp theo được diễn ra đúng như kịch bản đã vạch sẵn. Vin-ma hào phóng trả các khoản tiền lớn mà anh chàng thượng úy Xô-lô-ma-kin cho rằng "anh có quyền nhận", nhưng đến khi kịp nhận ra mình đã đi quá xa, muốn dừng lại thì được người ta lịch thiệp cảnh cáo rằng sẽ cho anh về chầu giời nếu bỏ cuộc.

Lo sợ cho bản thân mình, tên thượng úy phản bội đành ngoan ngoãn thi hành mọi nhiệm vụ. Rõ ràng, cái gọi là "Ủy ban cứu nước Estonia" thực chất là một tổ chức của cơ quan tình báo Đức. Giờ anh ta đang chờ đợi sự trừng phạt năng nề nhất còn cô tình nhân Vin-ma thì đã chuồn mất.

Tê-lê-va-rốp bỗng vỗ vai người lái xe:

-Mi-khen, dừng lại sát vỉa hè.

Lái xe hãm chiếc "Em-ca" lại bên cạnh một chiếc cột tròn dán đầy quảng cáo. Một tấm áp phích nổi bật hai chữ lớn màu xanh "Quyền Anh" đập vào mắt đại tá I-lin-cốp. Đại tá rất mêm môn thể thao khỏe và dũng cảm này. Ông đưa mắt đọc kỹ tờ quảng cáo.

-Ồ, Ni-cô-lai, anh dụ dỗ tôi đi xem kịch, thế nhưng ở đây có cuộc đấu quyền Anh giành chức vô địch Lê-nin-grát thì anh lại lờ đi.

-Hôm nay là các trận chung kết-người lái xe lên tiếng với giọng tha thiết rõ ràng là rất muốn được xem các trận đọ sức tối nay.

Tê-lê-va-rốp nhìn đồng hồ:

-Muộn rồi, đã bắt đầu được hơn nửa giờ…

-Quyền anh thì xem giữa chừng cũng được gì mỗi cặp đều có bài bản riêng và dĩ nhiên là không cần đạo diễn-I-lin-cốp vội ngồi vào xe-Chúng ta đi xem chứ?

Vào phòng đấu không phải dễ dàng: vé đã bán hết từ lâu, trước cửa câu lạc bộ còn nhiều người túm tụm chờ đợi sự may rủi để được lọt vào xem vòng chung kết.

Hai người gác lực lưỡng và mấy cảnh sát đứng ở ngay hàng rào chắn lấy lối vào không mở cửa cho bất cứ ai. Đành phải nhờ gọi chủ nhiệm ban quản trị vậy. Chờ một lúc lâu mới thấy ông ta vừa đi tới vừa càu nhàu gì đó, nhưng khi nhìn thấy quân hàm cấp tá của cơ quan an ninh quốc gia trên ve áo Tê-lê-va-rốp thì nét mặt liền thay đổi, thậm chí chả cần xem thẻ chứng minh do Tê-lê-va-rốp và I-lin-cốp đưa ra nữa. Lát sau ông đã tìm được vé vào cửa cho hai người, thân chinh dẫn họ cùng anh lái xe vào phòng dành riêng và ấn vội vào tay mỗi người một tờ chương trình.

-Cặp nào đang đấu đấy?-I-lin-cốp vừa mở tờ chương trình vừa hỏi.

-Cặp thứ sáu,-chủ nhiệm trả lời-Hạng trung. Đồng chí hãy lưu ý Da-pô-rô-giơ-xki giờ đây cậu ấy đấu cho đội của hạm đội hải quân. Một A-pô-lông hiện đại đấy! Cậu ta đấm như máy ấy… Các chuyên gia đều khẳng định rằng có lẽ mùa đấu năm nay anh ta sẽ giành vô địch hạng này. Cậu ấy sẽ đấu ở cặp tiếp theo.

I-lin-cốp vừa lắng nghe vừa nhìn lên vũ đài. Hiệp ba sắp kết thúc.

-Da-pô-rô-giơ-xki đúng là một tay khỏe đấy, đồng chí đại tá ạ,-anh lái xe bình luận thêm.-Một võ sĩ có hạng đấy!

-Nhưng anh ta sẽ không giành chức vô địch toàn quốc được đâu. Mạnh nhất của hạng trung phải là cậu I-van Ga-nư-kin, người Mát-xcơ-va.-I-lin-cốp nói với vẻ đầy tin cậy của một người khá am hiểu quyền Anh.

-Ồ, thưa đồng chí, I-van Da-pô-rô-giơ-xki của chúng tôi đã thắng Ga-nư-kin trong trận đấu giao hữu giữa hai đội đại diện Mát-xcơ-va và len năm ngoái. Thắng đo ván hẳn hoi!-anh lái xe không chịu nhượng bộ thủ trưởng.

-Không phải thế, đó chỉ là do vô ý thôi. Nghe nói Ga-nư-kin bị trượt chân ngã chứ không phải bị đấm ngã. Sau đấy cậu ta đã đấu lại và đã thắng.

-Đó là do trọng tài thiên vị thôi. Tôi tin là năm nay Da-pô-rô-giơ-xki sẽ cho đối phương biết sức mạnh của mình!

-Những người thua vào giờ chả muốn phục thù,-Tê-lê-va-rốp nói vẻ triết lý và xoay lại thế ngồi. Ông quay sang hỏi anh lái xe.-Hôm nay ai đấu với anh ta?

-Hình như là Mi-cla-sốp thì phải… võ sĩ cấp kiện tướng. Người của quân khu Lê-nin-grát,-anh lái xe đáp.-Cũng là tình cờ được vào chung kết. Rồi đồng chí xem, trận này chỉ diễn ra ở một phía thôi.

-Mi-cla-sốp nào nhỉ?-I-lin-cốp hoạt bát hẳn lên-Tên cậu ta là gì? Có phải là I-go không?

-Đúng thế, thưa đồng chí đại tá. Đồng chí biết I-go Mi-cla-sốp ạ?

-Tôi có biết một cậu I-go Mi-cla-sốp, nói đúng hơn là đã xem cậu ta đấu nhiều lần trên vũ đài. Cậu ta là sinh viên trường đại học thể dục thể thao Mát-xcơ-va, một võ sĩ tốt, thông minh.

-Thành phố chúng tôi cũng có nhiều võ sĩ khá thông minh.-một khán giả đã đứng tuổi có vẻ trí thức, ngồi ghế bên phải góp vào câu chuyện.-Họ thông minh ở chỗ là biết suy nghĩ và cuối cùng đã từ chối không đấu với Da-pô-rô-giơ-xki. Cậu võ si của đồng chí có phải cũng như vậy không?

-Đúng là một người thông minh nhưng không phải theo kiểu như vậy,-đại tá I-lin-cốp đáp lời, bỗng nhiên tràng vỗ tay vang lên.

-Xin mời các võ sĩ hạng trung lên đài,-người điều khiển chương trình nói vào mi-crô.-Kiện tướng thể thao I-go Mi-cla-sốp, đại diện câu lạc bộ thể thao quân khu và kiện tướng I-van Da-pô-rô-giơ-xki, vô địch Lê-nin-grát, vô địch hạm đội Ban-tích.

Hội trường bỗng lặng im giây lát. Mọi người đều hướng về vũ đài và cùng bật lên tiếng reo hò, vỗ tay rào rào. Da-pô-rô-giơ-xki bước lên đài trong tiếng vỗ tay và reo hò chào đón. Thái độ anh tự tin, đường hoàng và cởi mở chào đáp lại khán giả. Anh khoác chiếc áo vải sọc bông màu ghi sẫm. Cùng lên với anh là huấn luyện viên-thân hình cân đối, chắc nịch, trên vai vắt hờ chiếc khăn bông lớn. Đại tá I-lin-cốp đưa mắt nhìn theo Da-pô-rô-giơ-xki và theo kinh nghiệm từng trải của mình ông mỉm cười hiểu rằng, trên vũ đài đúng là một con chim ưng xuất sắc luôn chỉ biết có thành công và chiến thắng.

Phòng đấu đón chào Mi-cla-sốp với sự dè dặt. Những tràng vỗ tay lẻ tẻ chỉ là để biểu thị thái độ lịch thiệp của người xem với một nhân vật mới mẻ chưa hề có tiếng tăm. Phần lớn chỉ im lặng nhìn anh. Và họ thầm ước tính xem anh chàng lính mới này sẽ chịu đựng được mấy phút trước Da-pô-rô-giơ-xki.

Nhìn cái bề ngoài thì Mi-cla-sốp có vẻ nhỏ con và mất lợi thế so với Da-pô-rô-gio-xki. Trông anh trẻ hơn, eo lưng nhỏ nhắn và gầy mặc dầu lồng ngực thì có vẻ không thua kém gì đối thủ của mình. Nhưng trông toàn bộ thân hình và khuôn mặt thì I-go có vẻ nhẹ nhàng, trí thức hơn do đó khó có thể đoán được sức chịu đựng dẻo dai trong thi đấu ra sao. Người ta có cảm giác anh là một diễn viên đóng vai võ sĩ chứ không phải là một kiện tướng thể thao quyền Anh thực thụ.

-Có phải người của anh không?-Trung tá Tê-lê-va-rốp hất đầu về phía Mi-cla-sốp hỏi.

-Có thể là cậu ta.-Đại tá I-lin-cốp đáp và khẽ nói thêm:-Chắc cậu ta đã được gọi nhập ngũ và điều về Lê-nin-grát.

2.

Trước trận đấu, A-na-tô-li Ghen-ri-khô-vích Dôm-béc, huấn luyện viên quân đội, không hề rời Mi-cla-sốp một bước. Ông hiểu rõ tâm trạng người đấu thủ-học trò của mình-mặc dầu anh ta cố giấu vẻ căng thẳng và hồi hộp. Quả thật đấu với nhà vô địch không phải là chuyện dễ!

Trong những năm gần đây, Da-pô-rô-giơ-xki chưa hề biết đến thất bại tại thành phố quê hương của mình. Các võ sĩ đã đấu với anh, chỉ sau vài hiệp và thậm chí, sau vài cú đấm đã vội vã chịu thua và rời bở hạng trung của mình. Người thì cố làm giảm cân để được xuống hạng dưới-bán trung, còn số khác thì vội vã tập luyện cố làm tăng trọng lượng để lên hạng bán nặng.

Còn huấn luyện viên Dôm-béc thực lòng mà nói, cũng lo rằng, Mi-cla-sốp sau trận thi đấu này với Da-pô-rô-giơ-xki có lẽ cũng sẽ tìm cách nào "thuận lợi hơn" để chuyển hạng. Nhưng trong thâm tâm không hiểu sao ông vẫn tin chàng I-go Mi-cla-sốp-trung sĩ bộ đội phòng không này, người vừa được chọn vào đội tuyển quyền Anh câu lạc bộ thể thao quân khu Mát-xcơ-va và sẽ có thêm những khả năng mới nếu như không dám nói rằng sẽ biểu lộ rõ tài năng của một chiến sĩ vừa qua vòng đấu loại. Với kinh nghiệm dày dạn của một huấn luyện viên, người đã đào tạo gần một trăm đấu thủ trong vòng hơn mười năm qua, đã từng chứng kiến nhiều người cố vượt qua những chướng ngại trên vũ đài nhưng đã gặp không ít thất bại. Ông thấy ở Mi-cla-sốp ý chí của một vận động viên không hề biết mệt, không hề biểu lộ một sự nản chí nào. I-go có những cú đấm chính xác và khá bất ngờ. Đặc biệt là những cú "đi-rếc" tay phải. Phải nói là tuyệt vời! Dôm-béc tin rằng nếu võ sĩ nào không có những thủ thuật đấm riêng thì đó chưa phải là một võ sĩ thực sự, mà

chỉ là một loại đấu sĩ mới mang găng mà thôi. Vũ đài quyền Anh cũng có những quy luật riêng của nó và ở đấy, nếu anh chỉ đấu như một võ sĩ đấu kiếm, chỉ biết vùn tay lên thì anh sẽ chẳng bao giờ có được cú đấm nốc-ao (đo ván).

Trước khi lên vũ đài, Da-pô-rô-giơ-xki đưa mắt lạnh lùng nhìn Mi-cla-sốp. Thân hình anh cao lớn, cân đối, mái tóc hung sáng, vai choàng chiếc áo khoác ghi sọc, tay mang đôi găng da nâu có sọc trắng ở giữa.

Dôm-béc bước lên một bước, đưa tay chỉ ra cửa:

-Xin mời! Nhưng Da-pô-rô-giơ-xki làm như không nghe thấy lời mời lịch thiệp của huấn luyện viên đối thủ của mình.

Một tay chống nạnh, I-van Da-pô-rô-giơ-xki nhún vai, lắc đầu tỏ vẻ thông cảm với Mi-cla-sốp và khẽ nói qua kẽ răng:

-Tôi khuyên cậu, đừng lên đài nữa. Đối với cậu, dù không đấu cũng được xếp thứ hai rồi. Như vậy kể ra cũng đã quá vinh dự đối với cậu.

Nhưng Mi-cla-sốp, trước sự ngạc nhiên của trọng tài, vẫn không tỏ ra tức giận, không thèm đáp lại vẻ trịnh thượng có phần xấc xược bất lịch sự đó và cũng không hề tỏ thái độ gì trước việc danh dự của mình bị xúc phạm. Anh mỉm cười khoan dung như người anh với em và đáp lại hết sức bình tĩnh:

-Xin mời cậu, chúng ta cứ đấu thử xem!

Nét mặt Da-pô-rô-giơ-xki cau lại, dữ tợn. Anh ta không chịu được cái kiểu đối đáp này. Anh ta cười khẩy và nói hàm ý:

-Rồi cậu sẽ hối không kịp đâu!

Quay ngoắt lại, Da-pô-rô-giơ-xki bước thẳng lên vũ đài.

-Vũ đài là nơi thử thách!-Mi-cla-sốp nói theo.-Đòn tâm lý không làm mình sợ đâu, thần kinh mình vững lắm!

3.

Tiếng còi hiệp một vừa vang lên, Da-pô-rô-giơ-xki đã đứng bật dậy và xông ngay vào đối thủ, không cần thăm dò, chờ đợi gì cả. Anh ta xông vào với vẻ tự tin và ngạo mạn. Trong phòng đấu các hàng ghế đều kín người, bỗng ngừng bặt tiếng reo hò cổ vũ. Các khán giả đều khao khát được chứng kiến người võ sĩ của mình lao vào cuộc đấu chớp nhoáng.

Đánh dấn vào, cho đòn tay phải rồi đến tay trái.

Trông Da-pô-rô-giơ-xki thật có lợi thế. Thân hình khỏe manh, rắn ròi, cân đối do rèn luyện công phu trông tựa như bức tượng võ sĩ trong thế giới cổ đại được tạc bằng đá cẩm thạch vẫn trưng bày ở các lối đi trong khu vườn mùa hè. Chiếc áo may-ô trắng càng làm nổi bật những bắp thịt cuồn cuộn trông tựa như các thỏi sắt nâu sẫm bọc trong lớp da mỏng loang loáng. Mái tóc màu sáng hơi nghiêng xuống bên vai trái làm chiếc mũi nhô ra trông như mỏ chim ưng, tay trái dứ dứ thẳng ra trước. Da-pô-rô-giơ-xki nhún nhảy những bước nhẹ nhàng hướng vào góc vũ đài như muốn đạp phăng tất cả những gì cản trở.

Mi-cla-sốp, sau tiếng cồng, vừa kịp quay người lại thì đã thấy đối thủ đứng sững ngay trước mặt, hai nắm đấm đang dứ dứ thách thức.

-Nhào vào đi, quại đi!-Có tiếng ai đó hét lên.

Nhưng bỗng nhiên trên vũ đài đã diễn ra tình huống hầu như không ai hiểu nổi. Chàng võ sĩ trẻ tuổi của quân đội mà anh chàng hiếu thắng vô địch của hải quân nhất quyết đánh bại, trong khoảnh khắc cuối cùng khi nắm đấm định giáng vào mặt, đã lùi một bước sang phải nhanh đến nỗi Da-pô-rô-giơ-xki đang dướn toàn thân lao theo cú đấm thẳng, bị mất đà ngã giúi vào hàng dây căng trên vũ

đài. Bộ dây chùng lại, bập bùng đỡ anh chàng võ sĩ hải quân khỏi ngã. Khuôn mặt và má nổi chằng chịt đường gân của nhà vô địch bỗng đỏ ửng lên. Xấu hổ, Da-pô-rô-giơ-xki giận sôi lên. Lợi dụng dây chằng đang bập bùng như lò xo, anh bật người dậy và lao vào Mi-cla-sốp.

Những người ngồi cạnh vũ đài đều thấy rõ vẻ bình tĩnh đến ngạc nhiên của Mi-cla-sốp và những động tác kỹ thuật chính xác, thông minh của anh. Da-pô-rô-giơ-xki đã ba lần nhào vào với những cú đấm thẳng tay phải rất mạnh, khá chính xác nhưng cả ba lần đều trượt và bị mất đà, vừa tức vừa xấu hổ. Còn Mi-cla-sốp thì vừa bình tĩnh né tránh vừa chớp thời cơ giáng trả lại bằng những cú móc tay trái, những cú đấm thẳng tay phải rất chính xác, khá nặng cân. Anh đã giành được điểm trội hơn.

Da-pô-rô-giơ-xki, sau khi đã phí mất khá nhiều sức, đến giữa hiệp đấu, đành chững lại tựa như bị giội gáo nước lạnh vào người và phải lùi dần trước sự tấn công của nhà võ sĩ câu lạc bộ quân đội đầy kinh nghiệm. Da-pô-rô-giơ-xki co về thế thủ và đã tính toán kỹ hơn những cú đấm của mình. Hai đối thủ quần sát nhau, xoay vòng giữa vũ đài tựa như đang thực hiện một điệu nhảy nào đó trước sự theo dõi đầy hồi hộp của hàng ngàn khán giả. Cả hai đều chằm chằm nhìn nhau, rình rập nhau từng cử động nhỏ, tranh thủ tạo tư thế tiếp cận thuận lợi hơn và cố chủ động tấn công.

-I-go cố lên!

-I-van, đánh đi chứ!

Đợt sóng tấn công thưa dần nhưng mãnh liệt hơn. Cả hai đối thủ không ai chịu nhường ai và thường chớp thời cơ giáng nhiều cú đấm liên tiếp. Đại tá I-lin-cốp biết rằng đây là những giây phút gay cấn nhất. Sắp đến những đợt tấn công quyết định. Da-pô-rô-giơ-xki giả vờ ngã vào dây đài định đánh lừa cho Mi-cla-sốp lao vào sẽ giáng đòn quyết định kết thúc cuộc đấu.

Huấn luyện viên Dôm-béc ngồi trên chiếc ghế đẩu ở một góc võ đài, vừa bóp chặt chiếc khăn bông trong tay, toàn thân ông vừa như chồm lên trước, hai mắt dán vào hàng dây trên vũ đài. Ông hét to lên, nhắc một lối đánh nào đó nhưng đã vội kìm lại được vì trọng tài sẽ cảnh cáo ngay võ sĩ của mình. Nếu muốn nhắc nhở, căn dặn gì chỉ được làm trong khi chăm sóc mà thôi.

-Bình tĩnh I-go, đừng tham.-Dôm-béc chỉ khé mấp máy môi. Cậu sẽ bị lừa đấy! Hãy chú ý bên phải!

Tựa như một hoa tiêu dày dạn kinh nghiệm trong cơn giống tố, I-go Mi-cla-sốp đã biết luồn tránh khỏi những đợt sóng dồn dập đang giáng vào đầu. Nhịp độ trận đấu lại sôi động hơn, đạt tới đỉnh cao nhất của cuộc đọ sức. Cần phải thoát ra khỏi cơn xoáy này, chỉ cần một đấu thủ nào đó phạm sai lầm nghiêm trọng và, thế là… Nhưng ngay lúc đó tiếng cồng vang lên, cả phòng đấu lặng đi vì hồi hộp.

-Stốp!-Tiếng trọng tài vang lên-Stốp! Hiệp một chấm dứt!

I-van Da-pô-rô-giơ-xki thong thả bước tới góc nghỉ của mình, không cần ngồi xuống ghế mà huấn luyện viên vừa đặt cho anh. Anh đứng dang hai tay nắm lấy hai đầu dây, làm mấy động tác ngồi xuống đứng lên, hơi mỉm cười với huấn luyện viên vừa bước lên đài. Mọi cử chỉ, thái độ của anh như muốn tỏ cho ông biết rằng hiệp một vừa rồi chỉ là trò đùa, sức lực anh còn dư thừa. Cô-xi-lốp-huấn luyện viên của anh, người tầm thước, mập mạp, khuôn mặt tròn, mũi sư tử nhưng đôi mắt hơi bé vừa cau có, vung khăn quạt cho anh vừa nói gì đó. Xong ông lại lau mặt, lau ngực cho người học trò cưng của mình.

Mi-cla-sốp ngồi trên ghế đẩu bên góc đài của mình, lưng dựa vào đệm, hai tay dang trên dây ngang. Dôm-béc quạt quạt khăn theo nhịp thở tựa như tiếp thêm không khí cho võ sĩ của mình, vừa thầm căn dặn.

-I-go, phải chú ý bên phải… Cậu ta đánh rất nhạy đấy,-Anh phân tích.-Hãy đánh cắt ngang qua tay hắn… cậu hiểu và nhớ kỹ đấy, cắt ngang qua tay!

Mi-cla-sốp gật đầu, liếc nhìn Da-pô-rô-giơ-xki, anh ta đang ra vẻ giương vây. Đối với tôi thì cái trò vặt này không dọa được đâu! I-go mỉm cười khi thấy có những vệt mồ hồi in sâu trên áo may-ô trắng của đối thủ.

-Nhớ lấy, hãy đánh cắt ngang qua tay,-Dôm-béc còn cố nhắc khi tiếng cồng hiệp hai vang lên.

-Hiệp hai!-Trọng tài giơ tay hô.-Bắt đầu!

Giờ đây cả hai đều khẩn trương bước anh ra giữa đài đấu, cúi người huơ tay, làm những động tác giả lừa nhau. Mỗi người đều tỉnh táo, căng mắt dõi theo từng cử chỉ của đối thủ mình.

Mi-cla-sốp đứng doãng chân, tay trái vươn ra trước dứ dứ dọa Da-pô-rô-giơ-xki. Trông tay anh như chiếc búa tạ luôn di động. Sức mạnh của anh hầu như đang dồn hết vào cánh tay dẻo dai này-nó sẽ giáng những cú đấm thẳng chính xác. Cú đấm thẳng tay trái, thật nhẹ nhàng, đơn giản, nó sẽ dồn sức mạnh toàn thân trong thế phối hợp với những đòn tay phải. Nó vừa có thể như lưỡi kiếm, đỡ gạt tránh các cú đấm của đối thủ, vừa đồng thời tạo thế cho những cú đấm liên hồi của cả hai tay.

Da-pô-rô-giơ-xki vẫn lầm lì tấn lên. Đôi găng da nâu sọc trắng của anh hoa lên xoáy tròn như ánh chớp. Có cảm giác người võ sĩ thủy binh này không phải chỉ có hai mà là một tá cánh tay đang vung lên kế tiếp nhau. Cứ tưởng như không một sức mạnh nào có thể cản được sức ép thầm lặng này. Mi-cla-sốp lùi, tránh và tranh thủ trả lại bằng những cú đấm từng đôi một, nhưng làm sau có thể cản lại được những đòn tấn công liên hồi của đối thủ? Vào giữa hiệp, nhịp

độ bỗng nhanh hẳn lên và chắc hẳn đã đến lúc mong đợi là số phận của đối thủ nào sẽ được quyết định trong giây lát.

-I-van đánh mạnh vào!

Từ các hàng ghế khán giả lại vang lên tiếng la hò cổ vũ người võ sĩ được ngưỡng mộ. Không vui mừng sao được khi võ sĩ chủ nhà của họ đang tỏ ra có ưu thế rõ rệt.

-I-van, tấn đi!-Va-nhi-a, kết thúc đi!

Và, bỗng nhiên, khán giả ngừng bặt dướn người chồm nhìn lên sân khấu, không kịp hiểu gì cả. Trận đấu sững lại đột ngột, bất thần như chiếc đàn đang trong điệu vũ dồn dập nhất thì bị đứt dây, I-van Da-pô-rô-giơ-xki vừa mới di chuyển những bước thật nhịp nhành, đẹp mắt bỗng nhiên sững lại, đổ ụp xuống sàn phủ hạt tựa như tấm gỗ dưới chân anh bị rút hẫng đi.

Sự kết thúc đột ngột này cũng làm cho trọng tài, là người đứng gần hai đấu thủ nhất hết sức ngạc nhiên vì bất ngờ. Ông bàng hoàng giây lát và khi sực tỉnh liền đưa tay ngăn Mi-cla-sốp lại, chỉ cho anh đứng vào góc vũ đài và đếm rành rọt:

-Một!…

-Ông thấy sao?-đại tá I-lin-cốp bỗng hỏi mấy khán giả đang bàng hoàng cạnh mình.

-Cú đánh có hạng lắm, thưa đại tá,-anh lái xe của ông thốt lên.

Những người am hiểu quyền Anh, các chuyên gia huấn luyện viên và trọng tài từ đầu đến giờ vẫn theo sát trận đấu, lúc này cũng sửng sốt ngồi im. Họ đã thấy tất cả! Họ đã kịp bắt gặp, ghi nhận cái khoảnh khắc của tình huống tuyệt vời không thể nào lặp lại được của sự kết thúc rất mau lẹ này. Đó chỉ là một cú đấm gọn, nhanh, chính xác và nhạy đến nỗi hầu như khó nhận ra. Tưởng như đã bị dồn vào thế bất lợi, nhưng Mi-cla-sốp đã chớp được thời cơ, lừa khi đối thủ đang say đòn, lao tới và anh đã dùng cú đấm tay trái lợi hại

đáp lại. Cú đấm bật ra như một chiếc búa tạ được ghìm chặt vào dây lò xo bật tung ra giáng đúng vào hàm dưới Da-pô-rô-giơ-xki.

-Hai!-Trọng tài tiếp tục đếm-Ba!

Da-pô-rô-giơ-xki ngồi bật dậy và cố lấy lại sức. Quả thật từ lâu nay anh chưa hề phải đặt lưng xuống mặt sàn vũ đài thế này!

Huấn luyện viên Cô-xi-lốp lao đến nắm lấy dây vũ đài và suýt nữa thì nhảy cả lên vũ đài, hai mắt chớp lia lại, la lớn:

-Va-li-a, Va-len-ca, cố đứng dậy đi!

-Năm!-Trọng tài vẫn đếm đều đều.-Sáu…

Da-pô-rô-giơ-xki đứng dậy và vội vàng giơ hai tay lên ở tư thế chống đỡ. Người xem hiểu rõ lúc này anh đang lo phòng thủ hơn là tấn công.

Cậu thủy binh, hãy giữ vững nhé!-Có tiếng kêu của khán giả nào đó ở hàng giữa.-Bắn phát một thôi!

Trọng tài vũ đài lùi lại một bước và hạ lệnh:

-Đấu tiếp!

Nhưng khi hai người vừa xáp sát vào nhau thì tiếng cồng đã vang lên chấm dứt hiệp hai.

-Stốp!-Trọng tài hô và giơ tay giãn hai người ra.

Da-pô-rô-giơ-xki nhún vai gượng gạo, cố lấy vẻ hùng dũng lừ lừ đi tới góc nghỉ của mình. Lần này thì anh ngồi phục xuống chiếc ghế đẩu. Huấn luyện viên Cô-xi-lốp vội xỏa tấm khăn ướt lau mặt và ngực cho anh, đút vào mũi anh lọ dầu ngửi.

Hiệp ba diễn ra chậm chạp vì cả hai đấu thủ đều không muốn vội lao vào, mà chỉ vờn và theo dõi nhau thôi. Một người thì quả thật đã gần kiệt sức, nhưng cố làm ra vẻ vẫn đầy đủ sức khỏe và nghị lực để lao vào đánh với nhịp độ cao, sở dĩ chưa đánh mạnh là vì chưa có thời cơ. Còn Mi-cla-sốp thì đã hiểu rõ ưu thế của mình nên cũng không cần phải phí sức lao vào giành thêm điểm làm gì. Anh chỉ

thận trọng theo dõi đối thủ và thỉnh thoảng vờ chủ động lao lên để Da-pô-rô-giơ-xki lùi xa ra.

Nhưng đến giữa hiệp thì nhịp độ lại nhanh lên. Chỉ còn một phút cuối cùng để quyết định trận giành chức vô địch nên ai cũng cố vươn lên. Thấy hai người quần nhau, tấn công nhau khẩn trương, nhanh nhẹn như vậy, người xem khó có thể tin được là họ đã trải qua hai hiệp đấu hết sức căng thẳng, nặng nề. Dồn hết sức còn lại, Da-pô-rô-giơ-xki vận dụng những kinh nghiệm thi đấu phong phú nhất cố tấn công liên tục để giành thêm điểm thắng. Nhưng Mi-cla-sốp cũng không hề chịu nhường. Anh không lùi bước và không chủ quan. Biết ý đồ của đối thủ, anh giáng một loạt cú đấm không cho Da-pô-rô-giơ-xki kịp thở.

Tiếng cồng vang lên khẽ đến nỗi hầu như không ai nghe rõ. Trọng tài trận đấu liền vội bước vào giữa hai đấu thủ đang dồn dập thở và giãn họ ra:

-Stốp! Trận đấu kết thúc!…

Cả hai như mụ người đi vì mệt nhưng vẫn liếc nhìn nhau rất nhanh và khi biết là đã được nghỉ hẳn thì họ lại nhoẻn miệng cười như đã làm xong một công việc nặng nề và đây là lúc được nghỉ ngơi. Mi-cla-sốp chủ động bắt tay nhưng Da-pô-rô-giơ-xki đã ôm choàng lấy và cả hai quàng vai nhau bước về góc vũ đài. Cả phòng đấu rộng lên tiếng vỗ tay, hò la hoan hô trước thái độ thân ái đó của hai võ sĩ. Vừa quàng vai Mi-cla-sốp, Da-pô-rô-giơ-xki vừa thì thầm:

-Này, chớ vui vội, cậu cá trích ạ… Cậu gặp may thôi, ngón tay cái tôi bị sai khớp. Chúng mình sẽ còn gặp nhau!

Mi-cla-sốp không kịp đáp lại vì anh bị đột ngột trước những lời nói đó. I-van Da-pô-rô-giơ-xki vỗ vai anh một cách kẻ cả và bước lại với huấn luyện viên của mình.

Dôm-béc nhận thấy nét mặt i-go thay đổi.

-Anh ta nói gì với cậu đấy?

-Ồ, chuyện vặt.. Anh tháo găng hộ tôi.

-Báo cáo xem nào!-Huấn luyện viên vừa cởi dây và rút hai chiếc găng tay, vừa ra lệnh.

Mi-cla-sốp nói lại những lời của Da-pô-rô-giơ-xki. Huấn luyện viên chẳng nói gì cả, im lặng lấy khăn ướt lau mặt và ngực cho anh.

-Mời các võ sĩ ra giữa vũ đài.-Trọng tài mời hai đấu thủ và nắm lấy tay hai người.

Hội đồng trọng tài của ban tổ chức quyết định người đoạt danh hiệu vô địch quyền Anh hạng trung thành phố Lê-nin-grát,-cả phòng đấu im lặng, hồi hộp lắng nghe tiếng người thư ký chậm rãi công bố qua loa phóng thanh;-là kiện tướng thể thao I-go Mi-cla-sốp, đại diện câu lạc bộ thể thao quân đội.

Trọng tài vũ đài nâng cao tay I-go lên.

Tiếp theo đó là lễ trao giải thưởng. Bục danh dự được đưa lên vũ đài. Mi-cla-sốp ở bục cao nhất.

Chủ tịch hội đồng trọng tài, ngực lấp lánh huân chương Cờ Đỏ, trịnh trọng bắt tay nhà vô địch mới và những người được giải khác, rồi quàng vào vai Mi-cla-sốp dải băng lụa xanh trên nổi bật hàng chữ kim tuyến vàng óng ánh-"Vô địch Lê-nin-grát, mùa quyền Anh 1941"-Ông trao tiếp bằng khe, phần thưởng-đồng hồ tay loại tốt nhất cho những người chiến thắng. Các cô gái tặng hoa họ. Từ các hàng ghế vang lên những lời hoan hô, chúc mừng nồng nhiệt, ồn ào.

Chương hai

1.

Những ngày cuối tháng sáu khô và nóng nực. Gri-gô-ri Cun-ga, ngồi tựa vào thành cửa sổ chăm chú khâu chiếc cổ giả vào áo va-rơi. Anh mặc chiếc quần dài đồng phục mà nhiều lần đã mặc trong các cuộc chạy thi việt dã và chiếc may-ô đỏ bước lên vũ đài. Chiếc áo hơi chật bó lấy thân hình vạm vỡ to khỏe với đôi vai rộng và bộ ngực nở nang.

Gri-gô-ri đến khổ sở với chiêc may-ô vì cái thân hình quá cỡ của anh. Nhưng anh cũng tự an ủi rằng không phải chỉ có anh phải chịu cái số phận hẩm hiu này. Còn có cậu Vô-lô-đi-a Trê-rơ-nốp nữa. Cậu ta là võ sĩ hạng lông, gầy và cao như cây sào, mọi áo may-ô đối với cậu đều ngắn cũn cỡn trông thật ngộ nghĩnh. Mặc dầu bạn bè hay đùa dai nhưng Trê-rơ-nốp vẫn không để bụng, không hề giận dỗi ai, anh chỉ mỉm cười đáp lại vì theo anh, cái chính là làm sao không bị bật ra khỏi đội tuyển hạm đội. Trong đội, Trê-rơ-nốp thuộc hạng ruồi-hạng nhẹ cân nhất.

Gri-gô-ri đã khâu xong chiếc cổ áo trắng vào áo quân phục làm nổi bật một đường viền trắng đều đặn. Anh mặc thử, cài cúc cẩn thận và đứng dậy ngắm nghĩa. Khi mặc chiếc may-ô, trông thân hình anh mập mạp, cứng nhắc như một chàng trai nông thôn. Nhưng khi vừa khoác chiếc áo quân phục cổ đứng có đường viền trắng thì trông anh thay đổi hẳn.

Gri-gô-ri bước đến chỗ I-go Mi-cla-sốp. Thân hình Mi-cla-sốp cũng tầm vóc như anh, tuy nhiên trông anh ta thon gọn hơn. Bộ quân phục bó khít lấy người nên nhìn khỏe mạnh hơn. Khuôn mặt rắn rỏi, trán cao, mũi thẳng, miệng luôn cười với chiếc cằm vuông vắn càng tăng thêm vẻ kiên nghị, quyết tấm và có ý chí của anh. Mái tóc mượt sáng rất hợp với đôi mắt màu bồ đào luôn ánh lên vẻ hiền

lành và niềm nở. Tất cả những cái đó tạo nên nét thông minh, trí thức trên khuôn mặt anh.

Mi-cla-sốp đang ngồi trầm ngâm.

Gri-gô-ri đặt bàn tay to bè lên vai Mi-cla-sốp:

-Cậu đang nghĩ đến nơi ấy phải không?

-Nơi nào?-I-go không ngoảnh lại, vẫn im lặng nhìn chăm chăm qua cửa sổ ra chiếc sân rộng rực nắng, thường vắng vẻ, trong những ngày chủ nhật. Ở cuối góc sân có mấy cậu học sinh quân cởi trần tới thắt lưng, tay cầm khẩu súng gỗ đang ôn luyện động tác đâm lê.

-Cậu đang nghĩ đến trận đấu sắp tới ở Pê-tê-grốp chăng?

-Không, Gri-sa ạ. Mình đang nghĩ xa hơn cơ.

-Cậu cho rằng trận đấu chính với I-van sẽ không quyết định hôm nay mà là ở trận chung kết toàn liên bang phải không? Nghe nói, từ hôm ấy đến nay cậu ta lăn ra tập như con gấu ấy. Quyết rửa hận mà!

-Mình thì lại đang nghĩ tới An-đriu-sa.

-Ai vậy?

-Cháu An-đriu-sa… Nó đã lên hai rồi.

-Ôi, xin lỗi cậu. Thế mà mình quên khuấy đi.

-Đúng hơn là còn mười lăm ngày nữa nó sẽ tròn hai tuổi. Còn mình thì không thể về thăm nhà trước trận chung kết toàn quốc được. Chỉ được nghỉ phép sau cuộc đấu lần này.

-Cậu còn than thở gì nữa, trung sĩ! Thời hạn phục vụ còn rất ít! Có lẽ cậu nhẩm đếm từng ngày cuối cùng đấy nhỉ?

-Nhưng quả thật thời gian trôi chậm chạp đến phát sốt lên được. Nhất là mấy tuần cuối này.-Mi-cla-sốp trầm ngâm nói.-Hết tháng sáu rồi còn cả tháng bảy, tháng tám dài dằng dặc…

-Cậu mời vợ tới đón về chứ?

-Cô ấy hứa sẽ tới đón mình.

-Cả cậu cả nữa chứ?

-Tất nhiên, cả An-đriu-sa nữa. Nó đã biết đi chập chững rồi đấy.

Huấn luyện viên A-na-tô-li Dôm-béc bước nhanh vào doanh trại. Nét mặt trẻ trung, nhiệt tình và chững chạc. Đôi lông mày rậm hơi nhíu lại, anh hạ lệnh giọng khô khan:

-Các cậu ơi, ra xe đi.-vừa nói, anh vừa rút chiếc đồng hồ quả quýt mở nắp xem-còn tám phút nữa, tứ là đúng mười một giờ.

2.

Phố Vệ binh Đỏ, cầu lớn và đại lộ Lê-nin-grát đã lùi lại phía sau. Chiếc xe quân sự cũ sơn màu xanh lá cây nổ máy đều đều lăn bánh trên những cây số cuối cùng tới Pê-tê-grốp.

Các võ sĩ chuyện trò ồn ào. Gri-gô-ri Cun-ga đứng ở cửa xe hai tay đánh nhịp làm quản ca. Vla-đi-mia, Trê-rơ-xốp cúi nghiên đầu, hai tay dang ra, kêu vào bắt chước người chơi đàn phong cầm, còn miệng thì hòa cùng đồng đội hát bài hành khúc thể thao. Tiếng hát đều, mạnh, sôi nổi vọng qua các cửa xe mở toang.

Tâm hồn ta phơi phới, trẻ trung

Thân hình ta rắn khỏe

Chẳng sợ gì gió rét, nắng mưa

Hãy rèn luyện mình

Như thỏi thép lò cao!…

Huấn luyện viên Dôm-béc điểm lại những tình huống sôi động của trận đấu và tự đặt mình vào địa vị huấn luyện viên của chàng võ sĩ hải quân, để dự đoán những suy nghĩ và ý đồ của anh ta. Có thể sẽ có những đòn trả miếng bất ngờ! Nhất là Da-pô-rô-giơ-xki sẽ giành lại thắng lợi đã mất, anh ta có thể sẽ tính toán, dự kiến mọi tình huống. Không nghi ngờ gì về điều đó nữa. Vì ngay sau khi tuyên bố Mi-cla-sốp là người thắng cuộc, Da-pô-rô-giơ-xki đã bộc lộ thẳng với anh: "Đừng vui vội, con cá trích ạ. Cậu gặp may thôi, mình bị sái ngón tay…". Đúng là một tay ma lanh và hiếu thắng! Sau trận đấu, anh ta không rời vũ đài ngay, mà tìm cách gỡ thể diện cho mình bằng cách xoa đầu vào ngón tay để tự biện hộ cho sự thất bại của mình nhằm lảm giảm bớt ý nghĩa thắng lợi của Mi-cla-sốp. Còn bản thân huấn luyện viên Cô-xi-lốp thì quả là "tốt". Anh ta đã

cổ vũ một cách đáng xấu hổ "cái tư tưởng" đó và phát triển thêm. Mấy ngày sau trong các câu lạc bộ thể thao và các phòng tập lan truyền dư luận I-go Mi-cla-sốp thắng là nhờ tình cờ thôi.

Những lời xì xào đó nhằm làm giảm bớt lòng hào hứng vì chiến thắng của anh. I-go không cau có, bực bội, trong các buổi sau anh ta đã tập và đấm mãnh liệt liên hồi vào bao cát tưởng như đó là đối thủ thật của anh. Dôm-béc hiểu rằng lúc này không thể khuyên can anh ta được.

Từ buổi tối tháng Năm đó đến nay đã hơn một tháng.

Hôm nay, trên vũ đài sẽ diễn ra cuộc đọ găng với đội tuyển hải quân, và tất nhiên, trận đấu mong đợi sẽ là trận quyết liệt giữa Mi-cla-sốp và Da-pô-rô-giơ-xki.

3.

Chiếc xe ngoặt vào cổng chính công viên và hãm lại. Dôm-béc đứng dậy, vỗ vỗ tay ra hiệu. Trong xe im lặng.

-Không ai được đi đâu cả. Chúng ta chờ xem bố trí nghỉ ở đâu. Sau khi bố trí xong, chúng ta sẽ nghỉ ngơi khoảng hai tiếng. Cun-ga, huấn luyện viên chỉ tay vào chàng võ sĩ hạng nặng,-cậu đi với tôi.

Các chiến sĩ võ sĩ nhìn qua cửa sổ chờ đơi và tuy hơi ngạc nhiên thấy nhiều người từ trong công viên đi ra có vẻ vội vã. Không ai cười nói hay vui nhộn gì. Chờ một lúc, các võ sĩ tự nhiên cất tiếng hát, vừa được mấy câu thì cửa xe xịch mở-và Cun-ga đứng ở cửa quát lên:

-Thôi đừng hát nữa! Xuống đi!

Tiếng hát ngừng bặt, các võ sĩ nhao nhao hỏi:

-Thế nào, cánh hải quân chìm hết rồi à?

Cun-ga không đáp lại, im lặng một cách khó hiểu, đăm đăm nhìn chiếc xe tựa như mới thấy nó lần đầu, tựa như chưa quen biết các võ sĩ rồi lùi lũi bước nhanh ra cổng. Các võ sĩ ngơ ngác nhìn nhau và vội vàng chạy theo Cun-ga.

Ngay lối vào công viên nổi rõ tờ quảng cáo dán trên tấm bảng lớn, được vẽ khá đẹp. Từ xa đã thấy rõ hình hai võ sĩ khỏe mạnh và dòng chữ ngắn gọn: "Quyền Anh". Dưới quảng cáo là dòng chữ: "Thi đấu giao hữu quyền Anh giữa đội tuyển hạm đội Ban-tích và quân khu Lê-nin-grát". Kèm theo đó là tên những cặp võ sĩ và loại cân của họ.

Mi-cla-sốp liếc nhìn tờ quảng cáo và khi đọc thấy tên mình trong lòng cảm thấy rộn vui. Anh không phải là kẻ hiếu danh nhưng dẫu

sao thì sự nổi danh cũng có sức hấp dẫn riêng của nó và có lẽ ít người có thể tỏ thái độ thờ ơ được.

Mấy bà gác cửa không hỏi vé các chiến sĩ mà còn tránh ra nhường chỗ cho họ. Một bà thậm chí còn thở dài, nói:

-Vào đi, các con yêu quý… Vào đi…

Cun-ga bước vào, không nhìn ngó gì cả. Các võ sĩ cố bám sát theo anh. Trước thái độ cau có của người đội trưởng làm họ băn khoăn và thậm chí chẳng ai rõ nguyên do vì đâu.

Chàng võ sĩ hạng nặng này rẽ sang trái đi về phía quán nhỏ làm bằng gỗ, lắp kính, được sơn màu sáng. Trên cửa vào treo chiếc biển chữ đỏ: "Quán ăn".

Trong quán vắng vẻ mặc dù trước đây, vào ngày chủ nhật như thế này thì khó mà tìm được một chỗ ngồi. Vậy mà lúc này chỉ lác đác vài người khách đơn độc im lặng ăn, uống rồi vội vã trả tiền và đi ra ngay.

-Kê bàn lại sát nhau các cậu ơi!-Cun-ga bảo.

Các chiến sĩ tỏ vẻ ngập ngừng-sao lại định ăn uống vào lúc này.

-Mình chỉ uống nửa cốc thôi,-anh chàng Vát-ca-di-an xòe ngón tay ra.

-Mình sẽ không ăn gì đâu chừng nào chưa được cân lại,-Trê-rơ-nốp nói dứt khoát.-Mình không muốn lên cân trong lúc này!…

-Mình cũng không thể ăn được,-Cô-xchi-a nói, vẻ kiên quyết và nháy mắt sang phía đội trưởng.

-Sao lại đưa anh em vào đây,-Gri-sa hỏi. Cậu định đua gì thế?

-Ngồi xuống!-Cun-ga cáu tiết càu nhàu bảo anh và chỉ tay vào ghế,-Cậu cứ ngồi xuống đấy!

Cô phục vụ bàn bước tới, bộ ngực đẫy đà đeo chiếc tạp giề trắng:

-Các anh đã xem thực đơn chưa?

-Có bia không chị?-Cun-ga hỏi.

-Có bia hơi,

-Chị cho mỗi người một vại với một trăm gam rượu trắng. Và, mỗi người một suất ăn nhẹ nữa.

Cô phục vụ gật đầu vẻ thông hiểu và đi vào.

-Chà, cậu lú lẫn rồi hay sao!-Trê-rơ-nốp đứng bật dậy.-Lại uống vốt-ca trước khi đấu à?

Nhưng Mi-cla-sốp thì mập mờ đoán được rằng có chuyện gì đó không bình thường xảy ra và trận đấu đã bị hoãn. Một cảm giác lo lắng vô cớ xâm chiếm lòng anh. I-go cau mày nhìn Trê-rơ-nốp và anh chàng liền im bặt.

Cô phục vụ bê ra những vại bia đầy, những bình nước quả trong vắt, mấy chồng ly và rượu vốt-ca với một khay đầy có ngọn bánh mì kẹp nhân.

-Nào các cậu, ngồi quây lại đây. Chúng ta chúc nhau hạnh phúc và may mắn!… Có lẽ rồi đây sẽ chẳng còn dịp nào họp mặt nhau đông đủ thế này nữa đâu.-Đội trưởng Gri-gô-ri Cun-ga mà anh em thường gọi thân mật là Gri-sa, nói, giọng buồn buồn-Một giờ trước đây, đúng vào lúc mười hai giờ, đồng chí Mô-lô-tốp (Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô) đã phát biểu trên đài phát thanh…

Quanh bàn ăn im lặng hẳn. Nét mặt của võ như như đờ ra vì ngạc nhiên và bất ngờ. Người ta chỉ nghe tiếng ghế cót két dưới sức nén quá cân của người võ sĩ hạng nặng.

-Bọn phát-xít đã đồng loạt ném bom Ki-ép, Ri-ga, Xê-va-xtô-pôn, Ca-mi-át, Lơ-vốp… lúc bốn giờ sáng nay. Suốt dọc tuyến biên giới phía tây từ Ban-tích đến biển Đen.

I-go nhíu mày lại. Anh không thể tin là chuyện như vậy đã xảy ra. Sao lại như thế được? Cứ như là bị giáng một cú đấm choáng váng

sai luật-cú đấm mạnh vào bụng dưới. Mới hôm qua, báo chí còn viết về tình hữu nghị, về hiệp ước không xâm lược lẫn nhau…

Cô-xchi-a I-gơ-na-tốp quay ngoắt lại, làm cốc bia đổ lai láng in những vết sẫm trên khăn bàn. Anh chống hai cùi tay lên bàn, hơi nhỏm dậy, tròn mắt nhìn đội trưởng:

-Như vậy là… chiến tranh rồi phải không?

-Đúng, anh bạn Di-gan ạ-Cun-ga gật đầu.-Chiến tranh bắt đầu rồi.

Huấn luyện viên đi vào quán ăn. Trông A-na-tô-li Dôm-béc đột nhiên già và hốc hác hẳn đi. Tuy vậy ông vẫn cố giữ vẻ bình tĩnh.

-Cuộc đấu đã hủy bỏ. Các đồng chí hải quân ở Crôn-stát đã được đặt trong tình trạng báo động hoàn toàn. Chúng ta cũng được lệnh trở về đơn vị…

Mi-cla-sốp đặt hai nắm tay to lớn trên bàn, bóp mạnh đến phát đâu. Chiến tranh không làm cho anh sợ hãi. Anh đã biết thế nào là chiến tranh. Anh đã từng ở dưới làn đạn, đã bị thương nhẹ, ngay ở vùng Vu-boóc-gơ nửa năm trước đây. Trước mắt anh vụt hiện lên hình ảnh sâu sầu của Li-da-vét-ta, An-đriu-sa… Mọi suy nghĩ, ý định trước đây đột nhiên biến mất. “Giờ thì biết đến bao giờ mới được gặp Li-da-vét-ta, An-đriu-sa? Nhưng rồi liệu có còn được gặp nhau nữa hay không?”. Giọng nói Cun-ga lại vang lên đưa anh về với thực tại.

-Chúc mừng chiến thắng của chúng ta!

Tiếng cốc chạm nhau, vừa uống rượu, họ vừa nói chuyện ồn ào, sôi nổi. Dôm-béc rút đồng hồ quả quýt, bật nắp, chằm chặp nhìn chiếc kim đang từ từ nhích dần từng chút, rồi nói:

-Thôi, đến giờ rồi.

Họ vội vã rời quán ăn. Bước ra cổng công viên, có người còn ngoái lại như muốn từ giã nó và buồn rầu liếc nhìn tờ quảng cáo in

hình hai võ sĩ đang đánh giáp sát nhau.

Đến gần xe, Cun-ga bỗng quay ngoắt lại và chạy đến cổng. Anh đến trước tấm bảng lớn, rút dao rọc cẩn thận tờ quảng cáo.

-Đồng chí quân nhâm,-đồng chí làm gì thế?-một bà gác cổng trông thấy vội hét lên ngăn lại.-Không được lấy đâu.

-Để kỷ niệm, chị ạ.-Cun-ga vội đáp và gấp tấm giấy lại.-Giờ thì nó thuộc về lịch sử rồi…

Chương ba

1.

Đến Lu-ga gần quảng trường nhà ga, I-go Mi-cla-sốp gặp một chiếc xe tải của đơn vị không quân đi cùng chiều. Trên thùng xe đã có mấy chiến sĩ Hồng quân, thợ máy và hai phi công. Họ đều biết mặt Mi-cla-sốp nên niềm nở giơ tay kéo anh lên xe.

-Nào, võ sĩ, nhanh lên!

I-go vất va-ly lên trước và nhảy vào thùng xe. Anh thợ máy mặt tròn vỗ vỗ bàn tay lên mái buồng lái.

-Đi thôi!

Trong thùng xe còn có hai thùng gỗ và bao tải lớn.

Mi-cla-sốp len vào ngồi trên miếng bạt cạnh anh phi công. Anh chú ý đến vết sẹo bên mắt trái và tấm huân chương ngôi Sao Đỏ trên ngực anh ta. Chiếc xe tải chồm lên men theo con đường rải đá dọc tường nhà máy đồ gốm. Làn khói đen đặc cuồn cuộn trên miệng ống khói cao nhất. Anh phi công rút hộp thuốc lá bằng gỗ, mở nắp mời Mi-cla-sốp.

-Mời anh.

-Cảm ơn, tôi không hút, I-go đáp lời-phải giữ lá phổi.

-Ồ, chỉ là thành kiến thôi,-anh phi công nói và bật lửa.-Ai chứng minh được thế nào là lợi, thế nào là hại.-Anh rít một hơi dài. Còn chúng mình thì không biết là điều gid đang chờ ở phía trước kia, thậm chí dù chỉ là ngày mai thôi cũng không đoán nổi. Cậu cứ thử hình dung xem, mới hôm kia các bạn bè vừa tiễn tôi đi nghỉ phép, chúng tôi còn bù khú với nhau ở hiệu ăn gần ga và mình chưa kịp về đến Lê-nin-grát thì đã xảy ra…, thế là mình vội đến Bộ tư lệnh, trình giấy tờ, và quay về đây.

I-go ngồi im nghe người phi công có vết sẹo ở mắt nói và bắt buộc phải đồng ý với anh ta. Anh còn nghĩ thêm là giờ đây Li-da-vét-ta không đến với anh vì cô không thể rời bỏ công việc được. Anh suy nghĩ bình tĩnh và có phân tích tựa như những người ngoài nhìn vào cuộc sống quân nhân của mình vậy. Sự hồi hộp lo âu đã hơi dịu đi nhưng lòng vẫn nhói đau vì chiến tranh đã phá vỡ bao kế hoạch dự định. Thật mong muốn biết bao, được lọt vào vòng chung kết toàn liên bang! Tuy nhiên, cái chữ "mong muốn" đó đã thuộc về quá khứ rồi. Quyền Anh hình hư cũng đã phải lùi về sau rất xa, lùi về những ngày trước chiến tranh tuy còn rất gần gũi, lùi vào sau cái ranh giới phân chia một cách rõ nét giữa cái quá khứ-cái hôm qua-với cái hiện tại, cái hôm nay thật khó hiểu và đầy lo âu. Mi-cla-sốp cởi khuy cổ áo, làn gió ngược làm bay mái tóc, ve vuốt khuôn mặt anh.

Ngày hôm ấy, một ngày hè ấm áp. Những ngôi nhà gỗ của thành phố nhỏ Lu-ga đã lùi lại sau. Chiếc xe từ đường cái lớn rẽ vào đường làng đất vàng trông như chiếc thắt lưng bộ đội vắt ngang qua cánh đồng lúa mạch đen rồi đi sâu vào khu rừng thông cao lớn.

Mi-cla-sốp tỳ gối giữ chiếc va-ly và tay phải bám chặt thành xe. Chiếc xe rên rĩ rú máy lảo đảo, nhảy lồng lên trên con đường đầy ổ gà, bốc bụi mù mịt.

-Đúng tối hôm đó tổ chúng tôi trực ban,-anh lính cơ khí có đôi lông mày thưa, tiếp tục câu chuyện bị dỏ dở về cuộc tấn công của máy bay phát-xít Đức.-Bọn tôi, đang ngồi trong hầm, tán chuyện gẫu. Bỗng nhiên lúc gần rạng đông nghe có tiếng động cơ máy bay xa xa. Có máy bay, rõ ràng là như vậy. Nhưng máy bay của ai thì chúng tôi không biết. Tiếng máy bay nặng nề, khác lạ. Nhóm thợ máy chúng tôi đã quen với tiếng máy bay mình và do đó phân biệt rất nhanh. Tất nhiên chúng tôi hiểu ngay là không phải máy bay của ta và không chỉ một chiếc, thậm chí cũng không phải là một vài phi đội mà là rất nhiều. Chúng tôi nhìn nhau, nhún vai khó hiểu. Ngay

lúc đó điện thoại réo vang. Ban tham mưu sư đoàn gọi. Trung úy Xve-sơ-ni-cốp cầm ngay ống nghe. Máy lạo xạo nghe rất khó. Đang gà gật ngủ, chính trị viên choàng dậy và chẳng hiểu việc gì xảy ra, chưa kịp phân biệt tiếng máy bay nên đã vui mừng kêu lên: Mích của chúng ta! Các cậu ơi, Mích đang bay, hiểu không! Tức là ban tham mưu báo cho chúng ta biết đây. Còn trung úy Xve-sơ-ni-cốp cố áp tai vào máy nghe ban tham mưu chỉ thị gì. Lúc đó những máy bay lạ đã ở ngay trên bầu trời sân bay. Chẳng kịp nghe hết, anh cúp máy và vội vàng dậy, hét lớn: "Báo động chiến đấu! Kéo còi ngay"! Chính trị viên vẫn ngái ngủ định phản đối nhưng Xve-sơ-ni-cốp kéo anh ra cửa hầm, chỉ lên bầu trời bàng bạc: "Không phải Mích đâu! Đồng chí hiểu chưa?".

Mi-cla-sốp hơi chồm người ra trước cố lắng nghe từng lời của anh chiến sĩ thợ máy. Anh cũng như những người khác ngồi trên xe đang cố hình dung về sự kiện mở đầu cuộc chiến tranh, về cuộc tấn công ăn cướp đầu tiền. Anh cũng đã từng am hiểu tâm trạng người chỉ huy nên lúc ấy anh nghĩ ngay đến các chiến sĩ đội đèn pha phòng không của mình. Mọi suy nghĩ riêng tư tự nhiên bị đẩy lùi lại sau.

-Thông báo của Bộ Tổng tham mưu cùng đến một lúc với cuộc tập kích của không quân địch. Mình còn nhớ rõ lúc ấy kim đồng hồ dạ quang chỉ ba giờ bốn mốt phút,-anh thợ máy tiếp tục kể.-Tất cả anh em trong đơn vị từ thợ máy, thợ sửa chữa đều phóng ngay đến những chiếc máy bay của mình theo sau họ là các phi công. Trong lúc bom đang rít ngay trên đầu chúng tôi; các phi công trực chiến thật tuyệt vời, họ đưa ngay được máy bay lao vào chặn đánh…

-Thế các đèn pha có chộp được bọn phát-xít không?-Mi-cla-sốp háo hức hỏi.

-Ồ, đồng chí trung sĩ, quả thực tôi không còn bụng dạ nào để ý đến cái đơn vị đèn pha ấy nữa-không nhớ nữa. Có thể họ đã bật đèn

kịp nhưng đó là những đêm trắng nên bầu trời bàng bạc trông rõ như byổi sáng ấy mà! Nhưng cánh phòng không thì thật cừ. Từng chùm khói trắng nở bung ra bao quanh đám không tặc phát-xít, lốm đốm trên bầu trời, nhìn sướng mắt. Các cậu súng máy cũng kịp thời nổ súng, các chiến sĩ bộ binh cũng dùng súng trường và cán bộ chỉ huy thì súng lục, đồng loạt bắn lên bầu trời. Mình cũng kịp vớ được khẩu súng trường-bắn liền hai kẹp đạn!

-Nhưng có bắn rơi chiếc nào không?-anh phi công có sẹo trên mắt sốt ruột hỏi.

-Tôi ấy à?-anh thợ máy hỏi lại,-Tôi nghĩ rằng có bắn trúng nhưng rơi thì không rơi.

-Không phải anh mà là phi công ta cơ. Họ đã chặn đánh chứ?

-Cũng chả rơi cái nào.

-Một chiếc cũng không à?-anh phi công vẫn cố hỏi.

-Không, chẳng rơi cái nào cả.

-Thế còn của ta?

-Ba cái.

-Trên không à?

-Anh em ta đánh hăng như sư tử! Bị bom ngay trên sân bay. Bị trúng ngay lọat bom đầu. Còn trung úy Xvê-sơ-ni-cốp thì bị thương. Anh ấy là người cất cánh đầu tiên và tiếp chiến ngay.

-Bị thương nặng không?

-Hai vết một lúc. Một ở chân, một ở vai. Một mảnh bắn vào vai, còn vết ở chân thì bị trúng đạn. Máu chảy đầy cả ủng mãi khi tháo ra mới biết. Nhưng may là không trúng xương, đó là điều cốt yếu, như vậy thì còn sống lâu. Máy bay anh ấy chắc chắn lắm. Suốt ba ngày hôm sau bọn thợ máy phải vá vì đầy vết đạn.

-Tiếc cho trung úy quá. Thật là một con chim ưng dũng cảm. Còn ai bị nữa không?

-Ba cậu bị điếc, một bị chấn thương và tám bị thương nhẹ. Nhưng các cậu thử tưởng tượng xem chẳng ai bị hy sinh cả! Thật là cừ. Người ta chỉ kháo nhau, đồn đại vậy thôi. Đúng là những tay cừ khôi…

-Không nên vội chủ quan,-anh phi công thứ hai từ nãy vẫn im lặng nghe, giờ mới lên tiếng,-Phải hiểu rằng tình hình rất nghiêm trọng. Bọn phát-xít đã chiếm cả châu Âu.

2.

Mi-cla-sốp còn rất muốn nghe, muốn biết thêm nhiều chi tiết về cuộc không tập của máy bay Đức, nhưng chiếc xe đã rẽ sang lối vào sân bay nên anh buộc lòng phải xuống xe để về đơn vị đèn pha.

-Anh bạn, đập hộ vào nắp xe cho dừng lại,-Mi-cla-sốp nhờ anh thợ máy đang say sưa câu chuyện.

Anh ta nhanh nhẩu đập đập bàn tay vào nắp ca-bin. Chiếc xe vừa dưng lại, Mi-cla-sốp liền nhảy xuống.

-Chúc các anh thắng lợi!

-Chúc trung sĩ lập được chiến công!

Chiếc xe tải tiếp tục đi. I-go theo con đường mòn hằn vết ủng bộ đội, rẽ vào rừng. Anh đã nhiều lần đi trên con đường mòn này và đến ngã ba anh lại rẽ theo lối mòn khác.

Anh bước nhanh và vừa đi vừa suy nghĩ về trận không tập, về trận đánh mà anh chỉ có thể hình dung qua lời kể của cậu thợ máy vui tính. Anh không để ý đến không khí im lặng đáng ngạc nhiên trong khu rừng già ngày hè này. Mùi nấm thơm ngọt tỏa xung quanh, mùi lá tùng bách hăng hăng và mùi cỏ lau thoang thoảng bên hồ.

Những hàng thông đuôi ngựa cao vút, chững chạc rì rào hơi lay động và đôi nơi nổi bật những cây bạch dương trắng muốt mảnh khảnh. Con đường mòn uốn khúc đổ xuống thung lũng hẹp mọc đầy những bụi phi tử và anh đào dại lúp xúp. Mi-cla-sốp rẽ sang phải mấy bước cạnh một nhóm đá phủ rêu xanh và dừng chân bên dòng suối nhỏ. Dòng nước trong vắt, reo vui róc rách từ dưới lòng đất lên. Nước như đùa dỡn cùng ánh nắng, như đang thở hít bầu

không khí mát lạnh. Con suối nhỏ không ngừng tuôn chảy, tung tăng, lóng lánh.

Đặt va-ly bên tảng đá, I-go xắn quần đến đầu gối. Trước đây, hễ có dịp đi qua, thế nào anh cũng dừng lại một lúc, soi mình trong bóng nước xem như tự xem sắc thái của mình, như tự thì thầm nói chuyện cùng dòng nước mát vẫn vô tình hững hờ tuôn chảy và khi hứng lên anh cất tiếng nói chuyện thực sự với nó. Còn những lúc buồn thì anh chỉ ngồi im nhìn nó suy nghĩ như muốn tìm xe nó phát sinh từ đâu. Cả những lúc nhớ vợ, nhớ con anh cũng thường ra ngồi bên dòng suối nhỏ này một mình.

Nhưng hôm nay anh không còn thì giờ nghĩ đến nó. Anh đang rất vội, rất nóng lòng về đơn vị. Anh chỉ phả nước lên mặt, uống vội vài ngụm nhỏ và lội qua đi tiếp. Rảo bước đến cuối dãy nhà đại đội, anh rẽ về phía trung đội của mình.

Trung úy Kha-tren-cô ngồi trên chiếc áo mưa trải dưới gốc thông và đang tập trung tính toán, ghi chép gì đó vào quyển vở học sinh. Cổ áo quân phục mở phanh để lộ chiếc cổ sơ-mi trắng đã cũ. Khuôn mặt rám nắng lởm chởm râu lộ vẻ đăm chiêu, cặp lông mày nhíu lại làm chiếc mũi như dài thêm ra. Trung đội trưởng lơ đãng nghe trung sĩ I-go báo cáo vừa dứt liền hỏi ngay:

-Cậu có giỏi toán không?

-Không giỏi lắm đâu.-Mi-cla-sốp nhún vai.-Các bài toán kiểm tra thường chỉ được ba hoặc bốn, và lại, tốt nghiệp lớp mười từ lâu rồi, còn làm sao nhớ được…

-Thôi được, cứ ngồi xuống đây. Hai chúng mình cùng cố tính toán xem.

-Đơn vị cậu thì vẫn không sao, nhưng trung đội bạn thì lại thiệt hại đấy.-Kha-tren-cô kể lại vụ ném bom và cho biết bọn địch áp dụng chiến thuật bổ nhào.

-Phải tính toán đúng các quy tắc để vít cổ kẻ địch xuống.-Mi-cla-sốp nói.

-Vấn đề không phải chỉ ở chỗ tính toán đúng… Vấn đề là ở chỗ… kỹ thuật của chúng ta. Cậu biết rõ rồi đấy.-Giọng trung đội trưởng gần lại, căm giận.

Mi-cla-sốp ngạc nhiên nhìn người chỉ huy của mình, mới một tuần trước đây còn rất tự hào về trang bị kỹ thuật cả đơn vị và rất vui… Thế mà giờ đây bỗng dưng lại nói như vậy!

-Tôi chưa hiểu rõ ý anh đấy,-Mi-cla-sốp ngạc nhiên thật sự.

-Phải hiểu, nhất thiết phải hiểu, anh bạn thân mến ạ!

Mi-cla-sốp bỗng nhớ lại lời anh thợ máy: "Các cậu phòng không bắn liên hồi, mình trông rõ mà. Từng chụm khói trắng bung ra trên không. Chỉ có điều là chả trúng gì cả…". Lúc ấy anh chỉ nghe mà không để ý gì đến ý nghĩa của những lời ấy, anh cho rằng có lẽ cánh phòng không hồi hộp nên không xác định đúng cự ly, không nhắm đúng mục tiêu… Thế nhưng bây giờ anh mới hiểu rằng, nguyên nhân lại hoàn toàn khác.

Kha-tren-cô chỉ vào mấy trang giấy ghi chi chít các công thức và số liệu tính toán.

-Tất cả đều rất đơn giản. Tốc độ máy bay thì chúng ta có thể biết nhé… Góc bổ nhào đây nhé, cậu thấy chứ? Sau đấy là bật hệ thống điều khiển tự động. Lệnh phát qua hệ thống vô tuyến đồng bộ tới từng khẩu pháo. Cậu thấy chưa?

Kha-tren-cô giảng giải tựa như những tư tưởng phương pháp bắn đều do anh nghĩ ra.

-Anh suy nghĩ khá lắm!

-Không phải là tôi đâu,-Kha-tren-cô chữa lại.-Đại úy An-tô-nen-cópp đấy, và anh đề nghị I-go cùng mình tính toán lại các quy tắc phương pháp bắn mới.

Mi-cla-sốp rút trong túi áo ngực ra chiếc bút chì và nhấp nước bọt vào đầu chì. Anh định nói gì đó nhưng lại thôi và ngập ngừng, nhấp nhấp đầu bút. Bỗng còi báo động vang lên.

I-go lo lắng nhìn trung úy khi anh ta định giữ anh lại không để anh về tiểu đội. Làm sao anh có thể chỉ huy được các chiến sĩ tham gia trận đánh nếu anh không biết gì tình hình cả? Kha-tren-cô đút vội quyển vở vài túi.

Mi-cla-sốp bật dậy:

-Tôi về tiểu đội đây!

3.

Từ xa Mi-cla-sốp trông thấy các chiến sĩ của mình đang khẩn trương tháo bạt súng đại liên, mở nắp các hòm đạn. Mi-sa Bum đang chỉ huy khẩu đội. Giọng nam trầm của anh vang lên rõ ràng, đĩnh đạc. Anh đứng dạng chân, quần áo gọn gàng đúng điều lệnh, hông đeo bình chống ngạt, ướn ngực vẻ hiên ngang, bình tĩnh, mũ ca lô đội hơi lệch làm lộ rõ một mảng tóc hung sáng trên vầng trán bóng bẩy dưới ánh nắng vàng. Thấy Mi-cla-sốp, Mi-sa hơi sững lại nhìn anh trân trân như không hiểu là từ đâu anh lại xuất hiện bất ngờ ngay trong lúc báo động chiến đấu này. Vài giây sau ánh mắt anh lộ rõ niềm vui sướng, anh đứng nghiêm giơ tay chào:

-Báo cáo đồng chí trung sĩ tiểu đội trưởng, toàn khẩu đội đèn pha phòng không đang chuẩn bị chiến đấu đánh trả máy bay địch… Đài quan sát ra-đa thông báo: có tám máy bay địch đang tiến đến mục tiêu do đơn vị bảo vệ.

Các chiến sĩ khẩu đội đứng lặng thinh giây lát, nét mặt lộ vẻ vui mừng mỉm cười tươi tỉnh. Mi-cla-sốp-người chỉ huy của họ, người vận động viên quyền Anh nổi tiếng và niềm tự hào của họ đã trở về chiến đấu bên họ. Chiến sĩ lái xe Va-xi-li Giê-tốp-xki ló đầu ra khỏi xe và giơ ngón tay cái lên như muốn nói: mọi việc đều tốt đẹp.

-Chào Mi–sa!-I-go giơ tay.

-Chào đồng chí khẩu đội trưởng!

Họ ôm choàng lấy nhau, sôi nổi.

-Đài ra-đa thông báo,-chiến sĩ quan trắc Phê-đô Gô-lô-vli-ép ngồi bên điện thoại, vừa nghe vừa báo cáo rõ ro.-Có tám máy bay oanh tạc và bốn tiêm kích đang tiến về phía mục tiêu. Đã nghe rõ tiếng

động cơ gâm gừ. I-go lắng nghe và ngẩng nhìn về phía tiếng gầm gừ nặng nề, lạ tai của đám giặc trời phát-xít đang nhào đến rất nhanh.

-Chúng nó đến đấy!-A-lếch-xăng Ban-mút, xạ thủ hét lên và cúi đầu, nheo mắt nhìn vào vòng ngắm.

Phía sân bay vang lên hai loạt cao xa, tiếp theo là tiếng các loại súng máy tằng tằng rồi tiếng nổ đanh gọn, dứt khoát của cao xạ cỡ lớn. Chính tiếng nổ đường bệ đó làm Mi-cla-sốp nhớ tới buổi diễn tập thể loại cao xạ mới hồi mùa thu năm ngoái. "Loại anh cả đấy! Loại trống địa đấy!"-đó là tên gọi hãnh diện mà các pháo thủ từng trải đã bình luận hồi ấy. "Chả lẽ nó đã được đưa về cạnh đây?"-Chả hiểu sao một cảm giác căm giận, bị xúc phạm xâm chiếm lòng anh khi nhớ lại câu chuyện của chiến sĩ thợ máy và lời nói của trung đội trưởng vừa rồi. Anh thấy xấu hổ với chính mình.

Bọn giặc trời bay là sát mặt đất từ sau cánh rừng vọt ra. Những đôi cánh bạc, óng ánh dưới nắng vàng rực rỡ và từng chiếc từng chiếc nối đuôi nhau gầm rú vút qua tựa như những con chim khổng lồ. Trong nháy mắt Mi-cla-sốp còn thoáng nhận ra cái đầu bọn giặc lái thành một bóng đen nhô lên trong máy bay.

Anh chém mạnh tay căm giận quát:

-Bắn!!!

Tiếng hô chìm đi trong tiếng rú của máy bay, trong tiếng sằng sặc của súng đạn. Tuy vậy các chiến sĩ cũng đã hiểu được ý nghĩ của cái quạt tay hạ lệnh đó. Mi-cla-sốp không nghe tiếng nổ nhưng nhìn thấy rõ bốn nòng đại liên của khẩu đội phụt lên bốn luồng lửa mãnh liệt.

-Bắn!!!

Từ mặt đất những luồng lửa lại phụt lên tựa như những giếng phun. Có một vật gì đó nóng bỏng bay qua má Mi-cla-sốp. Một cây thông trúng đạn gãy gập xuống.

A-lếch-xăng Bun-mút, đầu trần như đang dán mình vào khẩu súng cố đưa chiếc máy bay bổ nhào vào vòng ngắm và nghiến răng xả một tràng đạn dài. Má anh nổi gân chằng chịt, hai xương bả vai như long ra dưới lần áo, tay rung lên theo nhịp đạn nổ. Mi-cla-sốp-kha-in Bum mà thường gọi thân mật là Mi-sa, đứng dạng chân chéo giương khẩu súng trường đuổi theo con chim sắt bắn liên hồi và cạnh anh Phê-đô Gô-lô-vli-ép ngồi quỳ trên đất cạnh chiếc máy điện thoại cũng đang giơ súng trường tự động bắn hết kẹp đạn này đến kẹp đạn khác. Nét mặt anh khẩn trương, kiên quyết, ánh mắt pha lẫn sự tức giận và niềm tự hào.

Mi-cla-sốp vẫn đứng nguyên tại vị trí chỉ huy, hai bàn tay nắm chặt. Với trái tim nhạy cảm của người lính, anh hiểu rằng, trận đánh tuy diễn ra ác liệt nhưng các anh đang thua. Thua vì nguyên nhân kỹ thuật thuần túy. Nếu như không phải là bây giờ-ban ngày mà là trận đánh diễn ra ban đêm thì lại là chuyện khác. Anh hình dung những luồng ánh sáng đèn pha mạnh sẽ xoáy vào bầu trời đen thẫm bám vào từng chiếc máy bay. Các chiến sĩ đèn pha sẽ tỏ rõ trình độ của mình. Những ý nghĩ đó quay cuồng trong đầu càng làm cho anh cảm thấy tức giận và đau xót hơn. Nhưng, trong tiếng đạn réo, bom rơi và tiếng gầm rít của máy bay, bỗng nghe lanh lảnh tiếng reo vui của cậu lính trẻ Va-xi-li Giê-tốp-xki.

-Rơi rồi! Một chiếc rơi rồi!

Một chiếc máy bay, bé nhỏ trông như đồ chơi, đang chao đảo trên bầu trời tháng Sáu trong xanh và rộng lớn, lao vút xuống kéo theo đường lửa và làn khói đen. Mi-cla-sốp trông rõ chiếc máy bay hai động cơ, rơi cắm xuống đất vỡ ra làm nhiều mảnh.

-Trúng rồi! Một tên phát-xít bị hạ rồi!

I-go bỗng nở nụ cười trên đôi môi khô nẻ vì khát. Anh đã lấy lại được niềm tin. Vũ khí của chúng ta có thể bắn rơi máy bay địch. Bắn

làm sao để chúng nó tan ra từng mảnh như chiếc máy bay vừa rơi kia.

Rồi chúng ta còn được chứng kiến, ai sẽ dồn ai vào góc vũ đài. Anh lẩm bẩm và dứ dứ nắm đấm lên bầu trời.

Trận không chiến chuyển dần ra xa chỉ còn lại hai chiếc "Méc-xe" lượn vòng trên trận địa đại đội phòng không. Lần lượt từng chiếc một, chúng lợi dụng phía mặt trời vòng lại xông thẳng vào trận địa pháp phòng không xả từng loạt đạn dài.

Trận đánh kéo dài liền mấy phút. Một vài khẩu pháo trong trận địa trúng đạn, im bặt. Chỉ còn trận địa cao pháo bắn tự động là liên hồi nhả đạn. Hai chiếc "Méc-xe" vẫn tiếp tục bắn phá đường băng gần đấy.

Bọn rắn độc, chúng nó liều mạng thật!-Mi-cla-sốp rủa.-Từ trên cao chúng lợi thế, trông rõ hơn… Làm sao bây giờ?-Anh bỗng nảy ý nghĩ chỉ cho Ban-mút hạ thấp nòng xuống bắn đón sát mặt đất. Ban-mút vẫn ghì toàn thần lên khẩu đại liện bốn nòng, vai áo phải anh hằn rõ một vệt thẫm.

-Xa-sa! Bắn đi cậu!

Mi-sa Bum lao tới. Anh xốc nách Xa-sa dìu vào tán cây thông um tùm, tin tằng những cánh lá rậm rập kia có thể cho chở cho bạn của mình, anh rối rít mở cuộn băng cá nhân, líu ríu gọi.

-Xa-sa! Cậu còn sống chứ?… Mình đây, Mi-sa đây!

Mi-cla-sốp lao tới, cầm lấy báng súng còn nóng hơi người và quay ngoắt nòng súng theo chiếc "Méc-xe" đang lượn vòng lao tới. Toàn thân anh run lên.

-Phải bình tĩnh! Bình tĩnh, chờ một chút nữa! Đừng vội!-Anh tự nhủ thầm.

Chiếc máy bay thứ nhất lấy đúng vòng lượn như đang lao thẳng vào anh. Mi-cla-sốp bình tĩnh, thở hổn hển cố ghìm thằng giặc liều

lĩnh đó vào vòng ngắm. Anh ấn cò và toàn thân rung lên trong nhịp nổ của khẩu súng. Từ những nòng súng nóng bỏng bốn làn lửa lóe lên và những đường đạn đỏ lừ lao ra. Chiếc máy bay bỗng rùng mình, rẽ ngoặt sang bên, nhưng Mi-cla-sốp vẫn không rời mục tiêu, nghiến răng ấn thêm một loạt đạn dài.

-Trúng rồi! Trúng rồi!-Sau anh vang lên tiếng reo của ai đó-I-go cảm thấy rõ thân hình nặng nề của thằng giặc như run lên. Nhất định không để nó thoát!

-A ha, sao ? Mày không thích à? Không ngon hả!…

Thằng giặc có vẻ hoảng, nghiên hẳn thân mình quay ngoắt, cố trườn lên và bay thẳng. Chiếc thứ hai cũng lao theo nó: Mi-cla-sốp vội bắn đuổi theo một loạt dài nữa nhưng hình như loạt đạn này không đuổi kịp kẻ thù đang chạy trốn.

Anh vẫn không rời khẩu súng, quay nhanh nhìn xung quanh như tìm mục tiêu mới. Nhưng không thấy bóng dáng chúng đâu nữa. Bầu trời sạch quanh, xanh rờn, thậm chí không ai nghĩ rằng trên bầu trời này mới một vài phút qua đã diễn ra cuộc đấu súng dữ dội. Chỉ còn có hơi nóng hầm hập bốc ra từ những nòng súng đỏ rực là nói lên điều đó.

I-go quay nhìn xung quanh. Ban-mút đang ngồi tựa vai vào gốc thông sum suê cành lá, hai chân duỗi thẳng. Ngực anh quấn đầy băng và bên vai phải loang lổ những vết máu sẫm in rõ trên cuộn băng xô. Cạnh Ban-mút là Va-xi-li nét mặt hoảng hốt và Mi–sa Bum đang cúi nhìn, vẻ lo âu. Cả hai đang vội vã mở tấm áo choàng buộc vào hai cành thông làm cáng. Phê-đô, miệng cười nhưng nét mặt cáu giận đang cúi nghe máy điện thoại. Đám cỏ xung quanh chiếc xe tải bị xéo nát và lỗ chỗ vết đạn cày xới. Cành cây gãy rơi lả tả xung quanh. Mùi cỏ, mùi lá thông bị dập nát thơm thoang thoảng.

Mi-cla-sốp nhảy lên thùng xe. Miệng anh khô đắng, thần kinh căng thẳng.

-Có sao không?

-Bị vào bả vai, máu ra nhiều nhưng may là xương chưa việc gì.-Va-xi-li nói lắp bắp-chúng tôi sẽ phóng ngay đến đội cứu thương.

Ban-mút từ từ mở mắt, nhìn Mi-cla-sốp:

-Tôi thật không may… Chiến tranh vừa mới bắt đầu thế mà đã bị loại khỏi vòng chiến rồi… Thật đen đủi quá!…

-Nhanh lên các cậu,-Mi-cla-sốp.

Họ đặt Ban-mút vào cáng. Và khi chiếc cáng vừa được khênh đi không hiểu rsau anh lại mỉm cười, thầm nghĩ là dù sao thì anh cũng còn gặp may. Khẩu đội chỉ có một người bị thương. Anh nghĩ đến chiếc máy bay bị trúng đạn và thầm tiếc là không hạ được nó.

-Đồng chí trung sĩ! Đồng chí trung sĩ!-Tiếng Phê-đô Giô-lô-vli-ép vang lên lanh lảnh.-Mời đồng chí lại nghe điện thoại! Đại đội trưởng gọi.

Chương bốn

1.

Trung tá Ni-cô-lai Tê-lê-va-rốp đứng trong cửa sổ ngắm nhìn thành phố thân yêu. Trời đêm yên tĩnh sáng đến nỗi có thể đọc báo được. Đây là mùa hè đẹp trời nhất của Lê-nin-grát-mùa của những đêm trắng! Chỉ có điều giờ đây nó không còn là niềm vui thích của mọi người nữa. Trái lại, những đêm trắng này sẽ làm họ lo âu vì từ xa có thể nhìn thành phố rõ như trong lòng bàn tay mà không cần phải bắn pháo sáng. Bọn cướp trời dễ dàng nhận ra những mục tiêu quan trọng và như vậy càng thuận lợi cho chúng gieo rắc chết chóc xuống thành phố.

Các đường phố và quảng trường im lìm, vắng vẻ. Mới một tuần trước đây, trong buổi tối thứ bảy thanh bình cuối cùng ấy, đứng trong cửa sổ này nhìn ra, Tê-lê-va-rốp say sưa ngắm dòng người Lê-nin-grát đi dạo, nghe họ cười vui, ca hát và khoan khoái lắng nghe từ đâu đó vẳng tới tiếng kèn ác-mô-ni-ca bài hành khúc quen thuộc của bộ đội hải quân: "Biển khơi trải rộng". Tê-lê-va-rốp còn nhớ rõ cứ thổi đi thổi lại mãi đoạn điệp khúc đến nỗi ông phát bực mình và đã định bảo trực ban xuống mời đi nơi khác. Vậy mà giờ đây trước cảnh im lặng nặng nề cùng với đường phố vắng vẻ, không ánh đèn nay lại làm ông buồn bã. Tê-lê-va-rốp bỗng nhớ đến con người không quen biết đó với một thiện cảm ấm áp và nảy sinh ước ao nực cười là một ngày nào đó sau chiến tranh, anh ta sẽ xuất hiện và chơi lại bài hát quen thuộc đó như tối thứ bảy vừa rồi.

Trên cửa sổ các dãy nhà tối mò bên kia đường hiện rõ những mảnh hình giấy chữ thập dán đè lên mặt kính. Những giấy chữ thập đổ, giờ đây xuất hiện ở cửa kính của các ngôi nhà như một nét trang trí mới. Hình như chúng là biểu tượng ngăn cách cuộc sống vừa qua, ngăn cách quá khứ với hiện tại. Đội tuần tra quân sự gõ gót giày đều

đều, nặng nề trên đường nhựa. Bóng lưới lê thấp thoáng đầu súng. Tê-lê-va-rốp nhìn thành phố và suy nghĩ về diễn biến cuộc chiến tranh vừa tròn một tuần.

Sáng ngày 22 tháng sáu, trên suốt tuyết mặt trận Tây Bắc (Theo quyết định của Chính phủ Liên Xô, bắt đầu từ hôm đó đặc quân khu Pri Ban-tích được gọi là mặt trận Tây Bắc) bọn phát-xít đã tung vào cuộc chiến hai mươi lăm sư đoàn hoàn chỉnh được trang bị tốt thuộc cụm tập đoàn quân "Noóc-đơ" (phương Bắc) trong đó có sáu sư xe tăng. Ai có thể ngờ được rằng diễn biến chiến tranh lại phát triển nhanh và bi đát như vậy! Trong vài ba ngày đầu người ta cho rằng ưu thế quân phát-xít Đức chỉ là tạm thời khi chúng ta chưa tung các lực lượng chính ra, khi bọn Hitler chỉ mới đụng độ với bộ đội biên phòng và các đơn vị tiền phương thì lẽ dĩ nhiên không thể chặn đứng sức mạnh của một dòng thác như vậy được…

Thế nhưng cuộc chiến tranh đã diễn ra được một tuần rồi. Trung tá Tê-lê-va-rốp đã biết rõ tìnhhình cụ thể trên các mặt trận. Mới ngày thứ hai của cuộc chiến tranh mà quân Đức đã chọc thủng được Ca-u-nát, ngày thứ ba-tiến đến Vi-nhu-út và sau những trận chiến đấ dữ dội quân ta đành bỏ thành phố Li-da-vét-ta-pê-pai… Sáng sớm ngày thứ năm bọn Hitler đã chiếm được Đa-u-gáp-pin nhưng đến chiều thì chúng lại bị đánh bật ra khỏi thành phố để rồi đến tối thành phố lại bị quân thù chiếm lại. Đến lúc này mới xác định được rõ ràng, chính xác hướng tấn công chính của cụm tập đoàn quân Đức "phương Bắc" là tiến về miền Pri Ban-tích: các binh đoàn xe tăng đi đầu nhằm thành phố Ri-ga và tiến về Po-xcốp… và từ đây, là con đường thẳng tiến về Lê-nin-grát.

Tê-lê-va-rốp mở cửa sổ cho thoáng gió và kéo tấm rèm cửa bằng vải đen dầy lại. Ngồi yên lặng, suy nghĩ một lúc trong bóng tối, lát sau trung tá bật đèn và bước đến bàn làm việc.

Đang trầm ngâm suy nghĩ bỗng chuông điện thoại reo vang, trung tá cầm ống nghe máy đường liên tỉnh:

-Tôi nghe đây.

-Báo cáo trung tá,-qua giọng nói, Tê-lê-va-rốp nhận ngay ra Xtép-nhi-ắc, trưởng ban công tác an ninh thành Lu-giơ.-Chúng tôi đã bắt giữ một tên gián điệp Đức. Hắn nói tiếng Nga khá thạo, cải trang làm chiến sĩ "Hồng quân" mang tên Xéc-gây Rô-man-nốp, ở đại đội thông tin. Hắn khai bị lạc và đang đuổi theo đơn vị thuộc sư đoàn bộ binh số ba… Xtép-nhi-ắc báo cáo tường tận là đã khám thấy trong ba-lô của hắn máy thu phát xách tay, sổ mật mã, bản đồ khu vực phía Nam tỉnh Lê-nin-grát, súng lục và tám ngàn rúp. Tên "Hồng quân" vẫn ngoan cố chối rằng ba-lô không phải của hắn.-"Một trung úy, đã gửi mang hộ lúc ở nhà ga khi đồng chí ấy vào gặp trưởng ga nhưng rồi chờ mãi mà không thấy quay lại… Ngay lúc ấy ở đó bị ném bom. Do đó tôi cứ phải mang chiếc ba-lô theo mà cũng chẳng biết là trong có gì vì tôi không có thói lục lọi hành lý người khác".

Chúng tôi đã hỏi và được biết rằng trong khu vực ấy không có sư đoàn bộ binh số ba nào đóng cả và hơn nữa nếu có thì không thể là đơn vị tiến về mặt trận phía tây. Mãi về sau, không chối cãi được tên tay sai mới thú nhận. Xtép-nhi-ắc nói tiếp.-Chúng tôi sẽ gửi biên bản hỏi cung tới đồng chí ngay đêm nay cùng với tang vật, giấy tờ giả mạo và tiền rúp.

-Được, xin cảm ơn.-trung tá nói và im lặng một chút rồi hỏi tiếp.-Đã xác định là nó ở "lò" nào chưa?

-Trường gián điệp Grô-xmi-sen, hắn nhận và vừa mới tốt nghiệp.

-Tốt.

Tê-lê-va-rốp đưa lòng bàn tay xoa xoa thái dương. Lại bọn lính mới của trường gián điệp Grô-xmi-sen này… Đối với các nhân viên an ninh Lê-nin-grát thì họ đã từng biết đến trường gián điệp ở vùng

Kê-ni-xbéc-giơ từ mùa thu năm ngoái. Đây là một trường có nhiều kinh nghiệm đào tạo điệp viên.

Tê-lê-va-rốp nhìn bào bản đồ, vào cái vòng tròn sẫm nhỏ và trầm ngâm suy nghĩ. Chiến tranh bước sang ngày thứ hai thì cơ quan an ninh Lê-nin-grát nhận được điện khẩn từ Mát-xcơ-va báo là cơ quan tình báo Hitler đã và sẽ tung hàng loạt điệp viên vào các vùng hậu phương của quân ta. Như vậy là cung một lúc đã bắt đầu cuộc chiến tranh công khai với tất cả nghĩa đen của nó và đồng thời, cũng bắt đầu cuộc chiến tranh bí mật, cuộc đấu tranh tình báo và phản gián tình báo.

Trung tá cau mày tư lự. Những tin tức diễn biến từ mặt trận dồn dập báo về nhanh đến nỗi không còn kịp đánh dấu trên bản đồ nữa-quân ta không ngăn nổi làn sóng thép-lửa kia tràn lên… Những đường gạch đỏ biểu diễn tiền duyên mặt trận cứ chuyển dần về hướng đông. Quân địch đang nhích lên, đang dồn tới. Tình hình ngày thêm phức tạp và căngt hẳng. Ngày thứ sáu, 27 tháng Sáu, thường vụ thành ủy Lê-nin-grát quyết định thành lập các đơn vị dân quân. Ngay hôm sau đã có hàng chục ngàn đơn tình nguyện gửi đến các quận và huyện ủy. Không những chỉ có đơn tình nguyện của cá nhân mà còn có rất nhiều đơn của tập thể xí nghiệp, phân xưởng, các ca kíp, các đội sản xuất. Nhiều tổ chức đoàn Côm-xô-môn cũng đề nghị được thành lập chung một sư đoàn với dân quân.

Chiến tranh tiến gần đến địa giới tỉnh. Cần phải tạo ra một vành đai phòng thủ nhiều tuyến ngay trước cửa ngõ Lê-nin-grát. Hội đồng quân sự mặt trận quyết định xây dựng tuyến phòng ngự dọc theo sông Lu-ga. Tại cuộc họp Thành ủy sau khi đánh giá tình hình, đồng chí Giơ-đa-nốp đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan đảng và Xô-viết các cấp trong việc xây dựng vành đai phòng thủ ở quanh Lê-nin-grát, từ Kin-ghi-xép trên sông Lu-ga đến tận hồ In-men.

Nhiều cán bộ tỉnh ủy và thành ủy, cán bộ Xô-viết tỉnh và thành phố được cử về các khu vực xây dựng tuyến phòng thủ này với tư cách là người đại diện toàn quyền của chính quyền Xô-viết.

Để xây dựng phòng tuyến nếu chỉ dùng lực lượng công binh thì không thể bảo đảm được. Hội đồng quân sự quyết định huy động học sinh các trường quân sự, kỹ thuật, công binh song vẫn chưa đủ mà phải động viên đông đảo nhân dân thành phố. Hàng chục nghìn nhân dân Lê-nin-grát-công nhân, sinh viên, cán bộ, nhân viên và cả các bà, các chị,-đã lên đường ngay từ lời kêu gọi đầu tiên. Hàng ngày càng có nhiều đơn vị tập thể các xí nghiệp, cơ quan trong thành phố đổ đến các công trình xây dựng sau giờ làm việc. Thậm chí Hội đồng quân sự còn quyết định đình chỉ việc xây dựng các nhà máy thủy điện miền thượng lưu sông Xvi-cơ, nhà máy thủy điện En-xô, đường dây tải điện En-xô-Lê-nin-grát và đường tàu điện ngầm Lê-nin-grát, những công trình đã được mong đợi từ lâu. Toàn bộ cán bộ kỹ sư, nhân viên kỹ thuật, công nhân và vật liệu xây dựng trên các công trường đó đều được huy động và giao cho các đơn vị quân đội quản lý để tiến hành xây dựng tuyến bảo vệ.

Ngay sáng hôm ấy cô cháu gái Tê-lê-va-rốp là La-ri-xa, sinh viên năm thứ nhất trường đại học Tổng hợp Lê-nin-grát gọi điện cho ông. Hơn năm nay cô từ thành phố quê hương Nốp-gơ-rốt lên nhà bác ở Lê-nin-grát để học tập.

-Bác Cô-li-a, tạm biệt bác nhé. Toàn trường cháu đi đây.

-Đi đâu?-ông hỏi.

-Chính bác biết rõ hơn cháu mà!

-Này, La-ri-xa, Bác hỏi một điều-Tê-lê-va-rốp cố giữ giọng thật bình tĩnh.-Cháu chuẩn bị mang theo những gì đấy?

-Bác Cô-li-a, tất nhiên là phải mang những thứ cần thiết nhất chứ-quần áo, khăn mặt, xà phòng…

-Thế thôi à?

-Một ít tiền lẻ.

-Thế áo mưa, có mang không? Ga-men, thìa? Đừng quên quần áo ấm và một ít thức ăn khô nữa đấy.

-Có lẽ bác định bảo cháu mang độ hai súc bánh mì gối nữa chắc?- Giọng cô cháu gái có vẻ đùa vui.

Tê-lê-va-rốp mỉm cười. Giọng nói đó chả có cảm giác gì sợ hãi, lo âu cả. Nó cũng thoải mái và đầy lạc quan như lứa tuổi các ông đã lên đường bảo vệ thành phố Pê-téc-bua cổ kính những năm mười bảy xa xôi.

Ông bỏ ống nghe xuống và bước đến bên tấm bản đồ. Tình hình xấu đi không chỉ riêng ở vùng Pri-ban-tích này mà cả ở hướng trung tâm-trên toàn mặt trận miền Tây nữa. Hôm thứ bảy, xe tăng giặc đã chọc thủng Min-xcơ… Mới một tuần lễ mà đã mất thành phố Thủ đô thứ hai rồi, như vậy có quá nhiều không?

Trung tá gấp tấm bản đồ lại, rút hộp thuốc lá và mở nắp nhưng không phảo để lấy thuốc hút-mà là lấy một viên kẹo bạc hà nhiều màu.

Ông nhìn những viên kẹo màu và thầm nghĩ rằng, giờ thì khó lòng chặn bước tiến quân Đức được. Ông muốn hút chứ không thích ngâm những viên kẹo này. Đóng hộp thuốc lại, ông đút vào túi và đến bên bàn làm việc còn bừa bộn giấy má. Trong số giấy tờ đó có bản quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô về việc thành lập Hội đồng Quốc phòng Nhà nước do Sta-lin đứng đầu. Ông lại lướt qua những hàng chữ hầu như đã gần thuộc: "Xuất phát từ tình hình đặc biệt nguy hiểm và nhằm động ciên nhanh chóng nhất mọi sức mạnh của nhân dân Liên Xô để giáng trả đích đáng quân thù". Hội đồng Quốc phòng Nhà nước có quyền lực rất lớn trong cả nước. Cạnh đó là quyết định về việc sơ

tán trẻ em và những người không có khả năng lao động ra khỏi thành phố, sơ tán các báu vật ra khỏi Bảo tàng E-rơ-mi-ta-giơ và Bảo tàng Nghệ thuật Nga… Tập hồ sơ khác đựng trong cặp bìa cứng ghi mấy chữ "Để báo cáo" trong đó xếp các đơn tình nguyện của cán bộ cục tha thiết yêu cầu cử họ tới "tiền duyên mặt trận". Nhìn vào cặp bìa đó, Tê-lê-va-rốp dự định là ngay ngày mai phải làm việc với đảng ủy khoa luật trường đại học Tổng hợp để tuyển lựa trong số sinh viên tốt nghiệp, những người có khả năng và trình độ cần thiết để đưa sang Cục an ninh. Một hồi chuông điện thoại chợt vang lên cắt đứt dòng suy nghĩ của ông. Trung tá cầm ống nghe và lên tiếng:

-Tê-lê-va-rốp nghe đây!-và khi nhận ra giọng nói quen thuộc của người vợ thân yêu ông dịu dàng hạ giọng:

-Không có gì đâu, anh bận thôi… Nhiều việc quá! Đừng lo, tôi sẽ về ngay… Sao? Mình nói gì vậy? Pết-ka à?… Không thể như vậy được.

-Đúng đấy, anh Ni-cô-lai, nó trốn đi đâu từ sáng đến giờ,-giọng nói hồi hộp của bà vợ vang lên.-Từ chiều em đã phấp phỏng… Cứ cố chờ xem nó có về không… Trong mấy ngày gần đây, anh biết nó hay đi đâu rồi đấy… lúc nào cũng quanh quẩn bên các đơn vị súng máy phòng không… Suốt ngày không về, thậm chí bỏ cả cơm trưa. Và, giờ đây em mới phát hiện mẩu giấy nó để lại trên bàn làm việc của mình.. Anh chờ em đọc cho nghe.

Tê-lê-va-rốp chằm chằm nhìn đống giấy tờ trên bàn, im lặng lắng nghe. Thằng Pết-ka, con trai ông đã qua tuổi mười lăm, có thể nói đã là một thanh niên rồi đấy. Thời gian gần đây cậu bé tỏ ra thích tự lập và bà vợ luôn phàn nàn là nó cứ muốn thoát ra khỏi bàn tay chăm sóc của bà.

-Mình đọc lại lần nữa xem,-Tê-lê-va-rốp yêu cầu vợ.

-Nói tóm lại, nó viết là sẽ ra mặt trận. Nhà đừng tìm kiếm làm gì… Còn không thể ngồi yên ở nhà khi Tổ quốc lâm nguy. Giọng bà

vợ run lên, bà nức nở van nài ông:-Anh Ni-cô-lai, anh phải báo ngay cho mọi người biết! Anh biết các tuyến đường sắt bị ném bom ra sao rồi đấy… Anh hãy hạ lệnh để họ tìm và bắt thằng bé xỉ mũi chưa sạch ấy về… Nếu chẳng may nó mà bị gì thì em sẽ không sống nổi đâu!

Trung tá cố an ủi bà vợ, hứa sẽ gọi điện thoại ngay cho Cục Công an đường sắt để họ truy tìm thằng bé. Sự lo âu của bà vợ cũng lan sang ông. Nói gì thì nói chứ con thì vẫn là con. Nó chỉ mới ôm đau đã lo cuống lên rồi, huống gì tình hình lúc này lại càng đáng lo biết mấy. Ông bỗng nảy ra ý định không thể cưỡng lại được là phải cho cái anh chàng "chiến sĩ" vô kỷ luật này một trận đòn để nó nhớ đời.

Người trực chợt bước vào phòng mà không gõ cửa xin phép.

-Báo cáo đồng chí trung tá, điện tín khẩn vừa mới nhận được.

-Đọc đi!

-Tại vùng phía đông Pơ-xcốp bọn Đức đã tung thám báo dù. Chúng mặc quần áo cảnh sát của ta. Một nhóm điều tra đặc biệt đã được cử tới vùng này…".

2.

Gri-gô-ri Cun-ga đứng dưới bóng cây và đưa mắt ngắm nhìn khu sân rộng lớn của nhà máy được bao quanh bởi một bức tường gạch đỏ, cao phía trên có chăng mấy lớp dây thép gai. Cơn mưa rào vừa tạnh và những tia nắng xuyên qua các đám mây mỏng lại rực sáng. Không khí ấm áp, những vũng nước, tấm thép, gạch, ngói tỏa hơi nóng hầm hập. Từ trong những khung cửa lớn của dãy nhà xưởng bên phải, những chiếc xe tăng T-34 bóng nước sơn ầm ĩ bò ra sân.

Đám chiến sĩ cơ khí-lái xe đến nhận xe đứng cùng Cun-ga tránh mưa dưới mái che. Cả họ lẫn chàng thượng sĩ cùng trầm trồ hãnh diện nhìn những cỗ xe đồ sộ đang xuất xưởng.

-Những chàng lực sĩ!-Ti-mô-phê-ép trầm trồ thốt lên. Trên khuôn mặt tròn trĩnh, rám nắng của anh lộ vẻ sung sướng. Ôi, những chàng dũng sĩ!

Binh nhất Clim Ti-mô-phê-ép, cũng như các chiến sĩ lái tăng khác cùng Cun-ga đều là quân dự bị vừa được gọi nhập ngũ ngay từ ngày chiến tranh đầu tiên. Trước đây họ mới chỉ được nhìn những chiếc T-34 từ xa nhưng đã biết rõ tính năng chiến đấu của nó.

-Cứ cho chúng ta thật nhiều loại này vào!-vừa ngắm những chiếc tăng, Clim vừa xuýt xoa.-Thật là những cỗ xe đáng giá. Xe ra xe! Thật tuyệt vời!

Cũng như các bạn khác, Gri-gô-ri Cun-ga vui sướng thật sự. Cuối cùng thế là số mệnh đã mỉm cười với anh! Tuần trước, vào sáng sớm ngày hai bốn tháng Sáu khi từ đội tuyển quyền Anh, trở về trung đoàn, tim anh đau nhói vì cái thị xã này vắng tanh vắng ngắt. Chả lẽ anh đã về muộn. Gri-gô-ri vội lao về doanh trại của mình. Cửa lớn đã khoá chặt Anh ghé nhìn qua cửa sổ và sững người lại vì khung cảnh khác thường: giường đệm lộn xộn, gối chăn lung tung, sách vở

vứt bừa bãi, ngả nghiêng trên giá, trên giường… Xem cảnh này thì rõ ràng là đơn vị xe tăng của anh đã bị báo động bất ngờ. Cun-ga đứng lặng nhìn. Anh không muốn tin là mình đã về chậm. Tại đấy nhà doanh trại bên cạnh có hai chiến sĩ đang lúi húi thu dọn các gian phòng trống trải, im lặng.

-Ê, anh bạn!-Cun-ga lên tiếng gọi anh chàng gầy gầy ở gần đấy, đang ôm một đống chăn vải đệm, to sù:

-Gì thế! Cậu?-anh ta uể oải hỏi và khi nhìn thấy trước mặt mình là một thượng sĩ, thì hơi lúng túng vội thay đổi thái độ:-Đồng chí thượng sĩ, tôi nghe đây!

-Anh em đâu cả?

-Anh em nào của đồng chí?-Lần này anh lính gầy hỏi lại và chăm chăm nhìn người thượng sĩ lạ mặt.

Người chiến sĩ thứ hai to cao và mập đi tới và từ xa đã nhận ra thượng sĩ Cun-ga-võ sĩ quyền Anh hạng nặng của trung đoàn. Anh mỉm cười thân mật:

-Xin chào nhà vô địch. Chúc mừng đồng chí thượng sĩ đã trở về doanh trại thân yêu.

-Tôi về muộn rồi,-Cun-ga thở dài.-cứ vội vội vàng vàng, chẳng dám dừng chân thế mà vẫn bị nhỡ tàu.-Sáng sớm hôm nay, toàn đơn vị đã bị dựng dậy lúc gần năm giờ,-anh lính gầy giải thích vẻ thông cảm-Xe pháo được chuyển ra gà và chở đi hết rồi. Họ thật hạnh phúc, có lẽ chỉ độ ngày mai hoặc ngày kia là sẽ được chiến đấu thôi. Còn chúng ta thì đang lủi thủi ở đây, đau khổ một mình!

-Tôi lên ban tham mưu đây,-Cun-ga nói và quay ngay ra cửa.

Anh phác thảo ngay một kế hoạch: trình giấy công lệnh và ra ga, lên tàu đuổi theo đơn vị. Họ vừa đi được mấy tiếng, chưa xa đâu!

Nhưng ở ban tham mưu ngươi ta lại quyết định hoàn toàn khác. Thượng úy Trê-ca-xốp tiếp anh. Đây là một sĩ quan cao lớn, dáng

dấp nhanh nhẹn, từng là đội trưởng đội bóng chuyền của đơn vị xe tăng và có đặc điểm là hầu như nụ cười không bao giờ biến trên đôi môi dày, nhưng giờ đây cái nét vui tươi đó hầu như không còn đọng lại trên khuôn mặt anh. Người thượng úy nói với đôi mắt đỏ quạch vì thiếu ngủ, nhận giấy tờ của Cun-ga bỏ vào ngăn tủ, khóa lại rồi nói:

-Đồng chí thượng sĩ ạ, ở đây công việc cũng ngập lên đến cổ đấy. Tôi xin nói thật là dù anh có về kịp thì cũng phải ở lại chờ một thời gian nào đó vì trung đoàn đã quyết định giao xe của anh cho người khác rồi.

Trông dáng điệu và qua giọng nói biết thượng úy đang trong tâm trạng buồn bực vì phải ở lại đây khi các bạn mình được đi chiến đấu. Nhìn đôi mắt đỏ ngầu thiếu ngủ và qua giọng nói nhát gừng Cun-ga hiểu rõ là đến không đúng lúc, nhất định Trê-ca-xốp sẽ lại khuyên răn mình thôi.

-Không phải mình anh bị kẹt trong tình trạng này đâu, hiểu chưa. Làm sao đủ xe cho tất cả mọi người được. Rõ chưa nào?

Đúng vậy, chứa đựng trong lời nói của thượng úy là cả một sự thật cay đắng. Cun-ga cau mày. Thực tế là anh sẽ làm gì nếu cứ cho rằng anh đuổi kịp đơn vị đi. Xe anh đã có người khác chỉ huy rồi? Lẽ dĩ nhiên không một ai trong xe đó lại chịu nhường vị trí chiến đấu của mình cho Cun-ga lúc này cả. Sao trước đây mình không nghĩ ra điều này nhỉ? Anh bóp chặt quai va-ly trong tay tựa như chính nó gây ra cái hoàn cảnh rắc rối này.

-Vậy tôi biết làm gì bây giờ?-Cun-ga hỏi, vẻ hoang mang, thất vọng.

-Ở đây công việc cũng ngập đầu đấy, thượng sĩ ạ.-Trê-ca-xốp nhắc lại.-chỉ cần một điều là phải khẩn trương lên. Ở dãy nhà số ba có hai chiến sĩ đang thu dọn chăn đệm. Tôi giao họ dưới quyền anh. Tôi sẽ cử thêm hai cậu lính mới nữa cho anh. Phải khẩn tương thu

xếp gọn gàng khu doanh trại của tiểu đoàn trong ngày hôm nay. Rõ nhiệm vụ chưa?

-Rõ, đồng chí thượng úy,-Cun-ga đáp, không nhiệt tình lắm nhưng gọn và to.-Xin phép thi hành mệnh lệnh.

-Thi hành đi!

Thế là bắt đầu cuộc sống của anh lính hậu phương trong cái thị xã trống rỗng gần mặt trận này. Gri-gô-ri Cun-ga cũng không biết làm gì hơn được. Mấy chiến sĩ dưới quyền đều cùng chung tâm trạng đó. Họ bị giày vò bởi câu hỏi tự đặt ra cho mình mà không một ai trả lời được: Họ sẽ phải ở lại đây bao lâu? Liệu có được ra mặt trận nữa hay không?

Nhưng thật may là họ chẳng phải buồn bực lâu. Cuối tuần ấy nhóm chiến sĩ lái xe tăng vừa nhập ngũ đã được về đây. Lại bắt đầu thành lập các trung đội, đại đội mới và chia ra thành từng tổ chuyên môn gồm: người lái, thông tin và xạ thủ đại liên… Họ được huấn luyện cấp tốc về lý thuyết và thực hành, mặc dù trước đấy họ đã phục vụ trong các đơn vị tăng nhưng có thể nói rằng họ chưa được biết gì về loại tăng mới này. Họ làm việc, học tập suốt từ sáng đến tối mịt nhưng không một ai thấy mệt mỏi. Họ khao khát học tập bất chấp cả trời mùa hè nóng nực và cuối cùng cái ngày mong đợi đã đến-có lệnh lên đường.

Khi lên tàu hỏa họ mới biết là không đi về hướng tây-hướng mặt trận mà đi ngược lại về hướng đông. Đoàn tàu lao về hướng Lê-nin-grát,-về hậu phương. Cun-ga và các bạn của anh vẫn vui vì biết rằng họ đang đi nhận loại xe tăng mới nhất.

3.

"Những dũng sĩ ba tư tấn" đứng thành hàng ngay ngắn như trong lễ duyệt binh. Trông chúng oai nghiêm đường bệ, lạnh lùng, ngời ánh thép và nước sơn. Tuy vậy chúng vẫn còn ít ỏi lắm. Những giọt mưa còn động lại trên tháo súng long lanh dưới ánh nắng vàng rực. Các chiến sĩ im lặng, yêu mến, hồi hộp đứng nhìn và sốt ruột chờ đợi cái giây phút hạnh phúc khi thượng úy Trê-ca-xốp làm xong thủ tục nhận xe, ký biên bản bàn giao và gọi tên từng người lái vào tiếp nhận.

Có hai anh công nhân trẻ đứng ở cửa xưởng, tay đầy dầu mỡ lau mạnh vào miếng giẻ sạch, đang ngắm nhìn mấy chàng lính lái. Lựa lúc thuận tiện, họ đến bên Trê-ca-xốp.

-Ông anh, nhận chúng em đi! Chúng em làm được mọi việc từ lái đến pháo thủ, thông tin và sửa chữa.

Thượng úy mở hộp thuốc lá mời họ:

-Hút đi, các cậu! Tiểu đoàn tôi mà được những tay lái trẻ như các cậu thì còn gì bằng. Nhưng làm sao tiếp nhận thẳng các cậu được?

Ngay lúc ấy ông phân xưởng trưởng, người trực tiếp bàn giao xe cho Trê-ca-xốp xuất hiện:

-Lại mò ra đây rồi, hai cái thằng quỷ này!-và ông quát như ra lệnh:-Nếu tôi còn bắt gặp các cậu nằn nì xin đi thì liệu đấy. Tôi sẽ báo cáo xin đổi các cậu đi nơi khác.

Hai chàng trai liếc nhìn nhau và lùi vào xưởng. Có lẽ họ hiểu rõ tính tình ông phân xưởng tưởng.

"Chàng lực sĩ ba tư tấn" của Cun-ga mang số hiệu 813. Chữ số được viết bằng sơn trắng ngay trên tháp xe. Gri-gô-ri Cun-ga đưa

tay xoa nhẹ vào thành xe bóng loáng nước sơn và đảo một vòng quanh ngắm nghía.

-Tốt chứ?-Trê-ca-xốp hỏi.

-Còn phải nói! Xin phép cho nổ máy chứ ạ?

-Thi hành đi.

Cun-ga mở nắp cửa xe, chui vào vị trí của mình, ngồi trên chiếc ghế da mềm mại, đảo mắt quan sát toàn bộ bên trong với thái độ hân hoan của một người chủ. Trông nét mặt anh lúc này có lẽ trên thế gian không có ai hạnh phúc đến thế. Thế là đã chấm dứt những ngày dài đằng đẵng day dứt, chờ đợi. Chàng lực sĩ khởi động xe. Tiếng máy nổ vang đều đề và một cảm giác tin tưởng hoàn toàn vào cái pháo đài thép này lâng lâng trong lòng anh. Chiếc xe tăng như theo nhịp máy nổ và sẵn sàng xuất phát. Gri-gô-ri từ từ dận ga. Chiếc xe rùng mình, lăn xích tiến lên lượn một vòng trên sân, tiến sát tới tường gạch thì quay ngoắt lại và hướng ra cửa lớn.

Dừng xe lại, Gri-gô-ri tắt máy và miễn cưỡng chui ra.

-Thế nào?-Trê-ca-xốp hỏi.

-Tốt lắm! Gri-gô-ri đưa ngón tay cái lên.-với chiếc xe này thì có thể dồn các võ sĩ Đức vào góc vũ đài được đấy.

Trê-ca-xốp biết rõ Gri-gô-ri Cun-ga là một thợ cơ khí-lái xe rất có kinh nghiệm và hơn thế nữa, là vô địch quyền Anh loại nặng toàn Quân khu. Do đó ngay từ đầu anh đã đề nghị trung đoàn biên chế anh ta về đại đội của mình. Và anh đã không nhầm khi thấy Cun-ga vừa biểu diễn một đường lượn gọn trong cái sân hẹp với loại xe mới này. Nhưng tình hình lúc này không cho phép người chỉ huy biểu lộ tình cảm một cách tùy tiện nên anh nghiêm nghị hạ lệnh:

-Nhiệm vụ chiến đấu đầu tiên của đồng chí là phải dẫn đầu đội hình xe tăng này tới đại đội tập kết lên tàu an toàn.

Người đốc công đứng tuổi có vẻ ghen với trình độ lái chính xác của Cun-ga, tiếp lời thượng úy:

-Đúng đấy, những chiếc xe như thế này cần phải được nâng niu cẩn thận!

Gần tối hôm đó, đoàn tàu chở đơn vị xe tăng tiến về hướng mặt trận, nơi sẽ thành lập thêm lữ đoàn xe tăng mới.

Chương năm

1.

Chỉnh lại chiếc mũ trên đầu, I-go Mi-cla-sốp bước lên bậc thềm nhà ban tham mưu. Hai ngọn đèu nhỏ chiếu mờ mờ dãy hành lang dài. Trời mát và ẩm sau một ngày hè nóng nực. Cuối hành lnag là phòng tham mưu trưởng. Giữa hành lang, nơi đặt lá cờ trung đoàn có lính gác. Thấy Mi-cla-sốp tới, anh lính gác hơi mỉm cười tỏ ý chào. Ở đây hầu hết mọi người đều biết I-go.

-Anh Cả có ở trong phòng không?-Mi-cla-sốp hỏi nhỏ vì anh biết rõ là không được nói chuyện với lính gác.

Anh lính gác im lặng gật đầu.

-Có ai trong ấy không?

Lại im lặng gật đầu.

-Mình chờ một lát vậy,-Mi-cla-sốp thầm bảo và dừng lại trước cửa một căn phòng gần chiếc biển sơn, kẻ chữ trắng: "Trung tá, V.I.Tru-kho-nốp".

Dĩ nhiên, I-go hiểu rõ lý do Tru-kho-nốp gọi anh đến đây. Câu chuyện rồi sẽ chẳng dễ chịu gì. Hôm kia, chàng võ sĩ đã đưa lá đơn thứ ba xin ông cho đi học trường quân báo. Hai lá đơn trước, trung sĩ I-go chỉ viết chung chung ngắn gọn là cho anh được lên tiền tuyến, và dĩ nhiên là bị từ chối, hơn nữa lại còn bị lên lớp một chầu. Sau đó, I-go suy nghĩ và quyết định viết lá đơn dài hơn viện mọi lý lẽ và khả năng chứng tỏ anh có thể trở thành người lính trinh sát thật sự: trước hết đó là nhà thể thao, có sức khỏe, biết tiếng Đức khá thạo (chỗ này thì anh hơi thổi phồng chút ít, vì trình độ tiếng Đức của anh cũng chỉ trung bình thôi cho dù giọng của anh, như cô giáo nhận xét là "hoàn toàn âm Phổ". Anh có thể sử dụng thành thạo vũ khí cá nhân, bắn giỏi và đã hai lần nhảy dù từ trên tháp xuống, biết bắn

súng phòng không, biết sửa chữa súng, biết đi mô-tô, có bằng lái xe ô-tô nghiệp dư và ngoài ra biết thực hiện các nhiệm vụ của pháo thủ số một. Chỉ có điều anh không viết rõ là nhiệm vụ chính hiện nay là trung sĩ đơn vị đèn pha phòng không vì cho rằng, tất nhiên thủ trưởng phải biết anh đang làm gì chứ.

I-go có cảm giác rằng lá đơn chi li như vậy sẽ thuyết phục được trung tá Tru-kho-nốp. Nhưng sau giờ ăn trưa hôm nay, trung úy Kha-tren-cô gọi anh ra một góc vắng gần nhà ăn và báo riêng sẽ có cuộc gặp gỡ không vui với trung tá đấy.

-Tất cả là do cái đơn ngu xuẩn của cậu đấy-Nét mặt trung úy cau có và tỏ vẻ thương hại.-Thủ trưởng cho gọi cậu lên nói chuyện đấy. Nếu như đã bắn trượt hai viên ra ngoài mục tiêu rồi thì đến phát thứ ba phải thận trọng chứ. Trung tá gắt như bố chồng ấy…

-Vì tôi à?

-Không phải cậu đâu. Cậu là cái thá gì! Trên bàn ông ấy hàng đống đơn như vậy.

Cửa phòng làm việc xịch mở và một hạ sĩ từ trong phòng bước ra. Mi-cla-sốp nhận ra anh bạn phục vụ ở đơn vị đèn pha bên cạnh. Mặt đỏ bừng toát mồ hôi tựa như vừa ở cuộc đấu ra. Mi-cla-sốp, hỏi vẻ thông cảm:

-Thế nào?…

-Ba bài…!

I-go ngập ngừng một lát, sửa lại cổ cái và bước vào phòng.

-Báo cáo, trung sĩ Mi-cla-sốp có mặt, theo lệnh của đồng chí.

Trung tá Tru-kho-nốp, vẫn không ngẩng đầu nhìn, chỉ khẽ gật đầu chào và trỏ vào chiếc ghế cạnh bàn làm việc.

-Ngồi xuống, người anh hùng.

I-go gơi ghé ngồi xuống mép ghế, hai tay đặt trên đầu gối. Trung tá vẫn im lặng ngồi viết. Mi-cla-sốp cũng lặng im ngồi ngắm người

chỉ huy của mình. Đây là lần đầu tiên anh được nhìn trung tá gần như vậy. Mái tóc sẫm cắt ngắn, hai vệt hói lớn càng làm chiếc trán giô hơn. Khuôn mặt rám nắng gầy hốc hác, đôi mắt thâm quầng đấu tích của những đêm dài không ngủ làm cho cặp lông mày như nặng và dài thêm ra. "Đồng chí ấy bận bao nhiêu việc, mình không gặp may rồi,-Mi-cla-sốp thầm nghĩ.-Tình hình khá phức tạp". I-go rời mắt khỏi bàn nhìn vào mấy cặp bìa dày cộm ở cuối bàn. Hai cặp màu xanh, một cặp màu đỏ. Cặp nào cũng căng phồng giấy. Cặp nào đựng đơn từ đây? Anh thầm hỏi và lại khẳng định ngay.-Có lẽ cái kia, cái màu đỏ ấy. Nó dày hơn và giấy tờ nhiề màu khác nhau.

-Thế nào, chán rồi à?-Trung tá Tru-kho-nốp hỏi, giọng thân mật, nhưng vẫn cúi xuống viết.

-Sao cơ ạ… thưa đồng chí trung tá!-Mi-cla-sốp hỏi lại.

-Chán rồi hay sao, tôi hỏi thế đấy?

-Không tôi chưa hiểu ý đồng chí,-Mi-cla-sốp chưa hiểu trung tá định nói gì.

-Thôi được càng tốt. Này, Mi-cla-sốp, tôi chưa bao giờ đánh giá thấp về cậu, mà còn tự hào về cậu là một chiến sĩ có kỷ luật, tự giác cao. Tất cả những gì cậu "thống kê" vào đây,-trung tá mở ngay cặp màu đỏ,-thì cán bộ nhân sự từ lâu đã biết rõ. Trong hồ sơ cá nhân đều ghi cả rồi. Cậu rõ chưa? Còn vấn đề đi học trường trung đoàn thì đang mờ mịt lắm. Đấy không phải là câu lạc bộ nghiệp dư đâu. Bao giờ có yêu cầu thì sẽ thông báo cậu sau. Hiểu rõ chứ!

-Rõ, thưa đồng chí trung tá!

-Còn hỏi gì nữa không?

-Không ạ! Xin phép đồng chí!

-Cậu về đi.

Ra khỏi phòng tham mưu trưởng, Mi-cla-sốp quyết định đi tắt qua rừng để về đơn vị đèn pha. Anh muốn đi một mình để suy nghĩ

kỹ từng lời nói của người chỉ huy. Anh có cảm giác tựa như chàng sinh viên vượt qua được kỳ thi khó. Làm sao mà không vui sướng được! Anh yên trí là sẽ phải nghe những lời chỉnh gay gắt, thế mà hoàn toàn ngược lại…

Vệt đường mòn trong rừng ngoằn ngoèo qua các bụi cây anh đào dại, cây gai, cây phi tử, các hàng thông non, bạch dương và các khóm liễu rủ thấp che khuất, một vài khóm hoa nhổ lên trên bãi cỏ ngả nghiên cao đến đầu gối. Xa xa, trên sân bay sát với bìa rừng trông rõ những chiếc máy bay tiêm kích phủ kín bạt núp dưới các cành thông và bạch dương, xa hơn sau đường băng Mi-cla-sốp trông rõ ba khẩu cao xạ nhô lên giữa đám thông non nghếch nòng lên trời. Anh lách qua một bụi anh đào dại rậm rạp và bỗng thấy ba người bận quần áo cảnh sắt đứng quay lưng lại phía anh ở ngay hàng rào dây thép gai sát sân bay. Họ mặc đúng quy định, lưng đeo súng lục. Cảnh sát vẫn là cảnh sát thôi. Có lẽ Mi-cla-sốp sẽ chẳng để ý làm gì và cứ thế đi qua nếu như họ không chăm chú ngó vào sân bay. Kiểu nhìn ngó như vậy chỉ có những người đầu tiên mới đến khu vực cấm này.

Ba cảnh sát đang chăm chú quan sát nên không phát hiện ra Mi-cla-sốp. I-go để ý ngay đến người đeo quân hàm trung úy-có lẽ là tổ trưởng, có khuôn mặt tròn tròn bị đậu mùa, thấp nhất so với hai đồng đội, tay anh ta cầm chiếc máy ảnh nhỏ. I-go mới thấy, loại máy ảnh này ở người bà công nghiệp xa của anh là Vô-xe-lô-cốt A-lếch-xan-đrô-vích, nghệ sĩ nổi tiếng nhà hát Mát-xcơ-va. Loại máy ảnh này không phải là ít tiền và tự nhiên I-go cảm thấy khó hiểu đối với ba người này. Vì sao họ lại chụp ảnh trong khu vực cấm.

-Ê, đồng chí,-I-go gọi, vẻ thân mật.-Không được chụp ảnh ở đây, đồng chí biết đấy, đây là mục tiêu quân sự.

Ba người cảnh sát giật mình vội quay lại, trố mắt ngạc nhiên trước sự xuất hiện đột ngột của người trung sĩ.

-Ồ, xin lỗi, anh bạn, chúng tôi không kìm được!-viên trung úy xin lỗi,-Cảnh ở đây đẹp quá! Anh bạn, chờ một chút! Tôi chụp anh một kiểu.

-Được thôi.-i-go miễn cưỡng nhún vai hơi ưỡn ngực lên cho có tư thế.

Bỗng trên đám cỏ bên hông thoáng một bóng đen. Nhanh như cắt, Mi-cla-sốp né nhanh sáng phải tựa như trên vũ đài, khi anh tránh đòn đánh móc của đối thủ. Miếng tránh kỹ thuật này anh đã tập luyện hàng bao năm nay, và nó đã cứu anh. Nhưng ngay nháy mắt sau, anh bất ngờ bị một cú đấm hết sức hiểm quật vào gáy. Mắt nảy đom đóm, tai ù lên tựa như bị lựu đạn nổ ngay bên cạnh. Ngã giúi xuống và I-go linh cảm thấy những ngón tay cứng như móc sắt bóp ngoạm vào má anh. Cần phải chống cự lại ngay nhưng không thể được. Có ai đó đã nhanh nhẹn bẻ quặt hai tay anh ra sau lưng, toàn thân co quắp và cứng lại. Mắt mờ như đi trong sương mù. Kỳ lạ và khó hiểu thật. Anh định kêu lên thật to nhưng và há miệng ra thì kẻ nào đó đã nhét ngay chiếc mũ ca-lô nồng nặc mồ hôi vào họng. Và, Mi-cla-sốp bàng hoàng nghe giọng tiếng Đức:

-Làm gì với nó bây giờ?

-Đưa vào rừng.

-Cho nó ngoẻo ngay ở đây thôi. Bọn mình cần sĩ quan chứ loại này thì…

-Khoan đã. Phải tra khảo xem. Lôi nó đi. Nhanh lên.

2.

Chúng trói chéo chân tay anh lại, nhấc lên và khênh đi tựa như chiếc bao tải. Các bụi cây thấp quật vào bụng, vào mặt anh. Mi-cla-sốp cố nhận rõ con đường này mặc dù anh hiểu rằng, khó có hi vọng trở lại nữa. Anh cảm thấy sợ hãi. Quả thật, đây là lần đầu tiên anh mới thấy sợ.

-Thằng Bôn-sê-vích nặng quá,-tên Đức đi trước cáu nhàu.

-Đúng đấy, Han-xơ ạ,-tên thứ hai đi sau hưởng ứng.-Như bao tải cát ấy.

Mi-cla-sốp biết được tên đi trước Han-xơ. Đi được một quãng ngắn, tên Han-xơ đề nghị:

-Nghỉ thôi, Phơ-rít, tay tao ê ẩm rồi.

Thế là Mi-cla-sốp biết thêm tên đi sau là Phơ-rít. "Ồ nhưng mình tên chúng để làm gì!"-anh cay đắng thầm nghĩ. Quai hàm anh tê cứng, chiếc mũ ca-lô dày, hôi hám tống chặt vào miệng đến tận họng làm hàm anh phải căng ra và thở rất khó.

Khi đến một bụi thông rậm, tên trung úy tóc đen ra lệnh:

-Đặt nó xuống.

Han-xơ và Phơ-rít không chậm trễ một giây nào, liền đặt mạnh I-go xống cạnh gốc thông. Anh đau điếng vì hông bị đập mạnh vào đám rễ cây trồi lên mặt đất.

Bị vất nằm nghiêng rất khó chịu, Mi-cla-sốp vẫn chú ý nhìn kỹ mấy tên Đức. Thằng Phơ-rít cao hơn tên sĩ quan chút ít, vai rộng, ngực nở. Mặt dài, mõm nhọn, môi dày, hai con mắt thao láo trắng dã. Tên Han-xơ mặt bèn bẹt, mũi to bè nhưng đôi mắt lại xanh trong có vẻ hiền lành ẩn dưới đôi lông mày nâu sáng, vai hẹp và không

hiểu sao hai tay lại ngắn như vậy. Thật không thể tin được là tại sao nó lại có thể đấm vào gáy và đánh vào đầu anh gọn đến thế.

Chúng nói chuyện với nhau chẳng hề nghĩ rằng tù binh của chúng biết tiếng Đức.

-Phí thì giờ vô ích thôi.-tên Phơ-rít nói và rít một hơi thuốc dài,-Phải khử nó đi để giải thoát chúng mình.

-Tự chúng mình quan sát lấy còn tốt hơn là hỏi nó.-tên Han-xơ vừa nói, vừa mở nút bi-đông.-có muốn súc miệng không?

Mi-cla-sốp thấy xấu hổ và giận sôi lên vì ba tên này chẳng coi anh ra gì. Theo anh hiểu thì bọn Đức đang cần "cái lưỡi". Nhưng chúng chỉ đi sắn các sĩ quan chỉ huy thôi, còn loại trung sĩ như anh thì chúng không thèm.

-Hắn là lính phòng không? Chả lẽ chúng mày không thấy hay sao!-Tên tóc đen nói.-Nhất định nó phải biết hệ thống phòng thủ sân bay chứ. Rồi vặn cổ nó sau, vẫn còn kịp chán.

-Nhưng cứ phải khênh nó như khênh bao cát thế này thì bất tiện lắm.-Han-xơ càu nhàu và vặn nút bi-đông lại. Tôi có ý kiến thế này, ông trung úy.

-Nói đi.

-Phải bắt con lợn này động đậy đôi chân vậy.

-Thôi được, tao đồng ý.

-Nằm xuống!-bỗng tên Phơ-rít khẽ suỵt và nằm nhoài ra cỏ, tay rút súng ra.

Hai tên kia vội làm theo. Im lặng. Phía bên kia bụi cây một nhóm bộ đội đang đi qua. "Quân ta" tim Mi-cla-sốp đập mạnh, rộn lên vẻ vui sướng. Nhưng số phận hình như đã giễu cợt với anh. Anh cố hết sức vặn hai tay để đứt đoạn dây trói ra nhưng vô ích, càng văn, dây càng thít chặt lại. Anh cố lên gân lưỡi, để nhè chiếc mũ vải ra khỏi mồm nhưng cũng không ăn thua gì.

Anh mệt quá, nằm lịm đi. Sau đấy anh lại cố sức quay người và cố ghé sát miệng vào chiếc rễ cây cụt nhô lên mặt đất định dùng nó để móc nắm giẻ đáng nguyền rủa ra, nhưng chiếc rễ va mạnh vào môi và răng đau nhói, một lần nữa, mắt lại tóe đom đóm.

-Này, không được động đậy.

Mấy người hồng quân đi hầu như sát ngay bên kia bụi cây chỉ cách bọn Đức và Mi-cla-sốp chừng mười mét. Họ đi không có vẻ gì là vội vã lắm, có lẽ từ thành phố về đơn vị nên đi tắt qua đây cho gần. Tiếng cành cây khô gãy răng rắc, tiếng cỏ lao xao. Một người lính trong toán lính huýt sáo bài: "Chỉ có tôi và cô Ma-sa bên chiếc ấm Xa-mô-va".

Tiếng bước chân xa dần…

Bọn Đức chờ cho các chiến sĩ đi xa hẳn rồi mới nhỏm dậy.

-Con đường rừng này cũng khá náo nhiệt đấy chứ,-tên Han-xơ cười gằn, nói:

-Chúng mình có thể kiếm ăn ở đây được đấy, ông trung úy ạ,-tên Phơ-rít đút súng lục vào bao.

-Được, chúng mình còn đến săn ở đây,-tên trung úy tóc đen nói,-Thôi, đi sâu thêm vào rừng đi. Khênh thằng tù binh kia lên.

Phơ-rít và Han-xơ sỗ sàng cầm hai cánh tay Mi-cla-sốp bị trói trật ra sau và nhấc bổng lên. I-go lóe lên một ý nghĩ: "chạy trốn!" nhưng anh liền vất bỏ ý nghĩ đó ngay. Liệu với đôi tay bị trói thế này có chạy xa được không. Lại còn cái mũ vải nút chặt mồm nữa. Chỉ vài bước là chúng nó đuổi kụp và-sẽ kết liễu đời anh. Anh đứng bật dậy và nhìn chằm chằm ba tên Đức.

-Này, tao hy vọng là mày đã hiểu chúng tao là ai rồi chứ? Tên tóc đen nói tiếng Nga, giọng ngạo mạn với Mi-cla-sốp.-Những bộ quần áo cải trang này rất tốt.-Hắn chỉ tay vào bộ quân phục cảnh sát.-Đây không phải là những người Đức tàn bạo, như bọn Nga chúng mày

thường nói, mà là đại diện của dân tộc Đức vĩ đại và vô địch. Hiểu chưa?

Mi-cla-sốp không biết phản ứng gì hơn là gật đầu.

-Nhớ lấy. Mày chỉ nhấc chân bỏ chạy là, a-lê hấp…

Mi-cla-sốp lại gật đầu, tỏ vẻ thuần phục.

-Còn bây giờ thì, theo tao!

Tên Han-xơ đi trước, sau nó là tên trung úy rồi đến Mi-cla-sốp lùi lũi bước theo. Tên Phơ-rít đi sau cùng, luôn thúc vào lưng anh.

-Sơ-nen! Sơ-nen! Nhanh lên!

I-go bước như máy, lòng căm giận đảo mắt nhìn quanh khu rừng thân thuộc. Anh hiểu rằng, càng đi sâu vào rừng thì càng tiêu tan hy vọng được cứu thoát. Phải làm gì đây. Phải hành động gấp kẻo quá muộn. Nhưng làm gì?… Tay bị trói ra sau lưng, miệng bị nút chặt cứng. Hàm răng tê dại. Nhưng I-go chợt lóe lên một ý định-Chỉ còn hai chân!… Chân không thì cũng không chạy nhanh được. Chúng có thể bắn! Nhưng có thể cũng không dám bắn. Nghĩ vậy, anh chậm bước lại. Đôi chân không phải chỉ để chạy mà cũng có thể là vũ khí trong lúc này.

-Sơ-ne! Sơ-nen! Nhanh lên!-Tên Phơ-rít đi sau thúc nắm đấm vào lưng anh bồm bộp.

I-go kín đáo liếc nhìn hắn và ước lượng cự ly. Một liều ba bảy cũng liều. Nhưng bỗng tên Han-xơ giơ tay ra hiệu dừng lại. Cả bọn đứng sững lại. Chúng im lặng lắng nghe đến vài ba phút. Ngay lúc đó, một kế hoạch hành động lướt nhanh trong đầu Mi-cla-sốp. Không thể chậm trễ được nữa…

-Lại đây,-tên trung úy tóc đen vẫy tên Phơ-rít.

Phơ-rít thúc lưng Mi-cla-sốp, rồi bước lên ngang với anh và thận trọng lắng nghe, nhìn ngó. Thế là cả ba đứa không chú ý đến Mi-cla-sốp nữa. Chúng xúm quanh tên trung úy. Hắn đưa tay ra hiệu im

lặng và bình tĩnh. Phơ-rít quay lại bóp mạnh tay I-go giúi anh ngồi xuống.

"E hèm, đã đến lúc!"-Anh thoáng nghĩ, Mi-cla-sốp hơi né mình, quay ngoắt nửa vòng sang tên Đức ngu ngốc. Hắn tròn mắt nhìn anh hơi sửng sốt, bóp chặt hơn tay anh như cố ý bảo, không được nhúc nhích. Tên trung úy đứng cách nó chừng ba bước, còn tên Han-xơ xa hơn một chút đang cúi nhìn qua bụi cây um tùm. Cả hai đứa đều quay lưng về anh. Xa xa phía trước, hình như có ai đang đi lại.

-Có hai mụ đàn bà,-tên Han-xơ khẽ thì thào.

I-go cố nén hồi hộp "phải bình tĩnh! Hết sức bình tĩnh! Anh thầm hạ lệnh cho mình. Không được có một động tác thừa… Phải hạ thằng này trước!". Sự việc tiếp theo diễn ra trong nháy mắt.

Mi-cla-sốp lấy hết sức đá vung mũi ủng chân phải vào bụng tên Phơ-rít đứng vừa tầm và dùng vai huých mạnh vào ngực nó. Tên Đức hự một tiếng và ngã phịch xuống như bao cát. Gáy nó đập mạnh vào thân cây thông cạnh đó.

I-go nhảy bổ hai bước đến sau tên trung úy tóc đen. Hắn vừa kịp giật mình quay lại, mặt cau có tựa như cáu vì đằng sau nó ồn ào. Có lẽ hắn tưởng tên Phơ-rít đang đánh gã tù binh Nga. Nhưng khi thấy người lính Nga sừng sững, mắt long lên giận dữ căm hờn ngay trước mặt, tên sĩ quan Hitler kinh ngạc há hốc mồm, chớp mắt. Thậm chí, hắn còn không thể tin được là gã tù binh Nga hai tay bị trói chặt lại dám tấn công vào tên lính có vũ khí của hắn-và chính cái khoảnh khắc sững sờ đó đã tạo thêm cho đòn thứ hai. I-go nhảy một bước sang bên, đá thốc liền hai cú ủng vào bụng dưới tên sĩ quan phát-xít.

-A-á-à-à! Từ trong cổ họng hắn phát ra tiếng rú ghê rợn.

Hai tay quờ quạng ôm chặt lấy bụng, mắt trợn trừng, mặt nhăn nhúm vì đau đớn tên Đức ngã giúi đầu xuống đất.

Không chần chừ nữa, Mi-cla-sốp nhảy tiếp hai bước áp sát tên Han-xơ. Nó đã kịp hiểu ra tất cả. Hắn né mình lùi lại một bước tựa như người võ sĩ trên đài, dang tay phải đấm thẳng một quả thật mạnh vào quai hàm Mi-cla-sốp.

-Con lợn Nga này!

Nhưng nhanh hơn, I-go hơi nhún chân, nghiêng đầu tránh kịp cú đấm như búa bổ. Cú đấm trượt trên đỉnh đầu, gió lướt dựng cả tóc lên. Han-xơ bị mất đà ngã giúi xuống. Mi-cla-sốp chỉ chờ có thể anh ngẩng phắt lên, hai chân tựa như bị nén trong lò-xo thép bật tung ra, phóng lên húc mạnh đầu vào bụng tên địch. Hất nó ngã bắn ra, hai tay chới với bật ngửa vào bị cây gai ngay gần đấy.

Quay ngoắt lại, Mi-cla-sốp lao vào tên Phơ-rít lúc này đã hơi tỉnh, tay cầm dao găm đang lồm cồm đứng dậy. Chẳng kịp suy nghĩ gì hơn, anh vộid dá lia lịa mũi ủng vào bụng, sườn, mạng mỡ tên địch đang rống lên vì đau đớn. Nó lăn quay ra không động đậy nữa, anh vùng lên, chẳng kịp nhìn lại, ù té chạy.

Anh chạy phóng ra bãi cỏ trống. Hai phụ nữ trẻ bất ngờ trông thấy một người lính cao lớn, hai tay bị trói ra sau, mồm đầy giẻ, mặt đỏ bừng bừng, đầm đìa mồ hôi từ trong rừng lao ra. Hai cô sợ quá buông rơi cả giỏ nấm trên tay, ù té chạy, miệng la the thé. Tiếng kêu thất thanh của họ vang lên khắp khu rừng. Mi-cla-sốp cố đuổi theo họ. Chỉ cần họ đứng lại rút hộ chiếc mũ vải ra khỏi miệng. Nhưng họ càng sợ càng chạy nhanh hơn. Anh không thể làm sao để gọi họ dừng lại được.

Không thể để mất thêm thì giờ, anh cũng chạy thục mạng bất chấp dây trói chặt vào hai cánh tay tê dại, đau buốt. Anh chạy ngoằn ngoèo qua các hàng cây mặc dầu biết rằng chưa chắc bọn Đức đã dám bắn theo vì sợ bị phát giác. Anh vẫn cắm đầu chạy, chẳng kịp ngoái nhìn lại sau. “Chỉ cốt đừng ngã thôi! Chỉ cốt đừng vấp ngã thôi.-anh thầm bảo.-kẻo chúng nó sẽ đuổi kịp và, thế là hết!”.

Anh chạy theo con đường mòn quen thuộc. Đây là chỗ vòng rẽ sang bãi bằng nơi mọc lúp xúp các bụi cậy. Mi-cla-sốp chạy leo theo sườn dốc thoai thoải, xuống đến bãi đá phủ rêu, nơi bắt nguồn của con suối nhỏ, trong vắt róc rách chảy qua các hàng cây. Anh khát cháy họng, khô khốc tựa như mọi bộ phận trong cơ thể đang bốc hơi như con cá bị vất lên cát. Vẫn không dừng lại được, Mi-cla-sốp chạy qua con suối và leo lên con dốc dẫn về đơn vị.

3.

Người pháo binh đứng tuổi vừa nhập ngũ theo lệnh động viên, đang đứng gác ở cổng doanh trại, nét mặt nghiêm trang và có vẻ lúng túng, dè dặt. Khuôn mặt đẫy đà, râu nhẵn nhụi đờ ra đầy vẻ kinh hoàng khi nhìn thấy anh chàng thượng sĩ, hai tay bị trói quặt ra sau, miệng bị nhét giẻ, mặt mũi trông dễ sợ không biết từ đâu đang chạy xộc vào cổng doanh trại. Áo quân phục lấm láp đất cát, đẫm mồ hôi và cả thân hình cũng như đang bốc hơi hầm hập. ""Cái gì mà lạ thế này"-anh thầm hỏi và nâng súng lên.

-Đứng lại!

Mi-cla-sốp lắc lắc, gật gật đầu ra hiệu vẫn tiếp tục chạy vào cổng lớn.

-Đứng lại! Không được vào! Tôi bắn đấy!

I-go giận sôi lên. Thời gian quý từng giây! Phải quay vào rừng ngay để bắt giữ bọn thám báo Đức cải trang là cảnh sát ta. Thế mà cái anh gác ngớ ngẩn này lại…

-Đứng lại, tô nói có nghe không! Tôi không nể đâu!

Mi-cla-sốp đành phải đứng lại. Cần phải phục tùng thôi. Biết làm thế nào được. Anh vươn đầu ra trước, lắc lắc, gật gật, miệng ú ớ như có ý bảo anh lính gác rút hộ mớ giẻ quỷ quái này ra! Nhưng anh lính gác vẫn không rời khỏi vị trí, tay vẫn lăm lăm khẩu súng trường ở tư thế sẵn sàng. Sáng nay tại buổi học chính trị, chính ủy trung đoàn vừa cho biết là bọn phát-xít có nhiều thủ đoạn nham hiểm, đã tung đủ loại trinh sát, thám báo, tay sai cải trang làm bộ đội ta để phá hoại, do đó mỗi chiến sĩ, sĩ quan đều phải hết sức cảnh giác. Anh ta vừa nhớ lại vừa quan sát xem, đây là ai. Trông bề ngoài quả rất giống là người mình, lính pháo binh, mặt cũng hơi quen quen.

Nhưng có điều lạ kỳ là vì sao lại bị trói, miệng lại ngậm chiếc mũ vải. Biết đâu chỉ là trò ma lanh nào đó. Anh ta nhìn trung sĩ kỳ dị kia và băn khoăn chưa biết giải quyết thế nào! Bắn chỉ thiên báo động hay là gọi đội trưởng tuần tra ra.

Có tiếng ô-tô sau lưng anh lính gác. Chiếc xe tải của trung đoàn rì rì tiến đến cổng doanh trại. Lái xe bóp liền hai hồi còi:

-Mở cửa ra chứ, anh chàng ngủ gật kia!

Anh lính gác hất lưỡi lê ra hiệu cho Mi-cla-sốp mở cửa.

-Đừng có mà lợi dụng mà chạy đấy, chỉ một viên đạn cũng đủ đuổi kịp đấy!

Thấy lạ, người lái ló đầu ra cửa xe khi nhận ra anh võ sĩ của trung đoàn, liền hét toáng lên:

-Này, người đơn vị đấy! Vô địch của chúng ta đấy!

Vài giây sau anh lái xe đã nhảy khỏi ca-bin và rút được cái mũ ra khỏi mồm I-go. Anh vội hít một hơi dài đầy không khí vào lồng ngực. Hàm dưới vì bị bất động lâu như cứng lại, không cử động được, còn lưỡi cũng tê dại, anh chưa nói ngay được chỉ mấp máy ngáp, nước mắt chảy ra.

-Tôi sẽ cắt dây ngay! Anh lái xe vội rút dao trong ghế ngồi và cắt nghiến mấy sợi dây dù khá bền.

Anh lính gác như tỉnh ra, vội chạy vào lấy ấm tích nước rót đầy một ca và đưa cho Mi-cla-sốp:

-Anh súc miệng đi-sẽ nhẹ ngay thôi. Tôi quả thật không biết!

I-go vội vàng súc miệng, hớp một ngụm và run rẩy, lắp bắp nói từng tiếng một:

-Trong rừng… Bọn Đức… cải… trang làm… cảnh sát ta… Nhanh lên!…

Còi báo động vang lên và Mi-cla-sốp dẫn đầu một toán chiến sĩ lao vào rừng. Anh chạy ngược trở lại đoạn đường đã qua. Họ chạy

nhẹ nhàng im lặng và cố rút cho nhanh nhất. Đoạn đường lần này có vẻ ngắn hơn. Họ chạy như kiểu chạy thi đường dài với đồng đội. Đã đến bãi trống, nơi Mi-cla-sốp xuất hiện làm hai cô gái khiếp đảm chạy biến mất. Họ chạy tới chỗ có hai chiếc giỏ đầy nấm rơi tung tóe. Mấy chiến sĩ chạy trước vòng qua bụi rậm, chạy đến cây gai anh đào dại.

-Đây rồi!-Bỗng có tiếng reo vang lên.-Lại đây các cậu ơi.

Mi-cla-sốp và mấy người chạy sau vòng lại chỗ có tiếng gọi, bẻ các cành gây vướng, nhảy bừa qua cả những bụi cây cản đường. Khi anh chạy đến thì thấy hai tên thám báo Đức đã bị tước vũ khí đang lịm đi.-Còn thằng thứ ba? Nó đâu, còn thắng thứ ba nữa.-I-go đảo mắt nhìn xung quanh.

-Ở đây chỉ có hai đứa thôi,-anh chiến sĩ mặt tàn nhang, người phát hiện ra hai tên thám báo, trả lời.-Chúng nó nằm khuất dưới bụi thông…

-Phải tìm ngay thằng thứ ba nữa…

Họ tỏa ra xung quanh, nhưng một lúc lâu vẫn không thấy tăm hơi tên sĩ quan thám báo đâu. Nó biến mất, tựa như chui xuống đất vậy.

Mi-cla-sốp bước đến cạnh tên Phơ-rít. Thằng phát-xít sợ quá, nhắm mắt lại nín thở chờ quả đấm trả hận.

Thằng trung úy đâu?-Mi-cla-sốp hỏi nó bằng tiếng Đức?

Tên này lắc đầu lia lịa như muốn nói rằng hắn không biết gì về gã chỉ huy của hắn cả.

Mi-cla-sốp lại hỏi tên Han-xơ. Thằng này vừa làu bàu vừa nhổ máu ứa trong miệng ra:

-Hắn không báo cáo gì với tôi cả…

-Hắn nói gì thế?-Mấy chiến sĩ nhìn người trung sĩ của mình, rối rít hỏi.-Dịch đi, nó làu bàu gì thế?

-Nó bảo không biết tên chỉ huy của nó chạy đâu,-Mi-cla-sốp cười gằn.-Nó giấu đấy, đồ súc sinh.

4.

Tại cuộc hỏi cung, hai tên thám báo đã phải tự bộc lộ bản thân: binh nhất Han-xơ Bát-lê và binh nhì Phơ-rít Hôi-dơ-ne. Tên thứ ba như Phơ-rít khai, đã chạy trốn là trung úy Hen-rích Ghê-de-ri-ghen. Cả ba đều ở trong đội thám báo thuộc quân đoàn bộ binh cơ giới số 41, cụm tập đoàn quân "Phương Bắc" mà sư đoàn xe tăng của nó đang chiến đấu ở vùng cửa ngõ thành phố Pơ-xcốp. Câu cuối này Mi-cla-sốp nghe và nghĩ rằng nó khoác lác: chả lẽ chiến trận lại có thể lan nhanh như vậy, đến sát Pơ-xcốp rồi sao. Anh nói thêm suy nghĩ của mình về lời khai đó.

-Cậu hãy dịch cho đúng từng câu từng chữ một.-người trung úy ban công tác đặc biệt của sư đoàn cục cằn ngắt lời anh.-Ý kiến của cậu không được lồng vào đây.

Anh Cả, chính ủy và trưởng ban tham mưu đều im lặng và đấy chính là bằng chứng hùng hồn hơn những lời nói. Mi-cla-sốp liền hiểu rằng họ biết rõ là chiến cuộc đang diễn ra gần Pơ-xcốp.

-Vài ba ngày nữa, quân đội nước Đức vĩ đại sẽ đến đây,-Tên Han-xơ ngạo mạn nói vừa đưa cặp mắt đỏ ngầu nhìn những người có mặt trong buổi thẩm vấn.-Nếu các ông muốn bảo toàn tính mệnh và giữ mối quan hệ tốt với chính quyền chiếm đóng sau này, thì tôi có thể có vài lời khuyên thiện chí với các ông…

Sau khi hỏi cung xong, mỗi tên bị nhốt riêng mỗi phòng có lính gác nghiêm ngặt.

Trưa hôm sau, trung úy Kha-tren-cô gọi Mi-cla-sốp đến gặp.

-Cậu có thể hiệu chỉnh hỏa lực đại đội được không?

-Nếu cần thiết thì tự tôi cũng sẽ bắn được, đồng chí chỉ huy ạ.-Mi-cla-sốp đáp nhưng không hiểu là trung đội trưởng có ý định gì.

Trung úy đứng dậy, ghé tai nói nhỏ với I-go:

-Tôi được đề bạt đại đội trưởng đại đội đặc biệt của trung đoàn bộ. Được phép lấy một trung sĩ làm trinh sát. Cậu đi với mình chứ?

I-go không cần suy nghĩ, trả lời ngay:

-Xin đồng ý cả hai tay, trung úy ạ!

Chương sáu

1.

Thượng úy Trê-ca-xốp được đề bạt tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn xe tăng. Thượng sĩ Gri-gô-ri Cun-ga đội trưởng đội xe, chiến sĩ lái xe và cơ khí do Clim Ti-mô-phê-ép nguyên là thợ lái máy kéo, đảm nhiệm.Tổ chiến đấu của Cun-ga còn được bổ sung thêm tay súng-pháo thủ Đa-ni-lô Nốp-gô-rốt-kin và chiến sĩ thông tin Vích-to Xca-cu-rốp nguyên là nguyên là sinh viên năm thứ hai đại học tổng hợp Lê-nin-grát, hai mười hai tuổi, thân hình gầy gò trông như cậu bé. Tính tình như mì, nhút nhát, đến nỗi anh chàng Clim phải thốt lên: "Không phải lính xe tăng mà là tiểu thư mặc áo lính thì đúng hơn".

Xạ thủ pháo tháp Đa-ni-lô có khuôn mặt vuông vuông, cháy nắng, tính tình vui nhộn, nguyên là một cầu thủ bóng chuyền chủ lực của đơn vị, đã bước sang năm thứ hai cuộc đời quân ngũ, đến gia nhập tổ với cây đàn măng-đô-lin sờn vỏ-"Đồng chí đội trưởng ạ, chúng ta sẽ chiến đấu trong tiếng nhạc! Anh vừa nói vừa vỗ tay bồm bộp vào mặt đàn.-Sẽ cho bọn Đức biết chúng ta là một đội nhạc nghiệp dư".

… Họ đi về hướng Pơ-xcốp. Dọc theo đường sắt, đi ngược lại phía họ là từng đoàn xe ngựa chất đầy đồ đạc, với các cụ già, đàn bà, trẻ em… và, dòng người, xe đó hầu như kéo dài không dứt.

Gần đến Pơ-xcốp, tàu rẽ vào ga Ca-ra-Mi-cla-sốp-ép, nghỉ ngơi chốc lát đến tảng sáng toàn lữ đoàn xuống xe. Xung quanh họ còn nguyên vẹn vết tích những trận bom, ngôi nhà ga chính trơ trụi không mái với những khung cửa sổ cháy sém, đen kịt, buồn bã nhìn ra đường phố bị phá nham nhở, những toa tàu hàng và mấy chiếc đầu máy bị hỏng nằm im lìm, méo mó… Khu nhà kho chỉ còn là đống gạch, ngói đổ nát, những bức tường và hàng cột chỏng chơ.

Đây đó đen ngòm những hố bom sâu hoắm. Các chiến sĩ xe tăng, lặng im xúc động và căm giận.

-Đúng là bọn phá hoại nhà nghề,-Đa-ni-lô căm giận, thở dài.-Không còn chê vào đâu được nữa.

Khi toàn lữ đoàn vừa xuống tàu và chuẩn bị hành quân về bờ sông Trê-re-khi, Cun-ga được gọi lên gặp đại tá-lữ đoàn trưởng. Lần đầu tiên chàng thượng sĩ được gặp người chỉ huy cao cấp, người mà anh đã thầm cảm phục và tin tưởng ngay vì tấm huân chương Cờ Đỏ lấp lánh trên túi áo ngực, mặc dầu nhìn bề ngoài ông chẳng có gì giống một vị chỉ huy cao cấp cả: thân hình nhỏ nhắn, gầy, giọng nói nhỏ nhẹ, chả có dáng quân sự tý nào.

Mệnh lệnh thật ngắn gọn. Sau khi nhận thêm nhiên liệu và các vật dụng chiến đấu cần thiết, chiếc tăng của tổ Gri-gô-ri lên đường đi trinh sát.

2.

Khu làng lớn Ô-xi-nô-vít đã lùi lại sau. Họ đi men theo con đường rừng kín đáo chạy dọc một hồ lớn, xuyên qua làng Na-đi-mô-vơ trống rỗng và căng thẳng với những con đường vắng ngắt, những ngôi nhà cửa đóng im ỉm, cài khóa cẩn thận tựa hồ như sự thận trọng này có thể bảo vệ cho chủ nhà thoát khỏi tai nạn đang treo trên đầu họ. Từ Na-đi-mô-vơ các chiến sĩ xe tăng quyết định đi học theo con đường đất cạnh làng thẳng đến thị trấn Prút Đỏ và từ đấy rẽ sang phải về Đu-lốp-ca để trinh sát xa lộ từ thị xã Ô-xtơ-rốp đi Pơ-xcốp và Lê-nin-grát. Đại tá báo cho Cun-ga biết rằng tối qua quân Đức chọc thủng tuyến phòng thủ ở đây, chiếm thị xã Ô-xtơ-rốp và có lẽ đang tiến về hướng thành phố Pơ-xcốp, nhưng cho đến giờ, ban tham mưu lữ đoàn không biết đích xác là chúng đến đâu hoặc đang ở đâu.

Con đường đất như chạy lại phía họ, phía sau hằn lên vệt xích xe. Mặt trời đã lên cao và hình như đang cố ra sức thi đua với máy nổ xem ai tỏ sức nóng nhiều hơn hun đốt chiếc hộp sắt thép khổng lồ này. Làn gió ùa vào xe phả vào những khuông mặt đỏ ửng, một làn không khí man mát làm cho họ càng thấy khát khô cả môi.

-Chà, được cốc Cơ-vát nhỉ!-Clim-lái xe, mấp máy đôi môi. Đến nước tiểu cũng không còn, tựa như nước trong mình cũng bốc hơi hết rồi.

-Cậu dùng tạm một cốc nước quả vậy nhé?-Đa-ni-lô cất cái giọng con gái nhỏ nhẹ đùa cợt. Cậu dùng loại gì nào? Chà, không thích bia à! Thì thay cốc bia vậy,-Đa-ni-lô lại nói và thở dài. Hậu cần đơn vị đã ở xa rồi, có lẽ thủ trưởng dùng ống nhòm cũng không phân biệt được đâu. Thôi chịu khó một lúc, anh Clim ạ. Chúng tôi sẽ tìm nước lã cho anh.

-Mình nhịn lâu rồi đấy,-Clim nói, tay đẩy cần số tăng tốc độ..-Chỉ cần nhấp một ngụm thôi kẻo lục phủ ngũ tạng khô hết mất. Đến chỗ nào có giếng chỉ cần dừng lại vài phút thôi.

Gri-gô-ri Cun-ga bỏ ống nhìm hưởng ứng: "Hắn nói phải đấy", anh cũng đã nghĩ đến chuyện dừng lại và khi chiếc tăng vừa nhô lên chân đồi, anh liền nhìn quanh và hạ lệnh:

-Clim, cậu có nhìn thấy lùm cây bên phải kia không? Rẽ lại đấy đi, ở đâu có người ở đấy khắc có nước.

Chiếc xe rẽ xuống chân đồi và theo con đường mòn tiến thẳng đến dây hàng rào gỗ xiêu vẹo. Cun-ga từ trên tháp xe nhảy xuống:

-Ê, có ai trong nhà không?

Cửa nhà xịch mở và một bà lão gầy gò khoác chiếc khăn vuông đen trên vai, bước ra thềm. Bà cụ hỏi vang ra:

-Các anh là ai đấy?

-Ồ, mẹ ơi, chả lẽ bọn Đức lại biết nói tiếng Nga à?

-Ồ ai mà biết được, hả con. Mẹ già rồi…

-Mẹ ơi, ở đây có giếng nước không? Chúng con cần uống và lấy mang theo xe vài thùng.

-Ồ, nước thì thiếu gì,-bà già cười.-Giếng trong sân ấy uống bao nhiêu chả được. Các con vào đi. Có gầu ở đấy. Rửa ráy cho nó mát… Mẹ sẽ mang sữa đến cho các con. Sữa tươi còn bốc hơi. Vừa vắt xong mà…

Lát sau bà cụ đã khệ nệ ôm một bình sữa ngang ngực.

-Các con uống thử xem.

-Cảm ơn mẹ quý mến!

Mấy anh lính tăng vui hẳn lên. Chiếc bình sữa được chuyền từ tay người này sang tay người khác. Đa-ni-lô Nốp-gô-rốt-kin uống thỏa thuê rồi trao cho chàng hiệu thính viên, đưa tay chùi miệng:

-Uống hết đi xem nào!

Bỗng có tiếng kêu lanh lảnh:

-Xe tăng phát-xít! Trên đường kia kìa! Bốn chiếc!

Toàn tổ phóng nhanh vào xe. Clim nổ máy, chiếc xe rùng lên như con ngựa trước khi cất bước. Cun-ga đưa ống nhòm dõi theo tốp xe địch. Những tháp pháo vuông vuông, nòng pháo ngắn cùn cũn. Những hình chữ thập ngoặc hai bên thành xe. Chúng đi theo hàng một, chiếc này nối chiếc kia với khoảng cách gần nhau.

-Gọi về ban tham mưu lữ đoàn,-Cun-ga hạ lệnh cho hiệu thính viên, rồi quay sang Đa-ni-lô:-chuẩn bị chiến đấu! Đạn xuyên!

Sửa lại bộ tai nghe, Vích-to cất tiếng lanh lảnh gọi về tham mưu:

"Đại bàng", "Đại bàng" Tôi "Hải âu" gọi… Rõ, rõ, tôi nghe rõ. Sẽ báo cáo tọa độ.

Bỗng có ai gõ mạnh vào thành xe, Cun-ga ló đầu ra cửa xe và thấy một cụ già tóc bạc phơ tay cầm khẩu súng săn hai nòng đang đứng cạnh xe:

-Các con ơi, đừng phơi mình ra như vậy: Chúng những bốn đứa… Lần đầu tiên chúng đến đây! Bố biết rõ tất cả mọi con đường ở đây, để bố dẫn các con vào rừng. Vào đây chờ cho chúng đi xa rồi các con lại quay về với quân mình.

-Chúng con sẽ đánh thôi bố ạ.-Cun-ga đáp.-Chúng con đến đây không phải để trốn vào rừng.

-Con nói phải: những đạn nó không có mắt đâu, đừng có giơ đầu cho nó… Tránh voi chẳng xấu mặt nào, rút lui đúng lúc cũng là cần thiết con ạ. Khi ta đánh nhau với quân Na-pô-lê-ông, ta còn bỏ cả Mát-xcơ-va thì sao. Con đừng giận ta vì những lời ngu ngốc này nhé…

-Bố nói đúng lắm, bố ạ. Cũng có lúc phải như vậy!-Cun-ga đáp và nói tiếp dù có chạy thì cũng sẽ đụng phải chúng.

Cun-ga không đóng cửa xe vội. "Phải lùi xa ngôi nhà này";-anh chợt nghĩ khi thoáng nhìn trận địa nhưng anh không còn thì giờ để làm việc đó nữa. Bọn Đức đang cho xe lao tới gần, máy rú ầm ĩ.

Từ đây nhìn chúng rất rõ. Những con quái vật xám xịt, loang lổ với những chiếc thập ngoặc hai bên đang gầm rú phóng hết tốc độ trên con đường nhỏ vào làng với vẻ tự tin vào sức mạnh của chúng, tung bụi mù mịt và như Gri-gô-ri Cun-ga suy nghĩ: những móng sắt của chúng đang man rợ, khao khát cầy xới tung lên từng nắm đất nước Nga thân yêu của anh, hết thước này đến thước khác. Trong giây lát, bất thần mọi giác quan trong anh như lặng đi, căng lên. Lần đầu tiên anh thấy rõ những chiếc xe tăng của quân địch khổng lồ như con quái vật dị dạng này, va cảm thấy một cách rành rọt, sâu sắc cái khoảnh khắc căng thẳng làm cách biệt hẳn cái quá khứ đầy hạnh phúc với cái tương lai chưa thể hình dung rõ, sẽ ra sao. Một chọi bốn! Chúng nó, những con quái vật đang gầm rú và lùi lũi bò lên kia, đã bỏ lại sau nó hơn nghìn dặm đất Nga, đã giày xéo một cách thắng lợi và dễ dàng đến thản nhiên bao đất đai Tổ quốc anh, đã phá tung bao cản trở trên đường đi của chúng. Và giờ đây nó đang giày xéo mảnh đất quê hương anh. Với một xe tăng này có thể làm gì được nó? Cản lại chăng?

-Ngắm chiếc đi đầu.-Cun-ga hạ lệnh, thở dài,-Đạn xuyên…

Tháp pháo từ từ quay, hướng lỗ nòng đen ngòm vào con quái vật loang lổ đi đầu. Chiếc xe tăng phơi sườn ra trước mặt anh tựa như một tấm bia gỗ, xám xịt mà cách đây không lâu anh đã bắn vỡ trên bãi tập.

-Nhích lên một chút! Chỉnh đi, nhanh lên!-Cun-ga rối rít giục.-Phải tính tốc độ nó…

Khi chiếc đi đầu vừa đến đúng chỗ mà "chàng dũng sĩ ba mươi tư tấn" của họ rẽ ngoặt vào làng và hơi chững lại vì có lẽ đã cảm thấy nguy cơ đang chờ nó thì Cun-ga liền chồm người lên, hét lớn:

-Bắn!

Một tia lửa lóe sáng như ánh chớp phọt ra đầu nòng và một tiếng gầm chát chúa vang lên ngay trước mặt anh. Một tiếg nổ khô đanh, tháp pháo tỏa đầy khói. Cun-ga không nhìn được viên đạn bay thế nào nhưng anh cũng đã kịp trông rõ, phía trước trên con đường lớn kia, con quái vật bằng thép rùng mình như bị một chiếc búa khổng lồ giáng vào, và vang lên một tiếng nổ đanh gọn, máu trong người anh như sôi lên: "Trúng rồi". Chiếc xe ngừng ngay lại như vấp phải một vật cản vô hình một làn khói bốc lên, đặc quánh, đen xám và từ vết thương bên sườn lóe lên những lưỡi lửa lem lém.

-Trúng rồi! Trúng rồi! Khuôn mặt vuông đẫm mồ hôi của Nốp-gô-rốt-kin như nở thêm ra vì nụ cười rạng rỡ.-thấy chưa?

-Cháy rồi… cháy rồi! Cháy!-Vích-to nhoài người ra, tay vẫn giữ chặt bộ tai nghe trên đầu.

Ba xe sau sững lại trong giây lát, nhớn nhác, như thể đang tìm đối thủ của chúng. Chiếc đi cuối cùng cuống cuồng quay lại.

-Chiếc thứ hai!-Cun-ga hét lên, lạc cả giọng.-Nốp-gô-rốt-kin!… Hai quả liền… Bắn.

Clim nắm chặt cần lái sẵn sàng cho xe lao lên ngay sau tiếng hô đầu tiên của Cun-ga. Phút vừa qua anh bỗng cảm thấy như mình đơn độc trong cái hộp sắt khổng lồ nóng nực, ngột ngạt không có lối thoát này. Bốn chiếc xe tăng phát-xít sẵn sàng mang cái chết đến cho anh. Và nếu bỗng nhiên điều đó xảy ra thật thì!… Nhưng chiếc xe phát-xít bị trúng đạn bốc cháy phía trước đã làm anh nhẹ hẳn.-À, ra thế, có thể diệt được chúng.

Phía trước anh, chiếc tăng thứ hai đang quay cuồng vòng quanh tại chỗ, máy rú như bị sặc, hai vành xích tung đất mù mịt. Tháp pháp quay vòng và từ trong họng súng đen ngòm phía trước lóe lên những lưỡi lửa màu da cam kèm theo những tiếng nổ liên hồi. Cái

khối sắt đó cứ quay cuồng, trườn lên, trườn lên, ngắc ngoải cho đến khi hoàn toàn tuyệt vọng như con thú bị thương vùng vẫy trước khi chết hẳn.

-Hai phát tiếp! Bắn liền, bắn!…

Hai vỏ đạn nóng hổi cùng mùi thuốc súng nồng nặc từ hộp đạn phụt ra rồi rơi ngay cạnh Cun-ga. Nhưng hầu như anh không nghe thấy gì cả. Anh đang nhìn về phía đường cái, nơi chiếc xe thứ hai vừa bị trúng đạn "Đúng rồi, đúng rồi!"-anh thoáng nghĩ.

Một tiếng nổ cùng với ngọn lửa vàng rực bùng lóe lên từ bộ ngực của con quái vật bằng thép, song nó vẫn còn cố lết lên mấy bước rồi sững lại tại chỗ, vành xích lảo đảo và lăn xuống một rãnh bên đường.

-Thế chữ, đồ rắn độc.

Hai chiếc tăng còn lại, đã nhận ra đối thủ liền lùi lại, nòng súng của chúng lóe lên mấy ảnh lửa. Trước mặt và hai bên chàng dũng sĩ "ba mươi tư tấn" vọt lên mất cột khói và mặt đất bị xới tung. Hai bên thành xe đầy gạch đất. Mấy cành cây gãy văng tới.

-Tiến lên!-Cun-ga hét bảo chiến sĩ lái.-Giữ đúng hướng!

"Dũng sĩ ba tư tấn" chồm lên, mang theo những càng cây gãy đầy lá xanh trên mình. Nó đè bẹp những bụi cây và húc đổ mấy cây con trước mặt, tăng tốc độ, chồm lên đường hướng về phía hai thằng giặc còn lại. Cun-ga, chống tay vào miệng cửa, cúi gập người mắt long lên nhìn theo hai thằng giặc đang bỏ chạy phía trước…

-Bám chặt, Ti-mô-phê-ép! Bám chặt, anh bạn thân mến!

Chiếc T-34 phóng nhanh trên mặt đất bằng phẳng một cách bình tĩnh, lướt trên bãi cỏ lác rồi bỗng nhiên lao xuống một chỗ nào đó mềm mềm và phập phồng. Đạn vẫn nổ xung quanh nó, dựng lên những cột đất và bùn Cun-ga cảm thấy hình như xe tăng sững lại, anh thở dài:

-Ti-mô-phây, chuyện gì thế?!

Anh lái xe, mím đôi môi trắng bợt, hai tay lắc mạnh cần lái, nhưng chiếc xe không tuân theo sự điều khiển nữa. Máy vẫn rú liên hồi, nặng nề như đang phải bò lên dốc cao, nhưng chiếc xe vẫn không nhúc nhích: hai vành xích quay tít phóng từng cột bùn tung tóe lên cao.

-Chà, chó má thật!-Cun-ga rủa tục và ưỡn ngực nhìn xuống: dưới đám cỏ lác là một bãi lầy,-cố lên, chúng chạy mất rồi.

Ti-mô-phê-ép cố hết sức kéo cần lái, rú ga hòng đưa chiếc tăng thoát khỏi hố lầy. Lợi dụng lúc này, pháo thủ Đa-ni-lô Nốp-gô-rốt-kin tranh thủ bắn liền mấy quả đạn đuổi theo hai vệt màu xám đang chạy thoát thân.

-Ngừng bắn!-Cun-ga ra lệnh cho Nốp-gô-rốt-kin đang mải mê nhả đạn.

Sau nhiều lần cố hết sức để thoát khỏi vũng lầy nhưng vẫn không kết quả. Clim Ti-mô-phê-ép liền tắt máy. Chiếc xe xịu xuống, không rung lên nữa. Các chiến sĩ im lặng tựa như không muốn phá tan cảnh yên tĩnh bất chợt này. Từ phía sau, vẳng lại tiếng đạn nổ của hai chiếc xe cháy. Clim Ti-mô-phê-ép không chịu nổi, anh bỏ mũ đưa tay lau lại bộ mặt đỏ gay, đầm đìa mồ hôi và nói, giọng đau khổ:

-Lún sâu lắm!…

-Đúng là… tai bay vạ gió.-Cun-ga phụ họa theo.

Vích-to Xca-cu-nốp bỗng mỉm cười, đưa tay áp chặt tai nghe, mặt vui hẳn lên.

-Đồng chí đội trưởng, bộ tham mưu lữ đoàn hỏi,-anh hiệu thính viên nói nhanh:

-Hỏi gì, nói đi…

Chuyển lời cảm ơn… Lữ đoàn trưởng khen và biểu dưỡng đã bắn cháy hai xe địch và trinh sát tốt.

Cun-ga nhíu mày: lời biểu dương thật không đúng lúc, chẳng những không làm cho anh vui mà trái lại làm họ buồn và lo lắng thêm.

-Trả lời thế nào đây, đội trưởng?

-Chuyển đi: chúng tôi bị sa lầy.

-Lầy chỗ nào, họ hỏi.

-Lầy là lầy chứ còn chỗ nào nữa,-Cun-ga ói và nhìn vào bản đồ ở nắp xà cột,-Báo tọa độ cho ban tham mưu biết.

Anh hiệu thính viên nói và khoảng một phút sau, nét mặt buồn hẳn lại, nói nhỏ:

-Lữ đoàn tưởng đang cáu… Nếu… Ông ấy truyền, nếu không về được thì… tôi lột da các anh…

Cun-ga thở dài nặng nề, đậy nắp xà-xột và bấm khuy. Lòng anh nặng trĩu lo âu và tức giận.

Chương bảy

1.

Mặt trời ló lên va tỏa nắng ấm xuống cánh rừng. Các chiến sĩ phòng không đang hành quân về La-đô-ri, một khu dân cư lớn. Từng tảng mây mù trắng nhờ tụ lại trong các khu rừng cây dày đặc, tựa như cố trốn ánh mặt trời. Cả khu làng đã bừng thức dậy, nhưng thật ra, suốt đêm qua cả làng hầu như không ai ngủ, ngay từ xa, các chiến sĩ pháo đã nghe vọng lại tiếng máy nổ, tiếng ngựa hí, ngỗng kêu, tiếng còi ô-tô, tiếng bò rống kéo dài và tiếng chó sủa… Làn gió nhẹ ban mai như mang theo hơi thở quen thuộc của một khu dân cư và các chiến sĩ tuy mệt nhoài vì qua một đêm hành quân thức trắng nhưng vẫn cố rảo bước nhanh hơn. Những con ngựa kéo pháo cũng rảo bước theo không cần phải thúc giục, hai bên miệng sùi bọt trắng. Trong cảnh bình minh rạng rỡ, trong làn không khí ban mai trong lành tinh khiết, mỗi lúc khu làng lớn lại hện ra rõ hơn sau dãy rừng thông xanh sẫm. Trên các mái nhà vươn cao những cột cần ăng-ten. Dãy trường học xếp hình vuông vắn nổi bật trắng xóa giữa khu vườn cây xanh um.

-Anh em ơi, xe nhà bếp kìa! Của chúng ta chăng?

-Xe ta rồi, xe của đại đội ta… Chả hiểu quản lý cho ăn gì đây!

Mấy phút sau, các chiến sĩ đã vây quanh chiếc xe nhà bếp, xếp thành một cái đuôi dài. Nhận xong khẩu phần, các chiến sĩ nói cười râm ra, trở về chỗ.

Chiến sĩ anh nuôi, kiên nhẫn và thành thạo cầm chiếc môi nhôm to cúi xuống, ngẩng đầu lên, múc cháo thịt cho các chiến sĩ.

Trung đội đặc biệt ngồi rải dọc khu rừng. I-go Mi-cla-sốp chọn một chỗ bằng phẳng sạch sẽ cạnh cây bạch dương con. Toàn thân đau ê ẩm, đôi chân mỏi nhừ. Anh đói, rất muốn ăn, bụng cồn cào

nhưng hai mắt lại nặng trĩu đòi ngủ. Những đêm hành quân liên miên đã làm I-go thấm mệt.

-Chà, cậu chọn chỗ tốt quá!

Binh nhất Mát-vây A-lếch-xan-đrin cũng ở trung đội đặc biệt, người nhỏ nhắn, không lúc nào ngớt mồm ngớt miệng, vóc dáng giống như dân Gru-di-a hoặc U-crai-na, vừa xởi lởi nói vừa sải những bước dài đến bên cây bạch dương. Đôi mắt sẫm màu hạt dẻ lúc nào cũng như ánh lên vẻ cười cợt và nụ cười hiền lành của anh như thu hút được mọi người.

Họ chơi thân với nhau ngay khi thành lạp trung đội này và từ đây, chàng binh nhì Mát-vây hầu như không rời khỏi chàng trung sĩ-con người đã được chỉ huy đội trinh sát thán phục và thần thánh hóa. Mát-vây biết Mi-cla-sốp đã lâu-từ khi còn ở Mát-xcơ-va, từ khi Mi-cla-sốp mới bước lên vũ đài-đấu những trận đầu tiên đầy thắng lợi. Họ chơi thân với nhau ngay vì I-go vui mừng có anh bạn đồng hương Mát-xcơ-va và từ đấy họ thường kể với nhau những kỷ niệm về thành phố thân yêu này. Mát-vây thường hay nhắc tới vùng sông Mát-xcơ-va, tới khu Xe-rơ-nu-khốp, tới nhà máy cơ khí điện lực mang tên Vla-đi-mia I-lích, nơi anh làm việc. Còn Mi-cla-sốp thì thường kể về trung tâm Mát-xcơ-va, về nhà hát nơi mẹ và cô anh thường biểu diễn, về trường đại học thể dục thể thao nơi đã đào tạo anh và nhất là tới cái thành phố nhỏ thanh vắng gần cửa ô Ni-ki-xcơ-nơi anh đã sống thời thơ ấu và thời thanh niên-nơi hiện nay có hai người thân yêu nhất đang sống-Li-da-vét-ta vợ anh và An-đriu-sa, con trai đầu lòng lên hai của anh. Dù sống ở đâu, trong hoàn cảnh nào, những người Mát-xcơ-va vẫn luôn tìm thấy nhau và quấn quít bên nhau như những người thân thích.

Mát-vây cẩn thận bê hai ca-men đầy thức ăn và bánh mì đến.

-Múc thêm vào,-mình nói với cậu cấp dưỡng, cho hai xuất luôn.-Mát-vây ngồi xuống cạnh, mắt long lanh cười, mồm không ngớt

xuýt xoa khen mùi xúp thơm.-Thế ai?-Anh ta hỏi,-là suất thứ hai? Mình nói tên cậu, thế là anh ta biết ngay, múc đầy một môi thịt cho xuống đáy ga-men, rồi lại còn thêm cả một môi nước mỡ gầu béo nữa chứ. Đồng chí thượng sĩ, còn cho thêm năm phiên đường nữa. Thôi, ta vào việc đi, I-go.

Mi-cla-sốp cầm thìa, rút chiếc khăn tay lau qua loa và xuýt xoa:

-Đúng là một bữa thịnh soạn!

-Bố mình đã từng nói rằng, quy luật hành động của người lính là: Đừng bao giờ bỏ xa nhà bếp và chớ có lảng vảng nhiều trước mặt chỉ huy.

-Khá thông minh đấy.

-Này Mô-chi-a (Gọi Mát-vây một cách thân mật)

-Mìng ngắm cậu hoài mà vẫn chưa nhận ra cậu là ai đấy.

Mát-vây đặt ga-men lên đùi:

-Mình cũng không hiểu là mình thuộc dòng máu nào đấy. Trong mình có hai dòng máu. Một của mẹ và một của bố.

Qua câu chuyện, Mát-vây cho biết, bố anh, một người cộng sản Bun-ga-ri, bạn chiến đấu của Ghê-oóc-gi Đi-mi-tơ-rốp từ thời xa xưa-từ khi chưa có Đảng cộng sản. Họ đã cùng nhau hoạt động bí mật. Tháng mười một năm 1917, khi cách mạng Nga nổ ra, bố Mát-vây đã đưa cả tiểu đoàn dưới quyền mình chỉ huy cùng với toàn thể sĩ quan tiến bộ chạy sang với người Nga. Số phận đã đưa ông tham gia cuộc nội chiến trong hàng ngũ Hồng quân và ở đây, ông đã lọt vào cặp mắt đen láy của cô y sĩ người Nga tên là Ê-phi-ra. Họ yêu nhau và đến năm 1920, tại viện quân y trung đoàn một cậu bé to mồm ra đời và được ông bố đặt cho cái tên là Mát-vây để tưởng nhớ đến người bạn đã hy sinh của mình. Sau đó, ông đã về Bun-ga-ri chiến đấu trong hàng ngũ những người cộng sản dưới sự lãnh đạo của Đi-mi-tơ-rốp. Năm 1935, ông hy sinh…

… Câu chuyện đang say sưa thì bỗng vang lên tiếng hô:

-Báo động!

Mọi người im bặt trong giây lát và cũng ngẩng nhìn lên bầu trời vang rền tiếng động cơ máy bay.

-Kìa, chúng nó kia kìa!-Mát-vây hét lớn và chỉ vào những cái bóng đen đang ngoằn ngoèo bay lượn trên bầu trời.-Một, hai, ba.. kia hai chiếc nữa… và kia, ba thằng nữa.s

Mi-cla-sốp cũng đã nhìn rõ đám máy bay Đức chúng từ trong một đám mấy trắng vàng nhô ra và bay lượn ngay trên khu làng. Từ dưới cánh máy bay lần lượt vọt ra những chấm đen rải rác. Chấm đen to dần, lao thẳng xuống khu làng. Từng cột khói bùng lên theo ánh lửa và mọi vật như rung lên trong chùm tiếng nổ. Ngay sau đó, rộ lên tiếng pháo phòng không và hàng tràng súng máy phẫn nộ.

-Về chỗ! Mi-cla-sốp bật dậy, cùng khẩu các-bin. Mát-vây giơ nắm đấm, theo hướng bọn giặc trời, rủa:

-Bọn rắn độc, tao sẽ đánh giập đầu chúng mày.

Các chiến sĩ phòng không giật các bao bạt ra khỏi súng, hướng nòng súng về mục tiêu sẵn sàng chiến đấu. Ki-rin vừa chạy vừa cài dây da vừa ra lệnh:

-Chuẩn bị. Độ cao một ngàn hai trăm mét.

Bỗng từ phía bên phải trận địa, một chiếc máy bay xám xịt bay vụt qua đầu các chiến sĩ kéo theo tiếng rít chói tai.

Chú ý đàn ngựa.

Ki-rin vừa thở vừa hét-Đuổi đàn ngựa vào rừng ngay.

Mi-cla-sốp dựa lưng vào thân cây thông sần sùi, nghếch nòng khẩu các-bin lên cao bắn liền mấy phát, mặc dầu anh hiểu rằng việc làm này là vô nghĩa và không cần thiết, nhưng anh không thể bó tay đứng im được.

-Nằm xuống!

Anh nằm xoài xuống cạnh A-lếch-xan-đrin và ngay lúc ấy mặt đất rùng mình kéo theo một loạt tiếng nổ chát tai, một làn hơi nóng ập xuống làm anh nghẹn thở. Trong khoảnh khắc anh cảm thấy cổ họng như tắc lại. Anh muốn đứng dậy chạy sâu vào rừng cho cách xa cái cảnh tượng khủng khiếp này. Nhưng không hiểu sao anh không nhấc người lên được, mặt đất lại rung lên và một loạt tiếng nổ chói tai ngay cạnh anh.

-I-go chạy tới khẩu cao xạ đi!-Mát-vây hét.

Mi-cla-sốp bật dậy, tay giữ khẩu các-bin lom khom người chạy tới khẩu pháo cao xạ nơi đang lố nhố các xạ thủ phòng không. A-lếch-xan-đrin cũng chạy theo sau anh.

-Đạn.-Pê-tơ-ru-sin, mặt đỏ gay hét lớn, hay tay vung lên,-Xu-tai-ni-kốp, đạn, đạn nhanh lên!

Chẳng cần nghĩ ngợi, cũng chẳng cần hỏi ai, Mi-cla-sốp chạy lao qua mấy bụi cây, phóng về phía đoàn xe ngựa chở đạn. Giật mạnh một hòm gỗ, anh xốc ngay lên vai, chạy quay lại, lưng cúi gập dưới sức nặng của hòm đạn.

-Chúng nó vòng lại! Vòng lượn thứ hai đấy!

Khẩu đội một… chuẩn bị! Giọng lanh lảnh của Ô-vru-chin vang lên trên trận địa pháo tạm thời của trung đội phòng không.-Nhằm thẳng quân thù! Bắn! Bắn!

Liu-ban-xki cúi sát vào vòng ngắm, hai mắt tròn xoe, má đỏ bừng vì căng thẳng, tấm lưng áo quân phục căng ra đẫm mồ hôi, bóng như mặt trống. Tay phải anh như dính sát vào nút cò. Chiến sĩ Be-rơ-đư-béc đang nạp đạn một cách thành thạo. Ánh mắt long lanh của người thợ săn vùng thảo nguyên như sáng lên khi nhìn thấy con mồi lớn.

-Bắn! Bắn!

Nòng súng phóng lên trời từng loạt đạn đỏ lừ, màng tai ù ù, đầu choáng váng bởi tiếng gầm rú inh tai. Hàng loạt vỏ đạn đồng nóng bỏng, bắn tung tóe dưới chân các pháo thủ. Trên bầu trời cao xanh biếc, quanh chiếc máy bay loạng choạng bỗng lóe ra những chùm lửa trắng.

-Trúng rồi! Trúng rồi!

Đặt hòm đạn mới xuống đất, mi dừng lại, thở dốc ngửa đầu nhìn lên trời, đưa mắt tìm chiếc máy bay trúng đạn-Và kia, anh đã thấy nó, con quái vật vừa mới gầm rú một cách hung bạo và láo xược, giờ đây đang nặng nề và bất lực đâm đầu xuống giữa đám rừng thông rậm rạp. Những lưỡi lửa vàng rực cuộn lao theo nó. Làn khói đặc sệt từ đám cháy tỏa ra, tạo thành một vệt đen bẩn thỉu trên bầu trời ban mai trong xanh.

-Con rắn độc, rơi rồi.

Mi-cla-sốp ngoảnh nhìn lại sau và bắt gặp ánh mắt Mát-vây. Đặt hòm đạn xuống đất, Mát-vây A-lếch-xan-đrin nở nụ cười rạng rỡ, tựa như chính anh đã hạ chiếc máy bay này. Mi-cla-sốp nhìn bãi cỏ mới mấy phút trước đây còn náo nhiệt, ồn ào, tiếng nói cười của các chiến sĩ với ga-men trong tay xúm quanh chiếc xe nhà bếp. Giờ một quả bom đã rơi cạnh nó và vật còn lại duy nhất là một tấm sắt đen nhèm, cong queo, chiếc bánh xe bẹp dí và mất thanh gỗ nát vụn. Vất vưởng mấy chiếc ga-men và chiếc mũ anh nuôi. Các chiến sĩ tử vong nằm rải rác theo nhiều tư thế khác nhau trên bãi cỏ. Thượng sĩ bếp trưởng nằm nghiêng, hai tay ôm chặt bụng, mình co lại như đang cố đấu tranh với cơn đau cuối cùng.

Chiếc máy bay phát-xít như một bó đuốc lớn cũng xoay đảo vòng cuối cùng và rơi gần nơi nó vừa gây tội ác. Một tiếng nổ chát chúa vang lên.

Chương tám

1.

-Hãy theo dõi chặt chẽ,-Tê-lê-va-rốp khuyên Xtếp-ni-ắc, chính trị viên tiểu đoàn, trưởng phòng tác chiến Lu-giơ-xkin-có thể anh đã lần ra được một đầu mối quan trọng, và biết đâu lại là một tổ chim khá lớn đấy.

Bên cạnh Tê-lê-va-rốp cao lớn, đường bệ, Xtếp-ni-ắc trông có vẻ nhỏ nhắn và trẻ hơn đến vài chục tuổi. Dáng rắng rỏi, phong trần, thân hình bó căng trong bộ quân phục cấp tá phẳng phiu, thắt chéo hai dây da trông càng nghiêm nghị hơn.

-Chúng tôi hiểu, đồng chí Ni-cô-lai ạ.

-Tạm thời đừng động đến kẻo chúng lại chuồn mất.

-Không thể sống được đâu. Ở đâu chứ ở chỗ chúng tôi thì chuyện ấy không thể xảy ra được.

Hôm kia ở mặt trận đã có hai kẻ đào ngũ chạy sang phía quân phát-xít. Một tên đã bị bắt lại còn tên kia bị bắn chết ngay tại chỗ. Tên bị bắt mặc quân phục Hồng quân. Khi bị lộ hắn định vứt giấy tờ và xà-xột vào bụi rậm. Xà-cột là của trung úy La-gu-đi-cốp, người mà sau đó đã tìm thấy như đang nằm ngủ mê man trong hầm chỉhuy, mình đắp áo ca-pốt. Khi nhấc tấm áo ca-pốt lên mới biết rằng anh đã bị đâm chết.

Túi áo, túi quần của cả hai tên (tên bị bắn và tên bị bắt) đều nhét đầy truyền đơn kêu gọi binh lính chạy sang hàng ngũ quân Đức.

Qua điều tra được biết, tên bị bắn chết là binh nhì Gu-cô đã có tiền án và ngay từ những ngày đầu chiến tranh hắn đã phản bội, chạy sang hàng ngũ quân Đức. Hắn được bọn Đức tuyển mộ rồi bí mật tung trở lại với nhiệm vụ trà trộn hoạt động tại vùng hậu

phương ta. Chính hắn đã giết trung úy ngay trong hầm chỉ huy khi anh đang ngủ.

Một điều đáng ngạc nhiên nữa là, khám xét tên bị bắt đã tìm thấy thẻ quân nhân, mới rõ đây là binh nhì Brô-nê-xláp Cô-va-lép-xki ở tiểu đoàn công binh. Tiểu đoàn công binh này đang được giao nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng ngự ở Lu-giơ-nai-xcơ. Ban chỉ huy tiểu đoàn nhận xét về Cô-va-lép-xki không đến nỗi tồi, lao động giỏi, có tinh thần hoàn thành mọi nhiệm vụ, có kỷ luật, tính tình kín đáo, thiếu cởi mở, quan hệ tốt với bạn bè xung quanh.

Lời nhận xét tốt đẹp này đã gây nên ngạc nhiên trong nhiều người: tại sao một chiến sĩ gương mẫu như vậy lại có thể bị một tên phản bội lôi cuốn? Điều gì đã khiến hắn ta chạy sang phía quân thù? Những điều này cần phải được phân tích kỹ càng sâu sắc hơn. Brô-nê-xláp Cô-va-lép-xki được giải về Lê-nin-grát để tiếp tục điều tra theo dõi.

-Đồng chí trung tá, tôi cho rằng không phải chỉ có hai tên này-Xtếp-ni-ắc khẳng định khi họ thảo luận về công tác của phòng đặc biệt.-Chúng còn có rễ bám ở đây.

-Anh hãy nói rõ hơn nhận định của anh.

-Đơn giản thôi. Khi đọc hồ sơ tôi chú ý đến một chi tiết. Trong người Gu-cô Cô-va-lép-xki đều có truyền đơn Đức đang còn mới, sạch sẽ, chưa bị nhàu nát. Cô-va-lép-xki khai rằng, hắn nhặt các truyền đơn này ở ngoài mặt trận từ hôm hai bảy tháng sáu. Như vậy là hắn đã cất giữ hơn mười hôm.-Xtếp-ni-ắc im lặng một lát,-Chúng ta cần phải kiểm tra bạn thân của hắn.

Suy nghĩ một lát, Tê-lê-va-rốp nói:

-Anh cứ tiến hành đi.

-Tôi sẽ cố gắng, báo cáo trung tá.

Xtếp-ni-ắc rút bao thuốc lá "Bạch Hải", châm lửa hút nhưng chợt nhớ ra Tê-lê-va-rốp đã cai thuốc, liền vội dụi điếu thuốc đang tỏa khói.

-Xin lỗi…

Xa xa vọng lại những tiếng nổ ì ầm. Dọc con đường lớn chạy dọc giữa hai cánh rừng thông, từng đoàn xe, ngựa đi ra mặt trận và đi ngược lại là những dòng người sơ tán.

Tê-lê-va-rốp nhắc lại:

-Nhưng chưa nên vội vã, cứ theo dõi những kẻ tình nghi đã, đừng làm chúng giật mình. Phải hết sức thận trọng.-Tê-lê-va-rốp dừng lại trước khi bước vào xe.-Tôi có một yêu cầu suýt nữa quên khuấy mất, của bà vợ ủy thác cho nhưng rồi không còn lúc nào rảnh nữa, bây giờ lại phải lên ban tham mưu mặt trận ngay.

-Rõ, thưa đồng chí Ni-cô-lai Ga-vri-lô-vích.

-Ấy, không phải là công tác mà đây là việc riêng, nhờ anh giúp trên tinh thần bạn bè thôi,-Gần Lu-ga hình như có một đội sinh viên đang đắp tuyến phòng thủ.

-Vâng, có đấy. Hình như ở phía tây đại lộ đang đắp tuyến chống tăng,-Xtếp-ni-ắc nói: Hầu như toàn nữ cả-còn nam thì ở tuyến trước xa hơn.

-Trong đó có cô cháu gái tôi, sinh viên năm thứ nhất, tên là La-ri-xa. La-ri-xa Pô-pu-ga-e-va, con ông anh tôi.-Tê-lê-va-rốp rút trong ví ra hai tờ ba mươi rúp.-Có ai ra đấy, anh gửi cho cháu. Khi đi nó chỉ mặc áo khoác mỏng tựa như đi dạo chơi ấy. Anh nhắn hộ là phải mua chiếc áo ấm mà mặc.

-Có thể gửi cho cô ấy bộ quân phục được không?-Xtếp-ni-ắc vừa hỏi vừa như đề nghị.-Kho quân trang đang được giải tỏa gấp, cấp một vài bộ thì có gì là khó… Mặc quần áo lính sẽ làm việc dễ hơn.

-Nếu không có gì khó khăm, tùy anh giải quyết.-Tê-lê-va-rốp đồng ý và bắt tay Xtếp-ni-ắc lần nữa.

Chiếc xe chuyển bánh. Như thường lệ, người lái xe ngoảnh nhìn Tê-lê-va-rốp, hỏi câu quen thuộc:

-Đi đâu ạ?

-Về nhà.

Lái xe đã hiểu rõ "về nhà" không có nghĩa là về nhà riêng ở Lê-nin-grát, mà là về ban tham mưu mặt trận-ban đặc biệt. Anh cho chiếc "Em-ca" cũ kỹ rẽ ra đường lớn len lỏi giữa đoàn người dày đặc trên đường cái, tìm cách vượt ra ngoại ô Lu-ga.

-Dừng lại, Mi-sen.-Tê-lê-va-rốp bỗng bất thần đề nghị.

Anh lái xe hãm phanh. Anh biết rằng, thủ trưởng của anh sẽ chất đầy người đang chạy giặc vào chiếc "Em-ca" này, và do đó, máy sẽ gầm lên vì quá tải. Biết không thể công khai phản đối được, anh chỉ làu bàu phản ứng.

-Cậu Mi-kha-in, phải biết thương người, không nên lạnh lùng như thế! Ông nói và bảo lái xe mời một ông già gầy gò, cao lênh khênh đang gập lưng khoác chiếc ba-lô thể thao căng phồng, và một bà già, tay xách một bị quần áo đang uể oải bước theo ông già. Tiếp đó, ông lại cho mời một phụ nữ đang có mang và một bà mẹ trẻ cùng hai con bé, đứa gái khoảng mười tuổi đang kéo lê chiếc túi xắc trên đường và chú bé trai bụ bẫm khoảng lên năm đang nắm chặt lấy váy mẹ chạy lon ton.

-Mi-kha-in, bế các cháu lên, tôi, sẽ ngồi ở ghế trước.

Anh lái xe im lặng mở cửa xe, thu xếp cho nhóm người sơ tán ấy lên xe.

-Đi thôi, ông hạ lệnh và bế cháu gái lên đùi. Nó bé bỏng gầy như một cây sào, nhẹ bỗng, đôi mắt không còn vẻ ngây thơ nữa mà ánh lên vẻ mệt mỏi, thất vọng của một người lớn, từng trải.

-Tên cháu là gì?-Ni-cô-lai hỏi.

-Cháu là Lê-na… Lê-na Cô-xchi-cô-va. Còn em cháu là Pê-túc, Pét-ka ấy mà. Bố cháu ra mặt trận rồi. Bố là chỉ huy đấy.

-Cháu từ đâu tới đây, có xa không?

-Từ Ri-ga đến. Thành phố chúng cháu đang chiến đấu, khu phố cháu cũng vậy. Nó bị ném bom rồi. Bọn Đức ném từ máy bay xuống đấy!

-Đã hai tuần đi bộ rồi, ông ạ. Chúng tôi chỉ còn kịp vơ vội mấy thứ,-bà mẹ vừa lắc lư đứa em vừa lên tiếng góp chuyện,-ông có lẽ không thể hình dung được chúng tôi thất thểu ra sao…

-Bọn Đức không tiến xa hơn đâu, nhất định đến biên giới cũ người ta sẽ chặn chúng lại (ý nói ranh giới giữa nước Nga và Lát-vi-a). Ông già nói với vẻ hiểu biết tình hình.-Sao lại không chặn được.

-Cầu trời hãy phù hộ, chặn đứng cái bọn đáng nguyền rủa ấy lại, bà già cũng góp phần thêm một câu.

Chiếc xe phóng nhanh dọc theo đường cái xuyên giữa cánh rừng thông bạt ngàn. Bóng những ngọn thông lay động nhảy nhót trên con đường mờ bụi.

Cô bé gái, ngả đầu vào ngực Tê-lê-va-rốp, lim dim mắt ngủ. Tuy đang trầm ngâm nhìn phía trước nhưng mọi suy nghĩ của ông lại đang tập trung vào một nơi xa hơn. Bọn Đức đã tung ra mặt trận rộng lớn này không những chỉ có các đơn vị chiến đấu mà còn cả những đơn vị thám báo dày dạn kinh nghiệm. Chúng hoạt động rất trắng trợn, táo bạo và không theo một quy luật, phương pháp nào cả. Nhiều nhóm biệt kích dù được cải trang thành Hồng quân. Những nhóm phá hoại đường sắt lại giả dạng công binh. Nhiều đoàn tàu bị lật đổ, nhiều đoạn đường bị nổ mìn. Nhưng không tìm ra được bọn biệt kích… Việc trung sĩ I-go Mi-cla-sốp phát hiện và bắt được hai tên thám báo cải trang làm cảnh sáy đã cho thấy rõ

mánh khóe của địch. Thế nhưng ta đã để sổng mất tên thứ ba, tên chỉ huy. Ở khu vực Pi-át-na chiến sĩ an ninh bắt gọn hai tên chỉ điểm, được trang bị đầy đủ máy thu phát. Cục trưởng cục chính trị quân đoàn 8 đã bị bắn lén chết…

Chiến tranh chỉ vừa mới bắt đầu. Nó không giống bất cứ cuộc chiến tranh nào trước đây. Cả về mức độ, quy mô, chiều sâu và sự ác liệt của nó. Tê-lê-va-rốp căng óc suy nghĩ không những cần phải làm sao loại trừ mọi hoạt động của bọn điệp viên mà còn phải nghiên cứu kỹ các quy luật hoạt động của kẻ thù, đồng thời phải phát hiện các trung tâm đào tạo tình báo, những hang ổ bí mật của chúng…

Chiếc xe phải dừng lại ba lần trước các đội tuần tra quân sự và bị kiểm tra giấy tờ rất nghiêm ngặt.

Sau mỗi lần như vậy, đội trưởng tuần tra lại giơ tay lên vành mũ mềm:

-Chúc trung tá lên đường may mắn.

Mặt trời đã tắt hẳn và bóng tối mỗi lúc một dày đặc. Màn đêm bao phủ và hoạt động trên đường lớn càng thêm rộn rịp. Trên các nẻo đường đỏ ra mặt trận từng đoàn xe tải chở nặng vũ khí đạn dược, từng đoàn quân hối hả bước theo các cỗ xe cao xạ nặng nề…

"Họ đi về tuyến phòng thủ Lu-dơ-xki, Tê-lê-va-rốp xác định, đưa mắt nhìn theo đoàn xe lầm lì lăn bánh,-ở đấy bao nhiêu bộ đội cũng không đủ. Chúng ta điều quân ra tuyến ấy hơi chậm. Chỉ cốt làm sao tiến ra được tới Po-xcốp".

Chiếc "Em-ca" đã tới vùng ngoại ô Lê-nin-grát. Đã trông rõ những ống khoái cao đen sẫm của nhà máy Ki-rốp vẫn hổi hả phun khói đặc sệt. Nhà máy vẫn làm việc suốt ngày đêm. Tê-lê-va-rốp đắp chiếc áo khoác lên cô bé gái đang say sưa ngủ và không hiểu sao chợt nhoẻn miệng cười. Trung tá bỗng nhớ tới cậu con trai Pết-ka của mình mới bỏ nàh ra mặt trận mười hôm trước đây và cho đến

giờ vẫn chưa có tin tức gì. Mọi việc tìm kiếm của ông và bạn bè đều chưa đem lại kết quả. Bà vợ cũng không biết nói gì hơn mà chỉ im lặng nhìn ông như hỏi, như hờn giận, đau đớn và ông cũng không biết trả lời ra sao trước sự thầm lặng dằn vặt đó của bà.

2.

Cun-ga vung rìu bổ đều đều và chính xác. Chiếc rìu nhẹ nhàng cắm vào thân cây thông già những nhát sâu, chắc nịch. Vụn gỗ bắn tung tóe ra chung quanh. Đốn được nửa thân, Cun-ga quay sang nửa thân bên kia. Lát sau anh vất rìu, hai tay ôm chặt lấy thân cây, tỳ vai huých mạnh, cây thông to lớn bị đốn hai bên, rung mình, lắc lư theo nhịp vai huýnh và một lát sau, rít lên những tiếng ken két, từ từ ngã xoài trên đám cát vàng.

-Được cái xe ủi kéo cho một đoạn thì hết ý nhỉ.-Nốp-gô-rốt kin cất giọng ước ao. Chúng mình sẽ kéo cả chiếc tăng lên.

Ti-mô-phê-ép bỏ mũ sắt, đưa tay áo lau bộ mặt đầm đìa mồ hôi.

-Đội trưởng, hay thử liên lạc điện đài lần nữa xem sao?

-Xin xe kéo đến chăng?

-Họ bây giờ cũng đang sốt ruột rủa chúng mình đấy,-Cun-ga nói bâng quơ và hét hỏi điện đài viên:-Này, Vích-to có nghe gì không?

Xca-cu-dốp ló đầu lên cửa tháp:

-Đồng chí thượng sĩ, không liên lạc được. Không có ai đáp lời cả… Gần đâu đây đang có đánh lớn bằng tăng. Tôi nghe rõ lệnh của các đồng chí chỉ huy và có ai đó yêu cầu cứu viện… nghe rõ cả tiếng báo cáo quân ta đã bắn cháy liền mười chiếc tăng của Đức.

Cun-ga đưa mắt ước lượng chiều dài cây gỗ và thầm tính xem nên cắt ra mấy đoạn rồi lại quay nhìn lên đường cái nơi bọn Đức có thể xuất hiện bất thần. Đường vẫn vắng tanh. Anh ngoảnh nhìn về làng và sững lại, giương to mắt ngạc nhiên. Nét mặt anh lộ rõ vẻ vui mừng thật sự. Một chiếc xe ngựa kéo đang từ làng đi tới. Ông già đi trước, tay đang nắm dây cương, bà già rảo bước đi sau.

-Anh em ơi, ông cụ ở trại ra kìa!-Đa-ni-lô vui sướng hét toáng lên.-Đúng là phải thế chứ.

Chiếc xe ngựa rẽ về phía chiếc tăng sa lầy. Ông già, vai đeo khẩu súng săn hai nòng, tay nắm chặt dây cương đang thúc ngựa rảo bước. Cun-ga vất rìu xuống gốc cây, chạy ra đón hai ông bà già. Anh rất muốn ôm choàng lấy ông bà già, muốn hôn họ thật trìu mến. Nhưng ông già cựu du kích thời nội chiến, chẳng nói chẳng rằng, đánh xe lại gần hồ, cạnh chiếc tăng và bỗng lên tiếng gọi người chỉ huy:

-Này các con, chất gỗ xuống dưới bánh xích đi… Nhanh tay lên, mấy anh lính mắc cạn này… Bọn Đức đến bây giờ thì các anh lại đi tong chiếc tăng mới toanh này!

Chương chín

1.

Đại đội phòng không đang đào hầm. Mệt nhoài sau một đêm hành quân, nhưng những nhát xẻng của họ vẫn cắm sâu vào mặt đất và hất tung đi khá xa. Mồ hôi đẫm áo. Mặt mày ai nấy đều bóng nhẫy. Mặt trời lại không thương tiếc hắt ánh nắng gay gắt thiêu đốt họ.

-Chà, giá được một tý mây mỏng nhỉ.-Xô-tê-ni-cốp, mình đẫm mồ hôi, vừa hất tảng đất lên bờ cao vừa nói.-Nóng thế này thì đến héo khô mất thôi.

-Thôi, đào đi!

Buổi sáng hôm ấy Ô-vru-chin nhận được lệnh: tiến lên phía trước, tổ chức trận địa bảo vệ quốc lộ Lê-nin-grát, chống trả các cuộc đánh phá của không quân địch vào các đơn vị của sư đoàn bộ binh ở tuyến hai phải hành quân gấp ban ngày từ Đu-bô-nô-vích, tới Lu-ga theo mệnh lệnh của bộ chỉ huy mặt trận Tây Bắc.

Mệnh lệnh rõ ràng và trung úy Ô-vru-chin hiểu được ý nghĩa của nó là: quân ta đang rút lui… Trung tá đánh dấu vào bản đồ vị trí đại đội phải tập kết và thông báo thêm:

Mặt trận sẽ cố giữ vững… nếu bọn Đức chọc thủng được tuyến phòng thủ thì, không loại trừ khả năng là các anh sẽ phải chọi với xe tăng của chúng. Vì vậy đồng chí trung úy ạ, phải đào hào sâu vào.

Mệnh lệnh nào cũng là mệnh lệnh, và trong hoàn cảnh nào cũng phải thi hành nó. Trước đây mấy ngày trung úy Ô-vru-chin chỉ ước mong có một điều: được rơi vào khu vực nguy hiểm nhất, nóng bỏng nhất để có dịp tỏ rõ bản lĩnh của mình. Anh ước mơ được rơi vào hoàn cảnh tác chiến độc lập để anh có thể tự xử trí, tự quyết định cách đối phó không cần sự giúp đỡ của ai cả. Và giờ đây có vẻ

như cái hoàn cảnh đó đã đến thì Ô-vru-chin lại cảm thấy hơi lo lắng. Anh hơi ghen tị với chiến sĩ của mình. Họ vẫn thoải mái, tự nhiên, vui vẻ vừa chuyện trò vừa khẩn trương đào đất. Cái không khí lao động khẩn trương này đã làm tan biến đi sự do dự và nghi ngại. Cần phải bảo vệ vững chắc vũ khí-và như vậy có nghĩa là phải đào cho sâu. Càng đào sâu thì mạng sống càng được bảo đảm.

Nhảy lên khỏi miệng hầm, Ô-vru-chin đến bên cây bạch dương mọc lưng chừng đồi. Từ đấy có thể nhìn rõ con đường lớn rải nhựa đen loáng và những khu làng nhấp nhô phía xa xa.

Ô-vru-chin ngắm nhìn trận địa đại đội. Quả đồi này thoai thoải, phủ đầy các bụi cây dại, từng khóm thông và bạch dương non. Dưới chân đồi còn có một trung đội dân quân, cũng đang đào hầm liên lạc.

-Đồng chí trung úy!

Ô-vru-chin quay lại nơi có tiếng gọi và thấy pháo thủ nạp đạn người Cô-dắc Ta-xghi-ba-ép đang đứng dưới hào ngập đến thắt lưng, đầu quấn chiếc áo quân phục che nắng.

-Đồng chí trung úy! Ở dưới kia có người bị giữ.

-Ai vậy, ai bị bắt giữ vậ? Cậu đùa gì thế?

-Một cô gái cải trang bận quân phục Hồng quân đấy.

-Thật rắc rối!

Ô-vru-chin đi đến trận địa dưới, vừa đi vừa quan sát các chiến sĩ đang khẩn trương đào đắp và đến gần hầm chứa đạn thi trông thấy một cô gái, đang đứng ở đây. Cô còn rất trẻ, mới độ mười tám tuổi. Cô bận bộ quân phục mới, đi ủng, đầu đội mũ ca-lô để lộ ra mái tóc đen hơi xoăn. Khuôn mặt ngây thơ.

-Cô biểu diễn gì ở đây thế?-chàng trung úy cố nghiêm giọng hỏi.

Cô gái mỉm cười và bước đến trước mặt anh.

-Tên em là La-ri-xa Pô-pu-ga-e-va. Em muốn ở lại đây.

Và cô vội vàng kể là người ta đã phát quân phục cho cô ra sao, cô đã đùng số tiền mình mang theo để mua bông băng, thuốc sát trùng và cả một túi xắc đầy thuốc rồi đi ra mặt trận.

-Tôi đã học lớp cứu thương ở trường đại học năm ngoái!…

Ô-vru-chin nhìn cô gái chưa biết nên quyết định như thế nào.

-Đồng chí trung úy, đơn vị phục vụ đã cuốn gói rồi.

-Sao?

-Đội bảo vệ đi rồi, trung úy ạ-Liu-ban-xki tay cầm xẻng bám đầy đất, mặt mũi đầy mồ hôi hổn hển chạy đến.-Kìa, đồng chí xem kìa!

-Cô đứng chờ ở đây, không được đi đâu cả. Chờ tôi một lát,-anh hạ lệnh cho cô gái và vội rảo bước chạy về phía đường lớn, nơi mới đây trung đội bảo vệ còn ra sức đào đắp chiến hào.

2.

Đường hào vắng lặng. Người lính cuối cùng tay cầm ngang súng trường như cầm cây gậy, đang cố chạy cho kịp đồng đội của anh ta.

-Đứng lại,-Ô-vru-chin gọi.-Đứng lại, có nghe không?

Anh chạy tắt đón đầu mấy anh lính bộ binh vừa bỏ đi, vừa chạy vừa mở súng lục. Anh có đầy đủ quyết tấm bắt họ phải quay trở lại trận địa. Không có họ thì đại đội pháo phòng không của anh sẽ bị cô độc, không ai bảo vệ và sẽ phải hứng chịu bất cứ đoàn tấn công nào từ mặt đất.

-Đứng lại, tôi bảo!…

Chỉ có anh chàng thiếu úy, trung đội trưởng ngoảnh lại:

-Gì thế, anh bạn láng giềng,-anh ta bình thản hỏi, có vẻ ngạc nhiên trước vẻ cáu giận của Ô-vru-chin.

-Các anh bỏ đi đâu đấy, hả?-Anh vừa hỏi, vừa hít một hơi không khí và giữ nó lại trong lồng ngực chưa thở ra vội.-Các anh bỏ đại đội chúng tôi…

-Ồ, trung úy, thế mệnh lệnh chưa tới chỗ các anh à?

-Lệnh nào?

-Rút. Tôi có lệnh của tiểu đoàn trưởng chúng tôi đây.-người thiếu úy trẻ tuổi vừa nói vừa vỗ vỗ vào túi áo ngực và, hạ giọng, nói vẻ khẳng định:-Chúng tôi được lệnh tới trận địa của Ni-cô-lai-ép.

-Thế còn chúng tôi thì sao?

Phải chờ thôi, các anh cứ chuẩn bị đi… Chúng tôi đã nhận được lệnh thì thế nào các anh cũng sẽ có. Ở lại đây mạo hiểm lắm!… Ở Pơ-xcốp hình như đã bị chọc thủng. Tôi được lệnh hành quân gấp, anh hiểu không?

Và, vẫy tay ra hiệu từ biệt, anh ta xoạc cẳng chạy đuổi theo trung đội mình. Ô-vru-chin đút súng vào bao. Anh chả hiểu gì cả. Chả lẽ lại có cái lệnh như vậy hay sao? Từ sáng sớm đã có lệnh thúc giục phải củng cố ngay trận địa càng nhanh càng tốt thế mà giờ đây lại bỏ đi hay sao?

Trên đường lớn, ba chiếc xe tải chở đầy thương binh đang rền ga chạy chầm chậm và sau nó chiếc xe cứu thương nhỏ cũng dang bò theo. Kính xe bị vỡ, một cửa đã bị long ra, một nữ y tá tay trái đeo băng chữ thập đỏ đứng ở bậc xe. Cô hơi cúi nhìn vào xe, gió thổi bay mái tóc đen nhánh.

Cảm thấy có một nguy cơ nào đó đang lặng lẽ dồn tới, Ô-vru-chin quay lại đài quan sát của đại đội.

-Điện tín viên, xin ban tham mưu… nhanh lên.

Khoảng năm phút sau mới liên lạc được với đài sư đoàn. Ô-vru-chin còn đang phân giải tình hình thì đường dây đột ngột bị cắt. Dù điện tín viên có cố sức làm mọi cách để nói tiếp nhưng sư đoàn vẫn im lặng…

… Trong lúc đang thất vọng thì điện thoại dã chiến đổ chuông. Chiến sĩ điện tín vội chộp lấy ống nghe.

A-lô, a-lô!… Vâng "Hải âu" đây. Có nghe tôi đáp không "Hải âu" đây!-Anh khum bàn tay bịt ống nghe lại, khẽ gọi Ô-vru-chin: "Trung úy, họ gọi đồng chí đây… và anh nói thêm khi trao ống nghe cho trung úy,-Lê-nin-grát gọi.

-Ở đâu gọi?

-Bộ tham mưu mặt trận…

Ô-vru-chin vội áp chặt ống nghe vào tai:

-Tôi, trung úy Ki-rin Ô-vru-chin nghe đây!… Ai, ai đấy ạ!… Đồng chí tư lệnh ạ? Ki-rin vội đứng nghiêm, tay trái kéo thẳng áo quân

phục tựa như chính tư lệnh đang đứng trước mặt anh vậy.. Chúc đại tướng tư lệnh khỏe!

Trong ống nghe thoảng lại giọng nói nhỏ của tư lệnh với những thông báo đầy lo lắng: quân Đức đã phá vỡ tuyến mặt trận gần Pơ-xcốp. Đường tiến về Lu-ga hầu như đã được mở. Các đơn vị bộ binh từ Đu-bô-nô-vích tiến về Lu-ga do đại đội anh bảo vệ đã bị xe tăng và máy bay tấn công… Do đó, xe tăng Đức có thể sẽ xuất hiện trước đại đội anh.

Tư lệnh đích thân ra lệnh và đề nghị trung úy Ki-rin Ô-vru-chin và toàn thể sĩ quan, chiến sĩ đại đội hãy làm mọi cách kìm chân bọn địch lại. Kìm lại càng lâu càng tốt-một, hai hoặc ba giờ! Cần phải có một khoảng thời gian như vậy để tổ chức kịp tuyến phòng ngự ngay sau lưng đại đội pháo phòng không này…

Tay Ki-rin toát mồ hôi. Cả đời lính, anh chỉ mới được trông thấy tư lệnh từ xa nhân ngày duyệt binh lễ Một tháng Năm vừa qua và cũng chưa bao giờ có ý nghĩ sẽ được gặp hoặc nói chuyện với vị tướng như vậy… Cuống lên, Ô-vru-chin trả lời líu cả lưỡi. Anh muốn báo cáo với tư lệnh rằng, trước mặt anh không có bộ binh bảo vệ, không có lá chắn và hai bên sương đều trống trải… nhưng qua giọng nói của tư lệnh anh hiểu rằng ở đây-ở bộ tham mưu mặt trận, người ta đã biết hết…

-Rõ, thưa đồng chí tư lệnh, chúng tôi sẽ kìm chúng lại.-Anh hét lên trong ống nói và tự thấy ngạc nhiên vì chính giọng nói của mình.-Chúng tôi nhất định sẽ giữ chúng lại, thưa đồng chí đại tướng…

Giọng đại tướng lại vang lên từ tốn. Ông nhờ anh chuyển lời chào tới các chiến sĩ, nhờ anh nói với họ rằng ông rất tin tưởng vào lòng dũng cảm của họ và… bỏ ống nói luôn. Ô-vru-chin vẫn cầm ống nói, áp chặt hơn nữa vào tai chờ đợi một lúc và lát sau anh hiểu rằng cuộc nói chuyện đã kết thúc. Anh đưa mắt nhìn về phía đường cái

lớn xa xa, nơi đang vẳng lại những tiếng ầm ì lạ tai và ngước lên bầu trời cũng đã thấy xuất hiện những chấm đen nhỏ… Anh căng tai lọc những tiếng ì ầm xa xa ấy xem có đúng là tiếng động cơ xe tăng không và anh cố tình không muốn tin rằng chỉ độ nửa giờ nữa, mặt đất ở đây sẽ rung lên… Anh nói thành tiếng với chính mình:

-Tất cả đều rất đúng! Tình hình đặc biệt thì phải có hành động đặc biệt.

Ý nghĩ tràn ngập trong đầu Ki-rin tựa như những hình ảnh của cuốn phim tài liệu: "Mình chờ mệnh lệnh… và thế là nó đã đến. Té ra là ở đấy họ đã biết rõ, biết hết. Họ biết tất cả! Và họ đã nghĩ đến mình, đến đơn vị mình".-Anh lại đưa mắt quan sát con đường cái lớn rải nhựa ánh lên màu xanh nhạt như một dải sông con uốn lượn giữa những dải rừng thông mát dịu, và càng nhìn anh bỗng cảm thấy ớn lạnh sống lưng.-"Chúng mình như một hòn đảo nhỏ, rất nhỏ. Đúng là như đang ở trên một hòn đảo nhỏ và sắp tới sẽ có những con sóng cực mạnh ào lên đảo này, sẽ cuốn hết!… Nhưng chúng mình phải đứng vững-dù chỉ là đứng trụ một thời gian ngắn thôi… Tất cả chỉ có thế".

Sự hoang mang tan biến. Mệnh lệnh là mệnh lệnh. Nhưng một ý nghĩ mới lại thoáng lên-tại sao số phận chỉ dành riêng cho anh cái thử thách có vẻ bất công này và hoàn cảnh nào đã vất anh ra trước cái miệng hố của cuộc chiến đấu không cân sức này. Họ sẽ phải một chọi bao nhiêu…-Chính anh cũng không thể đoán được. Đại đội pháo phòng không của anh chẳng qua chỉ là một điểm nhỏ, rất nhỏ trong cái khu vực mặt trận bao la này hay nói một cách khác, chỉ là một chiếc xuồng con trong biển khơi sôi động đầy sóng to gió lớn này.

Liệu cái tương lai hoặc chỉ là cái ngày mai anh mơ ước có đến được với anh không. Cuộc sống có thể sẽ kết thúc hôm nay. Vậy thì

chính ngày hôm nay đây anh phải làm một cái gì chứ. Nhất định phải làm một cái gì đó.

Vừa suy nghĩ anh vừa đưa mắt thành thạo quan sát một lần nữa toàn trận địa. "Không, chúng mình không phải là mảnh thuyền con trong cơn bão biển, chúng mình là các tay súng phòng không-Anh lẩm bẩm.-Chúng mình sẽ cho chúng biết tay! Qua được chỗ này, không phải là dễ dàng! Chúng sẽ phải trả giá đắt, nếu chúng muốn vậy. Phải phổ biến ngay, truyền đạt ngay nguyên văn mệnh lệnh của tư lệnh mặt trận tới toàn thể cán bộ, chiến sĩ đại đội, và cả lời yêu cầu của đồng chí ấy nữa…".

-Em phải làm gì bây giờ đây, đồng chí chỉ huy?

Ô-vru-chin giật mình nhìn cô gái bận quân phục vai đeo túi cứu thương và cố nhớ xem mình đã nói gì với cô ta lúc nãy-nhưng anh không thể nhớ nổi-hình như anh ra lệnh cho cô về tiểu đoàn hay là đã bảo cô ấy ở lại nhỉ? Cuối cùng rồi anh đành phải hỏi một cách khô khan:

-Cô còn ở đây cơ à?

-Anh ra lệnh cho em đứng chờ thì em phải đợi chứ ạ-La-ri-xa đáp và đề nghị luôn không kịp để Ô-vru-chin hỏi tiếp:-Đề nghị anh cho em ở lại đây giúp đỡ các chiến sĩ bị thương? Anh đồng ý nhé?

Ô-vru-chin chẳng biết nói sao, im lặng khoát tay tỏ vẻ… tùy cô.

Chương mười

1.

Mi-cla-sốp là người đầu tiên phát hiện ra xe tăng Đức. Anh đang ở trên đài chỉ huy và nhìn thấy pháo hiệu đỏ vọt lên từ cánh rừng xa lửng lơ treo trên bầu trời một hồi lâu tựa như ngọn đèn pha đỏ chói.

-Trung úy, có pháo hiệu!

Những phát pháo hiệu đỏ của quân báo bắn báo hiệu quân thù xuất hiện. Mi-cla-sốp cúi khom người dán mắt vào kính quan sát tầm xa và đã phát hiện ra những chiếc xe tăng đầu tiên trên đường quốc lộ. Mấy phút sau đã có thể quan sát chúng bằng mắt thường. Những chiếc xe hình vuông trùng trục, nòng pháo ngắn sơn màu xanh xám xịt rằn ri đang lăn bánh xích trên đường nhựa láng bóng.

-Một ngàn chín trăm mét.-Mi-cla-sốp thông báo.-Một ngàn bảy trăm mét…

Ô-vru-chin, mắt không rời ống nhòm, vừa theo dõi đoàn xe vừa ra lệnh.

-Mục tiêu đoàn tăng địch trên đường lớn. Đạn xuyên, chuẩn bị…

Xe tăng địch vẫn lầm lũi tiến lên mỗi lúc một gần, tại trận địa đã nghe khá rõ tiếng xích sắt nghiến; tiếng máy nổ. Những chiếc đi đầu đã nhô ra khỏi đoạn đường cuối cùng đổ xuống cánh đồng rộng trước mặt.

Có hai phụ nữ đang đánh đống cỏ khỏ, nhìn thấy xe tăng, họ đứng sững lại một lúc rồi sau đó, ù té chạy vào rừng.

-Nhiều lắm,-Mi-cla-sốp vừa quan sát vừa vội đếm: Tám… mười… Thêm bốn chiếc xe bọc thép… Hai xe tải chở đầy lính… Lại năm xe tăng nữa! Năm, sáu… tám… mười chiếc nữa…

Họng Mi-cla-sốp khô khốc, và anh cảm thấy hồi hộp tựa như trước khi bước lên vũ đài để chuẩn bị cho một cuộc đấu quan trọng.

Tiếng máy nổ rõ dần, tiếng xích sắt ken két vang lên trong không gian bao la. Có một cái gì đó nặng nề, kinh khủng như đang bao quanh họ. Bụi đất tung lên quanh những con đường quái vật xám xịt.

-Những chiếc đi đầu đang đến gần:-Ô-vru-chin hét vào máy điện thoại đến lạc cả giọng.-Khẩu đội Trê-nen-cô chiếc thứ nhất. Bét-xpa-lốp chiếc thứ hai… Không có lệnh, chưa được bắn!

Trả máy cho chiến sĩ thông tin, Ô-vru-chin lại nâng ống nhòm lên. Anh cảm thấy như đang sống một cuộc sống khác. Anh nhẩm đếm, phán đoán, đánh giá tình hình. Hai chiếc đi đầu đang hùng hổ lao lên. Tất nhiên chúng cũng chỉ chờ cho đối phương nổ súng, nhưng không ăn thua đâu! Ô-vru-chin cắn môi, cố kìm mình để khỏi bật ra mệnh lệnh cuối cùng.

-Mi-cla-sốp!

-Có tôi, đồng chí trung úy,-I-go rời khỏi máy quan sát đứng nghiêm trước Ô-vru-chin.

-Hãy lấy A-lếch-xăng-đrin và hai chiến sĩ đánh xe ngựa tách ra khỏi trận địa. Nếu chúng tản ra thì ném lựu đạn và chai cháy chặn lại! Rõ chưa?

Mi-cla-sốp gật đầu và hơi cúi người chạy dọc theo đường hào hẹp. Sau lưng anh vẳng lên mệnh lệnh đanh gọn của Ô-vru-chin:

-Toàn đại đội, bắn!

2.

Khẩu đội của An-tôn Pê-tơ-ru-skin ở bên phải trận địa, pháo của họ được ngụy trang khéo léo, chung quanh có tường đất chắn và có đường hào nối với toàn trận địa. Khi hai chiếc xe đi đầu xuất hiện, toàn khẩu đội đã sẵn sàng, các hòm đạn đã được mở nắp. Chiến sĩ tiếp đạn Xô-tai-ni-cốp, thậm chí còn ôm khư khư quả đạn tựa trên đầu gối. "Chỉ cần mày nổ thôi!… anh thì thầm với viên đạn.-Nổ trúng vào, thằng con yêu quý của ta ơi!…".

Các pháo thủ dán mặt vào đám tăng, có người rít thuốc lá liên hồi để nén bớt hồi hộp, căng thẳng. Trước mắt họ, những chiếc tăng hung hãn vẫn tiến đều như trên bãi tập. Hai chiếc đầu đi song song với nhau và sau chúng là khoảng hai chục chiếc khác. Mặt đất dưới chân các pháo thủ rung lên vì tiếng máy nổ và sức nặng của đoàn xe chạy ở tốc độ cao. Hơn hai chục nòng pháo kia có thể nhất tề nhả đạn và dìm xuống mặt đất tất cả những gì muốn ngăn cản chúng. Pháo thủ Liu-ban-xki rít xong hơi thuốc cuối cùng, thò tay vào túi áo ngực rút ra chiếc khăn tay mỏng và nhè nhẹ, rất cẩn thận lau lại bộ phận ngắm mục tiêu. Anh làm với vẻ thận trọng tựa như giờ phút này, ở đây, không có việc nào quan trọng và cần thiết bằng.

-Đạn xuyên!-Pê-tơ-ru-skin hô, giọng vội.-Ngắm chiếc đi đầu. Cự li một ngàn bốn trăm mét! Ngắm bắn…

Đút vội chiếc khăn tay vào túi, cúi nhìn vòng ngắm tròn trĩnh và trong khoảnh khắc đã đưa gọn chiếc tăng đi đầu vào tâm điểm.

-Cố kiên nhẫn, chờ thêm hai trăm mét nữa! Một chút nữa! –An-tôn Pê-tơ-ru-skin đã định hạ lệnh bắn nhưng anh bỗng nhớ tới lệnh của trung úy. Anh đưa mắt nhìn lại trận địa và cảm thấy rõ rệt sự trống trải của nó. Họ chẳng được ai bảo vệ cả. Những nòng pháo phòng không cao dài không có tấm mộc thép che chắn như các loại

pháo khác mà chỉ được bảo vệ bởi một bờ đất mới đắp vội vã. Ngẩng đầu nhìn, anh như khao khát lắng nghe tiếng nổ ầm ầm của đoàn tăng.

-Toàn trận địa, bắn! Bắn!

Pê-tơ-ru-skin chưa bắn ngay mà để chậm mất vài giây. Mục tiêu của anh đã vào cự ly nhưng anh chưa bắn vội, anh muốn nấn ná, để cho chắc ăn hơn, để nó bị gục ngay từ quả đạn đầu. Bên trái anh nơi khẩu đội của trung sĩ Bét-xpa-lốp án ngữ và xa hơn chút nữa về phía đường lớn là khẩu đội Trê-vô-nen-cô hầu như cùng một lúc phụt ra hai lưỡi lửa.

Chiếc tăng đi đầu sững lại, lộn một vòng và bùng cháy. Nó lộn nhào và bốc cháy một cách dễ dàng đến nỗi mọi người đều ngạc nhiên và hầu như không tin là sự thật. Từ trong xe bọn lính tăng Đức nhảy xổ ra, chúng nằm lăn đi lăn lại trên mặt đất cố dập đám lửa đang cháy trên người.

Chiếc tăng thứ hai cũng lăn sang bên và một bánh xích đứt tưng nằm xoảy ngay trên mặt đường nhựa, nhưng ngay mấy giây sau khi phát đạn của Pê-tơ-ru-skin vừa nổ xong thì khoảng mười lăm chiếc xe còn lại, trong đó có chiếc hạng nặng dẫn đầu, liền dàn đội hình hàng ngang, từ trên các ngọn đồi thoai thoải ùa xuống vừa chạy vừa bắn liên hồi.

-Bắn tiếp,-Pê-tơ-ru-skin gào lên.

Một làn hơi nóng sặc mùi thuốc súng phả vào tai, vào miệng anh. Nòng súng giật lùi lại sau và nhanh chóng trở lại vị trí cũ của nó. Đồng thời cùng một lúc bên trái anh cùng dội lên tiếng súng của khẩu đội Bét-xpa-lốp. Mặt đất như hơi rùng mình và chao đảo, bờ đất tung lên như giếng phun và tiếp đấy là một loạt tiếng nổ dậy lên ngay ở khẩu đội Bét-xpa-lốp. Trong tiếng nổ hỗn loạn, inh tai nhức óc đó, Pê-tơ-ru-skin vẫn nhận rõ tiếng nổ hối hả từ khẩu đội Bét-xoa-

lốp nhưng rồi đột nhiên im ngay. "Bị dập rồi"-một ý nghĩ rùng rợn thoáng qua. Bét-xpa-lốp bị dập rồi.

Pê-tơ-ru-skin nhảy vội xuống hào, rụt đầu lại và nép vào bờ hào. Hàng loạt tiếng nổ dồn dập, tung từng mảng đất xung quanh anh và kèm theo đấy là từng đợt, từng đợt hơi nóng như muốn ùa vào cổ họng anh. "Chúng nó đã phát hiện-Anh thoáng nghĩ.-Hỏa điểm đã bị phát hiện"-Anh bật dậy, chiếc ống nhòm đung đưa trước ngực, anh giật phăng cổ áo tựa như hàng khuy làm anh ngạt thở và hét lạc cả giọng:

-Tất cả về vị trí! Về vị trí… Bắn!…

Ngước nhìn ra đường, anh thấy chiếc tăng đầu đàn chưa bị dính đạn. Nó vẫn hung dữ vượt qua những chiếc bị thương, xoay tròn trên đường và từ miệng pháo của nó vẫn phụt ra từng lưỡi lửa màu da cam. Nó chưa bị vỡ trán!-Pê-tơ-ru-skin hiểu ra.-Những viên đạn vừa rồi thật vô ích! Cứ vậy, anh nhìn trân trân đầy căm giận chiếc xe quái dị với hai chữ thập ngoặc trắng bên sườn. Và bỗng nhiên anh nhoẻn cười: phải bắn vào bụng nó. Vỏ thép ở đấy mỏng hơn. Anh chạy tới bên súng, nắm vai pháo thủ xạ kích Liu-ban-xki.

-Ngắm thẳng vào dưới bụng nó!…

Liu-ban-xki giương tròn mắt, lắc lắc đầu, tay chỉ vào tai, miệng hét lớn:

-Không nghe gì cả… Điếc rồi…. Nói to lên! To nữa lên!…

Pê-tơ-ru-skin đẩy anh ta ra một bên và ngồi vào vị trí, chúc nòng pháo thẳng vào con quái vật đang khạc lửa trước mặt. Bắt gọn nó trong vòng ngắm anh ấn cò.

Anh tính rất đúng. Quả đạn chọc thủng bụng xe và hầu như chui tọt vào trong xe… Chiếc xe nặng nề rùng mình, lảo đảo lết đi được mấy thước nữa và quay nghiêng đứng sững lại.

-Trúng rồi!-Pê-tơ-ru-skin mấp máy đôi môi khô khốc, mắt vẫn không rời vòng ngắm.-Trúng rồi, anh em ơi!…

Pháo thủ Liu-ban-xki ngạc nhiên trố mắt nhìn khẩu đội trưởng đang ngồi ở vị trí của anh, và nhoẻn miệng cười, dụi dụi mắt. Phải mất mấy giây ngơ ngác rồi bỗng vỗ vỗ tay vào trán.-Làm sao lại có thể tuyệt vậy nhỉ!-Lối bắn này có được học bao giờ đâu!

-Ồ, đội trưởng, bắn tuyệt lắm.

An-tôn Pê-tơ-ru-skin thở hồng hộc tựa như vừa từ đâu chạy tới, cũng nhoẻn cười và hét bảo pháo thủ của mình:

-Bắn tiếp!…

Liu-ban-xki nhảy phắt vào vị trí của mình nhìn vào vòng ngắm, Pê-tơ-ru-skin vẫn không rời mắt khỏi chiếc xe bị thương đang cố giãy giụa phía trước, hạ khẩu lệnh:

-Hai phát đạn xuyên, bắn tiếp!

Chiếc tăng phụt ra một làn khói đen đặc, rùng lên như con vật giãy chết, rồi mới chịu nằm yên. Hai phát tiếp đã phá vỡ mảng sườn trái của nó và xuyên vào trong.

-Nạp đạn! Mục tiêu theo hướng cũ!

Vừa nhìn ra đường cái, Pê-tơ-ru-skin vừa hô khẩu lệnh chờ cho chiếc tăng nhô lên vừa tầm sẽ bắn tiếp, nhưng ngay lúc ấy có ai đó hét lên:

-Máy bay! May… áy ba… ay!!!

Ngẩng nhìn lên, anh bắt gặp ngay bốn chấm đen từ phía rừng thông đang lao tới. Trong khoảnh khắc, bốn chiếc máy bay đen xám đã lượn tròn trên bầu trời trận địa đại đội.

3.

Chưa kịp nhảy lên khỏi hào giao thông, Mi-cla-sốp đã nghe tiếng đạn pháo nổ sau lưng và mặt đất dưới chân anh rùng lên. Mấy tiếng nổ hầu như cùng vang lên một lúc ngay cạnh và mấy tiếng khác, xa hơn một chút.

"Bét-xoa-lốp, và Trê-vô-nen-cô;-Mi-cla-sốp xác định ngay, và hơi nghiêng đầu lắng nghé một giây, anh tự hỏi:-Còn khẩu đội ba đâu? Sao lại im lặng? Hay là Pê-tơ-ru-skin đang chờ chúng đến gần hơn. Đúng là anh chàng láu cá! Cái gì cũng muốn ăn chắc!…".

Loạt tiếng nổ đều đặn có vẻ như đang trên bãi tập. Anh muốn dừng lại nhìn xem có trúng địch hay không? Anh chậm bước. Trong hoàn khoảnh khắc đó anh như quên hết mọi sợ hãi, mọi nguy hiểm của những phút chờ đợi căng thẳng trước đây. Lúc này chỉ còn lại sự khao khát, tò mò muốn được chứng kiến xem trận đánh bắt đầu ra sao vì đây là những chiếc tăng địch thật sự, hiện đại chứ không phải là những mô hình như trên bãi tập. Anh muốn tận mắt nhìn xem đạn pháo đã xuyên thủng chúng thế nào… Anh dừng lại. Anh đã tận mắt trông thấy máy bay Đức bị bắn rơi, đã đụng độ với bọn thám báo nhưng chưa lần nào được xem xe tăng Đức bị bắn cháy, mặc dầu đâu đâu anh cũng được nghe nói về chúng.

Trong tiếng gầm của các loại pháo lớn anh vẫn nhận rõ những tiếng nổ lạ tai, đanh khô hơn. "Pháo gì đấy nhỉ?"-anh vừa kịp tự hỏi thì bỗng quanh anh, trước mặt, sau lưng và đặc biệt ở khẩu đội Bét-xpa-lốp hầu như cũng một lúc lóe lên những tia chớp và mặt đất một lần nữa lại rung lên nặng nề.

Nhảy vội xuống giao thông hào vừa hẹp vừa nóng, anh cúi gập người, nằm ép vào thành hào. Anh cảm thấy trên đầu, quanh anh đều có những tiếng đạn đi rin rít, tiếng nổ chói tai và từng đợt đất

vụn rơi ngay trên lưng. Không khí nóng hầm hập chao đảo. Anh nằm xoài ra, mắt mở trừng trừng nhưng đầu lại thầm nhắc là phải đứng dậy, đứng dậy ngay và nhảy ngay khỏi chỗ ngột ngạt nóng hầm hập này. Song anh thấy nặng trĩu không làm sao nhấc được chân tay, không làm sao nhảy ra khỏi chiến hào được.

Tiếng đạn nổ vẫn vây quanh anh, lúc gần lúc xa tựa như đang cố tìm cách rơi ngay xuống quãng đường hào nóng, hẹp mà anh đang nằm.

Không làm sao đứng dậy được, anh đành phải bò để thoát ra khỏi khu vực đang bị tấn công này. Bò được một quãng anh vướng phải một cành thông lớn cản mất lối đi. Anh kéo mũ ca-lô sâu hơn và luồn qua đám lá thông nhọn thoảng mùi thơm dìu dịu.

Tới quãng rẽ anh bỗng gặp phải một chiến sĩ. Anh ta ngồi xổm, hai tay bưng lấy mặt, đầu cúi gằm xuống, vai hơi rung rung. Người chiến sĩ này mặc bộ quân phục mới, bê bết đầy đất sét, bên hông lủng lẳng chiếc túi cứu thương. Mi-cla-sốp lay vai anh ta:

-Sao cậu lại ngồi đây? Sợ chết à?…

Đừng động vào tôi? Bỏ tay ra!-một giọng nữ run run làm anh sững người.-Mẹ, mẹ ơi!…

Mãi lúc định thần lại anh mới kịp nhận ra trước mặt không phải là anh lính phòng không mà là một cô gái lạ, bận quân phục Hồng quân. Anh tự hỏi:-Cô ta ở đâu đến đây? Làm sao lại lọt được vào trận địa đại đội?-Anh cau mặt nhìn cô gái lạ lùng đó và sẵng giọng;

-Cô là ai vậy?

-La-ri-xa… La-ri-xa Pô-gu-ga-e-va,-cô trả lời, thậm chí còn run hơn.-Tôi ở đây… Tôi… chỉ huy của các anh… anh chỉ huy trung úy của các anh bảo tôi đến đây… lúc này chưa như thế này… Đến đây để băng bó cho thương binh…

-Nhưng cô từ đâu đến chứ.

-Em ở đội sinh viên tình nguyện… Đào hào ở Lu-ga… Hào chống tăng.-La-ri-xa cứ vừa run vừa nói đứt đoạn như vậy hai tay vẫn ôm lấy mặt.-Em đi thẳng từ trường tổng hợp đến…

-Thế quân phục ai cấp cho?

-Họ gửi cho, chiếu hồm kia.

-Thế túi cứu thương:-Mi-cla-sốp tò mò hỏi thêm.

-Em tự sắm sửa lấy… Tự mua lấy để…

-Cô bịa…

Mi-cla-sốp định nói gì nữa nhưng ngay lúc ấy một quả đạn rít lên cách họ khoảng mười mét. Mảnh đạn vút qua hơi nóng cùng đất đá bắn tung tóe, rơi lạo xạo trên mũ sắt. Họ nằm ngay dưới lòng hào giao thông theo quán tính, I-go quàng tay ấn đầu cô gái xuống. Rồi anh lại đứng dậy trước, rũ đất đá trên người, quệt tay phủi đất trên mặt, mũi, môi khô bỏng. Anh cảm thấy người nhẹ bỗng đi một cách kỳ lạ. Chưa việc gì! Còn nguyên vẹn! Và một ý nghĩ thoáng trong đầu.-còn sống!".

Anh nhìn quanh và ngạc nhiên nhận ra, nơi anh đứng không phải là đoạn hào sau trận địa mà là nơi gần ụ pháo của Bét-xpa-lốp. Anh bỗng cảm thấy xấu hổ máu như dồn lên đầu.-ở đây, cách anh vài chục mét, các bạn anh, đồng đội của anh đang chiến đấu, đang đương đầu với cái chết, còn ở đây anh đang dúi dụi vào thành hào để tìm cái sống, anh đang trốn như con mèo trốn đàn chó săn. Anh bỗng nói thành tiếng với mình:

-Tôi sẽ tới! Tôi tới ngay bây giờ đây….

-Khoan đã! Đứng lại… Đừng đi vội…-La-ri-xa ngồi xổm dưới lòng hào… hốt hoảng nói.-Anh đừng đi vội. Đến đấy là… hết đấy.

Mi-cla-sốp nhìn sang trận địa khẩu đội Bét-xpa-lốp cách chỗ anh đứng khoảng hai chục mét. Nòng pháo dài nằm ngang chĩa thẳng ra đường lớn. Quanh đấy-trên ghế pháo, trên bờ đất cạnh các hòm đạn-

anh thấy rải rác các tư thế khác nhau. Có lẽ họ đã chạy tản ra khi đấu pháo và giờ đây đang nhổm dậy trở về vị trí của mình. Còn trung sĩ Bét-xpa-lốp vẫn nằm bất động, tay vẫn giữ chặt chiếc ống nhòm. Chỉ có pháo thủ xạ kích là còn ngồi trên ghế sắt, lưng gập lại. Một, quãng đường lớn hiện rõ ngay trước mặt khẩu đội. Anh thấy rõ năm chiếc xe tăng Đức bị bắn cháy còn bốc khói. Một chiếc nằm nghiên, bách xích vẫn quay cuồng, thất vọng. Phía trái, sau nó ở bên kia là đường vang lên những phát súng hối hả, sợ hãi. Phía bên phải, ngay sát trận địa đại đội cũng vang đáp lại hàng loạt đạn pháo. "Trê-vô-nen-cô và Pê-tơ-ru-skin.-Mi-cla-sốp thầm nói.-Họ đang bắn! Thế còn Bét-xpa-lốp đâu? Đâu, hả?!". và, bỗng anh thấy ớn lạnh khi một cảm giác kinh hoàng thoáng tới-cả khẩu đội bị rồi chăng… Không thể được! Anh hơi nhón chân cao hơn, nhìn chằm chằm vào khẩu đội. Chẳng thấy ai động đậy cả.

-Thế là họ…

La-ri-xa nhìn Mi-cla-sốp, vẻ đầy tin tưởng và thán phục-cô vẫn chưa dám đứng dậy nhìn ra xung quanh.

-Nào, anh thấy gì không?

-Chẳng còn gì nữa… Toàn khẩu đội! Không thể tin được.-Mi-cla-sốp đưa cánh tay lau mặt tựa như xua đi nỗi sửng sốt khó tin. Trong đôi mắt tối xầm và lạnh giá ánh lên vẻ kiên quyết, anh buông sõng:

-Theo tôi!…

Anh bước ra khỏi hào giao thông, cúi khom người nhảy tới hố đạn gần cây thông bị xén cụt một nửa. Từ hố đạn, anh lại chạy băng tới hố khác và lao tiếp tới trận địa khẩu đội. Một phát đạn nổ bùng lên ở phía sau làm tung lên một cột đất và quật cây bạch dương gãy gục. Anh cúi ôm vào ngực một viên đạn sáng loáng và chạy lao tới khẩu pháo.

-Còn ai sống không?… Chúng tôi đến đây!…

Không có tiếng đáp. I-go nạp quả đạn vào khẩu pháo trơ trọi. Từ phía đường lớn những chiếc xe tăng đang lao thẳng tới trận địa, vừa chạy vừa bắt lửa phụt ra liên hồi từ những khẩu pháo ngắn nòng. Anh lay chiến sĩ pháo thủ nhưng cái thân hình cứng đờ chỉ lật nghiêng sang một bên. La-ri-xa chạy tới, hai tay líu ríu mở nắp túi cứu thương.

-Bị thương à?

-Cậu ấy chết cứng rồi.-không cứu được nữa đâu.

Mi-cla-sốp nhảy vào chiếc ghế sắt cứng ngắt của anh pháo thủ, nheo mắt hướng thẳng nòng pháo vào chiếc xe tăng trên đường rê nòng theo mục tiêu di động. Ngay trong khoảnh khắc đó, từ trên bầu trời vọng tới tiếng gầm rít man rợ của đàn máy bay Đức. Tiếng rú ập tới quá nhanh hòa với tiếng gầm của bọn xe tăng trên đường cái lớn, một lúc gần hơn và chỉ một loáng đã át tất cả mọi tiếng động khác trên mặt đất.

-Chúng đang bay tới kìa!… Ôi, nó ném bom bây giờ đấy!-la-ri-xa ngước khuôn mặt tái mét vì sợ hãi nhìn lên và vội chạy khỏi khẩu pháo.

Mi-cla-sốp không rời mắt khỏi máy bay địch, vội quay nòng pháo nghếch lên bầu trời.

-Đạn!… Đạn!… Tiếp đạn… anh hét gọi cô ý tá.-Đạn, nhanh lên!

La-ri-xa đứng sững lại, sợ hãi nhìnmic và như chợt hiểu anh đang đói hỏi gì, rồi rụt cổ, khom người, ngập ngừng chạy lại phía hòm đạn đã mở tung.

-Có ngay đây… Em mang tới ngay đây…

Chiếc máy bay phát-xít đầu đàn loang loáng ánh nắng, nhẹ nhàng lao xuống thấp. Mi-cla-sốp nhanh nhẹn chỉnh nòng pháo và phát hiện thấy từ máy bay lao ra hai vệt đen ngòm hơi nghiêng ngả một chút rồi lao vụt xuống. Hai vệt đen to dần ngay trước mặt anh, nặng

nề rơi nhanh. Nó như đâm thẳng vào anh và cũng ngay lúc ấy, với phản ứng tự nhiên của bất cứ pháo thủ nào trên mâm pháo-Mi-cla-sốp dận cò súng. Một cảm giác ớn lạnh tỏa khắp người anh-ai sẽ thắng? Anh cảm thấy mỗi thớ thịt trong người rung lên giần giật.

-Đạn, tiếp đạn.-Anh hét gọi và không đợi cô y tá đang quýnh lên, anh nhảy bật khỏi ghế, lao tới hòm đạn.

Những chiếc máy bay nối đuôi nhau lao xuống, kéo theo tiếng gầm rít hung hãn. Sau đó là tiếng rít của những trái bom lao xuống và mấy tiếng nổ nối nhau vang lên. Tiếng bom rít xé tan bầu không khí nóng rực, cành cây hơi lảo đảo, nòng súng cũng rung lên sau mấy phát đạn liền không trúng mục tiêu.

Sao chạy hả, chúng mày không thích sự đón tiếp thế này hả?-Mi-cla-sốp hét lên mắt vẫn không rời tốp máy bay Đức đã nháo nhào tản ra tránh những đốm lửa đang tỏa ra bao vây chúng.-Không ngon ăn đâu!…

-Đạn! Tiếp đạn, nhanh lên! Nào!…-Mi-cla-sốp rời mắt khỏi vòng ngắm và chẳng giấu giếm nỗi bực tức, quát gọi cô y tá.

La-ri-xa đứng gần anh, mệt nhoài, cô đã bị một mảnh đạn xé toác ống quần quân phục để lộ ra làn da trắng hồng. Mặt lấm bụi đất, đen nhẻm, chỉ còn đôi mắt long lanh. Cô thở dốc, miệng há ra như nuốt từng hớp không khí.

-Hết rồi! Hết sạch rồi…

-Sao?!

-Hết đạn rồi.

Mi-cla-sốp nhảy bổ khỏi mâm pháo và phóng tới hòm đạn rỗng. Anh bê lên, giận giữ vứt tung đi, tiện chân anh đá mạnh vào hòm đạn bên cạnh, nhưng nó vẫn nằm trơ trơ làm anh suýt ngã và chân đau điếng. Bỗng anh chợt mỉm cười sung sướng vì trong hòm còn hai viên đạn nặng chịch.

-Còn! Còn đạn!-Anh reo lên, ôm chầm lấy, ghì chặt vào ngực và chạy vội về ụ súng.

-Này, cầm lấy! Anh giúi một quả cho cô y tá và ẵm quả kia nhảy lên mâm pháo…

… Chiếc máy bay lớn dần, lớn dần và chiếm cả vòng ngắm. Cố nín thở, Mi-cla-sốp bám lấy nó và chọn thời cơ thất chắc để nổ súng. Nhưng ngay trong cái khoảnh khắc quan trọng đó La-ri-xa bỗng nắm lấy tay anh. Anh cáu tiết giật ra nhưng cô gái lại nắm lấy, chặt hơn. Cố nén giận, Mi-cla-sốp suýt bật ra tiếng rủa, quay lại nhìn cô gái:

-Xe tăng kìa!… La-ri-xa bỏ tay ra và chỉ về phía bên phải.-Nó đang tiến về phía ta.

Lúc ấy, Mi-cla-sốp mới nhận ra một chiếc tăng đang vượt qua mấy bụi cây rậm tiến thẳng tới phía anh, nòng pháo tóe lửa. Mi-cla-sốp thấy ớn lạnh sống lưng trước giây phút hiểm nghèo. Anh như quên hết tất cả, vội chúc nòng pháo xuống. Động tác nhanh và chính xác kỳ lạ. Mắt dán vào con quái vật thép loang lổ đang hung hãn lao tới mỗi lúc một to dần, húc cả những cây thông xanh rờn đổ gãy gục.

La-ri-xa tay vẫn ôm chặt viên đạn vào bụng, lùi dần vào bờ hào, cúi gập người xuống thật thấp. Một loạt đạn đại liên rít trên lưng cô, xới tung bờ hào.

-Bắn đi!… Bắn ngay đi, anh!… cố nuốt nước mắt giọng lạc đi, gào lên, tay vẫn ghì chặt quả đạn pháo cuối cùng.

Mặt Mi-cla-sốp vã mồ hôi, mắt cay xè làm nhòa cả cái vòng ngắm. Chiếc tăng vẫn lầm lũi lao lên, đạn xối xả cắm phập vào bờ hào, hai vành xích xới tung đất lên quanh nó.

-Bắn!-Mi-cla-sốp bỗng quát lên một tiếng, tự hạ lệnh cho mình và dận cò.

Anh không nghe thấy tiếng đạn nổ, chí thấy một quầng lửa da cam lóe lên trước mắt. Hầu như cùng một lúc vang lên hai tiếng nổ trầm đục. Tháp xe tăng cùng khẩu pháo ngắn nòng tung sang một bên. Chiếc xe tăng chao đi, nòng pháo chúc xuống và cái thân hình nặng nề đó vẫn gầm rú quay lộn tại chỗ tựa con sư tử bị thương đang giãy giụa, một sức mạnh vô hình quật ngã luôn Mi-cla-sốp bật khỏi ghế pháo.

Lồm cồm bò dậy, tựa lưng vào bờ ụ sungs Mi-cla-sốp đưa mắt tìm La-ri-xa. Cô ngồi lặng thinh ngay trên thành hào giao thông hai mắt nhằm nghiền, tay vẫn khư khư quả đạn trước bụng. Anh muốn nhảy ngay đến, gỡ vất thật xa quả đạn pháo giờ đây không còn cần tới nữa. Nhưng anh chưa kịp cựa mình thì ngay trong khoảnh khắc đó một quả đạn nổ tung ngay trước mặt La-ri-xa, một tích tắc sau, Mi-cla-sốp kinh hoàng thấy mình đã bị chìm nửa người trong đống đất bị cày xới ngổn ngang sau tiếng nổ…

4.

Họ còn lại hai người-anh lính đánh xe ngựa Ta-ghi-xla-ép và trinh sát viên A-lếc-xan-đrin. An-tôn Pê-tơ-ru-skin vừa chết cách đây mấy phút-một vài giây trước khi chết, An-tôn còn kịp bắn phát đạn cuối cùng vào chiếc xe tăng phát-xít đang xông tới sát họ.

Mặt đất rung lên vì tiếng nổ liên hồi. Ta-ghi-xla-ép đầu quấn băng trắng xóa, mặt đen khói súng, áo quần tả tơi đang nằm dưới gốc cây thông, tay hướng nòng tiểu liên theo những tên lính bộ binh Đức đang chạy lao tới ụ pháo của họ. Bọn lính Hitler hung hãn vừa chạy vừa bắn liên hồi, đạn rẽ thành hình quạt, phạt rơi lả tả những cành cây là là sát mặt đất.

-Cứ đến đây!-Ta-ghi-xla-ép mấp máy đôi môi khô rát, má áp chặt vào báng súng tiểu liên.

Phía bên trái, từ ngoài đường lớn, một chiếc tăng đang tiến vào nhằm quật ngã cái vật cản cuối cùng của trận địa đại đội phòng không này. Mát-vây A-lếc-xan-đrin đứng tựa lưng vào bờ chiến hào hẹp, tay móc vào dây lựu đạn, bình tĩnh chờ chiếc xe tăng Đức hùng hổ lao thẳng tới phía anh. Hai cái lỗ vuông vuông như hai con mắt mà sau đó ẩn náu tên lái xe và xạ thủ đại liên, có vẻ như đang nhìn một cách đại thắng vào A-lếc-xan-đrin. Anh có sợ không? Rất sợ. Anh đang kinh hoàng? Đúng, anh thật sự kinh hoàng. Anh không muốn phải chết trong lúc này. Nhưng anh càng sợ hơn nếu chiếc tăng đổi hướng hoặc dừng lại. Hầu như anh không cảm thấy vết thương ở tay trái mà anh vừa tạm băng bằng ống tay áo, đau buốt như lúc nãy nữa.

-Lại đây! Lại gần nữa, con ác thú kia!

Và khi chiếc tăng vừa nhô đầu tới khoảnh đất trước chếin hào, anh chồm người lên rút mạnh dây nụ xòe và vung quả lựu đạn. Một

ánh chớp da cam lóe lên kéo theo tiếng nổ đanh gọn. Trong bầu không khí nóng nực sặc mùi thuốc đạn nghe rõ những mảnh lựu đạn bay rít lên trong không gian.

A-lếc-xan-đrin, mệt mỏi mở mắt và, trông thấy mờ mờ trước mắt mình một đám lửa lớn, như thể qua làn sương mù. Và cũng trong giây phút đó anh bỗng cảm thấy thất vọng và bất lực vì sự sợ hãi của mình nếu lại có chiếc xe tăng nữa xuất hiện. Chống cánh tay lành lặn, anh khẽ dướn lên nhìn và thấy ngay lũ lính Đức đang hò hét chạy tới chiến hào. Bỗng sau lưng chúng vang lên những loạt tiểu liên vật ngã mấy tên lính rằn rì xuống cỏ. Bọn sống sót chạy tán loạn, từng loạt đạn dài vẫn đuổi theo chúng. Bắn đến loạt cuối cùng, Ta-ghi-xla-ép bật dậy chạy tới chỗ A-lếc-xan-đrin.

-Còn sống chứ? Còn nguyên vẹn chứ?…

Hãy còn run lên vì quá sợ nhưng A-lếc-xan-đrin vẫn cố nhoẻn đôi môi đen nhẻm cười.

-Thôi, chuồn đi! Rút nhanh lên! Ta-ghi-xla-ép giục.

-Khoan đã, thử chạy lại đài quan sát xem… May ra có ai còn sống chăng…

Và, hai con người sống sót đó đảo mắt nhìn quanh, cùng chạy ra khỏi chiến hào. Đài quan sát bị sụp, đất phủ đầy. Ta-ghi-xla-ép vấp chân vào đường dây điện thoại, anh vừa rủa vừa đá tung nó lên. Trong hầm chỉ huy trung úy Ô-vru-chin đang nằm nghiêng chân co chân duỗi.

-Kìa, đại đội trưởng.

-Đâu?

-Kia kìa…

A-lếc-xan-đrin dừng lại, trố mắt nhìn và kinh hoàng thấy sọ trung úy vỡ một miếng sát gáy. Anh không thể tin được rằng Ô-vru-chin đã chết. Nửa giờ trước đây, anh còn chỉ huy, còn ra lệnh… Và, dĩ

nhiên, lcú ấy anh vẫn tin vào mình, vào ngôi sao chiếu mệnh của mình!… A-lếc-xan-đrin hớp một ngụm không khí. Anh bước tới bên trung úy, đất dưới chân anh lạo xạo mảnh đạn. Mọi vật xung quanh bị tung lên vì bom, đạn cày xới.

-Này, dừng lại đã!…-Ta-ghi-xla-ép ngăn A-lếc-xan-đrin lại, giơ tay chỉ về phía trước.-Có người đang đi tới… cậu thấy không?

Họ nhìn nhau và lùi vào góc hầm tối. Tai họ vẫn ù đặc, kêu vo vo. Từ phía đường cái lớn vẫn vọng tới tiếng ì ầm và một đoàn xe tăng nhốn nháo trên đường tựa như đàn súc vật bị đuổi chạy.

-Cậu có thấy gì không?-A-lếc-xan-đrin hỏi,-Hay là do bị tai bị ù?…

-Không, xe chúng đấy! Thấy không?

A-lếc-xan-đrin nín thở, cố nhoài về phía Ta-ghi-xla-ép vừa chỉ. Mi-cla-sốp lừng lững đi tới tựa như chui từ dưới đất lên. Quần áo lấm đất bụi và đẫm mồ hôi, tay áo rách tả tơi, mặt đen nhẻm, khuy ngực mở phanh, một dòng máu từ tai trái rỉ xuống má. Tay phải anh nắm chặt quả lựu đạn.

-Ôi, trung sĩ! Còn sống nguyên lành!…

Cả hai anh lính nhào tới Mi-cla-sốp.

-Ôi, Mi-cla-sốp, cậu đấy à?

-Mình đây! Đích thị mình đây! A-lếc-xan-đrin vừa hét vừa dang tay ra ôm choàng lấy Mi-cla-sốp.

Ta-ghi-xla-ép bỗng nhón chân, nghển cổ nhìn và la lên:

-Bọn Đức đấy!!!

A-lếc-xan-đrin nắm tay Mi-cla-sốp lôi chạy theo mình.

-Rút thôi! Nhanh lên…

Mi-cla-sốp luồn ra khỏi vòng tay người đồng đội, ngước nhìn và trông thấy bọn lính Đức đang lũ lượt tiến đến gần chỗ họ. Anh nhìn

chúng một lúc tựa như đánh giá tình hình. Một tiếng nổ gầm lên và ngay lúc ấy hàng loạt tiểu liên rất đanh nổ liên tiếp. A-lếc-xan-đrin kéo tay Mi-cla-sốp và anh để vậy không giằng ra mặc dù chính anh cũng không nghe được tiếng lựu đạn nổ, tiếng bọn Đức hò hét, tiếng tiểu liên chát chua.

-Chạy đi… vào rừng! Nhanh lên, rút thôi.

Chương mười một

1.

Những ngôi sao đầu tiên xuất hiện, nhấp nháy trên bầu trời dần tối. Chúng tắt và hiện theo đúng một chu kỳ nghiêm ngặt từ bao đời nay. Nó trở thành quen thuộc đối với anh. Anh vẫn nằm im ngắm nhìn màn đêm, dòng suy nghĩ về cái quá khứ trẻ thơ không những không bị đứt đi mà trái lại, càng chặt chẽ hơn, càng nối tiếp vững chắc hơn với tương lai, mặc dầu tương lai lúc này càng trở nên mờ ảo và không chắc chắn.

Đra-tun vẫn nằm im nhìn mãi ngôi sao mỗi lúc một nhiều hơn trên bầu trời và có cảm giác như đang sống lại với trận không chiến ban chiều. Anh nhớ rõ từng chi tiết, cố phân tích từng nguyên nhân, từng diễn biến chính. Anh nhìn vào trận đánh vừa qua với con mắt của một viên quan tòa nghiêm khắc. Tại sao lại như vậy được?

Anh cứ ngẫm nghĩ về cái giây phút cuối cùng của chiếc máy bay chiến đấu của phi đội anh. Chẳng ai trong họ có lỗi cả. Những suy nghĩ đó dần dần thu gọn lại và hiện ra hình ảnh cái tai họa của chiếc máy bay ném bom do anh chỉ huy. Anh lim dim mắt tựa như đang ngồi trong buồng lái chật hẹp, quen thuộc, tay cầm cần lái, mắt không rời bảng điện chi chít nút điều khiển và tự nhiên mấy ngón tay anh bỗng dưng cựa quậy như đang điều khiển vậy.

… Trung úy phi công Va-xi-li Đra-tun nghiêng cánh từ phía mặt trời lặn, lần cuối cùng quyết định lao máy bay xuống quốc lộ Lê-nin-grát nơi ngổn ngang những chiếc xe tăng, những xe tải, xe bọc thép đang bốc cháy hoặc đang nối đuôi nhau chạy thục mạng, vừa chạy vừa bắn tung tóe.

Bên phải và bên trái đội hình hành quân dài dằng dặc của đội quân Hitler, đến bờ sông Pliu-xa còn có thêm hai chiếc phóng pháo và ba chiếc máy bay yểm trợ vừa cất cánh sau khi có lệnh báo động.

Từ trên cao nhìn rất rõ pháo ra đã nã khá trúng vào đội hình đó. Song những tên Hitler lì lợm ấy, có vẻ như không hề biết gì đến tổn thất, vẫn cứ nối nhau như không hề biết gì đến tổn thất, vẫn cứ nối nhau lạnh lùng tiến về phía sông Pliu-xa, vật cản thiên nhiên cuối cùng trước thành phố Lu-ga. Nơi mà chúng đã cảm thấy, chỉ một sải tay nữa là sờ nắn được Lê-nin-grát!…

-Đội trưởng, đếm được 18 xe đang bốc cháy!-tiếng phi công hoa tiêu vang lên trong tai nghe.

Đra-tun ngước nhìn khuôn mặt mệt mỏi của anh ta và giơ ngón tay cái lên, mỉm cười.

-Quay về.

Anh còn định nói thêm điều gì đó nữa nhưng bỗng vang lên giọng nói lo lắng của phi công-điện đài viên:

-Bọn Đức bên phải: Chúng đang chặn đường. Chín chiếc "Mê-xê-rét", Bọn "I-un-ke" bay trên cao!…

Bộ ba tiêm kích mang ngôi sao đỏ tăng tốc lao vào đón đánh bọn quạ đen Đức. Từ đài chỉ huy mặt đất vang lên mệnh lệnh: Biên đội oanh tạc quay về ngay! Đra-tun hiểu rất rõ tâm trạng của trung đoàn trưởng của mình: thủ trưởng rất quý từng chiếc máy bay. Chiến tranh chỉ vừa mới bắt đầu mà khu trục oanh tạc có thể đếm trên đầu ngón tay.

Va-xi-li tăng tốc và chui tọt vào đám mây lớn gần đấy-biết sao được, rút lui là phải như vậy! Anh lái máy bay về hướng mặt trời lặn để cho bọn đuổi theo bị chói mắt. Bọn Đức vòng nhanh lại. Những chiếc khu trục oanh tạc nặng nề này không thể bay nhanh hơn được nữa. Đến gần khu vực hồ Đen, máy bay của Đra-tun bị bảy chiếc "Mê-xe-rét" chặn đánh. Đối với chúng chiếc khu trục hạng nặng này quả là miếng mồi béo bở.

Trận đánh, nếu có thể gọi như vậy, thật ngắn ngủi và độc ác. Cho đến giờ trong tai anh vẫn còn âm vang tiếng reo vui của trung sĩ thông tin.

-Đồng chí chỉ huy! Một con quạ bị rụng rồi…

Nhưng anh chưa kịp ngoái lại nhìn thì đã thấy một chùm lửa lớn của chiếc máy bay Đức lao xuống và mất hút. Một phút sau họ lại hạ được chiếc nữa. Trận đánh anh hùng kết thúc ở đây. Thật ra thì chiếc khu trục oanh tạc của anh không làm sao xoay xở được trước năm chiếc máy bay Đức đang quây chặt lấy anh. Chỉ trong ít phút các thành viên đội bay của anh lần lượt hi sinh hết, đầu tiên là phi công xạ thủ, trước khi chết còn kịp kêu "vĩnh biệt". Sau đó đến hoa tiêu ngất xỉu đập đầu vào cần lái… Đra-tun không làm sao cứu được.

Chiếc máy bay bị thương nặng, không còn tuân theo tay lái nữa. Động cơ bên phải bốc cháy, những lưỡi lửa vàng lan tỏa ra trên cánh. Nó mất thăng bằng lúng liếng và hạ độ cao. Nhưng Đra-tun vẫn hi vọng và cố tìm cách cứu nó, cố lái về sân bay gần nhất. Hoặc cùng lắm thì bay qua cánh rừng kia, hạ khẩn cấp xuống cánh đồng sau nó. Động cơ bên trái cũng bắt đầu rung lên. Khói ùa vào buồng lái, nhiệt độ trong ca-bin tăng lên nhanh chóng. Ống dẫn dầu bị hỏng!-anh thoáng nghĩ-Động cơ sẽ cháy ngay bây giờ. Không thể bay thêm được nữa!-Anh liếc mắt nhìn xuống dưới-mặt đất rất gần, nhảy dù rất nguy hiểm.

Nghiến chặt răng, Đra-tun tìm cách kéo dài thêm sự sống của chiếc máy bay đã nặng chình chịch cố lướt tới cánh đồng lúa mạnh trơ trọi phía xa xa. Động cơ bên trái tắt hẳn. Tuy nhiên, mặt đất cũng đã sát ngay dưới cánh. Những giây phút cuối cùng ấy in rõ trong trí nhớ anh. Khi động cơ vừa tắt thì, một chiếc "Mê-xe" đã rít ngay trên chiếc khu trục nặng nề nổ súng. Trong giây lát đó, Đra-tun không thể hiểu nổi, chiếc máy bay đã lết xuống như thế nào. Anh chỉ còn

nhớ, nó nặng nề trườn bụng ngay trên cánh đồng lúa mạch để lại một vệt đất đen sâu nhẵn phía sau…

Chỉ một lát sau bọn bộ binh cơ giới Đức đã phóng mô-tô cùng mấy chiếc xe tải chở lính tới. Một vài quả mìn đã nổ quanh máy bay. Không còn thì giờ để suy nghĩ xử trí. Chỉ có hai cách giải quyết-hoặc bị bắt làm tù binh hoặc phải cố chạy về bên mình. Anh chọn cách thứ hai.

Vụt nhảy ra khỏi chiếc máy bay bị thương, anh lao về phía rừng thông, vừa chạy vừa rút súng lục. Anh đã đánh lừa được bọn lính mô-tô, chúng phóng thẳng ra cánh đồng. Anh đã lọt được vào khu rừng thông rậm. Nấp sau một cây thông lớn, anh giơ súng ngắm "mười lăm phát đạn-anh thầm nghĩ,-ít nhất cũng năm bảy thằng. Phát cuối cùng, thứ mười sáu, sẽ dành cho mình… không để chúng bắt sống".

Đra-tun bắn liền hai phát vào chiếc xe gần nhất. Tên mặc quân phục sĩ quan đang phóng xe ngã vật ra sau. Bọn lính điên cuồng nổ súng về phía anh. Đạn chiu chíu trên đầu. Chúng chững lại đổi hướng. Lợi dụng khoảnh khắc đó, anh quay người chạy thục mạng vào rừng. Súng vẫn vang lên xối xả sau lưng anh. Bọn lính phải bỏ xe, chạy bộ vào rừng.

Vừa thở dốc, anh nhằm thẳng hướng trước mặt, lao đầu chạy miết không còn kể gì bụi gai hay cây lớn, anh cứ chạy chừng nào còn nhấc nổi đôi chân đã rã rời, cho đến lúc chân hẫng trong đám rong rêu, bì bõm nước bòn đặc quánh, anh mới biết đã bị lạc đến một đầm lầy. Anh hoang mang dừng lại, nhìn quanh. Ba phía là rừng thông dày đặc, trước mặt là một đầm lầy mọc đầu lau sậy… Anh ớn lạnh bởi ý nghĩ: Giờ đây chẳng còn lối thoát nào khác-hoặc là chết chìm trong đầm lầy này, hoặc là chết trong tay bọn phát-xít.

Từ phía sau vẳng tới tiếng la hét, những mệnh lệnh tiếng Đức vang lên. Anh định bước sang một bên nhưng toàn thân bị lún ngập

tới thắt lưng. "Sa lầy rồi"-anh kinh hoàng thốt lên. Bọn Đức đang tiến gần về phía anh. Đra-tun đành nhoài lên mấy bước. Vẫn chỉ tới thắt lưng. Anh không nghĩ tới việc lội lên bờ. Để làm gì? Đầm lầy có thể cứu anh, miễn là đừng vào hồ lầy sâu hơn.

Anh lội mỗi lúc một xa dần và bỗng sụt xuống một hồ lầy ngập đến cổ. Ann níu được một bụi lau dầy và ẩn luồn vào đấy. Thời giạn lặng lẽ trôi qua nhưng vẫn không thấy một tên Đức nào xuất hiện. Tiếng kêu la xa dần, có lẽ bọn chúng đã đi về hướng khác, hoặc có thể chúng chưa quen với những khu rừng Nga rậm rạp, chúng không muốn lùng sục sâu, cũng có thể chúng đinh ninh người phi công Nga đã chết chìm trong đầm lầy.

Đra-tun vẫn chờ đợi căng thẳng, khổ sở vì đàn muỗi đói, sợ gây ra sóng trên mặt đầm lầy, anh khe khẽ dùng răng cắn một càng sậy nhỏ và vươn một tay lên xua đàn muỗi.

2.

Trời đã tối. Vầng trăng vàng đục nhô lên sau dãy rừng tím thẫm. Ánh trăng yếu ớt mờ mờ soi xuống đầm lầy loang loáng gợn sóng. Im lặng đến dễ sợ. Màn đêm tĩnh mịch thỉnh thoảng bị xáo động bởi tiếng chim xào xạc trên cành cây, tiếng cú vỗ cánh kiếm mồi. Dù là đêm sâu nhưng vẫn có cuộc sống riêng của nó.

Đra-tun khẽ cựa quậy chân. Cần phải thoát khỏi đây để tìm đường về phía quân ta. Phải thật nhẹ nhàng để khỏi gây xáo động, anh nhích từng bước một về phía bờ khấp khểnh mọc đầy cỏ lác và lau sậy. Lết lên đến bờ, dù đã mệt lử anh vẫn không dám nghỉ, cố lần mò về hướng bắc.

Tiếng cành cây khô rãy răng rắc dưới chân nghe rõ mồn một trong màn đêm yên tĩnh. Đra-tun lặng lẽ dừng lại, tay lăm lăm khẩu súng lục. Rồi anh lại bước tiếp, tìm lối ra qua ánh trăng bàng bạc. Cứ đi như vậy cho đến lúc có cảm giác như rừng đã thưa dần. Phía trước quãng đãng, mặt đất nhấp nhô gò đống. Anh lặng lẽ khom người đi tới và chợt nhận ra mấy nấm mồ. Bãi tha ma! Anh đi sâu vào và thấy dù các loại mồ đắp đất, đá, xây gạch theo từng hàng… "Như vậy là ở gần đây là có làng.-Anh suy đoán và tự nhủ thầm.-Phải hết sức thận trọng".

Lần theo đường mòn qua nghĩ trang đến một hẽm rừng có con suối nhỏ chảy qua, Đra-tun sung sướng, quên cả thận trọng, ngồi sụp xuống làn nước mát lạnh, kỳ cọ mặt mũi, vò xát quần áo và hớp liền mấy ngụm. Cổ họng khát bỏng từ chiều đến giờ như khô cứng lại. Làn nước mát lạnh làm răng hơi buốt nhưng anh cứ gục đầu xuống thỏa thuê.

Rời dòng suối nơi cửa rừng, anh đi tới một khu vườn. Anh dừng lại, ngồi nấp vào luống khoai tây rậm rạp. Trước mặt anh một ngôi

nhà nổi bật trên bầu trời rạng sáng. Anh dừng lại lặng im quan sát và vẫn chưa quyết định là có nên vào hay không. Con chó nhà cạnh đấy sủa vang lên, tiếp theo là tiếng bò kêu. Từ cuối làng tiếng gà thi nhay gáy. Trời rạng dần.

"Chớ có ngủ gật!-Đra-tun hạ lệnh thầm.-Nếu không thì-sẽ chấm dứt tất cả!". Một phụ nữ ở ngôi nhà gỗ mở cửa đi ra. Chị ta vừa đi vừa vung vẩy đôi thùng. Chị trạc ngoài bốn mươi tuổi, mái tóc đen xõa xuống dưới chiếc khăn vuông quấn hờ. Anh đánh bạo bò vào gần giếng và lên tiếng gọi:

-Ôi! Ai ở đây thế này?…

-Người của ta. Người Nga… Đra-tun đáp và nhỏm dậy hỏi tiếp.-Trong làng có bọn Đức không?

-Có.

-Sao?

-Tôi nói, có. Hôm kia chúng vừa đến đây. Rặt một bọn lính mô-tô và xe tăng. Thật khủng khiếp!… nhưng đã đi rồi. Giờ đây chúng tôi không thuộc về ai cả,-người phụ nữ nói nhanh, lắp bắp.-Anh đừng đứng dậy cứ nấp kín thế. Ông láng giềng nàh tôi nhát gan lắm đấy.

Chị ta đặt thùng xuống, sợ hãi và kín đáo liếc nhìn xung quanh rồi hỏi khẽ:

-Anh là ai thế?

-Phi công… Chiều qua máy bay tôi bị bắn hỏng-Anh đành thú thật.

-Ôi, anh thân yêu. Té ra là vậy, té ra anh chính là người mà cả chiều tối qua chúng nó lùng tìm… Ôi, tôi nghiệp anh… Chúng nó sục sạo không còn thiếu nhà nào.-Chị nhìn ra đường làng sang phía nhà người hàng xóm rồi đưa mắt ra hiệu về phía nhà kho, sát ngay ngôi nhà lớn và khẽ nói.-Anh đừng đấy dậy, cố bò vào nhà kho kia. Ở đó có cửa thông với nhà trên…

Chị múc đầy hai thùng nước, gánh vào sân. Vài phút sau, Đra-tun đã ở trong gian nhà kho sạch sẽ, mát lạnh, ngăn nắp. Cởi bộ quân phục ướt bẩn, đôi ủng sũng nước, anh bắt đầu cọ rửa, gội đầu trong chiếc chậu men xanh.

-Hãy mặc tạm bộ quần áo đàn ông này.

Chị chủ nhà tốt bụng đưa cho anh quần áo lót, chiếc quần âu xanh và chiếc áo vét-tông cũ.

Đra-tun thay quần áo, đút khẩu súng lục vào túi áo bên phải và các giấy tờ chứng minh thư sĩ quan, huân chương vào túi ngực. Lát sau, chị chủ nhà đã mang cho anh mấy quả trứng luộc, mấy miếng thị ướp, một bình sữa tươi và ổ bánh mì.

-Làm sao anh trốn được thế?…

-Tôi trốn trong đầm. Rồi sau đó băng sâo vào rừng.

-Thế cơ đấy. Anh đừng ra ngoài nữa, làng này giờ đây là của chúng nó.-nữ chủ nhà nói, khi Đra-tun đã ăn xong.-Cứ nằm trốn ở đây đến tối tôi chỉ đường cho mà đi về phía mình.

-Tôi có thể đi ngay bây giờ được,-Đra-tun nói và đứng dậy vươn vai.

-Không được liều. Anh điên à? Chúng nó đang lùng bắt anh và rồi chúng tôi cũng phải chịu vạ lây. Anh đừng có làm tội mình. Anh cứ việc ẩn vào nhà kho kín, chờ đến tối hẵng hay. Vả lại tôi cũng phải giặt bộ quần áo đầy bùn lầy của anh nữa chứ.

Sau khi cảm ơn chị chủ nhà tốt bụng và dũng cảm, Đra-tun quay vào kho, ngả mình trên đống cỏ tươi. Anh lim dim mắt, lát sau đã ngủ lịm đi.

3.

Mi-cla-sốp chợt choàng dậy, Ta-ghi-xla-ép và A-lếch-xan-đrin đang ngủ rất say cạnh anh. Mùi lá thông và cỏ tươi bốc lên thoang thoảng. Một con chim nhỏ nhảy chuyền từ cành nọ sang cành kia, cái mỏ nó mấp máy, có vẻ như đang hót. Anh chẳng nghe rõ gì cả.

Anh lắc lắc đầu để xua đi cái tiếng đùng đục trong tai. Anh có cảm giác tựa như sau khi tắm bị nước nước vào tai, nó cứ lạo xạo ở màng nhĩ rất khó chịu.

Mi-cla-sốp lay gọi Ta-ghi-xla-ép đang nằm nghiêng, say sưa trong giấc ngủ triền miền, miệng thỉnh thoảng lại chép rồi mỉm cười. Dù cho có lay mạnh đến thế nào anh ta vẫn nằm yên miệng lảm nhảm nói mê. Mi-cla-sốp chỉ thấy môi anh ta mấp máy chứ không nghe được gì và vẫn lay gọi. Khi Ta-ghi-xla-ép mở mắt và bật dậy. Cuộn băng trên đầu anh hơi bị tuột ra, máu đã khô cứng lại, in thành vết sẫm tím. Anh lo lắng nhìn Mi-cla-sốp rồi lắp bắp hỏi:

-Gì thế? Quân Đức à? Báo động? Đúng không?

Mi-cla-sốp thầm đoán xem anh ta nói gì. Anh khát khao mong muốn được nghe rõ, được hiểu ngay cái tiếng nói quen thuộc đó-tiếng nói của con người. Qua tiếng ù ù lạo xạo khó chịu trong tai, anh loáng thoáng nghe được tiếng Ta-ghi-xla-ép. Anh chợt cười-anh đã nghe được. Anh nhìn người đồng đội của mình và nhắc đi nhắc lại.

-Nói đi, nói nữa đi.

Ta-ghi-xla-ép hơi nghiêng đôi mắt to, đen láy nhìn lại,-và cũng không hiểu anh muốn gì ở mình, tay sờ vào cò súng, lo lắng hỏi lại:

-Đâu? Bọn Đức đâu?…

-Mát-vây A-lếch-xan-đrin cũng đã thức dậy vươn tay vồ ngay lấy khẩu tiểu liên. Chợt thoáng nghe tiếng Ta-ghi-xla-ép nói ”quân Đức ở đâu”, là anh bừng tỉnh liền. Tuy chưa thật hết cơn ngái ngủ, Mát-vây vẫn sẵn sàng chiến đấu ngay.

-Các cậu ơi, phải bố trí phòng ngự vòng cung.

Mi-cla-sốp bỗng nghe rất rõ những tiếng nói ấy. Anh ôm lấy Mát-vây và kêu lên vui sướng.

-Được rồi! Cậu biết không, mình nghe được rồi.

-Sao? Cậu nghe thấy cái gì? Xe tăng à?

-Mình thoáng nghe cậu nói được rồi… Quỷ bắt cậu đi. Mình nghe rõ rồi! Chúng ta sẽ sống và trở về!-Mi-cla-sốp cười như trẻ con.-Mình nghe hết tất cả lời cậu nói rồi.

-Khẽ thôi, con gấu!… Tay mình.

Mi-cla-sốp vội buông Mát-vây ra:

-Ôi, xin lỗi cậu. Mình quên khấy mất cái tay bị thương của cậu. Tai mình hết kêu rồi.

-Đó là chuyện thường tình. Sau khi bắn súng lớn như vậy, tai ai chả bị ù.-Ta-ghi-xla-ép nói vẻ thông hiểu.

A-lếch-xan-đrin sửa lại cuộn băng trên đầu, xa xa tiếng súng lớn nhỏ lại dồn dập, kéo dài như tiếng sấm trước cơn dông. Ba người nhìn nhau. Rừng vẫn lặng thinh, huyền bí và căng thẳng. Nét mặt họ đanh lại.

-Đang đánh nhau ở đấy,-Ta-ghi-xla-ép phá tan cảnh im lặng.-Chúng mình cứ theo hướng ấy mà đi.

-Trước hết phải xem xét lại đã, chúng ta bị rớt lại phía sau quân Đức rồi, cậu hiểu không? Ba chúng mình đủ một tổ chiến đấu.

A-lếch-xan-đrin, mím môi, lắc lắc đầu.

-Toàn đại đội chỉ còn lại thế này…

Mi-cla-sốp đứng dậy, giũ giũ đất bám trên quần áo.

-Thế này nhé! Ở đay, về cấp bậc, tôi là người cao nhất. Tôi làm chỉ huy. Chúng ta tìm đường về đơn vị.

4.

-Đra-tun không ngủ được. Mấy tuần lễ nặng nề vừa qua, lúc nào anh cũng chỉ chập chờn không trọn giấc. Cái cảm giác thấp thỏm chuẩn bị cho những chuyến bay, những trận đánh ác liệt không rời khỏi anh. Anh nặng nề mở mắt, hốt hoảng hói:

-Sao? Báo động à?

-Dậy thôi đồng chí thân yêu. Lên đường được rồi. Chuẩn bị đi.

Tiếng nói của chị chủ nhà, mùi cỏ tươi, tiếng gà cục tác đã đưa anh về với thực tại.

-Tôi đã chuẩn bị thức ăn cho anh đây. Quần áo đã sạch sẽ rồi đây.

-Cám ơn chị,-chàng phi công trẻ tuổi ngập ngừng chả biết nên xưng hô ra sao cho tiện, nên gọi "chị" hay "thím" nhưng giờ đây, không phải lúc lựa chọn cách xưng hô nên anh cứ gọi là "chị",-Cám ơn chị.

Trong nhà còn có một phụ nữ nữa, trẻ hơn, khoảng trên dưới ba mươi tuổi, ăn mặc theo kiểu thành phố, mái tóc sáng và đôi môi đỏ thắm như tô son. Chị ta ngồi sau bàn, nhìn anh, mỉm cười đầy vẻ thân mật, thán phục-khi Đra-tun vừa bước qua ngưỡng cửa nhà trên, thấy còn một cậu bé khoảng mười ba, mười bốn tuổi, trán giôi, đôi mắt sắc sảo.

-Cô Ma-ri-a Lơ-vốp-na.-Chị chủ nhà giới thiệu người phụ nữ trẻ. Mùa hè nào chị ấy cũng nghỉ được trọn vẹn, vừa tới đây thì quân Đức cũng ập tới.

-Thật là khủng khiếp. Chúng tôi không kịp rút chạy về thành phố nữa, mọi ngả đường đều bị chặn hết!-Người phụ nữ mang tên Ma-ri-a, giảng giải,-không có một chiếc xe nào cả! Bưu điện, điện tín, điện

thoại, đều không còn nữa… Còn tôi và thằng con trai bị kẹt lại đây… Thật là kinh khủng.

-Đây là con trai chị? Đra-tun hỏi và nhìn cậu bé,

-Xin lỗi, cháu Vô-va của tôi chỉ mới tới đây lần đầu thôi.

-Tên em là Pết-ca… tức Pi-e mà…-Chú bé đứng dậy, chằm chằm nhìn Va-xi-li.-Cháu trốn ra mặt trận, phải cố gắng lắm, cháu mới ra tới mặt trận.

Thế nhưng ở đây chỉ thấy người ta ngồi ở nhà, thao vãn, chờ đợi, xem bao giờ thì mọi việc sẽ kết thúc.

-Thế cháu cũng từ Lê-nin-grát tới à?-Đra-tun hỏi, vẻ quan tâm.

-Đúng rồi, nhà chúng cháu ở khu Crét-xtốp-xki, gần Pki-ô ấy-tức là công viên văn hóa và nghỉ ngơi ấy. Chú đã đến đấy chưa? Nhà cháu gần ngay bãi pháo phòng không. Gớm, nghe bắn đến ù cả tai.

Chị chủ nhà dọn bàn ăn.

Vừa ăn, Va-xi-li vừa suy nghĩ rằng người phụ nữ trẻ với cậu bé này không thể là bạn đường được, nhận người phụ nữ trí thức cùng vượt qua vùng địch tạm chiếm là điều khá mạo hiểm. Còn chú bé thì lại là chuyện khác. Cậu ta có thể là người bạn đường tích cực, có thể đi trinh sát, có thể… và anh nói:

-Vượt qua mặt trận chỉ có thể vào ban đêm. Chúng ta có thể bị phát hiện và bị bắn bất cứ lúc nào. Do đó, nếu có cả cậu bé nữa thì rất nguy hiểm. Chị không thể đi một mình được à?

-Không đời nào!-Ma-ri-a Lơ-vốp-na kiên quyết lắc đầu.-Chả lẽ tôi có thể về với cháu Xê-ri-ô-gia mà không có Vô-va. Làm sao tôi có thể nhìn mặt bố nó được.

-Chú phi công, chú nhận cháu chứ?-Pết-ca buột hỏi.

-Chỉ với một điều kiện.

-Điều kiện gì ạ?-Cậu bé chồm hẳn người lên, thái độ đầy hi vọng.

-Phải phục tùng tuyệt đối!

-Vâng, cháu đồng ý!-Pết-ca đứng dậy giơ tay theo nghi thức tuyên thệ của đội viên thiếu niên tiền phong. Cháu xin thề, lời thề thiếu niên…

Thực lòng mà nói, Va-xi-li Đra-tun rất thích cậu bé. "Có lẽ bố mẹ cậu ta đang lo lắng sầu não nhờ tìm kiếm, còn cậu ta, một cậu bé hiếu kỳ, chỉ nghĩ đến chiến đấu thôi.-anh thầm nghĩ và tự khẳng định rằng. Nếu giờ đây anh chỉ là một cậu bé thì có lẽ anh cũng sẽ trốn ra mặt trận như cậu ta… khi còn ở lứa tuổi như cậu ta, anh chỉ có thể được xem cảnh chiến tranh nội chiến qua phim ảnh mf thôi".

Chị chủ nhà đã đưa ra một bọc thức ăn. Chị phụ nữ trí thức trao cho Va-xi-li mảnh giấy xé trong vở học sinh có ghi số điện thoại:

-Nhờ anh giúp hộ, khi về tới Lê-nin-grát, anh gọi ngay tới số máy này và báo cho chồng tôi biết là tôi đang mắc kẹt ở đây…

Chị chủ nhà dẫn anh phi công và cậu thiếu niên đi tắt qua mấy khu vườn ra tới ngoài làng. Đêm yên tĩnh, tối mờ mờ. Từng tảng mây trôi nhanh trên bầu trời. Thỉnh thoảng ánh trăng le lói hắt chút sánh sáng yếu ớt xuống khu làng. Chẳng ai tin được rằng, trong cái cảnh trời đêm thanh bình này lại đang bùng lên ngọn lửa chiến tranh gây chết chóc và đau thương cho con người cách đây không xa.

-Con yêu quý, chạy ngay tới nhà bác Ép-chây nhé,-chị chủ nhà gọi Pết-ca âu yếm.-Bác ấy biết hết đường ngang lối tắt ở khu này đấy. Bác ấy sẽ chỉ đường tắt qua rừng về Lê-nin-grát cho.

Chương mười hai

1.

Mi-cla-sốp dẫn tổ chiến đấu ít ỏi của mình len lỏi qua rừng, đi vòng qua ga và khu thị trấn Xtơ-ru-ga Đỏ. Anh không còn hoài nghi gì về việc bọn Đức đã làm chủ khu ga và thị trấn. Tối hôm đó, họ đã tới được gần đường sắt. Họ dừng lại, nghe ngóng. Lát sau, theo lệnh Mi-cla-sốp, họ lần lượt yểm hộ cho nhau vượt qua nền đường và hai tuyênd đường sắt rồi lăn ngay vào mấy bụi cây rậm rạp cạnh đấy. Từ phía ụ đất gần đường sắt, một loạt súng máy vang lên rít qua đầu họ.

-Nằm xuống!

Đường đạn xanh lè kẻ một vệt thẳng tắp trong màn đêm. Bọn Hit-le đang bảo vệ con đường.

-Chà, được quả mìn nhỉ.-A-lếch-xan-đrin nói, vẻ ước ao.-Đặt xuống đường ray này, được đấy chứ?

Đến một quả lựu đạn cũng chẳng có, lại còn mơ đến mìn,-Ta-ghi-xla-ép lẩm bẩm-chỉ có lòng căm thù thôi!

-Căm thù cũng là một vũ khí,-Mi-cla-sốp nói và đứng dậy.-Yên lặng rồi đấy. Đi tiếp thôi.

Họ đi nhanh và lặng lẽ. Mi-cla-sốp bước nhanh, khá thành thạo theo con đường mòn. Trong khu rừng thông này, anh cảm thấy vững tin hơn. Bóng đêm dầy đặc đã che phủ cho ba người. Rừng yên tĩnh và ấm áp. Thoang thoảng mùi hoa thông, mùi nấm thơm càng khêu gợi cái đói mà họ đã cố quên đi. A-lếch-xan-đrin đi sau Mi-cla-sốp, thầm tưởng tượng đến ca men súo nấm trắng thơm phức… Còn I-go bỗng nhớ đến món bánh rán nhân thịt mà vợ anh hay làm có những lát nấm nhỏ.

Riêng Ta-ghi-xla-ép thì lại nghĩ đến cảnh sum họp ở ngôi nhà thân yêu của anh tận vùng thảo nguyên xa xôi. Không chịu được, anh thì thào nói chuyện với A-lếch-xan-đrin về các món ăn bằng nấm và trộn nấm. Họ dần quên mất là mình đang ở đâu, tranh nhau nói mỗi lúc một to hơn.

-Khẽ thôi, các cậu! Mi-cla-sốp nhắc Ta-ghi-xla-ép, mặc dầu anh cũng muốn nghe cho quên hết cơn đói đang cồn cào.

Mảnh trăng lưỡi liềm cuối tháng nhô lên sau rặng thông già. Ánh sáng yếu ớt, bàng bạc soi xuống khu rừng và bóng dáng ba người lính đi theo đường mòn có vẻ khẩn trương hơn. Khu rừng vẫn giữ nguyên vẻ im lặng, huyền bí.

… Bỗng trong cảnh đêm yên tĩnh đó vẳng lại tiếng ô-tô trầm trầm từ xa. Mi-cla-sốp giơ tay ra hiệu dừng lại.

-Gần đến đường lớn rồi, lac thầm thì nói.

Mi-cla-sốp cúi người, nhón chân đi lên trước. Mát-vây A-lếch-xan-đrin và Ta-ghi-xla-ép bám sát, tay ghì chặt tiểu liên Đức-chiến lợi phẩm mà họ nhặt được trên đường rút chạy, đang sẵn sàng nhả đạn ngay từ khẩu lệnh đầu tiên.

Đêm tháng Bảy ngắn ngủi đã sắp tàn. Tuy còn lâu mới sáng nhưng bầu trời đã rạng hơn, thoang thoảng làn gió nhẹ ban mai. Chỉ có ánh trăng suông là còn tỏ vẻ lạnh lùng muốn soi mãi ánh sáng xuống khu rừng bát ngát này.

Con đường hiện ra đột ngột mặc dù họ chờ đợi nó từ lâu. Nó tạo ra một vệt sẫm thẳng xuyên qua khu rừng thông dày đặc đá sỏi. Bóng những chiếc xe lầm lũi in trên mặt đường bằng bạc phủ sương đêm.

-Đường dẫn đến Xtơ-ru-ga Đỏ.-Mi-cla-sốp vẫy tay và chăm chú lắng nghe tiếng động cơ xe xa dần,-vượt đường!…

Ba cái bóng vụt qua đường và biến vào các bụi cây. Họ dừng lại lắng nghe. Tiếng máy xe đang đến gần.

-Xe con, A-lếch-xan-đrin xác định.-Hình như chỉ có một chiếc… Thế nào, trung sĩ, chả lẽ cho nó thoát à?

Mi-cla-sốp cũng thoáng nảy ý nghĩ: "Bắt cóc". Anh liếc nhanh đoạn đường. Chỗ thuận lợi nhất là phía góc rẽ nơi có nhiều bụi cây um tùm mọc sát vệ đường. Hình như chỗ này đã được tạo nên cho những cuộc phục kích đêm như thế này.

Họ chẳng phải chờ lâu. Vừa chạy đến chỗ phục kích một lát, phía dưới đã lộ rõ hai ánh đèn pha vàng vàng.

-Một thằng, Ta-ghi-xla-ép xác định.

-Diệt thằng lái trước,-Mi-cla-sốp sôi nổi hẳn lên.-Nổ súng theo lệnh tôi.

Hai vệt đèn vàng lớn dần và mỗi lúc một tiến gần tới chỗ ngoặt với tốc độ khác lớn. Làn ánh sáng chói lòa chiếu thẳng vào bụi cây, xuyên thẳng vào mắt. Ba người có cảm giác như bọn trên xe phát hiện ra họ.

Tiếng máy hơi giảm, tốc độ chậm lại và chiếc xe nghiêng vào cua.

-Bắn!-Mi-cla-sốp hét lên và nổ liền một loạt tiểu liên vào cửa kính bên trái, nơi tên lái xe ngồi. Hầu như cùng một lúc vang lên hai loạt tiểu liên khác. Tiếng kính vỡ loảng xoảng rơi trên con đường. Chiếc xe màu đen chồm lên, mất thăng bằng, đổ nghiêng bên lề đường.

tất cả chỉ diễn ra có mấy giây. Thậm chí họ cũng không tin là dễ dàng và nhanh gọn như vậy.

-Yểm họ cho tôi! Mi-cla-sốp ra lệnh và nhảy lên mặt đường.

Anh mở bật cửa sau và một tên Đức mặc áo ca-pốt sĩ quan đổ nhào vào anh như một bao hàng. Tên lái xe ngồi bất động, đầu gục xuống tay lái. Cạnh hắn trên ghế trước bên phải, tên phát-xít thứ ba, ngồi ngây ra, mồm há hốc.

-Người Nga! Đừng bắn, không, đừng bắn!

-Xuống xe!…

Tên phát-xít thoát chết run lập cập miệng lải nhải: "Người Nga, đừng bắn!". Hắn lập cập bước ra khỏi xe, giơ hai cánh tay ngắn ngủn lên. A-lếch-xan-đrin và Ta-ghi-xla-ép cũng vừa chạy tới.

-A hà, con quạng khoang!

-Tôi là sĩ quan… sĩ quan lớn! Không được bắn!

Tên sĩ quan Hit-le tầm thước, khuôn mặt béo phị trắng bệch ra vì quá kinh sợ, hai mắt đảo nhìn, toàn thân run lẩy bẩy. Trông dáng điệu hắn, không ai có thể tin được rằng đây là một trong những vị sĩ quan đại diện cho một đội quân hùng mạnh đã chinh phục gần hết châu Âu.

-Trung tá,-A-lếch-xan-đrin xác định khi nhìn vào quân hàm đeo trên vai và cổ áo,-Không rõ binh chủng nào.

-Khám xét,-Mi-cla-sốp hạ lệnh tiếp.

A-lếch-xan-đrin nhanh chóng lục soát túi áo quân phục, lấy được quyển số rtay, chiếc bút máy và một tập giấy khá dày. Anh cởi dây da và bao súng của hắn ra. Ở túi quần sau còn tìm thấy một khẩu súng lục bé nữa.

-Lấy dây da trói lại.

Tên Đức căng thẳng lắng nghe như cố hiểu cho được cái thứ tiếng nói lạ tai này, mắt thao láo đảo nhìn hết người này sang người kia như muốn biết số phận hắn sẽ được quyết định ra sao. Hắn há hốc mồm hít từng ngụm không khí, tựa như con cá cắn câu bị vất lên bờ, và hổn hển lặp lại, câu nói ngắt quãng cả tiếng Đức lẫn tiếng Nga ngập ngọng:

-Không bắn! Không! Tôi "nà" sĩ quan "nớn"!… sĩ quan…

A-lếch-xan-đrin bẻ quặt hai tay nó ra sau và lấy dây da đeo súng trói chặt lại. Trong khi đó, Mi-cla-sốp vào xe lục soát. Anh lôi ra một

chiếc cặp da căng phồng. Món hàng quan trọng đây,-anh thầm nghĩ, tham mưu cỡ bự đây.

-Thu hết giấy tờ và vũ khí của hai tên kia,-Mi-cla-sốp bắt đầu chỉ hai tên bị giết. Dưới đệm còn một can xăng đấy…

-Cho nó một mồi lửa chứ, trung sĩ!-A-lếch-xan-đrin thu nhanh hai khẩu tiểu liên, năm băng đạn đầy ắp và khảu súng lục của tên sĩ quan bị chết rồi cầm lấy can xăng.

Mi-cla-sốp đưa mắt tìm xem có mẩy giấy hay mảnh bìa nào vương vãi trên đường, nhưng không thấy gì cả. Anh liền tuột luôn chiếc mũ lưỡi trai cao vành của tên sĩ quan chết, đổ xăng vào và đưa cho A-lếch-xan-đrin.

-Đốt đi!…

Anh ta bật lửa. Chiếc mũ tẩm xăng bùng lên một ngọn lửa đỏ rực.

-Rút vào rừng!-Mi-cla-sốp kêu lên và vất chiếc mũ cháy rừng rực vào cửa xe. Một tiếng nổ nhỏ và ngọn lửa bốc cao trùm lên chiếc xe. Chung quanh rực sáng ngay. Mùi vải bạt, mùi sắt, mùi sơn cháy khét lẹt. Một làn khói đen đặc cuộn lên bầu trời còn le lói ánh sao…

2.

Trung tá Phrăn-xơ Lây-man, sau này đã xác định được là phó xếp thứ nhất của cục quân báo cụm tập đoàn quân "Noóc-đơ" thất thểu rảo bước đi theo Ta-ghi-xla-ép-người mà hắn thầm rủa là "thằng châu Á mắt to". Trên chiếc cổ béo phị của hắn lủng lẳng ba khẩu tiểu liên và quàng qua vai là chiếc cặp da màu vàng, căng phồng. Lây-man lo lắng nhất về chiếc cặp da này. Trong đó toàn là các tài liệu mật và tối mật của cục quân báo… Lây-man sẵn sàng đổi tất cả để làm sao đốt được các tài liệu này đi. Nhưng hắn biết, hắn sẽ không thể làm gì được khi đôi tay đã bị trói quặt ra sau lưng.

Viên trung tá tình báo này bước đi, đầu cúi gầm, rũ rượi. Hắn nhớ lại, mới chiều hôm qua thôi, sau bữa tiệc tối chiêu đãi các sĩ quan tham mưu tại khách sạn sang trọng ở Pơ-xcốp. Trung tá Lây-man đã được cử đến cái vùng Xtơ-ru-ga Đỏ đáng ba lần nguyền rủa này và tuy không muốn đi nhưng hắn vẫn không thể hình dung nổi tình cảnh lại như thế này. Chỉ cần nghĩ đến một điều là-một sĩ quan chủ yếu của cơ quan quân báo Cụm quân "Noóc-đơ" bị rơi vào tay bọn lính Nga, những kẻ mà theo hắn nghĩ, đang bị đánh cho tơi tả. Số phận thật trớ trêu!…

Vừa nuốt nước bọt, Lây-man vừa thầm rủa thậm tệ sự do dự của mình. Trong xe, ngay trên chiếc cặp da vàng của hắn là một khẩu tiểu liên còn nguyên cả băng đạn. Chỉ cần với tay lấy nó và lia một loạt là cũng đủ để thoát thân. Thậm chí trí tưởng tượng "yêng hùng" của hắn còn quay trở lại những giây phút diễn biến vừa qua. Hắn đang ngồi trong xe, tay cầm tiểu liên bắn thẳng vào bọn "lợn Nga"… Sau đó, hắn vớ lấy chiếc cặp da vàng và nhảy xuống gầm xe rồi một mình,-chỉ một minh thôi, chọi lại bọn Nga trong khi gã đại úy Phi-sơ

đáng nguyền rủa lúc nào cũng vênh váo kia chưa kịp chạy tới, mặc dù Phi-sơ được cử đi cốt là để bảo vệ vị trung tá, tình báo này.

Càng nghĩ, ngài trung tá tình báo quân đội quốc xã càng thấy căm giận gã đại úy Phi-sơ vênh váo kia. Đồ tự cao tự đại, đồ nhãi ranh. Hắn nhớ lại…

Tất cả mọi chuyện đều bắt đầu tại bữa tiệc ở Pơ-xcốp. Gã đại úy vô lễ nốc hết cốc này đến cốc khác và rống lên như lợn. Người ta phải khiêng hắn vứt ra xe bọc thép. Thực ra thì gã trung tá có thể hoãn chuyến đi đến sáng mai, nhưng trước sự cam đoan là đường đi "rất sạch sẽ về mọi phương diện" và để bảo đảm an ninh tuyệt đối, một chiếc xe tải chở đầy lính đã được phái đi dọn đường. Chiếc xe tải xuất phát khoảng nửa tiếng rồi xe của gã mới đi. Theo Lây-man, đó là nguyên nhân của mọi "chuyện chết người này. Sau đấy, khi qua cầu bắc trên con suối, chiếc xe bọc thép bị trật bánh trước, do một cây gỗ tròn bị gãy và cả khối sắt nặng nề đó nằm bẹp dí trên cầu. Lúc ấy lẽ ra không nên vội vã và cứ chờ cho chiếc xe tải quay lại quay lại kéo lên. Thế nhưng gã không muốn chờ vậy…

Tên trung tá cảm thấy nghẹt thở. Quả thật, vừa bị thúc đi nhanh với đôi tay bị trói quặt sau lưng không phải là điều dễ chịu gì. Mấy chiếc quai súng như nghiến lấy cổ và chiếc cặp da đeo nặng trĩu như đè ấn xuống vai gã. Hễ hơi chậm bước là bị một mũi súng lạnh lìn thúc ngay sau lưng.

-Nhanh lên, nhanh lên nào! Chạy đi!

Giọng nói của người lính Nga đầy vẻ căm thù làm cho ngài trung tá không còn bình tĩnh được nữa. Gã hiểu rằng, mấy người lính Hồng quân này không ngại gì mà không kết liễu gã trung tá Đức Lây-man. Đối với họ, gã chẳng là của báu gì… Chỉ có điều khó hiểu là, tại sao đến tận giờ gã vẫn chưa bị một phát đạn găm vào lưng. "Cũng chẳng có gì là khó hiểu cả-Lây-man nuốt nước bọt, thầm nghĩ

và toát mồ hôi,-chẳng qua là chúng cần mình làm con vật thồ hai chân mà thôi".

Con đường mòn trong rừng mỗi lúc một dốc cao lên. Trời mỗi lúc một rạng dần. Những ngôi sao biến mất trên bầu trời rạng sáng. Lây-man vẫn lầm lũi bước đi, mệt nhọc, nặng nề lê đôi chân rã rời và thầm cầu trời cho đừng bị gục xuống đây… Trong thâm tâm gã vẫn không muốn cuộc đời kết thúc trong tình huống vô nghĩa này. Gã vẫn le lói niềm hy vọng được cứu thoát một cách tình cờ. Dĩ nhiên giờ đây ở bộ tham mưu người ta đã được báo động về tình hình của trung tá. Và có lẽ tên đại úy kênh kiệu Phi-sơ cũng đã được đưa về bộ tham mưu. Người ta đã biết được mọi chuyện.

3.

Trong lúc Mi-cla-sốp và các bạn chiến đấu của anh đang thúc tên trung tá Đức béo lùn qua ngọn đồi trọc thì cũng là lúc, phía xa bên kia, một chiếc xe con đang len lỏi trong khu rừng công viên ngoại vi thành phố. Các chiến sĩ ở trạm kiểm soát, sau khi đã kiểm tra kỹ giấy tờ liền mở cửa chắn cho xe đi. Đây là chiếc xe của đại tá cục trưởng cục kỹ thuật, ông vừa ở cuộc họp Hội đồng quân sự mặt trận nghiên cứu về tình hình vùng Lu-ga.

Máy nổ, đều đều, chiếc xe lăn bánh trên nền cát của khu rừng thông già. Trong tai ông vẫn còn văng vẳng lời thông báo của tham mưu trưởng mặt trận: "… các đơn vị trung đoàn bộ binh và sư đoàn chống tăng đã phải rút về bên sông Pli-út dưới sức ép cũat và mô-tô Đức. Khoảng hai chục xe tăng Đức đã bị bắn cháy trong cuộc chiến đấu ác liệt này". Tuyến phòng thủ mới trên bờ sông Pli-út kéo dài đến hữu ngạn sông Lu-ga vừa được tổ chức xong. Tư lệnh mặt trận tướng Mi-khai-lô-vích Pô-pốp cầm cây bút chì đỏ vạch một đường trên bản đồ và ra chỉ thị:

-Ngày mai sẽ mở cuộc phản công ở dải sông Pli-út. Nhiệm vụ chính là đẩy quân Đức sang bên kia sông.

Sau cuộc họp, tướng Pô-pốp mời đại tá cục trưởng kỹ thuật ở lai. vừ xoa xoa cằm, tư lệnh vừa ra chỉ thị:

-Theo tin tức quân báo thì trong các nhà ở Xtơ-ru-ga Đỏ nơi mà chúng ta đã đặt bộc phá đều có quân Đức đóng, phải cho nổ ngay ba khối bộc phá lớn.

Các quả bộc phá đã được chôn và ngụy trang rất khéo trước sự giám sát của đại tá, trên mỗi quả đạn lớn được nối với hệ thống điều khiển vô tuyến điện. Loại mìn điện vô tuyến này chỉ vừa mới được sản xuất trước chiến tranh ít lâu.

Chiếc "Em-ca" của đại tá vẫn nhẹ nhàng lướt trên quãng đường rừng bằng phẳng, len lỏi qua những hàng thông, sồi, bạch dương cao lớn, qua những quán hàng xinh xắn, những đường lát đá trắng phau… Bên trái thấp thoáng mặt hồ, nhấp nhô những hòn đảo nhỏ xanh rờn bóng cây. Nơi này cách đây không lâu còn là một khu nghỉ mát lúc nào cũng náo nhiệt, vui vẻ, lúc nào cũng vang lên những bản nhạc, bài ca vui tươi. Chả lẽ lại để cho gót giầy quân Đức giẫm đập lên đây chăng?

Chiếc "Em-ca" còn phải dừng lại hai lần nữa trước trạm kiểm soát. Trong một góc công viên um tùm, có một chiếc xe tải lớn đang đậu, phủ kín lá ngụy trang. Chiếc xe này được bảo vệ nghiêm ngặt vì nó chính là chiếc xe điện đài cực mạnh. Đại đội trưởng đại đội vô tuyến điện trong những ngày gần đây hầu như không lúc nào rời khỏi hệ thống điện đài phức tạp này.

-Chỉ huy đâu?-Đại tá cục trưởng hỏi anh lính trực ban cao gầy.

-Báo cáo đại tá, đồng chí ấy vừa chợp mắt.

-Đánh thức dậy!

Anh chiến sĩ vội chạy vào lều bạt. Thoáng sau một sĩ quan trẻ khoảng hai mươi lăm tuổi thân hình cao lớn cân đối của một nhà thể thao, đôi mắt sâu tham quầng vì thiếu ngủ vội vã chạy tới. Vừa chạy vừa cài khuy cổ áo quân phục, vẻ mặt còn ngái ngủ, anh đứng nghiêm trước mặt đại tá, báo cáo:

-Thượng úy I-a-cô-vlép có mặt…

Đại tá giơ tay chào đáp lại và hạ lệnh ngắn gọn:

-Cho nổ ba quả bộc phá ở Xtơ-ru-ga Đỏ.

Vẻ ngái ngủ liền biến khỏi nét mặt thượng úy. Anh còn nán lại vài giây nhìn thẳng vào người chỉ huy cao cấp của mình, rồi đập gót quay ngoắt ra sau và chạy vội về xe. Các khẩu lệnh đanh gọn vang lên. Cả đơn vị điện đài nhỏ bé này sôi động hẳn. Máy nổ khởi động

đều đều. Tiếng máy réo lên, đèn xanh đỏ nhấp nháy. I-a-cô-vlép nhìn vào các bảng điện và kiểm tra một lần nữa. Anh giơ tay phải lên và băm mạnh xuống kèm theo khẩu lệnh.

Đèn nhấp nháy, tiếng rít trong máy reo vang. Người ngoài không thể biết được rằng, trong những giây ngắn ngủi đó, một làn sóng điện cực mạnh được phóng lên không trung… Và cũng ngay lúc ấy, ở vùng Xtơ-ru-ga Đỏ cách đấy hơn một trăm ki-lô-mét, nơi các đơn vị quân Đức đang chiếm giữ, các thiết bị vô tuyến đặc biệt lắp ở các khối bộc phá lớn đã tiếp nhận được làn sóng điện theo ký hiệu mã quy định.

-Báo cáo đại tá xong!-I-a-cô-vlép báo cáo.

-Thế thôi ư?-đại tá hỏi lại có vẻ như đây là lần đầu tien ông được chứng kiến việc phóng sóng điện điều khiển từ xa này. Tuy nhiên, cũng có thể hiểu được tâm trạng của đại tá vì đây cũng là lần đầu tiên ông ra một mệnh lệnh cho nổ thực sự vào kẻ địch chứ khôngphải là để diễn tập như các lần trước.

-Đồng chí cho phép đề nghị được không ạ?

-Được, tôi nghe đây.

-Đề nghị đại tá thông báo với không quân cho máy bay đi kiểm tra kết quả.

4.

Lên đến đỉnh đồi, Mi-cla-sốp quyết định dừng lại nghỉ. Những bụi cây rậm rạp lúp xúp là vật che chở đáng tin cậy của tổ chiến đấu nhỏ bé này. Quả là liều lĩnh và mạo hiểm khi cứ liều sâu vào vùng chiến sự giữa ban ngày.

-Nghỉ đến chiều chứ?-A-lếch-xan-đrin hỏi.

-Có thể như vậy-Mi-cla-sốp ngập ngừng đáp.-Để xem xét tình hình và sẽ quyết định sau.

Khi chân trời phía đông đỏ rực, chân trời phía tây mảnh trăng vẫn còn cố dùng dằng chưa muốn khuất hẳn sau cánh rừng xa nhấp nhô như răng cưa, Mi-cla-sốp thong thả đi một vòng kiểm tra ngọn đồi. Không khí ban mai yên tĩnh, mát lạnh. Từ ngọn đồi thưa cây này có thể nhìn rõ bằng mắy thường toàn cảnh thị trấn Xtơ-ru-ga Đỏ và nhà ga đường sắt. Giữa những mái nhà gỗ xám xịt nổi bật lên những ngôi nhà ngói hai tầng.

-Xtơ-ru-ga Đỏ đây phải không?-A-lếch-xan-đrin hất đầu về phía thị trấn, hỏi.

-Chính nó đấy.

Tên trung tá Lây-man, ngồi bệt xuống bãi cỏ dưới lùm thông non, đoi chân ngắn ngủn đã mỏi nhừ và hắn có cảm giác không phải là chân mình nữa. Đôi tay bị trói tê nhức. Họ đã bỏ món hàng nặng trên cổ và vai hắn ra, và hắn nhớ lại bài học iôga hồi trẻ, liền há miệng hít thở một hơi thật sâu đầy lồng ngực. Miệng và cổ khô khốc, khát cháy họng. Khi nghe đến tiếng Xtơ-ru-ga Đỏ, hắn cũng quay đầu nhìn về cái thị trấn đầu mối giao thông này và chua xót nghĩ rằng, quan thầy hắn không còn mong gì hắn đến đấy nữa.

Đúng vào lúc ấy, ngay giữa trung tâm thị trấn, nơi nổi bật mấy ngôi nhà ngói hai tầng bỗng lóe ánh chớp vàng rực kéo theo ba cột khói và đất bùng lên cùng một lúc… Cảnh tượng giống như một cuộc ném bom vậy.

-Kìa!-Ta-ghi-xla-ép kêu lên và giơ tay chỉ nơi phát ra tiếng nổ-Quân ta ném bom.

Chưa ai kịp nhìn kỹ, đám đất bị tung lên cao chưa kịp rơi xuống thì ngay lúc ấy một làn chớp nữa xuất hiện, khói lại cuộn bốc lên… Rồi lại một vụ nổ thứ ba… Toàn khu thị trấn ngập chìm trong màn khói đen đặc.

-Không, không phải là ném bom,-Mi-cla-sốp nhận định.-Bầu trời không một bóng máy bay. Hình như công binh chúng ta đang cho bọn Đức nếm mìn điện đấy. Chà, khá lắm!

Gã trung tá trố mắt về khu thị trấn và lặng đi vì vui sướng. Ai có thể đoán trước được như vậy. Hình như chính mệnh trời cứu Lây-man khỏi tai họa khi phải lọt vào tay ba gã lính Nga lang thang tan tác vì lạc đơn vị này. Té ra số phận trớ trêu vẫn còn mỉm cười với gã! Chẳng phải nghi ngờ gì nữa, chính những tiếng nổ kia là nhằm vào gã, vào ngài sĩ quan tình báo của quân đội Đức này. Chính chúng nó đã cứu ta, trung tá Lây-man tốt số này. Bị bắt làm tù binh còn hơn bị tan xác theo đám đất bụi kia chứ! Nếu không có ba gã lính Nga lạc ngũ này thì có lẽ Lây-man đã đến ngay cái trung tâm thị trấn bị phá hoại kia từ lâu rồi.

Lây-man ngẩng mặt nhìn trời, miệng lẩm bẩm cầu kinh. Hắn cảm ơn trời, chúa, đức bà Ma-ri-a và mọi thánh thành thiêng liêngkhác.

Mát-vây A-lếch-xan-đrin quỳ nhổm dưới bụi liễu hoàng diệp ngay sau lưng gã trung tá. Anh kéo chiếc xắc lại, mở khóa và hỏi:

-Tổ trưởng, lót dạ được rồi chứ?

Vừa hỏi anh vừa lôi trong chiếc túi xắc ra mấy thỏi xúc xích tròn tĩnh, mấy ổ bánh mì gối trắng tinh, một nửa thỏi pho-mát, mấy hộp thịt, chai cô-nhắc Pháp, năm thanh sô-cô-la, hộp bánh bích-quy xốp v.v… Cái túi chiến lợi phẩm của gã trung tá thật là phong phú… Dưới đáy xắc còn mấy hộp thuốc viên tròn tròn.

-Thuốc bệnh à?-Ta-ghi-xla-ép hỏi.

-Vi-ta-min đấy,-Mát-vây đáp vẻ thành thạo.

Nhìn đống thức ăn ngồn ngộn, Mi-cla-sốp bèn cất một nửa thỏi xúc xích và pho-mát, cùng mấy hộp thịt cất đi. Vừa phải thôi, ai biết được quãng đường phía trước sẽ thế nào?

Ta-ghi-xla-ép mở dao găm và thái thức ăn bày trên áo quân phục vừa được trải ra.

Chương mười ba

1.

Trung úy Đra-tun không rời mắt khỏi Pết-ca. Cả hai lặng lẽ bước theo lối mòn mờ mờ trên cỏ, có cảm giác như vệt đường mòn này chỉ loanh quanh tại chỗ, nhưng anh vẫn luôn ngước mắt nhìn ngôi sao Bắc đẩu trên bàu trời và dải lạu mờ mờ của chòm sao Ngân hà, nhìn vào vành trăng khuyết đanh nhích dần về hướng tây và vững tin đi về phía Nam. Anh đã hình dung rõ nét vị trí của vùng này và đây là khu vực anh bay tập trong thời bình, giờ đây anh đứng ở đâu đó chếch về phía tây khu ga thị trấn Xtơ-ru-ga Đỏ, cách không xa con sông nhỏ có cái tên giống như người Liu-ta.

Vệt đường mòn len lỏi giữa những hàng cây cao ngất. Những cây thông đuôi ngựa thẳng tắp, đứng thành hàng đều đặn, nghiêm chỉnh như hàng cột vươn tấm thân cao lớn màu đồng xám. Những hàng thông non chen lấn giữa hàng thông cổ thụ. Điểm thưa thớt những cây sồi, bạch dương trắng muốt. Đến bờ suối họ dừng lại.

Va-xi-li bỗng cầm tay Pết-ca im lặng quay nhìn sang phải. Pết-ca cũng nhìn theo và lặng người đi. Cách họ độ ba chục mét một con lợn to lớn đang ủi đất cạnh bụi phi tử. Lưng phẳng lì, lông màu xám đen, chân cao khỏe, béo mập và hai chiếc răng nanh nhô lên trên mõm như hai chiếc sừng. Nó bỏ bụi cây khịt khịt tới bên bờ suối và gục đầu uống nước. Lát sau nó ngửng lên, vẻ thỏa mãn, hai bên mép còn kéo theo hai vệt nước.

Cảm thấy có người, chú lợn nghếch mõm lén thận trọng, mũi khịt khịt đánh hơi. Pết-ca muốn nói với nó vài lời âu yếm, vỗ về nhưng bỗng nó nhảy phóc một bước lên bờ, chui vào bụi rậm và biến luôn trong đó.

-Đẹp thật!-Đra-tun thở dài, tiếc rẻ.

-To như một con bò ấy-Pết-ca hưởng ứng theo,-và nhanh hơn con thỏ.

Con đường mòn len lỏi qua cây cối rậm rì dẫn người phi công và em bé tới một khu rừng bạch dương.

-Ôi, bao nhiêu là nấm?-Pết-ca thở dài.

Sau rừng bạch dương lại đến một dải rừng thông sẫm mờ hơi sương, khi trời sáng hẳn và cây cối đã mất đi vẻ bí hiểm của nó bỗng vang lên tiếng nổ trầm trầm ở đâu đó phía sau họ. Va-xi-li quay lại và chưa kịp định hướng thì vang lên hai tiếng nổ tiếp nhau.

-Bom?.. Bom của chúng ta?

Đra-tun nhìn bầu trời bạc trắng ban mai, lắc đầu.

-Chẳng nghe có tiếng máy bay gì cả.

-Bắn súng lớn chăng?-Pết-ca lại khẽ hỏi.

-Không giống tiếng súng lớn.

-Vậy thì tiếng gì?

-Phải nhìn thì mới xác định được. Nhưng đứng ở đây thì chả thấy gì cả.

-Sắp tới một ngọn đồi, có thể thấy rõ thị trấn Xtơ-ru-ga Đỏ được. Cháu với bố thường đến vùng này đi câu mà. Sau đồi là một cái hồ lớn. Trại hè thiếu niên vẫn hay đóng ở đấy. Đứng ở trên đỉnh có thể trông rõ tất cả.

-Im lặng!-Đra-tun dừng lại.

Anh không thích cái khu đồi họ vừa đến, vì nó trống trải và nếu có bất trắc, nguy hiểm thì không biết trốn vào đâu, chỉ có một cách duy nhất là ngâm mình dưới hồ. Phải tắm mình trong nước bùn đặc quánh kia thì anh không hề muốn tý nào. Anh linh cảm thấy hình như có một mối nguy hiểm gì đó quanh khu vực trống trải này

nhưng là cái gì thì chưa xác định được. Tuy nhiên, linh cảm thường không đánh lừa anh.

-Chú Va-xi-li, trông kìa… Con sếu,-Pết-ca lai khẽ thở dài chỉ sang phía bờ hồ.

Con sếu cách họ không xa lắm. Nó đang lặng lẽ và có vẻ lười nhác đứng im trong nước, chờ mồi. Nhưng bỗng nhiên chú chim cao cẳng đó ngếch mỏ, vẻ thận trọng và kêu lên. Ngay lúc ấy, từ trong bụi lác, cô bạn sếu cái của nó xuất hiện. Chúng kéo nhau chạy một quãng và sải cánh bay lên. Vừa bay vừa kêu, chúng đảo một vòng hẹp trên hồ rồi bay thẳng.

-Chúng mình làm nó sợ,-Pết-ca nói.

-Loài chim thông minh thật.

-Chú Va-xi-li, cháu hỏi thật chú một câu được không?

-Hỏi đi.

-Chú được thưởng huân chương Cờ Đỏ vì chuyện gì đấy?

-Ồ chuyện dài dòng lắm, Pết-ca ạ?

-Do đã bắn rơi nhiều máy bay Đức à?

-Tất nhiên phải bắn rơi nhiều máy bay Đức, nhưng huân chương này là hồi chú còn chiến đấu ở Mông Cổ.

Anh có thể kể tiếp những ngày tháng được tham gia chiến đấu ở biên giới phía đông Mông Cổ, tại khu vực sông Khan-kin-gôn nhưng cũng ngay lúc đó, trong bầu không khí yên tĩnh ban mai quanh hồ vọng lại tiếng chó sủa lanh lảnh.

-Chó sủa,-Pết-ca ngạc nhiên,-hình như ai đi săn ấy.

-Tình hình này mà còn đi săn,-Đra-tun lầu bầu định chửi đổng nhưng ngay lúc đó lại có tiếng súng nổ.

-Có tiếng súng đấy, phải không chú?-Pết-ca nhìn anh, hỏi-Lại một loạt nữa. Chú có nghe thấy không?

-Có.

Tiếng nổ có vẻ đanh và liên hồi hơn. Đra-tun vẫn đứng im, lắng nghe. Chỉ có tiếng súng tiểu liên Đức thôi. Tiếng tiểu liên dễ phân biệt được ngay. Có cả tiếng súng lực rời rạc. Đra-tun rủa thầm và cố phán đoán lực lượng địch qua tiếng súng. Nếu đây là tiếng súng quân, có thể khẳng định đó là tiếng súng phá vây của những người bị lạc đơn vị như mình đang tìm đường về. Hay có thể là đội đặc biệt của ta chăng? Bởi vì mới vang lên ba tiếng nổ xong. Chúng đã phát hiện ra mục tiêu và đang săn đuổi…

Đra-tun rút khẩu súng lục, còn một băng nguyên vẹn và băng cũ còn sáu viên. Tất nhiên với khẩu súng này thì không phải để tấn công.

-Đi thôi!-Anh bảo Pết-ca-Em tìm lối đi ngắn nhất, hiểu chứ? Lối đi ngắn nhất.

-Có thể đi thẳng… lội qua hồ,-Pết-ca trả lời với vẻ cố làm cho chú phi công tin tưởng: cậu ta rất muốn được tận mắt xem một trận đánh thực sự.

-Có lội qua được không?

-Được, hồ này không sâu. Cháu đã có lần đi đánh tôm ở đây mà-Cậu chỉ nói vật thôi, chứ thực ra cậu ta mới đến đây có một lần mà là đi cắm trại:-Chú có thấy cái cây bạch dương đổ kia không. Lội thẳng sang đấy và vượt lên bờ, rồi… Đi chứ.

-Ừ, thì đi,-Đra-tun đành đồng ý.

2.

Bọn Đức xuất hiện bất ngờ. Chúng đã bí mật rải quân thành một hình vòng cung, tiến lên ngọn đồi. May mà Ta-ghi-xla-ép kịp phát hiện trước. Đôi tai của người thợ săn vùng thảo nguyên trước đây đã phân biệt được tiếng chó sủa từ xa. Chó nào lại đến đây thế này? Chó của ai?

Anh nuốt vội miếng xúc xích, đứng bật dậy.

-Cậu đi đâu đấy?-Mi-cla-sốp ngăn lại.

-Có tiếng chó… Để xem xem…

-Cậu cứ tưởng tượng thôi,-Mát-vây nói theo.

Với khẩu tiểu liên, Ta-ghi-xla-ép luồn ngay vào bụi cây. Anh không tin vào mắt mình nữa: cách họ khoảng hơn hai trăm mét xuất hiện hai tên Đức vừa đi vừa chạy lom khom, tay lôi chiếc dây da căng lên vì hai con chó săn rất lớn đang dằng chạy. Cổ họng Ta-ghi-xla-ép khô đặc lại, giương súng lên, anh ngắm thật kỹ tựa như khi bắn tập nhằm vào tên chạy trước và bóp cò. Tên Đức ngã sấp xuống cỏ. Con chó trong tay hắn lồng lên, sủa ầm ĩ và cứ muốn bật ra khỏi sợi dây da mắc trong tay chủ hắn. Thêm nhiều tiếng chó sủa rộ lên cả khu rừng sôi động hẳn. Bọn Đức từ nãy vẫn im lặng chạy theo sau đàn chó, đột ngột dừng lại và đồng loạt nổ súng về phía trước.

-Chúng ta bị bao vây!-Ta-ghi-xla-ép kêu lên-Báo động!

Mi-cla-sốp và lac vội lấy súng. Tên trung tá Lây-man cũng hoạt bát hẳn lên. Thế là quân ta đã đến! Hắn mừng thàm và đứng phắt dậy tựa như kẻ đang làm chủ tình thế, hách dịch hét lên:

-Này, bọn lợn Nga. Cắt ngay dây rtói cho ngài sĩ quan! Nhanh lên! Không được bắn! Ta là sĩ quan lớn! Ta hứa cho mày, mày và

thằng kia được hưởng chế độ tù binh tốt! Ta hứa sẽ cho chúng mày sống!

Mi-cla-sốp ôm chặt chiếc cặp da căng phồng. Giấu nó đi đâu bây giờ? Nếu là cái xắc thì còn có thể đeo được. Đằng này lại là cái cặp nên không thể nào đeo được, còn xách thì lại càng bất tiện vì còn tay đâu mà bắn. Song lại không thể vứt đống tài liệu quan trọng này, anh không được phép làm như vậy. Anh đành cởi thắt lưng da, vòng qua quai thắt chặt lại trước bụng rồi ôm xốc ngực gã trung tá Lây-man, dựng hắn dậy.

-Nào, đứng dậy.

-Rút đi,-A-lếch-xan-đrin hét lên và nhìn về phía bọn Đức đang hò la, bắn loạn xạ-I-go, khử con rắn độc này đi thôi.

-Còn kịp chán!…

Mi-cla-sốp quàng thêm hai khẩu tiểu liên lên cổ, suy nghĩ giây lát rồi cúi xuống, cầm lấy thắt lưng tên sĩ quan Đức, nhấc lên vai như một bao bột.

-Đi thôi!

Anh chạy xuống chân đồi, rồi len lỏi chạy biến vào đám cây um tùm. Anh bỗng vấp ngã xoài trên cỏ ướt hơi sương. Mi-cla-sốp vứt tên tù binh xuống đất, và bò lên, kéo nó lê trên cỏ, vừa nổ những loạt đạn ngắn yểm hộ cho hai bạn rút. Cứ thế ba người thay nhau lùi dần vào rừng sâu. Vùng trên đầu Ta-ghi-xla-ép sổ bung ra. Anh thở dốc ngắt quãng.

-Trung sĩ! Hết đạn rồi! Thật xấu số.

-Bắn điểm hai phát một thôi!… Bắn thật chắc vào…

Mi-cla-sốp hiểu rằng họ không kháng cự lâu được. Anh bật dậy, xốc gã trung tá lên vai, hắn hầu như đã ngất xỉu đi vì khiếp sợ.

A-lếch-xan-đrin và Ta-ghi-xla-ép chạy theo anh. Phía sau vẫn vang lên lanh lảnh tiếng chó sủa, tiếng hò la của bọn lính Đức và

tiếng đạn tiểu liên chiu chíu vút qua đầu. Bọn lính đi lùng sục vẫn chưa kịp dừng lại.

Rừng cây thưa dần một cách bất lợi. Những hành bạch dương và thông lớn đã lùi lại sau, chỉ còn lại những đám thông, bạch dương khẳng khiu và những bụi cây lúp xúp… Đang chạy họ bỗng thấy hiện ra trước mặt một mặt nước long lanh, điểm những bụi cói, lau rập rạp.

-Hồ nước!-A-lếch-xan-đrin thở dài, thốt lên-Hết đường rồi.

Lúc này không còn có thể quay sang hướng khác được nữa. Ba mặt hầu như đều có tiếng chó sủa, tiếng hò la và súng nổ. Hình như bọn Hít-le đã nghĩ trước và bố trí tình huống này. Chúng cố ý dồn cho tổ lính Nga này chạy ra hồ và sẽ bắt sống họ.

A-lếch-xan-đrin nhìn quanh.

-Thế nào đây, tổ trưởng?

Ta-ghi-xla-ép giật phăng cuộn băng thấm máu đã khô tím sẫm kêu lên:

-Đánh thôi!

-Lội xuống hồ!-Mi-cla-sốp lạnh lùng hạ lệnh.-Các anh hiểu ý tôi chứ?-Ta sẽ dìm bọn Đức tại đây… Miễn là chúng dám liều lĩnh xông xuống đây! Hãy yểm hộ cho tôi!

Xốc lại cái khối thịt nặng trên vai, Mi-cla-sốp lội xuống hồ, cố bước tới đám cỏ lác rậm rạp. Bùn lầy dưới chân lún xuống, bọt sục lên ùng ục, một mùi hôi nồng nặc xông lên. Tên trung tá vẫn nằm còng queo gập xuống vai Mi-cla-sốp và trông như không còn sự sống trên nét mặt nó nữa. Bỗng anh lại mất đà ngã chúi người ra sau, đầu tiên tù binh nhúng xuống nước, nó hồi tỉnh lại, hai chân cố quẫy quẫy, miệng gào thét lên kinh hoàng vì bị sặc nước. I-go vội ôm hai chân tên Đức, ghì chặth như trong một trận đấu vật. Lây-man vẫn cố gắng giấy giụa, rên hừ hừ.

Cuối cùng Mi-cla-sốp cũng đã lội tới được bụi cói. Bùn dưới chân sôi lên, nhưng anh vẫn cố bước tiếp trong nước bùn. Càng ra xa, bùn lun càng sâu. Thỉnh thoảng lại bị hẫng một cái, nước ngập đến cổ và mỗi lần như vậy thì Lây-man lai giãy giụa cố ngoi lên miệng kêu the thé.

Đến giữa hồ, nơi cỏ lau mọc dày như bức tường xanh, I-go không còn chịu đựng nổi nữa liền vất phịch lão trung tá tù binh vào thảm cỏ lác dày, rồi anh trườn lên, tìm chỗ thuận lợi, nằm nghỉ và lôi chân tên Lây-man lại gần. Tên Đức chỉ còn biết có ngửa đầu lên để thở, tránh mùi bùn và lá thối nồng nặc.

-Bây giờ thì mày muốn rống thở bao lêu tùy thích!-Mi-cla-sốp thở hồng hộc và nói thêm bằng tiếng Nga:-Chung quanh mày là chếc chóc cả… Chỉ có bùn và nước thối đấy…

Để tên Đức nằm chết lặng đó. Mi-cla-sốp quay lại yểm hộ cho đồng đội. Họ cũng đang bìb õm vừa lội vừa chạy, tới mấy bụi lau rậm rì giữa hồ. Trên mé hồ đã nghe tiếng chó sủa lồng lên vì bất lực. Bọn Đức kêu loạn xạ, đứng lố nhố nhưng xem ra không có tên nào dám liều mình nhảy xuống hồ cả.

Cái im lặng và lạnh lùng của mặt hồ với những lùm cỏ lác rậm rạp làm chúng ngần ngại, sợ sệt…

3.

Mi-cla-sốp nghe rõ tiếng súng tiểu liên rền đanh, tiếng súng trường phát một và tiếng lựu đạn thưa thớt. Tưởng chừng như toàn khu rừng đang nổi giận, đang dương oai bằng những tiếng nổ và chớp lửa. I-go vẫn căng tai lắng nghe. Trong tiếng nổ hỗn loạn, tuy rất khó phân biệt nhưng hình như anh vẫn thoáng nghe có giọng tiếng Nga: "Bắn đi!", "Hãy gầm lên!".

Trên bờ hồ đã xảy ra một cái gì đó rất khó hiểu. Hình như có ai đó đang bắn vào bọn Đức. Mi-cla-sốp nhổm người lên, rẽ đám cỏ lác để nhìn.

-Quân ta! Đằng kia có quân ta.

Khi anh lội được vào bờ thì cuộc đấu súng đã ngừng. Ta-ghi-xla-ép đang ngồi dưới gốc một cây tùng già. Người anh ta ướt sũng, đầy bùn và một anh lính Hồng quân lạ mặt đang băng cánh tay trái cho anh.

-Chỉ sầy da thôi, đồng chí trung sĩ ạ,-Ta-ghi-xla-ép định đứng dậy nhưng người Hồng quân giữ anh lại.

-Chưa chạm đến xương, anh ta nói, giọng có vẻ am hiểu.-Cậu còn sống được đến ngày cưới đấy!

Một phi công xuất hiện, bộ quân phục của anh cũng đầy bùn, dán chặt lấy người, làm nổi bật lên vóc người cân đối. Khẩu tiểu liên Đức đung đưa trước ngực. Cạnh anh là một cậu bé, cũng trang bị tiểu liên. Gần mắt trái anh phi công có một bết sẹo dài. "Trông quen quen,-Mi-cla-sốp thầm nghĩ.-Mình đã gặp anh chàng này ở đâu rồi ấy nhỉ?".

-Cậu đấy à?-anh phi công kêu lên vui sướng vỗ lia lịa vào vai nhà cựu võ sĩ quyền Anh. Xin chào nhà vô địch!…

-Xin lỗi, tôi không nhận ra anh đấy… Hình như chúng ta đã gặp nhau ở đâu rồi ấy nhỉ?

-Ở trên xe ô-tô khi chúng ta rời Lu-ga… Cậu còn nhớ không, hôm ấy mới là ngày chiến tranh thứ hai…

-Sao lai không nhỉ?-Mi-cla-sốp nhớ ra và cũng hỏi lại. Cậu cũng có một mình?

-Sao lại một mình?-Còn một người bạn đường cừ khôi đây!…

Một chuẩn úy gầy gò đi đến bên họ. Đra-tun vừa chỉ vào I-go vừa nói nhỏ gì đó với anh ta. Anh này gật đầu nhìn Mi-cla-sốp với vẻ quý trọng và không giấu nổi vẻ tò mò.

-Anh đã làm khuấy động lên đấy,-chàng phi công vui mừng nói oang oang, vỗ vỗ vai Mi-cla-sốp, làm cho bọn Đức bấn lân.

-Tổ trinh sát à?-Mi-cla-sốp hỏi, tay cởi thắt lưng cầm lấy chiếc cặp da. Các anh từ phía ta ra đi lúc nào đấy?

-Đúng tôt trinh sát. Nhưng chúng tôi chưa về tới chỗ quân ta được. Chỉ mới đi mở đường thôi! Chuẩn úy bắt đầu nhìn lên chiếc cặp, hỏi.

-Chủ nó đâu?

-Cách đây hơn nửa giờ hắn đã tắm bùn phải không?-Bọn tôi nghe rõ cả tiếng kêu thét của hắn.

-Phải đến mấy bụi cỏ lác kia mà tìm hắn. Có lẽ còn sống đấy.-Mi-cla-sốp nói. Bọn tôi đã trói chắc hắn lại rồi.

-Nếu còn sống thì có lẽ hắn đã rống to lên, chàng chuẩn úy nói, giọng đùa cợt. Quân Đức không phải là dân ngu đâu.-Anh đưa hai ngón tay lên miệng:

-Hiệu lệnh tập hợp đấy, đến giờ về tồi,-anh chuẩn úy nói.-Người của anh đủ cả chứ?

-Chúng tôi chỉ có hai người thôi.-Đra-tun nói và hất đầu chỉ vào cậu bé đang giúp các chiến sĩ Hồng quân thu nhặt vũ khí.

Pết-ca vui hẳn lên, cậu khoác hai vai hai khẩu tiểu liên và cài thêm ba băng đạn quanh thắt lưng.

-Còn chúng tôi chỉ có ba tay súng thôi.-Mi-cla-sốp đáp. Tất cả đã sẵn sàng

-Vậy thì đi thôi.

Các chiến sĩ lên đường, mang nặng súng đạn chiến lợi phẩm. Tinh thần phấn chấn, họ cười đùa, nói chuyện với nhau một cách sảng khoái.

-Này cứ the thé như ngựa đực ấy! Tinh thần phấn chấn quá đấy.-Chuẩn úy làm ra vẻ kẻ cả, và nhìn khắp lượt những con đại bàng của mình. Mới bốn hôm trước đây mặt mày ủ rĩ nặng nề như đưa đám ấy. Có lẽ cho đến khi chết mỗi người chúng ta sẽ vẫn còn nhớ mãi cái ngày mồng mười tháng Bảy này. Đấy không phải là một ngày bình thường nữa mà tự như là ngày tận cùng của thế giới ấy. Đến bây giờ mình cũng không hình dung nổi là tại sao chúng ta vẫn còn sống được!…

-Cậu nói, ngày mồng mười à? Này, có phải đúng vào ngày sư đoàn cậu phải rút khỏi Po-xcốp tới bờ sông Lu-đô-nhi không?-Mi-cla-sốp hỏi, khi nhớ lại ngày rực nắng ấy cùng với trận chiến đấu căng thẳng trên đường quốc lộ chính.-Đại đội phòng không chúng mình được lệnh phải chặn bọn không quân Đức trên bầu trời vùng này… Thế mà hóa ra lại đánh nhau với xe tăng…

-Mình không biết là bên phòng không đã chặn chúng lại nhưng quả thật bọn mình đã được bảo vệ một cách thật sự! Chúng mình đã tiến lên theo đội hình tấn công. Và bỗng bọn "Gioong-ke" và "Méc-xéc" ập tới, chúng cứ việc lao vào xả hết bom đạn, chưa kịp hoàn hồn thì lũ xe tăng nghễu nghện tới.

Chuẩn úy Xê-men Sa-pi-cốp vừa kể về những thử thách vừa hết lời ca ngợi người chỉ huy đội đặc biệt là chính trị viên tiểu đoàn Gri-gô-ri Phê-đô-rô-vích Va-xi-chin, một con người dũng cảm và bình tĩnh khác thường. Ông đã tìm cách tập hợp hầu hết các sĩ quan và chiến sĩ bị tan tác vì bọn xe tăng Đức lại, thành lập một đơn vị chiến đấu và chọc thủng vòng vây đưa về hành quân quân ta năm chục xe tải chở đầy vũ khí, đạn dược.

-Một con người có ý chí gang thép! Trông bề ngoài thì chẳng có gì đặc biệt cả. Được thưởng huân chương Cờ Đỏ từ thời nội chiến cơ đấy.

Chuẩn úy kể lại cuộc chiến đấu ngày hôm ấy, nhắc lại cả việc chiếc xe tăng "T.34" từ vùng bị quân Đức chiếm đóng lao về đơn vị.

-Và các cậu biết không, chỉ cần một xe tăng là cũng có đủ sức mạnh rồi!… Ngoài họ ra còn ai có thể bảo vệ cho đoàn xe chở đạn của chúng mình nữa. Đội trưởng xe tăng ấy là cậu chuẩn úy Cun-ga.

-Ai, cậu nói là Cun-ga à?-Mi-cla-sốp sôi nổi hỏi.-Nếu là cậu ấy thì mình biết quá rõ đấy. Chính cậu ta cùng ở trong đội tuyển với mình mà. Cậu ấy còn sống ư, đúng là Cun-ga chứ?

-Cậu ấy đang chiến đấu mà!-Chuẩn úy nâng khẩu tiểu liên lên ngang ngực và nghiêm giọng, ra lệnh-Đi đều bước!…

Chương mười bốn

1.

-Nào, Sa-pi-cốp nhanh lên… Va-xi-chin đang đợi.

Ban ngày, đơn vị nhỏ này dừng lại nghỉ trong rừng thông rậm. Đoàn xe được giấu kín dưới các tán cây lớn và các chiến sĩ chia ra thành từng nhóm một. Chỉ huy đơn vị nằm trên chiếc áo bạt trải rộng gần chiếc tăng "ba tư tấn" cắm đầy cành thông ngụy trang đang nhìn vào tấm bản đồ và ghi chép điều gì đó vào quyển vở dày. Từ xa Đra-tun đã nhận ra tấm bản đồ địa hình quen thuộc của vùng này.

Cặp bút chì vào quyển vở, Va-xi-chin đứng dậy. Anh trạc tuổi trung niên, thân hình cao to vạm vỡ chắc nịch. Nhìn quân hàm và mấy ngôi sao trên ve áo, Đra-tun biết được anh ta là chính trị viên tiểu đoàn. Bộ quân phục sạch sẽ, chiếc cổ là thẳng tắp đập vào mắt Mi-cla-sốp. Nghe xong báo cáo của người trung sĩ, Va-xi-chin quay sang hỏi anh phi công:

-Anh có chứng minh thư gì không?

-Báo cáo đồng chí chính trị viên, có!-Đra-tun mở khuy áo ngoài để lộ ra tấm huân chương Ngôi Sao Đỏ trên ngực áo quân phục và rút trong túi ra tấm chứng minh thư sĩ quan cùng thẻ đảng.

"Thượng sĩ không quân Va-xi-li I-van-nô-vich Đra-tun",-Va-xi-chin đọc thành tiếng, liếc nhìn tấm ảnh và xem kỹ tấm thẻ đảng rồi hỏi thêm:-Anh được thưởng huân chương vào dịp nào và vì sao?

-Báo cáo, huân chương Ngôi Sao Đỏ này được tặng thưởng do chiến đấu dũng cảm ở mặt trận Khan-khin Gôn theo Sắc lệnh ngày mười lăm tháng Mười năm bốn mươi,-Đra-tun nghiêm trang trả lời.

-Anh bị bắn rơi ở đâu?

-Phía bắc hồ Đen. Theo lệnh của trung đoàn trưởng tôi đã bay để đánh lạc hướng bọn máy bay Đức. Chúng tôi đã oanh tạc vào đội hình tăng bị bắn phá ở hướng Pli-út-xa… Chúng tôi đã yểm trợ bộ binh và pháo binh. Tôi đã đếm được mười tám đống lửa dọc đường cái lớn!…

-Và họ đã ngăn chặn được?-Trong ánh mắt Va-xi-chin lộ rõ vẻ lo lắng và hi vọng.-Các phi công ở trên cao đã trông rõ xe tăng bị ngăn chặn?

-Mệnh lệnh là phải ngăn chặn bằng bất cứ giá nào. Tôi tin rằng bọn Đức không thể tiến lên được.-Rồi anh nói thêm:-Sông Pli-út-xa chỉ là trận địa tiền tiêu của tuyến hai phòng ngự chiều sâu. Không thể vượt qua nó bằng tấm lá chắn xe tăng được!

-Chúng tôi cũng hi vọng rằng chúng nó không chọc sâu hơn được,-Va-xi-chin nói một cách tin tưởng và trả lại chứng minh thư cho Đra-tun. Suy nghĩ một lát, anh nói thêm:-Chúng tôi không có máy bay, nhưng lại có xe tải. Vậy nếu không chê thì đồng chí thượng úy, xin mời.

-Xin phép đề nghị được không?-Đra-tun nói, vẻ kiên quyết.

-Tôi sẵn sàng nghe đây.

-Đồng chí chính trị viên tiểu đoàn, tôi là sĩ quan chiến đấu… Xin phép đồng chí cho tôi được tham gia chiến đấu như một người lính thường. Tôi không có ý định được làm người chỉ huy.

-Cứ yên tâm, đồng chí thượng úy ạ! Tôi sẽ không cử đồng chí làm chỉ huy như đồng chí đã định khước từ, mà sẽ cử phụ trách đoàn xe chở đạn. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là điều quan trọng, đồng chí đã vượt qua vòng vây an toàn, lành lặn và phải sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ, đồng chí còn hỏi gì nữa không?

-Không, thưa đồng chí chính trị viên tiểu đoàn!-Trong tiếng trả lời của Đra-tun vang lên vẻ hài lòng.-Xin phép được thi hành.

-Thi hành đi!

Đra-tun quay đi và Pết-ca cũng vội bước theo anh.

Chính trị viên quay sang nhóm của Mi-cla-sốp. Anh nghiêm khắc nhìn từng chiến sĩ, ánh mắt như xoi mói vào những áo quân phục bị nhàu nát và những chiếc quần xộc xệch, ống cao ống thấp. Mi-cla-sốp đứng "nghiêm như trời trồng" cảm thấy mặt bóng bừng. Đúng là vẻ bên ngoài của nhóm anh không đúng điều lệnh gì cả.

-Bỏ chạy lâu chưa?

-Chúng tôi không bỏ chạy,-A-lếch-xan-đrin đáp, nhìn thẳng vào mắt Va-xi-chin với vẻ tức giận.

-Tôi không hỏi anh. Tôi hỏi trung sĩ. Tên họ anh là gì?

-Mi-cla-sốp, I-go Mi-cla-sốp.-I-go đáp và thấy hối hận về thái độ do dự của chính mình… Trung sĩ Mi-cla-sốp.-Chúng tôi rút ra khỏi trận địa chứ không phải là bỏ chạy. Đây là tất cả những anh em còn lại của đại đội phòng không… Chúng tôi đã phải đánh trả bọn xe tăng ở đường lớn, thưa đồng chí chính trị viên tiểu đoàn. Chúng tôi đã chiến đấu trực diện với chúng!…

-Thế ra là…-chính các anh đã chiến đấu như vậy đấy!-Nét mặt Va-xi-chin liền thay đổi-Vẻ giận dữ đã chuyển thành kính trọng và khâm phục-anh bước đến ôm lấy Mi-cla-sốp rồi A-lếch-xan-đrin và Ta-ghi-xla-ép…-Đúng là bằng cả một đại đội! Mọi người đã nghe và tôi đã thấy được từ xa… Nhưng chúng tôi không có cách nào chi viện được!

-Trong kính quan trắc tôi trông rõ bọn máy bay phóng pháo gầm rú bay quanh các đồng chí,-Mi-cla-sốp đáp và anh bỗng đổi giọng, nói:

-Xin phép cho tôi báo cáo, được chứ ạ?

-Hãy báo cáo đi!

-Tối hôm qua, hay chính xác hơn, là sáng sớm hôm nay… Chúng tôi đã bắt cóc được chiếc xe tham mưu ở trên đường Xtơ-ru-ga Đỏ. Cả ba tên đều chết… Chiếc xe đã bị đốt cháy. Còn đây là cặp tài liệu của chúng! Còn tên trung tá Đức chúng tôi cũng không giữ nổi. Bây giờ thì hắn đang làm mồi cho cho lũ ếch nhái ở dưới hồ,

-Có phải vì vậy nên bọn Đức đã dùng chó đi lùng bắt các anh không?

-Đúng là đi lùng bắt chúng tôi,-Mi-cla-sốp đưa chiếc cặp căng phồng đầy tài liệu cho chính trị viên.-Đề nghị đồng chí nhận hộ, xin tha lỗi cho nếu có tài liệu nào bị ướt. Quả thật chúng tôi không muốn phải lội xuống hồ làm gì.

Chúng tôi sẽ chuyển về ban tham mưu. Ở đấy họ sẽ phân tích xem đây là loại tài liệu gì.-Va-xi-chin cầm lấy chiếc cặp và đặt lên chiếc áo bạt trải sẵn trên cỏ.

Gri-gô-ri Cun-ga lách qua những người đang tò mò đứng nghe, bước đến gần. Bộ quần áo bảo hộ của anh bê bết dầu mỡ xe, chiếc mũ sắt chụp xuống gần cặp lông mày, trên mặt vẫn còn vương mấy vết dầu ma-dút. Anh lính tăng này có lẽ vừa sửa chữa xong động cơ hỏng hóc và chẳng kịp rửa tay liền chạy tới đấy ngó qua mấy anh chàng lính mới. Từ xa anh đã nhận ra một khuôn mặt quen quen. Nhìn kỹ, Cun-ga liền kêu to:

-I-go!… Chả lẽ lại là cậu ư?

Cun-ga dang tay ôm chầm lấy vai anh bạn trung sĩ, ghì chặt lấy và xòe rộng đôi bàn tay vỗ đồn độp vào lưng:

-Ai có thể nghĩ được là… hả?-Thật là không thể tin được!…

-Gri-sa!… đúng là như mơ ấy!…

Cun-ga liền xoay Mi-cla-sốp quay sang phía chỉ huy của mình không giấu nổi vẻ vui mừng giới thiệu:

-Báo cáo chính trị viên, đồng chí hãy làm quen đi! Đây là võ sĩ I-go Mi-cla-sốp, kiện tướng thể thao nhà vô địch quyền Anh thành phố Lê-nin-grát đấy.

-Cậu chậm mất rồi, Gri-gô-ri ạ,-Va-xi-chin vui vẻ đáp.-Chúng tôi đã nhận ra là võ sĩ Mi-cla-sốp từ lâu… Có lẽ cậu nghĩ rằng nếu là chính trị viên thì sẽ không bao giờ xem thi đấu cả phải không? Cậu nhầm rồi đấy! Chúng ta đang ở phía sau quân địch và ở đây kiện tướng thể thao Mi-cla-sốp trước hết phải là trung sĩ bộ đội chiến đấu đã. Có đúng thế không trung sĩ?

-Đúng đấy, đồng chí chỉ huy?

Các chiến sĩ của đội Va-xi-chin vẫn chăm chú ngắm nhìn Mi-cla-sốp. Còn sao nữa-nhà võ sĩ nổi tiếng đứng ngay trước mặt họ…! Va-xi-chin cử Mi-cla-sốp và các bạn anh vào đội quân báo của chuẩn úy Xê-men Sa-pi-cốp. Hài lòng với sự ủng bổ sung mới này, Xê-men phấn khởi mời ba chiến sĩ dũng cảm này về đội. Nhưng Cun-ga nhất định không chịu rời Mi-cla-sốp và sau khi thuyết phục được chỉ huy đồng ý, anh kéo Mi-cla-sốp về xe tăng của mình.

2.

Va-xi-chin đi ra giữa bãi rừng thưa. Các chiến sĩ buồn rầu và mệt mỏi, dõi theo bóng người chỉ huy của mình. Anh bỗng khoát tay ra hiệu cho mọi người yên lặng. Anh nói ngắn gọn tình hình toàn đội đang bị vây hãm và bị chặn lại trước đầm lầy này.

-Bọn Đức cho rằng chúng ta sẽ bị tiêu diệt, sẽ không có lối thoát khỏi đây.-Nhưng chúng đã lầm. Chúng ta sẽ có lối thoát!-Vừa nói chính trị viên vừa chỉ ra phía đầm hồ.-Kia là lối thoát của chúng ta! Chỉ cần làm một đường nổi dài hai cây số qua đoạn đường lầy này…

Giờ đây quả là không có một lời kêu gọi hay mệnh lệnh nào có thể làm rung động những người chiến sĩ đã quá mệt mỏi, thiếu ngủ, thiếu ăn và phải chiến đấu liên tục bao lâu nay bằng những lời nó chân thực ngắn gọn như vậy của người chính trị viên. Các chiến sĩ tựa như có một sức mạnh mới không biết từ đâu tới! Họ đốn hạ những cây thông lớn, cưa những thân cây thẳng tắp và ghép lại với nhau xếp dần qua mặt đầm… và chiếc cầu ghép nổi đã hình thành. Ngay đêm hôm ấy một chiếc xe đầu tiên chở đầy đạn pháo đã đi thử qua con đường ghép này. Những thân cây oằn xuống, xô đẩy và kêu răng rắc dưới sức nặng chiếc xe. Thế nhưng chiếc xe vẫn lầm lũi tiến xa dần. Cuối cùng từ bên kia bờ người ta báo hiệu sang: chuyến xe đã qua hồ an toàn…

-Tốt rồi,-Va-xi-chin thở dài nhẹ nhõm và hạ lệnh cho đoàn xe bắt đầu đi qua.

Suốt đêm hôm ấy trong màn đêm mở ảo năm mười chiếc xe chở dạ pháo cùng các thương binh và đơn vị trực thuộc, qua đoạn đường ghép nổi đó, vượt đoạn đầm lầy chưa hề có ai đặt chân tới an toàn. Các chiến sĩ còn có sức dìu và mang hộ súng đạn cho những người yếu qua đầm. Rồi sau đấy đến lượt Cun-ga cũng lên xe và lái

chiếc tăng "ba tư tấn" bò theo đoạn đường ghép. Các chiến sĩ công binh là những người đi sau cùng vừa đi vừa gài mìn trên con đường rút lui độc đáo đó.

Khi những tia nắng mặt trời đầu tiên vừa ló lên ở chân trời phía đông thì đội quân mà bọn Đức cho rằng đã bị tiêu diệt ấy bất ngờ đánh tập hậu vào sườn chúng bằng một đòn hết sức táo bạo. Đập tan sự kháng cự của địch, đội quân vận tải này tiến về phía quân ta đang chiến đấu ở khu vực phía tây làng Xốp-ca Lớn…

Thật khó mà tả nổi niềm vui sướng hon hỉ hiện lên như thế nào trên những khuôn mặt mệt mỏi và hốc hác của các chiến sĩ, những ánh mắt rạng rỡ khi biết rằng họ đã đến được vùng lãnh thổ không bị quân thù chiếm đóng.

Ngay ngày hôm ấy, sau khi đến gặp ban tham mưu trung đoàn mà đơn vị này được lệnh sát nhập vào, Va-xi-chin và Mi-cla-sốp được xe ô-tô đưa ngay về Lê-nin-grát-về bộ tham mưu mặt trận…

3.

Trung tá Tê-lê-va-rốp lấy tấm bản đồ trong tủ sắt ra. Mới đây tấm bản đồ này còn trong tay viên trung tá I-ô-gan Phơ-ran-xơ Lây-man, phó cục trưởng thứ nhất cục quân báo cụm quân "Nooc-đơ". Ông trải tấm bản đồ lên bàn.

Ông cầm chiếc bút chì đỏ trong lọ gỗ đặt trên bàn và vân vê trong tay. Sau đó ông mở quyển vở khá dày, lần đọc từng trang cần thiết và tỏ vẻ hài lòng. Ông đánh dấu chữ thập đỏ sẫm lên những ký hiệu riêng của Lây-man. Mỗi dấu chữ thập tương ứng cho một tiên điệp viên bị loại trừ.

Từ lâu này. Ôi! Chẳng biết là bao nhiêu lâu rồi Tê-lê-va-rốp chưa từng có cái cảm giác sung sướng vì công việc kết quả như vậy. Các tài liệu của "bộ chỉ huy-014" cục quân báo Đức đã chứng minh cho sự đúng đắn, chính xác về các nguồn tin mà cơ quan an ninh Lê-nin-grát đã thu thập được, nó đã mở thêm hướng hoạt động cho họ để giành thắng lợi mới trong cuộc đọ sức bí mật này. Ngay cả trước khi ban tham mưu mặt trận chưa có trong tay chiếc cặp của trung tá Lây-man, với bản danh sách tỉ mỉ thì cơ quan an ninh chũng ta đã nắm chắc được một bộ phận lớn, và làm mất hiệu lực-một bộ phận khác đang bị ban đặc biệt theo dõi, phát hiện. Tuy nhiên chưa thể khẳng định được rằng sẽ không còn những hang ổ nguy hiểm cài cắm sâu hơn mà chúng ta chưa phát hiện kịp, chưa nắm được chúng.

Tê-lê-va-rốp nhìn tấm bản đồ và thầm suy nghĩ:

-Thế là hầu như khắp khu vực này đều có nấm độc… Trong thành phố cũng vậy, ở ngoại ô, ở Lu-ga, ở Cra-xnô-gơ-va-đây-cơ và cả tít tận Kin-xi-péc nữa… Phía bắc thành phố lên tới cả Vư-boóc-ghe cũng có điệp viên của chúng. Chỉ có quân cảng Crôn-xtát là sạch

sẽ. Không có một ký hiệu nào! Cơ quan phản gián hạm đội Ban-tích làm ăn khác đấy. Khá lắm, anh em Ban-tích cừ thật.

Trung úy trực ban đột ngột vào phòng trung tá. Anh còn trẻ dáng người cân đối.

-Báo cáo đồng chí trung tá, nhóm dã chiến đã lên xe.

-Được, được, tôi ra ngay đây.

Trung tá Tê-lê-va-rốp cẩn thận gấp tấm bản đồ ghi màng lưới điệp viên Đức, cất vào tủ sắt. Ông rút trong tập phích của Lây-man, một tấm phích nhỏ đã ngả màu vàng có ghi dòng chữ "Điệp viên 015".

Bên trái tờ phích dán tấm ảnh một phụ nữ trẻ, xinh xắn, nét mặt tươi tỉnh. Một dòng chữ Đức rành rọt: Họ Miu-le, tên Mác-ta Liu-da, năm sinh 1911.

Ông ghi địa chỉ, ký hiệu loại máy thu phát vô tuyến, độ dài sóng, cột mã, giờ phát sóng rồi nhìn kỹ vào tấm ảnh của "nữ sinh viên Vin-ma" một kẻ tình nghi đã bị bắt giữ trướchiến sĩ ngàu chiến tranh xảy ra một tháng và đã trốn thoát. Có mối liên hệ nào giữa "nàng sinh viên Vin-ma" hồi ấy với Mác-ta Liu-da Miu-le hiện này không?

4.

Chiếc xe tải mui trần chở đầy chiến sĩ đang phóng trên đường phố tối tăm vắng lặng. Còi báo động vang lên. Thành phố sôi động hẳn. Từng luồng đèn pha vàng rực xuyên thẳng vào bầu trời đầy sao, chao đi đảo lại lùng quét tìm máy bay địch. Pháo phòng không hối hả điểm từng loạt ở phía ngoại ô. Tiếng đại liên ùng ục từng tràng dài. Các chiến sĩ đèn pha đã bắt được một tốp hai máy bay địch. Chúng bay lượn vòng vèo nghiêng ngả nhưng vẫn không thoát được những luồng ánh sáng đang chĩa thẳng vào.

Chiếc xe vẫn phóng đi tựa như không quan tâm tới những diễn biến xung quanh. Tiếng bom, tiếng súng phòng không, tiếng đại liên vang lên sau nó. Đây đó bùng lên những cột lửa và những đám cháy bập bùng. Bọn Đức ném bom cháy vào các phố đông dan. Bóng người Lây-man động nhấp nhô qua ánh lửa. Tiếng còi xe chữa cháy rú lên. Những chiếc xe "cấp cứu" phóng vun vút kéo theo những ánh đèn xanh biếc, nhấp nháy. Tiếng truyền lệnh lanh lảnh… Các chiến sĩ cứu thương vác cáng chạy hối hả… Có cả tiếng kêu cứu thất thanh…

-Đồng chí chỉ huy nhìn kia!-Anh lái xe chỉ lên bầu trời. Từ trong màn đêm mờ sao một khối lửa lớn đang đâm thẳng xuống đất.

-Kia nữa… Chiếc thứ hai! Thấy chưa, phía ngoại ô kia kìa!…

Cả bỏ đuốc lớn nở tung tỏa ra xung quanh. Chiếc máy bay tan tác, những mảnh lớn vẫn cháy phừng phực lao xuống đất kẻ thành một vệt lửa dài trên bầu trời.

Chiếc xe vòng vào một phố vắng, mờ tối ở Matxcơva. Những ngôi nhà cổ có một tầng nối nhau chạy dọc hai bên đường phố, lẫn trong các hàng cây xanh.

Chiếc xe dừng lại giữa phố, cách khá xa ngôi nhà mà tên điệp viên đang ở. Các chiến sĩ vũ trang cùng trung úy nhảy xuống xe. Chàng trung úy gầy tập hợp chiến sĩ lại, định báo cáo trung tá, nhưng ông giơ tay ra hiệu không cần và đưa mắt kiểm tra từng người một. Họ chia ra làm hai tổ, tiến về phía ngôi nhà được xác định hình thành một vòng vây bán nguyệt.

Tê-lê-va-rốp và trung úy đi thẳng đến ngôi nhà đã được trinh sát kỹ. Một ngôi nhà bình thường cũ kỹ, hiền lanh, có ba cửa sổ trông ra mặt đường. Theo điều tra ban đầu của trung úy, thì người thuê căn nhà này là một phụ nữ trẻ sơ tán từ Vi-nhi-út tới.

Trung úy gõ từng chập ba tiếng một vào cửa. Lát sau nghe có tiếng đàn bà hỏi vọng ra, giọng ngái ngủ, lo lắng:

-Ai đấy? Ai ngoài ấy đấy?

-Mở cửa hộ, tôi đến gặp cô Liu-da, trung úy lên tiếng.

-Đợi cho chút xíu.

Tiếng then cài lách cách rồi tiếng xích loảng xoảng, tiếp đến tiếng cửa cót két mở ra. Trung úy lách ngay vào phòng ngoài và bấm đèn pin. Trước mặt anh là một bà già, gầy, thấp, vai choàng chiếc khăn vải lanh. Bị chói mắt, bà ta đưa tay lên che mặt.

-Cô Liu-da có ở nhà không?-trung úy hỏi.

-Đang ngủ. Hôm qua toàn đường phố đi đào hào chống tăng. Tôi cũng không được trừ. Cầu cho trời tru đất diệt thằng Hit-le đi.-Anh là gì với Liu-da đấy?

Nhưng khi thấy thêm mấy chiến sĩ cầm tiểu liên đi vào, bà già cụt hứng, im bặt. Trung úy và Tê-lê-va-rốp đề nghị bà già dẫn họ vào phòng Liu-da.

-Phòng cô ấy ở đâu?-Trung úy hỏi.

-Đây thôi,-bà già đáp và chỉ vào cánh cửa ngay trước mặt vẻ sợ hãi nhìn mấy người khách lạ lùng.

-Cô ấy ở một mình à?-Tê-lê-va-rốp hỏi.

-Từ tối đến giờ thì chỉ có một mình…

Bà già làm dấu thánh.

Trung úy định gõ cửa nhưng một cô gái đã xuất hiện khá đột ngột. Dáng người cân đối, tầm thước, làn tóc vàng sáng buông xuống đôi vai trần. Cô mặc chiếc áo ngủ xa tanh màu trắng, hai khuy dưới không cài để hở cặp đùi mập mạp. Trông bề ngoài cô ta trạc độ hai lăm tuổi. Từ thân hình toát lên vẻ tươi trẻ, khỏe mạnh.

-Các ông hỏi tôi?

-Vâng.

-Xin mời vào.

Họ vào phòng cô ta. Cửa sổ được dán kín giấy phòng không. Trên bàn một chiếc lọ cắm mấy bông hoa đã nở rộ. Mùi nước hoa thoang thoảng, dễ chịu. Thật sạch sẽ, lịch sự. "Ai có thể tin rằng, đây lại là hang ổ của một con gián điệp",-trung tá thoáng nghĩ, đưa mắt quan sát nhanh căn phòng.

-Điện đài ở đâu?-Tê-lê-va-rốp hỏi ngay không cần bóng gió rào đón gì cả.

-Ông nói gì thế? Điện đài nào ở đây? Một nét mặt nhiên gượng gạo thoáng hiện trên khuôn mặt xinh đẹp cùng với nụ cười tỏ ra duyên dáng,-ông đùa gì lạ thế.

Tê-lê-va-rốp im lặng, nhìn ả người Đức một lúc. "Một cô ả lõi đời và cao tay,-ông thầm đánh giá.-Biết tự kiềm chế!". Ông từ từ rút trong túi tấm phiếu điệp viên 015 và chìa ra trước mặt Mác-ta.

-Hình như đây là tấm ảnh của cô, còn đây là vân ngón tay cái của cô… và cả chữ ký nữa. Nào, cô Mác-ta Liu-da Miu-le, chúng ta sẽ nói chuyện cở mở với nhau chứ?

Nụ cười đưa tình biến mất trên đôi môi tươi tắn.

-Không, không, tôi sẽ không chối cãi đâu.

-Điện đài đâu?

-Liu-da kéo lật tấm thảm phủ ở sát chân giường lám lộ ra một ngăn tường.

-Lấy máy ra!-Tê-lê-va-rốp bình thản hạ lệnh tựa như đang nói một điều hết sức bình thuờng.

-Vâng, có ngay.

Liu-da với tay qua giường và lôi từ ngăn tường ra một rương gỗ nhỏ. Trong đó để một chiếc va-li con xách tay bằng da. Trung úy I-va-nốp cầm lấy và đặt lên bàn.

-Hết rồi?-Tê-lê-va-rốp hỏi.

-Vâng.

-Hãy mở ra xem.

Liu-da đến bên bàn. Cô mở va-li và trong đó lấp lánh chiếc máy thu phát xách tay rất xinh xắn.

-Chiếc máy không đến nỗi tồi,-Trung tá Tê-lê-va-rốp nhận xét.-Hãng "Tê-lê-phun-ken". Cô còn nhớ thượng úy Xô-lô-man-kin không?

-Ồ, thưa ông, cái loại bồ bịch đó thì tôi có quá nhiều nên không nhớ hết được,-Liu-da nói, nét mặt cô tỏ ra khinh khỉnh.

-Cô đóng vai nữ sinh viên Vin-ma từ bao giờ?

-Từ, từ… Liu-da cố lảng tránh.

-Sửa soạn đồ đạc đi.

Tại cuộc hỏi cung đầu tiên, Liu-da đã thú nhận tất cả tội lỗi của mình, duy có buổi phát tin cuối cúng vừa đây là ả ta im lặng. Một giờ trước khi các chiến sĩ phản gián xuất hiện ả đã kịp phát đi một bức điện báo địa điểm kho lương thực chính của thành phố-khu kho lớn Ba-da-ép-xki.

Phần hai-Đến miền đất lạ

Chương một

1.

Ma-ri-na Rúp-xô-va, hay như tên ghi trong hộ chiếu là An-na Run-ke, xuống bến tàu điện cuối cúng. Đi qua ba dãy phố, chị rẽ vào một ngõ nhỏ ở gần ngoại ô Brúc-xen. Những dãy nhà cũ xây bằng đá hộc, xám xịt cổ kính chen chúc nhau với các mái nhọn hình tháp nhô cao, dáng dấp giống như bàn tay những con chiên ngoan đạo đang thành kính cầu nguyện giữa bầu trời tháng Mười hai âm u. Ngõ phố vắng vẻ, chỉ còn thấy lờ mờ, mặt đường lát đá vuông vắn nhãn bóng. Chiếc xe hòm màu cỏ úa, to lớn nặng nề phủ bạt kín đang đỗ ở góc hiệu bánh mỳ che khuất gần hết nửa ngõ phố.

Liếc mắt nhìn chiếc xe lạ, Ma-ri-na nhẩm tính như vậy là ba ngày nay nó thường xuyên xuất hiện đúng vào lúc chập choạn tối này. Chẳng có gì đáng nghi ngờ cả-xe nào chả là xe.

Ma-ri-na rảo bước trở về căn phòng nhỏ của chị mà nửa tháng trước đây, sau khi hoàn toàn tình cờ và thần kỳ thoát khỏi cuộc bủa vây của bọn Giét-ta-pô. Chị đã phải chuyển đến Brúc-xen và đã được bố trí ở tại căn phòng thuê với giá phải chăng trong khu nhà lớn này. Đúng là những ngày thật nặng nề. Tất cả cơ quan báo chí, đài phát thanh địch đều làm rùm beng về thắng lợi dứt khoát sắp đạt được của sức mạnh quân sự Đức. Những chiếc loa tâm lý chiến không ngừng đưa tin về bước tiến như vũ bão của quân đội quốc trưởng đang tiến gần đến chân tường điện Crem-li và buổi lễ duyệt binh của những người chiến thắng sẽ được tổ chức ngay tại Hồng trường, đúng bào ngày lễ truyền thống của Cộng sản Bôn-sê-vích, mồng Bảy tháng Mười một năm một ngàn chín trăm bốn mươi mốt. Và cũng chính hôm mồng Bảy tháng Mười một mưa phùn lạnh lão ấy, Ma-ri-na đã chuyển được va-li đựng điện đài tới căn phòng nhỏ ở tầng bốn này một cách an toàn. Nhưng trong lòng chị lại ngổn

ngang trăm mối vừa buồn rầu day dứt, vừa lo lắng đau xót. Ngay hôm ấy, sau khi thu xếp xong, bất chấp cả nguyên tắc bảo mật, chị đã khóa chặt cửa lại không kịp cởi áo khoác ngoài, liền bật máy thu. Ngón tau chị run run hồi hộp vặn chiếc núm tìm làn sóng đài phát thanh Mát-xcơ-va thân thuộc. Ở đấy đang có gì lạ? Liệu có gì bất hạnh xảy ra? Ai đang làm chủ ở đấy? Và chị đã không kìm được dòng nước mắt tự nhiên ứa ra khi từ trong máy khe khẽ vang lên giọng nói xiết bao thân thương quen thuộc của nữ phát thanh viên đang đọc bản tin cuối cùng trong ngày. Ma-ri-na còn nghe được phần cuối bản tin, qua đó chị cũng biết được cuộc diễu binh đã diễn ra trên Hồng trường, nhưng không phải là của chúng nó mà là cuộc diễu binh của Hồng quân. Hơn nữa lại còn nghe được một đoạn cuối bài diễn văn của Sta-lin… lòng nhẹ nhõm và thanh thản, chị cảm thấy dường như mình đang được ở nhà, đang đứng trên ngã tư phố A-rơ-bát, đang gặp những người thân yêu… Mát-xcơ-va vẫn còn đó, Mát-xcơ-va vẫn nguyên vẹn, vẫn đứng vững.

Ma-ri-na bất giác mỉm cười nhớ lại buổi phát thanh tường thuật ngày lễ tháng Mười một hôm ấy và bên tai chị vẫn còn vang vọng giọng nói hào hùng phấn khởi và trang trọng của người phát thanh viên Mát-xcơ-va. Còn gì vui bằng suốt một năm ròng rã sống ở đây chị không được nghe lấy một câu tiếng Nga nào cả. Đâu đâu cũng chỉ là tiếng Pháp thánh thót và cái thứ tiếng Đức đáng ghét. Nếu muốn nghe trộm đài Mát-xcơ-va thì chỉ được phép các bản tin bằng tiếng Pháp và Đức. Tuyệt đối không được nghe bằng tiếng Nga. Nguyên tắc nghiêm ngặt này là điều bắt buộc đối với tất cả các nhân viên tình báo khi sống ở xa Tổ quốc. Cuộc sống đã rèn cho Ma-ri-na quen suy nghĩ qua tiếng Đức hoặc tiếng Pháp và để khỏi quên tiếng mẹ đẻ thân yêu, đêm đêm chị thường tự cho phép mình trùm kín chăn khe khẽ đọc một vài bài thơ của Pu-skin mà chị đã học từ thời phổ thông.

Van-te Lan-gren đến An-véc-pen đột ngột và đúng vào lúc gay cấn nhất. Trước đây Ma-ri-na chưa được gặp cũng như chưa hề biết anh nhưng mới đây chỉ được báo tin là sẽ có "một đồng chí" của ta đến gặp chị. Van-te với chiếc va-li đựng điện đài và pin dự trữ, đưa vé tàu cho chị và hướng dẫn ga phải chuyển để đi đường vòng đến Brúc-xen, thủ đô Bỉ.

Xuống ga Brúc-xen, Ma-ri-na đến ngay trung tâm thành phố tìm quán cà phê nhỏ gần nhà băng quôc gia như họ hẹn gặp nhau, Van-te trao hộ chiếu mới cho Ma-ri-na mang tên An-na Run-ca, một ít tiền và địa chỉ thuê phòng.

-Bây giờ chị đi thẳng, qua ngã tư thì rẽ trái,-Van-te nói khẽ khi hai người rời quán giải khát.-Ở đó có hiệu uốn tóc nữ khá lắm. Chị phải làm lại tóc, phải cải dạng mái tóc đi. Nên nhuộc lại màu khác.

-Vâng, tôi sẽ làm ngay.-Ma-ri-na đáp.

-Chưa hết đâu. Chị nên nghĩ cách nào đó thay đổi đặc điểm trên mặt nữa.-Van-te vừa nói vừa ngắm khuôn mặt chị làm Ma-ri-na hơi ngượng.-Nên tạo một nốt ruồi hay hạt cơm nhỏ ở đâu đấy. Tóm lại chị phải có gì đổi khác so với lúc ở đấy.

Anh không nói rõ là như lúc ở An-véc-pen nhưng thế cũng đủ hiểu. Ma-ri-na muốn đi cạnh người chỉ huy mới của mình một lúc nữa, nhưng anh đã chào tạm biệt và quay đi ngay.

Tên họ thật của Van-te là gì, dĩ nhiên Ma-ri-na không biết được. Nhưng không hiểu sao chị có cảm giác là, ở bên ấy, ở nước Nga quê hương, anh có tên gọi thật giản dị và đáng yêu-Va-nhia và anh sinh ra, lớn lên nơi nào đó ở vùng U-ran. Song hỏi Van-te thì không muốn vì chị biết công việc của họ phải hết sức thận trọng, họ không được phép tò mò tới những việc không liên quan và thật ra nếu có cố hỏi thì anh ta cũng chỉ cười xòa lảng tránh bằng một câu đùa vui khác thôi.

Những cuộc tiếp xúc của họ thường nhanh gọn, ngắn ngủi đến mức những người xung quanh không hề nghĩ rằng họ quen biết nhau. Trong những buổi gặp như vậy, Van-te chỉ kín đáo trao cho chị bao diêm hoặc một vài thứ gì đó bên trong có cuộn tổ sâu một vài tờ giấy mỏng dính chưa đựng nội dung một bức điện, một báo cáo khẩn cấp nào đấy. Ma-ri-na phải mã hóa nó và chuyển ngay về Trung tâm. Nếu có mệnh lệnh hoặc các yêu cầu của Trung tâm thì Ma-ri-na lại chuyển cho Van-te.

Buổi gặp thường lệ hôm nay chị lại nhận được chiếc bao diêm. Cất cẩn thận bao diêm vào túi xách tay đựng vài thứ lặt vặt khác như mẩu sáp môi, lọ nước hoa Pa-ri và ví tiền. Tất cả chỉ có thế vì biết làm sao hơn được trong hoàn cảnh chị phải tiết kiệm tiêu dùng mọi thứ, trừ những thứ thật cần thiết.

Ma-ri-na trở về ngôi nhà cũ kỹ, thong thả bước theo cầu thang lên lầu bốn, vào phòng xong liền đóng chặt ngay cửa lại. Cởi áo khoác, việc đầu tiên của chị là nhóm lò đun nước. Quàng chiếc khăn ấm lên đầu, chị đến giá sách lấy cuốn "Ba người lính ngự lâm" của Đuy-ma và bước lại bàn vừa lần giở trang cần thiêt. Rút mẩu giấy cuộn thuốc lá trong bao diêm ra, chị chăm chú đọc những hàng chữ thẳng tắp, nét chữ cứng cáp rõ ràng và ngồi xuống dịch mã. Từng dãy cột số dần dần hiện ra trên tờ giấy học sinh bình thường.

Soát lại lần nữa bản dịch mã, Ma-ri-na đến bên bếp lửa, dí mẩu giấy thuốc lá vào ngọn lửa đang reo. Trong nháy mắt, mẩu giấy đã biến thành đám tro tàn. Giờ đây, ngoài Ma-ri-na ra, có thể nói trên châu Âu này không còn ai có thể đọc được những dõng chữ số bí hiểm này nữa.

Ma-ri-na vừa nhìn bếp lửa, vừa thầm nghĩ đến người đồng chí bí mật chưa hề quen biết nào đó đã phải mạo hiểm ra sao để lấy những tin quan trọng và giá trị này. Người đó là ai? Chẳng hiểu vì sao bỗng

dưng Ma-ri-na lại hình dung rằng nhất định đấy là một con người to lớn, đẹp trai.

Ở Brúc-xen này, khi nhận từ tay Van-te bản tin Ma-ri-na đã để ý ngay đến nét chữ cứng cáp, rõ ràng giống như nét chữ trong các bản tin khi còn ở An-véc-pen. Ở đấy người chuyển tin cho chị là Han-xơ, một người Đức tuổi trung niên dáng chắc nịch và thái độ rất lịch thiệp. Có thể cũng chính là nét chữ của Han-xơ, nhưng Ma-ri-na gạt bỏ ngay giả thiết này vì chính chị đã chứng kiến bọn phát-xít giết anh như thế nào. Có thể nói anh ấy đã hy sinh ngay trước mắt chị và nhờ đó chị đã thoát khỏi cuộc bủa vây của chúng.

Hôm ấy chị đến chỗ hẹn muộn nên phải đi tắc-xi. Gần đến chỗ hẹn ở đài phun nước, Ma-ri-na từ xa đã trông thấy Han-xơ. Anh đứng quay lưng về phía chị, tay cầm tờ báo. Qua cửa kính tắc-xi, Ma-ri-na bỗng thấy hai người đàn ông mặc thường phục và một tên Giét-ta-pô tiến đến sau lưng anh.

Ma-ri-na không nhớ rõ mình đã hét lên như thế nào với lái xe mà chỉ nhớ là chị đã run lên kinh hoàng, líu lưỡi bảo anh ta quay ngay xe lại hướng cũ, chạy thật nhanh thoát khỏi chỗ Han-xơ đang đứng. Người lái xe đứng tuổi sợ hãi, không muốn dính vào chuyện nguy hiểm, thốt lên một lời chửi thề rồi vòng ngay xe lại, rú ga phóng như bay về đường cũ. Khi Ma-ri-na bình thâm lại thì họ đã ở xa trung tâm, đã ra đến ngoại ô An-véc-pen.

-Khóc đủ rồi đấy, người lái xe nói giọng cau có khi thấy Ma-ri-na vẫn thổn thức.-Hãy bình tĩnh lại đi.

Ma-ri-na vừa gật đầu vừa lau nhanh nước mắt. Đợi cho người khách lạ bình tâm hẳn, ông ta mới cho xe đỗ gần bến xe buýt.

-Thưa bà, mong bà hiểu cho, tôi cũng là người yêu nước Bỉ thân yêu của tôi. Tôi cũng căm thù bọn phát-xít! Nhưng mong bà thông cảm và tha lỗi cho vì trên vai tôi còn sáu đứa con nhỏ.-ông vừa nói

vừa vỗ vỗ bàn tay lên chiếc cổ cháy nắng.-Tôi còn sáu đứa con, bà hiểu chưa?

-Để tôi trả tiền… Ma-ri-na nhìn vào đồng hồ báo số ki-lô-mét và biết ngay rằng mình không đủ tiền trả.

-Thôi, không cần đâu,-người lái xe lầu bầu.-Tốt nhất xin bà hãy quên chiếc xe tôi đi. Bà cứ coi như chưa bao giờ đi tắc-xi cả.

-Xin cảm ơn ông, cảm ơn ông rất nhiều…

Chờ Ma-ri-na xuống khỏi xe, ông ta liền vòng gấp đưa chiếc "Rơ-nô" về hướng cũ.

Ma-ri-na đứng lại bên vệ đường một lúc, đôi mắt vẫn trân trần nhìn thẳng những chị chẳng nhìn thấy gì cả. Trong đầu óc vẫn còn đọng lại rõ ràng hình ảnh kinh hoàng trước đài phun nước. Chị như vẫn nhìn thấy rõ ràng, hai tên mật vụ đã bất ngờ xô Han-xơ ngã ngay vào chiếc xe ô-tô đang phóng tới và chồm lên anh, chạy thẳng. Đây là lần đầu tiên chị chứng kiến vụ giết người Ma-ri-na rợ do bọn phát-xít gây ra trước mắt mình. Thật dã man không thể hiểu nổi.

Trời cuối thu nên ngày chóng tối. Từ phía kênh đào trải dài một dải sáng xanh mờ ảo dọc theo đường lớn, gió biển ấm áp thổi nhẹ vào thành phố. Phía chân trời mặt trăng lấp ló sau đám mây đang cố nhô cao chậm chạp như bóng ma mờ ảo buồn tẻ của một ngày thu tàn.

Ma-ri-na lặng lẽ chậm rãi cất bước dọc theo bờ kênh, nhớ lại một câu đã đọc trong tờ báo cách đây không lâu: "Chiến tranh-là sự điên loạn cao nhất của con người". Hôm nay chị đã biết thế nào là chiến tranh.

Chị uể oải bước dọc theo bờ kênh, lòng ngổn ngang suy nghĩ. Cuộc sống xếp đặt thật kỳ lạ. Chỉ là một trường hợp ngẫu nhiên đã cứu chị. Nếu như bà chủ nhà không tự dưng giữ chị lại ở chân cầu thang để huyên thuyên ca cẩm về tư cách bọn thanh niên ngày nay

toàn là một bọn hư hỏng. Và nếu không có mấy phút dừng chân bất đắc dĩ đó thì có lẽ Ma-ri-na đã xa vào móng vuốt bọn Giét-ta-pô cùng với Han-xơ rồi.

Chị đi ô-tô buýt về thành phố. Sau đó chị biết rằng một tên khiêu khích đã khai ra Han-xơ ngay cái đêm chị chuyển chiếc va-li đựng điện đài đến căn phòng dự bị.

… Tất cả những hồi ức này cứ dồn dập đến ngay khi chị đang điều khiển điện đài phóng lên không trung những tín hiệu quy ước. Một lát sau, chị đã chuyển tiếp những con số lần lượt từ cột này đến cột khác. Trong những phút giây ngắn ngủi ấy chưa bao giờ chị cảm thấy mình gần gũi Tổ quốc thân yêu như vậy, chưa bao giờ cảm thấy sự đóng góp nhỏ bé của mình vào cuộc chiến tranh vĩ đại lại cụ thể và quan trọng như vậy. Làm xong buổi liên lạc thường kỳ mà Ma-ri-na vẫn thường ví như những "loạt liên thanh", chị đốt ngay tờ giấy sao điện và cất giấu điện đài.

Chị vui sướng vì buổi liên lạc diễn ra tốt đẹp, người ta tiếp nhận tín hiệu của chị ngay từ "loạt đạn đầu".

2.

Gió thổi mạnh, phả những hạt tuyết nhỏ lạnh buốt vào mặt, vào mắt. Mi-cla-sốp kéo chiếc cổ áo da lông cừu dày trùm kín mặt thong thả dạo quanh trận địa đèn pha. Tuyết lạo xạo dưới chân. "Băng đã cứng rồi?!-Tốt quá!-Anh thầm nghĩ khi nhìn về xa xa, nơi đoàn xe tải đang chậm chạp bò trên mặt hồ La-đô-ga đóng băng cứng ngắt và từ đấy đang vọng lại tiếng động cơ ì ầm nặng nề. Băng cứng thật có lợi cho chúng ta, đường đi sẽ chắc hơn".

Bước tới hầm đặt đèn pha giữa các tảng băng lớn, nước hai bên thành hầm chảy ri rỉ, anh chui vào chiếc lều bạt đang trĩu xuống vì tuyết phủ dầy. Gió đang dồn tuyết lại trên mái lều. "Cần phải quét sạch nó đi,-anh quyết định,-nếu không thì toàn đội sẽ bị chìm trong tuyết và không xoay xở gì được khi có báo động". Hồ La-đô-ga đông băng hun hút gió mang theo từng đợt tuyết dồn thành đống to lù lù trên mặt đường băng, án ngữ cả đoàn xe tải đang nối đuôi nhau theo khoảng cách đều đặn kéo dài từ bờ bên này sang bờ bên kia. Tuy vậy, đoàn xe vẫn lầm lũi bò đi. Các đoàn xe từ hướng đông tới xe nào cũng chất đầy hàng phủ kín vải bạt. Nó chở đến Lê-nin-grát đang bị phong tỏa nào thực phẩm, chất đốt, đạn dược, thuốc men. Còn các đoàn xe từ hướng tây sang thì chở nặng máy móc, thiết bị quý giá của các nhà máy và xí nghiệp lớn ra khỏi Lê-nin-grát.

Việc vận chuyển trên con đường băng liên tục suốt ngày đêm, đã nhiều làn bọn Đức cố tình cắt đứt sợi chỉ mỏng manh nhưng vô cùng quan trọng này. Không quân của chúng đã tấn công hầu như từng ki-lô-mét đường nhưng những trận bom đó cũng không mang lại kết quả gì đáng kể. Mạng lưới phòng không dày đặc đã bảo vệ vững chắc tuyến đường băng thiên tạo này. Các ụ súng đặt ngay trên mặt băng. Thời kỳ đầu, lúc băng chưa thật cứng, một vài khẩu pháo đã bị

lăn xuống hồ… Người dân Lê-nin-grát đã nhanh chóng dùng đệm mềm lót cho pháo để khi bắn chúng không bị trơn tuột mỗi khi giật lùi lại sau. Bọn giặc lái Đức đã quyết định chuyển sang đánh đêm. Khi bay đến mục tiêu chúng ném pháo sáng xuống trước và từng đoàn xe hiện rõ ngay trong tầm mắt chúng. Để đánh trả bọn cướp đêm này, suốt dọc tuyến đường đã được bố trí gần trăm ngọn đèn pha mạnh đủ độ sáng bắt mục tiêu cho pháo và các loại súng phòng không bắn được chính xác.

Mi-cla-sốp chỉ huy một trong những đội đèn pha đó. Anh trở về đơn vị mình từ đầu tháng Tám sau khi tạm thời nhập vào đội đột kích của thiếu tá Va-xi-chin chọc thủng vòng vây quân Đức tìm đường về phía quân ta. Đầu tiên họ được phân công bảo vệ sân bay gần thị trấn Can-mu-lốp và về sau được điều về hồ La-đô-ga vào đầu tháng Chạp. Sau vài ngày ra sức xây dựng trận địa họ đã dựng lên trên mặt băng lạnh giá này đầy đủ công sự cho đèn, hầm chỉ huy, ngụy trang xe kéo đèn và mọi lều trại khác.

Do thành tích chiến đấu dũng cảm từ những ngày đầu chiến tranh, nhất là thành tích bắt được tài liệu quan trọng trong chiếc xe tham mưu Đức, Mi-cla-sốp được tặng thưởng huân chương Sao Đỏ đúng vào ngày lễ tháng Mười năm bốn mốt. Anh được mời đến điện Xmôn-nưi. Chuyến đi này để lại trong anh nhiều kỷ niệm khó quên. Sau lễ trao tặng huân chương những người nhận phần thưởng cao quý được mời dự chiêu đãi của bộ tư lệnh mặt trận. Từ ngày đầu chiến tranh đến hôm ấy, lần đầu tiên họ được thưởng thức một bữa ăn ngon lành như vậy. Mỗi người được mời một đĩa cháo kiều mạch thơm phức và béo ngậy. Rồi đến món lợn quay béo ròn, bí tết vàng rộm cùng những cốc vốt-ca đầy tràn. Sau cùng là những chiếc ca nhôm nước trà đường nóng bỏng. Món cháo giản dị hôm ấy hóa ra lại là món ăn ngon nhất, Từ cái ngày đáng ghi nhớ đó đã trong một tháng và cũng từ đấy thỉnh thoảng trước mặt những người lính đèn

pha, lính phòng không ở đây cũng có được những ca cháo kiều mạch béo ngậy như vậy.

"Hôm nay bao nhiêu độ nhỉ"-Xốc lại khẩu tiểu liên trước ngực, Mi-cla-sốp thầm hỏi khi gần đến đống tuyết lớn. Giờ đây hầm của họ đã vững chãi hơn. Nó dựng thành một túp lều được bao bọc bởi một lớp tường tuyết dày. Nhờ vậy bên trong "nhà" ấm hơn. Gió không thể thổi vào được nữa. Từ ngoài hoặc trên cao nhìn vào thì nó chỉ là một đống tuyết lớn, không hơn không kém, rất khó phát hiện.

Cửa hầm được đóng một tấm phớt và do bị không khí lạnh làm đông cứng lại nên càng chắc chắn hơn. Trên cánh cửa đó người ta đã khoét một lỗ vuông nhỏ lắp kính và treo chiếc hàn thử biểu vào đấy. Họ tình cờ nhặt được cái đo nhiệt độ này ở trong làng nơi mà các chiến sĩ thường gọi là "miền đất lớn", gần sân bay.

Mi-cla-sốp lấy tay chùi những hạt tuyết xù xì bám trên bảng chia độ. Cột thủy ngân hạ xuống con số âm 30 và đang có cơ tụt dần xuống con số âm 40 độ.

Ráng chiều lờ mờ của buổi hoàng hôn giống như ánh phản chiếu yết ớt của một đám cháy đang tắt dần báo hiệu một đêm đông giá lạnh đang đổ xuống hồ La-đô-ga.

Chương hai

1.

Mệnh lệnh của bộ chỉ huy mặt trận Lê-nin-grát chỉ vẻn vẹn một cậu vắn tắt: "Tìm mọi cách chuyển ngay lữ đoàn tăng qua hồ La-đô-ga để yểm hộ cho quân đoàn 54". Quân đoàn chiến đấu ở mạn bắc hồ, đã tiến tới sát ga Vôi-bô-can-lơ và đang tiến xuống phía nam đường sắt. Sau khi giải phóng thị trấn Chi-khơ-vi-na thì mọi điều đã rõ ràng: chỉ cần cố gắng thêm chút nữa là sẽ cắt đứt được vòng vây hướng bắc…

Các cán bộ kỹ thuật Cục công binh mặt trận đang nát óc tập trung tính toán. Làm thế nào để chuyển được những chiếc tăng nặng nề này? Băng tuy đã phủ kín mặt hồ nhưng chưa đủ độ cứng cho xe tăng đi qua. Con đường băng mới chỉ bắt đầu hoạt động. Ô-tô phải đi cách xa nhau theo một cự ly nghiêm ngặt. Nhưng đây lại là những chiếc xe tăng.

Thời gian dành cho các kỹ sư quân sự rất eo hẹp. Họ phải tìm ra biện pháp để sáng hôm sau trình lên Hội đồng quân sự mặt trận. Theo đề nghị người ta đã cho mời đến điện Xmôn-nưi một kỹ sư nổi tiếng về lý luận tính toán chính xác làm cố vấn. Ông la người đã từng nổi tiếng về những tính toán và những giải pháp độc đáo khác thường.

Vị kỹ sư già ngồi lâu trên đệm ghế bọc da xanh, loay hoay tính toán, mặt đăm đăm trước những hàng số dài trên tờ giấy trắng. Đôi mắt trũng sâu có vẻ sắc sảo. Những ngón tay vàng nhạt thiếu máu vẫn loay hoay với chiếc bút chì vót nhọn.

-Đây là tất cả những gì tôi có thể tính ra được.-Một lát sau, ông vừa ngẩng lên nói vừa đưa tờ giấy chi chít số liệu cho cục trưởng công binh xem.-Phải làm gấp những tấm phà trượt do máy kéo chạy

xích kéo. Còn với độ dày của băng như hiện nay mà dùng những biện pháp kỹ thuật khác thì, xin lỗi, tôi chưa nghĩ ra được.

Thời gian còn rất ít. Bản thiết kế "phà trượt tuyết" đã được tính toán xong ngay trong sáng hôm sau. Trưa hôm đó, công nhân nhà máy cơ khí Ban-tích được giao nhiệm vụ khẩn cấp thực hiện đơn đặt hàng đột xuất của Hội đồng quân sự mặt trận. Các đơn vị công binh và lính cầu phao cũng bắt tay chuẩn bị con đường băng trên hồ La-đô-ga.

2.

Lữ đoàn tăng tập kết bên bờ hồ La-đô-ga lúc gần tối. Gượng gạo ấn sâu chiếc mũ lông lên đầu, Gri-gô-ri Cun-ga bước ra khỏi xe. Trước mắt anh trải dài một biển băng trắng xóa, trên phủ một lớp tuyết mỏng. Một tia nắng mỏng manh bị lấp sau đám mây đen xám dày đặc cố chiếu một vệt sáng lên mặt tuyết trắng. Những đám cây trần trụi cố ngoi lên khỏi mặt tuyết. Những hàng thông non cong chĩu dưới sức nặng của những chùm tuyết phủ. Xung quanh lặng lẽ vắng vẻ. Mọi sinh vật hình như cố trốn khỏi cái lạnh băng giá.

Các chiến sĩ xe tăng xúm lại quanh Cun-ga. Họ cũng cứ đứng như vậy với đội trưởng, im lặng rít từng hơi thuốc dài và ngắn nhìn hồ băng La-đô-ga bao la. Quanh họ từng tảng băng nhấp nhô trông như những nấm mồ. Những đống tuyết màu xanh nhạt bị gió cuốn lại cũng đang biến thành băng va chen chúc chồng chất lên nhau trông thật cầu kỳ.

-Chà, thú vị thật. Công binh định đưa chúng mình sang hồ bằng cách nào nhỉ?-Nốp-gô-rốt-kin, giậm chân trên tuyết, hỏi bâng quơ.

-Họ chở chúng ta qua sẽ dễ dàng thôi, nhưng còn xe thì sao nhỉ?-Một giọng khác cũng cất lên.

Sau lưng họ, phía xa xa vọng lại tiếng máy kéo dồn dập. Một lát sau lù lù hiện ra những chiếc máy kéo chạy bánh xích nặng nề và chậm chạp bò trên mặt băng. Một chiếc xe xích đang kéo theo một cái bệ sắt to tựa chiếc phà kỳ dị trên đòn trượt.

Có thể nhìn thấy rõ lớp băng rạn rung rung dưới sức nặng của máy kéo.

-A hà, ra vậy đấy!-Cun-ga kéo dài giọng vẻ ngỡ ngàng. Như một bài hát đã viết,-Nốp-gô-rốt-kin phụ họa theo,-"Và không ai biết, ngôi

mộ nhỏ của tôi ở đâu".

Máy kéo kêu phành phạch nặng nề lôi theo chiếc phà trượt tuyết tiến tới gần các xe tăng. Một chiếc xe con phóng đến cạnh nó theo đám bụi tuyết mù mịt. Lữ đoàn trưởng bước ra khỏi xe. Gió thổi tà áo ca-pốt ông bay phần phật. Tay chống gậy, ông bước khập khiễng. Mới tuần trước, khi chỉ huy trận đánh trả ở Li-gô-vo ông đã bị thương nhẹ ở chân.

-Băng thế nào? Chịu được chứ?

-Báo cáo thủ trưởng, mới chỉ kéo thử thôi ạ,-thiếu tá trung đoàn trưởng công binh, người chắc đậm đưa tay lên vành mũ báo cáo.

-Liệu băng có chịu được sức nặng của xe tăng không?

-Phải có người thí nghiệm trước đã, thưa đồng chí trung tá. Lữ đoàn trưởng quay nghìn các chiến sĩ xe tăng đang túm tụm lại xem và nghe ngóng với vẻ thất vọng.

-Đồng chí trung tá, xin cho phép tôi đi thử,-Không đợi trung tá trả lời, Cun-ga chạy tới bên anh lính công binh,-khắc đi khắc biết? Cứ chỉ cho tôi biết phải lên ở chỗ nào nào.

Clim Ti-mô-phê-ép nhìn đội trưởng Cun-ga như muốn hỏi:-Việc gì phải liều mạng với chiếc tăng quý giá này? Cun-ga như đọc thấy ý nghĩ của người chiến sĩ lái qua cái nhìn của anh ta, anh có vẻ không hài lòng, lầu bầu ra lệnh:

-Cho xe lên!

-Sao?-Ti-mô-phê-ép hỏi lại, làm như không nghe rõ lệnh của Cun-ga.

-Tôi nói là cho xe lên. Tôi sẽ lái vậy.

Chiếc xe nặng hàng chục tấn rú ga từ từ bò lên chiếc phà khổng lồ kỳ lạ ghép bằng những tấm thép lớn và gỗ dày. Cun-ga thò đầu lên tháp xe, khuôn mặt sạm nắng gió lọ vẻ căng thẳng. Anh vẫy tay ra hiệu cho chiến sĩ lái máy kéo:

-Đi đi!

Người lái gạt cần lái, máy kéo rú ga nhích lên kéo căng những sợ cáp thép lôi theo chiếc phà trườn đi trên băng. Băng dưới bánh xích rung lên, kêu răng rắc vỡ vụn ra. Trong tiếng máy nổ ầm ì nghe rõ tiếng băng nứt tanh tách nguy hiểm. Anh cứ nhấp nhổm dướn người ra quan sát. Toàn thân anh nhô hẳn lên, sẵn sàng nhảy ra khỏi xe trong nháy mắt nếu có sự cố. Nhưng ngay lúc ấy sau lưng anh vẳng lên những tiếng kêu vui mừng:

-Đi, đi được… Được rồi!…

Chàng khổng lồ "ba tư tấn" bệ vệ trên chiếc phà kéo đồ sộ từ từ tiến sâu vào cánh đồng băng. Chiếc máy kéo như rắn hết hơi sức, rú lên sằng sặc cố lôi chiếc phà trượt đi theo. Băng bị nghiền nát tung lên dưới vành bánh xích.

-Thôi, dừng lại. Phải nối thêm chiếc thứ hai vào. Cả hai cùng kéo một lúc.

-Chiếc máy kéo thứ hai được điều đến. Anh công nhân lái máy trong bộ quần áo bạt lấm đầy dầu mỡ ngồi sau tay lái, mắt đảo nhìn dưới vành mũ. Máy kéo dừng lại chờ nối tời, một vệt dầu loang trên mặt băng tạo nên vết sẫm.

-Nào, kéo đều vào.-Thiếu ta ra lệnh.

Hai cỗ máy nổ giòn giã. Băng vỡ tan kêu răng rắc dưới vành bánh xích. Cun-ga vẫn ngồi im cố hút xong điếu thuốc cuộn, bỗng khẽ kêu lên:

-Đồng chí thiếu tá, xin đề nghị một điều. Đồng chí cho tôi thử qua một mình, được không ạ?

-Sao, không thể ngồi yên được à?

-Với cái kiểu đi như du lịch này thì sốt ruột lắm. Xin thủ trưởng để tôi đi thử bằng cách của tôi… Băng vẫn cứng, đồng chí cứ cho tôi thử xem…

-Thôi được, cứ thử xem sao…-Thiếu tá đồng ý, nhưng rồi vội nói thêm,-nhưng cứ yên tâm thượng sĩ ạ, có kềnh xuống đáy hồ thì chúng tôi sẽ vớt lên!

Theo lệnh thiếu tá, một nhóm bộ đội công binh khẩn trương kê những cây gỗ tròn xuống đầu chiếc phà kéo. Cun-ga cắn môi rú ga, nhích chiếc tăng trườn lên, rời khỏi phà, nhả từng cuộn khói trắng. Cứnhư vậy nó bò một cách thận trọng đầy tự tin dường như cảm thấy băng dưới bụng nó vẫn vững.

-Không được dừng lại! Cứ đi tiếp đi!

Chính Cun-ga cũng biết dừng lại bây giờ là rất nguy hiểm.

Băng kêu ken két dưới hai vành xích nhưng không thấy kẽ nứt. Đó mới là điều đáng mừng. Cắn chặt môi, Cun-ga vẫn lạnh lùng dẫn khối thép khổng lồ ấy chậm chạp tiến lên, hướng sang phía bờ trước mặt. Anh tiến như dò từng mét một trên mặt hồ băng sáng bóng. Cun-ga bẻ cổ áo xuống, hít một hơi dài nhưng anh không cảm thấy làn gió tuyết đang phả vào mặt cái không khí lạnh buốt. Anh chỉ cảm thấy nóng bừng và phấn khởi trước thành công táo bạo của mình. Và biện pháp mới đã được quyết định: cần phải làm nhẹ bớt trọng lượng của tăng bằng cách tháo vỏ xe, dỡ tháp pháo. Mệnh lệnh đưa ra, các loại ô-tô trục, dây tời thép được cấp tốc điều đến cùng với các đội bốc dỡ, lắp ráp. Cun-ga cùng các chiến sĩ tăng đăm đăm nhìn họ làm việc. Các xe tăng còn lại đều được tháo dỡ bớt các phần nặng.

-Nào thượng sĩ, bắt đầu đi!…

Cun-ga thoải mái ngồi vào chiếc tăng vừa được tháo dỡ xong. Ghế trống hoác rộng rãi. Anh nổ máy, chiếc xe rùng mình xông lên làm ta có cảm giác như có một sức mạnh điên cuồng trong tiếng máy nổ hối hả của nó.

-Tiến lên!-Thiếu tá vẫy chiếc găng tay da.-Tiến lên từ từ thôi.

Chiếc tăng trần trụi tự tin nghiên vành xích lên những tay đòn gỗ tròn, trườn đi thận trọng. Băng kêu răng rắc và có chỗ võng xuống.

-Chú ý đừng giật ga mạnh.-Thiếu tá vẫn bám theo, hét lên nhắc Cun-ga.-Đừng rồ máy như vậy!

Bỗng một chiếc xe tải đang chạy cách bên trái xe tăng mười mét bị lao sập xuống một hố băng. Những chiếc xuồng cao su trên thùng xe bị đổ dồn vào nhau. Đội cấp cứu liền phóng đến. Cùng với xe cấp cứu là chiếc xe chạy bằng cáng trượt tuyết của Cục trưởng công bing mặt trận, thiếu tá tiểu đoàn trưởng công binh và ba sĩ quan khác. Xe họ đi song song với xe Cun-ga. Họ thường dừng lại, bước xuống mặt băng, xem xét, gõ gõ và ghé sát tai xuống mặt băng lắng nghe. Đi theo xe tăng khoảng nửa ki-lô-mét, họ vẫy tay tạm biệt Cun-ga. Cun-ga đưa tay lên vành mũi chào đáp lễ xong liền giơ một ngón tay cái lên cao, dứ dứ trong không trung,-một lời hứa thầm lặng đầy ý nghĩa.

Khoảng ba giờ sau, chuông điện thoại réo vang trong chỉ huy sở mặt trận. Từ bờ hồ La-đô-ga người ta báo cáo: "Lọ mật ong đã tới". Mọi người thở phào nhẹ nhõm: Tăng đã qua sông an toàn. Cuộc thử nghiệm đã thành công tốt đẹp,-Mặt bằng đã chịu được sức nặng của xe tăng!…

Ngày hôm ấy trên bờ tây hồ La-đô-ga nhanh chóng mọc lên những xưởng lắp ráp dã chiến. Công nhân các nhà máy xe tăng được điều đến tháo vỏ xe và các tháp pháo. Chúng được đặt lên các xe trượt ghép bằng những thanh gỗ tròn, chằng buộc cẩn thận nối vào sau xe tăng. Chiến sĩ lái chỉ việc cho xe đi trên băng và kéo theo các bộ phận này khi vượt qua hồ. Bên bờ đông các đội lắp ráp cũng đã chờ sẵn và lại khẩn trương khoác áo cho tăng rồi gắn tháp pháo lại.

Mệnh lệnh của bộ tư lệnh mặt trận đã được thi hành nghiêm chỉnh.

3.

Ma-ri-na thức dậy khá sớm. Chị bất máy thu thanh và đeo ống nghe vào tai. Chị rất khát khao chờ đón tiếng nói Mát-xcơ-va và say sưa như nuốt từng lời bản thông báo của Cục thông tin Liên Xô. Do không thể kiềm chế được, chị đã phạm những quy định khi hoạt động bí mật ở nước ngoài là cấm nghe đài bằng tiếng Nga. Suốt mấy ngày liền chị như sống trong mộng. Khó khăn lắm chị mới giữ được vẻ bình thản, không để lộ nỗi xúc động trước mọi người.

Mọi việc có lẽ bắt đầu từ hôm thứ ba, mồng hai tháng Mười hai. Các báo trung ương và báo Béc-lin đều để những khoảng trống không in. Đây là những chỗ dành để in bản thông báo cuối cùng: "Quân Đức đã chiếm được thủ đô Nga" theo lệnh của Gơ-ben. Các đài phát thanh và báo hàng ngày của chúng đã la lối ầm ĩ về những trận đánh cuối cùng quyết định, những tuần lễ cuối cùng của cuộc chiến tranh và là sự thất bại không gì cứu vãn nổi của "Nhà nước Sta-lin"!

Mấy hôm nay Ma-ri-na luôn sống trong tâm trạng lo lắng thật sự. Đây không phải là "nỗi lo lắng riêng tư. Và mỗi lần bỏ chiếc ống nghe lạnh lẽo khỏi tai chị lại thở dài nhẹ nhõm: "Vẫn còn!-Mát-xcơ-va thiêng liêng vẫn đứng vững!".

Hôm nay thứ bảy, ngày hẹn gặp Van-te theo quy định. Mưa phùn lất phất, lạnh lẽo bao phủ không gian. Trên mặt đường đã xám xịt vẫn còn hằn rõ vết bánh xe đạp mờ mờ của cậu bé đưa thư. Chiếc xe hòm cáu bẩn lại hiện ra ở góc phố, và xé màn mưa, nó vượt Ma-ri-na rồi đỗ lại trước cửa hiệu bánh mì.

Ma-ri-na vẫn bước đều trên hè phố, lãnh đạm đưa mắt nhìn theo chiếc xe hòm. Những ngày gần đây chị đã quen với sự xuất hiện ấy đến nỗi nhìn nó như một bộ phận không thể thiếu của bức tranh

toàn cảnh. Chỉ có điều những lần trước chị không chú ý xem nó chở gì và ai lái nó. Cửa xe mở, lái xe nhảy xuống đường, Ma-ri-na nhìn theo anh ta và hơi ngạc nhiên. Đó là một thanh niên với đôi vai rộng, chân đi bốt da khá sang, mặc chiếc blu-dông da đắt tiền. Anh ta không đi đâu cả và thậm chí cũng chẳng để ý gì đến hiệu bánh mì ở ngay trước mặt vài ba bước chân.

Ma-ri-na bất giác cảm thấy sống lưng ớn lạnh. Đến ngã tư đầu tiên chị rẽ luôn và rảo bước nhanh hơn. Chị linh cảm thấy hình như có điều gì đó chẳng lành. Chị chưa hề thấy những tài xế trẻ khỏe như thế lái xe dân sự. Họ đã phải gọi vào lính từ lâu rồi.

"Phải báo cáo ngay với Van-te về hiện tượng chiếc xe hòm này avạy.-Ma-ri-na vừa đi vừa suy nghĩ khi đến bến tàu điện. Sao mấy hôm nay mình không nói cho anh ấy biết nhỉ?".

Chj chuyển tàu hai lần rồi lại chuyển hướng đi để quan sát xem có bị ai bám theo không. Cuối cùng chị gọi tắc-xi đến chỗ hẹn. Hôm nay chị đến hơi muộn. Trong cửa hàng bách hóa giờ này đang tấp nập người ra vào. Chị thấy Van-te ở quầy hàng đồ chơi. Anh đang cầm con búp bê có đôi mắt to, nghiêm nghị.

-Chà con búp bê đẹp quá!-Ma-ri-na thốt lên vẻ thích thú. Tôi đang tìm mua cho con gái tôi loại này mà mấy lâu nay không thấy.

Van-te bình thản quay sang nhìn người khách hành và ánh mắt họ gặp nhau. Trong ánh mắt của anh như muốn hỏi: "Có chuyện gì vậy? Sao tới muộn thế?". Rồi anh mỉm cười nói to:

-Xin lỗi bà, bà cần tôi xin nhường lại.

-Những người đàn ông lịch sự đều biết nhường phụ nữ.-Ma-ri-na nói, nháy mắt như muốn bảo: "Chúng ta cần nói chuyện ngay, đừng dềnh dàng nữa!-Có chuyện quan trọng!".

Chị giả vờ nhìn sang dãy búp bê bày trong quầy tủ kính rồi dần dần đi về phía quầy bán quần áo trẻ con. Một lát sau Van-te đến, tay

cầm con búp bê vừa mua xong.

-Em yêu quý, xe anh để ở góc trái phố bên kia, em ra ngay nhé.-Anh bình thản nói với chj, như đang nói với vợ và quay ra. Đừng nấn ná lâu nhé!

-Vâng, em sẽ ra ngay đây,-Ma-ri-na đáp, giọng cũng âu yếm như vậy.

Khoảng mười phút sau chị đã ngồi trong chiếc "Méc-xe-đéc" cũ kỹ của anh, Van-te im lặng cho xe chạy theo đường phố chính, mắt nhìn đường nhưng tai không hề để sót một lời nào của Ma-ri-na.

-Mấy hôm trước tôi không để ý đến nó,-Ma-ri-na kể.-Nhưng không hiểu sao hôm nay tôi nghi nó quá…

-Nó thường xuất hiện đúng thời gian liên lac à?

-Sớm hơn một chút…

Van-te nhíu mày, suy nghĩ. Tuần trước nhóm Pa-ri có thông báo cho anh biết là ở đây, bọn Giét-ta-pô đã bất ngờ ập đến bắt hiệu thính viên cùng điện đài đúng lúc đang liên lạc với Trung tâm. Trước đây khoảng một tuần, gần ngôi nhà đó xuất hiện một chiếc lều bạt xấu xí ngay giữa chỗ đường dây điện thoại thành phố. Đó là loại lều bạt thường dùng của các thợ chữa ống nước hay đường dây điện thoại. Sau khi phát hiện ra điện đài, chiếc lều bạt cũng biến luôn. Rõ ràng bọn Giét-ta-pô đã phục ở đó. Chúng cải tràn làm công nhân sửa chữa đường dây và đặt máy dò phương vị, tìm điện đài. Có thể chiếc xe hòm này cũng là một dạng cải trang như chiếc lều bạt kia chăng? Suy nghĩ vậy nhưng Van-te không để lộ những nghi ngờ của mình vì anh sợ làm cho Ma-ri-na lo lắng.

-Tôi nhớ, hình như từ cổng nhà chị đi tắt qua hai sân nhà bên cạnh và có lối ra phố khác phải không?-Van-te bỗng hỏi một câu chẳng ăn nhập gì đến câu chuyện đang bàn cả.

-Có, có lối đi ấy. Tôi đã đi tắt qua vài lần.-Ma-ri-na trầm tĩnh trả lời, hơi ngạc nhiên về câu hỏi của Van-te. Đang nói chuyện quan trọng lại xen chuyện đường ngang ngõ tắt vào đây để làm gì nhỉ?…

-Thế này nhé, tôi sẽ đưa chị về lối đó.-Anh nói tiếp và cho xe rẽ từ đường phố lớn vào phố nhỏ,-Mất độ bao nhiêu thời gian để thu xếp điện đài, đi xuống và ra phố theo lối sau.

Ma-ri-na bỗng nhẹ hẳn người. Chị im lặng nhìn Van-te thầm cảm ơn anh. Lúc này chị mới hiểu chợt một cảm giác là lạ, chị muốn ôm lấy anh, vuốt ve mái tóc của anh. Đây là lần thứ hai anh đã đưa chị ra khỏi cơn bế tắc. Van-te lạnh lùng. Suy nghĩ một lát, chị trả lời:

-Khoảng không quá hai mười phút, không nhanh hơn được đâu.

-Cứ cho tròn hai mươi phút.-Van-te nói.-Nếu gặp phải người láng giềng thì chị cứ tìm cớ nào đấy cho xuôi tai họ nhé.

-Tôi đã vài lần dùng chiếc va-li đựng điện đài để đưa quần áo giặt là. Cố cho mọi người nhìn quen nó đi thậm chí một lần còn cố tình mở va-li ra cho bà chủ nhà xem họ giặt quần áo bẩn ra sao.

-Ồ, chị thật thông minh đấy!-Van-te nhìn thẳng vào Ma-ri-na mỉm cười trìu mến.

-Cảm ơn những lời khen của anh. Anh không xã giao đấy chứ?

Chờ Ma-ri-na đi về nhà, Van-te vòng xe lại đường cũ kiểm tra và phóng qua chỗ chiếc xe hòm đỗ cạnh hiệu bánh mì. Bề ngoài đúng là chả có gì đáng ngờ. Nhưng quỷ nào biết được trong xe chứa đựng gì? Duy chỉ là sự hiện diện liên tục mấy hôm liền của nó ở khu vực này cũng là điều đáng ngại rồi.

“Ngay bây giờ phải chuyển điện đài xuống phía nam thành phố và sẽ kiểm tra xem chiếc xe hòm bị ẩn này xử trí ra sao.-Van-te thầm suy nghĩ,-Nếu nó vẫn đỗ ở đây thì như vậy chỉ là trường hợp ngẫu nhiên thôi. Còn nếu nó biến luôn thì chẳng còn phải suy đoán nữa. Phải rút đầu ra khỏi thòng lọng ngay!”.

Quay xe về chỗ cũ, từ xa Van-te đã nhìn thấy Ma-ri-na tay xách va-li đang đi qua chiếc cổng thấp ra đường. Vẫn để xe nổ máy, anh mở cửa xe:

-Chị đưa va-li cho tôi.

Anh đỡ chiếc va-li nặng, mở cửa sau nhấc đệm ghế bọc da đút va-li xuống dưới rồi ập đệm lại.

-Chị lên xe đi!

-Lúc xuống cầu thang, tôi đụng phải bà chủ nhà.-Ma-ri-na vừa ngồi xuống ghế vừa nói.-Anh có biết bà ấy bảo gì với tôi không? Bà ấy nói, chị là người sạch sẽ nhất trong đám khách thuê nhà của tôi đấy!

-Những người già thường nói đúng sự thật đấy.-Van-te mỉm cười, nhìn đồng hồ đeo tay, rồi hỏi:-Liên lạc với Trung tâm vào lúc mấy giờ?

-Từ mười tám rưỡi đến hai mươi giờ. Họ đã chờ sóng tôi trong suốt thừ gian đó. Hôm nay đúng là thứ bảy.

-Chúng ta còn gần hai giờ nữa. Chị cần bao nhiêu thời gian để dịch mã.

-Không quá bốn mươi phút.

-Vậy cần phải gấp lên.-Vượt chiếc "Ô-pen" nặng nề đi trước. Van-te tăng tốc độ-Tôi sẽ đưa chị đến gia đình một người bạn ở vùng ngoại ô, gần kênh đào Ru-pen. Chị đừng ra khỏi xe khi chưa vào trong sân. Ông chồng là kỹ sư, người Bỉ, làm ở nhà máy hóa chất. Nhà còn bà vợ và hai đứa trẻ… Tôi đã giới thiệu với ông bà là tôi có một người em gái sẽ có dịp đến thăm ông bà. Vậy chị phải đóng vai em gái cho đạt đấy. Cố nũng nịu và dịu dàng. Phải làm cho ông bà ta tin là thật…

-Vâng, anh đừng lo, tôi sẽ là cô em gái ngoan ngoãn của anh.

Xe vẫn chạy với tốc độ cao, vượt qua những dãy phố giàu có, các cửa hàng và biệt thự. Một lát sau họ đã ra tới vùng ngoại ô, nơi phần lớn là những ngôi nhà một tầng thấp nhỏ của những gia đình nghèo. Trước mắt họ là những ngôi nhà cũ kỹ, long vữa, lâu ngày chưa được tu sửa, quét vôi. Van-te rút từ trong túi áo ra mẩu giấy đưa cho Ma-ri-na:

-Đây là số điện thoại. Chị cố ghi nhớ kỹ.

-Của anh à?

-Không, máy của những người bạn chúng ta. Họ là những người đáng tin cậy và trung thành. Nhưng chỉ trong những trường hợp khẩn cấp, tối cần thiết mới dùng tới nó. Van-te bật lửa, đốt mẩu giấy.

4.

Mi-cla-sốp cởi áo ngoài và bỏ mũ ra. Phê-đô Gô-lơ-vli-ép đang nhóm lò, tằn tiện bỏ từng mẩu củi nhỏ vào bếp. Bếp lửa cháy bùng bùng, reo vui, ấm áp. Nước trong ấm nhôm cũng bắt đầu reo. Những người lính ngái ngủ ngồi quanh bàn khoan khoái uống từng ngụm nước trắng trong ca nhôm.

-Đội trưởng uống chút nước nóng cho ấm chứ?-Phê-dô hỏi, ngước đôi mắt hơi hiếng nhìn Mi-cla-sốp.

Họ dịch lại nhường chỗ cho anh. Mi-cla-sốp ngồi xuống cạnh bàn, ấp ca nước nóng trong lòng bàn tay, chậm rãi nhấm nháp từng ngụm, cảm thấy hơi ấm tỏa lan khắp người. Trong chiếc lều chật chội mọi sự bố trí hầu như được tính toán từng cen-ti-mét một. Hai dãy giường gỗ được kê sát vách, giữa đặt chiếc bếp lò gò bằng sắt mỏng, cạnh đó là chiếc bàn gỗ tạp tróc sơn nham nhở. "Cứ như trong tàu ngầm ấy.-Phê-đô đã có lần nhận xét khi họ sắp đặt chỗ ở trong lều.-Chẳng khác gì buồng thủy thủ… Chỉ khác là có thêm cái bếp lò!".

"Bếp lò-đó là sức sống!"-Mi-kha-in Bum béo phị đã có lần nói như vậy. Ý kiến anh ta đã thể hiện được tâm trạng của mọi người trong đội bởi vì trước đây họ thường đóng quân trong các ngôi nhà gạch trống trải không đủ hệ thống sưởi ấm khi tiết thu lạnh lẽo hay mùa đông giá rét, do đó khi được sống trong túp lều ghép bằng ván này tuy chật chội nhưng lại là một tổ ấm dễ chịu hơn cả vì có thêm cái bếp lò đặt ngay giữa.

Nhưng không dễ gì quen ngay với điều kiện sinh hoạt mới. Những này đầu ai cũng muốn tranh thủ ngồi chen nhau quanh bếp lò để sưởi ấm, để hong khô quần áo, bít tất, xà cạp, giày và ủng lúc

nào cũng ướt sũng. Mi-cla-sốp đành phải lên thời gian biểu quy định lần lượt từng tổ được sưởi bên bếp lò.

Cuộc sống trên mặt băng luôn mang lại cho họ những lo âu và nguy hiểm mới. Thật chẳng dễ chịu gì khi quanh mình lúc nào cũng có tiếng bom đạn réo nổ có lúc hầu như ngay sát cạnh và mỗi lần như vậy mặt băng dưới chân cứ chao đảo như muốn sụt xuống và chẳng may băng vỡ ra thì còn gì là đời nữa.

"Tàu ngầm phải có lúc nổi lúc lặn chớ-Phê-dô dí dỏm nhận xét như vậy sau một trận ném bom của quân Đức. Còn tàu chúng ta cũng vậy, cứ chao đảo trên băng".

-Sao lại chao đảo?-có người thắc mắc, chưa hiểu.

-Nổi trên băng, chao đảo,-Phê-dô chanh chua nhắc lại. Lều chúng ta tựa như khoang thủy thủ chỉ có khác là hơn được cái bếp lò. Nhưng rồi nó có thể chìm nghỉm đi trong băng bất cứ lúc nào. Thế các cậu cho rằng nơi nào ít nguy hiểm hơn. Ở thành phố bị phong tỏa hay ở đây?

Cửa lều xịch mở rồi đóng sập ngay lại. A-lếch-xăng Ban-mút ùa vào đột ngột, mang cả làn hơi lạnh vào theo. Anh vừa được bầu làm bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản. Đôi má ửng hồng, bụi tuyết bám đầy ủng, khuôn mặt sạm nắng gió như già thêm dưới chiếc mũ lông lù xù trùm kín đầu. Tuyết bám cả trên cặp lông mày rậm. Anh xắn tay áo tháo ủng, rồi rút trong túi ca-pốt tờ báo mới nhận.

-Này, đọc đi. Quân ta đang phản công đấy!

Mấy cánh tay cùng chìa ra tranh nhau tờ báo. Mọi người dồn chỗ nhường cho Ban-mút và rót nước nóng cho anh. Mặt anh rạng rỡ và có vẻ long trọng như trong ngày lễ thánh. Đúng ra là anh đã giật được tờ báo này trong tay cậu bạn làm việc trên ban tham mưu trung đoàn. Hầu như chẳng còn ai chú ý đến anh, mà chỉ xúm lại quanh tờ báo mới. Họ vội vã đọc lướt những tin tối qua và sáng nay

đã thoáng nghe trên đài-quân ta đang giữ vững và tấn công lại trên mặt trận quanh Mát-xcơ-va.

-Gô-lô-vli-ép, cậu đọc to lên,-Mi-cla-sốp vừa nói vừa trao tờ báo cho anh ta và vừa chỉ vào chỗ đăng tin Gri-gô-ri Cun-ga được tặng thưởng huân chương Cờ Đỏ-Cậu có giọng phát thanh viên. Còn tôi sẽ đánh dấu trên bản đồ.

Tấm bản đồ địa lý giáo khoa toàn châu Âu đã rách mép mà họ kiếm được khi còn ở "vùng đất lớn" được gắn chặt vào tấm ván mỏng ngăn vách. Qua đó, các chiến sĩ đội đèn pha có thể hình dung tình hình chiến sự bởi những mũi tên xanh đỏ chi chít. Hai tuần trước đây các vạch đỏ đã dần dần chuyển về phía tây về vùng Rô-xtốp trên sông Đông và thành phố vừa được các đơn vị của mặt trận phía Nam giải phóng đã đánh dấu bằng màu đỏ nhỏ xíu. Tiếp đến, ngày 9 tháng Mười hai, mọi người lại đón mừng tin chiến thắng ở đông nam Lê-nin-grát nơi quân đoàn của tướng Mê-re-xcốp sau mười ngày đêm chiến đấu anh dũng đã giải phóng hoàn toàn khu vực Tri-vin. Chiều hôm qua và sáng nay đài phát thanh Mát-xcơ-va lại vui mừng truyền đi tin chiến thắng mới ở mặt trận ngoại vi Mát-xcơ-va.

-Đến ngày mười sáu tháng Mười hai (1941) quân ta vẫn còn phải chiến đấu phòng ngự trên một trận tuyến kéo dài, kìm chân những mũi tấn công mạnh của địch và đã bắt đầu mở những trận phản công khu vực ở các hướng I-rin-xcơ, thành phố Đơ-vê-nhi và Na-rô Phô-min-cơ. Gô-lô-vli-ép hắng giọng, vẻ xúc động.-Theo những tin tức chưa đầy đủ, các đơn vị bộ binh chúng ta đã phá hủy và thu được 777 xe tăng, 534 xe vận tải, 188 đại bác, 119 súng cối và 224 đại liên. Các loại súng bộ binh cá nhân không thống kê được. Về sinh lực địch, quân ta đã tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 55 nghìn 170 tên. Số liệu này chưa đầy đủ vì chưa tính được những thiệt hại của quân địch do bộ đội xe tăng và không quân ta gây nên.

Những khuôn mặt gầy rộc, đen sạm nắng gió và thiếu ngủ của các chiến sĩ rạng rỡ những nụ cười. Từ lâu nay hầu như họ đã quên mất tiếng cười của mình. Họ đã chờ đợi những tin tức tốt lành này bao lâu nay rồi!

-"Ngay sáu tháng Mười hai năm bốn mốt, bộ đội mặt trận phía Tây, sau khi đã làm kiệt sức quân địch trong những trận phản công trước đấy cũng đã bắt đầu mở những cuộc tấn công mới vào hai bên sườn quân địch. Ngay trong trận phản công đầu tiên nhiều sinh lực địch đã bị tiêu diệt và buộc chúng phải vội vã tháo chạy vất bỏ lại nhiều vũ khí cùng các phương tiện kỹ thuật khác.

Gô-lô-vli-ép lần lượt đọc tên các làng mạc, thị trấn thành phố mới được giải phóng. Mi-cla-sốp chồm người về phía trước lắng nghe như nuốt từng lời vì anh cảm thấy mỗi tên làng, tên thành phố thân yêu ấy đều gắn với trái tim anh. Cuộc chiến đấu đã dần dần chuyển khỏi ngoại vi Mát-xcơ-va yêu quý của anh!…

-Sau khi chuyển sang phản công,-Gô-lô-vli-ép vẫn sang sảng giọng phấn chấn,-các đơn vị bộ đội ta đã giải phóng hơn một trăm làng mạc và thị trấn khỏi sự chiếm đóng của quân thù…

Chương ba

1.

Chiếc tăng của Gri-gô-ri Cun-ga bứt lên trước.

Nền đường sắt lui lại phía sau, nơi mà chàng dũng sĩ "ba tư tấn" đã tiêu diệt một ổ súng máy và đè nát hai khẩu pháo chống tăng xuống mặt đất giá lạnh. Một ngôi làng nhỏ bị phá trụi cũng đã lùi lại sau và xa xa phía trước là chiếc cầu cháy mà họ sẽ phải vượt qua. Phía sau cầu có ba chiếc xe tăng và một xe bọc thép của địch đang phóng chạy như bay trên cánh đồng phủ đầy tuyết. Chúng chạy tới khu rừng bạch dương bên bờ sông nhỏ, để lại sau mình những làn bụi tuyết tung lên.

-Bọn rắn độc đang chạy trốn!-Cun-ga dán mắt vào khe ngắm quan sát và thốt lên:

-Có lẽ chiếc cầu không chịu đựng được…-Clim Ti-mô-phê-ép căm giận nói theo.-Bọn lang sói, chúng nó đốt cả cầu!

-Tiến lên!-Cun-ga hạ lệnh,-Mở hết tốc độ.

Đè giúi một bụi cây bên đường, chiếc tăng vẫn không giảm tốc độ lao ra đường cái xông thẳng vào đám lửa khổng lồ trước mặt. Chiếc cầu kêu răng rắc, oằn hẳn xuống, rung rinh… Các chiến sĩ xe tăng ngồi lặng tại các vị trí của mình. Cứ như ở hồ La-đô-ga khi họ vượt trên mặt băng ấy,-Cun-ga chợt nghĩ… Liệu những cây gỗ có chịu đựng được không? "Những đầu mẩu gỗ cháy rơi tung tóe trên mặt sông đóng băng…

Khi chiếc xe tăng vừa vượt nốt những thước cuối cùng, chiếc cầu quằn quoại rít lên và đổ sập ngay xuống mặt sông.

Cả Cun-ga lẫn các bạn đều không được trông thấy cảnh này. Ho đang bám theo bọn địch chạy trốn mỗi lúc một xa. Mấy chiếc tăng

Hit-le đang leo theo một sườn đồi. Chỉ cần một đoạn nữa thôi, khi leo được tới đỉnh đồi là chúng đã vào nơi an toàn.

Cun-ga chồm người lên dán mắt vào khe ngắm cố đưa chiếc tăng phía trước vào vòng ngắm.

-Bắn!… Bắn!…

Một cột khói trùm lên che lấp hai chiếc xe tăng trên sườn đồi… Một chiếc, theo quán tính, nhoài lên được mấy thước nữa, cày xới tung lên mặt tuyết trắng và sau đấy rùng mình rồi chững lại nằm bất động. Mấy tên lái xe nhảy nháo nhào từ cửa tháp xuống đất, vừa chạy vừa cố dập những lưỡi lửa lem lém sau lưng áo và lăn lộn trên mặt tuyết. Chiếc thứ hai cũng chững lại, nòng pháo cong queo như chiếc mũi gãy.

Chiếc tăng thứ ba phụt lên một cột khói trắng đục, vòng xích quay tại chỗ làm bắn tung tóe bụi tuyết mờ mịt.

-Hãy bám chặt lấy nó,-Cun-ga hét lên vào tai chiến sĩ lái.

Chiếc tăng ”ba tư tấn” từ dưới lao vào xe tăng phát-xít. Bóng đen ngòm của nó trong chốc lát đã trùm kín cả vòng ngắm mục tiêu… Và khi nòng pháo tựa như sắp chọc thủng vào sườn trái của cái mục tiêu đã bị bắt gọn thì từ trong họng súng đen ngòm của nó liền phụt ra một lưỡi lửa màu da cam. Tiếng nổ bùng lên hất tung tháp xe tựa như chiếc mũ trên đầu bị một cơn gió mạnh cuốn đi hất sang đống tuyết bên cạnh… Chiếc tăng bị chìm đi trong đống lửa rừng rực tựa như có ai tưới xăng vào đốt.

-Lùi lại!-Cun-ga ra lệnh.

Chẳng cần đợi lệnh, Clim cũng đã giật cần lái cho xe lùi nhanh lại. Ạnh đã quen cách chỉ huy của đội trưởng ngay từ nửa lời nói đầu tiên.

Vẫn không rời mắt khỏi khe ngắm, Cun-ga tìm chiếc xe bọc thép. Nó đã biến đâu rồi?… Chiếc xe ba tư tấn gầm lên phụt khói và leo

lên đỉnh đồi mọc lơ thơ mấy hàng bạch dương non. Trước mắt họ cả một bãi đầm rộng đã đóng băng trắng xóa và sau đó là một dãy bạch dương thoai thoải dày đặc. Phía bên trái, trên con đường nham nhở chiếc xe bọc thép chạy trốn đang cố sức lao lên, tuyết bám đầy hai bên mạn thành xe trắng xoá.

Gri-gô-ri đã hai lần nổ súng bắn đuổi nhưng đều bị trượt.

-Chà, thằng quỷ,-Anh rủa và lại cố đưa chiếc xe bọc thép vào ống ngắm.

-Đồng chí đội trưởng, có lệnh gọi,-chiến sĩ điện đài báo cáo.

Cun-ga áp chặt tai nghe và anh nghe rõ tiếng tiểu đoàn trưởng gọi:

-Chuẩn úy Cun-ga!… Chuẩn úy Cun-ga!… Sao không giữ đúng hướng quy định?…

Cun-ga hiểu rằng anh đã ham truy kích, nhưng không khí trận đánh đang lôi cuốn anh và anh không muốn để sổng mất cái xe bọc thép đang trong tầm tay. Anh vẫn báo cáo việc vượt chiếc cầu cháy và chiến tích tiêu diệt hai chiếc tăng loại nhẹ và một chiếc hạng trung của bọn Đức.

-Báo cáo tiểu đoàn trưởng, tôi làm sao bỏ chiếc xe bọc thép đang nằm trong tầm ngắm của tôi được?-Cun-ga kết thúc lời báo cáo một cách hưng phấn.

Nhưng tiểu đoàn trưởng không trả lời. Anh không thích nhắc lại mệnh lệnh.

-Cun-ga phóng một quả đạn nữa nhưng lần này cũng bị trượt nốt. Chiếc xe bọc thép vẫn chạy vòng vèo trên đường và cố sức phóng mỗi lúc một xa hơn.

-Thằng quỷ, đồ láu cá thật!…

Cun-ga cúi nhìn bản đồ và ra lệnh cho Clim Ti-mô-phê-ép lái về hướng trái và cho xe đi thẳng vượt qua đồi bạch dương non. Dù sao

cũng cần phải nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh của tiểu đoàn trưởng.

Các đơn vị quân ta đang tấn công. Lữ đoàn xe tăng, đơn vị đã vượt qua hồ băng La-đô-ga, đã trở thành lực lượng xung kích. Quân đoàn của tướng Phê-diu-nin-xki, sau khi đã chọc thủng khu vực phòng thủ mạnh, đã tiếp tục đánh tan các đơn vị quân Đức bỏ chạy. Bọn Hit-le bị đánh bật khỏi tuyến đường sắt từ Vôn-khốp tới, và các trận đánh diễn ra trên những con đường tiếp cận với khu ga Vôi-bô-ca-lô. Các chiến sĩ xe tăng lao vào những đợt công phá mới.

Suốt bốn tháng bị bao vây, Cun-ga chỉ chờ có một mệnh lệnh ngắn gọn: Tiến lên! Và cuối cùng rồi mệnh lệnh đã đến.

Chàng dũng sĩ "ba tư tấn" vẫn hùng dũng lao lên vượt qua cánh rừng bạch dương, nghiến gãy răng rắc những thân cây bị đè bẹp và tạo nên một màn bụi tuyết trắng phủ xung quanh. Cun-ga như hòa niềm vui chung của chiếc tăng. Không khí lạnh lọt qua khe ngắm làm chảy cả nước mắt. Cun-ga vẫn đăm đăm nhìn về phía trước, đôi mắt khao khát ngắm từng ngọn cây nhô lên trên bầu trời lồng lộng… Một ngày hình dài bất tận, bắt đầu từ lúc sáng sớm với những trận đánh không ngừng trong lửa đạn rừng rực, hình như đang mỉm cười với số mệnh. Tạo hóa đã ban cho anh niềm hạnh phúc lớn lao của những con người được sống để chứng kiến tận mắt những cuộc tấn công và cảm thụ cái sức mạnh làm ngây ngất lòng người.

2.

Đại tá I-lin-cốp rời chiếc bàn xếp đầy các loại hồ sơ, tài liệu, bước đến bên cửa sổ. Bóng hoàng hôn xám nhạt của những ngày tháng Mười hai ngắn ngủi trùm xuống Mát-xcơ-va. Mở cửa kính, đại tá hơi ghé đầu ra ngoài tận hưởng chốc lát làn không khí mát lạnh, trong trẻo. Ông vươn thở sâu hai nhịp liền đều đều như để xua tan sự mệt mỏi nặng nề của những ngày làm việc liên tục khẩn trương vừa qua. "Giá được đi trượt tuyết độ một tiếng nhỉ". Ông thầm ước và bất giác lim dim mắt hình dung lại cánh rừng bạch dương ngập tuyết ở Per-khu-cốp, tai như nghe rõ cả tiếng tuyết lạo xạo êm êm dưới đôi giày trượt. Những mùa đông vừa qua hầu như chủ nhật nào ông cũng đều đến đó trượt tuyết… Sau những ngày chủ nhật như vậy tâm thần sảng khoái có cảm giác như trẻ lại đến chục tuổi, tinh thần làm việc minh mẫn, khỏe khoắn hơn… Còn giờ đây, thì ngay cả việc bình thường ấy cũng chỉ còn là ước mơ và hồi tưởng mà thôi. Hoàn cảnh chiến tranh làm sao cho phép được. Chiến tranh không còn xa xôi gì mà đang kề ngay bên cạnh. Hơn nữa, cả cái khu rừng Per-khu-cốp thơ mộng ấy giờ đây lại là nơi đặt chỉ huy sở ban tham mưu mặt trận miền Tây.

I-lin-cốp áp hai bàn tay xoa xoa bên thái dương đang giần giật, khép cửa kính lại, đi quanh trong phòng, đặt những bước chân nặng nề trên lối đi trải thảm. Mới mấy tháng chiến tranh thôi nhưng họ đã học được nhiều điều bổ ích. Mỗi sai lầm đều phải trả giá đắt nhưng điều quan trọng hơn là họ đã học được những điều bổ ích qua những sai lầm đó. Ông thấm thía câu nói "đòn đau nhớ đời".

Bước trở lại bàn, ông bật đèn làm việc. Một vòng ánh sáng tròn tròn theo miệng chao đèn tỏa ra trên tấm kính phủ mặt bàn và chiếc cặp hồ sơ màu đỏ. "Uống một cốc trà đường vậy". Ông thầm bảo và

định giơ tay ấn chuông gọi người mang trà. Nhưng chưa kịp thì chuông điện thoại đã lanh lảnh vang lên. Đại tá phân biệt khá rõ các "giọng nói" khác nhau của bốn chiếc máy điện thoại đặt trên bàn. Ông lặng lẽ cầm chiếc ống nghe màu đen:

-Tôi nghe đây! Sao, tin từ Lê-nin-grát? Vẫn còn sống à? Mời đến chỗ tôi nhé? Đúng, đúng, ngay bây giờ!…

Đặt máy xuống, I-lin-cốp mỉm cười. Cái ý nghĩ bất ngờ hình thành cách đây ít lâu giờ đây có vẻ có khả năng thực hiện được. Đại tá đi lại tủ sắt kê bên phải chiếc bàn bừa bộn giấy, mở khóa lấy cặp hồ sơ màu xanh. Miếng giấy trắng dán ngay ngắn giữa bìa, nổi bật dòng chữ "Hồ sơ số 058. Dô-nen-béc Tô-bôn-xki A-lếc-xăng-đrô-vích".

-Xin phép đại tá, tôi vào báo cáo.

Một đại úy cao lênh khênh đứng nghiêm ở cửa, lưng hơi gù có lẽ do thói quen của những người cao quá cỡ hay phải cúi xuống khi nói chuyện với những người tháp hơn anh.

-Mời đại úy vào.

Đại úy rút trong cặp ra một tờ giấy chi chít chữ, lặng lẽ đặt lên bàn, báo cáo:

-Ban tham mưu mặt trận Lê-nin-grát đã trả lời những đề nghịi của ta… cháu ruột vợ nghệ sĩ công huân, Dô-nen-béc, thượng sĩ Mi-cla-sốp I-go vẫn còn sống. Anh ta đang phục vụ tại đơn vị phòng không, chỉ huy một đội đèn pha, đã được thưởng huân chương Cờ Dỏ… Phó chủ nhiệm ban công tác đặc biệt trung tá Tê-lê-va-rốp nhờ báo cáo lại là đồng chí ấy xin bảo đảm và chịu trách nhiệm về thượng sĩ Mi-cla-sốp.

-Anh ta là cháu ruột vợ Dô-nen-béc Tô-bôn-xki,-Đại tá nói thêm.-Ý kiến đại úy thế nào?

-Cùng một nòi cả thôi, thưa đại tá! Gã nghệ sĩ đã cùng vợ và tình nhân bỏ chạy sang với quân Đức. Hắn sống ở bên chúng ta có đến nỗi nào đâu. Nào phòng tiếp khách, nào ô-tô, rồi biệt thự ở I-xtơ-ra…

-Điện ngay cho Tê-lê-va-rốp sáng mai mời Mi-cla-sốp đến chỗ đồng chí ấy. Hãy chuẩn bị cho tôi chuyến bay đi Lê-nin-grát tối nay.

-Xin tuân lệnh.

Đập gót giày theo thói quen, đại úy đi ra cửa.

Đại tá I-lin-cốp mở cặp tài liệu màu xanh tìm bảng liệt kê danh sách những người họ hàng thân thích với kẻ đào ngũ. Trong dánh sách có tên của Mi-cla-sốp I-go Lê-ô-nhi-đô-vích… Dưới tên anh có gạch một nét chì đỏ. Tự tay đại tá đã gạch dấu hiệu này ngay lần đầu tiên nghiên cứu nó. Hôm ấy là buổi chiều của một ngày tháng Mười gian khổ. Họ tên Mi-cla-sốp để lại trong lòng đại tá một cảm giác khó tả, không thú vị. Chả lẽ là Mi-cla-sốp, nhà võ sĩ này ư? Đã nhiều lần xem anh thi đấu quyền Anh trên vũ đài, đại tá có cảm tình và mến tài năng người lính thể thao thông minh này. Ông bất giác nhớ lại chuyến công tác hồi tháng Năm ở Lê-nin-grát và đã có dịp tranh thủ cùng Tê-lê-va-rốp xem trận đấu giành chức vô địch thành phố. Thật bất ngờ khi nhìn thấy chàng võ sĩ thủ đô trên vũ đài Lê-nin-grát. Và hôm ấy, I-go đã chiếm giải.

Đại tá nhìn họ tên Mi-cla-sốp và suy nghĩ tới quyết định của mình. Ông đang phải chuẩn bị gấp một vài tình báo viên để tung sang bên kia làm nhiệm vụ liên lạc-như một "hòm thư lưu động". Những tình báo viên liên lạc này phải đáp ứng được những yêu cầu đặc biệt ngoài những điều kiện cần có khác. Anh ta phải có một nghề chuyên môn nào đó có thể đi từ thành phố này sang thành phố khác, mà không bị nghi ngờ. Trong khi xem xét các danh sách những người được giới thiệu, đại tá đã chú ý đến tính cách và thành tích của Mi-cla-sốp do trung tá Tê-lê-va-rốp ở Lê-nin-grát gửi về kèm

theo lá thư tay ngắn gọn đề nghị chọn anh chàng trung sĩ bộ đội phòng không này vào trường đào tạo tình báo. Chính lúc ấy đại tá đã đánh dấu chì đỏ dưới tên anh. Đây chính là người mà ông đang cần tìm. Ở bên ấy, Mi-cla-sốp có thể làm võ sĩ, thậm chí là võ sĩ chuyên nghiệp, võ sĩ nhà nghề và do đó anh có thể tự do hơn trong việc đi lại… Có lẽ không còn ai hợp hơn được nữa. Người Đức vốn chuộng thể thao.

Nhưng bỗng nhiên lại xảy ra cái vụ Tô-bôn-xki chạy sang Đức. Thật oái oăm, Mi-cla-sốp là một trong những người gần gũi với gia đình tên phản bội này. Đành phải gạt bỏ anh ta ra. Họ buộc phải tìm người khác thay thế. Nhưng người này "không thích hợp với khí hậu" và chỉ ít lâu sau đã bị sa vào nanh vuốt Giét-ta-pô. Sau đó lại thêm ba người nữa cũng bị loại. Và bây giờ buộc lòng đại tá phải nghĩ đến Mi-cla-sốp. Có lẽ trước đây mọi người đã vội vàng khi quyết định loại anh khỏi danh sách những người được chọn. Chính quan hệ thân thích với tên phản bội có thể sẽ giúp anh hợp pháp hóa được nhanh chóng hơn.

Lúc đầu đề nghị của đại tá vẫn chưa được ủng hộ nhiệt tình nhưng ông đã kiên trì và chủ động gặp thiếu tướng tới ba lần để báo cáo, phân tích những suy nghĩ dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn có thể tin cậy được. Họ đã hỏi Lê-nin-grát thêm về Mi-cla-sốp và giờ đây đã được trả lời kèm theo lời bảo đảm của Tê-lê-va-rốp.

Chỉ còn một vấn đề chưa rõ ràng là thái độ của chính Mi-cla-sốp đối với vấn đề này ra sao?

Ngay đêm ấy chiếc máy bay vận tải quân sự loại nhẹ rời sân bay ngoại ô Mát-xcơ-va vòng lên phương bắc. Đại tá I-lin-cốp đã bay đi Lê-nin-grát.

3.

Các trận chiến đấu diễn ra lúc gần lúc xa. Các chiến sĩ bộ đội đèn pha luôn căng thẳng trong tư thế sẵn sàng bên những ụ đèn lạnh cóng, đầm mình trong giá rét dưới âm ba mươi. Cứ nửa giờ Va-xi-li Gie-tốp-xki lại sưởi máy một lần và trong những phút ngắn ngủi đó mọi người ồn ào vây quanh anh, tranh thủ hơ sưởi những đôi tay lạnh cóng và hít thở làn không khí ấm áp trong chốc lát. Một đêm đã trôi qua và bầu trời đã rạng sáng.

-Báo cáo đội trưởng, có lệnh báo yên của tiểu đoàn.

-Được! Mi-cla-sốp thở phào nhẹ nhõm như trút được một gánh nặng trên vai.-Thế là xong một đêm trực.-Anh thầm nghĩ và hít một hơi dài làn không khí lạnh, anh cất giọng hô to, kéo dài,-Báo yê… yên!

4.

Trong lều thật ấm áp dễ chịu. Ngồi sưởi một lúc đã thấy ấm người. Mi-cla-sốp mở hòm gỗ lấy ra hai chiếc bánh mì đen, to như chiếc gối. Mùi bánh thơm tỏa ngào ngạt. Anh im lặng giữ bánh vài giây thầm ước giá như lúc này được nguyên cả chiếc cũng có thể ăn hết ngay. Anh nuốt nước bọt. Các chiến sĩ trong đội cũng không tời mắt khỏi cặp bánh mì-khẩu phần ăn sáng của toàn đội.

Mi-kha-in Bum, người được công nhận là nghệ sĩ cắt bánh rất đều tay, chính xác và công bằng đang đứng bên bàn, ống tay xắn cao, cầm con dao dài. Mắt anh ánh lên vui sướng còn cục yết hầu ở cổ cứ chạy lên chạy xuống như đang cố kìm sự xúc động lại.

-Chia đi,-Mi-cla-sốp đặt hai ổ bánh lên bàn.

Mi-kha-in đưa mắt đo chiều dài chiếc bánh rồi lẹ làng cắt từng khoanh đều đặn và chính xác. Mười cặp mắt im lặng háo hức theo dõi từng nhát dao xén gọn.

Không khí bữa điểm tâm sôi nổi hẳn lên. Ai cũng tranh nhau nói về các loại bánh mứt, kẹo. Đề tài về các món ăn có thể nói mãi không chán. Mi-cla-sốp lim dim như ngủ gật, ngồi lắng nghe các chiến sĩ đang đua tài kể chuyện. Tuy nghe họ nói nhưng tâm trí anh lại đang hướng về một nơi xa xôi, tràn đầy ánh nắng. Một nơi đang thu hút bao suy nghĩ và nhớ thương của anh. Có lúc anh tưởng như đấy chỉ là một nơi tưởng tượng nhưng những hình ảnh thân thương và ký ức cứ hiện ra! Cả tình yêu, niềm vui và hạnh phúc của mối tình đầu!…

Anh bất giác mỉm cười, đôi môi khô nẻ vì lạnh giá hơi nhăn nhúm khi anh nhớ lại buổi tối tháng Hai đầy sôi động đã quyết định số phận của anh. Anh nhớ lại nụ cười ngượng ngập và chiếc hôn trìu mến đầu tiên của Li-da-ve-ta mà cho đến bây giờ vẫn như còn đọng

lại trên đôi má giá lạnh của anh. Bàn tay Li-da thật dịu dàng. Chị thường trìu mến xoa xoa trên mặt anh và xúc động thì thào.

-Anh thân yêu, anh không bị đau chứ? Em đã nhìn thấy rồi. Em thấy tất cả!… Họ đấu với anh như thế nào… Anh nói đi, anh có đau lắm không?

Hôm ấy ở Mát-xcơ-va đang có cuộc đấu tranh giải vô địch quyền Anh ở thủ đô. Mi-cla-sốp được lọt vào vòng chung kết và đấu với I-Van Đi-a-ghi-lép. Trong trận đấu đó Li-da đã lén đến xem cùng với cô bạn gái thân nhất. Cô vừa xuất hiện thì trong phòng thay quần áo các đấu thủ đã xì xào với nhau:-"Này, người yêu của I-go đến đấy". Nhiều người biết chị. Cô gái có thân hinh dong dỏng, thon thả hấp dẫn, mái tóc vàng, đôi mắt trong sáng ngây thơ… Hôm ấy anh đánh khá tốt và đã nắm chắc phần thắng. Anh không biết sự có mặt của chị…

… Đang miên man suy nghĩ, với những hồi ức êm dịu thì… bỗng nhiên có tiếng gọi giật giọng:

-Đồng chí trung sĩ, báo cáo đội trưởng!

-Sao, có chuyện gì thế?-Mi-cla-sốp giật mình hỏi:

-Báo cáo đội trưởng, có điện gọi.

Mi-cla-sốp nhổm dậy khỏi bếp lò, đến bên máy điện thoại đặt ngay cửa lều.

-Trung sĩ Mi-cla-sốp nghe đây!… Sao cơ ạ?… Tôi không hiểu. Sao? Đến ban tham mưu?… Ngay bây giờ… Vâng tôi nghe rõ…

Đặt ống nghe xuống, Mi-cla-sốp sửng sốt ngồi xuống chiếc ghế đẩu. Anh được lệnh đến ngay ban tham mưu. Đường đi không phải là gần, phải vượt qua mười ki-lô-mét trên băng. Anh không hiểu có chuyện gì mà ban tham mưu lại gọi anh gấp như vậy?

Chương bốn

1.

Trung tá Tru-nốp quay sang đại úy ngồi bên cạnh, Mi-cla-sốp liếc nhìn ông. Trông khuôn mặt và vóc dáng, ông có vẻ như người Gru-di-a hoặc Trung Á, mái tóc đen xoắn, nét mặt gầy khô khan, mắt to và cũng đen như màu tóc.

-Đồng chí đại úy, trung sĩ I-go Mi-cla-sốp đã đến. Một trong những đội trưởng đội đèn pha xuất sắc đấy.-Ông vừa nói vừa giơ tay chỉ, giới thiệu Mi-cla-sốp.-Vô địch quyền Anhlng đấy.. Tôi hết sức hy vọng các anh sẽ hiểu và yêu mến cậu ấy.

Mi-cla-sốp nhìn trung tá và thấy ông có vẻ xúc động, anh cũng cảm thấy hồi hộp lây.

Đại úy trực ban đứng dậy, bắt tay chào Mi-cla-sốp và giục anh đi ngay, ngoài ra không nói thêm lời nào nữa. Anh ta quay nhanh ra mắc áo, khoác áo măng-tô lót toàn lông thú bên trong. Vừa xỏ tay vào áo, anh vừa giục:

-Chúng ta đi thôi!…

-Báo cáo, đi đâu ạ?-Mi-cla-sốp hơi ngạc nhiên hỏi lại, cảm thấy mệt mỏi và tiêng tiếc khi lại phải rời căn phòng ấm áp này.

-Lên ngay ban tham mưu quân đoàn,-đại úy vẫn điềm đạm trả lời, tay dựng cổ áo khoác lên ôm hết cằm.

Trung tá Tru-nốp gọi nhân viên văn thư, hạ lệnh làm các giấy tờ cần thiết cho Mi-cla-sốp.

Khoảng mười lăm phút sau, chiếc "Em-ca" đỗ ở trước thềm nhà đã lao nhanh trên đường về Lê-nin-grát. Đại úy ngồi cạnh lái xe, cố ý dành cho Mi-cla-sốp cả dãy ghế rộng ở sau. Cả đêm quan mất ngủ lại phải cuốc bộ một mạch trên mười ki-lô-mét qua con đường băng mệt rã rời nên Mi-cla-sốp cứ rũ ra trong cơn buồn ngủ không sao

cưỡng được. Qua tiếng rung đều của ô-tô, anh cố cưỡng nhưng hai mắt cứ díp lại, nặng trĩu, đầu óc cứ mơ mơ màng màng…

-Báo cáo đại úy, cho phép tôi chợp mắt một lúc… Công việc của chúng tôi lấy đêm làm ngày, còn ngày lại là đêm, khó ngủ lắm.

Đại úy không đáp, Mi-cla-sốp cũng không hỏi gì thêm, liền ngả người nằm nghiêng trên cả dãy ghế sau, tay trái gối đầu, lim dim mắt ngủ luôn.

Xe vẫn chạy, lắc lư tròng trành theo con đường đầy ổ gà và những vết xe khá sâu. Đường bị đánh phá chưa kịp sửa chữa, lại thêm vào đấy xe pháo đi lại không ngớt, nên ngày càng xấu hơn, Mi-cla-sốp không ngủ được lâu. Tuy vậy giấc ngủ ngắn ngủi cũng đã làm cho tâm thần thoải mái hơn chút đỉnh. Rồi anh tỉnh hẳn. Song anh vẫn nằm nguyên trên ghế xe như vậy, cố tự tìm hiểu, suy nghĩ về chuyến đi bất ngờ này: Họ chở mình đi đâu? Sao lại lên tân ban tham mưu quân đoàn? Lên làm gì? Liệu người ta còn đưa lên thủ trưởng cao hơn nữa không? Thật khó hiểu và hơi kỳ lạ. Chưa bao giờ anh được đối xử cố vẻ khác thường như thế này trừ những lần được nhận giải thưởng sau khi thi đấu thắng lợi. Hay lại được tặng thưởng huân chương lần nữa chăng? Nhưng từ lần ấy đến nay đã có thêm công trạng gì đâu. Và anh chợt nghĩ, hay là được đưa đi học… nhưng anh vội gạt ngay ý nghĩ này vì cho rằng nó quá viển vông.

Cứ vậy hết giả thiết này đến giả thiết khác, hết suy đoán này đến suy đoán khác hiện lên rồi lại bị gạt đi. Đông thời lúc này hình như có một giọng nói nào đó rất xa, thì thầm bên tai anh rằng từ phút này trở đi, cuộc đời anh bước sang một bước ngoặt khác. Cũng khó mà không tin được giọng nói đó. Linh tính chưa bao giờ đánh lừa anh cả. Thật vậy, cho đến lúc này Mi-cla-sốp cũng chưa thể nói được anh sẽ gặp điều may hay điều rủi trong cuộc sống sắp tới. Còn nhiều điều khó hiểu. Đại úy đi theo thì quá ít lời, không thể nào gợi chuyện được. Tuy nhiên anh tin rằng có thể anh đang đứng trước

bước ngoặt của cuộc đời. Chẳng việc gì phải nghi ngờ điều này nữa. Nó rõ ràng đơn giản, tựa như mắt thường có thể thấy được. Chương trình công tác của các thủ trưởng cấp cao đều được bố trí sít sao từng giờ, từng khắc một nên rõ ràng là các vị ấy chẳng phải rỗi rãi gì để gọi một anh chàng "đầu hàng lính, đuôi hàng quan" như mình lên để tán gẫu, hay thăm hỏi bình thường…

2.

Những bông tuyết lớn đang rơi sau cửa sổ. Ma-ri-na đứng trong phòng, say sưa ngắm nhìn những bông tuyết trắng xốp lơ lửng bay theo gió lúc vọt lên cao, lúc là xuống thấp dần dần phủ kín mái nhà nhọn, ôm choàng lấy những cành cây trụi lá. Mọi vật xung quanh như sáng hơn, biến đổi hẳn trong màu trắng rực rỡ.

Cứ vậy, Ma-ri-na đứng ngắm những bông tuyết vô tư, nhởn nhơ rồi mấp máy môi chỉ khẽ nói thầm với chúng:-Ôi những bông tuyết bé bỏng thân yêu… Những bông tuyết Nga tuyệt vời, thân yêu của ta ơi!…

Tuyết đổ về thật bất ngờ. Từ chập tối hôm qua trời trở lạnh đột ngột. Gió bắc bất thần thổi về khá mạnh, lạnh ngọt kéo theo những đám mây đen kịt bao trùm bầu trời thành phố tựa như khoác cho nó chiếc áo ca-pốt màu xám của người lính. Gần sáng gió có dịu hơn và tuyết lại rơi dày hơn. Đầu tiên là những bông tuyết nhỏ li ti tựa như những hạt mũa bụi thưa thớt rồi mỗi lúc một dày hơn và cuối cùng là những bông tuyết lớn, nặng nề, chậm chạp hơn…

Cơn gió tuyết đầu mùa… Ma-ri-na cảm thấy dường như nó là sứ giả từ tổ quốc xa xôi tới, là những cánh én báo tin vui mà chị hằng khát khao mong đợi. Lần đầu tiên sau hơn mấy nắm gây chiến tranh ở châu Âu, giờ đây nước Đức phát-xít mới bắt đầu nếm mùi thất bại ở Mát-xcơ-va xa xôi.

Ở nước Đức, từ lâu mọi việc đã có vẻ không được sáng sủa lắm và có thể hiểu được điều này qua tiếng trống thắng lợi đánh lên khẽ khàng. Người ta đã thôi không ấn định ngày "Chiến thắng cuối cùng" nữa, và việc tuyên truyền cho "một cuộc duyệt binh khổng lồ sắp tới của đội quân vô địch" hầu như không được nhắc đến nữa. Hơn nữa, những ngày gần đây bộ chỉ huy quân đội Đức đột nhiên

thay đổi hẳn giọng điệu của họ trong những thông cáo chiến thắng. Trên các báo cũng không thấy nói đến tấn công mà trái lại, thấy xuất hiện những tin tức về "những cơn bão tuyết dữ dội ở nước Nga". Bộ máy tuyên truyền của họ muốn tạo ấn tượng là giá rét và bão tuyết đã cản trở các cuộc hành quân của đội quân bách thắng. Trong những thông cáo chính thức gần đây lại khẳng định: "Vì điều kiện thời tiết không cho phép mở những chiến dịch qui mô lớn nên bộ chỉ huy Đế chế không chủ trương tổ chức những chiến dịch như vậy. Trên toàn khu vực rộng lớn của mặt trận phía đông chỉ diễn ra những trận đánh nhỏ có tính chất cục bộ thôi chứ không có tầm chiến lược quan trọng".

Ma-ri-na vừa suy nghĩ, vừa nhìn tuyết rơi, mỉm cười. Chị biết rõ tất cả những lời tuyên bố và thông cáo kia đều giả tạo và dối trá từ đầu đến cuối. Ở Mát-xcơ-va lúc này chưa phải là mùa đông thực sự, băng tuyết tuy đã có nhưng chưa đủ mạnh và gay gắt đến mức cản trở được các hoạt động quân sự. Hàn thử biểu mới chỉ xuống đến năm và tám độ âm thôi. Vậy làm sao có được cái giá lạnh, rét buốt đến mức làm cho "các trung đoàn chiến thắng" phải chùng gót giày lại khi chúng đã nện xuống khắp thủ đô châu Âu.

Ma-ri-na cũng được biết chính Hit-le đã có kế hoạch đích thân dự lễ duyệt binh tại quảng trường Đỏ Mát-xcơ-va nhưng khi mặt trận phía Đông bị thất bại, y đã vội vã bỏ mặt trận này chạy về Béc-lin. Hôm kia gã quốc trưởng đã phát biểu trước quốc hội. Và sáng nay, lúc rạng đông khi những bông tuyết đầu mùa vừa xuất hiện, Ma-ri-na được nghe đài phát thanh Mát-xcơ-va, nghe thông cáo của Cục Thông tin Liên Xô, được nghe giọng thân quen của người phát thanh viên đọc một cách trang trọng và phấn khởi về bản thông báo mà mọi người mong đợi từ lâu: "Kế hoạch bao vây và chiếm đóng Mát-xcơ-va của bè lũ phát-xít Đức đã hoàn toàn bị đập tan".

-Thế là đã đến, đã đến!… Cuối cùng rồi đã đến!…-Ma-ri-na thì thầm ấn mạnh chiếc tai nghe, trùm kín tai hơn nữa và không biết nước mắt đã ứa ra từ lúc nào.

Chị không xấu hổ vì những giọt nước mắt hạnh phúc, vừa khịt mũi vừa lắng nghe người phát thanh viên vẫn sang sảng đọc tiếp bản thông báo chiến sự, nêu lên những con số hàng trăm xe tăng, máy bay, vũ khí đạn dược và các phương tiện chiến tranh khác bị phá hủy hoặc thu hồi. Tiếp theo đấy tên những thành phố Nga cổ kính xung quanh Mát-xcơ-va rất quen thuộc với Ma-ri-na từ thuở ấu thơ vừa giải phóng được nhắc tới như: A-khrôm Clin, It-xtra, Dơ-ve-nhi, Vê-nhi-ép, Ê-pi-phan, Lô-cốt-nhi-a… Chị muốn vặn máy to hết cỡ để mọi người trong khu nhà này có thể nghe được giọng nói chiến thắng của Mát-xcơ-va. Để mọi người biết rõ hơn cảnh thất bại của quân Đức, mà theo như phát thanh viên miêu tả là: "Chúng vừa bị đánh đã vội vàng vất bỏ vũ khí, phương tiện kỹ thuật để tháo chạy. Chúng đã bị thất bại nặng nề không gì có thể bù đắp được…".

Ma-ri-na có thể ngồi nghe suốt ngày những tin tức tốt lành này không biết chán, nhưng buổi phát thanh đã nhanh chóng chấm dứt. Quàng tấm chăn dạ mỏng lên vai, Ma-ri-na bước đến bên cửa sổ, tỳ trán vào mặt kính lạnh ngắt. Chị cảm thấy dễ chịu hơn. Tuyết vẫn quay cuồng bay trong không gian lạnh giá và tới tấp rơi xuống hổi hả. Bỗng nhiên mắt chị vô tình nhìn vào chồng báo đặt trên khung cửa sổ, trên đó nổi bật một có bài đánh dấu chì xanh. Đó là một đoạn trong số báo ra từ hồi đầu tháng Mười hai. Ma-ri-na hầu như đã thuộc lòng những từ ngữ cay độc, hằn thù được in đậm trên trang báo này và đang hiện rõ trước mắt chị.

"Bộ chỉ huy Đức coi Mát-xcơ-va là mục tiêu chính yếu cuối cùng trong cuộc chiến tranh này, cho dù cả trong trường hợp Sta-lin có ý định chuyển trọng tâm các chiến dịch sang hướng khác. Các giới cầm quyền Đức tuyên bố rằng, cuộc tấn công của quân Đức vào thủ

đô Bôn-sê-vích đã tiến sâu tới mức, qua ống nhòm tốt, có thể quan sát được toàn bộ tình hình ở trung tâm Mát-xcơ-va".

Đọc hết đoạn này, Ma-ri-na tinh nghịch cuộn nó lại thành chiếc loa, đưa lên miệng và nói bằng tiếng Nga:

-Thế nào? Gặm hết chưa?

Chị muốn hát vang lên, muốn nhảy múa cho thỏa. Ôi, chị đã chờ đợi ngày này từ bao lâu nay rồi? Bỏ tấm khăn choàng vai, chị lịch thiệp, duyên dáng cúi mình trước chiếc ghế bành, cất tiếng mời:

-Xin phép được mời nhảy!

Và chị đột nhiên nắm lấy thành ghế, nâng bổng nó lên đi vòng quanh phòng, chân nhún nhảy theo nhịp bài Van-te-xơ "Sông Đa-nuýp xanh". Mắt lim dim, Ma-ri-na xoay tròn cùng chiếc ghế trong phòng nhưng tâm trí và đầu óc lại đang hướng về một nơi xa, rất xa thành phố Brúc-xen yên tĩnh này.

3.

Mi-cla-sốp ngồi xuống chiếc ghế sắt bọc đệm mền, đặt dọc theo buồng khách trong máy bay. Xung quanh anh, bên phải, bên trái, phía trước và sau đều là hành khách phần lớn là các cụ già, đàn bà trẻ nhỏ phải sơ tán từ thành phố Lê-nin-grát bị phong tỏa. Họ ngồi trên các dãy ghế, trên cả túi bọc, trên cả ba-lô. Đủ các khuôn mặt, người thì béo đẫy đà, nhưng phần lớn là những khuôn mặt gầy gò, hốc hác, lo âu! Ngoài khách ra trong khoang này còn lủng củng nào túi xách, va li, nào ba-lô hòm xiểng… Chuyến đi này với họ quá đột ngột vì không một ai trong họ lại có thể biết và thậm chí không thể ngờ được rằng, có chuyến bay này là nhờ có anh chàng trung sĩ đang tư lự, đăm chiêu ngồi bên cửa sổ thứ ba kia. Chính chiếc vận tải quân sự loại nhẹ này được bố trí để đưa anh ta về Mát-xcơ-va theo một mệnh lệnh đặc biệt. Chính bản thân anh ta cũng không hay biết gì về quyết định đó. Anh chỉ được phổ biến một cách vắn tắt, ngắn gọn và đơn giản là anh cần phải đi Mát-xcơ-va ngay trong chuyến bay sớm nhất.

Mi-cla-sốp dựng cổ áo ca-pốt lên cho kín cằm, chụp chiếc mũ lông xuống sâu hơn, đút hai tay vào túi, nghiêng đầu sang vai lim dim mắt ngủ. Nhưng anh không ngủ được. Những ký ức tươi rói mới đây lại cứ lung linh trước mắt và anh cố hình dung xem bức tranh tương lai sẽ ra sao… Tuy nó còn mờ nhạt nhưng cũng đầy quyến rũ. Hình như lá đơn tình nguyện anh viết từ hồi đầu chiến tranh và đã quên bẵng đi nay có vẻ như đã được cấp trên xa xôi nào đó chợt nhớ tới. Khi đến bộ tham mưu quân đoàn cùng với người đại úy lầm lì ít nói Mi-cla-sốp mới được biết về số phận lá đơn của anh. Bộ tham mưu đóng trong một tòa nhà lớn trên đảo Va-xi-lép-xki, Mi-cla-sốp được dẫn lên tầng bốn. Ở đây mọi thứ đều ngăn nắp, sạch sẽ, trật tự

và trang nghiêm. Mi-cla-sốp ngài ngại nhìn xuống đôi ủng dính đầy bùn đất của mình.

-Trung sĩ Mi-cla-sốp đã đến phải không!-Một thiếu tá vóc người gầy, tuổi trung niên, mắt trũng sâu dấu hiệu của nhiều đêm mất ngủ, nước da vàng nhợt, khẽ hỏi khi thấy anh xuất hiện cùng đại úy.-Hãy chờ ở đây, tôi vào báo cáo ngay. Các thủ trưởng đang chờ anh đấy.

Thiếu tá nói và khuất sau cánh cửa bọc da nâu. Lặng yên nhìn thiếu tá, Mi-cla-sốp chợt nghĩ là ở đây, ở hậu phương này mặc dầu khẩu phần bánh mì có ít hơn ở tiền tuyến nhưng có lẽ nguy hiểm thì không ít hơn. Bất cứ lúc nào họ cũng có thể bị rơi vào tầm đạn súng lớn hoặc bom của bọn Đức. Bọn chúng ném bom và bắn phá khắp thành phố không chừa một nơi nào… Chỉ khoảng phút sau, thiếu tá đã bước ra, và không khép cánh cửa sau lưng mình, ông hạ lệnh luôn:

-Đồng chí trung sĩ, vào đi!

I-go im lặng gật đầu và bước về phía cánh cửa, lòng đinh ninh rằng, cái cánh cửa kia, cái ngưỡng cửa mà anh sắp bước qua đấy chính là cái vật chắn đặc biệt ngăn cách quá khứ và hiện tại của anh. Thế là những linh cảm mơ hồ về "bước ngoặt trong cuộc đời" đã thành hiện thực. Lối đi trải thảm trước mặt này đã dẫn anh tới nơi xa lạ nào đó…

Căn phòng rộng rãi của tư lệnh bộ đội phòng không không quân khu Lê-nin-grát trông trang nghiêm và giản dị. Tuy trước đây đã được nhìn vị tư lệnh quân đoàn vài lần từ xa nhưng giờ đây Mi-cla-sốp nhận ra ông ngay. Dáng tầm thước, mặt ngăm ngắm đen, vóc người hơi gầy với mái tóc đen nhánh nên trông có vẻ trẻ hơn cái tuổi bốn mươi của ông. Một sĩ quan to khỏe, hồng hào im lặng ngồi bên cạnh tư lệnh. Ở ông toát ra nét cương nghị, nghiêm trang với mái tóc hoa râm, ánh mắt nghiêm hơi lạnh lùng, tấm thân chắc nịch khỏe

khoắn trong chiếc va rơi không có phù hiệu. Trông ông người ta nghĩ ngay đến những người chưa trải qua những thiếu thốn gian khổ nơi chiến trường. "Không phải là người trong vòng phong tỏa?" Mi-cla-sốp liếc nhanh và thầm đánh giá. Tuy vậy anh vẫn đủ bình tĩnh đưa tay lên chào hai vị chỉ huy theo đúng điều lệnh.

-Tôi là Xê-men Va-xi-li-ê-vích,-người sĩ quan mặc va-rơi không phù hiệu giới thiệu và nói thêm, ông ở cục chính trị quân đoàn.

Những cốc nước chè nóng thơm phức và liễn đường miếng được bày lên bàn. Những miếng đường nguyên chất thực sự. Mi-cla-sốp càm thấy lúng túng và khó chịu vì anh đã không kìm được tay mình và cứ để mặc nó xúc hết thỏi đường này đến thỏi đường khác đổ vào cốc, rồi không quấy cho tan với nước, cứ thế anh uống liền mấy ngụm lớn. Nước ngọt lịm, đặc tựa mật ong, lại kèm thêm món bánh ga-tô kem tuyệt vời nữa.

Sau buổi tiếp trà xong, Xê-men Va-xi-li-ê-vích rút trong cặp ra lá đơn của Mi-cla-sốp viết từ ngày đầu chiến tranh và nói với Mi-cla-sốp. Mi-cla-sốp hiểu rõ từng chữ. Máu dồn lên dật dật bên thái dương vì anh quá sung sướng và bất ngờ. Anh đã không nhầm. Những linh cảm, những ước đoán, giả thuyết của anh bây giờ đang thành sự thật!…

-Có thể, anh đã suy nghĩ lại rồi chứ?-Xê-men hỏi.-Từ hôm ấy đến nay đã bao ngày tháng trôi qua, tình hình cũng đã khác. Anh đã trực tiếp tham gia bao trận đánh, đã biết thế nào là chiến tranh, đã biết đây không phải là những cuộc dạo chơi mạo hiểm đầy lãng mạn như trong tiểu thuyết, mà đây là những ngày cơ cực có cả máu và nước mắt…

Nhưng Mi-cla-sốp không nao núng, không thay đổi quyết định của mình… Những ngày tháng vừa qua đã dạy cho anh nhiều điều. Đã hai lần chạm trán bất ngờ với bọn thám báo Đức. Và suýt rơi vào tay chúng… Thật xấu hổ khi nhớ lại điều này, nhưng việc đã xảy ra

rồi thì làm sao hối lại kịp! Chúng đã bắt được anh, trói đưa vào rừng.

-Hãy suy nghĩ cho thật kỹ càng, đồng chí trung sĩ ạ. Phải cân nhắc, đắn đo thật đầy đủ mọi khía cạnh, mọi chi tiết. Đồng chí có thể hoàn thành tốt đẹp mọi nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm bên hậu phương địch không?-Xê-men hỏi và khuyên răn.-Hai ngày nữa, đồng chí hãy trả lời cho chúng tôi rõ.

-Báo cáo, tôi có thể trả lời dứt khoát ngay bây giờ ạ,-Mi-cla-sốp đứng bật dậy, theo tư ghế nghiêm.

-Không, chúng tôi dành cho anh hai ngày để suy nghĩ, phân tích và cân nhắc cho kỹ.

Mi-cla-sốp được bố trí ở trong một căn phòng cá nhân tại nhà khách quân đoàn. Vừa vào phòng, anh đã vội cởi quần áo ngoài nằm xoài ngay trên giường, gục đầu vào gối và ngủ lịm đi… Anh ngủ gần suốt cả ngày đêm hôm ấy. Một giấc ngủ ngon lành sau những ngày đêm căng thẳng trên hồ La-đô-ga, sau những trận báo động liên miên… Ở đây thật tuyệt… Giường đệm ấm áp, sạch sẽ. Không ai quấy rầy làm gián đoạn giấc ngủ say sưa của anh cả.

Sáng hôm sau thức dậy, Mi-cla-sốp, quần áo chỉnh tề dạo quanh nhà khách và ghé vào câu lạc bộ sĩ quan cao cấp nơi trước chiến tranh anh đã được sống trong những ngày tập trung đội tuyển quyền Anh quân khu. Giờ đây là quân y viện. Trong các phòng tập đã được thay thế bằng những dãy giường thẳng tắp. Còn trong phòng chờ trước đây lắp kính mờ, bây giờ đã trải thảm len và lắp đèn lớn dùng làm phòng mổ. Trong phòng thi đấu có một số thương binh đang nằm…

Bước dọc theo hành lang, anh vẫn không tin ngay được rằng mới mấy tháng trước thôi, ở nơi này là một cuộc sống hoàn toàn khác. Những kiện tướng thể thao xuất sắc nhất của quân khu Lê-nin-grát đã từng sống dưới mái nhà này.

Mấy thương binh nhẹ đang đi dạo hoặc quây lại thành từng nhóm nhỏ trong hành lang. Họ vừa vê thuốc vừa kể lại những tình huống mà mình bị thương, về ký ức những ngày hòa bình trước đây.-Bỗng Mi-cla-sốp nghe tiếng gọi giật giọng sau lưng:

-Này, Mi-cla-sốp phải không? Không nhận ra mình à?

Anh cảm thấy giọng nói khá quen. Anh quay lại và thấy một thủy binh đang dựa vào tường cạnh lò sưởi và nhìn anh chằm chằm. Anh ta đang nhăn nó vẻ khó chịu vì chân trái bị bót bột lên tới đầu gối.

Cậu không nhận ra mình nữa sao?

-Ôi, chẳng lẽ lại là I-van Da-pô-rô-giơ-xki đấy ư?-Mi-cla-sốp thốt lên, nhớ lại dáng điệu của anh bạn khi đội bước vào phòng thay quân sự trước trận chung kết.-Có đúng là cậu không đấy?

-Đúng, mình đây mà!-Đôi mắt xanh biếc của người thủy binh long lanh ánh lên vẻ giễu cợt và buồn rầu.-Lúc ở công viên Pê-tơ-grốp mình bỗng nhớ đến cậu, nhớ đến trận đấu "rửa hận" đáng lẽ ra phải có, đối với cậu.

-Khoan đã nào!-Mi-cla-sốp nhìn anh bạn chằm chằm-Cậu đã ở đây vào lúc nào?

-Mới gần đây thôi.

-Nhưng bọn Đức đang ở đấy cơ mà?

-Đúng thế. Chúng nó đã bị quân đổ bộ của ta choảng cho một trận ra trò.

Họ nói chuyện với nhau, ôm lấy nhau, và khi nắm chặt tay Mi-cla-sốp, mắt nhìn xuống đất, vẻ như hối lỗi, anh chàng thủy binhnói:

-Này, đừng để bụng cái lần ấy nhé. Giờ đây mình đã nhìn nhận mọi việc xảy ra từ hôm ấy với con mắt khác rồi…

Da-pô-rô-giơ-xki kể cho Mi-cla-sốp biết anh đã trải qua các chiến hạm "Ma-rát", thiết hạm "Cách mạng tháng Mười" và tuần dương hạm "Ki-rốp" ra sao, đã nằn nì chứng minh như thế nào để được

chọn vào đội đặc nhiệm, lính thủy đánh bộ vì sĩ quan chỉ huy không muốn chọn người võ si nổi tiếng vào đội cảm tử. Họ muốn giữ anh lại cảng Crông-sát nhưng anh cứ khăng khăng nêu ý kiến của mình mặc dù hiểu rằng đây không phải là cuộc thi đấu quyền Anh mà là đi đến nơi giáp mặt với cái chết.

-Đấy cậu xem, mình vẫn nguyên vẹn lành lặng đấy chứ… Thậm chí mình cũng không hiểu là tại sao vẫn còn nguyên vẹn được như thế này.-Anh nói và nở nụ cười buồn bã, như kẻ có lỗi vì được gặp nhiều vận may. Bọn mình phải trú ở Cung lớn hai ngày. Vịnh biển bị động mạn. Gió lớn sóng to không làm sao đổ bộ được lên bờ. Còn bọn quỷ sử Đức thì hình như đã đánh hơi thấy bọn mình nên cho xe tăng quần thảo suốt, bao vây quanh khu vực đổ bộ. Bọn mình phải bò dọc theo kênh đào ra biển. Bơi suốt một đêm ngày cho đến khi gặp được quân ta…

Chiếc máy bay rùng mình rướn lên cao, cắt dòng suy nghĩ của Mi-cla-sốp. Lát sau máy bay giảm độ cao. Nhưng khoảnh khắc sau con chim sắt đó lại lấy lại độ cao, bay về hướng nam. Hành khách thở phào nhẹ nhõm.

-Lạy trời, sao lạnh thấu xương thế này,-người ngồi cạnh Mi-cla-sốp bầm bầm, càu nhàu, thọc hai tay sâu hơn nữa vào túi chiếc áo ca-pốt đã sờn.-Giá được rít vài hơi thì đỡ biết bao!…

-Không được hút thuốc lá trong máy bay.-Người đàn ông mũi hếch, râu vàng hoe, rậm cứng ngôi sau Mi-cla-sốp lên tiếng như cảnh cáo.-Không được hút thuốc đâu…

Mi-cla-sốp lại ngả người vào thành máy bay lạnh giá, cố nối lại dòng suy nghĩ vừa bị đứt nhưng không làm sao tái hiện lên được nữa. Quá khứ như bồng bềnh và cứ chìm dần, mờ ảo…

Bỗng sàn máy bay dưới chân anh như bị chạm vào vật gì và máy bay chúc xuống thấp hơn.

-Sắp hạ cánh đây-Có ai đó kêu lên vui sướng.-Đến Mát-xcơ-va rồi.

Những người phụ nữ, các ông bà già từ đầu vẫn lặng thinh, giờ đây mới vui vẻ huyên náo hẳn lên. Tiếng gọi nhau, hỏi han nhắc nhở ồn ào như cảnh sân ga khi tàu đến.

4.

Tuyết tan nhanh. Ở vùng châu Âu này tuyết ít khi đọng lại lâu. Nhiệt kế chỉ năm độ dương và không khí đã mang hương vị mùa xuân. Còn ở Mát-xcơ-va chỉ vào đầu tháng Tư hoặc khi mùa xuân đến mới có những ngày nắng ấm như hôm nay. Thế ở đây đang tháng Mười hai mà trời đã ấm áp thế này, mặc dầu ra đường vẫn phải khoác áo măng-tô mỏng.

Những đám mây trắng xốp, mịn màng trông giống như những chùm váng sữa ngon lành, đang bồng bềnh trên bầu trời xanh biếc vượt qua các mái nhà nhọn hình tháp nhan nhản khắp trong thành phố. Nhìn những chùm mây đó, Ma-ri-na chợt có ý nghĩ ngồ ngộ thầm so sánh chúng với những lớp váng sữa. Trời hôm nay nắng ấm. Không hiểu sao Ma-ri-na lại chợt nghĩ đến những cốc kem xốp. Ở Mát-xcơ-va, mẹ chị ít khi làm món kem sữa trong các bữa ăn gia đình và thậm chí Ma-ri-na chẳng chú ý gì đến cái món ăn ngon lành ngọt mát làm bằng váng sữa ấy. Nhưng ở đây, ở nước Bỉ này chị rất ngạc nhiên thấy hầu như các món ăn nào cũng đều có váng kem sữa ngọt pha vào, nó được đánh tơi xốp nổi lên như những nắm tuyết nhỏ bỏ vào miệng là tan ngay. Họ cho món kem ngọt này vào bánh, phết lên trên đĩa pho-mát tươi, cho vào nước bột quả và các loại bánh khác. Thật buồn cười khi thấy trên bàn ăn lại được bày nổi bật lên một liễn nhỏ kem sữa xốp tơi, cao vồng lên giữa các bát chè bột quả. Ma-ri-na làm quen khá nhanh với món ăn lạ này và đã thành thường lệ, những lúc rỗi rãi cho phép, chị đều vào hiệu giải khát gọi tách cà phê cùng với món kem sữa mát dịu.

Từ tầng bốn ngôi nhà này có thể nhìn rõ mọi cảnh tượng trong ngõ hẹp. Hiếm hoi có được những phút mặt trời chiếu thẳng góc với mái nhà, hắt những tia nắng vàng rực rỡ lên mặt tường, đùa dỡn với

những ô cửa kính dài, long lanh lóe sáng. Một làn hơi nước mỏng đang bốc trên mặt đường và tan biến đi trong ánh nắng chan hòa.

Ngõ nhỏ lúc này đang náo nhiệt. Các chú học trò cặp đeo sau lưng đang đùa nghịch với nhau, đá những chiếc vỏ đồ hộp kêu vang mặt đường. Trước cổng nhà các cụ già đang túm tụm sưởi nắng, chuyện trò gì đó với nhau. Bên kia vỉa hè đầy đủ các gia đình: ông bố già nua, cao gầy râu cạo tươm tất và cạnh đấy là bà vợ, một cụ bà lưng đã còng vì năm tháng cuộc đời tần tảo làm ăn, hai cô con gái hay con dâu cùng ba đứa trẻ sàn sàn như nhau hai trai, một gái. Qua quần áo cũng biết được gia đình này thuộc loại nghèo…

Ma-ri-na muốn hòa vào đám người đang sưởi nắng đó vì hầu như suốt ngày chị chỉ quanh quẩn trong phòng với bốn bức tường gỗ chật hẹp-hết nhận tin, giải mã lại đọc sách báo, đăm chiêu tư lự với nỗi thấp thỏm của một con người hoạt động bí mật. Hết những việc đó là công việc bếp núc muôn thuở. Cả phòng độc nhất chỉ có một chiếc bàn kê cạnh cửa sổ vừa là bàn viết, bàn ăn, làm bếp và bàn đọc sách… Chiếc giường đặt sát tường đối diện với cửa sổ chiếm mất một phần tư diện tích căn phòng. Bên cạnh cửa lớn là chiếc tủ quần áo ẩn trong tường, tiện lợi đến mức khi mở cửa cũng không thấy tủ được. Ngoài quần áo chị còn cất giấu điện đài và pin dự trữ vào đấy.

Chị tự nấu ăn lấy. Chị biết làm một số món ăn vừa ngon vừa rẻ. Những tháng qua chị sống khá chật vật. Chị buộc phải dè xẻn, tiết kiệm. Thức ăn chính thường chỉ là món cháo kiều mạch, xúp đậu, khoai tây rán hoặc luộc và sữa với giá rẻ. Lúc nào nhận được tiền chị mới cho phép mình vào quán cà phê hoặc mua hẳn một buồng chuối. Quanh năm cả cùng thuộc địa châu Phi đã cung cấp cho nước Bỉ nhiều loại quả ngon lành. Không vào thì thôi, chứ đã bước vào cửa hàng mắt cứ hoa lên. Những trái cam to vàng rực, những rọ chanh xanh tươi mọng nước, hàng chồng dưa bở tròn trĩnh, bóng bẩy, những quả dưa màu nâu khô đét và từng đống dứa vàng rộm.

Cuối cùng là xoài và cơ Ma-ri-na nào là chuối tiêu. Mọi thứ đều chất đống trong các dãy quầy lớn, chỉ có điều người mua thưa thớt vì như Ma-ri-na thường hay nói "giá như cắt cổ".

Nhưng cuộc sống vẫn là cuộc sống. Tuy phải dè xẻn chi tiêu, có lúc đã từng phải ăn bánh mì với nước chè nhưng cũng có lúc Ma-ri-na phải cho phép mình nếm những loại quả hấp dẫn kia. Dứa thì chị không thích lắm nhưng còn chuối thì khỏi phải nói. Đó là loại quả hình như mọi phụ nữ Bỉ đều ưa thích. Vả lại so với các loại quả khác thì giá chuối cũng tạm được như chị vẫn tự an ủi mỗi khi định mua vì "nó hợp với túi tiền". Trên bàn ăn của Ma-ri-na thường có chuối tuy không phải là thường xuyên. Ma-ri-na đã hiểu được khá nhanh các đặc điểm của hàng tư nhân. Cửa hàng nào càng sang trọng, trưng bày kiểu cách thì giá hàng ở đấy càng cao. Nhưng cũng ngay trên một đường phố thôi nếu có cửa hàng khác giản dị hơn tuy cũng bán loại hàng ấy nhưng giá lại rẻ hơn nhiều vì không cần trưng bày quảng cáo cầu kỳ. Các hiệu nhỏ này thường có giá cả niêm yết những loại hàng hạ giá. Hàng quả không thể để lâu nên dù đắt dù rẻ, đến hạn chín nục thì các vị chủ hiệu đều buộc lòng bán rẻ đi. Thế là Ma-ri-na đành tận dụng cái quy luật này vậy.

Ở thành phố lớn, luôn luôn có nhiều thứ cám dỗ, quyến rũ và quả thật khó sống được nếu trong ví bạn chỉ có những khoản tiền nhất định để chi tiêu những việc thiết thân. Riêng với phụ nữ thì sự chịu đựng day dứt đó lại tăng lên gấp hai lần vì mọi thứ hàng hóa cám dỗ, đẹp đẽ, lịch thiệp, tiện lợi luôn được trưng bày ra trước mắt như chiếc kính nhiều màu sặc sỡ. Nào là giầy dép, bít tất, mùi-soa, áo quần đủ kiểu, đủ loại, tất tay, tất chân, nước hoa, túi đeo, đồ lót hấp dẫn và bao thứ linh tinh khác… Có thể giờ đây họ lắc đầu xua tay không mua chúng với lý do biện bạch là đang chiến tranh, ăn mặc tiềm tiệm như thế này cũng được, có nhiều lúc đi ngang qua Ma-ri-na cố làm ra vẻ như không nhìn thấy những hàng hóa trưng bày

bóng lộn này, cứ phớt lờ chúng đi. Nhưng cũng có lúc dù chỉ liếc qua và với cặp mắt bao quát của phụ nữ thì lại dễ nhớ những thứ mà mình ưa thích. Rồi về sau, khi ngồi một mình trong phòng giữa những buổi chiều ảm đạm dài lê thê hoặc lúc đứng trước tấm gương tuy không chủ tâm nhưng bạn lại thoáng ước ao được thử chiếc váy hoặc chiếc măng-tô vừa nhìn thấy ngoài cửa hiệu, được thử chiếc săng-đay len hợp với sở thích để tự hỏi xem nó "có vừa với khổ người mình không".

Ma-ri-na cũng không tách khỏi những ước mơ nhỏ nhoi đó. Chị sống một mình, người quen biết rấn hạn chế, những lúc nhàn rỗi chị quanh quẩn trong căn phòng nhỏ mà chị vẫn tự gọi đùa là-"tu viện nữ" nhưng trí tưởng tượng của chị lại không có giới hạn. Chị vẫn thầm đo, ướm thử và ước ao rằng, biết đâu lại chả có người nào đó đến tặng chị và dĩ nhiên chị sẽ không từ chối, rằng sẽ… Nhưng chẳng có ai đến tặng chị cả hoặc như người ta thường nói điều ước muốn không phải lúc nào cũng có thể thành hiện thực. Chị sống rất tiết kiệm, nếu không nói là nghèo nàn, song cái nghèo này lại phải giấu nó đi, phải làm mọi cách sao cho vẻ bề ngoài cũng phải lịch sự, tinh tươm để người ta nhìn vào cũng có thể biết đây là một phụ nữ Bỉ trẻ tuổi, bình thường. Những loại phụ nữ này khá đông trong thành phố. Nhịn tất cả, phải dè xẻn chi tiêu nhưng muốn gì thì muốn, quần áo vẫn phải lịch sự. Bộ cánh phụ nữ-đó không phải chỉ là đồ trang sức bề ngoài mà nó còn là tấm danh thiếp, tấm hộ chiếu của cuộc đời, là "vũ khí" của họ nữa. Ngạn ngữ Nga có câu "trông mặt mà bắt hình dong' vẫn còn là câu khá hợp thời ở thành phố phương Tây này. Trước chuyến đi "ccông tác dài hạn", ở Mát-xcơ-va người ta đã nói kỹ với chị điều này. Và ngay những tuần lễ đầu tiên ở Bỉ chị cũng đã khẳng định được điều này. Tuy là thành phố bị chiếm đóng, cuộc sống có nhiều khó khăn, phải đánh vật với giá cả luôn tăng vọt, nhưng phụ nữ vẫn là phụ nữ. Ma-ri-na buộc phải giữ

mức bình thường, theo dõi những thay đổi của mốt thời trang, vẫn phải lo lắng đến chuyện may mặc, vẫn phải chú ý sửa sang mái tóc cho hợp…

Ma-ri-na đi tàu điện đến quảng trường Pô-đơ Na-min-rơ. Đối diện ngay trước bến tàu điện là tòa nhà đồ sộ quét vôi xám của bộ tư lệnh quân chiếm đóng Đức. Lá cờ phát-xít với hình chữ thập ngoặc đen viền trắng ở giữa đang phất phơ Lây-man lắt trên cái cán dài ngay trên vòm cổng lớn. Bọn sĩ quan và binh lính Đức thường hay tụ tập thành từng nhóm riêng trước cổng tòa nhà này, đặc biệt trong những ngày nắng đẹp. Chúng không cần chú ý xung quanh mà cốt để chỉ trỏ chọc ghẹo những người đi đường, cười nói hô hố với nhau.

Nhiều người dân Brúc-xen đều cố ý tránh xa ngôi nhà này cho dù phải đi vòng quan hẳn một đường phố xa hơn, đặc biệt sau ngày xảy ra cuộc hành hình một phụ nữ yêu nước. Nhưng với Ma-ri-na lại khác, chị không thích đi tránh, và mỗi lần phải qua đây chị đều ngẩng cao đầu, mắt nhìn thẳng không thèm ngó ngàng để ý gì đến lũ quan lính phát-xít thường hay dán mắt vào tấm thân cân đối hấp dẫn của người phụ nữ Bỉ này. Nhưng chị vẫn nhìn, vẫn nghe, vẫn thấy tất cả…

Hôm nay cũng vậy. Khi qua gần đấy chị chợt giật mình vì có hai tên sĩ quan Đức, khá trẻ, chuếnh choáng say, sán đên bên chị rồi kèm hai bên lải nhải, mời chị đi ăn hiệu.

Người đẹp hiểu cho, hãy ban cho chúng tôi một vinh hạnh, chúng tôi không quen người bạn gái nào ở cái thành phố tuyệt diệu này. Hôm nay cậu Hen-rích lại có hai niềm vui-ngày sinh cậu ta và đồng thời hắn được thưởng huân chương chữ thập sắt.

-Xin lỗi, tôi không hiểu. Ma-ri-na lạnh lùng đáp lại bằng tiếng Pháp và cố rảo bước.

Một tên, có lẽ là gã có tên Hen-rích liền cố phun ra những lời tán tỉnh bay bướm rẻ tiền bằng tiếng Pháp nhưng thằng bạn say rượu sướt mướt của nó cứ cố ngăn cản, rồi buông ra một tràng tiếng Đức thô lỗ:

-Thôi, đừng tán nữa. Nào con con cá măng ngon lành của anh. Phải biết là chúng ta đã cúi mình xuống mời cô em đấy nhé!

Ma-ri-na nóng mặt nhưng cố kìm mình: "Hãy bình tĩnh nào, hãy cố bình tĩnh nào. Cứ điếc như không hiểu chúng nó nói gì.-Chị tự ra lệnh cho mình.-Cái chính là không thèm đáp chuyện với chúng!".

-Phơ-rích, cậu không hiểu biết một tí gì cả, đồ quỷ ạ.-Thằng Hen-rích gạt hắn ra và cố làm ra vẻ lịch sự.-Chỉ cần một đêm với người phụ nữ tuyệt vời này là đủ nhớ suốt đời, hiểu chứ.

Ma-ri-na vẫn phớt lờ, lạnh lùng rảo bước thầm hỏi: "Chúng nó có biết sự kiện ở Mát-xcơ-va không nhỉ?".

Không một tờ báo nào ở Béc-lin hay ở Brúc-xen được phép đăng một lời nào về thất bại nhục nhã của bọn phát-xít ở Mát-xcơ-va cả. Nhưng có thể nói là hầu như mọi người dân Bỉ đều biết rõ thắng lợi của quân Nga qua tờ báo bí mật "Tiếng nói Mát-xcơ-va" của lực lượng kháng chiến Bỉ phát hành ở Brúc-xen và một số địa phương.

Vượt nhanh qua quảng trường, thoát khỏi hai tên sĩ quan say rượu, Ma-ri-na lẩn ngay vào dòng người đông đúc trên đường phố lớn. Mặt trời vừa nhô ra khỏi đám mây, tỏa những tia nắng ấm dịu vàng rực lên vòm nhà băng quốc gia, lên những cung điện lộng lẫy, lên các khách sạn và đường phố rộng đẹp của Brúc-xen. Những chiếc xe hơi thuôn dài như tàu thủy lao vun vút ngược xuôi theo đường phố lớn, trong xe bệ vệ các quan chức cùng phu nhân ăn vận sang trọng và vênh váo, các tiểu thư kiêu kỳ đài các vùi kín trong những chiếc áo lông Pa-ri hợp thời trang. Một con chó nhỏ lông xù

dương đôi mắt tròn to, thè chiếc lưỡi đỏ hỏn ra ngồi gọn trong vòng tay một phu nhân, lơ đãng nhìn người đi đường.

Ma-ri-na đã đi vòng tới hai lượt dọc theo phố lớn này để như người ta nói, ngắm xem những người đi đường, ngắm nhìn những quầy tủ hàng sang trọng và cũng để cho thiên hạ ngắm mình nữa. Chị muốn đi xem phim nhưng lại bỏ ngay ý định này khi nhớ lại lần trước chị bị hai tên lính Đức say rượu thô lỗ xán lại tán tỉnh, thế nhưng khán giả xung quanh cứ phải câm lặng như không có chuyện gì xảy ra.

Chị đang muốn rẽ vào hiệu cà phê bên kia đường để nghỉ chân chốc lát. Bỗng nhiên chị thấy phía xa trước mặt, sau những mái nhà cao nhọn kia một cột khói lớn, đen ngòm đang ùn ùn bốc lên kèm theo những tiếng nổ trầm trầm. Mọi người trên đường phố đều dừng lại nhìn về cột khói dựng thành hình chiếc nấm khổng lồ giờ đây đang biến thành màu da cam. Nhưng rồi mọi người, như sực tỉnh, lại vội vàng rảo bước, tránh sang các lối rẽ. Đường phố lớn trong chốc lát quang hẳn bóng người.

-Nhà máy hóa chất! Nhà máy hóa chất bị cháy!-một thanh niên để đầu tóc bù xù vừa phóng xe đạp như bay trên đường phố vừa la lên lanh lảnh.

Chỉ vài ba phút sau, bốn chiếc xe tải chở đầy lính Đức súng lăm lăm, rú còi thất thanh, phóng như bay về hướng đám cháy tất cả những ô-tô cùng chiều cuống cuồng dạt ra hai bên đường…

Ma-ri-na nhìn theo bóng những chiếc xe hớt hải đó, bỗng dưng mỉm cười: "Nhanh lên, phóng nhanh nữa lên lũ phát-xít.-Đây là lời chào những người yêu nước Bỉ gửi Mát-xcơ-va".

Hiệu cà phê đông người, náo nhiệt vui vẻ. Tiếng nhạc mời chào như rộn rã hơn. Ma-ri-na tươi cười chọn một chiếc bàn bên cửa sổ. Chị gọi một tách cà phê và cốc kem sữa. Lát sau cô hầu bàn duyên dáng đã đặt trước mặt chị những thứ được gọi. Nhưng Ma-ri-na

chưa kịp thưởng thức ngụm cà phê thơm ngào ngạt thì một giọng đàn ông ngọt ngào, lịch thiệp cất lên trên đầu:

-Nếu cô không phản đối, tôi xin phép được ngồi ở chiếc ghế trống này.

Chị vội ngẩng nhìn, trước mặt chị là một viên sĩ quan không quân Đức thân hình cao, hơi gầy, nét mặt thanh tú, mái tóc vàng tơ lịch thiệp. Anh ta mặc bộ quân phục không quân màu xanh thẫm. Ma-ri-na không thấy vẻ kênh kiệu đáng ghét của những kẻ tự xưng là người chiến thắng mà chỉ thấy vẻ bối rối, lúng túng của một khuôn mặt trẻ trung, trí thức.

-Cô không nói, nhưng tôi đọc được câu trả lời trong ánh mắt của cô… Nó thể hiện rõ lắm!…

Anh ta nói có vẻ chân thật và chính điều đó làm Ma-ri-na chú ý. Chị đáp lại, giọng bình thản hơi pha chút mỉa mai:

-Có lẽ ông là người đầu tiên trong số những người của các ông chú ý đến những biểu hiện của đôi mắt.

-Tôi đồng ý với sự đánh giá của cô. Như vậy là cô không phản đối chứ?

-Ghế còn trống, ông cứ việc ngồi. Tôi đâu dám… Ma-ri-na thờ ơ và đanh đá trả lời.

-Ồ, nếu cô thấy phiền thì tôi có thể tìm chỗ khác.

-Đối với tôi, sao cũng được.

-Vậy thì tôi cứ ngồi đây vậy. Xin cảm ơn cô.-Viên sĩ quan kéo ghế ngồi đối diện với Ma-ri-na và thoáng một mùi nước hoa nam giới tỏa ra.

-Xin phép được mời cô một ly cô nhắc!

Viên sĩ quan đặt lên bàn tờ báo và cuốn sách dày, gọi cô phục vụ đặt hai ly cô nhắc và một ly cà phê. Ma-ri-na liếc nhìn cuốn sách "Gớt-tập một".

-Có thể hỏi cô một câu được không?-Viên sĩ quan lại nhỏ nhẹ, lịch lãm.

-Xin mời.-Ma-ri-na bắt đầu thấy thú vị, trước trò chơi vui vẻ này.-Ông chưa thấy đủ à, ông trung úy. Rồi chị nghĩ nhanh: Lúc nào mày mới để lộ nguyên hình ra. Bây giờ hay lát nữa sau khi đã ngấm rượu?

-Xin cô nói thật, vì sao phụ nữ Bỉ lại có thái độ khinh ghét những người Đức chúng tôi như vậy?

"Bắt đầu như sách, nhưng cũ rồi",-Ma-ri-na thầm nhận xét.

-Tôi chỉ có thể trả lời ông bằng câu hỏi ngược lại. Chỉ là một câu hỏi dễ hiểu thôi.-Ma-ri-na nói.-Chả lẽ, sau khi các ông tự cho mình cái quyền chiếm đóng nước chúng tôi rồi các ông lại tự cho mình cái quyền nữa là bắt buộc mọi người phụ nữ Bỉ đều phải dễ bảo và phải tỏ thái độ kính trọng các ông chăng?

-Xin lỗi, câu hỏi và trả lời của cô gay gắt quá đấy và có những nhận định quá sớm đấy.

-Tôi nói như vậy là xuất phát từ thực tế và kinh nghiệm riêng thôi.-Ma-ri-na vẫn điềm tĩnh.-Ban ngày không nên ra phố nếu không có việc cần thiết còn ban đêm thì khỏi phải nói.

-Tôi xin cô hãy thư lỗi cho tất cả những người nào đó đã có lúc làm cho cô cáu giận, phiền lòng,-viên phi công nói, hơi cúi đầu làm mái tóc xoăn của anh rủ xuống trán.-Nhưng không phải tất cả người Đức chúng tôi đều đáng ghét cả đâu.

-Cảm ơn ông, tôi đã hiểu và đã có kinh nghiệm riêng.

-Có thể cô chỉ mới nhìn thấy một vài chục, một vài trăm và thậm chí một vài ngàn người Đức. Nhưng nước Đức chúng tôi có hàng triệu người. Đó là những con người hoàn toàn khác nhau, cũng có lương tâm, cũng biết suy nghĩ như tất cả mọi con người trên trái đất này. Cũng có những người độc chiến sĩ, cũng có những người trí

thức có lương tâm, có kẻ láo xược càn rỡ, nhưng cũng có những người hiền lành dịu dàng.-Anh ta cầm chai cô nhắc.-Xin mời cô một ly nữa?

-Toi không quen uống rượu nhiều đâu.-Ma-ri-na đưa tay ngăn anh ta lại.

-Tôi hiểu, tôi hiểu. Bây giờ cô sẽ đứng lên và bỏ đi để cho mọi người xung quanh sẽ không nói được là cô đã đi chơi, đã uống rượu với sĩ quan Đức. Tôi đoán đúng ý nghĩ của cô chứ?…

Phải, hắn đã đọc được những ý nghĩ của mình. Thật kỳ lạ. Chị hơi mỉm cười và trả lời luôn.

-Ông đoán đúng đấy. Tôi phải đi, vì đã đến lúc phải đi.

Viên sĩ quan cảm ơn Ma-ri-na đã cho phép gã ngồi nói chuyện và giở tờ báo ra. Cử chỉ của anh ta như muốn nói rằng, anh ta sẵn sàng đón nhận sự ác cảm của chị.

Nhưng Ma-ri-na bỗng chú ý đến tờ báo: một khuôn mặt phụ nữ có vẻ quen thuộc đang nhìn thẳng vào chị. Nét mặt chị quen thuộc đến lạ lùng. Ma-ri-na nhìn chằm chằm vào bức ảnh. Mái tóc bạch kim rẽ ngôi thẳng để lộ vầng trán cao bướng bỉnh. Đôi mắt mở to có vẻ sợ hãi hay căm giận thì đúng hơn, đang chằm chằm nhìn Ma-ri-na. Cặp môi đầy đặn rõ từng nét cong, mím chặt bộc lộ nét oán hờn và đau khổ. “Mình đã gặp người phụ nữ này”. Đó là lần đầu tiên Ma-ri-na khẳng định. Nhưng ở đâu, vào lúc nào? Chỉ lúc này chị mới để ý tới dòng chữ in đậm nét chạy suốt cả trang báo, nhưng tờ báo gấp nên chị chỉ nhìn thấy phần cuối “… tội phạm đã bị bắt”. Ma-ri-na lại nhìn bức ảnh cố tìm ra mối liên hệ giữa người phụ nữ với đầu đề bài báo. Đầu đề nói về một vụ phạm tội nào đó. Ma-ri-na hiểu ngay điều này, nhưng bức chân dung nói lên cái gì. Sao lại có ảnh người phụ nữ này ở đây? Vụ ám sát nào? Chúng đã bắt được ai?

Nếu không phải đứng dậy thì các câu hỏi này sẽ được giải đáp ngay, nhưng muốn vậy thì lại phải tiếp chuyện viên sĩ quan Đức đang làm ra vẻ chăm chú đọc tờ báo. Ma-ri-na không muốn nói lại câu chuyện đã chấm dứt. Chị hiểu, một câu hỏi tiếp theo của chị sẽ đáng giá như thế nào. Viên sĩ quan sẽ tỏ vẻ đắc thắng và hắn sẽ nở nụ cười lịch thiệp nhất rồi bắt đầu tán tỉnh. Lúc ấy khó mà dứt được. Mình đã gặp người phụ nữ này ở đâu nhỉ? Ma-ri-na cương quyết đứng dậy.

-Xin chào ông.

-Cảm ơn nhã ý của cô.

Chị bước nhanh ra hiệu cà phê. Ngày tháng chạp ngắn ngủi đã tan ánh nắng.

Ma-ri-na nhìn quanh tìm chú bé bán báo. Phía trái hiệu cà phê một người tàn tật, cụt chân phải đang ôm trong tay cả một chồng báo.

-Tin giờ chót đây! Người phụ nữ ấy đã ra đầu thú trước bộ chỉ huy ủy ban quân quản thành phố! Năm mươi con tin đã được trả tự do!…

Ma-ri-na mua một tờ và vội giở ra xem lại hình ảnh người phụ nữ bí hiểm. Chị chợt nhớ và nhận ra, chị đã gặp con người này trong một quán cà phê. Đúng là buổi gặp gỡ ngắn ngủi và tình cờ. Không lẽ lại là chị ta? Hôm ấy Ma-ri-na cho rằng chị ta là một kẻ khiêu khích. Hoàn cảnh đặc biệt khiến chị phải luôn luôn đề phòng, cảnh giác, khi có một người lạ mặt lại tự xưng tên mình cũng là Ma-ri-na.

Ma-ri-na muốn dừng lại đọc kỹ hơn bài báo nhưng chị không dám làm vì hiểu rằng ở đây, phụ nữ thường không có thói quen tò mò các vấn đề chính trị. Chị chưa gặp một người phụ nữ Bỉ nào đọc báo ngoài đường phố cả. Không cần thiết gây nên sự chú ý của mọi người đối với mình. Chị đành cất tờ báo vào túi và vội về nhà.

Ngồi trên tàu điện, suốt dọc đường chị toàn ngoảnh nhìn ra ngoài cửa sổ nhưng tâm trí lại cố nhớ lại những việc đã xảy ra, nghĩ về ngày thứ bảy ẩm ướt hôm ấy lúc tình cờ gặp người phụ nữ có cái tên trùng với tên chị. Bên tai Ma-ri-na như còn văng vẳng những lời nói căm giận uất ức của chị ta. "Chả lẽ ở Brúc-xen này không có lấy một người anh hùng nào đó có thể khuấy động cái vũng lầy đông cứng của cuộc sống đầy nhục nhã này hay sao?".

Chạy nhanh lên phòng tận gác tư, Ma-ri-na mở cửa bước vào phòng rồi khóa cửa lại, bật đèn run run mở rộng tờ báo ra. Chị đọc nhanh những dòng thông báo của bộ chỉ huy quân đội Đức:

"… Tên khủng bố Ma-ri-na Xa-phơ-rôn-nô-va, kẻ đã sát hại viên sĩ quan trợ lý ngài tư lệnh ủy ban quân quản Đức đã phải hành phục chính quyền, thú nhận hết tội lỗi của mình.

Đây là lần phạm tội thứ hai, cô ta cố tình giết sĩ quan Đức. Lần này là một đại úy quân đội quốc trưởng…

"Ma-ri-na Xa-phơ-rôn-nô-va đã tấn công vào ông đại úy và đã đâm chết ông ta bằng một nhát dao trúng lưng ngay giữa phố lớn…

… Đội tuần tra đã kịp thời chạy đến khi nghe tiếng kêu rú của ngài đại úy đã bắt giữ ngay tên nữ khủng bố "đỏ"…

Kẻ khủng bố đã bị giải về bộ chỉ huy và đã nhận hết tội lỗi của mình.

Phía dưới bản thông báo in bằng chữ đậm "Năm mươi con tin thành phố Brúc-xen đã được trả tự do sáng nay".

Ma-ri-na nhìn tấm ảnh trên tờ báo, nước mắt ứa ra. Chị đưa tay khẽ vuốt vuốt một cách trìu mến tấm ảnh người bạn gái dũng cảm rồi gấp tờ báo lại. Như vậy là ý thức, lòng căm thù đã biến thành hành động.

-Hãy tha lỗi cho tôi, người bạn gái cùng tên nhé. Hãy tha lỗi cho tôi,-Ma-ri-na thì thầm.

5.

Mi-cla-sốp đi nhờ được chiếc xe quân sự cùng chiều tới quảng trường Pu-skin. Đến nơi, anh cảm ơn lái xe rồi nhảy ào xuống mặt đường nham nhở tuyết do các loại bánh xe cào nghiến. Buổi sáng mùa đông tuyệt đẹp, mặt trời dìu dịu, lấp lánh như chiếc huy chương chiến trận treo lơ lửng trên bầu trời xanh trong, chiếu những tia nắng vàng nhạt lên thành phố phủ đầy tuyết. Các mái nhà, cành cây trụi lá, những quả không khí cầu phòng không dài thon thả, thả lơ lửng trong không trung Mát-xcơ-va, kéo căng sợi dây cáp cũng lấp lánh ánh nắng. Sau những ngày tháng Lê-nin-grát bị phong tỏa nặng nề, sống trong những hầm tuyết, đi trên những phố xá ngập tuyết vắng lặng, chứng kiến những trận oanh tạc bắn phá tàn ác, khốc liệt và với những ngày đêm căng thẳng thiếu ngủ, giờ đây Mi-cla-sốp có vẻ bàng hoàng không tin là mình lại được ở Mát-xcơ-va thân yêu và càng thấy không khí hậu phương vững chắc. Ở đây tuy vẫn có không khí chiến tranh nhưng dầu sao mọi người đi lại vẫn có vẻ đường hoàng hơn, không có cái không khí hốt hoảng lo sợ mối nguy hiểm bất chợt ấp đến, xe cộ vẫn nối đuôi nhau nườm nượp, và thú vị nhất vẫn vang lên tiếng chuông tàu điện leng keng quen thuộc…

Nhảy bám lên chiếc tàu điện vừa chạy tới, Mi-cla-sốp bước vào lối đứng ngay cửa ra vào. Tàu đang xuôi theo đại lộ Tơ-ven-xki. Trên đại lộ, giữa các hàng cây, bọn trẻ đang chơi tíu tít như bầy chim sẻ, chúng đang thi nhau đắp những pháo đài bằng tuyết. Một bà già, dắt con chó nhỏ lông xù che kín cả mắt, lững thững đi dạo. Một anh lính trẻ, tay quấn băng đang ngồi cùng cô gái, cả hai đang tranh nhau nói gì đó và cùng phá lên cười. Cuộc sống chiến tranh và cuộc

sống bình thường của thành phố lớn vẫn song song diễn ra khẩn trương và êm ả.

Chiếc tàu điện cũ kỹ lăn bánh chạy dài theo đại lộ rực ánh nắng, xích nối kêu leng keng reo vui. Mi-cla-sốp nhìn vào buồng lái. Cô gái lái tàu khá trẻ có đôi má bầu bĩnh đỏ ửng, đôi mắt lanh lẹn, khuôn mặt ửng hồng trong chiếc khăn trùm bằng lông thú, một chùm tóc màu sáng ló ra dưới khăn. Cô chăm chú nhìn phía trước, đôi mắt hơi nheo lại, tay nắm chắc cần lái.

Tàu vừa đến gần cổng Nhi-kít-xki, Mi-cla-sốp đã nhảy xuống. Anh giơ tay vẫy chào cô lái đang ngoái lại nhìn với vẻ trahc móc anh chàng vi phạm nội quy đi tàu. Trên quảng trường Nhi-kít-xki, dọc theo đài kỷ niệm Ti-mi-ri-dép là một dãy bao cát đè lên nhau tuyết phủ trắng xóa bao quanh một khẩu pháo phòng không bán tự động. Nòng pháo dài, lốm đốm tuyết trắng hếch lên bầu trời giá lạnh. Một anh lính trẻ và đăm chiêu tư lự trong chiếc áo da mới tinh, đi đôi ủng màu gio, đứng gác bên khẩu pháo. Lúc rẽ sang phố An-đéc-xen, để về nhà mìnhm Mi-cla-sốp thầm so sánh và lẩm bẩm: "Còn xa mới bằng cảnh gác ở hồ La-đô-ga. Thủ đô có khác!".

Đôi chân dường như tự đưa Mi-cla-sốp bước lên có vẻ nhanh hơn. Anh cảm thấy nóng bức. Đây, ngã tư thời thơ ấu đây rồi. Thuở học sinh tay xách túi thường hay hẹn bọn bạn gặp nhau tại đây. Bọn con trai cũng hay phục bọn con gái ở đây để ném tuyết.

Mi-cla-sốp cố kìm nỗi xúc động đang tràn dâng đến nghẹn thở và rẽ vào chiếc cổng lớn quen thuộc. Anh chạy một mạch theo cầu thang có tay vịn bằng sắt lên tầng hai… Hít một hơi đầy lồng ngực, anh giơ tay ấn nút chuông điện. Lại ấn thêm một hơi dài nữa… Một lát sau, trong cánh cửa có tiếng dép lẹt xẹt. "Ai nhỉ? Mẹ? Hay là dì A-lếc-xan-đra?" Mi-cla-sốp hồi hộp đợi và đoán chừng.

Rồi cánh cửa từ từ mở và không phải là ai cả, mà là bác hàng xóm Ma-ri-na Xtê-pa-nốp-na ló đầu ra. Bác vẫn thế, không thay đổi là

bao. Vẫn khuôn mặt hiền từ phúc hậu tuy nhiên đã nhiều nếp nhăn hơn, mái tóc màu nâu đồng xoăn tít, hai quầng mắt như béo hơn ra.

-Anh hỏi ai, anh bạn trẻ?

-Chào bác Ma-ri-na Xtê-pa-nốp-na…

-Xin lỗi, nhưng tôi không… Chẳng lẽ là I-go đấy ư? Bác run run ôm chầm lấy Mi-cla-sốp như ôm đứa con trai và cầm tay kéo anh vào phòng. Ôi cao hẳn lên thế này này. Phải cái hơi gầy đi! Sao ngoài mặt trận ăn uống khổ lắm phải không? Chán lắm hả?

Mi-cla-sốp cởi ba-lô, đặt lên chiếc bàn kê sát tường. Cửa phòng anh khoái ngoài bằng một ổ khóa to. Mi-cla-sốp nhớ là trước đây dì không bao giờ khóa ngoài cả. Như vậy có nghĩa là dì đi đâu vắng lâu. Phòng của mẹ cũng vậy. Căn phòng của thời thơ ấu và thanh niên, với cánh cửa cao bọc vải nhựa cũng lủng lẳng chiếc khóa to.

-I-go, cháu chờ một lúc. Chìa khóa bên phòng bác. Bác lấy ngay đây!-Bác Xtê-pa-nốp-na vừa nói vừa vừa đi vội về phòng mình. Có cả thư của mẹ cháu nữa đấy… Mẹ cháu vừa đi sơ tán với bệnh viện cách đây khoảng hai tuần. Theo mẹ cháu cho biết thì hiện giờ cả nhà cháu đang ở U-ran, thành phố I-giép-xcơ…

Mi-cla-sốp bước đến trước cửa phòng nhưng tần ngần không mở khóa. Anh sẽ làm gì, trong căn phòng trống trải này. Anh giữ chùm chìa khóa trong lòng bàn tay rồi quay lại phòng bác Ma-ri-na.

-Bác ạ, cháu tiện đường ghé quàng về nhà… Định vào thăm một lúc nhưng thôi vậy… Bác cho cháu gửi lại chùm chìa khóa. Buồng chiến sĩ có điện thoại không?

Mi-cla-sốp rút cuốn sổ tay trong túi ngực và quay số điện thoại mà đại tá I-lin-cốp ghi cho anh lúc ở Lê-nin-grát.

-Đại tá I-lin-cốp nghe đây,-trong ống nghe vang lên giọng nói ồm ồm.

-Báo cáo, tôi trung sĩ Mi-cla-sốp đã có mặt. Tôi đang ở Mát-xcơ-va.

-Nói rõ hơn. Mát-xcơ-va là ở đâu. Sân bay?

-Không, tôi đang ở nhà riêng, đường Nhi-kít-xki ạ.-Mi-cla-sốp nói số nhà và hướng dẫn lối vào.

-Được, tôi sẽ cho ô-tô đến đón anh. Chúng tôi đang đợi anh.

Bác Ma-ri-na nhìn Mi-cla-sốp vẻ phân vân muốn hỏi cho rõ ngọn ngành. Và khi Mi-cla-sốp vừa xuống khỏi cầu thang thì bác vội đến bên cửa sổ, ngó nhìn ra ngã tư và thấy chiếc xe ô-tô con màu đen đỗ xịch gần cổng. Người lái xe có vẻ ân cần bước xuống mở cửa xe cho anh hẳn hoi.

-Chà, chà, chẳng hiểu nổi nữa,-Bà Ma-ri-na thốt lên, chặc chặc lưỡi.-Có kể cho mọi người họ cũng không tin.

Khoảng một giờ sau, Mi-cla-sốp đã ngồi trong buồng làm việc của đại tá I-lin-cốp tận trên tầng bốn của tòa nhà cao tầng. Cuộc nói chuyện ngắn gọn.

-Sáng mai sẽ bắt đầu vào công việc, chuẩn bị ngay,-đại tá kết thúc.-Bây giờ anh cứ việc nghỉ ngơi cho khỏe. Muốn đi đâu thì báo trực bán xin xe đưa đi.

Mi-cla-sốp được bố trí ở ngay trong tòa nhà này. Lát sau anh được mời xuống nhà ăn trong tầng hầm. Mùi xúp và thịt rán tỏa ra thơm phức. Bác đầu bếp cầm phiếu ăn của Mi-cla-sốp, tò mò hỏi:

-Cậu bạn trẻ vừa ở đâu tới thế này?

-Tôi ấy à?-Mi-cla-sốp hỏi lại, tự nhiên thấy bụng đói cồn cào.-ở tận Lê-nin-grát tới.

Bác đầu bếp già lại nhìn anh vẻ tò mò, lạ lùng vì phiếu ăn của anh là loại dành cho cán bộ cao cấp. Nhưng bác chẳng nói gì vục chiếc muôi vào nồi, đổ đầy một đĩa xúp đậu hầm thịt thơm béo đặc sệt như cháo, rồi lại cho thêm ít thịt hầm nhừ. Xong đĩa thứ nhất, món

thứ hai là mì xào, đổ thêm nước gia vị béo vàng. Món thứ ba là một miếng bít-tết vàng rộm. Cả ba món được bày trên đĩa sạch sẽ tinh tươm. Bác đặt xuống trước mặt Mi-cla-sốp, nói giọng thân mật:

-Ăn đi, anh bạn! Cố thanh toán cho gọn đấy nhé!…

Chương năm

1.

Van-te lái chiếc xe "Méc-xê-đéc" đi theo ngõ hẹp. Ma-ri-na Rúp-xô-va vẫn ở trong căn phòng cũ thuê ở tầng bốn ngôi nhà thứ năm kể từ đầu phố. Thậm chí cả buổi tối hôm thứ bảy nặng nề ấy sau khi đã may mắn chuyển được bộ điện đài đến vùng ngoại ô, Ma-ri-na vẫn quyết định cứ quay về "nhà cũ". Tất nhiên tối hôm ấy họ đã liên lạc với Trung tâm tại địa điểm mới, trên buồng xép trong căn nhà của người kỹ sư Bỉ cạnh sông đào Ruy-pen ở ngoại ô.

Ngay khi Ma-ri-na kết thúc cuộc nói chuyện với Mát-xcơ-va thì Van-te liền đánh xe tới phố cũ kiểm tra xem chiếc xe hòm còn đỗ ở đó hay không. Nhưng nó đã biến mất khỏi cửa hiệu bánh mì. Chỉ còn lại những bệt bánh xe lớn. Thế là đã rõ, bọn Giét-ta-pô đã dò ra phương vị của sóng phát và chỉ còn việc xác định thêm tọa độ hẹp của nó nữa thôi. Thế mà sáng hôm ấy anh đã tự an ủi mình rằng "chớ có vội thần hồn nát thần tính, phải chờ đợi xem sao".

Liền mấy hôm sau, anh vẫn kín đáo xuất hiện tại ngõ phố hẹp để xem chiếc xe ấy có trở lại không. Anh quan sát cả những dãy phố lân cận nhưng không hề phát hiện ra dấu tích chiếc xe hòm nào nữa. Anh khẳng định, kết luận đó là đúng. Lần đầu tiên anh cảm thấy lo âu và cô đơn trong cái thành phố tuy đẹp, hiền lành nhưng xa lạ và khá nguy hiểm này đối với anh và Ma-ri-na. Van-te tên thật do bố anh đặt cho để kỷ niệm tình bạn chiến đấu với một chính ủy Hồng quân gốc Đức đã hy sinh trong thời nội chiến Nga ở Xa-ri-xưn.-Anh, Van-te Cu-ra-cốp trung úy an ninh quốc gia giờ đây chẳng mong muốn gì hơn là được có mặt ở đâu đó gần Mát-xcơ-va trong đội quân đang trực tiếp chiến đấu thì sung sướng biết bao…

Nhưng trong túi anh lại là tấm hộ chiếu mang tên Van-te Lan-gren, một công dân Bỉ va anh đang đảm nhiệm một công việc chiến

đấu thầm lặng, thú vị nhưng cũng hết sức nguy hiểm. Anh cũng biết rằng những tin tức anh nhận được và trao cho Ma-ri-na báo về Trun tâm đều được đánh giá cao. Ở nơi mặt trận xa xôi bên Tổ quốc không thiếu gì những chàng trung úy gan dạ và dày dạn kinh nghiệm chiến đấu có thể dễ dàng thay thế cho anh, nhưng ở đây thì thật là khó. Anh hiểu được điều này và nhận thức được rằng, dù ở đâu chăng nữa thì suốt đời, trong anh vẫn chỉ là một niềm tin yêu vô hạn đối với Tổ quốc mình, hành động theo nghĩa vụ và danh dự mãi mãi vẫn sẽ là quy luật của trái tim anh.

Anh cũng đang chiến đấu nhưng cuộc chiến đấu của anh mang một tính chất hoàn toàn khác. Mặt giáp mặt với kẻ thù nhưng phải giấu mình, phải khôn ngoan và thông minh hơn trong mọi hành động. Van-te chưa hề và có lẽ chẳng bao giờ trông thấy được dung nhan, hình thể tên sĩ quan Đức chỉ huy chiếc xe dò phương vị bí mật kia, nhưng chỉ qua việc xuất hiện và biến đi đột ngột của nó, anh hiểu rằng, hắn đang điên đầu lên vì sự mất tích của làn sóng bí mật.

Nhưng vị trí đặt điện đài mới cũng chẳng an toàn gì. Hệ thống dò sóng của bọn Đức khá chính xác, đây chẳng phải là điều gì bí mật đối với anh. Van-te chỉ còn chờ đợi xem bao giờ thì chiếc xe hòm kia lại xuất hiện gần sông đào Ruy-gen. Liệu có xuất hiện tại đó hay không. Chắc chắn chúng cũng đã bắt được làn sóng của điện đài mới.

Và anh không nhầm. Chỉ qua năm lần phát sóng tại nơi mới chiếc xe hòm màu xám bí hiểm lại đã mò tới gần khu vực ngoại ô vùng sông đào. Tuy còn xa nhà kỹ sư hóa học nhưng nó đã lảng vảng gần tới đích rồi. Lại phải chuyển vị trí đài về ngôi nhà cũ ở tầng bốn. Vì chẳng còn chỗ nào hơn được nữa. Nhận chiếc va-li do Van-te trao cho, Ma-ri-na tuy giữ thái độ vui vẻ nhưng trong ánh mắt chị đã thoáng nét lo âu. Chị bảo anh:

-Nếu có thể, anh tháo điện ngắn bớt đi. Như vậy rút ngắn được thời gian phát.

Van-te thông cảm với nỗi lo âu của chị vì anh cũng đang sống trong tâm trạng đó. Một cảm giác lo lắng khó hiểu-tựa như con bạc trong ván bài say sưa khi không thể bỏ được nước đi và cũng không thể bỏ cuộc ăn non, trong lúc thật ra chẳng còn nước nào để đánh nữa vì các con chủ chủ bài đã bị lật ngửa hết cả rồi… Nhưng đồng thời, trong tiềm thức của anh cũng sống dật niềm tin của một vận động viên chạy đua đã bứt khỏi đối thủ một chặng khá xa và tạm thời khoảng cách đó chưa bị rút ngắn. Nhưng cái tạm thời này tồn tại được bao lâu nữa?

Chiến tranh là chiến tranh, độ khốc liệt của từng trận tuyến có thể khác nhau nhưng sự hi sinh của người lính đều giống như. Chẳng lẽ những người lính không có trận địa dự phòng và phải chiến đấu đến người cuối cùng bởi vì phía sau họ là Mát-xcơ-va, chẳng lẽ ở đó lại hi sinh một cách dễ dàng hơn hay sao? Họ trườn mình ra khỏi giao thông hào dưới làn đạn địch và chồm lên xông vào những xe tăng đang lao tới với một chai chất cháy trong tay… Họ cũng chỉ có một ý nghĩ: phải đứng vững đến người cuối cùng! Năm ngày trước đây chẳng hạn không một ai ở phương Tây lại có thể tin rằng Mát-xcơ-va có thể đứng vững được. Thế nhưng giờ đây cả thế giới phải khâm phục lòng dũng cảm của người Nga.

"Điều quan trọng bây giờ là phải giữ vững, phải đứng vững-Van-te thầm nghĩ.-Phải đứng vững đến cùng!".

2.

Li-đa Mi-cla-sô-va rảo bước trên đường. Dưới đôi ủng tuyết lạo sạo, gây cảm giác dễ chịu. Phía trước mắt, trên hàng rào đổ nghiêng một chú chim chiến sĩ là đang vẫy đuôi hót thành thót: chích chi, chính chi, chơ… chích chi khơ…

Li-đa chậm bước, nhìn và mỉm cười, con chim hiền lành nổi tiếng thông minh và khá đẹp với chiếc đuôi dài màu sáng. Một tuần lễ trước đây cũng một con chim chiến sĩ là đuôi dài như thế này bay vào sân và đậu ngay ở bậc cửa sổ căn buồng của mẹ con Li-đa. Bà Mác-pha chủ nhà, đang trộn than vội bỏ ngay xẻng xuống và nhìn sang buồng hai mẹ con nói, giọng không giấu vẻ ghen tị:

-Này Li-đa, cô lại sắp có thư đấy! Giống chim chiến sĩ là này là loại chim tiên tri đấy, chim đưa tin vui. Người ta còn gọi nó là chim khách! Tự dung nó không hót đâu.

Li-đa không tin vào những lời có tình chất mê tín đó, cô nói:

-Không phải thế đâu bác ạ.

-Không phải là thế nào. Kinh nghiệm dân gian đấy! Cô cứ thử nghiệm mà xem!

Bà Mác-pha Kha-ri-tô-nốp vóc người đẫy đà, mạnh khỏe, xởi lởi có vẻ trẻ hơn cái tuổi năm mươi của bà. Chỉ có mớ tóc bạc là tiết lộ tuổi tác và những nỗi đau khổ đè nặng đôi vai bà. Mới những tháng gần đây tóc bà đã bạc đi trông thấy vì chỉ trong vòng một tháng bà đã nhận được tới ba giấy báo tử của chồng và hai con trai. Tai họa giáng xuống không làm bà ngã quỵ mà chỉ làm trái tim bà cứng rắn thêm vì đau khổ. Hàng tuần lễ liền bà không rời khỏi xưởng quân giới nơi Li-đa cùng làm việc tại phòng kỹ thuật với bà. Tại đây bà là tổ trưởng một tổ vận chuyển gồm toàn nữ, phần lớn là các bà các chị

đã đứng tuổi, nhưng họ làm việc không kém gì nam giới. Họ gọi bà tổ trưởng của mình là bà chỉ huy Mác-pha! Và chỉ nghe theo lệnh của bà thôi. Những đôi tay của họ đã bốc chuyển không biết bao nhiêu tấn đạn dược cho pháo hặng nặng. Tại mặt trận, các chiến sĩ ta mỗi khi mở hòm đạn thường bắt gặp những dòng chữ nguệch ngoạc bằng phấn: "Dành cho thằng Hit-le". Trả thù cho Mi-tơ-ri Cu-dơ-mích". "Này cho bọn súc sinh đê tiện!". "Trả thù cho Va-xi-li". "Tiêu diệt Hit-le, trả thù cho con trai Phê-đô".

Bà Mác-pha nói giọng khàn khàn:

-Tôi chẳng còn nhận được thư của ai nữa đâu! Những bức cuối cùng tôi nhận được là những ức mang viền đen. Nói xong bà lại quay sang lò than xúc tiếp mấy xẻng rồi lấy góc khăn chấm nước mắt. Họ chỉ nói với nhau như vậy nhưng Li-đa vẫn cứ ngầm mong xem lời bà có đúng không. Nhưng quả thật, sáng hôm ấy chị có thư, hơn nữa lại là thư của chồng, của I-go Mi-cla-sốp! Anh viết những lời tốt đẹp và báo tin rằng, anh không còn ở Lê-nin-grát nữa mà đang ở một nơi xa sau mặt trận, đang ở Mát-xcơ-va và có thể sẽ đi đến một nơi xa xôi. Anh viết với giọng đùa cợt của một người xa lạ: "Còn anh chàng võ si quyền Anh của em, chàng có thằng con trai kháu khỉnh là An-đriu-sa đã rẽ qua nhà, mọi việc đều yên ổn, mặc dù anh ta không được gặp vợ con, gặp dì và sau đấy anh ta đành lặng lẽ về đơn vị…

Thoạt đầu Li-đa chẳng hiểu gì cả. Lại còn anh I-go nào vào đây nữa? Nhưng một lúc sau chị hiểu ra và lòng trào lên niềm vui rộn ràng, ấm áp. Ồ té ra anh ấy viết về mình-Thật vui quá. Cuối thư I-go tha thiết dặn vợ không nên tiếc gì cả, hãy chú ý sức khỏe, hãy chăm sóc An-đriu-sa cho cẩn thận, đừng tiếc rẻ đồ đạc, cần thứ gì cứ bán bớt đi mà tiêu. Chị mang thư anh đọc đi đọc lại nhiều lần cho bạn bè cùng phòng nghe và mọi người đều ghen với niềm vui của chị một cách thân ái.

Đúng là cuộc sống nơi sơ tán thật khó khăn. Li-đa đã dần dần bán đi một số tư trang, đồ dùng không cần thiết.

Sau đấy chị đã nhiều lần lưỡng lự khi phải quyết định có nên bán chiếc đồng hồ đeo tay nhỏ xíu, mạ bạc mà I-go đã mua nó bằng khoản tiền thưởng tặng nhân ngày sinh nhật của chị. Khi ấy hai người mới yêu nhau chứ chưa phải đã là vợ chồng.

Tuyết vẫn lạo xạo dưới chân, Li-đa vẫn không chú ý gì đến xung quanh. Những ý nghĩ của chị vẫn đang hướng về miền tây xa xôi, về thành phố Mát-xcơ-va thân yêu, nơi có con người gần gũi nhất, thân thiết nhất trong cuộc đời của chị đang sống. Ôi giá được bay về ma dù chỉ là trong chốc lát để ngắm nhìn, để ôm chặt lấy anh trong giây lát và chỉ cần vùi đầu vào bộ ngực nở nang của anh mà khóc cũng đủ sướng rồi…

3.

I-go trở mình, gập cánh tay phải xuống dưới gối. Anh trằn trọc không sao ngủ được, mặc dù đã quá nửa đêm mùa đông dài dằng dặc. Anh nằm im, mắt vẫn mở nhìn vào không gian im ắng tối đen, lòng day dứt vì những điều không hiểu nổi. Thật kinh khủng với cái tin vừa được thông báo. Ai có thể tưởng tượng được rằng, giờ đây anh lại là đứa cháu của một tên phản bội nhục nhã. Chiều nay người ta mới báo cho anh biết. Thảo nào, từ sáng đến lúc ấy anh cứ cảm thấy day dứt, sốt ruột, bứt dứt, đứng ngồi không yên như có một linh cảm không hay sẽ đến với mình. Bữa điểm tâm sáng nay anh bỗng dưng đánh đổ tách cà phê làm ướt cả chiếc quần mới tinh nhét gọn trong ủng. Anh lúng túng đứng bật dậy để giũ và chẳng may lại va luôn vào cô phục vụ bàn ăn Na-đe-giơ-đa nổi tiếng chanh chua cáu gắt, tuy dáng người không đến nỗi nào. Lúc ấy chị đang bê một mâm đầy những bát đĩa, thìa nĩa bẩn ngang qua và anh đứng bật dậy quá bất ngờ làm chị ta hốt hoảng vội tránh nhưng mất đà làm chiếc mâm đổ tung, bát đĩa bẩn lại rơi ngay vào mấy chàng sĩ quan trẻ trong đó có chàng trung úy huấn luyện viên của anh.

Cái ngày không may này bắt đầu như vậy đấy. Sau đó là bao chuyện bực mình khác vì suốt buổi tập, các huấn luyện viên có vẻ như chù anh về cái tội ban sáng nên đã bắt anh tập đi tập lại mấy động tác vũ thuật khó nhất và mệt nhất làm anh bã cả người. Mà nào đã thoát, buổi học chiều họ trả đũa anh bằng những câu hỏi rắc rối, bắt bẻ hết ý này đến ý khác…

Cũng có thể là do bài học hôm nay khó chứ thật ra các huấn luyện viên không hề có ác ý "trẻ con" như anh tưởng. Ngày kéo dài buồn chán trong tâm trạng chờ đợi một điều gì đó khó chịu chọt đến với anh. Và linh tinh rất nhạy cảm, nó giống như một người lính gác nội

tâm vẫn đang thức tỉnh trong thâm tâm anh và mang những tín hiệu báo động tới cho anh.

Mỗi linh cảm nặng nề đã nguôi nguôi đi phần nào khi buổi tập chiều đã hết và anh nhận lời thách bắn thi với một tay trung úy trẻ. Anh đã bắn trúng cả năm viên vào chữ thập ở tâm. Một vòng mười, bốn vòng chín…

-Khá đấy,-anh chàng trung úy khen gượng và không giấu vẻ luyến tiếc khi phải đưa bao thuốc lá tiêu chuẩn cung cấp ra cho anh.

Mi-cla-sốp không nghiện thuốc nhưng anh vẫn cầm và bóc ngay ra mời mọi người trong phòng bắn cùng hút.

Ngay khi ở phòng bắn trở về, Mi-cla-sốp được mời lên gặp đại tá I-lin-cốp.

Đại tá đang đợi anh tại phòng làm việc. Ông niềm nở đón anh và nói luôn, giọng thân mật:

-Hôm nay tôi thông báo cho cậu biết, một người thân của cậu đã chạy sang hàng ngũ địch. Đó là Dô-nen-béc Tô-bôn-xki, chồng của bà dì ruột…

Đại tá nói giọng đều đều, không có vẻ gay gắt, không muốn tạo nên vẻ gì căng thẳng trong cuộc nói chuyện và nhất là không muốn tạo cho anh một ấn tượng là anh có liên quan tới chuyện nhục nhã này. Thế nhưng Mi-cla-sốp vẫn cảm thấy xấu hổ nhục nhã, anh cho rằng nỗi bất hạnh đang đến với anh, niềm tự hào của anh không còn nữa. Anh cảm thấy giống như com chim bị vặt lông cánh. Bây giờ có lẽ người ta coi anh như một kẻ thân thích của tên phản bội!…

Nhưng đành vậy chứ biết làm sao. Cuộc sống vô tình đã tước đi của anh những niềm tin lớn lao vẫn chắp cánh cho những ước mơ cao đẹp và khích lệ trái tim anh, bởi lẽ, từ nay trong anh đã bị mất đi cái quan trọng nhất, cái cốt lõi nhất của cuộc sống là niềm tin ở con người.

Giọng đại tá vẫn trầm trầm kể lại cho anh biết là từ mùa thua năm nay, Tô-bôn-xki bỗng nhiên chuyển đến ở tại ngôi nhà nghỉ của gia đình hắn tai vùng ngoai ô I-xtơ-ra cùng với vợ và một nữ nghệ sĩ khác từ lâu vốn đã được xem như nhân tình của gã. Khi quân Đức tấn công Mát-xcơ-va, hắn viện hết cớ này đến cớ khác để chần chừ việc về thủ đô và sau đó, lợi dụng lúc chúng ta bận trăm công nghìn việc, lúc quân ta phải chiến đấu căng thẳng và phải rút lui, hắn đã chạy trốn sang phía quân Đức, hay đúng hơn là đã đón tiếp quân Đức khi chúng tiến tới vùng này.

Đại tá đứng dậy xem đồng hồ và đến bên chiếc máy thu thanh đặt trên chiếc bàn nhỏ. Ông bật máy và chỉnh sóng, bỗng nghe vang lên từ trong máy một giọng tiếng Nga oang oang. Một giọng nam quen thuộc với Mi-cla-sốp. Cái giọng dịu ngọt, êm êm nhưng cũng pha chút gay gắt. Gã đang kêu gọi các chiến sĩ Xô Viết hãy chấm dứt sự kháng cự vô ích, đang tán dương sức mạnh quân sự và lòng nhân đạo của người Đức…

-Anh nhận ra chứ?-Đại tá hỏi.

-Vâng, chính ông ta… Giọng ấy… Mi-cla-sốp nói. Chẳng biết nên dùng từ gì để gọi Dô-nen-béc.

Đại tá nói thêm:

-Đài phát thanh Béc-lin, buổi tiếng Nga đấy! Hắn đang đứng tận đấy kêu gào!

-Thế mà tôi có cảm giác như hắn đang đứng ở phòng bên cạnh vậy.

-Kỹ thuật mà lại!

Dô-nen-béc Tô-bôn-xki nói dài có vẻ có "đầu óc" và khoa học nữa. Hắn dùng những lời hoa mỹ nhưng ác ý, hắn dùng những câu phân tích thực tế vốn có trong cuộc sống để xúc phạm chính quyền Xô Viết, nói xấu Hồng quân và vu khống các nhà lãnh đạo Nhà nước

Liên Xô. Không thể tin được rằng những lời nói đê tiện mất dạy đó lại được phun ra từ chính miệng hắn, nghệ sĩ nổi tiếng Dô-nen-béc Tô-bôn-xki.

Nghe giọng nói quen thuộc đó I-go như cảm thấy trên mặt bóng lộn của chiếc vỏ ra-đi-ô in rõ khuôn mặt béo tốt của cậu Xê-va với cặp mắt xám sáng màu gio, luôn có cái nhìn thẳng như chất vấn người đối diện, cái mũi khoằm khoằm, đôi cánh mũi mỏng trên cặp môi thanh tú đỏ như môi đàn bà.

Cặp môi ấy, cái miệng ấy đã nhiều lần nở những nụ cười hiền dịu, thân mến với I-go và đã từng nói với cậu bé những lời tốt đẹp. Biết bao nhiêu kỷ niệm tươi sáng, êm đềm đã trôi qua trong ngôi nhà ngoại ô ấy. Chính hắn, tên phản bội ấy đã nhiều lần đánh thức anh dậy, khi anh còn là chú bé I-go, từ sáng sớm và cùng anh vác cần câu vui sướng bước đi trên bãi cỏ đẫm sương đêmt ới bên rặng liễu cắm câu trên bờ sông I-xtơ-ra êm ả.

Chính Tô-bôn-xki đã dẫn cậu bé I-go vào rừng bao lần và đã là người đầu tiên cho cậu bắn thử một phát bằng khẩu súng săn thực sự. Cũng chính con người ấy đã bênh vực cho cậu I-go mười bốn tuổi khi bà mẹ mắng cậu và không cho phép cậu được tập chơi môn quyền Anh mà theo bà là môn đấm đá dã man vì phát hiện trên mặt cậu một vết tím bầm…

Thế mà giờ đây lại hóa ra như vậy!

-… Thật đau sót và xấu hổ. Mi-cla-sốp thấy mặt mình nóng bừng. Anh không hiểu tại sao lại có thể xảy ra như vậy dù rằng cái điều nhục nhã ấy vẫn cứ xảy ra. Cần phải xử thật nghiêm khắc sự phản bội này! Nhưng hắn đang ở xa, đạn nào bắn tới được.-Anh cho rằng đại tá gọi anh lên đây vì đời anh như vậy là đã mang một vết nhơ. Nhận thức rõ và cảm giác được điều này nên anh quyết định sẽ nói ra trước hơn là để người ta gợi ý. Anh nói, giọng thanh thản:

-Báo cáo đại tá, tôi đã rõ. Tôi xin phép được…

-Được cái gì?

-Được kiểm điểm…

-Không, đừng vội, anh bạn trẻ.

-Thưa đồng chí, ở đây tôi sẽ chẳng còn gì để mà làm cả.-Anh ngắt lời đại tá.-Cần phải rửa vết nhơ trong bản lý lịch của tôi. Phải rửa bằng máu của tôi hay của hắn. Nếu có thể xin đồng chí hãy cứ điều động tôi tới nơi nóng bỏng nhất! Tôi sẽ chứng minh bằng hành động của mình…

-Chúng tôi biết… Nhưng anh cũng cần nhớ rằng, bình tĩnh trong hành động cũng là đức tính vô cùng cần thiết và đồng thời là vũ khí của người tình báo đấy. Tình hình không phải là đã tồi tệ đối với anh đâu!

-Sao cơ ạ?

-Cần phải thông minh xử lý sự kiện này. Chính vì vậy nên chúng tôi mới điều anh về đây. Cần phải lợi dụng mọi hoàn cảnh có lợi cho chúng ta. Cần phải lợi dụng chúng, kể cả sự phản bội này cũng vậy. Công việc của chúng ta là thế đấy.

Đại tá đi lại trong phòng và giải thích nhiều điều về công tác khó khăn nguy hiểm này, qua đó Mi-cla-sốp hiểu rằng, rõ ràng người ta không định gạt anh như anh tưởng. Anh vẫn được tin cậy.

Anh thở dài, căm giận:

-Nếu tôi tới đấy và gặp hắn thì tên phản bội đê tiện này sẽ biết tay tôi…

-Ấy, không được phép như vậy.-Đại tá I-lin-cốp cười vì những ý nghĩ xốc nổi của I-go.-Bọn phản bội sẽ bị xét xử sau ngày chiến thắng. Còn bây giờ, anh có thể về nghỉ!

… Luồng không khí đặc quánh lạnh buốt hơi băng ùa nhanh vào cửa sổ thông hơi mở toang. Mi-cla-sốp không cảm thấy lạnh mà trái

lại có vẻ tươi mát hơn. Anh nằm im, hai tay vò nát chiếc gối, mắt đăm đăm nhìn vào một điểm bất động trên tường.

Chương sáu

Van-te thổi phù phù vào đám bọt bia trắng, khoan khoái nhấp liền hai ngụm cái chất nước nâu thẫm trong chiếc cốc pha lê to dày rồi mới đặt cốc lên bàn:

-Ôi, đã lâu lắm giờ mới được thưởng thức loại bia này!…

-Anh đi khắp Brúc-xen cũng không thể tìm đâu ra loại bia nào ngon hơn đâu… Rồi anh sẽ thấy, ông già Han-xơ bao giờ cũng có nhã ý cất dành hẳn cả một thùng bia ngon cho bạn hữu đấy.-Gôn-đơ nói, giọng trầm trầm như người bị ngạt mũi.

Hai người ngồi trong căn phòng nhỏ, trần thấp. Van-te biết người chủ của căn hầm bia cạnh sông đào Ruy-pen này là bác Han-xơ, một người Bỉ đứng tuổi hiền lành và cũng là một trong những thành viên của lực lượng kháng chiến Bỉ.

-Chúng mình còn khoảng năm mười phút nữa.-Gôn-đơ nói và đóng nắp chiếc đồng hồ quả quít lại.-Ta làm thêm mỗi người một vại nữa chứ, com-ra-đô (đồng chí, bạn thân-Tiếng Tây Ban Nha,ND).

Anh gọi Van-te là "com-ra-đô" để gợi nhớ lại đất nước Tây Ban Nha.-Van-te cũng đáp lại với vẻ thân tình gọi tên lóng của Gôn-đơ:

-Mình không phải đối, anh bạn "người Hà Lan bay" ạ!

Cả hai đều mỉm cười và ý nghĩ của họ lại trở lại với những năm tháng đáng ghi nhớ đã qua. Dạo ấy là tháng Bảy oi bức, như mọi người vẫn gọi là tháng hè nóng bỏng của năm 1938 và cũng là lúc Van-te được làm quen với anh bạn người Bỉ có nước da đậm và vóc người trông hơi thô, chậm chạp này. Vài ngày trước khi họ vượt con sông En-brơ rộng mênh mông đầy ắp nước, anh gặp Gôn-đơ trong nhóm các chiến sĩ tình nguyện quốc tế mang tên Đôm-brốp-xki. Nom anh ta không có gì đặc biệt cả. Thế nhưng khi cuộc tiến công

bắt đầu và các chiến sĩ quốc tế là những người đầu tiên phải vượt sông sang bờ phải và trụ lại đó tám ngày đêm liền thì mới thấy rõ bản chất của anh chàng người Bỉ chậm chạp này. Anh nhanh nhẹn và nổi bật hẳn lên. Anh đã nhiều lần đảm nhiệm việc liên lạc giữa hai bờ bằng chiếc thuyền con cũ nát. Anh đã tiếp tế bao nhiêu chuyến súng đạn, lương thực cho đơn vị tình nguyện ngay dưới làn đạn của quân phiến loạn. Khi ấy mọi người đã gọi anh với cái tên âu yếm "Người Hà Lan bay".

Và sau bao năm ở Tây Ban Nha, đôi bạn chiến đấu đã gặp nhau thật tình cờ, từ một năm rưỡi nay hai ngươiòi đã có mối quan hệ mật thiết hơn. Van-te được biết chính Gôn-đơ là một trong những người lãnh đạo nhóm kháng chiến và cũng là chủ biên tờ báo bí mật "Tiếng nói Mát-xcơ-va".

Sông Gôn-đơ không biết gì hơn về Van-te và anh vẫn nghĩ rằng Van-te chính là một đảng viên cộng sản Đức và để trốn tránh nanh vuốt của bọn Giét-ta-pô quốc xã anh đã chạy sang Bỉ sống dưới danh nghĩa nhà kinh doanh lớn, chủ hiệu sửa chữa xe hơi ở Brúc-xen.

Cánh cửa kên ken két và chủ nhân xuất hiện nơi khung cửa. Khuôn mặt tròn bầu bĩnh, vẻ ủ dột hình như ngắn lại vì chòm râu rậm như râu thuyền trưởng, ông cất giọng ồm ồm:

-Giấy đã nhét vào dưới ngăn đèo hàng rồi đấy. Mọi việc đều êm đẹp.

-Xin cảm ơn,-Van-te gật đầu nói.

Đó là giấy dùng cho xưởng in bí mật. Từ các nơi giấy được chở theo đường biển tới Bỉ rồi đi theo kênh đào Brúc-xen. Và bây giờ là chặng đường ngắn nhất nhưng cũng quan trọng nhất. Anh không từ chối lời yêu cầu của Gôn-đơ nhờ anh chờ giúp.

-Nếu người ta mang đến được từ hôm qua thì hôm nay chúng mình đã ra báo được rồi,-Gôn-đơ nói,-Báo đã lên khuôn, dập thử rồi

nhưng chỉ còn chờ giấy thôi.

-Thế có kịp đưa tin về thất bại của bọn Đức ở ngoại ô Mát-xcơ-va không?

-Đăng ngay trên trang nhất ấy.

-Ồ, với khản trả công này thì mình sẵn sàng chở toàn bộ đợt giấy lần này. Van-te vui mừng nói và hất hàm chỉ tờ báo địa phương nằm trên bàn, hỏi:-Thế các anh có đưa tin về vụ khủng bố cô Ma-ri-na Xa-phơ-rôn-nô-va không?

-Cũng trên trang nhất.

-Anh biết cô ấy?

-Biết,-Gôn-đơ rầu rầu đáp.

-Và cũng biết cô ấy là người Nga?

-Dĩ nhiên, mình biết rõ cả chồng và bố mẹ cô ấy nữa.

Van-te kéo cốc bia lại gần, nhìn vào chất nước giải khát màu nâu trong vắt, hỏi tiếp-cố giữ vẻ bình thản:

-Thế còn việc báo chí Đức vu cho cô ấy là nhân viên tình báo Bôn-sê-vích hoạt động ở Bỉ, có đúng không?

-Bọn chúng nói láo tuốt. Anh lạ gì cái thứ bào chí ấy!

Gôn-đơ nhấm nháp vài ngụm rồi đặt phịch cốc xuống bàn.

-Com-ra-đô, anh hiểu không, mọi việc không đơn giản như ta tưởng đâu. Đúng, cô ấy là người Nga! Nhưng không phải là người Nga Bôn-sê-vích. Chẳng ai cử cô ấy sang đây cả. Vì chính cô ấy sinh ra và lớn lên ở đất Bỉ này.

-Ở đây, ở Brúc-xen này?

Van-te ngạc nhiên thực sự.

-Đúng đấy, com-ra-đô thân mến ạ. Để tôi kể vắn tắt cho anh nghe. Cuộc sống khá phức tạp… Và để đánh giá hành động dũng cảm của

cô ấy, điều đầu tiên chúng ta phải hiểu rõ nguyên nhân gì đã khiến cô ấy hành động như vậy.

Gôn-đơ lại nhấp một ngụm bia. Đầu đuôi là thế này. Cuộc Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ khi Ma-ri-na vừa tròn mười tuổi. Bố cô bé là kỹ sư đóng tàu và là việc tại xí nghiệp sửa chữa tàu biển ở Rê-ven. Khi Cách mạng tháng Mười thành công ông muốn trở về nước Nga nhưng bà mẹ cô không muốn. Bà ta dứt khoát không muốn trở về nước Nga Bôn-sê-vích. Và vào đầu năm hai mươi, gia đình cô bé trở về Brúc-xen. Nhà họ cách nhà chúng không xa và dĩ nhiên cả tôi và lũ bạn thời trẻ đều bị cuốn hút tới gia đình họ để tìm hiểu về những người Nga từ đất nước đầy bí hiểm của những người Bôn-sê-vích. Vào những năm đó hầu như cả thế giới chỉ xôn xao bàn tán về cái nước Nga bí hiểm với bao nhiêu điều khó hiểu.

-Thế anh đã đến chơi nhà họ nhiều lần?

-Đã đến nhiều lần. Trong nhà họ nói với nhau bằng tiếng Nga. Ông bố cô thường kể chuyện về nước Nga, và càng ngày càng tỏ lòng khâm phục những điều kỳ lạ mà người Bôn-sê-vích đã đạt được. Ông khâm phục những công trình xây dựng đồ sộ như nhà máy thủy điện Đơ-nhi-ép, vê thành phố Côm-xô-môn trên sông A-mua và về những thành tựu khác.

… Ông là một người trung thực và nhiều lần đã hối hận tỏ lòng buồn phiền vì đã ngu ngốc nghe theo bà vợ không quay về quê hương mà lại đang tâm sống ở đây… Ma-ri-na đã lớn lên trong một gia đình như vậy và đương nhiên cô có một tình yêu đối với Tổ quốc Nga xa xôi của cô.

Van-te lắng nghe câu chuyện của Gôn-đơ và thầm cảm phục người kỹ sư chưa hề quen biết ấy. Anh thầm nghĩ: Cần phải chuyển tin Ma-ri-na Xa-phơ-rôn-nô-va về Trung tâm để trong nước biết tin về chiến công của một phụ nữ mang tâm hồn và dòng máu Nga ấy".

-Khi chiến tranh bắt đầu và khi bọn Hit-le bất thần tấn công Liên Xô, thật khó nhận ra Ma-ri-na. Cô ấy đã biến đổi nhanh chóng. Cô ấy đã trút hết nỗi giận lên bọn Đức mà cô đã gặp. Cô chửi chúng bằng những lời độc địa nhất nhưng chúng chẳng hiểu gì chỉ nhe răng cười một cách ngu ngốc. Còn dân chúng Brúc-xen thì cố nhịn cười vì tiếng cười của họ sẽ là bằng chứng tố cáo Ma-ri-na. Ngày ngày cô theo dõi tin trên đài phát thanh Mát-xcơ-va và tự vạch lên bản đồ Liên Xô ranh giới mặt trận. Cô ấy thông báo cho bọn tôi biết những tin tức của Cục Thông tin Liên Xô và cũng không nghĩ rằng những tin tức đó được phản ánh lên tờ báo bí mật của chúng tôi. Nhưng chúng mình quyết định không đưa cô ấy vào tổ chức vì bọn Giét-ta-pô có thể đã biết cô ấy là người Nga lưu vong và sẽ theo dõi có thể nguy hiểm cho tổ chức kháng chiến Bỉ.

-Cô ấy có gia đình riêng chưa?

Có rồi, com-ra-đô ạ. Chồng cô ấy cũng là một người Nga lưu vong, một người Nga tốt bụng. Hiện nay thì cậu ấy có một số công việc giúp đỡ chúng mình. Tên chính là Ma-ru-ta-ép nhưng ở nhà Ma-ri-na vẫn hay gọi anh theo tên Nga là Iu-ra. Họ có hai con, một trai lên bảy và một gái lên ba. Nhà họ ở thị trấn Váp-rơ, vùng ngoại ô Brúc-xen.

-Sao cô ấy lại không sống tại Brúc-xen?

-Cô ấy chuyển về đó cách đây khoảng mấy tháng. Có lẽ để đỡ nguy hiểm cho bố mẹ vì cô ấy đã dự định làm công việc trừng phạt bọn Đức tại đây. Cô ấy sống riêng. Té ra cô ấy đã suy tính kỹ mọi điều bất trắc.

Gôn-đơ im lặng, cầm vại bia xoay xoay trong tay nhưng không uống. Van-te cũng im lặng đợ chờ. Thật không dễ gì khi phải kể về một con người bình thường mà họ đã quen biết bao lâu nay nhưng giờ mới phát hiện hết những bản chất anh hùng cao thượng trong

con người đó. Nhưng là phát hiện khi người anh hùng không còn sống nữa.

Anh thở dài, nói tiếp, giọng trầm trầm:

-Chồng cô ấy có kể lại với bọn tôi về những ngày cuối cùng của vợ mình. Anh nói, vào cái ngày mồng tám tháng Chạp bất hạnh ấy, Ma-ri-na đi đâu về muộn, rất muộn. Mu-ru-ta-ép đang lo lắng không hiểu có chuyện gì thì nghe tiếng gõ cửa. Cô vào nhà, anh rất ngạc nhiên thấy thái độ của vợ mình rất khác lạ. Cô có vẻ xúc động và vui khác thường. Lâu nay cô không hề có thái độ như vậy. "Anh biết không, em vừa gặp cô bạn lâu ngày xa nhau. Nó giữ lại ăn cơm tối.-Cô nói như để trả lời qua ánh mắt dò hỏi của anh.-Một bữa ăn thật vui!". Và lần đầu tiên sau nhiều tuần lễ trằn trọc day dứt, tối hôm ấy cô ngủ rất ngon. Cả ngày hôm sau cô không hề nói gì cho ai biết là chính tối hôm qua cô đã tự tay mình đâm chết một sĩ quan Đức ngay trên đường phố. Có lẽ sức mạnh của lòng căm thù đã tiếp thêm cho cô nghị lực và lòng can đảm để cô đâm thẳng mũi dao vào bụng tên phát-xít làm nó chết ngay tại chỗ… Hai ngày sau báo chí đăng tin về vụ ám sát tên đại úy trợ lý viên tư lệnh ban chỉ huy quân quản thành phố Brúc-xen. Khi đọc tin này, anh chồng liền vui vẻ nói với vợ: "Này, Ma-ri-na, những người yêu nước bắt đầu hành động rồi đấy". Nhưng khi anh đọc tiếp cho cô nghe thông cáo của bọn chỉ huy chiếm đóng về việc bọn chúng đã bắt năm mươi con tin công dân Brúc-xen và trắng trợn tuyên bố rằng, nếu sau mười ngày, kẻ giết viên sĩ quan Đức không ra tự thú hoặc dân chúng không bắt nộp kẻ đó cho bộ chỉ huy Đức thì cả năm mươi con tin này sẽ lần lượt bị treo cổ" thì bỗng nhiên anh thấy Ma-ri-na rơm rớm nước mắt. Chị vừa khóc vừa thì thào: "Tội nghiệp những con người bất hạnh vô tội. Tại sao họ lại phải chịu nỗi bất hạnh như vậy? Và cả gia đình họ nữa?". Suốt ngày hôm ấy chị bứt rứt không yên. Tối hôm ấy, trước

khi đi ngủ, chị ôm chầm lấy hai đứa con yêu quý hôn tới tấp lên mặt chúng…

Chồng chị không hiểu chuyện gì cả, chỉ ngơ ngác nhìn vợ và im lặng chờ cho chị dịu cơn xúc động… Rồi anh kinh hoàng khi nghe chị thuật lại tất cả những điều đã làm cách đây hai hô. Anh có thể tưởng tượng nổi là anh ấy kinh ngạc và xúc động thế nào không? Quả thật tôi không đời nào lại muốn ở vào hoàn cảnh của anh ta cả… Thà lao mình vào cuộc chiến đấu như hồi ở Tây Ban Nha còn hơn là phải chịu cảnh giày vò. Anh ấy còn biết khuyên vợ điều gì được. Thoạt đầu anh cũng khuyên răn, bảo chờ đợi tìm cách giải quyết nhưng chị vẫn không nghe… Còn biết khuyên gì được. Cả anh nữa, anh sẽ khuyên nên giải quyết ra sao khi số mệnh của năm mươi con người vô tội kia chỉ vì một hành động xốc nổi của Ma-ri-na mà chịu chết. Những con người đó đang đứng trên miệng huyệt. Sự việc là như vậy đấy, com-ra-đô ạ. Rồi sáng sớm ngày mười sáu hôm ấy, Ma-ri-na đã ra đi. Chị ấy đi mãi mãi… Rồi sự việc tiếp theo ra sao thì chắc anh đã rõ qua tờ báo này. Không có bàn tay nào của Mát-xcơ-va nhúng vào việc này cả. Chúng tôi đã viết vấn đề này lên báo. Nhưng khốn nỗi không có giấy để in. Mà mọi người cần phải biết rõ sự thật.

Gôn-đơ im lặng, nuốt nước bọt. Hai bàn tay anh nắm chặt, nặng nề đặt trên bàn. Mắt anh đăm đăm nhìn vào một điểm nào đó trong đôi mắt tối sầm của căm uất thoáng hiện rõ nỗi buồn thương của sự hối hận là đã để mất đi một người bạn quý, người bạn lớn của anh. Anh thật sự hối hận là trước đây đã quyết định không đưa Ma-ri-na vào tổ chức kháng chiến bí mật của các chiến sĩ yêu nước Brúc-xen.

Lúc đầu chúng xử chị ấy tại đây, tại tòa án quân sự dã chiến lưu động của bọn chiếm đóng. Chúng kết án tử hình chị ấy. Nhưng về sau bỗng chúng lại quyết định đưa chị về Đức và tòa án chính trị của bọn quốc xã ở thành phố Côn-nơ lại quyết định xử tử hình bằng máy chém. Chị đã bị xử như một tên tội phạm thời trung cổ.

… Ma-ri-na bị lên máy chém vào ngày cuối cùng của tháng Giêng, ngày ba mươi mốt.

Không hiểu, khi bước lên máy chém chị ấy, người phụ nữ Nga lưu vong yên đất nước quê hương nồng nàn, có được biết gì về cuộc đại bại của quân Đức ở ngoại ô Mát-xcơ-va không nhỉ…

(Sau chiến tranh, hài cốt của Ma-ri-na được đưa về thủ đô Brúc-xen Bỉ và được an táng tại quảng trường trung tâm bên mộ của những người công dân danh tiếng nhất thành phố. Hàng năm nhân ngày chiến thắng phát-xít Đức và ngày kỷ niệm giải phóng nước Bỉ, trên mộ chị ít nhất cũng có năm mươi bông hoa tuy-líp nở rộ-Chú thích của tác giả).

Chương bảy

1.

Trên bậu cửa sổ căn phòng, Mi-cla-sốp đặt một bình thủy tinh đựng đầy nước cắm mấy nhánh liễu mang từ rừng về tuần trước, chúng đã đâm mấy chồi xanh tí xíu, dấu hiệu của mùa xuân. Vào những giờ nghỉ ngắn ngủi, anh thường ra ngắm nghĩa và nhận biết những mầm lá non vừa xuất hiện. Trong thư gửi về cho vợ, anh kể về mấy nhánh liễu của mình. Li-đa báo rằng, trên cửa sổ căn phòng của hai mẹ con cũng có một chai nước để cắm hoa và những nụ tử đinh hương đang nở rộ, những chồi lá đầu tiên đã nhú; cậu con trai An-đriu-sas đã tự mình thay nước và bảo rằng, cậu ta cũng có hoa "giống như bố".

I-go Mi-cla-sốp đọc lại bức thư gần đây nhất của vợ, nhìn vào tờ giấy vở học sinh, trên đó Li-đa cầm tay cho con viết chữ "bố", anh áp chặt lá thư bên má như cảm thấy bàn tay trẻ thơ đang ve vuốt và thì thầm gì đó, rồi cất thư vào va-li:

-Hẹn gặp lại, những người thân yêu của tôi…

Còn khi nào gặp lại, và nói chung liệu có còn được gặp nhau nữa không thì cả I-go lẫn vợ anh hầu như không ai biết trước được. Chương trình huấn luyện đã xong, chỉ còn vài ba hôm nữa là đến "cuộc hành trình vào một nơi xa lạ"-như anh thầm đoán. Hôm qua một vị tướng đã gặp anh, đã căn dặn khá lâu và tỉ mỉ với hàng loạt những câu hỏi khác nhau, rồi sau đó hài lòng với những câu trả lời, ông vui vẻ bắt tay và chúc anh gặp nhiều điều tốt lành.

Đại úy Liu-sen-cô xuất hiện bên ngưỡng cửa. Anh mặc chiếc ca-pốt khiến dáng người có vẻ cân đối nhẹ nhõm hơn. Trên gương mặt tròn trĩnh, màu râu nhẵn nhụi của Liu-sen-cô có vẻ đăm chiêu lo lắng. Trong cặp mắt màu sẫm của anh không ánh lên cái vẻ khô khan, thấu suốt và nghiêm khắc của một nhà sư phạm như mọi khi,

mà là cái nhìn ấm áp tựa như ở đó ánh nắng xuân đã làm tan đi những vụn băng. Những tháng qua anh đã chỉ huy việc huấn luyện I-go, và như I-go có cảm giác, anh hay bắt bẻ và có vẻ quá ư cầu kỳ trong việc kiểm tra sự thực hiện tất cả các mục trong chương trình học tập. Đặc biệt Liu-sen-cô tỏ ra hết sức nghiêm khắc trong những buổi học tập cuối cùng, khi tập dượt các cuộc "hỏi cung tại cơ quan Giét-ta-pô". Anh ta đề ra hàng lô những câu hỏi hắc búa và đòi phải trả lời tức khắc. Nhưng giờ đây, tất cả đã lùi về phía sau, việc huấn luyện đã kết thúc. "Câu chuyện huyền thoại" đã được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng nhưng vẫn khá đơn giản và tự nhiên. Người ta không đổi tên I-go Mi-cla-sốp vẫn cứ là Mi-cla-sốp. Bởi vì như vậy sẽ dễ dàng bắt liên lạc với ông cậu rể phản bội mà trong những tháng gần đây đã leo cao thêm trên bậc thang danh vọng mới và đang giữ một chức vụ quan trọng trong cơ quan tuyên truyền của Hit-le. Trên tờ báo phát-xít xuất bản bằng tiếng Nga "Tiếng nói người Nga" thường xuất hiện những bài báo dài của y. Theo như câu chuyện được dựng lên, thì Mi-cla-sốp sẽ bị đội tuần tra bắt vì tội say rượu, càn quấy, trong người không có giấy tờ gì và đã chống lại nên bị đưa ra xét xử tại tòa án quân sự, bị tuyên án tước hết mọi huân chương, giáng chức xuống hàng "binh bét" và điều ra tiền tuyến đưa vào tiểu đoàn phạm binh… Nơi hành động sẽ là quán bia trên quảng trường Pu-skin, bên cạnh hiệu thuốc.

-Xong rồi chứ?-Liu-sen-cô hỏi.

-Báo cáo, sẵn sàng.-I-go đáp và đưa mắt nhìn lần cuối cùng căn phòng học viên của mình.

-Thôi, ta đi thôi.-Liu-sen-cô liếc nhìn đồng hồ.-Đội tuần tra đã có mặt ngoài quảng trường rồi đấy!

Mấy phút sau, xe hơi đã đưa họ đến phố Gor-ki. Dừng lại bên cửa hành thực phẩm. Liu-sen-cô đặt tay lên vai Mi-cla-sốp:

-Này, I-go. Cậu nhớ là chỉ uống chút ít thôi nhé. Đủ cho đỏ mặt là được. Hiểu không?

Quán bia đón chào Mi-cla-sốp một cách ồn ào, nhộn nhạo. Những làn khói thuốc lá xanh lơ lửng bay quần trong phòng. Khắp các bàn, người ta bàn tán về những tin tức mới nhất từ mặt trận, kể tên những thành phố và làng mạc vừa được giải phóng. I-go gọi một cốc bia, đặt lên bàn chai vốt-ca và bắt đầu "gửi hồn lên chín tầng mây". Anh kín đáo đổ hết chén này đến chén khác xuống gầm bàn và khoảng chừng hai mươi phút sau, người ta thấy anh chàng i-go lảo đảo đứng dậy, trỏ vào mặt khách ngồi trong quán rượu:

-Này, mày cứ ngồi ở đây mà nốc đẫy bia vào… Tao bảo, mày cứ ở đây mà nốc bia… Còn tao… Tao và các chiến hữu của tao thì đang đổ máu ngoài mặt trận…

Một người mặc thường phục vội can ngăn anh chàng trung sĩ đã "quá chén", nhưng I-go lại càng nổi xung hơn:

-Xéo đi, đồ chó đểu… Anh giáng mạnh chiếc cốc xuống sàn,-Tao đã đổ máu, còn mày thì…

Mọi người cố gắng ngăn kẻ gây rối, nhưng vô ích. Mi-cla-sốp túm lấy cổ áo vải bạt của người cảnh sát vừa vào về xô anh ta ngã giúi vào tường. Bị xúc phạm, anh kia giơ nắm đấm xông lại chỗ Mi-cla-sốp…

Tiếng náo động trong quán ăn làm đội tuần tra vội chạy tới. Ba chiến sĩ tuần tra vội xông vào can thiệp và lôi xềnh xệch anh chàng trung sĩ "đá quá chén" ra khỏi phòng. Lập tức một đám đông tò mò đã vây quanh vỉa hè. Người ta khéo bố trí sao cho trong số đó có cả bà Ma-ri-na Xtô-pa-nốp-na, người ở cạnh nhà I-go từ hồi anh còn nhỏ. Bà ta kinh ngạc mở to mắt-đã thấy chưa? Làm sao có thể hiểu nổi nhỉ? Hồi giáp tết, I-go đột nhiên xuất hiện ở nhà và như anh khoe, thì tức là từ mặt trận trở về, rồi sau đấy bà thấy người ta đưa

xe hơi đến đón anh dù không phải như đón một vị chỉ huy nhưng cũng không kém gì một nhân vật quan trọng. Ai có thể ngờ được! Bây giờ anh ta cũng được những quân nhân cầm súng đưa đi nhưng bằng chiếc ô-tô khác, chiếc ô-tô có lưới sắt trên cửa sổ. Ma-ri-na Xtô-pa-nốp-na thở dài:

-Hừ, còn có thể nói gì về cái ngữ ấy được nữa, một con người biến chất. Trước sau gì thì anh ta cũng chỉ là một gã đánh bốc, thích gây gổ… Nói tóm lại là một ông tướng càn quấy!

Bà ta quyết định rằng nhất định phải viết thư kể về mọi điều xảy ra mà bà đã chứng kiên từ đầu đến cuối cho bà mẹ I-go người nữ nghệ sĩ Ôpêra và cho Li-đa, cô vợ khờ khạo của anh ta nữa. Hãy để cho họ biết. I-go của họ là một gã anh hùng rơm, một tay say rượu lỗ mãng…

Bà Ma-ri-na Xtô-pa-nốp-na nán lại chỗ đám đông cho tới khi cánh cửa có lưới sắt đóng lại sau lưng Mi-cla-sốp, rồi mới vào cửa hàng giao nộp phiếu thực phẩm…

2.

Ít hôm sau, vào lúc tối, khi bóng hoàng hôn nặng nề bao phủ khu rừng, đại úy Liu-sen-cô, Mi-cla-sốp và hai người khác là tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng cùng đi ra khỏi căn hầm chỉ huy.

Con đường nhỏ xuyên qua rừng chạy về hướng tây. Trời càng tối càng thấy lạnh, mùa đông chưa chịu đầu hàng, những vũng nước phủ lớp băng mỏng vỡ ra kêu lạo xạo dưới đế ủng bộ đội. Bầu trời sáng dần lên dưới ánh trăng lơ lửng tròn vành vạnh như một quả cầu vàng úa, hắt ra xung quanh thứ ánh sáng dìu dịu. Họ yên lặng đi theo lối đường rừng ngoằn ngoèo, ngang qua thê đội hai, tới vị trí chỉ huy của tiểu đoàn. Từ xa những người lính gác đã nhận ra chỉ huy của mình, nhưng họ vẫn dõng dạc hô khẩu lệnh và hỏi mật khẩu.

Hầm chỉ huy của tiểu đoàn hơi chật chội, nhưng có vẻ ấm áp và tiện lợi. Cô nữ chiến sĩ thông tin tóc trắng màu bạch kim, trẻ măng đang ngồi bên bếp lò dã chiến rực hồng. Thấy người lạ xuất hiện, cô vội đứng bật dậy, liếc nhanh nhìn Liu-sen-cô và lãnh đạm ngó sang Mi-cla-sốp lúc ấy đang mặc bộ quân phục lính trơn đã nhàu nát. Song cô có vẻ ngạc nhận thấy vẻ tôn trọng khó hiểu của tiểu đoàn trưởng và người đại úy lạ mặt đối với anh ta nên hơi nhún vai vẻ khó xử.

-Đồng chí gọi Rô-cô-tốp lên chưa?-Tiểu đoàn trưởng vừa cởi áo ca-pốt vừa hỏi.

-Báo cáo thượng úy, anh ấy đã có mặt ở đây, một quân nhân đứng tuổi mang quân hàm trung úy trả lời, rồi tự giới thiệu với Liu-sen-cô-trung úy Khơ-rô-mốp, chính trị viên tiểu đoàn.

Ở chỗ anh ấy thế nào?-Tiểu đoàn trưởng hỏi thêm.

vẫn yên ổn, tự anh ấy sẽ báo cáo thêm.-Giọng chính trị viên nhẹ nhành trầm trầm và khi nói anh vẫn phân biệt nguyên âm "O" không có trọng âm với âm "A". Bọn Đức lại vừa tung truyền đơn sang đấy.

-Tốt.

-Hôm qua đồng chí vừa chửi rủa chúng về việc này, hôm nay lại vui thích. Tốt là tốt ở chỗ nào nhỉ?

Có ý nghĩa lắm đấy-tiểu đoàn trả lời một cách ý nhị rồi đột nhiên đổi hướng câu chuyện:

-Có gì thết khách không đấy?

Caâ này không phải hỏi chính trị viên mà là hỏi người chuẩn úy thấp bé có bộ ria rậm đang đứng bên kia bàn. Có lẽ anh này đã rờ tuyến trước với khẩu phần trăm gam rượu chống lạnh cách đây không lâu nên trông mắt anh ta ánh lên ranh mãnh:

-Báo cáo thủ trưởng, có ngay đây ạ!-Đoạn anh lách mình đi ra.

-Cho phép tôi được vào chứ ạ!-Một giọng rắn rỏi cất lên và trong khung cửa hầm chỉ huy xuất hiện một thiếu úy vóc dáng to lớn đi vào.

-Vào đi, Rô-cô-tốp-tiểu đoàn trưởng nói và giới thiệu với Mi-cla-sốp và Liu-sen-cô: Đây là anh Cô-xchi-a Rô-cô-tốp đại đội trưởng đại đội ba.

Mi-cla-sốp lập tức cảm thấy mến người thiếu úy, trông vóc dáng và thái độ anh có cái gì đó rất giống Gri-gô-ri Cun-ga cho dù khuôn mặt họ khác nhau. Khuôn mặt Rô-cô-tốp cháy nắng, sạm đen và nhợt đi vì gió rét. Khuôn mặt tuy không đẹp lắm nhưng cởi mở có vẻ tự tin và tự nhiên khiến người ta có cảm tình. Có lẽ chính vì thế mà nụ cười mang vẻ dịu dàng, gần như ngượng nghịu trên cặp môi dày đang thâm tím lại vì rét và cặp mắt thông minh, sôi động.

Trong khi Rô-cô-tốp báo cáo lại tình hình chiến sự ngoài tiền duyên thì bữa ăn tối đã được soạn ra bàn. Anh chiến sĩ cấp dưỡng đội mũ đầu bếp trắng, bày ra bàn những đĩa xếp đầy dưa chuột và dưa cải muối, món khoai tây rán thơm nức, đĩa giò cắt từng khoanh dày, thịt rán và bánh mì. Sau đó anh bắc ra một chiếc xoong nhỏ tỏa mùi xúp bắp cải ngào ngạt. Mi-cla-sốp nhìn bữa tối khá thịnh soạn không cần giấu giếm vẻ thích thú và nghĩ rằng ở tiền tiêu người ta sống cũng không đến nỗi tồi lắm; còn mai đây, trước mắt anh là những ngày đêm và anh không thể nào quên được chiếc bàn ăn giản dị nhưng thịnh soạn này ở ngay sát tiền duyên hai bên.

-Thế còn rượu chống lạnh cho anh em thì sao?-Chuẩn úy hỏi tiểu đoàn trưởng.

-Tôi không có quyền thay đổi khẩu phần của anh em ngoài tiền duyên,-tiểu đoàn trưởng trả lời, vẫn không ngẩng đầu khỏi tấm bản đồ.

-Mọi việc sẽ thực hiện đúng như vậy!

Một phút sau anh ta mang thêm ra một chai vốt-ca đặt lên bàn và mời:

-Xin mời các đồng chí uống một chút cho ấm bụng!…

Rô-cô-tốp đang báo cáo lại toàn bộ tình hình tuyến tiền duyên của địch, chỉ vào bản đồ những điểm hỏa lực, giao thông hào, các công sự, hầm chỉ huy và ụ súng.

-Thế còn bãi mìn thì sao?-Liu-sen-cô hỏi.

Rô-cô-tốp liếc nhìn đồng hồ.

-Sẽ có đường vượt qua. Anh em công binh đang dọn một "lối mòn"!

-Còn bên kia sông? Đành liều cho may rủi à?

-Sao lại phải liều? Rô-cô-tốp mỉm cười.-Theo nhiệm vụ của đồng chí giao chúng tôi đã theo dõi bọn Đức ba ngày liền và giờ đây có

thể báo cáo với các đồng chí rằng, các chiến sĩ của tôi đã bố trí gần như sát bờ sông rồi. Ngay sát nách tụi Đức, họ bí mật nằm ở đó hàng ngày và ghi nhận kỹ hai lối mòn vượt qua bãi mìn của chúng. Xin các đồng chí hãy nhìn bản đồ, chúng tôi đã đánh dấu hai lối mòn ấy bằng bút chì xanh rồi đấy!

Mi-cla-sốp đặc biệt chú ý lắng nghe Rô-cô-tốp và nhìn theo ngón tay anh chỉ, ghi nhận thật kỹ những dấu hiệu bản đồ địa hình, bởi vì chỉ chốc nữa chính anh sẽ phải đơn phương độc mã không có công binh mở đường, vượt một cách an toàn tuyệt đối qua bãi mìn này của bọn phát-xít.

Công sự của bọn Đức bố trí trên sườn đồi. Địa thế của chúng rất thuận lợi. Xem ra thằng chỉ huy của chúng cũng có đầu óc suy nghĩ đấy. Trước tuyến tiền tiêu là bờ dốc thoai thoải chạy tới sát bờ con sông nhỏ, chỉ lưa thưa vài bụi cây lúp xúp. Theo Rô-cô-tốp báo cáo thì bờ sông thấp và đầy bùn lầy, Mi-cla-sốp đánh dấu chỗ sông nông nhất, nơi theo như tiểu đoàn trưởng báo cáo thì trinh sát đã vượt qua nhiều lần. Trận địa quân ta nằm ở ven rừng, cách bờ sông ít nhất ba trăm mét. Vị trí thấp và lầy lội, trống trải trông rõ như trong lòng bàn tay. Đôi chỗ lác đác những bụi cây khô cong từ năm ngoái và những bụi cây thưa thớt, thấp lè tè.

Đi tới bờ sông rất dễ. Ở đó có tổ bảo vệ tuyến trước và trạm quan sát của quân ta. Rô-cô-tốp khẳng định chắc nịch.

Trong lúc ấy Liu-sen-cô chăm chú chọn xếp lại tập truyền đơn bọn Đức vừa thả trong ngày, chọn một tờ nhàu nát nhất cho Mi-cla-sốp và nói thầm vào tai anh:

-Hãy cầm lấy giấy thông hành của anh!

Truyền đơn in bằng loại giấy khá tốt. Mi-cla-sốp đọc vài lần lời kêu gọi. Bọn Hit-le khẳng định rằng những thắng lợi của Hồng quân Liên Xô chỉ là tạm thời, các binh đoàn mới đang từ nước Đức kéo sang và ngày tận số của Nhà nước Bôn-sê-vích đã điểm! "Các bạn

hãy hạ sát bọn chỉ huy và chính trị viên! Hãy chạy sang hàng ngũ quân đội Đức vĩ đại khi còn chưa muộn! Chúng tôi sẽ bảo đảm cuộc sống và tự do cho các bạn sau chiến thắng huy hoàng của nước Đức quốc xã".

Mi-cla-sốp vẫn lắng nghe, vừa chuyện trò với các sĩ quan trong căn hầm nhưng trước mắt anh luôn hiện rõ tấm bản đồ địa hình và anh đã mường tượng ra từng bước đi, cảnh vượt con sông lạnh buốt, lao vào các chiến hào và hầm trú ẩn của quân Đức tới một nơi thù địch hoàn toàn xa lạ chưa hề biết tới và khó hình dung nổi nó sẽ ra sao.

Anh chợt cảm thấy giây phút này trong mình có hai Mi-cla-sốp hoàn toàn trái ngược nhau. Một Mi-cla-sốp thực sự đang ngồi đây lắng nghe, hỏi chuyện với những người bạn chiến đấu, những đồng chí cùng chiến hào và một Mi-cla-sốp ở bên kia trận tuyến.

-Kìa anh bạn, ăn đi chứ, ăn đi!… Nào để tôi tiếp dưa chuột và bắp cải thêm cho. Ở bên kia chúng chẳng mời cậu ăn những món này đâu!-Rô-cô-tốp vồn vã săn sóc anh, gắp đầy đĩa thức ăn cho anh.

Anh từ chối uống rượu, Liu-sen-cô gật đầu đồng tình. Đầu óc tỉnh táo thì bao giờ làm việc cũng tốt hơn.

Ăn xong, Mi-cla-sốp đề nghị:

-Ta ra ngoài dạo một lát cho thoáng đi!

-Được thôi, Liu-sen-cô tán thành ngay và họ bước ra khỏi căn hầm chật chội.

-Hồi hộp hả-Liu-sen-cô khẽ hỏi.

I-go thở dài:

-Sao cậu im lặng thế?

-Tôi đang nghĩ.

-Về gia đình ư?

-Vâng, đúng vậy.

-Đừng lo lắng gì cả!

-Tôi tin như vậy, các đồng chí sẽ không quên gia đình tôi.

-Cậu nhận được thư nhà cách đây lâu chưa?

-Lá thư cuối cùng cách đây một tuần. Li-đa viết rằng mọi việc đều bình thường. Cô ấy vẫn vậy… Không bao giờ phàn nàn gì cả.

-Vợ mình cũng vậy,-Sau chiến tranh có lẽ phải dựng đài kỷ niệm cho họ mới được.

Từ hướng tiền tiêu vọng lại những tiếng súng rời rạc lạc lõng. Có tiếng máy bay cao tít trên bầu trời.

-máy bay ta,-Mi-cla-sốp xác định theo tiếng ầm ì quen thuộc,-máy bay ném bom!

-Họ mang quà đến cho tụi Đức đấy!-Liu-sen-cô khẳng định rồi quay trở lại hầm trú ẩn.-I-go này, tốt nhất là cậu nên đi nghỉ một lát cho tỉnh táo. Cứ ngủ một giấc cũng được.

3.

Li-đa Mi-cla-sô-va trở về nhà muộn hơn mọi ngày. Chị phải đi đặt thực phẩm trước hai ngày để chiều mai sau giờ làm việc về đỡ phải chen chúc trong cửa hàng. Tự nhiên chị thấy thèm ăn và thế là ngay trước quầy hàng, chả cần lau sạch gì cả, chị bỏ luôn vào miệng miếng giò nhỏ người bán hàng vừa thêm cho đủ cân. Về nhà mình sẽ luộc khoai tây và mở luôn hộp thịt ra ăn. Li-đa thầm suy tính,-khoai tây vứi đậu Hà Lan hầm thịt… thì còn gì ngon hơn nữa! An-đriu-sa luôn mồm vòi vĩnh ăn món đó mà chị chỉ còn có ba hộp thịt. Đào đâu ra thêm nữa một khi không còn tiền và cũng chẳng còn gì để bán nữa… "Li-đa thầm nghĩ:-Ta sẽ sống, chẳng chết được đâu mà lo". Đó là câu nói ưa thích gần như thành ngạn ngữ của bà chủ nhà Mác-pha Kha-ri-tô-nốp-na. Tuần trước, khi Li-đa nhận được thư chồng báo tin khóa học đã kết thúc và anh đang trên đường ra chiến trường và nhẹ nhành nhắc trước chị rằng chuyến đi này có lẽ rất phức tạp và có lẽ phải một thời gian lâu sẽ không có tin tức gì. Thế là Li-đa xúc động quá kêu lên vẻ tuyệt vọng và òa khóc nức nở. Nhưng ngay lúc đó bà Mác-pha đã buộc chị nín đi và lên tiếng quở trách chị "mau nước mắt" vì "những chuyện không đâu" và bà nói với giọng nghiêm trang:

-Cô hãy đi rửa mặt và chải lại đầu tóc đi! Để tôi khỏi phải nhìn cô bơ phờ như thế này nữa! Ở ngoài mặt trận, đàn ông họ linh cảm bằng con tim, từng giọt nuớc mắt của đàn bà chúng minh và rồi họ sẽ rối trí lên đấy… Mà khi đã rối trí thì họ có còn là một người lính nữa không, hả? Rặt những chuyện vớ vẩn vặt vãnh bên ngoài!

Khi Li-đa đã nguôi nguôi, bà thân mến ôm lấy đôi vai chị, thở dài rồi nói thầm:

-Ôi, Li-đa! Họ sẽ sống, sẽ sống cháu ạ. Cánh đàn ông của chúng ta sẽ trở về! Đấy, tôi nhận được ba cái giấy báo tử đấy, nhưng tôi không tin rằng bọn phát-xít lại có thể giết được cả ba người thân yêu nhất của tôi. Tôi không tin, chỉ có thế thôi!

Khi Li-đa về gần tới nhà thì gió đột ngột từ hướng bên thổi tốc tới, bốc lên từng nắm tuyết phả vào mặt đau rát khiến chị phải nheo mắt nín thở. Từng đám bụi tuyết cuốn nhanh đuổi nhau trên hè phố, Li-đa chạy vội về nhà mở cửa vào, chị nhạn thấy cửa sổ sáng rực khác hẳn mọi ngày và từ bên trong vẳng ra tiếng nói cười ầm ĩ, vui vẻ như thể người ta đang kỷ niệm ngày lễ vậy.

"Mình không mơ ngủ đấy chứ nhỉ?-"Li-đa thầm nghĩ và chị nhắm mắt lại, nhưng tiếng ồn ào vui vẻ vẫn dội vào tai. Có chuyện gì thế nhỉ? Và bỗng như có ai thúc vào lưng chị, Li-đa bật chạy lên thềm nhà, đẩy tung cánh cửa phòng. Không hiểu tại sao chị bỗng có cảm giác như là I-go của chị đang ở trong nhà, anh đã được về nghỉ phép và tổ chức liên hoan gặp mặt mọi người. Anh ấy chả đã từng viết là nếu họ gặp lại nhau thì anh sẽ làm một bữa tiệc vui nổ trời là gì?… Tại sao tự nhiên chị lại có ý nghĩ ấy và chính Li-đa cũng không trả lời được. Không kịp cởi áo bành-tô và ủng, chị bước ào vào phòng.

Xung quanh chiếc bàn lớn giữa phòng các bà các chị trong tổ bốc xếp của bà Mác-pha ngồi chật ních. Họ đang uống "rượng ngang" với nhau.

-A, Li-đa đã về!-Bà Mác-pha vui vẻ kêu lên và đứng dậy đón Li-đa,-bỏ áo khoác ra và ngồi xuống đây! Hôm nay chúng ta hãy vui với nhau thật thoải mái! Thằng Phê-đô, đưa con cả của tôi ấy, vẫn sống, vẫn còn sống!…

Họ cởi áo khoác cho Li-đa kéo chị ngồi xuống và giúi vào tay chị chén rượu, trong lúc chị vẫn đưa mắt tìm trong số những người ngồi

đấy một người không có mặt và bất giác ngượng nghịu mỉm cười trước niềm vui của mọi người.

-Uống đi, phải phạt vì cô về chậm đấy!

-Uống đi cô gái thủ đô của chúng tôi!

-Uống cạn chén đấy, em gái của chị!

Ly rượu làm Li-đa cảm thấy như cháy cổ và người nóng bừng lên. Chị bị sặc, nhưng người ngồi bên cạnh đã ấn vào tay chị củ khoai tây luộc!

-Nhắm đi, cô bạn thân mến! Vui quá, bọn tôi đã làm cạn một lít rồi đấy!

Trên bàn còn một chai ba phần tư lít đựng thứ nước ánh xanh, còn trong các đĩa sâu là khoai tây rán thơm nức, dưa bắp cải đầy ắp trong những chiếc bát màu xanh lục rắc một lớp hành thái nhỏ, còn thịt muối thái mỏng, giò rán cháy cạnh và trứng thì được bày trong các đĩa nhỏ viền hồng. Đã lâu lắm Li-đa chưa hề có được bữa ăn linh đình như thế này.

-Mẹ ơi,-An-đriu-sa ngồi trên đùi cô Vác-va-ra có cặp má hồng hây hây đang phồng mồm nhai ngon lành miếng bánh mì kẹp thịt mỡ.-Mẹ này!

Căn phòng ấm cúng và hơi rượu bốc nóng trong người làm Li-đa quên ngay hết mệt mỏi và cảm thấy dễ chịu ngay. Li-đa ăn ngon lành món khoai tây, dưa bắp cải, giò và lắng nghe cô An-tô-nhi-a-một cô gái khỏe mạnh, có bộ ngực đầy đặn được coi như con dâu tương lai của bà Mác-pha. Cô đang đọc lại không biết lần thứ mấy, lá thư của Phê-đô từ quân y viện gửi về cho mẹ. Anh báo tin, mình vẫn sống và đã hồi phục sức khỏe sau khi bị thương ở chân trái, gãy xương dưới đầu gối, nhưng người ta đã làm phẫu thuật cho anh và hiện nay đang bó bột, bác sĩ nói rằng chắc chắn xương sẽ liền.

Anh con trai còn kể cho mẹ biết trung đoàn của anh đã vượt vòng vây trở về với quân ta ra sao, và vì một sự lầm lẫn cẩu thả, người ta tưởng các anh đã hy sinh, nhưng họ vẫn còn nguyên vẹn trở về với một khẩu pháo được sửa chữa lại và những khẩu súng máy của bọn Đức. Anh còn kể chuyện về người thương binh nằm cạnh giường anh là anh hùng xe tăng Gri-gô-ri Cun-ga vừa được tặng thưởng huân chương Lê-nin và tất cả mọi người đều chúc mừng anh. Người anh hùng xe tăng ấy đã từng chiến đấu ở Lê-nin-grát rất dũng cảm và tuy giờ đang nằm viện nhưng các vết thương của anh đang dần dần bình phục. Các bạn chiến đấu của Cun-ga đã ngã xuống trong trận chiến đấu không cân sức.

-Đọc tiếp những lời thăm hỏi của anh ấy đi.-Mấy bà đã chuếnh choáng say, lè nhè giục.

An-tô-nhi-a mặt càng đỏ bừng, giọng run run vì sung sướng đọc tên những người họ hàng và thân thích mà Phê-đô gửi lời thăm hỏi thân thiết, trong đó tất nhiên có cả cô. Và không chỉ có vậy, anh còn viết riêng một dòng: "Gửi lời chào quý mến tới cô bé hàng xóm Tô-nhi-a của chúng ta, nếu cô ấy chưa quên con".

An-tô-nhi-a ngừng đọc, khẽ nói:

-Làm sao cháu có thể quên anh ấy được khi cháu vẫn còn giữ mãi hình ảnh của anh ấy ở nơi này,-cô nói và ấp bàn tay cầm lá thư vào ngực mình.

Chị Vác-va-ra nói xen vào:

-Vậy hãy cạn chén nữa mừng sự kiện này. Mừng cánh đàn ông của chúng ta.

Sau ly rượu thứ hai Li-đa thấy choáng váng. Chị có cảm giác cơ thể như nhão ra, như bị rút mất xương, đôi chân không tuân theo sự điều khiển của chị nữa nhưng lòng chị lại tràn đầy hân hoan vui sướng. Chị đón nhận niềm hạnh phúc của người khác như chính của

mình. Các bà thay nhau tiếp thức ăn cho chị, gắp vào đĩa chị đủ các món: khoai tây, thịt mỡ muối và dưa chuột ròn tan trong miệng, chua ngấm đến tận chân răng.

-Li-đa, cô vừa đi làm về mà… Cô cứ ăn tự nhiên đi, đừng ngượng nghịu gì hết…

Có ai đó bật máy hát và trong căn phòng ngột ngạt vang lên một điệu tăng-gô quen thuộc đến nhức nhối. Giọng hát mượt như nhung của nữ ca sĩ nổi tiếng cất theo điệu nhạc. Li-đa khép mắt mơ màng nhớ lại nơi hàng hiện rộng thênh thang của ngôi nhà nghỉ nằm ven sông I-xtơ-ra được trang điểm bởi những cành táo đầy hoa trắng mọc vươn dài tới tận cửa sổ, dưới ánh sáng mờ ảo, chị cùng I-go nép mình vào nhau chầm chậm quay theo bản nhạc tăng-gô ấy!

"… Em có nhớ chăng,

những cuộc gặp gỡ của chúng ta,

và buổi chiều ấy nhuốm màu xanh…"

Nhưng bỗng nhiên một giọng nữ khác chắc nịch, đầy phấn chấn và hy vọng cất vút lên át cả nhạc đêm và tiếng hát của nữ ca sĩ nổi tiếng kia. Li-đa mở choàng mắt định phản đối, nhưng sững người há mồm, không thốt ra được lời nào. Bà Mác-pha Kha-ri-tô-nốp-na đang hát, chống khuỷu tay lên bàn, má tựa vào lòng bàn tay mắt đăm đăm nhìn ly rượu đã cạn. Những người phụ nữ khác ngà ngà hơi men cũng đang hòa theo bà, mang vào lời bài hát nỗi buồn man mác và lòng khao khát những niềm vui:

"… Sao em đứng đó-ó-ó mà-à đu-ung đư-ưa

Hỡi cây tha-a-anh tra-à-à mảnh de-ẻ-ẻ…"

Họ hát hết bài. Rồi bà Mác-pha đứng dậy đi tới bên chiếc tủ mở ngăn kéo trên cùng lấy ra một bức thư. Li-đa thờ ơ nhìn theo bà và lơ đãng mỉm cười. Đầu chị ê ẩm nặng nề, tim như tách khỏi lồng ngực và như dừng lại giây lát trong sự mệt mỏi êm dịu. Thời gian gần đây

chưa lúc nào chị thấy thoải mái như lúc này. Hai má Li-đa ửng hồng và ngọn lửa ấm áp, dìu dịu như đang sưởi ấm lòng chị.

-Thư này gửi cho Li-đa đây,-Bà Mác-pha bỗng nói.-Hôm nay cô ấy có tin vui!

Nghe thấy vậy Li-đa như tỉnh hẳn ra, chị nhoài cả người về phía bà chủ nhà, đón bức thư.

-Thư I-go đấy. Bác cho cháu xin nào!

-Đầu tiên phải nhảy một điệu đã,-An-tô-nhi-a cướp lá thư từ tay bà Mác-pha giơ cao trên đầu,-Có phải không các bà các chị?

-Nhảy đi! Nhảy đi!-Tất cả đồng thanh hô lên.

-Nhưng để tôi xem thư của ai đã, rồi tôi sẽ nhảy hết mình. Li-đa đứng dậy bước tới phía An-tô-nhi-a. Cô ta giơ cho chị xem phong bì từ xa. Lướt nhìn địa chỉ người gửi, Li-đa phảy tay:

-Ồ, thư của bà hàng xóm Ma-ri-na Xtê-pa-nốp-na… Thế mà tôi cứ tưởng là của anh ấy…

Vác-va-ra nói xen vào:

-Kể ra biết được ở Mát-xcơ-va hiện nay họ sống ra sao cũng thú vị đấy chứ? Đọc to lên cho mọi người cùng nghe đi, An-tô-nhi-a!

-Đọc được chứ, chị Li-đa?-An-tô-nhi-a đưa mắt hỏi Li-đa. Không có gì bí mật chứ?

-Bây giờ thì có gì là bí mật đâu. Cô cứ đọc đi!

Nhưng ngay từ những dòng đầu tiên chị đã thấy ngờ ngợ. An-tô-nhi-a cùng đọc, Li-đa càng thất tỉnh hẳn người ra.

-Trời ơi, thế này là thế nào?-Li-đa hai tay ôm mặt khóc nức nở.-Anh ấy làm sao vậy? Sao lại có thể như vậy được?

4.

Trinh sát viên tiễn Mi-cla-sốp tới bờ sông. Băng cũng vừa tan, những mảng băng mỏng giống như những mảnh thủy tinh lập lờ trôi bên bờ. Nước lạnh buốt đến tận xương. "Nhanh lên, nhanh lên"- I-go thầm giục mình, lội bì bõm theo dãy sông đầy bùn lầy-nhanh nữa lên!".

Màn sương sớm trắng mờ là là bao phủ mặt sông. Phía trước đã xuất hiện mờ mờ các công sự của bọn Đức. Mi-cla-sốp bỗng nhún mình vọt nhanh tới hướng đó tay giơ cao tờ truyền đơn, miệng hét lớn:

-Đừng bắn! Xin các ông đừng bắn!

Bỗng phía sau lưng anh rộ lên tiếng súng đuổi theo. Đạn rít ngay bên mình làm anh cảm thấy gai gai cả người. Chưa bao giờ người của ta lại nã đạn vào sau lưng anh, chưa bao giờ người bắn anh lại là quân ta cả. I-go biết rõ, phía sau anh chính là Liu-sen-cô đang điều khiển cuộc bắn đuổi này, nhưng anh cũng phát ghê người khi nghĩ rằng có ai đảm bảo sẽ không có trường hợp oái oăm khi một tay thiện xạ tận tâm nào đó trong cơn hăng máu và căm thù lại quên đi và ngỡ rằng "kẻ đào ngũ" kia chính là một tên phản bội thực sự và anh ta sẽ quyết găm vào lưng mình một phát đạn trừng phạt thực sự thì sao?

Mi-cla-sốp ngã sấp xuống, chồm dậy rồi lại chạy. Bộ quần áo ướt sũng, ngấm nước lạnh buốt và đầy bùn dính bê bết vào người. Nước sông dù không sâu lắm nhưng bờ bị sụt lở ngập đầy bùn, hơn nữa I-go lại vấp phải một gốc cây cong queo ngập dưới nước nên bị ngã bổ chửng và buộc phải hì hụp ngụp lặn…

-Đừng bắn! Tôi chạy xang hàng các ngài!

Bên chiến hào quân Đức vẫn câm lặng tựa như không hề có một tên nào ở đó cả. Nhưng I-go biết rõ là, chính lúc này đây, không phải chỉ có một cặp mắt đang theo dõi từng bước đi của anh, đang lặng lẽ và lạnh lùng đưa bóng anh vào vòng ngắm của hàng chục mũi súng. Còn phải vượt nốt khoảng năm chục mét cuối cùng qua bãi trống bằng phẳng trước công sự địch. Bọn Đức đã phát trụi cả những bụi cây nhỏ để tạo ra một vành đai trắng ngay phía trước tuyến phòng thủ của chúng.

Mi-cla-sốp hít một hơi dài, chồm lên định chạy một mạch vượt qua khoảng trống đó, nhưng anh vừa vọt lên được một vài bước thì ngay phía lưng anh, trận địa quân ta lại rộ lên tiếng súng nổ "khéo họ bắn khóa cái bãi này lại thì hỏng kiểu, mình chết dí ở đây mất"-ý nghĩ ấy như thiêu đốt I-go. Anh ngã nhào ngay xuống đất, úp mặt vào đám cỏ khô úa từ bao giờ mà đâm cả vào những ngọn cỏ như gai.

Những mét cuối cùng anh bò vội vã, tay vẫn nắm chặt tờ truyền đơn, để lại sau mình một vệt đen bẩn nhem nhuốc trên lớp cỏ khô úa lạnh cứng. Khi bò tới công sự địch, và cũng quả là kỳ lạ, Mi-cla-sốp bỗng cảm thấy nhẹ hẳn người đi, dường như những điều khủng khiếp nhất đã trôi qua. Điều đập ngay vào mắt anh là công sự bọn Đức khá sạch sẽ và ngăn nắp. Bờ chiến hào được ốp gỗ để tránh lở. Có thể nghĩ rằng, quân Đức đã ở đây từ lâu và sẽ còn ở lại đây trong một thời gian dài nữa.

Đường giao thông hào khá sâu đủ để đứng thẳng người lên mà đi chứ không cần khom lưng. I-go còn nhớ kỹ hàng chục cặp mắt những tên lính Đức trân trân nhìn anh vừa ngạc nhiên vừa ngờ vực. Một số tên công khai tỏ vẻ không có gì là thiện cảm dường như muốn hỏi ngay xem quỷ thần nào đã sai khiến kẻ kia chạy sang đầu hàng trong khi chính tình hình của chúng ở đây cũng chẳng có gì là

tốt đẹp và ngay bọn chúng cũng không biết được liệu chúng còn chống chọi được bao lâu nữa ở cái đất Nga khốn khổ này.

Mi-cla-sốp bị giải tới hầm tên chỉ huy. Anh bước đi trong công sự và có ý nghĩ ngây ngô rằng quả thật mình chẳng hề có hằn thù gì với những kẻ mặc quân phục kia.

Cảm giác lo ngại và khổ sở mấy phút vừa qua khi anh bị quân ta bắn đuổi làm bị thương nhẹ đã qua đi, giờ đây nó đã nhường chỗ cho một cảm giác dễ chịu và thư thái.

I-go thở dốc, nặng nề, miệng khô đắng. Anh ém tay phải ấn chặt vào vết thương ở sườn trái, chưa biết nó ra làm sao còn tay trái thì bóp chặt cánh tay phải cố giữ cho máu từ vết thương thứ hai khỏi trào ra.

Do thế nên anh bước đi trong tư thế lòng khòng, hai vai so lại, toàn thân ẩm ướt dính đầy bùn, nước trong ủng kêu lép nhép, khó chịu.

Viên sĩ quan đón anh lính đào ngũ với vẻ thân thiện. Hiển nhiên, hắn đã được báo trước. Người gã tầm thước, vai rộng, và khuôn mặt xương xương. Trông hắn già hơn Mi-cla-sốp. Ngực áo hắn lấp lánh chiếc huân chương "Chữ thập sắt".

-"Giỏi lắm! Tột lắm!",-Hắn bập bẹ tiếng Nga, vỗ vai Mi-cla-sốp và ra luôn mệnh lệnh bằng tiếng Đức:

-Đưa về tuyến sau!

Bọn chúng tống anh vào thùng xe đã chờ sẵn và áp giải anh đi về nơi tập trung.

5.

Cuộc hỏi cung kéo dài ba giờ liên. Trận đấu tay đôi bước sang giờ thứ ba. Bọn Đức đã hỏi cung Mi-cla-sốp hai lần. Lần thứ nhất ngay tại sở chỉ huy tiền duyên. Lần thứ hai trong trại hiến binh dã chiến. Và bây giờ trước mặt anh là bọn Giét-ta-pô cáo già. Những chiếc bóng đèn treo trên trần nhà soi tỏ căn phòng lạnh lẽo. Mi-cla-sốp ngồi im trên chiếc ghế đầu kê sát bức tường nhiều chỗ đã hoen ố bởi những vệt màu nâu sẫm và những vết vữa thủng lỗ chỗ như rỗ hoa, phơi cả màu gạch đỏ, Mi-cla-sốp hiểu rõ đó là những vết đạn. Có lẽ bọn chủ căn phòng này trong lúc hỏi cung vẫn thường dùng tới vũ khí. Phía bên phải là cửa sổ hai lớp lưới sắt. Bên trái là một két sắt, có lẽ được lôi từ một quỹ tiết kiệm nào đó về đây cùng với chiếc bàn to cồng kênh chất đầy giấy tờ. Cạnh đó là chiếc mắc áo treo cái mũ lưỡi trai và áo ca-pốt của tên Giét-ta-pô Đức.

Ngay trước mặt Mi-cla-sốp là chiếc bàn rộng, làm bằng một loại gỗ màu sáng có hai dãy ngăn hai bên, đôi chỗ đã bị bẩn và xước. Trên bàn cũng có máy điện thoại, một tập "hồ sơ" mở sẵn, một chiếc đèn bàn chao màu hồng khá sang, bộ đồ bút và lọ mực bằng thủy tinh.

Tên sĩ quan thẩm vấn ngồi oai vệ trong chiếc ghế bành cao phía bên kia bàn. Hắn chỉ khoảng ba lăm, ba sáu tuổi là cùng. Cổ áo quân phục mở phanh để lộ cái cổ to như cổ lực sĩ đỡ lấy cái đầu quá nhỏ so với thân thể cường tráng ấy. Mớ tóc thẫm màu xõa xuống cái trán dô, vài nhóm tóc rũ xuống tận đôi lông mày ngắn đôi mắt trông đầy vẻ nham hiểm và đanh ác. Cặp mắt như có ánh thép trông sắc lạnh dưới ngọn đèn điện để bàn. Hắn nói tiếng Nga khá sõi. Chính hắn khoe với Mi-cla-sốp rằng, hắn đã từng sống mười năm ở Khác-cốp, là kỹ sư tại nhà máy sản xuất máy kéo và đã bí mật làm việc cho

người Đức cũng gần từng ấy năm. "Họ đã để sổng mất một thằng khốn kiếp…" I-go căm hờn nghĩ.

Tên sĩ quan hỏi liên hồi hết câu này sang câu hỏi, cốt làm cho Mi-cla-sốp cuống lên, bị nhầm lẫn để có thể "hạ" anh ngay. Những câu hỏi của hắn lắt léo, quỷ quyệt và bất ngờ.

Thế… hiểu rồi. Mọi việc xem ra ăn khớp đấy chứ… Thoạt đầu thì có vẻ có thể tin được và hắn cởi thêm một khuy áo nữa như thể chuẩn bị nghỉ ngơi nhưng đột nhiên hắn nhếch cặp môi dày, đen sì ra và đổi giọng, quát lên:

-Đứng dậy, đồ súc vật!

Mi-cla-sốp đứng bật dậy ngay theo đúng lệnh hắn.

-Mày hãy trả lời ngay các câu hỏi của tao thật nhanh thật chính xác, nghe chưa?-Hắn chồm hẳn người về phía trước như định húc vào anh, nhìn xoáy vào Mi-cla-sốp, đôi mắt long lên hằn học:-Mày phục vụ ở đơn vị nào?

-Trung đoàn cao xạ Một mười chín.

-Đảng viên?

-Không.

-Đoàn viên?

-Đã, nhưng bị khai trừ.

-Nói láo!

-Các ông có thể thẩm tra,-Mi-cla-sốp cũng trả lời nhanh và cụt ngủn như cách hắn hỏi, anh hiểu rằng, điều chủ yếu đối với anh bây giờ là đừng nói điều gì thừa, bởi lẽ mỗi lời vờ vĩnh thốt ra đều kéo theo hàng lô câu hỏi khác.

-Chúng tao sẽ thẩm tra! Cấp bậc gì? Nhìn thẳng vào mắt tao đây này!

-Trước đã là thượng sĩ, sau bị giáng xuống làm lính trơn.

-Tao không tin như vậy, đồ con lợn. Ai dạy môn vẽ địa hình?

-Môn vẽ địa hình nào cơ?

-Ở trường huấn luyện tình báo ấy!

-Tôi không hề biết trường ấy.

-Thế phòng tập bắn ở đâu?

-Trong công viên thành phố "Prét-nhi-a Đỏ" hồi trước chiến tranh có phòng bắn, chỉ mất một rúp là có thể bắn súng hơi thoải mái,-Mi-cla-sốp điềm nhiên trả lời vờ như không hiểu câu hỏi.

-Tao hỏi phòng tập bắn khác kia!

-Thế thì ở trung đoàn, ngay cạnh thao trường.

-Mày bắn súng lục được bao nhiêu điểm?

-Tôi không biết, tôi chưa bắn thử lần nào. Chỉ mới một lần bắn thử pa-ra-ben-lom vào vỏ chai để ăn cuộc và sau đấy đã bị cạo một trận nên thân.

-A ha, mày mắc bẫy rồi nhé,-cặp mắt tên phát-xít ánh lên vẻ mừng rỡ.-nghĩa là mày đã biết bắn súng pa-ra-ben-lom chứ gì?

-Vâng, đã bắn một lần trong một buổi nhậu nhẹt.

-Đúg mày là sĩ quan, đừng có mà chối nữa!

-Tôi chỉ là lính thường.-Mi-cla-sốp nói to, dõng dạc.-Tôi đã bị giáng chức theo quyết định của tòa án quân sự.

-Thôi đủ rồi. Mày nghĩ rằng chúng tao đều đần độn đến mức không nhận ra là mày đã học thuộc lòng tất cả hay sao? Bọn chuyên viên của chúng mày làm việc còn non nớt lắm và đã vẽ cho mày một câu chuyện giả quá tồi. Mày hiểu chứ?

-Tôi không hiểu gì hết!

-Đóng kích như vậy đủ rồi!-Tên sĩ quan dừng lại tỏ vẻ hết sức bí mật và hỏi một cách quả quyết:

-Mày không phải là một thằng đào ngũ! Chúng nó đã huấn luyện mày ở trường đào tạo tình báo, nơi có nhân viên của chúng tao đang hoạt động và chúng tao đã đợi mày. Đợi mày đấy, con bồ câu nhỏ ạ!

-Các ông nhầm rồi…

-Câm ngay!

-Xin tuân lệnh!

-Tao nhắc lại: Mày không phải là một thằng đào ngũ. Chúng nó đã huấn luyện mày ở trường tình báo để tung vào hậu phương chúng tao. Thế nhưng trong trường đó lại có người của chúng tao cài vào, mày hiểu chưa? Và thế là chúng tao đợi mày. Chờ mày tới. Rồi như chính mày thấy đấy, chúng ta lại gặp nhau. Mày đừng hòng thoát khỏi tay chúng tao!

Tên sĩ quan Giét-ta-pô hơi nghiêng mình về phía trước chăm chú theo dõi từng thay đổi nhỏ trên khuôn mặt Mi-cla-sốp, rồi ra lệnh:

-Ngồi xuống! Quay mặt vào tường và suy nghĩ kỹ đi. Tao cho mày năm phút!

Mi-cla-sốp im lặng ngồi xuống ghế, quay mặt vào tường. Ngay trước mắt anh là vết máu khô và hai vệt đạn chọc sâu vào lớp gạch đỏ gây cho anh cảm giác ghê sợ, chán chường. Anh nghe thấy tiếng hộp thuốc lá bật tách sau lưng, tên Đức đánh bật lửa và trong phòng thoảng mùi khói thuốc lá.

Mi-cla-sốp vẫn nhìn thẳng vào bức tường lạnh lùng trước mắt, trong đầu xáo trộn bao suy nghĩ dồn dập. Anh hiểu rằng, chính vào lúc này đây, là những phút giây quyết định nhất trong cuộc đọ sức trước mắt và có thể còn kéo dài chưa biết đến ngày nào kết thúc… Thần kinh anh dần dật, căng thẳng. Dù rằng anh đã được chuẩn bị kỹ càng cho một cuộc hỏi cung như thế này nhưng trong thực tế mọi việc lại phức tạp hơn nhiều. Ở đây chẳng một ai có thể gợi nhắc cho anh những câu trả lời. Vòng băng trên cánh tay phải bị xô đi, vết

thương lại nức hơn và toàn thân cảm thấy đau ê ẩm. Đột nhiên từ ngoài cửa sổ vang lên một tràng tiểu liên chát chúa khiến kính cửa rung lên.

-Họ cho một thằng đào ngũ như mày đi chầu Diêm vương đấy!-Tên Giét-ta-pô nói giọng răn đe dọa dẫm. Mi-cla-sốp bỗng thấy nhói trong tim. Ngay cạnh nách anh một kẻ nào đó đã chấm dứt cuộc đời một cách nhục nhã. Cố ghìm lòng, anh khẽ cười gằn, ném từng lời tỏ vẻ thờ ơ:

-Tôi có thương hại nó đâu? Thưa ngài tốt bụng!

-Mày suy nghĩ xong chưa?-Tên sĩ quan hỏi và nhìn chằm chặp Mi-cla-sốp.

-Xong rồi, thưa ông.

-Và quyết định sẽ nói sự thật chứ?

-Thưa vâng.

-Thế nhiệm vụ của mày được tung sang đây là gì?-trong ánh mắt hắn thoáng vẻ đắc thắng.

-Ông và nói chúng các ông hiểu nhầm tôi rồi đấy! Ông nhầm lẫn rồi! Cả trường huấn luyện và nhiệm vụ nào đó nữa. Tôi đã tự nguyện chạy sang phía các ông! Tôi đã tự nguyện, xin ông nhớ cho! Và xin ông cũng đừng quấy rầy tôi nữa.-Không kìm được mình, nữa những câu sau Mi-cla-sốp nói như thét lên, một cách tức giận.

-Các ông đã rải bao nhiêu truyền đơn kêu gọi đầu hàng, chạy sang với các ông, có đúng như vậy không? Hóa ra các ông chỉ viết và tung ra những lời dối trá…

-Mày nói xong chưa?

-Xong!

-Được lắm, thằng mọi đỏ ạ!

Hắn đứng dậy, bước tới trước mặt Mi-cla-sốp. Hai thân hình cao bằng nhau. Hắn nhìn xói vào mắt anh và dằn từng lời khiến Mi-cla-

sốp lạnh toát người.

-Hôm qua không phải chỉ có mình mày chạy sang trận địa chúng tao. Còn hai thằng nữa! Và bọn chúng đã khai hết-tụi cán bộ tình báo đã đưa mày đi như thế nào. Chúng nó đã dọn đường xuyên qua bãi mìn ra sao! Như thế thì trong hai ta, kẻ nào nhầm?

Mi-cla-sốp không lường trước tình huống này. Trong chốc lát anh cảm thấy tất cả như sụp đổ trong lòng anh. Những ý nghĩ chợt lóe ra như những tia chớp. Không lẽ bị thất bại? Tất cả đều kết thúc rồi sao?.. Nhưng anh chợt tự trấn tĩnh: "Thật ngớ ngẩn?… Hãy bình tĩnh… Hãy vững vàng tới cùng. Đừng cuống lên như vậy!". Anh cố trấn tĩnh không hề để lộ cảm xúc gì trên nét mặt. Anh thản nhiên chịu đựng cái nhìn đầy thử thách của tên sĩ quan Giét-ta-pô.

-Ông nói là có hai tên chạy sang phía các ông? Mi-cla-sốp hỏi và ngạc nhiên không nhận ra giọng mình nữa, vì anh hỏi gần như quát lên,-Chúng nó có hai tên ư?… Hai tên???.-Ông hãy gọi chúng nó ra đây đối chứng với tôi xem! Để những tên hèn nhát ấy thử nói thẳng vào mặt tôi những điều vu khống dối trá ấy… Tôi sẽ đánh vỡ mõm chúng vì những lời đểu cáng ấy!

-Nếu cần tao sẽ cho gọi. Mày vẫn một mực chối chứ?

-Tôi đã nói tất cả, đã nói hết như đã xòe cả bàn tay ra cho các ông xem rồi đấy!

Chuông điện thoại bỗng reo lên. Tên sĩ quan bước lại bàn, cầm vội ống nghe.

-Thượng úy Hen-rích Đi-tơ-rích nghe đây,-hắn nói tiếng Đức.-À, thưa ngài thiếu tá. Nó vẫn bướng bỉnh, ngang như cây sồi ấy… Vâng… Vâng… Cái gì cơ ạ? Vâng, đúng là những tên cuồng tín… Vâng, thưa ngài tôi tán thành đấy, không cần tốn thì giờ vô ích… Biên bản à? Vâng? Tôi sẽ hoàn chỉnh để đưa cho ông. Ông bảo sao,

thiếu tá?… Bắn?… Không, tôi đâ dám phản đối… Ngay bây giờ cơ à?… Thưa vâng, ông thiếu tá?

Chúng nói với nhau bằng tiếng Đức và Mi-cla-sốp đã nghe rõ hết. Anh vẫn cố cắn chặt răng, nén nỗi hồi hộp và bàng hoàng. Ai có thể ngờ sự việc lại kết thúc phi lý đến như thế này. Một tình huống bất ngờ không ai hề tính đến…

Tên sĩ quan đặt ống nghe xuống và quay sang hỏi Mi-cla-sốp:

-Tao vừa nói chuyện với thiếu ta. Mày nghe rõ ngài nói gì chứ?

-Xin lỗi tôi không biết tiếng Đức.

-Ông ấy ra lệnh bắn, nếu mày vẫn ngoan cố khăng khăng chối cãi. Tao cho mày cơ hội cuối cùng để cứu lấy cái mạng sống của mày. Mày khai chứ?

-Xin ông hãy cho gọi những kẻ rác rưởi kia lên để chứng minh rằng tôi… tôi đã qua lớp huấn luyện tình báo! Mặc xác cho chúng nó sủa! Còn tôi, tôi chẳng còn điều gì để nói thêm nữa, không có gì để mà nói nữa, chỉ có vậy thôi!

Mi-cla-sốp làm bộ nổi xung lên mặc dầu cũng hơi thoáng lo về cuộc gặp gỡ với mấy tên đào ngũ, nếu quả là có thật. Bọn hèn nhát này trong giấy phút ham sống sợ chết có thể tố cáo anh. Nhưng anh có thể làm gì được? Chỉ còn mỗi hy vọng là bọn chúng không phải ở trung đoàn của Rô-cô-tốp và ở chính tiểu đoàn ấy. Nhất định chúng chưa hề nghe nói hoặc trông thấy anh.

-Vì tình người, tao rất thương cho mày, nhưng thái độ ngoan cố của mày đã tự giết mày đấy nhé? Mày còn trẻ mà đã tự hủy hoại cuộc đời mình một cách thật vô nghĩa! Tên thượng úy Giét-ta-pô lắc đầu đi lại trong phòng, dừng lại bên bàn và bấm nút chuông.

Cửa bật mở, và một gã lính Đức cao như sếu xuất hiện ở ngưỡng cửa.

-Có tôi, thưa ngài thượng úy!

Tên sĩ quan kéo dài phút im lặng, liếc nhìn Mi-cla-sốp như muốn hỏi: "Có khai để mà sống không?"-Rồi hắn dằn giọng ra lệnh bằng tiếng Đức.

Gã binh nhất cao kều, sỗ sàng đẩy vai Mi-cla-sốp, quát:

-Đi ra, nhanh lên!

Đêm lạnh lẽo và bầu trời đầy sao. Mi-cla-sốp bị dẫn tới bên bức tường gạch cạnh nhà kho. Trong tim anh vẫn le lói tia hy vọng mong manh được cứu thoát bởi một phép mầu nhiệm nào đó. "Đánh ngã, chạy trốn! Phải chạy trốn thôi! Đằng nào cũng chết!"-Chợt lóe lên ý nghĩ táo bạo đó, anh liếc nhanh ra sân và từ cánh cửa mở bên trại lính vọng lại tiếng cười nói thô bỉ. Bên cạnh cửa có chiếc xe tải phủ mui bạt kín mít, hai chiếc mô-tô ba bánh cũng đỗ ngay ở lối ra vào. Dãy hàng rào kia nếu lấy đà từ xa thì có thể nhảy qua được. Hai bên anh là hai tên thù địch-tên thượng úy và gã binh nhất cao kều với khẩu tiểu liên trong tay. Như có một linh tính đặc biệt nào đó như giữ anh lại không cho anh hành động để tự cứu lấy mình. Một bản năng nhạy bén nào đó như nhắc anh chớ có vội vã, hãy cố đợi xem tình hình ra sao đã. Nhưng chỉ chậm sau một phút nữa thì ý nghĩ táo bạo này đã trở nên viển vông vì cơ hội đã mất.

-Bước mau lên, con lợn Nga!

Bọn chúng đẩy Mi-cla-sốp sát vào tường lạnh toát.

-Đứng lại!…

Thực sự lúc này Mi-cla-sốp mới cảm thấy thót ở tim và nghèn nghẹn ở cổ. Một lần nữa anh lại cảm thấy mình bất lực như bị trói bằng cuộn dây thừng và tuyệt vọng như trong giờ phút anh bị rơi một cách ngớ ngẩn vào tay bọn thám báo Đức cải trang làm cảnh sát ta hồi tháng Sáu năm ngoái.

Mi-cla-sốp nặng nề tuyệt vọng tựa lưng vào bức tường lạnh ngắt, áp lòng bàn tay nóng bừng vào lớp gạch ẩm ướt thủng lỗ chỗ như

khuôn mặt rỗ hoa. Những ý nghĩ lẫn lận thoáng nhanh trong đầu óc anh. Anh nhìn vào nòng súng đen ngòm của khẩu tiểu liên tự động, thế nhưng không hiểu sau anh vẫn không cảm thấy rùng mình, sợ hãi vì tuyệt vọng hoặc kinh hoàng trước cái lỗ sâu hoắm đang sẵn sàng nhả dạn ấy, mà vẫn có cảm giác tin rằng số mệnh vẫn dành cho mình cuộc sống còn kéo dài trên trái đất này.

Bỗng anh cảm thấy trong mình nhẹ bổng như không có trọng lượng làm cổ họng anh nghẹn lại. Anh thở khò khè, nặng nề, tự dung mồ hôi vã ra cả lưng áo và bất giác anh hiểu rằng, chính vào phút giây này mọi việc đều phụ thuộc vào bản thân anh, vào hành động của anh: vì anh không còn lối thoát nào khác rằng, bất kỳ sự vô ý nào cũng có thể tọa ra một đường đạn cắt ngang đời mình.

-Bắn đi, nào, bắn đi!-Mi-cla-sốp bỗng hét lên, xé toang cả ngực áo bông, giật đứt tung cổ áo bên trong để lộ cả mảng ngực trăng trắng.-Tao đây!… Bắn đi!…

Loạt đạn bắn trực diện vang lên và anh còn đủ bình tĩnh trông rõ từng viên đạn đỏ lừ vút ra khỏi nòng súng đang run lên bần bật theo loạt tiếng nổ.

Vào đúng cái khoảnh khắc màng tai anh đang vang ù tiếng nổ thì Mi-cla-sốp bỗng cảm thấy những mảnh vụn vôi vữa và mảnh gạch bị đạn khoét tung rơi lả tả xuống đầu và vai anh. Nhắm nghiền mắt lại, anh thoáng nghĩ-một ý nghĩ vụt thoáng nhanh như luồng điện: Chúng bắn dọa! Chúng bắn dọa! Chúng giả vờ!…

Mi-cla-sốp bàng hoàng đứng lặng, mặt tái đi, miệng há to thở dốc, lòng bàng hoàng, chưa dám khẳng định ý đồ bọn Đức. Có thể loạt đạn thứ hai chúng sẽ găm đúng ngực anh cũng nên! Những giây phút căng thẳng như kéo dài lê thê hơn, máu bên thái dương anh dần dật. Anh đứng ngây chờ đợi… chờ đợi…

-Dẫn nó đi!

-Dẫn nó đi!

Tên sĩ quan hạ lệnh và quay phắt đi không thèm nhìn lại, rảo bước vào ngôi nhà làm việc của hắn.

Gã binh nhất hất khẩu tiểu liên tự động ra sau lưng, bước tới bên Mi-cla-sốp lắc lắc vai anh;

-Ê, thằng Nga, tột, tột, đi… đi!

Chúng tống giam anh vào phòng. Phòng không có cửa sổ, chỉ có một ngọn đèn đỏ quạch được bao trong lưới thép treo trên trần nhà, hắt ra một vệt sáng mờ đục.

Mi-cla-sốp leo lên tấm phản có phủ rơm ở dưới vùi mình vào lớp rơm, cởi áo bông trùm kín người. Anh thấy đói, thèm ăn nhưng lại cảm thấy thèm ngủ hơn. Suốt một ngày căng thẳng, cực nhọc kéo dài làm anh mệt rã rời, người như kiệt hết sức lực và do đó, vừa nằm xuống là mắt đã díp lại, rồi anh lịm đi ngay trong giấc ngủ không cưỡng được…

Chương tám

1.

Đoàn người có lính áp giải đi kèm, âm thầm lặng lẽ bước đi trong bóng đêm dày đặc. Họ đi nhanh qua một làng nhỏ nằm bên bến sông. Những con chó bị đánh thức vì có hơi người lạ sủa ăng ẳng. Xa xa phía bên phải, bóng những chiếc đèn đường lập lòe như đom đóm khiến người ta có thể đoán được đó là một thành phố. Đoàn người chuyển động theo con đường rải đá đầy những ổ gà, xéo cả vào các vũng nước phủ băng làm cho lớp băng mỏng lạo xạo vỡ tan dưới chân họ.

-Nhanh lên! Mau chân lên!

Đâu đó phía sau bỗng vang lên những tiếng rú tuyệt vọng tiếp đó là một loạt tiểu liên đanh dọn. Rồi tất cả lại chìm đi trong cảnh đêm im lặng nặng nề chỉ còn nghe có tiếng bước chân khua lạo xạo trên mặt đường đá long lở.

Đoàn người bước lên chiếc cầu gỗ nhỏ, vắt qua một con sông hẹp, trong đêm tối nom đen thẫm như dầu, trên mặt sông phản chiếu bóng những ngôi sao lấp loáng. Phía bên kia cầu, sau sườn dốc, mọi người bỗng nhận thấy hình dáng của một trại tập trung. Mấy chòi canh dựng bằng những thanh gỗ tròn nhô cao trông như những ngôi nhà nhỏ đứng trên cẳng sếu vậy. Trong bóng tối cũng có thể đoán nhận ra những dãy hàng rào dây thép gai ẩn hiện mờ mờ giữa các hàng cột. Phía sau nom rõ bóng những dãy nhà thấp lè tè giống như dãy nhà kho. Mấy phút sau họ đã đi tới cổng trại.

-Đến nơi rồi,-có ai đó thốt lên.

-Câm ngay!

Một vệt ánh sáng lọt qua lỗ vuông trên tấm cửa sổ dày. Sau đó có tiếng then cửa kêu ken két rồi một cánh mở tung ra:

-Nhanh lên! Nhanh lên!

Chúng dẫn đoàn người câm lặng vào trong sân và bắt xếp thành hàng bên dãy nhà gạch dài. Ánh sáng hắt qua khung cửa mở. Mi-cla-sốp đưa mắt nhìn vào thấy tên hạ sĩ quan người dài ngoằng chỉ huy đội áp giải bước vào và đứng nghiêm trước mặt ten sĩ quan trực ban của trại:

-Hây-lơ Hít-le! Tên sĩ quan hô lên chào và hất cánh tay phải nghiêng ra phía trước.-Tôi được lệnh giao nộp bọn dân mới. Hình như chỗ các ông còn phòng trống.

-Hây-lơ Hít-le! Tên sĩ quan trực ban ngồi bên bàn sau thanh gỗ chắn ngang càu nhàu trả lời, phớt lờ câu nói vô vị đã nhàm tai và cầm lấy giấy tờ:

-Cả bọn hình phạm và tù binh à?-hắn liếc nhìn tập giấy và hỏi, giọng rít qua kẽ răng.

-Có cả bọn đào ngũ nữa đấy!

-Những người lính chân chính không bao giờ đầu hàng!…

Bọn chúng nói chuyện với nhau bằng tiếng Đức, nhưng Mi-cla-sốp đứng trong hàng ngay sát cửa nên nghe khá rõ. Anh hơi nhoẻn miệng cười mỉa mai khi nghe câu nói sau cùng của tên sĩ quan trực: biết làm sao được, hắn nói cũng có lý đấy chứ! Liệu bọn chúng có giữ mình ở lại đây lâu không nhỉ?-anh tự hỏi và úp bàn tay âm ấm vào vết thương ở bắp tay. Vết thương ở sườn hầu như đã lành, còn ở cánh tay thì khi bị lạnh anh thấy cả cánh tay đều đau buốt.

Cuối cùng bọn Đức dẫn từng tốp mười người đi qua khung cửa mở. Mi-cla-sốp rơi vào toán thứ hai, gồm toàn tù hình sự. Họ bị dẫn vào phòng. Ở đây sạch sẽ và ngăn nắp. Sàn nhà vừa được lau rửa, bốc mùi thoang thoảng. Trong phòng giấy có lò sưởi lửa bốc rừng rực nhưng ở đây những người tù bẫn bị lạnh cóng, run cầm cập. Ánh đèn điện đủ chiếu rõ những khuôn mặt mệt mỏi hốc hác của

họ, phần lớn vàng ủng và nhợt nhạt vì bị giam lâu ngày. Những tù nhân mới đến, im lặng đứng đổi chân, sửa lại khăn gói của mình. Bọn gác gọi tên từng người một đến bên tên trực ban:

-Tên gì?

Gã SS có cặp lông mày hung hung lụclại trong đống giấy tờ tìm "bản lý lịch" đặt xuống trước mặt tên sĩ quan trực.

Tên này, nhấc cặp kính đặt lên mũi, lật nhanh các trang giấy, thỉnh thoảng lại nói bằng tiếng Nga "giả cầy" rồi điền thêm vào tờ khai của từng người mới đến. Khi mở đến tập hồ sơ của Mi-cla-sốp, hắn ta đọc mê mải lát sau ngẩng đầu lên nhìn anh lính đào ngũ hàng binh với vẻ kinh ngạc:

-Ồ, kiện tướng quyền Anh hả? Gút! Gút! "Hơ-ra-xô".

Xong xuôi chúng lại dẫn đoàn người sang dãy nhà khác, dài và hẹp như một hành lang. Chúng bắt mọi người quay mặt vào tường hai tay giơ qua sau gáy. Bọn chúng bắt đầu khám xét. Ba tên lính áp giải lục soát tận đáy túi của họ, sờ nắn từng đường chỉ quần, quần áo. Chúng bắt họ tự cởi giày ra rồi khám xét từng chiếc đế, từng đôi bít-tất, xà cạp. Rõ ràng là chúng rất thuần thục với công việc này.

Người bị khám thường cố dùng mọi mánh khóe làm sao cho bọn khám xét không chú ý tới những chỗ "bí mật", nơi cất giấu những vật quý giá nhất đối với anh ta, cố lừa cho những tên khám xét phát hiểna những thứ kém giá trị hơn. Và chờ lúc bọn chúng sơ hở, họ ném những độ vật quý đó vào đống quần áo đã được lục soát. Cũng có khi anh ta ném báu vật đó xuống sàn, giẫm chân lên rồi chờ lúc khám xong có cơ hội thuận tiện liền nhặt lên và giấu biến đi. Còn thiếu gì những mưu mẹo mà con người không sử dụng để giữ được những vật quý báu đối với cuộc đời người tù!

Những vật thu nhặt được ném thành đống trên bàn lão trưởng trại: nào là da đế giày, dao cạo râu, những con dao nhíp tự chế, một

vài cây bút chì, mấy gói thuốc sợi, những viên đá lửa, những mẩu xà phòng và kim khâu cho đến vài ba dao diêm chỉ còn mấy que…

Sau khi lục soát xong chúng bắt họ xếp hàng đôi, dẫn vào sân đi vượt qua một bãi đất trống rồi dừng lại bên dãy nhà chằng chịt dây thép gai xung quanh.

-Ồ, trại khổ sai bên trong trại tập trung lớn!-Người đi hàng đôi cùng Mi-cla-sốp thốt lên.

-Nhà cách ly đấy.-Mi-cla-sốp trả lời.

-Câm mồm,-tên lính áp giải quát lên.

Gã canh tù đêm bị tiếng ồn ào dánh thức dậy đang càu nhàu đứng bên cửa phòng trực nhỏ nhữ lỗ mũi, ngáp dài và cau có nhìn những nạn nhân mới đến, không cần giấu vẻ ác cảm của mình. Gã dẫn mọi người đi tiếp và mở cửa một căn buồng-nơi nhốt tù mới đến để chờ phân loại xếp vào các buồng giam khác.

Tất cả đi ngủ ngay!-Gã hét lên hạ lệnh rồi đóng sập cửa cài then lại. Phòng giam mới hoàn toàn trống rỗng, thậm chí chẳng có lấy một chiếc giường tầng thô sơ nào cả. Phía bên cửa mắc một ngọn đèn điện tù mù bao trong lưới sắt. Tường phía đối diện khá cao, sát trần có ô cửa chấn song sắt.

Vài kẻ ngồi bệt xuống sát tường, sửa soạn chỗ ngủ, những kẻ khác đi tới đi lui từ cửa sổ đến cửa lớn.

-Thế nào các chiến hữu, sao rầu rĩ như vậy? Hay ta hút thuốc chơi vậy? Mi-cla-sốp đứng giữa phòng, tung tung gói thuốc lá sợi-giấy bao cuốn thuốc có đây rồi! Lúc các chiến hữu quăng tờ "Tiếng nói người Nga" đi, lợi dụng khi bọn Đức còn bận nhồi nhét cho lũ chúng ta những lời nhảm nhí, tôi đã kịp nhặt lấy và giữ lại.

Trong phòng bỗng im phăng phắc. Tất cả nghiêng ngó nhìn Mi-cla-sốp như nhìn nhà ảo thuật đang biểu diễn tiết mục độc đáo không thể có được. Sau đó cả bọn bật cười và reo lên thích chí.

Chúng vây quanh Mi-cla-sốp nhìn ngắm anh như thể lần đầu tiên được thấy con người trên trái đất vậy:

-Thế mới gọi là tiết mục biểu diễn chứ!

-Chuẩn lắm, người anh em ạ.

-Người anh em khá đấy!

Bọn người quen thói trộm cắp, cướp giật ấy đánh giá cao "tài nghệ" của Mi-cla-sốp với đôi mắt và cảm giác riêng của họ. Câu hỏi tới tấp tung ra:

-Này, làm sao đằng ấy lại giấu được thế nhỉ?

-"Anh giai" nhét vào đâu vậy?

-Đơn giản thôi, tớ tống vào trong mũ này này.-Mi-cla-sốp lơ đãng giải thích.

-Trong mũ ấy à?

-Chứ sao nữa!

-Làm lại cho "Hội" này chiêm ngưỡng xem nào!

-Các ông hãy ngó lại chiếc mũ bịt tai ấy. Lúc bọn nó dẫn chúng mình đi khám, có cậu nào đó giúi vào tay tớ gói thuốc lá sợi và bảo thầm "biệt đi". Tớ liền nhét vào lỗ bịt tai và treo mũ lên mắc. Cứ làm như mũ đã treo ở đó từ trước và cóc phải mũ tớ. Sau khi khám xét lục soát xong, tớ chờ đúng cơ hội khi một người trong số chúng ta hí hoáy làm gì đó với mấy thằng Đức "vịt giời", tớ liền lườm cậu ấy và giơ tay vớ lấy mũ. Thế là tớ đường hoàng chụp mũ lên đầu, còn gói thuốc lá thì lẩn nhanh vào túi. Tất cả cái trò mèo này chỉ có thế thôi.

Mi-cla-sốp luôn miệng văng ra những tiếng lóng của bọn đầu trộm đuôi cướp một cách khá lưu loát.

-Thôi, xé báo ra! Anh giai! Chúng bảo Mi-cla-sốp. Anh chìa tờ báo ra. Ngay sau đấy chúng trả lại anh một nửa.

-Kiếm đếch đâu ra lửa bây giờ? Một đứa còn giữ được hai que diêm gãy nhưng lại không có vỏ, liền kêu lên.

-Sẽ có lửa thôi,-gã con trai dong dỏng cao, mặt chằng chịt đầy vết sẹo và trên mũi còn hằn vết răng cắn tím bầm, lên tiếng.

Hai đứa khỏe nhất bọn đứng sát lại bên tường, gã trai trẻ cài điều thuốc cuốn vào vành tai, trèo lên vai chúng và với tay tới ô cửa sổ. Gã lấy tay bám chặt chấn song sắt hà hơi một lúc vào mặt kính bẩn, dùng bàn tay và ống tay áo lau lau cho sạch. Cả bọn ở dưới ngếch mặt lên nhìn như khán giả xem tiết mục xiếc nhào lộn trên không ở sát ngay trần vòm nhà. Lau sạch kính xong, gã kia kẹp tay vào đầu que diêm miết miết trên mặt kính. Một phút rồi tới hai phút trôi qua. Bỗng một ánh lửa màu da cam bật lòe lên.

-Ổn rồi!

Cả bọn bắt đầu cuốn thuốc. Chúng say sửa khao khát kéo từng hơi dài giống người đang bơi quá mệt há mồm ra ngáp hơi vậy. Rồi bọn họ chia phần từng nhóm thuốc lá ra một cách đều nhau. Lúc sửa soạn đi ngủ, chúng còn tán tụng Mi-cla-sốp:

-Ông anh tuy là dân đào ngũ, nhưng "nghệ" đấy.

-Cũng có khi tớ có ý chuồn sang đây để chơi cho nó sướng. Ở bên kia bây giờ còn cái cóc khô gì là béo bở đâu, rặt những vây ráp, lùng sục.-Mi-cla-sốp ngả mình vào tường, uể oải trả lời.

2.

Sáng hôm sau, sau khi kiểm tra xong bọn Đức lại xua họ về phòng giam. Mi-cla-sốp ngồi bệt xuống sàn, dựa lưng vào tường và chẳng có việc gì làm, anh rút mảnh báo còn lại ra đọc. Suốt mấy ngày nay anh chẳng ngó ngàng gì tới vì không muốn phải đọc "cái thứ báo chí lừa đảo" này. Liếc mắt lướt mảnh còn lại, anh biết mình không nhầm: Toàn là những lời "tán dương" đội quân vinh quang của Đức Quốc trưởng, đội quân giải phóng đất nước Nga".

-Ê, "anh Giai", xé cho người anh em một mảnh làm điếu "sâu kèn" nào?

Gã con trai cao lêu nghêu đầy sẹo lừ đừ đi tới và ngồi xuống cạnh Mi-cla-sốp.

-Có ngay đây.

Anh giở mảnh báo ra để xé cho dễ hơn, song mắt anh bỗng dừng lại khi bắt gặp tên tác giả một bài báo. Dòng chữ đên đậm đập ngày vào mắt Mi-cla-sốp: "V.A.Dô-nen-béc Tô-bôn-xki". Bài báo này đã bị xé để cuốn thuốc lá từ hôm qua, chỉ còn lại đoạn cuối và tên tác giả.

-Xé đi, ông anh, hay còn tiếc rẻ?

-Phải dùng vào việc khác, còn tốt hơn nhiều.-Mi-cla-sốp bỗng nói vẻ tiếc rẻ thật và xếp tờ báo cho vào túi.

Thật may mắn làm sao, đúng mẩu báo này là phần cần thiết thì còn lại. "Mình gặp may, số phận đang cười với mình. Suýt nữa thì hôm qua xé mất.-Nếu như vậy thì chẳng bao giờ mày biết được rằng mày đã bỏ qua mất một cơ hội rất ngẫu nhiên, rất hiếm hoi có nằm mơ cũng không thấy được! Để bắt liên lạc và gặp gỡ với "Ông cậu rể" phản bội ngàn lần đáng nguyền rủa kia, ta nhất thiết phải giữ mảnh báo này! Anh ngồi im suy nghĩ, bên tai vẫn như còn văng

vẳng lời dặn dò của I-lin-cốp: "Điều chủ yếu là chớ có hấp tấp, vội vàng. Hãy chú ý thận trọng. Trong công việc của chúng ta, không có gì là vụn vặt cả!". Vậy mà mình đã làm một điều ngu ngốc-giữ tờ báo mấy hôm nay rồi mà không đọc qua lấy một chữ, vì coi đó là: thứ báo chí lừa đảo, phản bội… Có thể trong số báo chí bọn Đức phân phát trên xe lửa lúc chuyển từ còn có nhiều điều quan trọng và bổ ích nhưng mình đã bỏ qua.

-À, ra mày cũng là một thằng keo xỉ!

Tên trùm tội phạm đã có ác cảm và hằn học đối với kẻ đào ngũ này từ hôm qua. Dù thế nào thì thế, chính hắn, cái thằng bỏ chạy sang hàng ngũ quân Đức này lại tỏ ra khéo léo và đa mưu hơn cả một tên bợm láu cá nhất đám ở đây. Gói thuốc lá cuộn mà hắn đã khôn khéo mang được vào phòng giam đã làm tăng uy tín của hắn trước con mắt bọn đàn em của gã-vốn được coi là thủ lĩnh của nhóm tù trộm cướp này-và gã đã đánh hơi thấy sự nguy hại của hiện tượng này. Gã sẽ có thể mất đi địa vị thủ lĩnh của mình trước con mắt lũ đàn em. Vì thế, hắn quyết định không thể bỏ qua cơ hội, phải dạy cho kẻ kia biết thế nào là lễ độ.

-Đối với lọai này thì phải dần cho giập mũi ra mới hết được cái tính keo xỉ.

Đang mải suy nghĩ, thoạt đầy Mi-cla-sốp không để ý đến giọng nói tức tối hằn học của thằng trùm lưu manh. Nhưng câu nói sau làm anh cảnh giác. Anh không thể né tránh khỏi cú đánh của gã. Anh chỉ kịp lắc mình theo bản năng tự vệ, phản ứng chớp nhoáng với sự nguy hiểm như anh đã từng gạt tay đối thủ trên vũ đài! Bàn chân sượt mình anh, mũi giày to nặng giáng bốp vào tường.

À à! Thằng phản bội khốn khiếp,-tên bợm gầm lên, chồm tới nhảy bổ vào Mi-cla-sốp. Nhưng anh đã không còn ngồi nguyên ở đấy nữa, anh đã lách sang bên và chỉ một tích tắc đã kịp đứng bật dậy.

-Này, ông anh làm sao vậy, quẫn rồi à? Mi-cla-sốp cố lấy giọng xởi lởi ngăn gã lại-xin lỗi, ông anh bớt giận đi cho.

-Tao sẽ cho mày biết tay. Đồ trốn lính, đồ phản bội. Tao sẽ xé mõm và móc mắt mày ra!

Mi-cla-sốp không muốn gây sự. Anh hiểu tõ thế bất lợi của mình, khó có thể làm gì nổi với một cánh tay? Hơn nữa, xung quanh anh là những ánh mắt hau háu theo dõi từng cử động của anh, sẵn sàng nhảy xổ vào bênh vực tên cầm đầu của chúng bất cứ lúc nào.

Đánh bỏ mẹ nó đi!

Theo phản ứng quen thuộc, Mi-cla-sốp nghiêng mình tránh cú đấm thẳng như búa bổ của gã lưu manh lướt ngay sát đầu chỉ cách tai anh vài ba phân. Hắn vung tiếp cánh tay trái nhằm vào mũi Mi-cla-sốp, định chơi một đòn "giập lá mía", Mi-cla-sốp cũng chẳng cần giơ tay lên đỡ, chỉ khẽ lắc mình tránh tiếp sang bên và, cú đấm tiếp sau đó cũng rơi vào không khí. Mi-cla-sốp trông thấy ngay sát trước mặt mình cặp mắt đục ngầu man dại của tên đầu lĩnh, cánh mũi hắn phập phồng, cặp má trái của hắn tái xám lại vì căm giận làm hiện rõ hơn những vết sẹo-dấu tích của những trận ẩu đả đao búa, những vết sẹo, những vết cắn, vết cào in hằn lại và anh còn trông rõ được cả những sợi râu lún phún trắng bạc dựng lên trông rất chướng mắt.

-Này! Hãy xem đây!… Mày muốn thì ta cho biết thử!… Tên đầu lĩnh gầm gừ như con chó dại và thở hổn hển. Hắn chập hai tay lại giơ cao lên dáng một đòn thật mạnh nữa vào đỉnh đầu anh. Nhưng cú đấm vòng cung này giống như những cú đấm bạt hạng tồi mà Mi-cla-sốp thường chỗng đỡ dễ dàng bằng động tác "ngụp" gọn xuống, né người tránh mà anh đã khá thuần thục và làm cho đối phương hụt sượt qua đầu lần nữa. Bọn đứng bên ngoài trông cảnh này thích chí phá lên cười, gã lưu manh liên tiếp đấm hụt vào không khí. Trong phòng giam lặng ngắt vì hồi hộp bỗng có tiếng cười cố kìm giọng. Không hiểu được điều gì xảy ra mà mãi gã kia chưa móc

được đòn nào vào địch thủ cả và phần vì tức, phần vì ngượng nên hắn càng cáu giận hơn, hung bạo hơn.

-À, thằng chó! Đồ súc sinh!

Nghe tiếng ồn ào, bọn lính canh liền chạy lại. Chúng mở ô cửa vuông dùng đưa cơm cho tù và sững người kinh ngạc nhưng có vẻ khoái chí thấy gã lính đào ngũ đang khéo léo, nhẹ nhàng gần như đứng tại chỗ để tránh đòn của tên lưu manh khét tiếng. Vụ ẩu đả kéo dài tới vài ba phút. Có tiếng chửi rủa, tiếng cười gằn càng như đổ thêm dầu vào lửa làm cho gã kia càng điên khùng lao vào đấm thục mạng. Sau những lần tránh đòn như biểu diễn những thủ pháp né tránh trong môn điền kinh anh miễn cưỡng làm như bị lôi cuốn vào trò chơi này tựa như đây là một buổi tập tránh đòn trong điều kiện trận đấu thực sự" như huấn luyện viên Dôm-béc ở Lê-nin-grát thường hướng dẫn trong bài tập tránh đòn bằng các động tác di chuyển chân và né mình. Nhưng khi những tiếng cười bật ra không khí có vẻ căng thẳng hơn thì anh cảm thấy rõ ràng anh đang đứng trước một mối nguy hiểm thật sự: lũ đồng bọn của gã lưu manh cất tiếng cười gằn ghê rợn, hằn học hơn là tán đồng. Chúng có thể xỉa cho anh một nhát dao hoặc cả đám có thể hò nhau xô vào đánh anh…

-Đánh chết thằng ôn vật này đi!…

Ngay giây sau đó, khi tên đầu lĩnh như đã phát điên lên, trợn mắt lao vào Mi-cla-sốp với quả đấm nữa thì anh quyết định phải ra tay và trong một khoảnh khắc chỉ nhanh hơn hắn chút ít, anh vừa né tránh vừa giáng trả một cú đấm thẳng sắc gọn, Mi-cla-sốp định nhằm vào cằm nhưng cú đấm lại chệch xuống cục hàu đang nhô lên trong cổ họng. Đúng là một cú đấm trời giáng. Anh không còn cách nào khác, phải chấm dứt và tỏ rõ sức mạnh cho nó thấy!…

Cả khối đầu hắn dật ngược lên một cách kỳ lạ và cả cái thân hình cao lêu ngêu của hắn, giống như một cái lò xo, bật tung lên, ngã

văng về sau đến hai bước chân. Hắn ngã ngồi phịch xuống sàn, rồi đỏ ụp xuống, hai tay ôm cổ co dật và quằn quại trên sàn, miệng rên ồ ồ.

-Mày giết "anh cả" chúng tao rồi! Tại làm s-a-o-o-o?-một giọng the thé rít lên. Tất cả lũ đàn em cùng chồm dậy. Bọn lính canh không thèm nhúng tay vào, chúng khoái chí và tò mò đợi xem kẻ cô độc còn chống cự lại được bao lâu nữa trước chín thằng lưu manh khùng điên này.

-Không được đến gần tao!-Mi-cla-sốp hét lên cảnh cáo, anh xoay nhanh người, vai trái nhô lên, sẵn sàng giáng cú đấm đã chuẩn bị vào tên nào dám lao vào đầu tiên.-Muốn nhừ xương thì hãy vào đây!

-Mày sẽ phải đền tội vì "anh cả" chúng ta, thằng chó đẻ ạ!

Một tên trẻ hơn, đôi vai vạm vỡ nhưng khuôn mặt lại hốc hác hôm qua đã dứng làm trụ cho tên "anh cả" trèo lên bật diêm, bước lên đầu tiên.

-Tao sẽ cho mày biết phải đánh như thế nào. Mày đỡ đi!

Hắn hùng hổ tiến lên, đầu hơi chúi về trước một cánh dại dột với vẻ tự tin là mình sẽ thắng. Mớ tóc cắt ngắn dựng tua tủa như lông nhím, trên đường ngôi lấp lánh một vết sẹo nhẵn thín.

-Này!…

Chờ cho hắn lao thẳng vào như con trâu điên, Mi-cla-sốp nhún chân nhảy tránh dễ dàng sang bên phải và xoay mình rất gọn để hắn đấm hụt trượt qua người, rồi, không kịp để hắn hoàn hồn, nhanh như hcớp, anh đá thốc một cú vào bụng dưới của hắn. Hắn chỉ ự lên một tiếng, cúi gập mình và quỵ xuống dưới chân anh. "Nốc-ao rồi"-anh vừa kịp nghĩ như vậy thì cũng vừa lúc cả bọn côn đồ hè nhau xông tới như lũ sói xông vào con mồi.

Cuộc ẩu đả đã bắt đầu, Mi-cla-sốp chống trả rất nhanh bằng những đòn chớp nhoáng nhà nghề rất quyết định và hạ đo ván liền ba đứa, đứa thứ tư bị anh cho một quả vào mặt, miệng ứa máu, vội bò lồm cồm vào góc xa, miệng lẩm bẩn van lơn:

-Đừng đánh tôi, đừng đánh tôi nữa!…

Nhưng rồi lũ chúng cũng ôm ngang được Mi-cla-sốp. Chúng quật anh ngã xuống rồi đấm đá liên hồi vào mạng sườn, xé rách chiếc áo ngoài và đánh dập môi… Lúng túng ban đầu rồi anh cũng vùng ra được, quẫy mình hất ngã thằng đang bám trên lưng và chồm bật dậy được khỏi bọn chúng. Anh nhảy tới dựa lưng vào tường. Đầu óc anh quay cuồng, tai ù ù như đi ngược gió, hai chân tê tê khó chịu:

-Lại đây, bọn khốn kiếp chúng mày!… Nào, lại đây!…

Ba đứa còn lại chán chường dè dặt ngó nhìn nhau. Một thằng trong đó bị một vết tím bầm dưới mắt, thở nặng nhọc đưa ống tay áo lau mặt vừa bước giật lùi đến bên cửa vừa lầu bầu:

-Thôi đủ rồi, ớn lắm rồi!

Hai thằng kia gầm gừ giẫm chân tại chỗ nhưng không thằng nào dám liều xông vào. Mi-cla-sốp vẫn dựa lưng vào tường, toàn thân run bần bật như bị ngấm lạnh từ bức tường toát ra.

Cánh cửa lớn bật mở, bọn gác bước vào, hét lên:

-Ngang tàng nhỉ? Đánh gục tất cả! Khá lắm! Đi ra!

Mi-cla-sốp thận trọng bước qua mấy đứa đang nằm sóng soài trên sàn nhà và anh bước ra phía cửa. Ra khỏi cửa, anh ngoái lại nhìn một lần nữa và dứ nắm đấm vào bọn chúng. Đầu anh vẫn vang vang ù ù, màng nhĩ điếc đặc như sau một trận pháo kích, đầu ngón tay ứa máu… Lưng đau ê ẩm, mạng sườn tưng tức. Ba tên phạm tội nhỏm người dậy nhìn theo Mi-cla-sốp bước ra ngoài, nét mặt chúng như mụ đi và trong ánh mắt lộ vẻ u uất và ngực nhiên khó hiểu.

-Shnell (Nhanh lên).

3.

Chúng lại dẫn anh tới thẳng phòng tên trợ lý trưởng trại, thiếu tá SS Uyn-rích Phôn Rít-tơ. Hắn trạc ba mươi tuổi, dân Pơ-ru-xia, dòng dõi quý tộc, dáng người chắc nịch, bộ mặt như được thiên nhiên tạo cho bởi một nhát rìu. Hắn đang ngả mình trên chiếc ghế, đăm đăm ngó nhìn Mi-cla-sốp trong khi tên cai ngục báo cáo lại bằng tiếng Đức.

-Chẳng lẽ đánh gục được cả chín thằng hay sao?-Phôn Rít-tơ hỏi lại.

-Dạ đúng như vậy, thưa thiếu tá!

-Ồ! Boxmeister (Kiện tướng thể thao-Tiếng Đức nguyên bản)-Phôn Rít-tơ cười để lộ cả hàm răng đều đặn, hỏi tiếp Mi-cla-sốp-Tại sao chúng mày đánh lộn nhau?

Mi-cla-sốp lắc đầu tỏ ý không hiểu và nói bằng tiếng Nga:

-Tôi không hiểu.

-Tại sao lại đánh nhau?

Lần này tên thượng úy SS (Ober-leutnant-Tiếng Đức) ngồi trong ghế bành bọc da hỏi bằng tiếng Nga khá sõi. Mi-cla-sốp quay sang phía hắn và hai luồng mắt họ gặp nhau. Khuôn mặt tên sĩ quan SS này trông quen quen. Mi-cla-sốp cố lục tìm trong trí nhớ xem họ đã gặp nhau ở đâu, và lýc nào? Cái đầu to, khuôn mặt tròn trịa hơi đen do những vết đậu mùa để lại… Trong ánh mắt đăm đăm của tên Đức anh cũng đọc thấy những ý nghĩ như vậy. Và đột nhiên một ý nghĩ chợt lóe lên như một dòng điện chạy qua-đó chính là tên thượng úy SS chỉ huy nhóm thám báo cải trang mặc giả cảnh sát Liên Xô!

… Phải, chính hắn! Năm ngoái! Đúng vào những ngày đầu chiến tranh… Hắn đã chụo ảnh sb khi Mi-cla-sốp bước lại gần.

Thoáng nhớ lại lúc bị trói anh đã liều mạng lao vào bọn Đức và chạy thoát! Lúc đó anh đã đá thật mạnh một cú vào bụng dưới tên SS thượng úy giả này. Sau đó khi anh dẫn các chiến sĩ ta tới, hắn đã lủi đi mất hút. Họ chỉ tóm cổ được hai thằng còn nằm mê man bất tỉnh, còn chính tên này đã chuồn thoát… Phải chính hắn đã chuồn mất hồi ấy!

-Uyn-rích này, mình có cảm giác thằng Nga này trông quen quen. Khuôn mặt gợi nhớ lắm, nhưng mình không nhớ nổi là đã gặp nó ở đâu: ở chỗ bọn mình hay ở hậu phương quân Nga, tên sĩ quan SS nói với tên trợ lý trưởng trại giam.

-Ồ, Hen-rích, theo hồ sơ thì hắn là một tên lính Nga đào ngũ, tự chạy sang phía chúng ta-viên thiếu tá trả lời.-Xem ra nó có vẻ là tay võ sĩ quyền Anh không đến nỗi tồi. Sáng nay nó đã đánh gục một lúc tới chín thằng tù cùng bọn đấy. Anh nghe nói tới chuyện này chưa?

-Tại sao chúng mày đánh nhau?

Tên thượng úy nhắc lại bằng tiếng Nga, Mi-cla-sốp thọc tay vào túi quần rút ra mảnh báo nhàu nát, vuốt trên đùi cho phẳng rồi trao cho hắn:

-Tất cả là do cái mảnh báo này. Tôi không cho chúng xé ra để cuốn thuốc lá.

-Hay nhỉ?

-Mảnh báo này đối với tôi thật là vật quý đấy.

-Tại sao vậy?

-Vì trong này có đăng bài về một người thân với tôi.

-Đưa đây xem nào.

-Đây chỉ còn lại một mẩu thôi,-Mi-cla-sốp chỉ tay vào tên của tác giả bài báo.

-Uyn-rích này, cậu thấy chưa? Tên thượng úy hỏi gã thiếu tá bằng tiếng Đức.

-Ồ, Hen rích ạ, có lẽ chính nó đây cũng nên,-tên thiếu tá trả lời.

-Chính nó đấy! Hen-rích đồng tình nhận xét.

Mi-cla-sốp cố nghe rõ những câu trao đổi ngắn ngủi đó và đoán rằng cả hai đứa đều phong phanh biết về Tô-bôn-xki. Nhưng có điều lạ là bọn chúng không nói hết câu mà chỉ là những lời lấp lửng. Điều đó có nghĩa gì vậy? Tốt hay xấu? Thật khó hiểu và những tình huống rối rắm, phức tạp cứ dồn đến với anh. Mình phải tỏ thái độ như thế nào đây?-anh thầm hỏi. Nói toạc ra là mình có họ hàng với Tô-bôn-xki chăng? Hãy chờ xem đã?

Tuy có điều đơn giản là Mi-cla-sốp không biết rằng, chỉ mới mười lăm phút trước đây, hai người bạn cũ này-thiếu tá SS Phôn Rít-tơn và thượng úy Hen-rích Ghe-đe-ri-ghen đã trao đổi với nhau về cái tính hay trả thù cuồng tín của người Nga giống hệt như dân châu Á. Hen-rích mới từ Béc-lin về mang theo những tin tức mới nhất: mới tuần trước đây đã xảy ra vụ mưu sát tên Dô-nen-béc Tô-bôn-xki, một tên người Nga phản bội Tổ quốc chạy sang nước Đức và hiện giữ chức trưởng ban tiếng Nga của đài phát thanh trung ương Béc-lin. Dô-nen-béc Tô-bôn-xki chỉ bị thương nhẹ và kẻ mưu sát đã bị bắt mặc dù anh ta định tự sát nhưng không kịp. Ở sở giét-ta-pô người ta đã biết cách làm để buộc kẻ mưu sát này phun ra những bí mật của chúng. Và giờ đây trước mắt chúng lại là một tên người Nga nữa đang cố chứng minh rằng gã là người "thân" của Dô-nen-béc Tô-bôn-xki. Thật là một sự trùng lặp lý thú và kỳ lạ!

Tên thượng úy lại nhìn xoi mói từ đầu đến chân Mi-cla-sốp một lần nữa:

-Như vậy là chúng mày đánh nhau chỉ vì mảnh báo này?

-Vâng, đúng như vậy, thưa ông.

-Thế tên ông ta là gì, mày biết chứ?

-Sao lại không biết!… Vxe-vô-lốt A-lếc-xan-đrô-vích, Mi-cla-sốp gắng gượng cười với cặp môi giập, rớm máu.

-Mày biết ông ta lâu chưa?

-Biết từ nhỏ.

-Thế nào cơ?

-Nếu các ông muốn biết rõ hơn thì tôi xin nói thêm, ông ta là cậu rể tôi-tức là chồng của bà dì ruột-em mẹ tôi. Tên dì ấy là An-na A-lếc-xê-ép-na.

-Chúng tao sẽ xem xét sau.-Hen-rích nói, giọng khô khốc và quay sang viên trợ lý, nói bằng tiếng Đức:

-Anh hãy cho giam riêng tên này và giám sát thật chặt chẽ. Không để nó tiếp xúc với bọn thường phạm kia. Khoảng một tuần nữa chúng ta sẽ biết thằng ma-cô này là ai, có đúng là một tên đào ngũ thật sự hay không?

-Chúng mày nghe rõ chưa?-Phôn Rít-tơ cau có nhìn bọn lính canh.-Thi hành lệnh ngay đi!

Khi bọn lính đã dẫn Mi-cla-sốp ra ngoài, tên thượng úy liền đứng dậy vươn vai và đi đi lại lại trong phòng:

-Mình có cảm giác là đã gặp thằng Nga này ở đâu rồi. Có lẽ chính cái thằng đã tuột khỏi tay mình ở ngoại ô Lê-nin-grát hồi đầu chiến tranh năm ngoái.-Mình đã kể lại, chả hiểu cậu còn nhớ không?

Hắn đã kể nhưng tất nhiên là trái ngược hoàn toàn với thực tế đã xảy ra với hắn.

Theo câu chuyện hắn bịa ra thì chúng đã chạm trán với quân Nga trong một khu rừng và đã chiến đấu kịch liệt với họ. Hai tên thám

báo đã bị chết tại trận, còn hắn, Hen-rích Ghe-đe-ri-ghen thì thoát vây với một con dao găm trong tay.

-Thế cậu định xử lý thế nào với tên này?-Viên trợ lý hỏi.

-Phải chụp ảnh chân dung đủ các kiểu thẳng và nghiêng, lấy mẫu chữ của nó và làm bản trích hồ sơ cá nhân. Tất cả hãy gửi gấp về Béc-lin. Gửi cho cơ quan an ninh-Hen-rích dừng lại trước mặt tên thiếu tá-Nếu nó đúng là kẻ theo như lời hắn tự khai thì bọn mình đã làm được một việc nhân đạo là giúp cho những người thân bắt được liên lạc với nhau. Còn bằng không thì-hắn mỉm cười ý vị-thì một con chim mồi béo bở đã rơi vào tay bọn mình. Cậu hiểu rõ chứ?

-Rất phải. Mình chỉ bổ sung một điều,-Phôn Rít-tơ nói,-Mình sẽ buộc thằng võ sĩ quyền Anh này viết một bức thư cho cậu hắn ở Béc-lin. Được chứ.

Chương chín

1.

Phòng giam mới, giống như một hầm đá, thật ẩm ướt và lạnh lẽo, ô cửa vát nằm mãi sát trần. Một chiếc giường hai tầng thô sơ bằng gỗ tạp phủ đệm mỏng dính và xấu xí, với một chiếc ghế đẩu-đó là tất cả đồ đạc trong phòng.

Mi-cla-sốp ngả mình xuống giường. Sự cô độc không làm anh khổ sở. Mà trái lại, anh muốn ở một mình để tập trung tư tưởng suy nghĩ về mọi hành động tiếp theo. Nói gì thì nói, cuộc gặp lại với kẻ đã chạm trán rồi trốn thoát vào những ngày đầu chiến tranh không làm anh thích thú. Nhìn vào mắt tên Đức, anh cũng nhận thấy rằng hắn còn nhớ cuộc chạm trán ấy.

Bây giờ nhớ lại vụ chạy thoát đó, Mi-cla-sốp không khỏi thầm trách mình-ở nhỉ, điều gì lúc đó đã khiến anh không mau chóng bước một bước nữa tới bên tên cầm đầu toán thám báo, tên sĩ quan SS đầu to, mà nện cho hắn vài đấm nữa… Lúc ấy anh đã chần chừ, không muốn đánh kẻ đã ngã xuống. Anh thương hại, mà tại sao thương hại cơ chứ!… Rồi chính nhờ đó mà hắn thoát nạn. Bây giờ gặp lại nhau. Chẳng biết cuộc gặp gỡ này sẽ đi đến đâu? Đừng hòng trông đợi ở hắn lòng hảo tâm, ngay cả sự thông cảm cũng chớ có mong đợi… Tên SS đã cố gắng làm tất cả để máu chóng đưa kẻ đã chứng kiến sự nhục nhã của hắn về thế giới bên kia. Ba thằng súng ống đầy đủ mà không giữ nổi một người bị trói!

Mi-cla-sốp nằm quay mặt vào tường. Những suy tư và lo ấu giống như những tảng băng chậm trôi qua làm tê liệt tri giác "Bình tĩnh và kiên nhẫn-anh thầm tính toán-đó là vũ khí duy nhất hiện nay. Mình nhất thiết phải làm như chưa hề gặp tên sĩ quan này và đây là lần đầu tiên trông thấy hắn!".

Còn một chút hy vọng-như Mi-cla-sốp hiểu được qua những lời trao đổi giữa tên trợ lý trưởng trại giam và tên sĩ quan SS-là, tên Hen-rích mới ở Béc-lin tới và có lẽ hắn sẽ không ở lại đây lâu. Chả hiểu hắn ghé qua đây thăm bạn hay vì công việc. Hen-rích bỏ càng sớm thì càng tốt cho anh.

Anh nhớ lại cái liếc nhìn thận trọng của hai tên sĩ quan khi anh giơ mảnh báo và chỉ vào tên tác giả bài báo, lúc đó chúng trao đổi với nhau những lời ngắn gọn và những cái nhìn ý tứ. Nhưng rồi ngay tối hôm ấy, khi bọn Đức gọi anh lên và bắt anh viết một lá thư gửi cho Dô-nen-béc Tô-bôn-xki, anh thấy nhẹ hẳn người-mọi việc đều ổn cả. Hen-rích đọc cho anh viết nắn nót trên trang giấy trắng. "Cậu Vxe-vô-lốt A-lếc-xan-đrô-vích kính mến! Do nhiều nguyên nhân khác nhau vfa những sự kiện xảy ra gần đây nên hiện giờ cháu đang có mặt ở đây, ở hậu phương quân đội Đức… Hoàn toàn tình cờ cháu biết được là cậu hiện đang ở bên này qua một tờ báo, vì thế, cháu biên thư này gửi cậu…".

Qua ánh mắt Hen-rích, Mi-cla-sốp hiểu rằng hắn chưa thật tin vào những lời khai của anh, buộc anh phải viết thư cho Dô-nen-béc theo ý hắn. Trước tiên có lẽ hắn muốn lợi dụng điểm này để kiểm tra lại kẻ đào ngũ,-Ông cậu nhất định sẽ phải nhận ra nét chữ của cháu mình. Đột nhiên ngoài hành lang có tiếng ồn ào và tiếng chân bước vội vã, nặng nề, Mi-cla-sốp thận trọng và cảnh giác: có thể chúng lại đến đưa anh đi chăng?-Tiếng then cài cửa sắt kêu rít lên và cánh cửa bị giật mạnh, mở tung ra.

-Vào đi, đồ khốn nạn!-tên giám thị quát lên và đẩy một người mê man lảo đảo vào buồng. Bây giờ ở đây sẽ có hai con rận được nhốt chung cho đỡ buồn, cho chúng mày được sống với nhau trước khi về với chúa!

Người lạ mặt loạng choạng bước vào, đúng hơn là bị đẩy; anh ta đi chân đất mặc chiếc quần lính kiểu đi ủng và đã sờn nát và chiếc

áo va-rơi sĩ quan đã rách toạc một đường. Vừa loạng choạng được và bước anh ta đã ngã khụy xuống sàn nhà.

Cánh cửa sau lưng liền đóng ập lại.

Người tù mới nằm úp mặt xuống đất, bất tỉnh hồi lâu, miệng nặng nề há ra như đớp từng ngụm không khí. Mớ tóc màu sáng tựa rơm lúa mì hơi xoăn xoăn, đôi chỗ dính máu và vài chùm xõa xuống trán. Xem chừng người tù này vừa bị "xử lý" xong.

-Nước…-kẻ bị tran tấn rên rỉ,-Nư-ước…

Mi-cla-sốp thận trọng nâng anh ta dậy, đặt lên tấm ván giường và cầm chiếc ca múc nước ở thùng đưa lên môi cho anh ta.

-Nước đây, anh bạn. Uống đi!

Người lạ mặt uống ừng ực, răng va lập cập vào thành ca. Trán và hai bên thái dương lấm tấm mồ hôi. Anh ho sặc sụa, nặng nhọc và đứt quãng từng cơn, mãi một lúc sau dường như đã tỉnh đôi chút anh ta dương cặp mắt đỏ ngầu lờ đờ mệt mỏi nhìn Mi-cla-sốp rồi ngã phịch xuống ván.

Mi-cla-sốp vội rút trong túi ra miếng giẻ dùng làm khăn, thấm ướt rồi lau máu trên mặt cho người mới vào. Anh ta nằm bất động, hai mắt nhắm nghiền. Phía trên tai một vết thương đang rỉ máu. Mi-cla-sốp cởi áo ngoài, tụt chiếc áo lót ra. Anh phải dùng răng mới xé được. Anh tước ống tay áo thành những dải băng nhỏ rồi băng đầu cho kẻ bị tra tấn.

-Gắng chịu một chút anh bạn nhé!

Người kia chỉ rên mà không mở mắt. Mi-cla-sốp sửa cho anh ta nằm ngay ngắn trên ván và nhét chiếc áo quân phục của mình xuống làm gối cho người tù mới.

-Ngủ đi, anh bạn! Gắng ngủ đi! Giấc ngủ ngon cũng là liều thuốc quý đấy!

Chẳng bao lâu anh ta đã thở đều đặn, nhẹ nhõm hơn và có lẽ đã thiếp đi. Mi-cla-sốp lặng lẽ ngồi xuống bên giường và ngắm nhìn người tù mới. Có lẽ đây là một tù binh. Một linh cảm xấu xao xuyến trong anh. Anh hiểu rằng, sớm muộn rồi kẻ địch cũng đưa vào buồng giam,-như đại tá I-lin-cốp đã nhắc nhở trước,-một "con vịt mồi" hay nói trắng ra là, một kẻ khiêu khích. "Đây là thủ đoạn mà bọn giét-ta-pô không bao giờ trừ bỏ". Đại tá căn dặn anh nhiều lần như vậy. Nhưng càng nhìn kẻ bị tra tấn, Mi-cla-sốp càng cảm thấy thương xót và cảm giác ấy đã vượt lên trên tất cả. Anh không tin và thật lòng, không muốn tin rằng trước mặt anh, trên tấm ván này lại là một kẻ khiêu khích. Buồng giam có những quy luật riêng của nó và kẻ nào đã rơi vào đó thì dù không định tâm, cũng nhìn thế giới bên ngoài với con mắt khác hẳn. Mi-cla-sốp chưa phải là con người quá nhẫn tâm vì hầu như anh chưa phải chứng kiến sự phản bội và tráo trở nào. Chiến đấu với kẻ thù ở mặt trận Lê-nin-grát anh đã quen với những cuộc đọ sức công khai, trực diện. Những ngày tháng ngắn ngủi ở trường huấn luyện đặc biệt đã trang bị cho anh những hiểu biết và kinh nghiệm nhất định, song bản chất người lính trong anh vẫn tồn tại như cũ. Anh chăm chú ngắm nhìn kẻ đang nằm thiếp trước mắt, một con người đang sống mà phải chịu đựng những đau đớn như thế này làm anh bất giác nghĩ đến số phận của mình. Hàng trăm lần, anh tự hỏi: người ta đánh đập tàn bạo một con người như vậy để làm gì? Vì nguyên nhân và nhằm mục đích gì?

Mi-cla-sốp đã hình dung và chuẩn bị đầy đủ cho cuộc gặp gỡ với kẻ khiêu khích mà anh đã tưởng tượng ra, đó là một kẻ thù ranh ma xảo quyệt. Anh chưa bao giờ hoặc lường trước được rằng kẻ đó lại bị tống vào giam ở trạng thái nửa tỉnh nửa mê như thế này. Nếu đúng là mật thám cải trang thì làm sao hắn còn có thể nhúc nhích nổi được nữa, nếu không có kẻ khác giúp sức? Và liệu hắn còn có thể ghi nhớ

được gì? Chẳng lẽ hắn lại có thể dại dột khiêu khích anh trong tình trạng nguy kịch như thế này?…

Mi-cla-sốp nhẹ nhàng đẩy kẻ bị tra tấn vào sát tường cố không để anh ta bị thức giấc…

Bầu trời đêm tím thẫm và một vì sao xa xăm lạc lõng soi bóng qua ô cửa sổ nhỏ. Mi-cla-sốp ngồi bên giường suy nghĩ miên man: "Cũng có thể anh ta chẳng phải là một con người mình ngộ nhận, hay chính anh ta là một người bi tra tấn thực sự rồi bị quẳng vào đây giam cùng buồng với mình?… Do mình sẵn có định kiến…". Song linh cảm xấu từ những phút làm quen ban đầu vẫn không sao xóa đi được. Anh không thể giải thích rõ ràng bằng lời những cái cảm giác đó vẫn chập chờn ăn sâu trong tiềm thức nhắc nhở anh rằng: Hãy cảnh giác!

2.

Đến ngày thứ ba, người bị tra tấn mới hoàn toàn tỉnh táo. Suốt mấy ngày qua Mi-cla-sốp vẫn cố gắng săn sóc một cách cần mẫn như người thầy thuốc săn sóc bệnh nhân, và vì phải thay băng nên đã xé hết cả chiếc áo lót của mình, cho anh ta ăn uống, thay gạc cho anh.

Người bạn tù mở mắt, xoi mói, thận trọng nhìn Mi-cla-sốp và trong ánh mắt sâu thẳm của anh ta không giấu vẻ nghi ngờ.

-Thế nào? Tỉnh rồi hả?-Mi-cla-sốp sốt sắng mỉm cười. May quá, cuối cùng rồi cũng phải…

-Ông bạn là ai vậy?-Người bạn tù mới hỏi, hơi ngóc đầu dậy.

Mi-cla-sốp phân vân nhìn người bạn cùng buồng giam với mình. Giọng anh ta có vẻ lạnh lùng, châm chọc.

-Tôi hả?… Tất nhiên cũng là kẻ bị giam như cậu.-Mi-cla-sốp trả lời bình thản, làm ra vẻ như không hề có ác cảm hay lạnh lùng trong câu hỏi.

-Cũng thế hả?-người kia hỏi lại, câu hỏ ngắn bao hàm nhiều ý nghĩa.-Về chuyện đó còn phải xem xem đã!

-Chúng ta cứ sống, rồi sẽ rõ tất cả. Việc chẳng có gì rắc rối lắm đâu!-Mi-cla-sốp trả lời.

-Chính vậy đó, chẳng có gì là rắc rối cả.

Người tù mới vẫn trả lời, với cái giọng nhát gừng khó hiểu rồi lặng yên nhìn Mi-cla-sốp.

Anh cũng lặng thinh. Những phút ngập ngừng thật khó xử. Cả hai cùng nhìn thẳng vào mắt nhau-một bên giận dữ ngờ vực-còn bên kia thì ra vẻ đợi chờ và thanh thản. Mi-cla-sốp nhớ lại những năm thơ ấu học ở trường, anh cùng các bạn nhỏ thường đọc ngốn ngấu những truyện phiêu lưu của Séc-lốc Hôm-xơ rồi tự rèn luyện cho

mình ý chí và sức mạnh của cái nhìn: bọn trẻ thường chơi trò "đấu mắt": hai đứa trẻ ngồi đối diệ nhau và nhìn thẳng vào mắt nhau cho đến khi một trong hai đối thủ phải chớp mắt chịu thua… Nhớ lại trò chơi đó, bất giác Mi-cla-sốp mỉm cười:

-Bọn mình còn nhìn nhau lâu nữa hay thôi? Có lẽ nhìn nhau thế là đủ rồi chứ?

-Cũng có thể còn phải nhìn lâu. Thế ông bạn làm sao?

-Chả làm sao cả!-Mi-cla-sốp tự nhiên thấy buồn cười và anh bật cười thành tiếng.-Bọn mình nom giống như hai con gà chọi đang xửng cồ với nhau vậy… Chấm dứt cái trò khỉ này được rồi đấy.

-Đúng đấy, anh bạn ạ, phải chấm dứt đi thôi!

Mi-cla-sốp thấy người lạ vẫn còn có vẻ ngờ vực anh, nhìn anh như nhìn một kẻ thù địch. Một bức tường vô hình đang ngăn cách họ, và có vẻ càng ngày càng khó phá vỡ nổi. Mi-cla-sốp lại một lần nữa cố gắng tìm cách phá tan mối nghi ngờ đó:

-Mình thấy cậu có vẻ là một con người có cá tính. Cậu tinh ranh lắm!

-Thời buổi này như thế là tốt đấy,-anh nói.-Chúng mình làm quen nhau nhé?

-Ừ thì làm quen,-người tù mới trả lời,-tên cậu là gì?

Anh ta hỏi với cái giọng rõ ràng là không hề mảy may tin vào bản thân Mi-cla-sốp và những lời nói của anh. Lần đầu tiên Mi-cla-sốp nghĩ rằng: nhỡ anh ta cũng tưởng mình là kẻ khiêu khích thì sao? Ý nghĩ đó làm anh bối rối, cảm thấy bất lực như bị tước đoạt mất vũ khí, không còn gì để tự vệ nữa. Nhưng ý nghĩ này chỉ thoáng qua rồi lại tan biến ngay trong đầu óc anh.

-Mình là I-go Mi-cla-sốp.

-Cứ cho là như vậy đi. Cứ tạm gọi là I-go Mi-sa-sốp. Rõ ràng là anh ta đáp lại với giọng không tin tưởng lắm.

-Không phải Mi-sa-sốp, mà là Mi-cla-sốp.

-Ừ thì Mi-cơ-la-sốp vậy,-anh ta nói tách bạch từng âm và hơi nheo mắt lại như lúc ngắm mục tiêu: chăm chú và thận trọng.

-Còn mình, thì cậu cứ gọi là Pê-tơ-rô. Không phản đối chứ?

-Được thôi, muốn là Pê-tơ-rô thì Pê-tơ-rô, Mi-cla-sốp cũng nói với giọng như vậy và hỏi thêm.-Pê-tơ-rô không có họ.

-Đúng thế, Pê-tơ-rô không họ,-rồi anh ta nhếch đôi môi giập nát lên cười chua chát.-Cứ việc gọi là Pê-tơ-rô không họ.

-Ồ cái này!

Mi-cla-sốp cố nén giận, chỉ mở to mắt nhìn anh ta nằm sóng sượt trên giường với nhiều ẩn ý và thở dài, bỏ đi. Chả còn chuyện gì để mà nói nữa, cuộc tiếp xúc không thành. Bức tường vô hình mà con người tự xưng là Pê-tơ-rô ấy dựng lên vẫn còn tồn tại.

-Sao lại im lặng thế? Pê-tơ-rô lại lên tiếng, vẻ tấn công,-Cứ hỏi tiếp đi chứ??…

-Cậu im ngay đi!-Mi-cla-sốp nổi cáu.-Chỉ tiếc rằng mình đã xé cả chiếc áo để băng bó cho cậu một cách vô ích…

-Áo là thứ của công. Họ sẽ thay cho cậu cái khác khi cậu đi báo cáo với bọn họ.-Pê-tơ-rô châm chọc.

Mi-cla-sốp quay ngoắt lại. Anh không muốn cãi nhau tay đối vì những chuyện lẩm cẩm. Tranh luận và chứng minh cũng chẳng có ích gì. Anh bỏ ra một góc, ngồi xổm, dựa lưng vào tường và nhắm mắt lại, làm như không đếm xỉa gì đến những lời nói xỏ xiên châm chọc của Pê-tơ-rô.

-Cậu im lặng hả?-Pê-tơ-rô lại tấn công.-Có lẽ cậu trả lời được câu này chứ:-Mình nằm ở đây được bao lâu rồi?

Mi-cla-sốp buộc phải trả lời:

-Ba ngày đêm.

-Suốt những ngày ấy, bọn chúng không lôi tôi lên hỏi cùng lần chứ?

-Cậu nằm bất tỉnh nhân sự như dính vào ván giường ấy.

-Quái lạ thật!-Pê-tơ-rô ngồi lên giường, thõng chân xuống đát và nhìn Mi-cla-sốp.-Cậu cũng không bị lôi đi hỏi cung à?

-Không, không bi lần nào cả.-Mi-cla-sốp lại phải trả lời.

Anh nhìn lại Pê-tơ-rô và hơu ngạc nhiên khi thấy anh ta có vẻ tỉnh táo và hoạt bát lại khá nhanh.

-Hiểu rồi,-Pê-tơ-rô đáp.-Hiểu rồi!

"Lạ thật.-Mi-cla-sốp thầm nghĩ, lưng cảm thấy hơi lạnh cùa bức tường gạch.-Mình không tin anh ta, anh ta cũng chẳng tin mình. Cả hai người cùng ngồi như đôi nhện trong cùng chiếc hộp. Cả hai đều thận trọng thăm dò và giận dữ nghi ngờ nhau. Nhưng anh nghĩ rằng không phải vô cớ mà bọn phát xít lại đi đánh đập một con người đến thập tử nhất sinh như vậy. Có lẽ chúng cũng có những nguyên cớ nào đó. Thế mà mỗi người lại thu mình giữ miếng, gầm ghè nhìn nhau rồi lẩn tránh nhau.

Thời gian trôi đi một cách lê thê. Ngày như kéo dài vô tạn, Mi-cla-sốp khá nhạy cảm về thời gian-hầu như anh có cảm giac theo từng bước biến đổi của nó.-bằng xương bằng thịt, bằng bản năng tự nhiên. Cảm giác đó được phát triển nhờ vào những buổi luyện tập quyền Anh, nơi mà "linh cảm về thời gian" được coi là một trong những kỹ năm quan trọng của một võ sĩ. Thế mà giờ đây trong buồng giam với hai con người xa lạ, nhưng số phận có lẽ lại gần gũi và giống nhau, khi cả hai cùng ngồi bó mình khổ sở, ngờ vực lẫn nhau và anh cảm thấy thời gian như một khối gì đó sền sệt dính nhơm nhớp và không có hình thù gì cả.

3.

Theo cầu thang sắt, Ma-ri-na lên tầng bốn, rút chìa khóa mở cửa căn phòng bỏ vắng từ lâu. Vào những ngày xuân ấm áp, chị thích được ở ngoài đường phố tràn ngập ánh nắng nhiều hơn. Mùa xuân ở Bỉ thật đặc biệt, không giống ở ngoại ô Mát-xcơ-va. Ở đấy mưa hình như nhiều hơn và mặt trời cũng có vẻ ấm hơn, còn ở đây, trời đang nắng bỗng nhiên lại có đám mây đen kéo đến che phủ lấy bầu trời và một cơn mưa rào ập đến, những giọt mưa to tướng gõ nhịp trên mặt đường nhựa, trên mái nhà, trên những con đường trải sỏi. Và khoảng mười lăm phút sau ông mặt trời tươi tỉnh lại ló ra tựa hồ như được rửa mặt xong và rạng rỡ chiếu rọi xuống mặt đường những tia nắng ấm áp.

Ma-ri-na cởi áo mưa, kéo dây khóa rút tháo đôi ủng cao su bọc ngoài giày ra. Chị bật vòi bếp ra và bắc ấm nước pha trà. Trong phòng hơi lạnh và tối lờ mờ. Sờ vào lò sưởi chị thấy nguội lạnh. Lấy cớ thiếu than, bà chủ nhà keo kiệt đã trâng tráo cắt nguồn đốt lò sưởi của chị. Ma-ri-na hất chiếc khăn choàng lên vai và vừa đợi nước sôi, vừa sửa soạn món san-uych. Chị xắt hai lát bánh mì, phết lên một lớp bơ thực vật mỏng rồi đặt hai khúc cá xúc-đin lên trên.

Còn một tiếng rưỡi nữa mới tới giờ liên lạc với "Trung tâm" nên chị muốn tranh thủ ăn lót dạ và uống rà nóng cho ấm người.

Bước tới bên giá sách, chị rút cuốn "Ba người lính ngự lâm" của Đuy-ma rồi rút trong túi xách ra một gói nhỏ mà Van-te đã kín đáo trao cho chị ở bến tàu điện. Chị mở gói và bất giác mỉm cười, bên cạnh bức điện báo mà chị phải mã hóa để chuyển về Trung tâm, hôm nay còn có một thanh sô-cô-la dài. Thời gian gần đây, hầu như lần nào Van-te cũng gửi cho chị một thanh sô-cô-la "kèm theo bức điện". Anh đã chú ý thấy vẻ nhợt nhạt trên đôi mắt chị và cho rằng,

chị đã phải chi tiêu dèn sẻn, ăn uông quá thiếu thốn. Song qua đó Ma-ri-na lại hiểu một điều lớn lao hơn, một tình cảm êm dịu làm rung động trái tim chị: Đó là sự chú ý và săn sóc kín đáo của người đàn ông. Biết làm sao được khi mùa xuâ chỉ có thể tác động tới thiên nhiên mà thôi.

-Cảm ơn anh Van-te!-chị thì thầm và thoáng hình dung ra một cảnh khá bất ngờ: chị đang âu yếm đưa tay xoa mặt, vuốt ve đôi mắt và má anh. Bàn tay chị dừng lại trên cặp môi anh…

Lát sau chị mở bức điện và lướt đọc nhanh dòng chữ nhỏ đều đặn:

"Trung tâm. Chuyển giác đốc.

Trả lời bức điện hỏi ngày 16-2-1942. Trong tháng 12 và tháng Giêng đã gọi nhập ngũ thêm từ 650-700 nghìn lính trẻ tuổi từ 18-20. Thời gian huấn luyện bị rút ngắn và rất khẩn trương. Bộ chỉ huy quân Đức đã soạn thảo kế hoạch tấn công chủ yếu ở sườn phía Nam. Các chuyên gia quân sự không những chỉ lo lắng vì những tổn thất lớn lao trên mặt trận miền Đông mà cả về chất lượng của hững đội quân đó không thể nào bù đắp nổi. Trên chiến trường Nga, nhiều đơn vị tinh nhuệ có kinh nghiệm chiến đấu, xưa nay chưa hề nếm mùi thất bại đã từng vùng vẫy khắp châu Âu nay đã bị tiêu diệt".

Ma-ri-na chưa kịp đọc hết bức điện thì bỗng có tiếng gõ cửa bất ngờ và dồn dập rồi một giọng đàn ông cất lên thô lỗ:

-Mở cửa.

Thoáng một giây Ma-ri-na hoảng hốt "Bọn giét-ta-pô" và một ý nghĩ khủng khiếp lóe lên trong đầu-Thế là hết". Không kịp suy nghĩ gì hơn về hành động tự nhiên của mình, chị cuống quít vò nhàu mẩu giấy và ngậm vào miệng. Ma-ri-na vớ thỏi sô-cô-la, mở giấy bọc định cắn một miếng để nhai cùng mẩu giấy…

-Mở cửa!… Thợ điện đây!…

-Tôi mở ngay đây!

Đảo mắt nhìn quanh căn phòng không thấy gì sơ suất chị vội bước tới mở cửa.

-Xin phép bà vào phòng được chứ? Tôi ở Sở điện đây.

-Nhưng tôi có gọi thợ điện đâu?

-Kiểm tra định kỳ, thưa bà. Xem có gì cần sửa chữa bảo dưỡng không?

-Mời ông vào!-Ma-ri-na miễn cưỡng nói và né mình sang bên nhường lối cho khách không mời, đồng thời đưa lưỡi đẩy mẩu giấy sang một bên má. Chị thấy hơi nhẹ nhõm vì có thể đây là một cuộc kiểm tra định kỳ màng lưới điện thật thì sao?

Người thợ điện lặng im, thờ ơ và thạo việc đặt chiếc túi xách lên ghế, chẳng cần để ý tới Ma-ri-na và đưa mắt quan sát toàn bộ hệ thống đường dây, sờ mó lắc lắc các ổ cắm rồi nhìn cả chiếc đèn bàn…

Lợi dụng khoảnh khắc thuận tiện, Ma-ri-na đưa thỏi sô-cô-la lên miệng lè mẩu giấy ra và đút nhanh vào túi áo.

-Bà sống có một mình à?-Người thợ điện hỏi cho có chuyện và thản nhiên cúi nhìn gầm giường.

-Ở đó chẳng có dây rợ gì đâu,-Ma-ri-na lạnh lùng nói.

-Xin lỗi, thưa bà. Việc của tôi là phải xem kỹ tất cả,-anh ta điềm nhiên trả lời,-Kìa thưa bà, ấm nước đang trào rồi.

-Tôi biết rồi!

Khoảng mười lăm phút sau, anh ta bỏ đi, để lại trong phòng mùi thuốc lá rẻ tiền, mùi đồ da và quần áo thấm mồ hôi.

Ma-ri-na khóa cửa lại, vội trải mẩu giấy ướt và nhàu nát ra bàn. Chữ bị nhòe nhưng khi là khô vẫn còn đọc được.

Mở trang cần thiết trong cuốn "Ba người lính ngự lâm" chị nhanh nhẹn mã hóa bức điện mang nội dung báo cáo này. Đầu óc chị rối tinh, rối mù. Khi một con người phải tạo cho bằng được hai cuộc sống thì bất cứ một vụ đột nhập nào, dưới bất cứ hình thức hợp pháp hay không hợp pháp vào nhà cũng đều gây nên mối hoài nghi day dứt chính đáng. Ma-ri-na cũng vậy. Chị cố tìm mọi lý lẽ để tự trấn an mình, cố coi đây như là một cuộc kiểm tra bình thường thật sự của sở điện, thế nhưng, đồng thời Ma-ri-na lại vẫn có cảm giác là anh ta không phải tự nhiên mò đến đây. Dù ít hay nhiều thì đây chẳng khác gì một sự khám xét sơ bộ công khai và đột ngột. "Ngày mai phải báo cáo cho Van-te biết"-chị thầm nhủ và mở tủ lấy trong ngăn ngầm ra chiếc va-li nhỏ đựng máy phát vô tuyến. Ma-ri-na nhanh chóng chỉnh làn sóng quen thuộc và khi tín hiệu vừa phát ra thì chị nhận ngay được tín hiệu đáp của Trung tâm. "Họ đang chờ sẵn mình", chị vụt nghĩ và nhanh chóng tung lên không trung những làn sóng với những hàng chữ số khó hiểu. Chuyển xong Ma-ri-na liền nhận được tín hiệu "Nhận chỉ thị" của Trung tâm. Lát sau, khi xong buổi liên lạc, chị lại giấu điện đài và ngồi dịch ngay bức mật mã từ Mát-xcơ-va. Bức điện mới vẫn gửi cho người "lạ mặt" là người vẫn thường chuyển cho chị những bản tin với nét chữ nắn nót đều đều.

"Hãy hết sức chú ý theo dõi tiếp tình hình quân đội Đức. Theo dõi sát việc chuyển quân của chúng từ Pháp, Bỉ và các khu vực khác ở miền Tây sang phía Đông chúng ta".

4.

Đến ngày thứ năm thì hai người bạn tù cô đơn ấy đã trở thành bạn bè. Mi-cla-sốp rõ ràng là đã có cảm tình hơn với người bạn tù và, về phần mình, Pê-tơ-rô dần dần cũng tỏ ra hết ngờ vực anh. Khi chỉ có hai người bị cầm tù ngồi với nhau suốt ngày quanh bốn bức tường, chẳng thể trông và gặp được ai thì họ không thể im lặng mãi được. Nỗi bất hạnh chung làm con người trở nên dễ gần gũi nhau. Thoạt tiên họ nói với nhau những việc linh tinh, về sau dần dần nảy sinh những cách nhìn nhận có vẻ hợp nhau hơn. Họ cùng nhớ lại cuộc sống trước chiến tranh, kể cho nhau nghe những cuốn sách đã đọc, những bộ phim đã xem…

Vào buổi tối hôm thứ năm khi đã quen nhau, lúc đang nằm trên tấm ván chung khe khẽ trò chuyện. Pê-tơ-rô bỗng bảo:

-Này, mình biết cậu từ hồi chưa chiến tranh cơ đấy, hay nói đúng hơn là trước chiến tranh mấy ngày. Cậu là võ sĩ quyền Anh, phải không nào?

-Đúng, mình là võ sĩ quyền Anh.-Mi-cla-sốp không ngần ngại gì cả, trả lời một cách thành thật, nhưng trong lòng lại hoàn toàn không ngờ câu chuyện lại xoay nhanh như vậy nên anh thầm cảnh giác.-Ở đâu? Cậu biết hoặc thấy mình ở đâu?

-Ở công viên Pi-tê-rơ-gốp. Sau ngày Một tháng Năm, bọn mình đến tham quan và tối xem thi đấu quyền Anh ở đấy luôn.

Pê-tơ-rô kể lại chi tiết là họ gồm ba người-ba đoàn viên Côm-xô-môn-được thưởng một chuyến đi thăm Lê-nin-grát: anh ta đi nhiều đến mõi nhừ cả chân và chuyến đi "thưởng" ấy đã gây bao ấn tượng không thể nào quên trong họ: họ được đến điện Xmôn-nưi, thăm điện Mùa Đông, bảo tàng nghệ thuật Er-mi-ta-giơ và bảo tàng Mỹ

thuật Nga. Anh ta kể chi tiết đến nỗi làm tiêu tan mọi hoài nghi trong lòng Mi-cla-sốp.

-Buổi tối họ phát cho mình vé đi xem đấu quyền Anh. Hai cậu kia từ chối còn mình thì đi. Pê-tơ-rô kể tiếp,-Mình vốn rất thích quyền Anh, bản thân có tập đôi chút, nhưng chỉ biết võ vẽ, chứ đừng hòng nói đến chuyện mơ trở thành kiện tướng… Công tác Đoàn chiếm hết cả thời gian. Mình là cán bộ quận đoàn mà.

Mi-cla-sốp vẫn im lặng chăm chú lắng nghe, không ngắt lời. Ký ức đang đưa anh trở lại những ngày cách đây không lâu nhưng giờ đây đối với anh nó đã trở thành quá khứ xa lắc-đã gần một năm trôi qua kể từ trận đấu trên vũ đài đáng ghi nhớ ấy. Thậm chí anh có cảm giác khó tin được là điều đó đã xảy ra với chính anh.

Pê-tơ-rô vẫn khẽ khàng rủ rỉ:

-Đối thủ của cậu lúc đó là một anh chàng võ sĩ hải quân… cũng đã từng là nhà vô địch thì phải. Mình không còn nhớ tên anh ta nữa, hình như là…

-Là I-van Da-pô-rô-giơ-xki,-Mi-cla-sốp nhiệt thành nhắc hộ.

-Đúng rồi, đúng anh chàng I-van lính thủy ấy rồi. Hôm ấy cậu đấm mới ác liệt chứ!… Thật tuyệt… Nhất là ở hiệp hai. Đấm thế mới gọi là đấm chứ… Trình độ quả thật điêu luyện! Hôm ấy khán giả cứ phải gào lên vì khoái chí. Mình đỏ cả tay vì cổ vũ cậu. Sau đó cậu giành chức vô địch, phải không nào?

-Phải đấy,-Mi-cla-sốp đáp. Trận hôm ấy quả là hay nhưng khá căng…

-Chứ còn sao nữa! Cái cậu lính thuỷ ấy nom dữ tướng như một con báo ấy. Vì thế cho nên mình còn nhớ kỹ trận đấu ấy hơn mọi trận khác mà mình đã được xem.Pê-tơ-rô thì thào vẻ cởi mở, tâm sự đầy tin cậy.-Chả hiểu sao mình luôn đứng về phía cậu. Mình thích cách đánh của cậu, chỉ thế thôi… Điều này thật khó giải thích. Thậm

chí còn định lẻn vào phòng thay quần áo để bắt tay chúc mừng cậu nhưng người ta không cho…

Pê-tơ-rô dừng lưỡi, rồi lại thủ thỉ:

-Hôm đầu tiên ở đây mình không nhận ra cậu, chỉ mang máng thấy khuôn mặt quen quen. Sau đấy mìng bỗng nhớ ra trận đấu hấp dẫn từ năm ngoái ấy. Mình thầm hỏi: chả lẽ đúng là anh ta? Suốt mấy ngày qua mình chỉ im lặng quan sát, thăm dò. Trái tim đã nhắc mình, ký ức đã giúp mình nhớ lại và mình không nhầm, nhưng mắt mình thì không tin. Không thể tin được. Có thế thôi! Kiện tướng vô địch quyền Anh bỗng dưng lại ở cái xó này, lại rơi vào đây! Thật vô lý. Mình không thể hình dung nổi, không hiểu nổi. Giống như thể có hai con người rất giống nhau nhưng cũng rất khác nhau ấy. Một đằng là nhà quyền Anh, một đằng là cậu lại ngồi lù lù ở đây, trong cái buồng giam này.. Lúc hỏi cung chúng nó đã khích mình, nêu cậu ra làm gương, nào là cậu tự chạy sang đầu hàng, nào là gì gì nữa… Nhưng mình không tin! Không thể tin được, chỉ đơn giản thế thôi! Không thể như vậy được!… Cậu I-go ạ, cậu có thể không nói ra, nhưng tự mình, mình hiểu tất cả, công tác bí mật mà…-Pê-tơ-rô thầm thì vào tai Mi-cla-sốp-Không cần nói gì với mình cả, đó là bí mật quân sự. Mình cũng thế, cậu hiểu chứ? Mình mới nhảy dù xuống đây. Hai tuần trước và chẳng may bị…

"Cho dù anh ta có thật sự được bộ chỉ huy mặt trận tung vào đây đi nữa,-Mi-cla-sốp thầm nghĩ ,-thì bọn mình cũng chẳng có điều gì chung để mà nói cả. Mình có việc của mình, anh ta có việc của anh ta. Mà tại sao anh ta lại cố tình tiết lộ với mình nhỉ? "Ngay lúc đó một tiếng nói khác, tựa hồ như bên trong Mi-cla-sốp còn có một con người khác, tỉnh táo và chín chắn hơn, biết suy xét hơn. Anh ta tiết lộ với mình như với một thần tượng mà anh ta sùng bái. Có lẽ anh ta muốn được giống như mình. Lúc bi hỏi cung có thể anh ta đã không

khai báo gì, chứ chẳng phải vô cớ mà bọn chúng đánh anh tàn nhẫn như vậy… Đừng nên ghét bỏ, xa lánh một người bạn như vậy".

-Sao lại yên lặng thế, I-go? Cậu không tin mình hay sao? Pê-tơ-rô lại thì thào phả hơi nóng vào tai Mi-cla-sốp.-Tất nhiên mình hiểu. Cậu là một con người quan trọng. Cả nhiệm vụ và mục tiêu… Cậu hãy nắm chặt tay mình để khẳng định cho mình tin rằng nhất định cậu sẽ không khai, rằng cậu là người của chúng mình… Khi đó mình sẽ nói cho cậu một mật khẩu liên lạc. Cậu có thể thoát khỏi đây và tìm tới đội du kích…. Cậu hãy nói mật khẩu này và người ta sẽ tiếp nhận cậu, giúp đỡ cậu hoàn thành nhiệm vụ ở đây… Cậu hiểu chứ? Nào, đưa tay đây, Mi-cla-sốp…

Nhưng Mi-cla-sốp không chìa tay ra. Pê-tơ-rô tự giằng lấy rồi ghì chặt vào người, nhưng Mi-cla-sốp đã nhẹ nhàng gỡ tay ra. Rồi anh cũng nhẹ nhàng nói:

-Mình chẳng phải là nhân vật như cậu ngộ nhận đâu. Ngủ đi thì hơn, muộn rồi đấy!

-I-go cậu không phải là người mà tớ…?-Pê-tơ-rô vẫn chưa thôi,-Đúng không?

Anh ta đã đi quá xa và Mi-cla-sốp đã trở nên thận trọng hơn. Anh ta hỏi để làm gì?

-Đúng như vậy.-Mi-cla-sốp sẵng giọng, cảm thấy giữa họ dã mất đi sự gần gũi của những người đồng chí mà vẫn hy vọng từ mấy hôm nay…-Cậu chẳng hiểu nổi đâu! Người ta đã làm nhục mình!… Và mình tự bỏ chạy sang đây!… Thế đấy!… Cậu hãy cút đi cho rảnh với cái mật khẩu khỉ gió ấy!…

Pê-tơ-rô co rúm người dịch lại sát tường. Mi-cla-sốp cảm thấy áy náy. Mình làm như vậy để làm gì nhỉ? Vấn đề phải trở nên dứt khoát, hoặc là phải thế này, hoặc là phải thế kia.

-Thằng khốn kiếp, quân chó má,-đột nhiên Pê-tơ-rô hét lên giận dữ-Quân chó má!

Rồi liền sau đó anh ta đưa cùi tay đẩy mạnh Mi-cla-sốp làm anh bật khỏi giường rơi uỵch xuống sàn nhà.

-Đi đi! Đi mà báo cáo đi!… Thằng phản bội!…

Mi-cla-sốp vùng đứng bật dậy. Mọi mối nghi ngờ đã tiêu tan, thế giới lại trở nên rõ ràng và tàn nhẫn. Nhưng trong tiếng thét phẫn nộ của Pê-tơ-rô như có vẻ giả dối, tự tin vào tính chính xác ắt phải có của sự việc.

-Thằng "Quận đoàn mặt mo"!-Mi-cla-sốp thở dốc, giận dữ, đầy sắt khí,-Tao sẽ đấm mày lồi mắt ra cho mà xem!

Ngay lúc ấy có tiếng khóa cửa kêu lách cách vội vã và cánh cửa bật mở tung ra. Tên giám thị xô vào. Mi-cla-sốp có cảm giác là hắn đã cố ý rình mò sẵn ở cửa và chờ đợi cái phút kết thúc của tấn tuồng này:

-Chúng mày làm gì mà om sòm lên thế?-Hắn hét lên giọng the thé.

-Con lợn "đỏ" này đánh tôi,-Pê-tơ-rô kêu toáng lên định trút mọi tội lỗi lên đầu Mi-cla-sốp. Nó xông vào chực đán tôi.

Hai tên lính canh nữa bước vào phòng, Mi-cla-sốp chẳng buồn nghe nữa. Bọn chúng thúc báng súng vào lừng, đẩy anh đi dọc hành lang rồi nhốt vào xà lim cá nhân.

5.

Mi-cla-sốp nằm xà lim tối hai ngày đêm. Bọn Đức không đưa anh đi hỏ cung và cũng không quấy rầy anh nữa. Mi-cla-sốp nhiều lần nhớ lại sự việc xảy ra trong buồng giam "lớn" và nhớ lại những lời nói "tâm sự" của Pê-tơ-rô. Chẳng lẽ anh ta lại là kẻ khiêu khích?… Anh không muốn tin điều đó: trông Pê-tơ-rô không giống như một kẻ phản bội. Mi-cla-sốp tự đặt mình vào địa vị anh và tự hỏi: nếu là mình thì sẽ xử xự ra sao? Trả lời câu hỏi này chẳng phải dễ.

Đến ngày thứ ba, chúng dẫn anh ra khỏi xà lim đưa tới văn phòng. Khi ra rới sân, bất giác Mi-cla-sốp nhắm nghiền hai mắt lại: hơn tuần nay anh không được thấy ánh nắng mặt trời, anh đã mất đi cảm giác quen thuộc khi nhìn thứ ánh sáng chói chang này. Lập tức anh bị thúc vào lưng:

-Nhanh lên!

Chúng dẫn Mi-cla-sốp vào phòng làm việc của tên trợ lý trưởng trại giam. Thiếu tá SS Phôn Rít-tơ đứng dậy khỏi bàn. Mày râu nhẵn nhụi, chiếc áo sơ mi trắng bảnh bao và thân hình mập mạp được bó gọn trong bộ quân phục.

-Ồ, xin chức mừng ăng!-Y bỗng xởi lởi nói bằng thứ tiếng Nga trọ trẹ.-Có thư từ Béc-lin gửi cho anh đây!

Đoạn y chìa cho Mi-cla-sốp một chiếc phong bì bỏ ngỏ. Trên một trang giấy trắng mịn là nét chữ viết tháu tròn trĩnh: "Cậu rất sung sướng vì cháu, cháu ạ-Dô-nen-béc Tô-bôn-xki viết,-Cậu sẽ lo chạy và làm mọi điều có thể làm được… Nhưng chính cháu mới là người chủ vận mệnh của mình, mọi việc đều phụ thuộc vào bản thân cháu rất nhiều". Rồi gã khuyên Mi-cla-sốp nên gia nhập đội quân "giải phóng" để đem lại tự do cho "đất Mẹ-nước Nga". Cuối thư hắn

chuyển tới anh lời chào của dì An-na và nói thêm "dì rất sung sướng nhận được tin vui của đứa cháu hiếu tháo".

Đọc xong bức thư của ông cậu rể. Mi-cla-sốp tỏ ra vui mừng thật sự. Anh thở phào nhẹ nhõm:

-Thưa ngài thiếu tá, tôi xin cảm tạ ngài về bức thư này.

-Ein moment! (Đợi cho một chút)-Phôn Rít-tơ vội nói và đưa tay ấn nút điện trên bàn làm việc của hắn.

Một tên thượng úy bước vào, Mi-cla-sốp ngoảnh mặt lại nhìn và… lông mày anh dựng ngược hẳn lên vì ngạc nhiên: trước mắt anh không phải ai xa lạ mà chính là tên Pê-tơ-rô! Bộ quân phục sĩ quan của gã may vừa khít nom gã cân đối và cao hẳn lên. Trên gực hắn lấp lánh tấm huân chương chữ thập ngoặc. Hắn bước ngang qua Mi-cla-sốp như qua một vật vô tri vô giác. Đến bên Phôn Rít-tơ, hắn hiên ngang dập gót giày:

-Thưa ngài thiếu tá, tôi có mặt!

-Anh hãy dịch cho người bạn Nga này biết rằng, sáng mai chúng ta sẽ công bố việc tuyển mộ lính tình nguyện vào đội quân lê dương Nga.-Viên trợ lý trưởng trại nói tiếng Đức,-Chúng tôi hy vọng ông Mi-cla-sốp sẽ là người đầu tiên xung phong ghi tên để làm gương cho các tù binh khác.

Gã thượng úy quay sang Mi-cla-sốp và trong cặp mắt hắn toát lên vẻ thân thiện cởi mở. Gã mỉm cười như thể hôm trước đã từ giã nhau như những người bạn thân thiết:

-Mình rất mừng cho cậu, I-go ạ.-Gã nói và dịch lại lời viên trợ lý trưởng trại giam.

Chương mười

1.

Mọi dự định của Gri-gô-ri Cun-ga trong ngày hôm đó đã bị đảo lộn ngay khi anh từ nhà ga đến thẳng Bộ tư lệnh. Sĩ quan trực ban- một trung úy trẻ tuổi với hai cuống huân chương trên ngực, sau khi xem kỹ các giấy công tác, đã lịch thiệp bảo anh ngồi chờ:

-Tôi được lệnh khẩn tới gặp thủ trưởng, anh nói khẽ, và liếc nhìn tấm huân chương Lê-nin còn mới tinh, long lanh trên bộ ngực nở nang của Cun-ga, sau một lúc im lặng, anh nói: Có đại diện hội đồng quân sự đến.

Cun-ga ngồi tựa lưng vào thành ghế dựng sát tường, sẵn sàng đợi chờ lâu, vì anh nghĩ rằng, các thủ trưởng nói chuyện sẽ còn dài. Hai nữ quân nhân ngồi sau chiếc bàn đang chăm chú biết cái gì đó, không để ý đến Cun-ga. Tiếng máy chữ tanh tách vang lên sau tấm bình phong bằng gỗ dán:

-Ở đây hút thuốc được chứ ạ?-Cun-ga hỏi vừa rút bao thuốc "Ca-dơ-bếch" ra. Anh không nghiện nhưng muốn hút cho đỡ sốt ruột.

-Anh cứ việc hun khói vì sức khỏe của anh, người nữ quân nhân ngồi cạnh cửa sổ liên tiếng đáp lại.

Nhưng Cun-ga không kịp hút. Trung úy trực ban đã xuất hiện nơi bậc cửa.

-Nào, đồng chí sĩ quan xe tăng, quàng lên! Thủ trưởng đang chờ.

Khi Cun-ga vừa bước qua ngưỡng cửa và giơ tay chào báo cáo theo đúng điều lệnh với thiếu tá đang ngồi sau bàn thì một trung tá cụt tay liền rời khỏi cửa sổ bước lại bên anh. Trung tá đeo hai huân chương Cờ Đỏ. Cun-ga cũng cảm thấy khuôn mặt trung tá khá quen thuộc. Nét mặt không quá ba mươi tuổi, nhưng mái tóc trên thái dương bên phải đã điểm bạc.

-Gri-sa, cậu phải không?

Và mãi lúc ấy Cun-ga mới kịp nhận ra trung tá. Đó chính là đại uý Xô-rô-kin trước đây và là tiểu đoàn trưởng xe tăng, nơi Cun-ga phục vụ. Ngay đêm thứ hai của chiến tranh Cun-ga đã muốn đuổi theo đơn vị khi anh từ quân khu Lê-nin-grát dự cuộc thi đấu quyền Anh trở về. Nhưng họ đã bị muộn mất mấy tiếng: rạng sáng toàn tiểu đoàn đã lên đường ra mặt trận.

Tim Cun-ga nhói lên-người sĩ quan xe tăng dũng cảm cua anh nay đã là một thương binh, đã mất tay trái, nhưng đồng thời anh cũng vui mừng khôn xiết khi bất ngờ gặp lại người chỉ huy cũ của mình.

-Đồng chí đại… Xin lỗi, đồng chí trung tá!-Và siết chặt thân hình anh trong lòng mình. Trung tá thân mật vỗ vỗ lưng anh và thì thầm:

-Gri-sa, con gấu của tôi! Làm mình ngạt thở đây này, con quỷ ạ.

Cả hai đều vui sướng trước cuộc gặp gỡ bất ngờ. Trung tá Xô-rô-kin ngắm nhìn Gri-sa và tấm tắc:

-Chà, chàng trai anh hùng! Nào huân chương Lê-nin, nào huân chương Cờ Đỏ. Mình đã đọc tin này trên báo và tự hào khoe với mọi người trong đơn vị: cậu ta là chiến sĩ của mình đấy. Vô địch quyền Anh quân khu đấy!…

-Đồng chí tiểu đoàn trưởng cũng có tới hai huân chương Cờ Đỏ đấy chứ.

-Chiếc thứ nhất được tặng thưởng sau trận chd ở Pri-ban-tích, còn chiếc thứ hai là trong các trận đánh bảo vệ Mát-xcơ-va đấy… Và cũng bị mất tay ở đây.-Xô-rô-kin thở dài:-Tóm lại, trong cái may vẫn có cái rủi! Giờ thì chiến đấu ở văn phòng vậy.

Xô-rô-kin quay sang thiếu tá chỉ huy trưởng bộ chỉ huy quân sự tỉnh và đề nghị cho Cun-ga về nhóm của trung tá.

-Chúng ta sẽ đi nhận xe tăng ở nhà máy. Gri-sa ạ. Mình đang rất cần những chuyên viên cỡ giỏi như cậu đấy…

Nửa giờ sau họ đã cùng nhau chen chúc trong chiếc "Em-ca" cũ kỹ đang chờ tới nhà máy liên hợp chế tạo máy.

Những chiếc tăng mới tinh đang lặng lẽ và trang nghiêm xếp thành hàng, nòng súng hơi nghếch lên. Mùi sơn xanh, mùi dầu máy, mùi mỡ, thơm nồng quen thuộc. Những hàng chữ số sơn trắng nổi bật trên thành xe. Cun-ga bỗng nhớ lại chàng dũng sĩ "ba tư tấn" của mình hồi trước chiến tranh ở lng.-Nhưng hồi đó những chiếc xe chiến đấu như vậy còn rất ít, có thể đếm trên đầu ngón tay. Anh nhớ đến chiếc tăng mang số 813 của mình. Đó là một chiếc xe thật tốt, không có gì đáng phàn nàn cả! Trước mắt anh như hiện rõ các chiến sĩ thân yêu xếp thành hàng ngay ngắn. Những con người, những bạn chiến đấu dũng cảm. Xca-cu-nốp và Nốp-gô-rốt-kin đã hy sinh trong một trận đánh chiếm điểm cao. Ti-mô-phê-ép còn sống nhưng đang nằm bệnh viện.

Một chiếc tăng chạy qua trước mặt họ, máy nổ đều đều. Nó chạy một quãng ngắn rồi dừng lại và quay ngoắt trở về hàng, ống xả toả khói trắng mù mịt. Cun-ga nheo mắt ngắm nhìn chiếc xe mới, lòng thầm cảm phục người lái xe.

-Cậu ấy lái cừ thật!

-Không phải trai đâu! Một cô gái đấy!-trung tá nói với anh.-Tôi sẽ giới thiệu cậu với cô ta.

-Đồng chí không nói đùa đấy chứ! Chả lẽ phụ nữ cũng hợp với công việc lái tăng ư?

-Cậu chưa bao giờ tới những nhà máy như thế này,-Xô-rô-kin nói và quay sang chiếc xe đã dừng hẳn.-Cô Min-ga-sen-ca! Chờ một chút!

-Có ngay!-một giọng nữ thánh thót vang lên.

Từ tháp xe một chiếc mũ da nhô lên. Cun-ga chú ý ngay đến đôi mắt mở to trong sáng, tròn như hai hòn bi. Cô gái mang tên Min-ga-sen-ca lẹ làng nhảy xuống đất. Quân phục cô lấm lem dầu mỡ, chân đi đôi giày lính nặng nề, cổ tất tụt xuống.

Vừa đi vừa chùi tay vào nắm giẻ, Min-ga-sen-ca đến trước mặt Xô-rô-kin:

-Có chuyện gì vậy, đồng chí Vích-to Va-xi-lê-vích?

-Chiếc thứ bao nhiêu rồi?

-Thứ tám ạ, riêng ngày hôm nay đấy…

Lúc đầu Cun-ga nhìn cô với vẻ tò mò sau chuyển sang khâm phục. Min-ga-sen-ca nói chuyện với trung tá rất tự nhiên và kính trọng, tỏ ra là một người khá thành thạo công việc. Cun-ga bỗng nảy ra ý nghĩ: anh muốn rút chiếc khăn tay trong túi ra lau vết dầu trên má cô gái lái xe tăng đáng mến kia.

-Min-ga-sen-ca, xin giới thiệu với cô,-Xô-rô-kin vừa nói vừa chỉ chàng sĩ quan xe tăng,-Đây là đồng chí Gri-gô-ri Cun-ga.

-Có phải chính là người đã được tặng huân chương Lê-nin không ạ?

-Chính anh ta đấy,-trung tá cười, vẻ tự hào.

-Tôi là Ga-li-i-a, còn theo tiếng Nga là Ga-li-a-Min-ga-sen-ca tự giới thiệu, vừa chìa bàn tya nhỏ nhắn nhưng cứng cáp ra cho Cun-ga.-Tôi có tên riêng vùng Ba-sơ-khia. Nhưng mọi người vẫn quen gọi là Ga-li-a. Cô nói và nhìn thẳng vào mặt Cun-ga, trong đôi mắt to trong sáng ánh lên vẻ vui mừng.

Lúc vào nhà ăn, Cun-ga hơi bực mình và lúng túng khi thấy nhiều cặp mắt phụ nữ nhìn anh chăm chú. Người mới đến bao giờ cũng bị đám lính cũ chú ý. Anh hơi ngượng và cứ cúi mặt xuống, hai tay khuấy lia lại chiếc thìa trong đĩa xúp.

-Đồng chí Xô-rô-kin! Đồng chí đại diện Hội đồng quân sự?

Một cô gái hiện ra nơi cửa nhà ăn và gọi toáng lên, vừa gọi vừa vẫy tay: Mời đồng chí lên ngay, nói chuyện với Mát-xcơ-va.

-Này, cậu cứ ăn đi nhé. Đừng chờ tôi.-Trung tá vội nói và quay sang min:-Này, Ga-li-a, hãy nhận và giúp đỡ cậu ấy nắm kỹ thuật mới nhé. Phải hướng dẫn cẩn thận những điều cần thiết. Cậu ấy chịu khó và có kinh nghiệm đấy. Nói tóm lại cô phải giúp đỡ thật sự. Tôi đi đây, có việc cần.

Sau khi Xô-rô-kin đi khỏi, họ ngồi ăn im lặng, chẳng ai dám nói trước. Hai người cứ khua thìa trong đĩa xúp. Cun-ga cố tìm ra một câu mở đầu nào đấy nhưng đầu óc cứ như đặc lại. Chả lẽ lại hỏi: Cô đã có chồng hay chưa? Anh chỉ lặng lẽ liếc trộm đôi bàn tay thon nhỏ của cô đặt ngay trước mặt mình. Anh mạnh dạn nhìn vào khuôn mặt nhưng lúc đó Ga-li-a lại dang cúi vào đĩa xúp và anh cảm thấy ngượng vì đã nhìn cô gái hơi lâu.

Đĩa xúp của trung tá còn nguyên vẹn đặt giữa hai người. Cun-ga cầm lên định xẻ làm đôi, nhưng Min-ga-sen-ca đã ngăn lại:

-Anh ăn đi, tôi đủ rồi. Để tôi đi lấy nước uống.

Rồi cô bỏ chạy đi. Chả còn biết làm gì hơn, Cun-ga đành cố ăn hết đĩa xúp của trung tá và khi Ga-li-a trở lại với chiếc ấm trà trong tay thì chàng lính xe tăng đã thanh toán xong.

Chẳng còn cốc nữa,-cô gái nói giọng như xin lỗi và đặt lên bàn hai chiếc vỏ đồ hộp loại nửa lít.

-Ngoài mặt trận chúng tôi còn uống bằng mũ sắt nữa cơ đấy,-Cun-ga nói,-Tôi có đường và bánh bích-cốt. Nhưng lại để trong ba-lô trên phòng trung tá. Để tôi chạy ào lên lấy nhé.

-Thôi lần khác, giờ nghỉ trưa sắp hết rồi,-Ga-li-a nói và rót nước trà nóng vào hai chiếc vỏ hộp.-Nào mời anh.

-Chúng ta cùng uống trà với bích-cốt vậy,-Cun-ga nói và bẻ miếng bánh bích-cốt ra làm hai, đưa cho Ga-li-a một mẩu,-Mời cô!

Cô cầm miếng bích-cốt mỉm cười, gật đầu tỏ ý cảm ơn. Cun-ga thấy thoải mái, tự nhiên và vui sướng.

2.

Cun-ga cùng làm việc với Ga-li-a đến tận tối. Té ra việc tiếp nhận xe mới không đơn giản như anh tưởng. Tuy là người đã hiểu biết tường tận cấu tạo của xe nhưng đôi khi anh cũng ngượng ngùng khi bị Ga-li-a nhắc cần chú ý tới những bộ phận hoặc chi tiết máy móc mà anh không phát hiện ra.

Cun-ga cảm thấy mệt nhoài, nhưng không dám để lộ ra. Khi ca tối kết thúc, Ga-li-a đề nghị được đưa Cun-ga đến nhà bà mẹ một người bạn chiến đấu của anh ở trong thành phố để chuyển quà và thư.

-Không xa lắm đâu,-cô nói, sau khi đọc địa chỉ trên thư,-độ nửa giờ tàu điện. Tôi cũng ở gần khu này đấy.

-Để tôi xin phép trung tá đã,-Cun-ga đồng ý.

Nhưng họ không tìm thấy Xô-rô-kin trong phòng giám đốc. Anh đang họp ở Thành uỷ. Người thư ký văn phòng giám đốc trao cho Cun-ga mẩu giấy của Xô-rô-kin viết dặn anh hết ca hãy đến tìm trung tá ở khách sạn vì ở đấy đang còn một giường dành cho cho anh.

-Thôi ta đi đi,-Ga-li-a và Cun-ga đành theo cô.

Họ đến vừa kịp chuyến tàu điện. Toa tàu chật ních người, dồn họ sát vào nhau và Cun-ga cảm thấy ngượng khi phải tựa sát vào Ga-li-a như vậy. Chặt đến nỗi anh như ôm choàng lấy cô.

Đã lâu lắm rồi, qua những năm tháng chiến tranh nặng nề, hầu như anh đã quên mất cảm giác vui vui khi đi tàu điện và giờ đây chỉ thấy khó chịu trong cảnh ngột ngạt chen chúc, và nhất là phải đứng sát vào vai cô gái như thế này. Không biết cô có hiểu cho hay lại nghĩ xấu về anh. Bao nhiêu lần anh định tìm cách nói chuyện với Ga-li-a

nhưng đều không được. Không hiểu tại sao, Ga-li-a chỉ trả lời nhát gừng và qua giọng nói không thể đoán được cô giận dỗi hay ngượng ngùng.

Tàu thưa người dần sau mỗi chặng dừng. Và cuối cùng, khi hai người bước xuống bến thì Ga-li-a bỗng hoạt bát và vui vẻ hẳn lên. Cun-ga thầm trách mình đã quên khấy đi, không đỡ tay cô gái khi bước xuống bậc tàu và anh cảm thấy tiếc vì bỏ lỡ mất cơ hội tỏ phép lịch sự này. Họ im lặng đi dọc theo đường phố vắng, hai bên trồng cây xanh tốt. Thỉnh thoảng vang lên tiếng chó sủa sau các dãy hàng rào im lìm trong bóng trăng lờ mờ. Trăng đã lên cao. Những lớp băng mỏng đầu mùa vỡ tan, lạo xạo dưới chân. Cun-ga bước đi, cố nén hồi hộp. Ánh trăng mờ đục soi các ngôi nhà nhấp nhô, phủ lớp tuyết mỏng tạo nên cảm giác mờ ảo, hư hư thực thực, bí ẩn. Vẫn còn những nhà có ánh đèn bắt qua cửa sổ.

-Sắp đến chưa?-Cun-ga hỏi.

-Sắp rồi! Một quãng nữa thôi.

-Cô biết rõ nhà họ rồi chứ?

-Không, chỉ biết phố thôi,-Ga-li-a đáp và hỏi luôn. Nhà số mấy?

Cun-ga nói ngay số nhà mà không cần phải xem lại phong bì nữa.

Trong sân nhà, một phụ nữ đang rút quần áo trên dây phơi.

-Bà chủ ơi!-Cun-ga cất tiếng gọi.-Đây có phải là nhà bác Mác-pha Kha-ri-tô-nốp-na không ạ?

-Đúng đấy.-Người đàn bà lên tiếng và quay nhìn hai người khách lạ.

-Vậy thì bác có khách đây!-Cun-ga nói giọng thân mật hơn.

-Mời anh chị vào!-Bà Mác-pha đi làm chưa về,-người phụ nữ nói tiếp và chăm chú nhìn kỹ khách.

-Thế bà ấy sắp về chưa chị?-Ga-li-a hỏi.

-Đáng ra là phải về từ lâu rồi, có lẽ là bận việc gì đột xuất đấy. Công việc ở đây vẫn thế đấy,-Chị vừa nói vừa bước lại đón khách.

-Chị là Li-đa. Xin lỗi, chị là Li-đa-ve-ta Mi-cla-sô-va phải không?

-Vâng, tôi đây… Còn anh là ai vậy?

-Bạn chiến đấu của anh ấy đây…

-Anh Cun-ga phải không?-Li-đa-ve-ta thở một hơi dài như trút đi sự căng thẳng bị nén lại từ nãy tới giờ,-Chả lẽ lại là anh?

-Chính hắn đấy.-Cun-ga nói đùa giọng vui hẳn lên.

-Ôi, anh I-go nhà tôi nói rất nhiều về anh!… Sao lại đứng đây thế này. Mời anh chị vào nhà đi. Chúng tôi cũng đang chờ anh đấy nhưng cứ tưởng là phải dăm ba hôm nữa anh mới tới được. Cậu Phê-dô con trai bà chủ nhà có biên thư bảo như vậy… Bà chủ chắc sẽ vui lắm đấy.

-Chị để tôi đỡ quần áo cho,-Ga-li-a đề nghị.

-Cảm ơn cô, xin mời vào nhà đi… Anh chị từ ga đến thẳng đây à?

-Từ tàu điện chứ không phải tàu hoả… Cun-ga vừa nói vừa vào hành lang.

Căn phòng nhỏ vừa vặn, sáng sủa, ấm áp và gọn gàng, Li-đa-ve-ta bỏ đống quần áo lên chiếc bàn phủ khăn, thoang thoảng mùi xà phòng thơm man mát. Cun-ga đặt chiếc bọc xuống và đứng lên bàn chờ đợi. Một chú bé khoảng ba tuổi đang đùa với con mèo con lông vằn, dừng tay, dương đôi mắt ngây thơ nhìn những người khách lạ.

-Cháu bé xinh quá,-Ga-li-a nói và ngồi xuống cạnh cậu bé,-tên cháu là gì?

-An-đrây,-chú bé lí nhí đáp.

-Tên cháu đẹp lắm!

-Cháu giống ai?-Cun-ga cúi xuống hỏi chú bé,-bố hay mẹ?

-Bố,-Vừa đáp cậu bé vừa tụt khỏi giường, chạy tới chiếc tủ và đưa tay chỉ vào tấm ảnh treo gần chiếc gương lớn,-Bố cháu đấy,-Chú xem, bố cháu đấy!

Cun-ga nhận ngay ra I-go Mi-cla-sốp. Anh mặc bộ quân phục nhưng không mặc áo khoác. Cun-ga vui mừng nhận thấy bạn mình cũng đã được thưởng huân chương Sao Đỏ.

Anh bước đến bên tủ và cầm lấy tấm ảnh xem cho rõ hơn. Khi còn ở Lê-nin-grát anh đã biết tin bạn được thưởng huân chương. Họ không thể gặp nhau để chúc mừng được mặc dầu đóng quân không xa nhau mấy.

Từ trong ảnh, Mi-cla-sốp đang nhìn anh mỉm cười như muốn hỏi: "Thế nào, chàng thượng sĩ?", "Đâu vẫn vào đấy".-Cun-ga cũng thầm đáp lại, rồi lật tấm ảnh xem dòng chữ ghi ở mặt sau: "… tháng Chạp 1941, Mát-xcơ-va". Anh hơi ngạc nhiên: Mát-xcơ-va. Tại sao lại là Mát-xcơ-va. Cậu ấy chiến đấu ở Lê-nin-grát cơ mà. Bộ đội phòng không thường ít di chuyển hơn là lính tăng này chứ. Thế mà cậu ta lại chuyển về tận thủ đô cơ đấy,-Cun-ga thầm hỏi và nhìn kỹ ngày chụp-tháng Chạp. Bây giờ là cuối tháng tư. Gần nửa năm rồi. Trên tủ còn một số tấm ảnh khác nữa. I-go đang đeo găng, tấm này chụp lúc anh đang trẻ, trông chẳng khác gì cậu thiếu niên. "Có lẽ tấm này chụp trước khi nhập ngũ,-Cun-ga nghĩ,-"Một con chim ưng non". Và đôi mắt anh dừng lại ở tấm ảnh anh yêu thích nhất, đó là đội quyền Anh quân khu Lê-nin-grát chụp trong bộ quần áo trình diện. Cun-ga cầm lấy tấm ảnh. Những hình ảnh thân thương và xa xôi, hôm ấy là một ngày tháng Năm nắng đẹp, mọi người chụp sau một buổi tập cuối cùng trước khi thi đấu. Cun-ga đứng hàng thứ hai, sau huấn luyện viên A-na-tô-li Dôm-béc. Quanh ông là các đấu thủ của quân khu Lê-nin-grát như: I-go-na-tốp, A-sốt Vác-ca-đi-an, Vô-lô-đi-a Trê-nốp…

Từ dưới bếp thoảng lên mùi khoai tây rán và mùi thịt hộp. Li-đa-ve-ta đang vội vã chuẩn bị bữa ăn tối. Cun-ga trầm ngâm đứng bên tủ suy nghĩ về những ngày trước chiến tranh tuy mới năm ngoái thôi.

Mới đó, thế mà cứ ngỡ là đã bao thế kỷ trôi qua? Trong tấm ảnh là những khuôn mặt trẻ trung, vô tư, yêu đời và đầy tự tin. Cậu Cô-xchi-a vui nhộn hay cười đang nhìn anh với vẻ chế giễu, cặp môi mím chặt. Anh vẫn còn nhớ câu chuyện tiếu lâm của cậu ta về anh chồng già và cô vợ trẻ. Nghe chuyện cậu ấy thì không thể nhịn cười được. Con người vui nhộn ra sao thì chụp ảnh cũng nhộn như vậy. Thế nhưng cậu ấy không còn nữa. Cô-xchi-a đã anh dũng hy sinh trong một trận phản công ở ga Xtra-na. Cậu Vô-lô-đi-a trầm trĩnh cũng không còn nữa. Cậu ấy bị mất tích sau một trận đánh. Nghe nói cậu ấy đã ở lại trận địa sau cùng với ý định mang những người bị thương còn sót lại ra khỏi khu vực bị bao vây. Hôm ấy trời rất tối. Có thể đã bị mìn hoặc một viên đạn lạc nào đó… Còn A-sô thì bị thương nặng. Cậu ấy nổi danh là "một tay Ác-mê-ni láu cá". Thế nhưng bước vào cuộc chiến tranh cậu ta đã không gặp may…

Li-đa-ve-ta từ trong bếp đi ra, tay bê sanh khoai rán. Vẫn không rời mắt khỏi tấm ảnh, Cun-ga trầm ngâm nói:

-Tôi đang nói chuyện với từng cậu đấy. Tôi nhớ hồi ấy I-go đang chuẩn bị đón chị tới thăm vào đầu tháng Bảy. Lúc ấy không ai trong chúng tôi lại có thể dám nghĩ rằng đấy là những ngày hoà bình cuối cùng… Cun-ga ngừng lại hỏi với giọng bình thường:

-I-go có viết gì cho chị không? Anh ấy hiện đang ở đâu?

Li-đa-ve-ta đặt sanh khoai xuống, tay vẫn không bỏ miếng lót vải im lặng nhìn Cun-ga vẻ trầm ngầm, khó hiểu. Trong giây lát đó, Cun-ga cũng đã kịp nhận thấy khuôn mặt người phụ nữ trẻ trung thoáng đượm buồn, khó nói.

Chẳng nói một lời nào, chị lặng lẽ đến bên tủ lấy trong túi xách ra một bức thư đã nhàu nát đưa cho Cun-ga. Dường như không chịu đựng được hơn nữa, nước mắt bỗng trào ra trên má, chị đưa mu bàn tay chùi vội.

-Đây, bà láng giềng viết cho tôi đấy… Có thể không tin được chăng?

Chị nấc lên. Cứ như vậy chị khóc, hai tay xoắn lấy nhau vẻ bất lực.

-Thế nhưng chị không nhận được tin gì của I-go chứ?

-Chỉ có mấy dòng ngắn ngủi bảo là anh ấy xa mặt trận… Chỉ thế thôi. Không một lá thứ nào cả… Anh ấy chỉ nhắn miệng là đi dự một lớp học nào đó. Hình như là ở Mát-xcơ-va. Sau đấy ít lâu là lá thư của bà láng giềng…

-Có thể bà ta nhầm lẫn thôi.-Cun-ga nói một cách chắc chắn, tựa như chính anh là người biết rõ chuyện này.

-Vậy chị đã biên thư hỏi đơn vị anh ấy chưa?-Ga-li-a bỗng lên tiếng và ngồi xuống cạnh Li-đa-ve-ta.

-Hỏi gì?-Li-đa-ve-ta vẫn nức nở.

-Hỏi đơn vị của anh ấy chứ còn hỏi đâu nữa. Bức thư của anh ấy đâu?

Li-đa-ve-ta rút tuếp bức thư gấp bên cạnh, lá thư cuối cùng của I-go gửi cho chị.

-Đây, hòm thư đây. Và đấy cũng là số hiệu đơn vị. Chị phải viết ngay cho đồng chí chỉ huy đơn vị này, hỏi rõ tin tức về anh ấy.-Ga-li-a quay sang hỏi Cun-ga.-Tôi nói vậy có đúng không?

Cun-ga gật đầu,-Đúng đấy, chị viết cho đồng chí chỉ huy đơn vị đi. Tôi cũng sẽ viết cho đồng chí ấy.

Li-đa-ve-ta tròn mắt nhìn hai người và bỗng trách mình là việc đơn giản như vậy mà chị cũng không nghĩ ra được.

Chương mười một

1.

Van-te Lan-gren ngồi sau chiếc bàn cũ trong căn phòng nhỏ nhắn và chăm chú xem xét giấy tờ của xưởng sửa chữa xe hơi. Công việc của anh không thuận lợi lắm, và hình như gặp hết rắc rối này đến rắc rối khác. Thời chiến này, việc sửa chữa của xưởng không phải là dễ dàng. Các chủ xe thường "tự lực cánh sinh" chưa lấy xe của mình. Ít người nghĩ đến chuyện đưa xe đến xưởng. Hơn nữa dạo này trong thành phố lại ít tắc-xi hơn. Nguyên nhân của hiện tượng này cũng đã rõ ràng. Một số đã bị quân Đức động viên cả xe lẫn người, một số khác đã "gác xe" lại đi làm thuê ở cảng và các nhà máy vì tiền ở đấy họ kiếm được nhiều hơn. Còn những người trung thành với nghề của mình thì phần lớn thời gian là đỗ xe tại các bến chờ khách chứ ít khi xe được lăn bánh. Hơn nữa vấn đề phụ tùng thay thế cũng rất tồi tệ. Mỗi thứ phụ tùng nhỏ đều phải mua với giá đắt gấp nhiều lần giá bình thường.

Van-te gấp quyển sổ kế toán lại. Cứ nhìn vào những con số của hai cột thu chi gần ngang bằng nhau quả thật là điều không có gì vui thú lắm. Nhưng thật ra, nỗi lo lắng của anh không phải là ở chỗ cái xưởng sửa chữa xe hơi này làm ăn không khấm khá. Nỗi lo lắng của anh là ở chỗ khác, ở công việc chính của anh trên đất nước này. Anh khao khát được hành động tích cực hơn, muốn được trực tiếp tham gia vào cuộc đấu tranh chống quân xâm lược. Nhưng "Trung tâm" vẫn bắt anh phải yên tâm với cuộc sống "thanh bình" này, không được có bất cứ hành động "tích cực" nào. Tóm lại, điều chính yếu của anh là "chờ đợi" và sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Nhưng, theo anh, nhiệm vụ đang đảm nhiệm hoàn toàn khác xa với nhiệm vụ chiến đấu mà anh mơ ước: nó chỉ là công việc thu lượm tin tức, viết các bản tin mật và chuyển cho hiệu thính viên

truyền về trung tâm. Chỉ có thế thôi! Không phải là công việc của một tình báo viên, mà chỉ là công việc của một "anh chàng đưa thư đặc biệt". Sắp tròn một năm kể từ ngày quân Đức tuyên chiến với nước Nga, nhưng anh vẫn là người "dự bị". Hình như người ta giữ anh để làm một việc gì đó. Anh cảm thấy vậy. Và khi con người đã cảm thấy điều gì đó hơi quá lâu thì dễ tin đấy là sự thực. Hơn thế nữa, nỗi nguy hiểm luôn rình rập bên anh song dần dà cũng quen đi, tựa như người lái xe quen với tốc độ nhanh. Và giá như giờ đây có ai đó nói với anh rằng, việc anh ở đây, ở cái nước Bỉ này để làm nhiệm vụ của một anh đưa thư cùng là một công việc đầy tính chất anh hùng thì có lẽ anh sẽ cười khẩy và nhạo lại rằng, thôi đừng thổi phồng tôi lên nữa.

Van-te rút điếu thuốc và châm hút. Qua khung cửa sổ to choán gần hết bức tường, có thể trông rõ khoảng sân rộng của xưởng. Sau bức màn cửa, bóng hai người thợ đứng tuổi đang lúi húi bên động cơ xe. Van-te đứng dậy, đi quanh phòng và suy nghĩ về Ma-ri-na. Chả lẽ bọn Giét-ta-pô đã đánh hơi thấy khu vực có điện đài? Tuần trước Ma-ri-na đã báo cáo về trường hợp xuất hiện bất ngờ của anh chàng thợ điện. Tất nhiên, hắn ta viện cớ kiểm tra đường dây để có thể quan sát căn phòng của chị. Hắn đến không phải để kiếm tra đường dây điện mà chính là để tìm nơi giấu điện đài. Ngay sau đó Ma-ri-na đã gọi điện thoại báo anh đến và kể lại việc xuất hiện của tay thợ điện này. Chị nói rõ là không hề gọi và gã không vào các phòng khác mà chỉ đảo qua phòng nhà bên cạnh chốc lát.

-Có thể tôi thấy thế chăng?-Có thể tôi đã đa nghi và lúc nào cũng tưởng rằng bọn Giét-ta-pô dò xét mình chăng???-Ma-ri-na hỏi và cố gắng làm cho Van-te yên tâm hơn.-Có thể đấy chỉ là anh chàng thợ điện bình thường.

-Cũng có thể là như vậy,-Van-te tỏ ý đồng tình,-Nhưng dẫu sao thì cũng phải thận trọng hơn. Chị phải báo ngay cho Trung tâm biết

chuyện này.

Và khi Ma-ri-na báo cho Mát-xcơ-va biết thì ngay hôm ấy, chị nhận được điện trả lời: "Không nghi ngờ gì nữa, tên thợ điện chính là mật thám giét-ta-pô. Hãy thận trọng và suy nghĩ kỹ từng bước đi, từng lời nói. Hãy chuẩn bị ngay địa điểm dự bị. Tạm thời ngừng phát tin về".

Địa điểm dự bị thì các đồng chí Bỉ có thể giúp đỡ tìm cho. Đó là một căn phòng nhỏ ở khu phố công nhân phía bên kia sông đào. Đây là một đường phố tương đối vắng vẻ, chạy dọc theo đại lộ chính, dành cho các loại xe tải. Nó là phố thợ nên lúc nào đường cũng bị bao phủ bởi một lớp khói dày đặc. Các đồng chí Bỉ đã tìm cho họ một ngôi nhà gạch ba tầng, cũ kỹ. Phòng điện đài ở trên tầng ba, có cửa lớn ngay lối lên cầu thang. Đó là một căn phòng xoàng xĩnh cho thuê với giá trẻ và phòng bên cạnh là của một ông già độc thân mà Van-te chỉ nói gọn lỏn là "người mình". Trong trường hợp bất trắc có thể theo cửa thông sang phòng ông gì và thoát ra dãy hành lang chạy dài tới cuối nhà ra phía sau. Nhưng tốt nhất là không nên để xảy ra trường hợp như vậy.

Cần phải hành động gấp, phải tìm cách chuyển điện đài tới nơi dự bị, càng sớm càng tốt. Tối hôm nọ, Ma-ri-na đã gọi điện thoại từ máy công cộng ngoài đường báo tin là, từ sáng sớm, cạnh nhà chị ở thấy lảng vảng những kẻ lạ mặt. Điều mà từ trước tới giờ chị chưa hề thấy.

-Phải hết sức cẩn thận,-Van-te khuyên chị,-Như vậy là quanh nhà đã có tổ phục kích.

Một giờ sau họ gặp nhau trong quán cà phê và thoả thuận đến gần tối, khi đường phố đã náo nhiệt hơn, khi mọi người đang trên đường trở về nhà sau giờ làm việc, Van-te sẽ đi chiếc "Méc-xê-đéc" đến và mang điện đài đi.

-Anh cứ hẹn giờ đi, tôi sẽ mang va-li ra, Ma-ri-na đề nghị và mỉm cười nói thêm,-Anh cứ yên tâm, đây không phải là lần đầu!

-Không được đâu. Cô đã bị bám sát rồi, như vậy sẽ kéo theo chiếc đuôi,-Van-te nói. Cứ chờ ở trong phòng, tôi sẽ tự đến. Ở đây chúng nó chưa biết mặt tôi. Trong nhà có nhiều hộ khác nhau, người ra vào lúc này cũng nhốn nháo hơn nên bọn mật thám sẽ không kịp nhận mặt đâu. Chị về cố thu xếp, huỷ hết những giấy tờ không cần thiết và mọi tàn chứng đi. Cho điện đài và pin tự động vào túi xách. Độ bảy giờ tôi sẽ tới.

2.

Van-te chưa bao giờ tin vào những linh cảm, nhưng ngay trong ngày hôm ấy anh bỗng cảm thấy hình như mọi vật đều cố tình tuột khỏi tay anh. Anh đã bỏ lỡ mất món hàng hời với giá khá cao để sửa chữa năm chiếc xe tải. Anh cáu tiết quát mắng người thợ cả mặc dù biết rằng ông ta chẳng có lỗi gì trong việc này. Một lát sau, Van-te lại gọi ông ta đến và xin lỗi về thái độ nóng nảy của mình, nhưng sau đấy anh vẫn cảm thấy khó chịu, cau có. Nguồn tin của Ma-ri-na đúng là đã làm cho anh lo lắng nhiều…

"Cần vất bỏ tất cả, về nhà ngay, uống một ly cô-nhắc và cố ngủ độ một giờ,-anh quyết định như vậy. Giấc ngủ say sẽ làm cho tâm hồn thoải mái hơn. Đến chiều phải có bộ mặt sảng khoái và tươi tỉnh hơn".

Nhưng anh cũng không thể về nhà ngay được. Đang rốn làm nốt công việc vặt thì bỗng chuông điện thoại réo lên. Van-te cầm ống nghe:

-Tôi nghe đây!…

-A-lô!… Ôx-ca đấy phải không?… Anh quên hôm nay là ngày sinh của ông nội Sác-lơ à?… Anh không được quên đâu nhé, hôm nay ông cụ tròn sáu lăm tuổi đấy… Hãy đến sớm một chút, ông đang chờ anh,-một giọng phụ nữ lắp bắp trong ống nói.-Anh không được đến muộn đâu đấy, ông nói rằng, đang rất mong anh đến chơi sớm hơn dự định đấy…

-Xin lỗi, chị gọi từ đâu đấy?-Van-te cắt ngang giọng phụ nữ.

-Còn gọi đi đâu nữa, chả lẽ anh không phải là Ôx-ca ư?

-Xin lỗi, không phải tôi đâu,-Van-te bình tĩnh đáp lại, hơi mỉm cười,-Bà gọi nhầm tới xưởng sửa chữa ô-tô rồi, bà chị ơi.

-Sao, xưởng sửa chữa ô-tô à? Ôi Đức Mẹ Ma-ri-na. Xin lỗi ông vậy. Sao cái đường dây hay lẫn thế chẳng biết… Quay một số lại nhảy sang số khác… Xin thành thật mong ông tha lỗi. Và máy vang lên tiếng tuýt tuýt đều đều.

"Cũng may mà mình còn chần chừ chưa về nhà!-Van-te thầm bảo,-"Thật là may… Thôi phải lên xe ngay!".

Mấy phút sau chiếc Méc-xê-đéc của anh đã phóng nhanh về ngoại ô thành phố. Ngồi sau tay lái nhưng đầu óc anh lại quay cuồng với những ý nghĩ về cuộc nói chuyện điện thoại vừa qua. Qua giọng nói vội vã đó anh đã nhận ra cô ta-người liên lạc mà anh chưa hề được biết mặt. Cô rất ít khi gọi thẳng cho anh như vậy, chỉ trừ những trường hợp có tin thật quan trọng và khẩn cấp cần chuyển gấp về Mát-xcơ-va. "Ông nội Sác-lơ" đó là tiếng quy ước, đồng thời cũng là mật khẩu liên lạc báo cáo rằng có tin tối quan trọng từ Béc-lin. Những lúc anh được "ông nội Sác-lơ" gọi như vậy là phải bỏ công việc phóng ngay chiếc "Méc-xê-đéc" tới ki-lô-mét số 5 tuyến đường sắt Brúc-xen-Béc-lin, đến hiệu chả cá nổi tiếng ngay cạnh ngã tư đường sắt đường bộ, nơi có những món cá đặc sản, có bia ngon và rượu vang khá rẻ. Chủ nhân đồng thời là người bán hàng coi Van-te như người khách thân thuộc, thường trao cho anh bao thuốc lá trong đó giấu sẵn những bản tin mật. Đây chỉ là đường dây liên lạc dự bị, hãn hữu mới dùng. Van-te được biết rằng những nguồn tin của trạm này cung cấp thường do công nhân đường sắt chuyển.

Lần này, ngoài mật hiệu "ông nội Sác-lơ" ra, còn thêm mật hiệu "ngày sinh nhật" nữa. Có nghĩa là nguồn tin có giá trị chiến lược lớn, quan trọng. Còn con số "sáu lăm tuổi" có nghĩa là phải chuyển ngay về Mát-xcơ-va, về "Trung tâm". Thậm chí người nữ liên lạc còn công khai nói thẳng là "ông nội" đang chờ anh đến ngay rằng "ông rất sốt ruột" như vậy càng có nghĩa tối khẩn…

Vòng xe vào nơi đỗ, Van-te bước ra khỏi xe và thong thả vào quán rượu. Trần nhà thấp, tối, mát mẻ. Mùi cá rán, cá nướng thơm phức. Cạnh cửa sổ trông ra đường có ba công nhân đường sắt đang ngồi nhấm nháp rượu vang. Van-te đến thẳng chiếc bàn ở ngay cạnh quầy, nơi Ja-cốp, chủ hiệu đang ngồi.

-Một cốc vang và một bao Phi-líp.

Chủ hiệu gật đầu vẻ bình thản như đối với mọi khách ăn và khi đã nhận ra Van-te liền nhanh nhẩu rót đầy cốc rượu vang đỏ cho anh.

-Hôm nay chúng tôi có cá chiên nướng, rất hợp với khẩu vị ông.-Ja-cốp nói mật khẩu.

-Cám ơn,-hôm nay tôi lại không thích món ấy,-Van-te đáp và thong thả nhấp ngụm vang trong chiếc cốc pha lê cao chân.

-Thưa ông, thuốc lá đây,-Chủ quán trao cho thuốc.

Rượu vang thơm và rất mát, làm dịu ngay cơn nóng nực sau một cuốc xe vội vã. Van-te có thể còn uống thêm được cốc nữa nhưng anh đang vội. Đặt tiền lên bàn và chễnh mảng đút bao thuốc vào túi áo, anh nói:

-Cám ơn, không cần phụ lại đâu.

3.

Về tới nhà, Van-te vội cài cửa phòng cẩn thận và mở gói thuốc lá. Anh lấy điếu thứ ba từ bên trái và rút tờ giấy cuộn tròn đút trong điếu thuốc. Mở mảnh giấy mỏng và giở trang thơ "Phan-tơ' của Gớt, anh bắt đầu giải mã, biến những hàng cột chữ số thành những dòng chữ mong đợi. Ngay từ câu đầu tiên anh đã cảm thấy mặt nóng bừng. Trước mắt anh dần hiện lên một bản tin cực kỳ quan trọng. Van-te vội đọc lại lần thứ hai nguồn tin thứ nhất.

"Hít-le đang có kế hoạch phục thù thất bại năm bốn mốt. Hướng tấn công chiến lược sẽ là mặt trận phía nam. Nóm tập đoàn quân mạnh nhất "Klê-ít" đã được tập trung. Bộ tổng tư lệnh dự định trước hết đánh chiếm vùng sông Đông sau đó toả xuống vùng A-xtơ-ra-khan-Xta-lin-grát để tiến đến sông Vôn-ga, cắt đứt vùng Cáp-ca-dơ khỏi trung tâm nước Nga và chiếm lấy Ba-cu. Cuộc tấn công đầu tiên trong chiến dịch mùa hè này dự định vào giữa tháng Năm, từ mười lăm đến mười tám-Ikar".

Nguồn tin thứ hai khẳng định thêm những kết luận của nguồn thứ nhất: "Bộ tổng tư lệnh Hít-le cho rằng; khu dầu mỏ nước Nga từ Grô-dơ-nưi đến Ba-cu có thể đáp ứng được mọi nhu cầu của Đế chế. Các chuyên gia lớn về dầu mỏ đã được triệu tập về Béc-lin. Đang dự thảo kế hoạch nhằm nhanh chóng khôi phục các khu dầu mỏ sẽ bị quân Nga phá hoại khi buộc phải rút lui. Các chuyên gia dầu mỏ dự kiến sẽ đến vùng này vào giữa tháng Tám. Ikar".

Van-te ngồi như vậy mấy phút liền, im lặng ngắm nhìn mẩu giấy con mỏng dính, ngắm nhìn những cột chữ số li ti như ngắm nhìn một vật báu vô giá. Anh hình dung trong óc tấm bản đồ trải rộng với những mui tên đậm nét hướng từ Khác-cốp đến vùng Vôn-ga và sông Đông trông giống như những mũi kiếm nhọn hoắt chọc cắt

miền Nam đất nước thân yêu của anh. Cáp-ca-dơ nguồn dầu mỏ giàu có của đất nước đang bị đe doạ, cả vùng Vôn-ga rộng lớn sẽ là nơi hứng chịu quả đấm chiến lược chính của quân thù.

"Nhát đâm thọc từ dưới lên,-Van-te thầm nghĩ,-và không phải chỉ có vậy. Bọn Đức sẽ đánh thốc tới Mát-xcơ-va lần nữa. Ikar, tôi không biết tên thật của anh là gì, nhưng tôi biết, anh là người đồng chí thân yêu của tôi… "Và anh lại thầm nghĩ, quả thật với những nguồn tin này, anh sẽ sẵn sàng làm "người đưa thư" thầm lặng mãi mãi. Mẩu giấy với hai nguồn tin tình báo quan trọng này, trong thực tế, đã chứa đựng đoàn bộ nội dung chiến dịch mùa hè sắp tới, nó liên quan tới những trận đánh chủ yếu quyết định số mệnh của hàng trăm ngàn con người…

Anh liếc nhìn đồng hồ: đã năm giờ mười lăm phút. Ma-ri-na chờ anh tới vào lúc bảy giờ. Có lẽ giờ đây chị đã thu xếp xong hoặc đang thu xếp chiếc điện đài nhỏ bé vào va-li. Phải làm gì bây giờ? Anh gõ gõ ngón tay trên mặt bàn theo nhịp trống, căng óc suy nghĩ cách gửi hai nguồn tin này. Cứ việc chuyển máy đến địa điểm mới rồi sẽ phát đi hay là…? Hay là vừa đi vừa truyền tin. Nhưng anh bỗng nhớ ngay tới Ma-ri-na báo tin là: "Gần nhà chị hiện đang có những kẻ lạ mặt lảng vảng thăm dò. "Cô ấy đúng là đang bị theo dõi". Một ý nghĩ lạ chợt loé lên trong óc anh. Ngộ nhỡ không mang máy đi được thì sao? Nếu anh bị bắt giữ ngay ở lối cổng vào thì sao? Biết đến bao giờ mới truyền đi được những nguồn tin cực kỳ quan tọng này? Mát-xcơ-va sẽ không thể nhận được chúng, sẽ không nhận được các nguồn tin cực kỳ quý giá mà người đồng chí thân yêu mang bí danh Ikar của anh đã đoạt được. Đây là những nguồn tin quyết định toàn bộ số phận của chiến dịch mùa hè sắp tới.

Anh đưa bàn tay xoa xoa mồ hôi vã ra trên trán. "Cần phải chuyển đi ngay. Phải chuyển ngay bây giờ,-anh quyết định.-Dù ở

đấy có phải trả giá như thế nào chăng nữa thì Mát-xcơ-va cũng phải biết sớm nhất những tin này".

Van-te đứng dậy, đút khẩu brô-ning vào túi quần và mở ngăn kéo lây thêm khẩu pa-ra-ben-lom nặng nề, dắt vào thắt lưng. Suy nghĩ một lát, anh lại mở ngăn tủ để giày lấy thêm quả lựu đạn kiểu Pháp. Của quý này do Gôn-đe tặng anh đề phòng khi bất trắc. Hai tháng trước đây những người yêu nước Bỉ đã đánh cắp được trong kho hai hòm lựu đạn kiểu này.

Anh xoay xoay quả lựu đạn xinh xinh trong tay ước lượng xem sức nặng của nó. Nên mang hay không? Anh thầm tự hỏi và trả lời ngay: "Thôi cứ mang theo vậy. Có thể nó có ích cho mình". Anh quyết định và chặc lưỡi rồi đút quả "na" đó vào túi áo vét-tông.

4.

Van-te cho xe chạy theo con đường ngắn nhất tới gặp Ma-ri-na. Rẽ vào góc phố, anh quyết định cho xe đi qua nhà để kiểm tra tình hình. May cho anh, từ lúc ấy cũng có một chiếc xe tải chạy trước nên anh có cớ để từ từ bám theo.

Từ xa, anh đã phát hiện ra bọn mật vụ: Hai tên mặc quần áo dân sự màu ghi, đội mũ phớt màu sáng đang lười nhác giả vờ đi dạo quẩn quanh khu nhà. "Đúng là nhà đã bị bao vây",-Van-te thầm nghĩ.

Anh vẫn cho chiếc "Méc-xê-đéc" bám sau xe tải. Đường phố hẹp vắng vẻ. Kế hoạch hành động của anh đơn giản: sẽ dùng xe cạnh quán cà phê gần đấy, rồi đi bộ quay lại ngôi nhà, lên phòng Ma-ri-na.

Đến ngã tư, theo thói quen, Van-te cho xe đi chậm lại, ngó nghiêng hai bên xem có xe hay người qua lại không. Anh bỗng phát hiện thấy trong góc phố một chiếc xe hòm lớn đang lù lù đứng đấy từ bao giờ. Nó đỗ nặng nề, gần hiệu cắt tóc, hai bánh bên phải ghếch lên vỉa hè. "Xe tìm phương vị. Chúng đang theo dõi sóng phát"-Anh thoáng nghĩ và nhìn chiếc xe lần nữa, bật cười: "Bọn giét-ta-pô ngu thật. Cái hiệu cắt tóc nhỏ bé kia cần gì mà phải dùng cả chiếc xe tải hòm đồ sộ ấy".

Anh cho xe đi lên quá một dãy phố nữa, rồi quay lại theo con đường khác chạy song song với đường cũ. Kiểm tra thêm xem còn chiếc xe nào khác không". Vòng vây như vậy là đã được dăng quanh. Bọn giét-ta-pô quyết định phục chờ có sóng phát lên sẽ xác định hướng rồi xông tới bắt tại chỗ cả máy lẫn người. Gần hiệu cắt tóc có ba chiếc xe con và một mô-tô ba bánh đang đỗ. Quẩn quanh thêm mấy người đi xe đạp đang tán gẫu. Van-te cho xe mình lách

vào đỗ sau chiếc "pho" đen rồi mở cửa xe nhưng chưa bước ra vội. "Liệu mình còn trở lại đây không,-anh bỗng thầm hỏi và cũng dập tắt ngay cái ý nghĩ đáng sợ đó đi.-Vớ vẩn! Liệu còn đi đâu nữa nếu không trở lại với xe mình?". Anh rút thuốc lá ra châm hút, lơ đãng nhìn khách ra vào quán cà-phê. Liệu có giấu điện đài để mang ra được không đây? Đúng là hơi liều đấy, nhưng biết làm sao được? Liệu có qua nổi mấy đứa lảng vảng chỗ kia không? Van-te cứ vấn vương mãi với ý nghĩ ban đầu nhưng anh chưa biết quyết định ra sao thì ngay lúc ấy một ý nghĩ mãnh liệt khác loé lên, tựa như ý nghĩ của một người nào khác nhắc nhở anh với giọng nghiêm khắc là, trong tay anh đang nắm cả một kế hoạch chiến dịch mùa hè lớn. Cuộc sống của anh, của đại uý an ninh Van-te Cu-xa-nốp, của một cán bộ tình báo, liệu có nghĩa lý gì so với vận mệnh của hàng trăm ngàn chiến sĩ, của hàng quân đoàn, số phận của bao thành phố, làng mạc đang phụ thuộc vào quyết định của anh lúc này? Tất nhiên anh không có quyền được liều lĩnh, nhưng cần phải tìm cách giải quyết cho hợp lý và thông minh nhất. Nguồn tin này phải được chuyển ngay về Trung tâm. Càng sớm càng tốt.

Anh đang định rẽ vào quán cà-phê làm một cốc rượu vang nhẹ cho đỡ khát. Nhưng anh thầm bảo mình "Thôi để lần khác và cái "lần khác" ấy chả biết đến bao giờ mới có.

Chưa kịp quay đi thì một chiếc xe con màu đen đã lạng vào vỉa hè, cửa xe xịch mở .

-Ông Lan-ghen! Chào ông Lan-ghen…

Van-te nhận ra ngay chiếc xe của một viên trung tá quốc xã vừa đưa đến chữa ở xưởng anh và quen mặt cả tên lái xe. Một cái mặt béo phệ và chiếc đầu hói ló ra khỏi cửa xe.

-Ồ, ông La-ghen, máy móc chạy tốt và êm như máy đồng hồ ấy. Nếu ông không vội, tôi xin mời ông lên ngồi thử xem…

-Xin sẵn sàng,-Van-te sung sướng nhận lời ngay và anh bước lên ngồi cạnh tên lái xe.-Tôi cũng xuống gần đây thôi.

Khi chiếc "ô-pen" quân sự dừng lại gần một ngôi nhà gạch, những tên mật thám đưa mắt nhìn nhau đầy ý nghĩa: chúng biết rõ chiếc xe này là của ai.

Van-te đường hoàng bước ra, nhẹ nhàng đóng cửa xe và dõng dạc nói với người lái xe:

-Nếu cần gì anh cứ đến tôi, đừng ngại,-Và anh đi vào lối lên nhà, không thèm để ý đến mấy tay mật thám.

Theo lối thang gác bằng sắt, anh bước lên tầng ba. Dừng lại ở hành lang quan sát, không có ai theo dõi anh cả. Từ trên tầng này có thể nhìn rõ toàn bộ cầu thang và khu sân nếu anh đứng ở góc rẽ. Anh nhảy hai bước một lên tầng bốn và khẽ gõ ba tiếng theo quy ước vào cửa phòng Ma-ri-na. Cánh cửa hơi hé mở.

-Ai đấy?-Ma-ri-na hỏi và khi biết là Van-te chị liền mở rộng cửa.-Anh gọi điện thoại nhưng tôi không tin… Anh vào đi… Anh hẹn bảy giờ nên tôi chưa chuẩn bị gì cả… Có chuyện gì thế?

Ma-ri-na đang mặc đồ ngủ trong nhà. Tóc còn buông xoã ra trên vai. Trông chị có vẻ như vừa tắm xong, nét mặt còn đang thoải mái, chỉ có vài nếp nhăn rất nhẹ trên má khi chị cười. Nhưng trong đôi mắt nhìn chăm chú vào Van-te là thoáng vẻ lo lắng ngạc nhiên.

-Chẳng có chuyện gì cả,-Van-te vội nói cho chị yên tâm,-Cần phải đến sớm hơn, thế thôi.

-Thế mà tôi cứ tưởng… Chẳng lúc nào hết lo lắng được…

-Lo làm gì cho nó gầy người đi,-Van-te cố nói vui,-và dừng lại giữa phòng,-điện đài đâu rồi?

-Xếp vào va-li rồi,-Ma-ri-na vẫn nói giọng nhỏ nhẹ.-Chỉ có ăng-ten là chưa cất thôi. Tôi đang chờ anh đến…

“Khuôn mặt cô ấy hấp dẫn làm sao… Nhất là đôi mắt,-Van-te thầm nghĩ-Không những đẹp mà còn rất nhiệt tình, rất Nga… Thật là lạ, sao từ lâu nay mình không nhận thấy như vậy… Nét mặt cô ấy thanh tú và đôi môi đỏ mọng cứ như tô son ấy. Còn cặp mắt, chà, cặp mắt. Anh chợt thốt lên: Tốt.

Ma-ri-na không hiểu anh nói gì. “Tốt” có nghĩa là cô chưa tháo ăng-ten hay là ý cô định chờ anh đến. Cô vẫn còn băn khoăn trước sự xuất hiện bất ngờ của anh và hơi ngượng vì chưa kịp mặc quần áo ngoài nhất là trong căn phòng bừa bộn thế này, đầu tóc, mặt mũi còn chưa được trang điểm gì. Cô không muốn tiếp Van-te trong cảnh như thế này, mặc dầu từ lâu cô đã mong đợi được tiếp anh trong căn phòng của mình. Hơi liếc nhìn vào gương làm sao mặc được quần áo ngoài bây giờ-mặc trước mặt anh ta hay sao?…

-Từ cửa sổ có nhìn ra đường phố được không,-Van-te vừa hỏi vừa bước tới bên cửa sổ, tự khẳng định rằng, từ đây có thể trông rõ được lối vào căn nhà này.

-Anh có thấy hai người lảng vảng dưới đường không?

-Vẫn còn ở đấy,-Van-te đáp và quả thật nhìn thấy hai tên mật thám đang ngồi dưới ghế đá.

-Anh đứng đấy, đừng quay lại.-Ma-ri-na bỗng nói, giọng có vẻ kiên quyết.-Tôi thay áo tý đã. Anh hiểu chứ?

-Hiểu, Van-te gật đầu.

Cánh cửa tủ mở ra sau lưng anh, “Cô mặc nhanh nhanh lên”-anh thầm bảo và không hiểu tại sao bỗng thấy thú vị và vui vui khi thoáng cảm thấy mùi thơm thơm của quần áo phụ nữ toả ra. Anh thấy ái ngại cho cô, một phụ nữ khá trẻ bị sống cô đơn và đầy hiểm nghèo như thế này trên nước Bỉ xa xôi này. Ai có thể biết được, chuyện gì sẽ xảy ra với họ sau một giờ nữa. Anh muốn nói với Ma-ri-na những lời thật chân thành, âu yếm vì sau đây, anh sẽ phải hạ

lệnh cho cô làm một công việc mà anh cảm thấy rất nguy hiểm, nhưng không thể dừng được. Liệu cô ấy có biết chiếc xe định vị của chúng nó đang đỗ ở ngoài góc đường hay không?

Anh đứng nguyên vậy bên cửa sổ và vô tình nhận thấy bóng Ma-ri-na in vào mặt kính trong suốt như gương. Cô đang đứng quay mặt phía sau lưng anh và cởi áo khoác. Một thân hình cân đối, khá đẹp với những đường cong đầy hấp dẫn in rõ trong bóng kính, và quả thật dù không muốn, Van-te cũng không thể quay mặt đi được.

Máu như dồn lên trên đầu anh và anh cảm thấy ở má dật dật. Anh thấy mình thật bất lịch sự khi nhìn trộm cô gái trong cái cảnh như vậy. Anh đưa mắt nhìn thẳng sang ngồi nhà trước mặt, bên kia đường.

-Sắp xong chưa?-Anh hỏi.

-Ngay đây, xong ngay đây…

Anh lại nhìn vào kính cửa và thất Ma-ri-na đang vội vã mặc váy. Anh thở dài nhẹ nhõm.

-Điện đài đầu?-Anh hỏi giọng cố giữ vẻ nghiêm trang.

-Trong va-li. Tôi đã nói với anh rồi.-Ma-ri-na đáp, giọng nhỏ nhẹ cố nén hồi hộp vì hình như đã đoán được ý của Van-te.

-Bao giờ thì đến buổi phát:-Van-te hỏi tiếp, cố làm bộ như không nhận thấy vẻ hồi hộp trong giọng của Ma-ri-na.

-Đúng hai mươi giờ.

-Nhưng có thể phát sóng dự bị ngay bây giờ được không?

-Tất nhiên là được. Sóng này hoạt động suốt ngày đêm. Vì đó là sóng trực mà.

-Vậy thì tranh thủ đi. Tôi cần báo gấp về Trung tâm mấy tin này,-Vừa nói, Van-te vừa đưa ra hai bản tin.

Chị mở tròn mắt nhìn Van-te không hiểu và Van-te cũng nhận rõ đôi lông mày chị hơi run run, ánh mắt lộ vẻ lo sợ, hốt hoảng-sự lo sợ

và hốt hoảng của con người biết được mối nguy hiểm bao trùm lên công việc sắp phải làm. "Cô ấy biết chiếc xe định vị đang đỗ ở góc phố"-Van-te khẳng định.

-Làm thế nào bây giờ?-Chúng ta đã định…-Ma-ri-na lẩm bẩm nói.-Vả lại điện đài đã đóng gói cẩn thận rồi.

-Đành phải thế thôi,-Van-te ngắt lời Ma-ri-na,-Cô hãy mã hoá nhanh lên.

-Được thôi.-Ma-ri-na cầm lấy tờ giấy, tay run run.

-Cần bao nhiêu thời gian cho việc này?

-Không quá hai mươi phút.

-Cô làm ngay đi.-Anh hỏi tiếp luôn: Cô có nhớ số điện thoại tôi ghi cho hôm nào không nhỉ? Số điện thoại dự phòng khi khẩn cấp ấy mà?

-Còn nhớ…

-Nếu có gì bất trắc thì hãy…-Van-te định nói là-thoát ra khỏi đây theo lối sau nhưng anh ngừng lại vì Ma-ri-na cũng đã hiểu rồi.-Nếu ra được thì phải gọi ngay số điện thoại này để các đồng chí trong tổ chức kháng chiến Bỉ giúp đỡ. Gặp họ cô hãy chuyển lời chào của tôi nói là của Lan-ghen. Và không được nói gì thêm vì ở đấy người ta không biết cô đâu. Cứ coi như là một người kháng chiến Bỉ. Cô hiểu ý tôi chứ?

-Rõ, tôi hiểu.

5.

Khoảng hai mươi lăm phút sau khi Ma-ri-na đánh điện thì bọn Đức xuất hiện ngay trong khu vực họ. Từ cửa sổ tầng bốn, Van-te trông rõ chiếc xe tải để trần phóng đến và khoảng mười lăm tên giét-ta-pô, súng tiểu liên cực nhanh trong tay, ào ào nhảy xuống. "Lạ thật, hình như chúng chưa biết đích xác ngôi nhà này"-Van-te thầm nghĩ. Anh không hiểu được rằng, bọn giét-ta-pô không còn đủ thời gian để xác định rõ hơn vị trí nữa. Chúng đã săn đài này từ lâu nhưng chúng cũng không ngờ là hôm nay nó lại lên tiếng ngay ở đây và trong giờ bất ngờ này. Vì khác hẳn với chu kỳ hoạt động trước đây của nó.

Van-te liếc nhanh nhìn Ma-ri-na. Chị đang cúi gập mình trên máy, một tay cầm bản mã số, một tay gõ đều đều ma-níp. Khuôn mặt chị trắng bệch khác thường tựa như phủ một lớp phấn mỏng.

"Chỉ cần cô ấy chuyển kịp",-anh nghĩ nhanh và chạy ra sau cầu thang gác.

Một số tên giét-ta-tô đang gọi nhau dưới nhà, chạy lên tầng một, gót ủng khua vang. Một tên sĩ quan đang cúi mình chạy lên gác. Hắn xua tay cầm khẩu súng lục, miệng luôn thúc giục bọn tay chân. Cùng với bọn này còn có hai tên mật thám bận thường phục vẫn rình mò ở đây, chạy theo. Cả ngôi nhà hầu như chết lặng, chỉ nghe có tiếng ủng chạy rầm rập và tiếng thét lí nhí.

"Chúng lên đến chỗ cầu thang thứ hai, mình sẽ bắn",-Van-te thầm suy tính. Mỗi thớ thịt của anh đều căng lên, dần dật và sống lưng ớn lạnh. Tay anh sờ phải báng khẩu súng lục âm ấm, anh thấy yên tâm hơn. Bọn Đức càng chạy lên gần cầu thang gác hai, Van-te càng cảm thấy bình tĩnh tựa như anh không hề biết. Anh chẳng còn cách nào khác và cũng không cần biết gì hơn ngoài ý nghĩ, trận đánh nầy

anh sẽ thắng và sẽ chóng kết thúc. Nhưng anh cũng không thể hình dung và không thể chấp nhận được ý nghĩ là anh sẽ chết, sẽ hi sinh ở đây, ở cái cầu thang gác của ngôi nhà xa lạ này.

Van-te đứng trong tư thế ngắm bắn như khi tập, tay tỳ khẩu súng lục trên thành thang gác nhẵn bóng lên vì bao nhiêu người qua lại. Bọn Đức vẫn ào ào chạy lên vững tin ở sức mạnh của chúng. Van-te bình tĩnh ngắm tên sĩ quan chạy đầu và nghiến răng bóp cò. Một tiếng nổ đanh vang lên trong cầu thang sắt. Tên giét-ta-pô vừa chạy theo đà vừa ngã giúi xuống dưới chân bọn lính của nó. Bọn Đức hơi ùn lại một khoảnh khắc và, không bỏ lỡ cơ hội, Van-te bấm cò phát thứ hai, tên này chới với, quay một vòng rồi ngã sấp mặt xuống.

"Hai thằng rồi"-Van-te cười cay độc và sung sướng, chuyển sang góc khác. Ngay lúc đó, hàng loạt tiểu liên xô lên. Đạn tung toé trên trần nhà. Đạn va vào tay vịn, vào cầu thang sắt làm vang lên những tiếng nổ inh tai, Van-te thầm cảm ơn người thiết kế chiếc cầu thang gác này, nhờ đó mà đạn đã không bắn đi xa được.

Anh tiếp tục bắn, chính xác từng viên một. Phải hết sức dè xẻn đạn. Thêm hai tên giét-ta-pô nữa gục xuống dưới hai phát đạn của anh. Tên thứ ba đứng sững ngay ở tường và khuỵu dần xuống như đang ngủ gật… Khẩu Pa-ra-ben-lom đã hết đạn… Bọn giét-ta-pô xông lên, và anh ném mạnh khẩu súng vào trán tên đi đầu rút vội khẩu Brô-ning nhỏ bé hơn. Hàng loạt tiểu liên lại vang lên đanh gọn.

Lợi dụng lúc Van-te ngừng bắn, năm tên giét-ta-pô vừa bắn vừa yểm hộ cho nhau vừa xông tới chỗ rẽ của gác ba. Van-te không kịp bắn vì chúng đã khuất ngay dưới chân anh… Từ dưới chúng bắn thốc lên như vãi đạn… Tiếng kính cửa vỡ loảng xoảng… Một số tên đã lên được đầu cầu thang gác ba. Ngoài phố vọng vào tiếng xe rít phanh… Vừa bò, tránh đạn và nép vào tường để hạn chế tầm bắn của Van-te, bọn Đức dã lên được đông hơn.

“Chỉ còn có năm viên đạn nữa thôi,-Van-te thầm tính.-Còn quả lựu đạn, tao không cho chúng mày bắt sống tao đâu”. Anh thở gấp, mắt vẫn không rời khỏi cầu thang gác bốn vì anh sợ trong một khoảnh khắc sơ hở bọn áo đen kia sẽ hò nhau xông lên. Trong phòng Ma-ri-na có tiếng kẹt cửa. Có lẽ Ma-ri-na đã chuyển xong.-anh thầm ước tính thời gian và đôi môi khô bỏng của anh nhoẻn cười,-Chúng tao đã kịp xong trước chúng mày! Nhất định đã kịp rồi!”.

Nhưng bỗng nhiên anh thấy vai trái rung lên, Van-te cắn môi và ngạc nhiên vì không thấy vai bị đau buốt mà ngược lại cánh tay trái anh cứ dại dần đi.

-Mát-xcơ-va đã nhận xong,-anh nghe sau lưng tiếng nói hổn hển, ngắt quãng của Ma-ri-na,-Đã nhận xong.

-Điện đài ra sao?-Van-te thở dài nhẹ nhõm.

-Chỉ còn là những mảnh vụn… Đã xong mọi việc. Tài liệu, mật mã đều đã thiêu trong bếp ga!…

Chị vẫn đứng ở ngưỡng cửa, nét mặt kiên định tuy hơi tái đi, tay cầm khẩu súng lục xinh xinh dành cho phụ nữ. Van-te hạ lệnh:

-Rút đi, cô nghe không! Rút đi!

Anh hất nòng khẩu Brô-ning chỉ lối cầu thang phụ lên gác thượng và từ đấy rút ra sau nhà. Anh nói như ra lệnh:

-Ra theo lối này. Nhanh lên! Cô nghe không? Còn chần chừ gì nữa!…

Cô quay đi, ôm mặt chạy, đôi vai run lên. Cô mặc chiếc váy ngắn, lập cập trèo theo chiếc thanh sắt bắc lên tầng thượng, thỉnh thoảng lại run bắn lên vì tiếng đạn nổ chí chát ở dưới.

Cô không còn trông thấy, cũng ngay lúc ấy Van-te ngồi sụp xuống tay ôm ngực, cắn chặt đôi môi đầy máu, tay trái rút quả lựu đạn trong túi. Từ phía dưới, bọn giét-ta-pô vừa chạy vừa bắn, xông lên.

Van-te cố lấy sức đưa quả lựu đạn lên môi, rút chốt an toàn và nghiến răng thả nó lăn theo cầu thang.

Quả lựu đạn quay lông lốc theo các bậc thang, còn bọn giét-ta-pô chạy đầu thì la lên hốt hoảng, vội quay lại chen nhau nhảy trước.

Lăn xuống đến chân cầu thang gác ba, quả lựu đạn quay tại chỗ hai vòng, rồi đứng hẳn, bỗng một tia chớp bùng lên, soi rọi lối cầu thang xẩm tối và một tiếng nổ chói tai gầm vang.

Ma-ri-na chạy theo tầng gác thượng mờ tối, chui qua các dãy dây phơi quần áo, đến cuối gác liền rẽ theo lối cầu thang, chạy xuống cửa ra vào phía cuối nhà.

Chương mười hai

1.

I-go Mi-cla-sốp đứng nhìn qua cửa sổ. Đoàn tàu tốc hành bánh nghiên qua các kẽ nối đường ray làm vang lên những tiếng xình xịch đều đều buồn tẻ, ngày càng tiến xa về phía tây. Làn không khí thoáng mát của buổi bình minh thổi tạt qua khung cửa mang theo hương của những đám hoa cỏ và vị ngọt của những rặng thông non. Con đường sắt chạy xuyên qua khu rừng thông. Ngày mới rạng, từ các thung lũng vẫn còn vương vất những làn sương mai làm nổi bật lên những ngọn cây thông như chóp nón. Mi-cla-sốp lơ đãng nhìn theo những gốc cây bị chặt sắt mặt đất và hiểu rằng bọn Hít-le đã phải trả giá đắt cho việc phá huỷ này. Các đội du kích trong vùng đã cảnh cáo và tỏ cho chúng biết sự có mặt của họ! Tối qua họ đã bắn vào đoàn tàu này. Họ đã bắn thẳng vào các cửa sổ làm vỡ kính và ba tên bị thương. Mi-cla-sốp nhớ lại cái phút khó chịu đó, khi anh cùng bọn đi trên tàu phải vội nằm bẹp xuống sàn để tránh đạn. Còn người lái tàu, thì hình như được hẹn trước đã hãm đoàn tàu chậm lại để cho du kích tha hồ bắn vào tiểu đoàn lê dương này.

Khoảng vài ba phút sau khi bị bắn, các toa tàu như rung lên trong những loạt đạn liên hồi bắn nháo nhào vào bóng đêm. Mi-cla-sốp cũng nhắm mắt bắn bừa cho đến khi có lệnh của viên đại uý Béc-ke, tiểu đoàn trưởng: "Này, bọn điên! Ngừng bắn ngay!". Cứ như vậy đoàn tàu chạy trong đêm tối đầy lo âu. Mãi đến gần sáng mọi người mới thở phào nhẹ nhõm vì bóng đêm đã tan dần và càng đi về phía tây thì nguy cơ chạm trán với du kích càng giảm đi.

Mặt trời đang dần dần hiện lên phía xa xa đâu đó trên nước Nga, và khi đã vượt qua đồi trọc trước mặt, nó ngạc nhiên đứng nhìn đoàn tàu đang đi xa dần tựa như lưu luyến tiễn đưa những người Nga với những bộ quần áo xa lạ và kỳ cục kia đang vượt qua biên

giới Tổ quốc của họ. Những người lính lê dương dồn quanh cửa sổ, nhìn theo cánh rừng sồi và bạch dương thân thuộc, đưa mắt vĩnh biệt những khung cảnh thân yêu của mảnh đất quê hương như muốn in lại trong trái tim mình hình bóng dải rừng Nga cuối cùng mà họ phải vượt qua để rồi mai đây sẽ sống một cuộc sống chán chường và bị dày vsẵn sàng nơi đất nước xa lạ.

Bánh xe vẫn đều đều gõ nhịp như muốn hỏi từng người trong họ: anh đi đâu? Sao anh lại ra đi? Anh đi đâu đấy? Sao anh lại ra đi?

Mi-cla-sốp rời khỏi cửa sổ, ngồi xuống, chiếc ghế sắt sát thành xe. Cuối toa vọng lại giọng trầm trầm u uất bài hát người thuỷ thủ:

Bà mẹ già mỏi mắt chờ trông,

Đứa con trai trở về trước ngõ.

Nhưng mẹ ơi, đợi làm chi vô ích,

Nó chẳng bao giờ về với mẹ nữa đâu…

Mi-cla-sốp kéo cao cổ áo. Lòng anh cũng xốn xang suy nghĩ. Anh húng hắng ho và nghĩ đến Xê-rô-ta-nốp.

2.

Ngay từ những ngày đầu gặp gỡ anh đã để ý đến Xê-ra-ta-nốp. Đó là khi họ được chuyển từ trại tù binh ra trại huấn luyện. Tiếng là trại huấn luyện nhưng bề ngoài nó cũng chẳng khác gì trại tập trung, cũng những dãy hàng rào dây thép gao dày đặc, chòi canh lạnh lùng bao quanh các dãy nhà thấp sát đất, chỉ có khác là trong đó kê hai hàng giường nằm chứ không phải bốn hàng như trại tập trung. Lúc đầu Mi-cla-sốp nghĩ rằng Xê-ra-ta-nốp là một con sói đã lột da và luôn tìm cách nịch bợ bọn chỉ huy. Những người lính "tình nguyện" vào đội quân lê dương này đều được đưa ra khỏi trại tập trung và dự lớp huấn luyện cấp tốc để trở thành "người lính Đức". Việc học tập tiến hành khẩn trương, căng thẳng rất sít sao và được thi hành nghiêm khắc. Cuối một ngày học tập, dài đằng đẵng như vậy mọi người đều mệt nhoài, mỏi nhừ, đau nhức từng khớp xương. Những ngày đầu Xê-ra-ta-nốp được liệt vào loại cốt cán của trại, anh luôn được bọn chỉ huy nêu gương. Anh ta rất cố gắng học tập, tỏ ra thành thạo những loại vũ khí Đức, bắn giỏi hơn những người khác, có sức dẻo dai trong các buổi tập hành quân và trong các buổi rèn luyện thể lực đều làm rất tốt. Về tất cả mọi phương diện, anh ta đều được bọn chỉ huy hài lòng và tỏ ra là một đối thủ của Mi-cla-sốp. Nhưng Mi-cla-sốp còn có ưu thế hơn anh ta ở chỗ, anh có người thân hiện đang phục vụ trong quân đội Đức, dĩ nhiên chức vụ và uy tín khá cao. Do đó bọn Đức, dĩ nhiên là tin anh hơn mọi người, kể cả Xê-ra-ta-nốp. Trong thời gian ở trại huấn luyện, anh đã nhận được hai lá thư của Dô-ne-béc Tô-bôn-xki, hay đúng hơn là của bà cô An-na A-lếc-xê-ép-na. Ông cậu rể chỉ viết thêm vài dòng ngắn ngủi cuối thư và chỉ cần vậy cũng đủ có sức nặng trước mặt bọn chỉ huy trại này.

Đầu tháng Năm khi nghe tin về cuộc tấn công của quân Nga ở Khác-cốp, Xê-ra-ta-nốp đã được bọn chỉ huy biểu dương về "tinh thần tích cực học tập". Nhưng Mi-cla-sốp để ý thấy anh ta cố giấu nỗi vui sướng của mình và anh hiểu rằng, chàng trai này có một cái gì đó khác hơn là anh tưởng.

Năm ngày sau, nét vui sướng trong ánh mắt Xê-ra-ta-nốp bị tắt ngấm: trong các bản tin của quân Đức đầy rẫy những tin chiến thắng. Sau khi hoàn thành việc tổ chức lại tập đoàn quân số 6 và cụm tập đoàn quân "Clây-ít" đã bắt đầu mở các cuộc tấn công vào vùng Xla-vi-an-xcơ, Cra-ma-tốp và tiến vào hậu phương quân Nga đe dọa hoàn toàn chia cắt họ khỏi mặt trận chính. Và càng ngày tin chiến thắng của quân Đức càng vang dội hơn. Ngày 23 tháng Năm, tập đoàn quân số 6 và 57 của quân Nga, đặc biệt là lữ đoàn xung kích của tướng Bốp-kin đã bị chia cắt khỏi mặt trận và bị bao vây ở phía bắc Lô-dô-ca… Những ngày cuối tháng Năm lại dội đến những tin đau buồn: quân Nga hầu như không tồn tại nữa! Chiến thắng lớn lao! Bắt được hàng chục ngàn tù binh!… Trong số quân lính Nga bị chết phát hiện thấy xác của phó tư lệnh mặt trận Tây Nam-thiếu tướng Cô-chen-cô, thiếu tướng Gô-xô-ni-an-xki-tư lệnh tập đoàn quân số 6, thiếu tướng Bốp-kin-tư lệnh lữ đoàn xung kích và thiếu tướng Pốt-lát-tư lệnh tập đoàn quân số 57…

Ngày thứ ba, mồng 2 tháng Sáu, trại huấn luyện tổ chức lễ tuyên thệ. Một tên trung uý lạ mặt đọc lời thề trơn tuột không cần trọng âm gì cả. Những người lính lê dương đồng thanh nhắc lại:

-Chúng tôi xin thề luôn trung thành và quên mình phục vụ nước Đức vĩ đại, phục vụ lãnh tụ tối cao, tổng tư lệnh của quân đội tất cả các nước được giải phóng-A-đôn Hít-le…

Trong cái giọng đồng thanh đó vẫn nghe nổi bật lên giọng của Xê-ra-ta-nốp vang lên lanh lảnh cố át giọng của những người khác.

Rồi họ lần lượt bước lên ký tên dưới bài ghi lời thề. Sau đó là lễ duyệt binh, rồi liên hoan tiệc mặn và nhân dịp này mỗi người được một cốc vốt-ca Đức. Tối đến lại chiếu phim thời sự quân đội Đức. Những người lính Đức, đội ngũ chỉnh tề, ăn mặc bảnh bao, nét mặt đầy tự tin đang duyệt binh trên đường phố Pa-ri, gần tháp Ép-phen và đây nữa, chúng đang duyệt binh trên phố Pra-ha, rồi cảnh nói chuyện thân mật với những dân Tiệp ngay trên quảng trường Xta-rô-mét-xcôi, đang đi dạo chơi với những cô gái Ba Lan nõn nà xinh đẹp, đang cho đàn thiên nga ăn trong vườn bách thú Vác-xa-va… Xe tăng Đức đang đi trên đường phố Hi Lạp… và sau đấy là quân đội Đức trên đường phố… "Ki-ép được giải phóng". Cả gian phòng lặng hẳn đi. Thỉnh thoảng bật lên khe khẽ những tiếng thì thầm:

-Đại lộ Sép-tren-cô… Nhà cửa hầu như còn nguyên vẹn!

-Phố Crê-sa-tích…

-Tướng Bô-gô-đa-nốp Khô-men-ni-xki…

Buổi tối hôm ấy, sau khi xem phim và điểm danh xong, trong trại có cuộc ẩu đả. Một người trông có vẻ khẳng khiu và yếu hơn đang nắm lấy cổ áo một lính lê dương trông mập mạp hơn và thét vào mặt hắn ta:

-Con rắn độc, đi mà tố cáo đi! Mày cứ việc chạy lên tâu với chúng nó, tao là trung uý đấy và tên tao khai là tên giả đấy! Mày bắn tao đi. Bắn đi để đổi lấy một bao thuốc lá, con rắn độc!…

Chẳng ai can thiệp cả và Mi-cla-sốp hiểu rằng, những người lính lê dương đại đội hai này đều ủng hộ anh trung uý gầy gò kia.

-Thôi đi! Đủ rồi đấy! Từ cuối dãy nhà có tiếng ai đó quát lên nghiêm khắc và đám đánh nhau kia liền buông ra.

Vừa nuốt nước bọt vừa chùi máu trên mặt, anh chàng lính lê dương to lớn bị đánh kia vừ càu nhàu hăm doạ:

-Được rồi, sáng mai mày sẽ biết tay tao!-Anh ta bỏ vào nhà tắm.

Liền ngay lúc ấy có ba người nữa theo anh ta vào nhà tắm. Một lát sau họ trở lại, lặng lẽ về giường mình. Còn anh lính bí ẩn kia thì mãi không thấy quay vào.

Mi-cla-sốp đâm nghi: hắn đã chạy trốn, hay đã đi báo cáo thật rồi.

Sáng sớm hôm sau cả trại được tin có người bị treo cổ ngoài hàng rào. Trong chốc lát mọi người đều nhận ra nạn nhân chính là gã lê dương đã hăm doạ tố cáo trung uý. Mãi lúc này, Mi-cla-sốp mới hiểu rõ-tại sao ba người kia đi theo hắn và lặng lẽ trở về. Khá lắm… Thật là tuyệt. Họ làm ăn lẹ quá.

Một tuần sau, khi đã nhận được súng đạn đầy đủ, lại một tin nữa: Toàn đại đội hai đã bỏ chạy vào rừng khi được lệnh đi tiêu diệt du kích…

Những đại đội còn lại lâm vào tình trạng khó khăn, phức tạp và liền bị đưa ra khỏi rừng, bỏ lai cả bọn bị thương và bọn bị giết. Mi-cla-sốp được giao cho việc chở tên tiểu đoàn trưởng, đại uý Béc-ke bị thương nhẹ ở tay. Anh được sử dụng chiếc mô-tô ba bánh.

Sau "trận đầu đó, đại uý Béc-ke điều hẳn Mi-cla-sốp lên ban tham mưu tiểu đoàn làm lính lái xe mô-tô cho gã. Anh được giao khẩu súng lục và chiếc mô-tô BMW. Tuy đã cũ và loang lổ vết đạn nhưng chiếc xe vẫn còn chạy tốt.

Mi-cla-sốp thường đưa đại uý Béc-ke đi khắp nơi nên mối quan hệ giữa hai người ngày càng thân mật. Một hôm nhân lúc vui miệng Béc-ke liền nhận xét với Mi-cla-sốp về Xê-ra-ta-nốp là dạo này chây lười, hay rượu chè bê tha chứ không còn tinh thần hăng hái như dạo ở trại huấn luyện nữa. Mi-cla-sốp lựa lời thanh minh cho bạn và trong thâm tâm anh hiểu rằng, Xê-ra-ta-nốp buồn và tiếc vì không chạy cùng đại đội hai vào khu du kích được. Và từ đấy, Mi-cla-sốp tìm cách giúp đỡ Xê-ra-ta-nốp.

Chẳng bao lâu gặp dịp may hiếm có. Tên đại uý Béc-ke giao cho anh chuyển báo cáo lên ban tham mưu trung đoàn.

-Đường qua rừng nguy hiểm đấy, ngài đại uý ạ,-Mi-cla-sốp nói.

-Tôi hiểu,-Béc-ke gật đầu và vẩy ngón tay gọi Xê-ra-ta-nốp lại, ra lệnh,-Mày đi theo hộ tống cho nó.

-Xin tuân lệnh, thưa đại uý!

Khoảng nửa giờ sau họ đã thong dong trên đường, qua bao vọng gác. Đi một lúc lâu, Mi-cla-sốp bỗng rẽ ngoặt vào con đường đất xuyên qua khu rừng dày rậm, đi tiếp chừng năm kilômét nữa, anh dừng xe lại:

-Xuống xe đi!-Anh bình tĩnh nói.

-Sao?-Xê-ra-ta-nốp ngạc nhiên, không tin vào tai mình nữa.

-Xuống xe, chạy nhanh vào rừng đi, trong lúc có hoàn cảnh thuận lợi. Sau này khó có dịp may đấy anh bạn ạ.-Mi-cla-sốp nói-đã có lệnh của ban tham mưu điều tiểu đoàn này sang Đức đấy.

-Còn anh?… Anh cũng chạy chứ?-Xê-ra-ta-nốp hỏi lại vẻ mặt đây hy vọng và vẫn chưa thật tin ở Mi-cla-sốp.

-Tôi ở lại. Tôi không thể đi được. Anh hãy nghe tôi nói đây…

-Anh ở lại để rồi khi tôi chạy sẽ cho một phát đạn vào lưng tôi chứ gì.

-Im đi, đừng nói nhảm!-Mi-cla-sốp nổi cáu và cầm lấy cổ áo Xê-ra-ta-nốp,-Giả thử nếu anh không chạy đi thì tôi sẽ bắn thật vì… Anh hiểu không?

-Chả hiểu gì cả…

-Hãy nghe tôi dặn đây. Tôi sẽ cho cậu mật khẩu.-Mi-cla-sốp hạ giọng tựa như sợ có ai nghe thấy.-Hãy chạy sâu vào rừng, tìm đến khu du kích và xin gặp ngay người chỉ huy và nói với ông ta tìm

cách điện ngay cho Mát-xcơ-va câu này: "Em thân yêu, anh vẫn khoẻ"-Nhắc lại đi!

-"Em thân yêu, anh vẫn khoẻ",-Xê-ra-ta-nốp nhắc lại nhưng vẫn có vẻ chưa tin lắm vào sức nặng của cái câu vô nghĩa này:-Chỉ có thế thôi?

-Đối với cậu như vậy là đủ rồi. Đây là mật khẩu, đồng thời cũng là hộ chiếu để họ tin cậu đấy. Nhưng có một điều quan tọng là chớ nói nhầm đấy, nghe chưa?-Rồi anh hạ lệnh:-Đi đi, tôi chờ cậu mười lăm phút và sau đó tôi sẽ bắn theo như bắn vào quân du kích ấy, còn tôi sẽ quay lại đơn vị.

-Tôi mang súng đi được chứ?

-Mang đi mà dùng, nhanh lên.

-Thế mà chúng tôi không hiểu cậu đấy… Té ra cậu không phải như họ tưởng… Cậu có biết không, các cậu ở đại đội hai trước khi rút vào rừng định khử cậu đấy. Thế nhưng không có dịp thuận lợi… Té ra cậu lại là…

Anh vung khẩu súng lên và chạy biến vào những bụi cây rậm bên đường. Một lát sau anh hiện ra trên ngọn đồi và hoa hoa súng:

"Em thân yêu, anh vẫn khoẻ".

Chờ đúng mười lăm phút, Mi-cla-sốp rút bắn liền mấy phát vào thành xe, bắn vào đèn rồi lên xe quay về…

Nghe Mi-cla-sốp báo cáo về cuộc phục kích của toán du kích và cái chết của Xê-ra-ta-nốp, đại uý Béc-ke khẽ hỏi:

-Sao anh lại giết nó?

-Không phải là tôi, thưa ngài đại uý, bọn du kích đấy…

Viên đại uý biết nhìn xa trông rộng này hiểu rằng kết bạn với tên lính Nga có người thân làm trong cơ quan cao cấp của đế chế là việc rất cần thiết và có lợi cho con đường công danh, do đó gã đã làm ngơ trước vụ này.

-Tôi không cần biết ai giết nó. Cứ cho là du kích đi. Mấy lâu nay tôi cũng không khoái nó lắm.

Và hắn ghi vào sổ nhật ký tiểu đoàn về hành động anh hùng của anh lính lái xe mô-tô đã hết lòng cứu được bản báo cáo mật khỏi rơi vào tay du kích.

-Thôi, bây giờ thì chúng ta đi uống rượu mừng cho quân đội của quốc trưởng đã chiếm được Xê-vát-xtô-pôn.

Thật đau xót nhưng vẫn phải cố cười để biểu lộ niềm vui, Mi-cla-sốp cố kìm mình lại, cố mỉm cười và lắp bắp mấy lời chúc mừng chiến thắng. Anh uống một ngụm rượu vốt-ca tự nấu, rượu nồng nhưng lòng cảm thấy đau nhói. Chả lẽ Xê-vát-xtô-pôn mất thật rồi hay sao? Anh không muốn tin vào điều này. Anh còn nhớ rõ những ngày ở Lê-nin-grát khi bảo vệ con đường băng trên hồ La-đô-ga, con đường của cuộc sống, trong những phút nghỉ ngơi ngắn ngủi, họ thường nhắc đến những chiến công anh hùng của Xê-vát-xtô-pôn, của những người bảo vệ thành phố cảng này và coi họ như những người anh em thân thiết trên tuyến phòng thủ phía nam Tổ quốc. Người ta thường nói rằng Lê-nin-grát là tuyến phòng ngự, là pháo đài phía Bắc, là tuyến cánh phải của toàn bộ mặt trận rộng lớn, còn Xê-vát-xtô-pôn là pháo đài bảo vệ phía Nam…

-Nào, hãy uống một cốc nữa,-mắt Béc-ke lại long lên vẻ vui mừng Ma-ri-na rợ,-Mừng chiến thắng ở Vô-rô-ne-giơ-một thành phố lớn của người Nga đã lọt vào tay quân ta… Tôi vừa mới nghe đài truyền thanh báo tin:

Từ chiếc loa truyền thanh đen ngòm mắc trong nhà ăn vang lên nhịp điệu hành khúc chối tai.

Sau đấy lại lanh lảnh tiếng nữ phát thanh viên thông báo bản tin cuối cùng, mà vừa mới nghe, Mi-cla-sốp đã ớn lạnh cả sống lưng:

“Quân đoàn cánh phải của tập đoàn số sáu quang vinh quân đôi Đức chúng ta đã hội quân với các đơn vị của quân đội Hung-ga-ri và đang thắt chặt vòng vây đối với mười sư đoàn quân Nga. Các đơn vị đi đầu của quân đoàn xe tăng hùng mạnh của chúng ta đã tiến đến tiền duyên ngoại ô thành phố Vô-rô-ne-giơ… Trên biển Ba-ren, không quân anh dũng và các tàu ngầm của chúng ta đã đồng loạt tấn công đoàn tàu chở dầu gần đảo “Con gấu”. Ba tàu vận tải Nga đã bị đánh chìm, chiếc tàu lớn nhất mang tên “A-déc-bai-gian” chở đầy dầu xăng bị bốc cháy. Đoàn tàu yểm hộ của hải quân Anh đã không chịu được các đợt tấn công, bị thiệt hại nặng và tháo chạy tán loạn, bỏ cả các tàu vận tải của đồng mình Nga…”.

-Mùa hè đó là mùa chiến thắng của chúng ta!-Béc-ke cao giọng: chiến tranh sắp kết thúc rồi. Chỉ cần vài quả đấm mạnh nữa là cái nước Xô-viết của anh sẽ bị nốc ao!… Mùa hè năm nay sẽ mãi mãi đi vào lịch sử!…

-Vâng, thưa ngài đại uý, mùa hè nóng bỏng năm nay đang đến với chúng ta…

Vài ngày sau, tiểu đoàn lê dương này được điều sang Đức.

3.

Những đường hầm dài và những dãy núi hiểm trở vùng Các-pát, làng mạc trù phú với những khu vườn quả xanh tươi đã lùi dần về phía sau. Họ đi qua đất Ba Lan và tiến vào đất Đức. Khắp nơi đều toàn nhà ngói. Cả làng quê cũng đầy nhà ngói. Những nhà thờ mái nhọn hoắt tựa như muốn vươn thẳng vào bầu trời với những khung cửa sổ thẳng dài, thanh mảnh. Đường đều lát nhựa hoặc rải đá. Hai bên đường mọc đầy cây ăn quả. Xung quanh sạch sẽ, hàng rào nhà nào cũng quét sơn sặc sỡ đủ màu sắc.

Những người lính Nga chen nhau quanh cửa sổ, hít thuốc lá liên hồi, ngẩn ngơ nhìn vùng quê nước Đức thù địch và xa lạ. Mi-cla-sốp cũng trầm ngâm ngắm những cánh đồng bằng phẳng lùi nhanh phía sau, những khu làng trù phú giống như một thị trấn nhỏ bên Nga, những đàn bò béo mập, no căng, nhìn vườn cây, đường sá và trong óc anh bỗng nẩy ra ý nghĩ mơ hồ, rồi sẽ có ngày nào đó, cuộc chiến tranh khốc liệt sẽ lan đến đây, đến cái đất nước no đủ và có vẻ bàng quan với thời cuộc này. Và anh lại nghĩ: "Làm sao mà đến được đây, khi không giữ nổi Vô-rô-ne-giơ, không giữ nổi sông Đông va quân Đức vẫn chưa chịu dừng lại…".

Còn đoàn tàu thì vẫn lạnh lùng băng về phía tây. Có tin đồn là bọn họ sẽ tới tận Béc-lin. Tiểu đoàn trưởng không nói gì và bọn chỉ huy đại đội cũng im lặng.

Họ đến Béc-lin vào quá nửa đêm khi thành phố đã im lìm. Qua giấc ngủ chập chờn trên toa, Mi-cla-sốp lờ mờ cảm thấy đoàn tàu dừng lại khá lâu ở một nhà ga và hình như toa của họ bị cắt riêng ra khỏi đoàn tàu và chiếc đầu máy ì ạch kéo nó sang một nhánh đường khác. Anh chập chờn nghe những mệnh lệnh bằng tiếng Đức và qua

những tiếng động ồn ào thường thấy ở nhà ga hình như toa họ được nối vào đoàn tàu chở khách…

Sáng hôm sau khi tỉnh dậy họ mới rõ là Béc-lin đã lùi về phía sau và mỗi người đều thất vọng chán ngán: quỷ tha ma bắt chúng nó đi! Họ đã ngủ quên!…

Không ai trong họ được biết rằng, theo mệnh lệnh của bộ chỉ huy, bọn nhân viên đường sắt đã cố tình bố trí để đoàn tàu tới Béc-lin vào lúc đêm khuya và không dừng lại ở đây.

Té ra, họ vẫn không được nước Đức tin cậy, mặc dù đã bao lần tuyên thệ "trung thành với quốc trưởng".

Đoàn tàu tiếp tục đi về phía tây.

4.

Tiểu đoàn lê đương Nga được điều tới Bu-lông-một thành phố trên bờ biển nước Pháp, gần giống như thị trấn nhỏ cùng tên ở ngoại ô Pa-ri, Bu-lông Xu-mê-ri. Thành phố này ở phía Bắc nước Pháp, gần biên giới nước Bỉ, trên bờ biển Măng-sơ.

Ban tham mưu tiểu đoàn đóng ở trung thâm thành phố, còn ba đại đội lê dương đóng trong trường nữ sinh trung học, một toà nhà một tầng, lợp ngói đỏ sát ngay khu làng nằm giữa đường vào thành phố. Trong làng có một nhà thờ mái nhọn, hàng tuần đều có lễ cầu nguyện và gần đấy còn có một rạp chiếu bóng.

Tiểu đoàn được điều đến đây làm quân đồn trú thay cho đơn vị lính Đức cũng vừa được xua lên tàu để trở về Đức trước đây vài hôm. Không còn nghi ngờ gì nữa, ban chỉ huy đã quyết định điều các đơn vị lính Đức đóng ở đây về Đức để làm lực lượng dự bị, sẵn sàng tung sang nước Nga xa xôi, tung vào lò lửa của cuộc chiến tranh nóng bỏng. Ở đây, nhìn vẻ bề ngoài thì chúng đang chủ động mở các cuộc tấn công nhưng không phải không bị thiệt hại. Nếu không thì chúng đã chẳng phải điều những đơn vị mạnh trên bờ biển quan trọng này, nơi tiếp giáp với nước Anh, như người ta thường nói, chỉ một với tay là đến nơi.

Những ngày đầu tiên ngỡ ngàng, với những cảm giác mới lạ, với những cuộc thăm dò, tìm hiểu xung quanh. Trông họ không ai có thể nghĩ rằng, số phận lại đưa họ tới một nơi xa xôi như vậy. Những người Nga luôn ngạc nhiên nhìn ra xung quanh mình. Ở đây chẳng có gì là không khí chiến tranh cả. Có thể đối với người Pháp cũng có cái nặng nề riêng của họ nhưng với những người Nga này, những con người đã trải qua ngọn lửa chiến tranh tàn khốc, đã từng trông thấy cảnh làng mạc bị thiêu trụi, những thành phố bị phá huỷ,

những chết chóc và đau thương, những mất mát và chia ly thì cảnh vật ở đây quả là quá thanh bình đến kinh ngạc. Cuộc sống ở đây no đủ và lạc quan.

Hai tuần sau trong đơn vị xảy ra chuyện bất ngờ: ba người lính Nga đã mang súng trốn khỏi trại.

Sau năm ngày truy lùng mới bắt được họ ở gần thành phố Li-li-a. Họ bị nhốt trên một đoàn tàu chở hàng đưa về đơn vị. Một ngày sau, lúc tau đang chạy vào đường hầm, một người đã nhảy ra và trốn thoát. Người thứ hai bị bắn chết. Còn người thứ ba định tự sát nhưng không kịp, anh đã bị chúng chặn lại. Anh bị thương.

Chúng cũng chạy chữa cho anh nhưng khi vừa đi được chúng liền xử bắn ngay trước toàn tiểu đoàn. Trước lúc chết anh còn kịp hô lên:

-Anh em ơi, hãy chạy theo du kích đi! Nhân dân ở đây, những người Pháp có thể…

Một loạt súng vang lên, cắt ngang lời anh. Những người lính Nga không kịp iểu và nghe anh nói gì về những người Pháp.

Tên người bị bắn là Lô-pu-khốp. Anh là ai, ở đâu-Mi-cla-sốp không thể biết được. Ngay hôm ấy không một ai được ra khỏi trại. Họ bị dồn vào việc học tập, huấn luyện. Ít lâu sau bọn chỉ huy quyết định mỗi đơn vị, phải ra một tờ báo tường mang tên là "Người tình nguyện". Ở ngay cột đầu tờ báo đều phải dán bức ảnh một thiếu tướng Nga, hai tay đặt trên đầu gối, ngồi cạnh viên trung tướng Đức Lin-đéc-man, chỉ huy cụm tập đoàn quân "Phương Bắc". Trong mẩu tin thông báo ngắn viết rõ: "Trong một trận càn quét tại vùng Vôn-khốp, quân Đức đã phát hiện được hầm chỉ huy của tướng Vla-xốp, tư lệnh quân đoàn xung kích số hai. Thiếu tướng Vla-xốp đã thú nhận ngay là từ lâu ông có ý nguyện chạy sang hàng quân đội Đức vĩ đại".

Dưới bức ảnh là dòng chữ chú thích, tư lệnh cụm tập đoàn quân "Phương Bắc", trung tướng Lin-đéc-man đang nồng nhiệt nói chuyện với cựu phó tư lệnh mặt trận Vôn-khốp, cựu tư lệnh quân đoàn xung kích 2, cựu thiếu tướng quân đội Liên Xô Vla-xốp là người đã hoàn toàn tự nguyện chạy sang hàng ngũ nước Đức vĩ đại… (Đây là sự kiện có thật. Tướng Vla-xốp đã phản bội, đầu hàng sau khi bị một tên tù binh Nga khai ra).

Mi-cla-sốp chăm chú nhìn bức ảnh viên thiếu tướng tù binh, nhưng ý nghĩ của anh lại hướng về Lê-nin-grát đang bị bao vây cách xa vùng Bu-lông này hàng ngàn kilômét. Anh nhớ lại hoàn cảnh thành phố lúc ấy đang hết sức hi vọng vào các hoạt động quân sự của mặt trận Vôn-khốp, đơn vị được giao nhiệm vụ mở những cuộc tấn công vào quân Đức nhằm giải vây cho thành phố.

Từ những ngày đầu tháng giêng anh đã sung sướng đọc bản tin quân sự thông báo rằng, các đơn vị của quân đoàn 2 xung kích mặt trận Vôn-khốp đã chiếm được bàn đạp bờ tây sông Vôn-khốp đánh tan các đơn vị phòng thủ của quân Đức và đang tiến sâu về phía Lê-nin-grát. Và sau đó là các đơn vị bảo vệ Lê-nin-grát đánh thốc ra để đón các đơn vị mặt trận Vôn-khốp, Mi-cla-sốp hi vọng rằng chỉ ít lâu nữa vòng vây sẽ bị chặt đứt. Nhưng sự việc lại không diễn ra như vậy. Cuộc tấn công đã bị chững lại…

5.

Từ những ngày đầu quen biết với Ga-li-a Min-ga-se-va, Cun-ga cố giữ mình để khỏi làm điều gì sơ suất gây ra sự hiểu lầm. Tuy nhiên Ga-li-a vẫn luôn luôn cảm thấy trái tim rộn lên và sau lưng như nóng hơn bởi những cái nhìn theo đắm đuối của anh chàng lính tăng người Nga này đối với mình. Cô cảm thấy vui vui nhưng cũng băn khoăn. Giữa họ vẫn là tình bạn thân thiết và tình đồng chí chân thành. Đối với họ, nhiều khi chỉ một ánh mắt nhìn nhau thầm lặng, một nụ cười là cũng đủ mang lại niềm vui cho cuộc sống rồi.

Mùa xuân mong đợi từ lâu, cuối cùng đã trở lại với thành phố. Một hôm, khi chạy ra hiệu mua bánh mì, cô bỗng thoáng nghe hai cô lính thợ máy đứng trước đang bàn luận với nhau về mình:

-Anh ta còn kén chọn gì nữa, chả lẽ không có óc hay sao mà còn chê cô gái ba-sơ-kia ấy-cô đứng tuổi hơn nói.-Cân đối, khoẻ mạnh, thân hình chắc nịch và nhất là đôi mắt đen láy ấy thì khối anh phải đổ.

-Anh ta cũng còn phải suy nghĩ tý chút chứ,-cô bộ đội, thợ rèn trẻ hơn khẳng định.-Lính xe tăng họ chẳng thộn đâu. Họ như người đi hội chợ ấy chứ, còn phải ngắm xem, phải chọn hàng tốt và đẹp thì mới mua chứ.

Min-ga-se-va quay mặt vào tường để cho hai người kia không nhìn thấy mình. Cô cố mua cho nhanh và quay ra ngay.

Hai ngày liền cô cứ loay hoay với những ý nghĩ đó, ngực cứ như nghẹn thở, cố bứt hình ảnh anh chàng đại diện đơn vị xe tăng kia ra khỏi đầu mình, nhưng thật khó vì hình ảnh và tình cảm đối với anh ta như chùm rễ đã bám sâu vào tâm hồn cô. Mấy ngày đó Ga-li-a ít nói hơn, cô tránh ánh mắt của Cun-ga. Còn anh thì vẫn phải làm việc

cạnh cô, chẳng hiểu gì về thái độ của cô và cố tìm hiểu xem vì sao Ga-li-a lại có vẻ khó hiểu như vậy.

Ga-li-a càng ít nói thì Cun-ga càng trầm ngâm chỉ còn biết im lặng hùng hục bên những chiếc tăng gầm vang trong khu sân chật hẹp đưa ra bãi đỗ.

Còn Ga-li-a thì cảm thấy vui tận đáy lòng vì cô thừa biết, cái thái độ "giận dỗi kia chính là dành cho cô, và nó còn sâu sắc hơn bất cứ lời tỏ tình nào…". Và cô cứ im lặng tận hưởng nó.

Một hôm sau giờ làm việc Ga-li-a còn cố nấn ná ở lại, về sau mọi người, hi vọng là Cun-ga đã về trước rồi. Nhưng ra đến cổng nhà máy cô thấy anh đang đứng chờ ở bến tàu điện.Thấy cô đến, anh vội bước lại gần.

-Tôi tiễn cô được chứ? Nếu cô cho phép…

Cô nhìn anh một cách khô khan và hơi có vẻ gay gắt. Cô im lặng bước vội lên tàu điện vừa đỗ và yên trí anh cũng sẽ lên theo cô.

Họ đi suốt mấy chặng đỗ mà chẳng ai nói gì cả. Ga-li-a vẫn không thấy ánh mắt của Cun-ga đang nhìn mình, thậm chí còn cảm thấy cả hơi thở hồi hộp của anh nữa. Bỗng nhiên cô muốn nghe anh nói, nhưng anh vẫn im lặng. Tuy vậy Ga-li-a biết rằng, nếu anh nói gì thì có lẽ cô sẽ đáp lại bằng một thái độ gay gắt. Cô nhìn qua cửa sổ và cứ cắn chặt môi dưới.

Đoàn tàu điện nặng nề và ầm ĩ khua bánh trên đường phố ban đêm, chốc chốc lại dừng ở các bến. Người lên người xuống, vội vã, ồn ào và dĩ nhiên, chẳng ai chú ý gì đến hai người khách đang im lặng đứng cạnh cửa sổ kia. Nói đúng hơn vẫn có những cô gái chú ý tới Cun-ga. Anh đứng im lặng như vậy, tay nắm chặt lan can cửa sổ, lòng xốn xang cảm giác tựa như trước lúc lên vũ đài trong một cuộc đọ sức quan trọng.

Chương mười ba

1.

Thành phố Bu-lông Xu-mê-rơ chạy thành một hình vòngc ung dọc theo bờ biển vịnh La Măng-sơ. Thành phố xanh rờn và xinh xắn, đường sá sạch bóng với những cơn mưa rào bất chợt. Trời đang quang đãng, bỗng một đám mây lướt qua, che khuất mặt trời và kéo theo đấy là những cơn mữa xối xả. Chỉ mấy chục phút sau mưa lại tạnh, mây tan, bầu trời lại chói chang ánh nắng.

Thành phố Bu-lông có hai bến cảng, hay nói một cách chính xác hơn là một bến dài, chia làm hai phần cảng tàu khách và cảng tàu hàng. Từng dãy tàu thuỷ đõ san sát, bốc xuống đây hàng hoá từ khắp nơi trên thế giới chuyển về. Ở cuối cảng còn bến cho tàu đánh cá đỗ. Các tàu này cung cấp cá cho thành phố và các vùng lân cận nhưng chủ yếu là dành cho nhà máy cá hộp.

Mi-cla-sốp đã sống trọn một tháng ở Bu-lông và trong thời gian đó, anh đã tranh thủ dạo chơi khắp các đường phố và quảng trường. Anh thích nhất nhà thờ lớn của thành phố, nó được coi như là thắng cảnh chính.

Nhà thờ Bu-lông xây bằng đá, vươn cao sừng sững với những hàng cửa sổ hẹp, dài lắp kính màu. Trong nhà thờ tối mò mò như nhà hát lúc biểu diễn, với những dãy ghế dài im lặng bên nhau, trên bệ thờ luôn luôn có mấy ngọn đèn điện nhỏ xếp thành hình cây nến. Chủ nhật hàng tuần người dân Bu-lông cùng cả gia đình kéo nhau đến đây làm lễ cầu nguyện. Những ngày này thì các rèm cửa đều kéo lên, các cửa lớn mở rộng, các đèn đều thắp sáng và quang cảnh nhà thờ trông vừa trang nghiêm vừa tưng bừng như ngày hội.

Tiểu đoàn lê dương của Mi-cla-sốp không phải là đơn vị duy nhất được điều về phía Bắc nước Pháp. Ở các thành phố và vùng ven biển khác đều có các tiểu đoàn hoặc đại đội độc lập làm nhiệm vụ bảo vệ.

Ban tham mưu đóng ở khách sạn "Com-pa-nhi-u đờ Ma-di" tại Min-lê. Viên tướng tư lệnh Hây-ghen-đốp chiếm cả một tầng cùng với viên phó tư lệnh là đại tá Bôm.

Mi-cla-sốp chỉ được trông thấy viên tướng cao ngồng đó từ xa. Còn đại tá Bôm thì đã hai lần đến Bu-lông. Thân hình tầm thước, trán cao, cử chỉ nhanh nhẹn, nói tiếng Nga khá thạo. Mặt luôn cau có như không hài lòng và rất khó gần. Mỗi lần nghe tin đại tá Bôm đến tiểu đoàn thì từ chỉ huy đến lính đều lo lắng và sẵn sàng để nghe mắng chửi.

Mi-cla-sốp được biết gã đại uý Béc-ke có chút họ hàng xa với đại tá Bôm. Vẻ bên ngoài thì Béc-ke giống đại tá như tạc. Cũng trán cao, mắt lươn ti hí trên khuôn mặt trắng tái. Chỉ có điều là môi Béc-ke mỏng, cằm ngắn hơn, chân đi vòng kiềng.

Ngày chủ nhật 23 tháng Tám là một ngày vui đặc biệt của đơn vị này. Thiên nhiên hoà vui với nó bằng bầu trời trong xanh, nắng vàng rực rỡ. Lần đầu tiên, toàn đơn vị được "phát lương": mỗi người được hai trăm hai mươi phờ-răng. Số tiền không lớn nhưng dầu sao thì các chàng lính Nga cũng có tí tiền xủng xẻng trong túi và có cớ để ra vào quán nhấm nháp tách trà, cà-phê hoặc ly nước ngọt. Do vậy nên ngay từ thứ bảy họ đã dự định chương trình cho ngày chủ nhật. Mi-cla-sốp định cùng mấy bạn thân ra hiệu cà-phê, nơi không những chỉ có giải khát mà còn có cả một trận đấu quyền Anh chuyên ghiệp nữa.

Nhưng sau buổi ăn trưa, Mi-cla-sốp được gọi lên văn phòng tiểu đoàn.

-Anh có thư!

Lại của An-na A-lếc-xê-ép-na, còn Dô-ne-béc Tô-bôn-xki vẫn như mọi lần, chỉ viết ghé vài dòng vào tấm danh thiếp in hai mặt bằng tiếng Nga và tiếng Đức. Cầm tấm danh thiếp trong tay, mắt Béc-ke sáng lên, miệng suýt xoa:

-Anh có mối liên hệ vững vàng quá đấy. Anh Mi-cla-sốp ạ. Có thể nói, tương lai của anh là ở đây đấy.

Trên hai mặt tấm danh thiếp nổi bật những hàng chữ: "Phôn Dô-ne-béc Tô-bôn-xki, nghệ sĩ "nhân dân" nhà hát Nga, giáo sư". Mi-cla-sốp nhận xét ngay là ông cậu rể của mình đã không bỏ lỡ dịp, gán cho mình cái họ quý tộc Đức "Phông" và những danh hiệu mà ở bên Nga gã chưa hề được phong: "nghệ sĩ nhân dân" và học vị "giáo sư".

-Chiều nay chúng ta sẽ đến hiệu cà-phê. Ở đấy có đấu quyền Anh chuyên nghiệp,-đại uý Béc-ke nói.-Hôm nay tôi mời anh đấy.

-Xin cảm ơn ngài đại uý!

Hai hôm trước, khi thấy tấm áp-phích quảng cáo về trận đấu này, Mi-cla-sốp quyết định sẽ cố tới đấy xem và tìm cách làm quen với các võ sĩ Pháp. Anh đặt nhiều hi vọng vào cuộc làm quen này. Anh nhớ lại lời dặn của đại tá I-lin-cốp khi còn ở Mát-xcơ-va: "Cái chính đối với anh bây giờ là tìm hiểu và làm quen với khí hậu. Lúc nào cần thiết thì người của chúng ta sẽ tới gặp và giao nhiệm vụ cho anh". Ông còn nói tiếp: Nhưng anh cũng đừng lãng phí thời gian, phải tìm cách cho thiên hạ biết mình là ai. Bằng cách nào? Anh là một võ sĩ quyền Anh. Phải làm cách nào đó để tên tuổi xuất hiện trên báo chí dù chỉ là một dòng ngắn ngủi. Nghĩa là anh phải tìm cách lên vũ đài ở đâu đó. Cũng có thể cứ phô cái danh hiệu nguyên vô địch quyền Anh Lê-nin-grát và kiện tướng thể thao ra. Như vậy thì chúng tôi sẽ nhanh chóng biết được anh đang ở đâu và sẽ bắt liên lạc chóng hơn".

Nhưng quả thật phải đi xem với tên chỉ huy trực tiếp của mình thì Mi-cla-sốp chẳng thích tý nào. Anh sẽ như người bị trói tay. Nhưng anh không có quyền từ chối. Chiều đến, đúng giờ hẹn, Mi-cla-sốp đánh xe chờ trước cửa khách sạn. Ở đây đã có viên trung uý Cli-úc, cao lồng ngồng và thượng sĩ Lô-ren luôn cau có.

Một lát sau tên đại uý đi ra.

-Ta đi bộ thôi,-Béc-ke nói.-Có thể để xe lại đây được.

2.

Trong phòng đã hết chỗ, nhưng người ta cũng đã kịp dành cho các sĩ quan Đức một chiếc bàn kê gần sát sân khấu. Người hầu bàn, miệng nở nụ cười nịnh bợ, nhanh chóng trải khăn bàn. Những chai cô-nhắc, vang và nước quả được bày lên bàn. Các nút chai đều bằng sứ trắng, chứng tỏ đây là loại rượu ngon nhất.

-Đây là những tay võ sĩ khá, nghe nói loại nổi tiếng từ trước chiến tranh,-người hầu bàn vừa giới thiệu bằng tiếng Đức, vừa thành thạo mở các nút chai.-Một người tên là A-léc Bu-tanh để ria kiểu Pa-ri, đã được giải thưởng lớn… Người thứ hai tên là Ê-min Lơ-pho thủy thủ ở Ga-vrô, vô địch hạm đội. Anh ta có cú đấm tay phải khá mạnh, thưa các ông, rồi các ông sẽ thấy.

Mi-cla-sốp sốt ruột chờ đợi trận đấu bắt đầu. Anh chưa được xem các võ sĩ chuyên nghiệp đấu, nhưng cũng đã nghe kể và đọc qua báo chí về những trận đấu căng thẳng của họ. Anh cho rằng võ sĩ chuyên ghiệp là những người điêu luyện, là những người phải hết sức dũng cảm và có sức khoẻ tuyệt vời. Anh hiểu rõ thế nào là một trận đấu "sống mái" của loại võ sĩ nhà nghề. Đây là những trận đấu không dễ dàng gì. Hồi học ở trường thể thao, anh đã được nghiên cứu và biết rõ sự căng thẳng của một trận đấu bình thường đòi hỏi sức chịu đựng như thế nào. Sinh lực bỏ ra trong một trận đấu như vậy ngang với một người lái máy đào đất trong suốt tám giờ làm việc. Một trận đấu của võ sĩ nghiệp dư chỉ có ba hiệp chín phút. Còn các võ sĩ nhà nghề thì đấu không phải ba, mà là mười lăm hiệp, mỗi hiệp ba phút. Mười lăm hiệp. Tức là sức lao động bỏ ra gần năm lần so với võ sĩ nghiệp dư. Song vấn đề không phải chỉ đơn giản thế.

-Hình như Mi-cla-sốp của chúng ta cũng là võ sĩ quyền Anh. Có đúng không hay chỉ là tiếng đồn thôi?-thượng sĩ hỏi và hớp một

ngụm rượu vang.

-Nếu như lời khai trong hồ sơ cá nhân của anh ta đúng và có thể tin cậy được thì năm ngoái đã là vô địch Lê-nin-grát đấy, viên trung uý Cli-úc đáp.

-Các hồ sơ đều trung thực, có thể tin được.

-Tôi không hiểu danh hiệu vô địch bên kia theo điều kiện nào, nhưng trông bề ngoài thì hắn là một đứa khá khoẻ mạnh đấy. Và dũng cảm trong chiến đấu nữa cơ. Anh còn nhớ trận chiến đấu với bọn du kích ở Xmô-len-xcơ hắn đã chiến đấu như thế nào chứ? Đại uý Béc-ke lên tiếng. Chính nhờ lòng dũng cảm của hắn mà giờ đây tôi còn được ngồi với các ông đấy.

-I-go ngồi im lặng, lắng nghe bọn Đức đang nói về mình và làm ra vẻ như không chú ý đến câu chuyện của họ. Anh vẫn chăm chú nhìn lên sân khấu. Ba hàng dây chão lớn đã được quây lại thành hình vuông tạo nên một vũ đài tạm thời, tất nhiên là hẹp hơn vũ đài thường. Chiều ngang không quá năm mét, còn chiều rộng không quá bốn mét. Nền được trải một tấm bạt lớn, và tất nhiên không đủ độ nhún cần thiết. Đấu trên một vũ đài như vậy là rất nguy hiểm…

… Đang mải mê suy nghĩ bỗng trong phòng vang lên tiếng vỗ tay và tiếng hô chào mừng. Trọng tài bước lên vũ đài. Thân hình cao, chắc nịch, đầu hói. Áo sơ-mi trắng nổi bật chiếc nơ con bướm. Ông ta bước đến mép vũ đài và giơ tay kiểu cách, cất giọng ồm ồm giới thiệu:

-Cuộc thi đấu chính thức sắp bắt đầu. Tôi đề nghị quý vị hãy hoan nghênh võ sĩ Ê-min Lơ-pho!

Ê-min Lơ-pho bước lên vũ đài cùng với người săn sóc, mình khoác chiếc áo choàng ngoài bằng vải sọc, hơi ngắn và chật so với thân hình nở nang của anh ta. Trông mặt chỉ khoảng hai lăm, hai tám tuổi. Người vừa phải, hai tay dài, dáng điệu lừ đừ, trầm lặng,

thể hiện một con người có kinh nghiệm và dày dạn với những trận thi đấu nhà nghề. Anh ta đi có vẻ lệch bên vai trái.

-Nào, các anh cuộc ai sẽ thắng?-Béc-ke hỏi.

-Cậu này thuộc hạng trung đây-Mi-cla-sốp nói theo dòng suy nghĩ của mình chứ không trả lời câu hỏi của viên đại uý.

Mi-cla-sốp có vẻ khoái sự phỏng đoán của mọi người khi nghe trọng tài giới thiệu tiếp về Lơ-pho:

-Võ sĩ nặng sáu mươi tám ki-lô-gram, thưa quý ngài: Ê-min đã thi đấu tám mươi hai trận, trong đó bảy mươi lăm trận thắng!

Khi trọng tài vừa giới thiệu xong A-léc Bu-tanh lên vũ đài cùng với hai người săn sóc. Bu-tanh trông đứng tuổi nhưng cử chỉ lanh lẹn hơn. Tóc đen, để ria mép rất cân đối với khuôn mặt tròn đầy vết sẹo và sạm nắng gió; chứng tỏ anh đã trải qua nhiều trận đấu gay go. Mũi như bị méo, tai rách, lông mày cũng không cân đối. "Đúng là một tay chịu đòn giỏi". Nhưng đây là một võ si không có kin phòng ngự,-Mi-cla-sốp thầm đánh gia và ngay lúc ấy anh cũng buồn rầu nhớ câu nói hay lặp lại của huấn luyện viên: "Nghệ thuật quyền Anh trước hết là ở chỗ, phải biết tránh đòn".

A-léc Bu-tanh là võ sĩ chỉ biết tấn công.-trọng tài lại giới thiệu kiểu cách.-Trọng lượng bảy mươi mốt ki-lô năm trăm. Đã đấu một trăm linh tám trận, trong đó giành thắng lơi một trăm linh một trận.

Mi-cla-sốp chồm người về trước, ngực tựa vào thành bàn, đăm đăm nhìn lên vũ đài, không còn biết gì chung quanh mình nữa. Trận đấu diễn ra. Anh thoáng nghĩ lời dặn của đại tá I-lin-cốp: "Anh đừng bỏ phí thời gian, hãy tỏ cho họ biết mình… Anh là một võ sĩ…".

Mi-cla-sốp bây giờ mới hiểu hết ý định của Mát-xcơ-va. Nếu cần thiết thì lúc này anh sẽ sẵn sàng nhảy lên vũ đài! Hình như anh đã quên mất rằng, anh chỉ là võ sĩ nghiệp dư và chưa hề được xem võ sĩ chuyên nghiệp thi đấu chứ đừng nói gì đến chuyện đã được thử sức

cùng họ. Anh đưa tay run run cởi khuy áo cổ để thở cho dễ và thoáng mát hơn.

Anh say sưa theo dõi trận đấu, có lẽ sẽ rất hấp dẫn. Những giây đầu tiên anh còn tập trung quan sát để đánh giá cho đúng. Anh tự nhủ mình là sẽ cố gắng quan sát và học tập thêm những nét đặc biệt của họ. Nhưng chỉ độ vài phút sau khi hiệp một bắt đầu, anh có vẻ đã bình tĩnh hơn và thậm chí còn mỉm cười với mình: trận đấu diễn ra bình thường vào loại bậc trung. Hai võ sĩ nhà nghề này có vẻ chưa phải loại cao cường lắm. Kỹ thuật họ chỉ xấp xỉ hơn loại vận động viên cấp một bên Nga, còn xa mới đến cấp kiện tướng. Anh ngồi xem không phải với con mắt người học trò bỡ ngỡ ngạc nhiên mà bằng con mắt của một chuyên gia, biết đánh giá hết ưu điểm cũng như nhược điểm trong cách đánh cũng như kỹ thuật, chiến thuật của hai võ sĩ.

Hai người cứ lao vào nhau, đấm liên hồi mà chẳng ai chú ý đến bảo vệ cả. Bu-tanh cúi thấp đầu, lầm lì lao lên như con bò tót, hai tay để hở cả mảng ngực trước đối thủ. Còn Lơ-pho thì cứ lùi, chân nhún nhảy rất dẻo, tránh đòn và đánh trả bằng những cú đấm thẳng rất nhanh cố cản không cho Bu-tanh tiếp cận gần.

-Theo anh thì ai sẽ thắng?

-Mi-cla-sốp thoáng nghe câu hỏi của viên trung uý và anh nhận thấy đôi mắt của gã đang long lanh chờ câu trả lời của anh.

-Theo anh thì ai sẽ thắng? Anh ủng hộ ai?

-Ai thắng?-Mi-cla-sốp hỏi lại và anh liền trả lời luôn, dứt khoát và bất ngờ ngay cả với chính mình chứ không phải là trả lời cho tên trung uý,-Tôi có thể thắng được cả hai.

Lời nói dội ra và, tất nhiên không thể nắm lại được. Cả Béc-ke, Cli-úc và thượng sĩ Lô-ren cũng đều ngừng uống, đặt cốc xuống bàn ngạc nhiên nhìn Mi-cla-sốp tựa như mới thấy anh lần đầu vậy.

-Anh nói nghiêm chỉnh đấy chứ?-Béc-ke nheo đôi mắt lươn ti hí nhìn Mi-cla-sốp và miệng hình như sẵn sàng nở nụ cười chế giễu.

-Vâng,-Mi-cla-sốp khẳng định và biết rằng anh không còn cải chính được nữa nên nói thêm,-Tôi sẵn sàng đấu với bất cứ ai trong hai người này… Bất cứ ai, ngay bây giờ hoặc sau này!…

-Ngay bây giờ? Anh mặc quân phục, lại đi ủng thì làm sao đấu được?-Viên thượng sĩ nhìn anh tỏ vẻ hoài nghi mặc dù hắn rất muốn xem cuộc đọ găng giữa hai anh chàng Pháp với tay võ sĩ Nga, người lính lê dương rất được gã đại uý Béc-ke, ưu ái.

-Tôi sẽ mặc áo may-ô quân đội, còn ủng thì-chuyện vặt. Chúng ta chẳng thường tập chạy và suốt ngày đi ủng đấy sao.

Một tiếng cồng vang lên báo hiệu chấm dứt hiệp một. Hai đấu thủ đã xô bàn đứng dậy và lù lù đi đến bậc thang lên vũ đài. Hắn là con người hành động. hắn muốn thấy rõ ngay tài năng của gã lính Nga có thần thế này,-một con người thân thích của Dô-nen-béc.

-Xin lỗi một chút, thưa các ngài!

Những tên sĩ quan chiếm đóng này, thường vẫn gây ấn tượng xấu trong người Pháp. Họ đã quen với những hành động thô bạo, bất lịch sự của bọn lính và sĩ quan Đức rồi. Gian phòng bỗng im lặng hẳn. Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào gã sĩ quan Đức kênh kiệu kia.

-Trong phòng chúng ta có một tên lính lê dương của quân đội quốc trưởng. Anh ta là một võ sĩ quyền Anh Nga!-Cli-úc giơ tay về phía Mi-cla-sốp. Người võ sĩ này là vô địch quyền Anh Lê-nin-grát đấy, các ngài ạ!… Tôi rất hân hạnh xin mời các võ sĩ Pháp thử sức với võ sĩ Nga này!

Những người Pháp thường quen nghĩ rằng, mỗi khi binh lính hoặc sĩ quan Đức can thiệp vào việc gì thì thường gây cho họ sự khó chịu. Và hôm nay cũng vậy, khi gã trung uý Đức hùng hổ, bất lịch sự bước lên vũ đài thì mọi người đều chờ đợi một việc rủi ro khó

chịu xảy ra. Nhưng khi nghe gã nói về người võ sĩ quyền Anh Nga và lên tiếng thách đấu với các võ sĩ Pháp thì, trái lại, đã có tiếng hưởng ứng và vỗ tay tán thưởng. Hầu như mọi người đều tò mò nhìn Mi-cla-sốp, thậm chí có người còn hô lên:

-Vive la Russie (Nước Nga muôn năm).

Người trọng tài trên vũ đài, như về sau này với được biết thì ông ta lại chính là người tổ chức cuộc thi đấu hôm nay, thoáng nghĩ ngay là có thể sẽ thu được mớn hời lớn. Tất nhiên ông ta có thể tổ chức cuộc đấu của người lính Nga này! Ông ta đưa mắt nhìn gian phòng và nghĩ ngay đến khối đông khán giả của trận đấu nay mai. Càng đông càng nhiều tiền. Cuộc chiến tranh đang diễn ra ác liệt tại nước Nga, nó đang làm cho nước Đức điêu đứng, chắc nhân dân Pháp sẽ rất hài lòng bỏ tiền ra mua vé để được xem một người Nga trong thành phố họ đấu quyền Anh.

-Thưa ông, đề nghị của ông rất đáng hoan nghênh, rất thú vị, người trọng tài nói, miệng nở nụ cười,-Tôi nghĩ rằng, các võ sĩ Pháp sẽ hết sức hài lòng chấp nhận đề nghị của ngài. Ngay sau đây chúng ta có thể thoả thuận về điều kiện trận đấu sẽ được tổ chức nay mai, cần phải ấn định trước thời gian và địa điểm. Tức là chúng ta thoả thuận ngày giờ thi đấu!-Tôi nói vậy có đúng ý của các ngài không?

Bu-tanh và Lơ-pho đang đứng giữa vũ đài, vẻ sốt ruột luôn luôn đổi chân. Họ gật đầu đồng ý với ý kiến của trọng tài.

-Vất cho quỷ cái điều kiện ấy đi! Tên trung uý liền gạt phắt và nói như ra lệnh.-Quân đội quốc trưởng không có nhiều thì giờ đâu, và không thể để cái công việc đang làm hôm nay sang ngày mai được! Sẽ đấu ngay bây giờ. Nào, ai trong số hai người có thể tiếp võ sĩ Nga?

-Vâng, vâng được thôi, thưa ngài sĩ quan!-Trọng tài vội lên tiếng để tên sĩ quan này khỏi nổi nóng.-Xin ngài cho chúng tôi ít phút chuẩn bị và thảo luận.

-Các ông có mười phút để suy nghĩ-tên trung uý nói và giơ chiếc đồng hồ bỏ túi mạ vàng lóng lánh lên.

Mi-cla-sốp cởi áo và quần đùi ra nhưng vẫn phải đi đôi ủng do chính viên đại uý thưởng cho anh sau trận cứu hắn thoát chết ở Xmô-len-xcơ. Anh chậm rãi đi lên vũ đài, thầm nghĩ: "May mà chưa uống rượu và cũng chưa ăn gì. Như vậy sẽ dễ dàng hơn".

Quay về bàn, Cli-úc bỗng để ý đến một phụ nữ Pháp khoác chiếc áo trắng. Chị ta ngồi trong số khán giả trẻ. Gã trung uý tiến đến phía chị và chằm chằm nhìn chẳng cần giữ phép lịch sự. Gã tiến đến bên người phụ nữ Pháp, hơi cúi đầu chào kiểu cách và cầm bàn tay chị ta, đưa lên môi hên. Cli-úc không hề để ý gì đến những ánh mắt căm giận của những người bạn chị ta đang chằm chằm gã và cả gian phòng cũng im lặng căng thẳng. Gã vẫn cảm thấy mình là chủ gian phòng này và hơn nữa, cả cái thành phố bị chiếm đóng nhỏ bé này của nước Pháp.

-Thưa cô, cô xinh đẹp và lịch thiệp lắm. Nhìn cô còn sướng hơn là nhìn những con bò tót trên vũ đài kia.

Hắn lại mỉm cười và vênh váo len qua các hàng ghế, đi về phía bàn mình.

Đại uý Béc-ke chờ cho gã uống cạn ly cô-nhắc, liền hỏi:

-Sao ông lại làm vậy?

-Ông muốn nói tới người phụ nữ kia hay là…-Cli-úc hỏi lại.

-Không, về trận đấu ngay tức thì này.

-À, à… Tôi đã chán nghe về cái gã lái xe mô-tô cho ông rồi. Dù hắn là một tên lính dũng cảm dù hắn có người họ có thế lực thật, dù hắn là vô địch thì, với tôi, hắn cũng chỉ là thằng hàng binh… Hôm nay, chúng ta thử kiểm tra xem những lời đồn đại về hắn có đúng hay không. Hơn nữa trường hợp hôm nay rất hiếm!-Gã lại tự rót thêm ly rượu nữa.-Nếu thằng Nga của ông thua thì chúng ta sẽ tống

cổ ra mặt trận, còn nếu thắng thì hắn xứng đáng là một tên võ sĩ quyền Anh và hắn sẽ làm vinh dự cho tiểu đoàn chúng ta. Chính niềm quang vinh của tên lính Nga này sẽ làm cho ông dễ lọt vào cặp mắt chú ý của thượng cấp hơn!

3.

Đúng mười phút sau, A-léc Bu-tanh, võ sĩ Pa-ri bước lên vũ đài. Rõ ràng trông dáng điệu và cách bố trí đấu thủ cũng hiểu được rằng những người Pháp muốn đánh gục ngay từ đầu chàng võ sĩ Nga này, kẻ đã tự nhiên dẫn xác tới đây và gây nên chuyện rắc rối cho họ-những người tổ chức trận đấu.

Theo sau anh ta là trọng tài, vừa đi vừa lấy khăn tay lau mồ hôi trán. Ông ta lại mỉm cười xã giao với khán giả, để lộ chiếc răng vàng óng ánh trên khoé miệng.

-Chúng ta tiếp tục thưởng thức trận đấu! Đây là trận đấu chưa từng có trong thành phố chúng ta! Tôi xin cảm ơn sáng kiến của ngài sĩ quan Đức đã tạo cho chúng tôi trận đấu quyền Anh quốc tế này. Vâng, đúng vậy, thưa quý ông, đây là trận đấu quốc tế giữa võ sĩ Nga và Pháp. Bên phải tôi là võ sĩ người Phương án-ri A-léc Bu-tanh! Còn bên trái tôi là võ sĩ Nga, nhà vô địch Lê-nin-grát, ông ta hơi ngập ngừng, giơ tờ giấy lên và đọc tiếp-I-go Mi-cla-sốp.

Quả thật từ lâu I-go đã ước mơ có một trận đấu quốc tế và anh sẽ có dịp bảo vệ danh dự thể thao của Tổ quốc. Nhưng số phận trớ trêu đã đưa anh tới trận thi đấu quốc tế đầu tiên trong đời như thế này. Chưa bao giờ anh nghĩ rằng mình phải thi đấu theo lệnh của bọn sĩ quan Đức, bọn phát xít, bước lên vũ đài trong chiếc quần đùi và đôi ủng lính Đức.

-Chuẩn bị!-Trọng tài ra lệnh.-Hiệp một bắt đầu.

Trong góc sân khấu, một người đàn ông ngồi sau chiếc bàn và khuôn mặt lấp sau bóng đèn. Ông giơ chiếc búa gỗ lên, gõ mạnh một tiếng vào chiếc cồng nhỏ trên bàn.

“Cứ bình tĩnh, hãy thăm dò kỹ và chớ nóng vội”.-Mi-cla-sốp tự hạ lệnh cho mình như vậy, và thâm tâm anh cũng cảm thấy thần kinh mình căng thẳng, bắp thịt như run lên. Đấu trong trạng thái căng thẳng và luôn lo sợ như vậy sẽ mau chóng bị thất bại, vì sẽ chẳng còn tinh thần phán đoán, sẽ không kịp thời phản ứng, sẽ cứng như gỗ và không di chuyển dẻo dai trong phòng thủ cũng như không nhanh chóng linh hoạt trong tấn công. Không thể làm gì nếu tinh thần căng thẳng và tay chân nặng nề, mà đây lại là trận đấu với võ sĩ nhà nghề.

Hơi chúi đầu, giấu kín trong vai trái, Mi-cla-sốp sẵn sàng đón chờ đối thủ. Anh luôn tự nhủ mình “Đừng vội, đừng cuống”… Cái chính là phòng ngự đã. Cứ thế thủ đã! Chỉ phản công bằng cú đấm tay trái. Nhất định không cho anh ta đánh gần… Các võ sĩ nhà nghề thường thích đánh gần… Phải hạn chế ưu thế này…”.

Họ quay vòng trên vũ đài và tấn công nhau bằng những quả đấm tay trái từ xa. Gian phòng im lặng đến nỗi nghe rõ cả tiếng bước chân khẽ của những người phục vụ đi giữa các dãy bàn. Mắt mọi người đổ dồn lên đài. Những người phụ nữ từ nãy vẫn cười nói lanh lảnh giờ đây cũng ngồi im. Mắt họ nhìn lên vũ đài với vẻ tò mò, họ dõi theo từng bước chân di chuyển của người võ sĩ Nga có khuôn mặt rất trí thức. Tuy nhiên, họ cũng có một nhận xét là con người trẻ tuổi và nhanh nhẹn này đã chiếm được vị trí thuận lợi hơn, luôn có điểm tựa là những hàng dây căng quanh vũ đài và anh chàng Bu-tanh của họ nét mặt cau có và hơi có vẻ độc ác cứ luôn luôn vung vẩy một cách không cần thiết trước mặt đối thủ.

Bu-tanh đã tỏ ra sốt ruột hơn đối thủ. Anh ta đã kịp nhận ra anh chàng đối thủ nghiệp dư này có vẻ tỉnh táo hơn, không ham đòn và luôn tránh được những cú đấm búa bổ. Anh ta cũng biết đánh trả một cách thông minh và không bao giờ để bị dồn vào góc dây. Quyền Anh đòi hỏi muốn thắng được phải có những cú đấm mạnh,

chính xác. "Này, anh bạn người Nga xa lạ kia ơi, rồi anh sẽ biết thế nào là cú đấm nhà nghề của võ sĩ Pháp… Rồi mũi anh sẽ xếch lên cho mà xem. Anh bạn ạ! Hãy đón nhận cú đấm tay phải này!…".

Nghĩ vậy, Bu-tanh vờ làm động tác giả ở cú đấm tay trái và khi đối thủ chưa kịp định thần thì anh dướn lên đánh một quả quai hàm rất mạnh bằng tay phải. Anh dồn toàn bộ sức mạnh vào cú đấm với hi vọng là anh chàng người Nga sẽ đổ ngay. Nhưng cú đấm trượt!… Lạ thật, mới nửa giây thôi chiếc quai hàm của đối thủ còn nhấp nho chỗ này, thế mà khi quả đấm phóng tới thì như bay vào không khí vậy. Chàng võ sĩ Pa-ri cố gượng giữ thăng bằng nhưng vẫn bị mất đà và trong khoảnh khắc đó anh ta giật mình khi thấy anh chàng Nga nghiệp dư này hầy như đã đứng sát ngay trước mặt mình. Đang đà lao và hơi hốt hoảng. Bu-tanh vung tay trái đấm luôn quả nữa. Anh chàng người Nga lại tránh được sang phải thoát khỏi đòn thứ hai, một động tác tránh rất nghệ thuật và cao cường. Anh ta không lùi mà chỉ hơi nghiêng dịch sang phải và ngay lúc ấy đã chiếm được tư thế rất thuận lợi để tấn công lại, Bu-tanh lấy làm lạ là tại sao anh ta không đánh trả ngay cú nốc ao vì toàn bộ thân mình Bu-tanh đã lộ ra hết, và đã mất thăng bằng rồi.

Nhưng đó là những điều anh ta suy nghĩ về sau. Định thần kịp, Bu-tanh lại liếc nhanh cái đầu anh chàng người Nga và nghiến răng đánh một cú đấm thẳng vào trán. Anh ta biết, trong tư thế này thì nên đấm vào đâu! Nhưng cũng ngay trong khoảnh khắc đó đầu Bu-tanh tự nhiên mất thăng bằng, xoay nghiêng sang phải, mắt nổ đom đóm tai bỗng ù lên tựa như vừa có quả lựu đạn nổ ngay trong đầu…

Anh ngã vật xuống sàn, cố gượng chống tay đứng dậy nhưng đôi tay như không còn nghe theo ý muốn của anh nữa, mắt hoa lên chỉ còn thấy mờ mờ bóng người. Trọng tài đang giơ tay lên rồi lại chém vào không khí, đếm từng giây một:

-Bảy… Tám…

Bu-tanh lắc lắc đầu tựa như xua bớt sức nặng ở trong, đôi môi khô mím chặt. Nhưng lúc ấy anh ta cũng toát mồ hôi chợt nghĩ: Mình bị đo ván rồi! Bị thua, tức là mất hết… Danh dự và… nhất là tiền thưởng. Cần phải cố gắng vùng dậy và lao vào tấn công!… Tuy nhiên anh ta cũng còn kịp an ủi ngay rằng, đây chỉ là cuộc đấu chơi bời, có đặt điều kiện gì đâu. Đấu chơi như thế này thì thua được chẳng có ý nghĩa gì cả. Thậm chí anh còn cố nhoẻn cười. Anh đã trông được rõ hơn đối thủ người Nga đang đứng trong góc vũ đài, nét mặt có vẻ lo lắng và hối hận nhìn Bu-tanh.

-Mười!-tiếng trọng tài vang lên dứt khoát.-Nốc-ao.

Hô xong, trọng tài rảo bước đến bên Mi-cla-sốp nắm lấy tay anh giơ lên xác nhận người chiến thắng. Cả gian phòng vang lên tiếng vỗ tay, tiếng nút chai sâm banh bật vang vang như tiếng súng nổ mừng thắng lợi. Còn viên trung uý Đức, kẻ đã đề ra sáng kiến thi đấu thì cầm cả chai sâm-banh chạy vọt lên vũ đài.

-Ông trọng tài, xin chờ cho một phút!

Trọng tài ngoan ngoãn quay lại hàng dây, miệng gượng cười với viên sĩ quan Đức:

-Các ông có một võ sĩ thật tuyệt vời, ông sĩ quan ạ!

-Tôi biết,-tên sĩ quan lên tiếng và đảo mắt khô khan nhìn người trọng trài.-Mời tiếp người thứ hai lên đài!

-Ông nói gì cơ ạ! Tôi hoàn toàn không hiểu ý ông.-Nụ cười lấy lòng biến mất khỏi miệng người trọng tài.

-Gọi người võ sĩ thứ hai lên! Đấu tiếp trận hai!… Ông nghe rõ chứ? Tên lính Nga của tôi sẽ đấu tiếp với người thứ hai của ông!…

4.

Trận đấu với Ê-min Lơ-pho nhà vô địch hạm đội cân sức hơn, anh ta biết cách tấn công dồn dập và thận trọng. Hai người quần nhau khắp vũ đài, di chuyển mau lẹ và đẹp mắt. Trận đánh đẹp và khẩn trương làm khán giả nhiều lần vỗ tay khen ngợi. Đúng là hai người cân sức nên ai cũng cố đánh những quả đẹp và giành ưu thế cho mình. Cả hai đều biết tấn công và phòng thủ kịp thời, kín đáo. Đôi khi người ta chỉ còn thấy những chiếc găng lao vun vút và hai thân hình đẫm mồ hôi chập chờn dưới ánh đèn.

Nhưng với những người sành xem và với những trọng tài giàu kinh nghiệm thì dễ nhận thấy Mi-cla-sốp có ưu thế hơn. Ngay giữa hiệp một anh đã đánh được mấy quả mạnh đạt điểm trội hơn. Nhưng sau đấy, đối thủ của anh đã rút kinh nghiệm và cũng tạo ra những quả đám khá chủ động. Nhưng rồi anh ta tỏ ra vội vàng, muốn kết thúc trận đấu có lợi cho mình. Trái lại, Mi-cla-sốp có vẻ không ham đòn. Anh không xông vào như trước nữa mà luôn né tránh liền mấy quả và dẫn đối thủ vào tình huống "đấm gió" làm người lao đao "như đi trong mây". Sau những lần như vậy, Mi-cla-sốp chỉ đỡ gạt và tránh xa ra tạo cho Lơ-pho có dịp hồi sức. Dần dần võ sĩ Pháp hiểu ra ý đồ của anh và thầm cảm ơn nhà võ sĩ Nga. Ánh mắt anh ta không còn vẻ nhìn gay gắt phục thù nữa, mà đã dịu lại tỏ vẻ biết ơn. Khuôn mặt rộn và sần sùi vết sẹo của anh hơi mỉm cười. Và sau khi nghỉ hết hiệp một, bắt đầu vào hiệp tiếp thì anh chàng người Pháp khẽ chạm găng vào tay Mi-cla-sốp nói nhanh:

-Cám ơn, anh bạn!

I-go cũng chạm găng lại đáp lễ và với cử chỉ đó, hai người đã thầm hiểu nhau và tỏ dấu hiệu cho thấy chỉ đấu hữu nghị là chính. Tuy vậy trận đấu vẫn diễn ra hấp dẫn. Nhà vô địch hạm đội Pháp đã

mấy lần định chiếm ưu thế, đánh những quả rất đẹp nhưng đều hụt và sau một lần như vậy, đối thủ người Nga lại tránh được và lùi xa không lao trả đũa như trước. Có thể nói I-go đã chủ động điều khiển nhịp độ trận đấu. Rồi trận đấu kết thúc trong tiếng vỗ tay hoan nghênh nhẹ nhõm của người xem, tuy nhiên ai cũng biết rõ là ưu thế nghiêng về Mi-cla-sốp.

-Hoan hô chiến sĩ của quốc trưởng!-Bọn Đức hét lên.-Hoan hô chiến sĩ của quốc trưởng!

Mi-cla-sốp nhận ngay ra tiếng của gã trung uý. Những giây phút này anh không còn là I-go của những ngày xa xưa nữa. Hàng dây đài đấu đã là ranh giới ngăn cách hiện tại với quá khứ của anh. Cái quá khứ chưa xa xôi lắm nhưng sao thấy xa lạ vậy. Tuy nhiên, anh cảm thấy vũ đài này đã đưa anh trở lại mảnh đất của Tổ quốc, đã trở thành bộ phận thân thuộc của đất nước thân yêu. Anh cứ muốn đứng nguyên như vậy để sống mãi với những phút giây thân thuộc của những trận đấu năm xưa. Nhưng dẫu sao cũng phải quay lại với thực tại, phải mỉm cười với chúng, giơ tay chào đáp lễ chúng.

Khi trọng tài vừa tuyên bố Mi-cla-sốp thắng điểm, cả hai võ sĩ đều ôm chầm lấy nhau trong tiếng vỗ tay hoan hô của người xem. Cả hai người cầm tay nhau bước xuống vũ đài và đi vào phòng nghỉ. Bu-tanh, tay cầm chiếc mũ nồi xanh đi lên qua các dãy bàn. Nhiều người rút tiền ném vào chiếc mũ với những lời động viên, khen ngợi anh ta.

… Mi-cla-sốp say sưa đẫm mình dưới vòi hoa sen để xua tan cơn mệt mỏi và kỳ cọ mồ hôi. Lơ-pho trao cho anh chiếc khăn tắm rộng và cười vui vẻ:

-Lau đi!…

Viên thượng sĩ Lô-ren luôn cau có rảo bước vào phòng tắm, áo mở phanh, nét mặt đã có vẻ vui hơn.

-Mi-cla-sốp, nhanh lên Đại uý đang chờ, cả bọn tôi nữa, nhanh lên… Họng khô hết rồi đây này!… Anh không ra đại tá không đi đâu!… Món ăn đã đặt để đãi anh rồi đấy…

-Vâng, một phút nữa, tôi xong ngay đây…

-Nhanh lên! Chúng tôi chờ anh ra mới mở rượu đấy!…

Viên thượng sĩ, người săn sóc Mi-cla-sốp trong trận đấu hắn cho rằng mình cũng có quyền được chia sẻ niềm vinh dự trong thắng lợi của anh và hắn cũng hãnh diện coi là kẻ chiến thắng trong ngày hôm nay.

Bu-tanh, tay cầm chiếc mũ đựng đầy tiền thưởng bước theo viên thượng sĩ đi vào phòng rượu. Sau anh ta là người hầu bàn, tay bê nguyên cả một két rượu vang. Tiếp theo là ngươiòi tổ chức trận đấu, trịnh trọng trong bộ com-lê màu đen.

-Đây là của ông,-Bu-tanh nói, đưa cả chiếc mũ đựng đầy tiền cho Mi-cla-sốp,-Người thắng trận được thưởng hết tiền thưởng này!

Nét mặt Bu-tanh đã có vẻ hồng hào và vui hơn sau khi tắm rửa và nhấm nháp cốc rượu vang.

-Người Pháp chúng tôi chào mừng thắng lợi của người Nga, à, xin lỗi, của võ sĩ Nga!

Mi-cla-sốp dốc tiền ra bàn, chia đều ra làm ba phần. Mọi người nhìn anh ngạc nhiên: anh ta làm gì thế này? Chia xong, I-go đưa cho Bu-tanh và Lơ-pho mỗi người một phần.

-Đây là trận đấu giao hữu thôi mà, chứ có phải là tranh giải vô địch đâu, hai bạn. Cả ba người chúng ta đều thi đấu, đều lao động như nhau,-Mi-cla-sốp nói. Quyền Anh là môn thể thao nặng nề nhất. Hôm nay chúng ta đều biểu diễn tốt, theo tôi không thể và không nên nói ai thắng ai thua cả. Chúng ta là những võ sĩ. Do đó tôi cho rằng cả ba chúng ta đều có quyền hưởng như nhau món tiền thưởng này.

Hai người bạn Pháp sốt sắng cảm ơn và vui vẻ nhận tiền. Họ hiểu ra rằng, người võ sĩ Nga trong bộ quân phục lính Đức này hoàn toàn không giống những kẻ chiếm đóng ở đây. Lơ-pho mở chai rượu vang:

-Chúc mừng sự quen biết của chúng ta!

Người trọng tài, tay giơ cao cốc vang phát biểu lời chúc mừng về tài năng và tính cách của Mi-cla-sốp. Ông ta nói là đã từng được dự xem những cuộc đấu của các võ sĩ có hạng ở nước Pháp và quốc tế, do đó ông có thể khẳng định rằng, người võ sĩ Nga này xứng tài ở hạng cao nhất.

-Tôi đã kịp trao đổi ý kiến với chỉ huy của ông, ông Mi-cla-sốp,-ông ta kết thúc lời chúc mừng dài và nồng nhiệt.-Nếu ông không phản đối thì tôi có thể đứng ra tổ chức một cuộc đấu nữa. Tôi có nhiều bạn bè làm ở các báo và tôi xin hứa rằng, ngày mai nhân dân thành phố sẽ biết về thắng lợi này của nhà võ sĩ Nga. Xin chúc mừng sức khoẻ của ông!

Họ chạm cốc. Đồng thời lúc đó, sau bức chắn mỏng trong hiệu cà-phê vang lên tiếng cốc chạm nhau, tiếng hô vui vẻ và tiếng mở nút chai rượu sâm-banh bôm bốp.

Bỗng một người đầu bếp ngó vào phòng và la lên:

-Hãy mở máy thu thanh mà nghe! Quân Đức đang tiến tới sông Vôn-ga!

Lơ-pho vội xô ghế đến bên bức tường nơi đặt chiếc máy thu thanh cũ kỹ. Căn phòng bỗng vang lên giọng nói hồ hởi đầy hưng phấn và trịnh trọng của phát thanh viên đài phát thanh Đức thông báo bản tin:

"… Quân ta đã tiến đến bờ bắc sông Vôn-ga! Mặt trận quân Nga đã bị chọc thủng. Binh lính của quốc trưởng đã dùng mũ sắt để uống nước sông Vôn-ga! Thắng lợi vĩ đại đang đến gần. Hàng ngàn máy

bay của quân đoàn không quân bốn đang oanh tạc thành phố bên bờ sông Vôn-ga này. Xta-lin-grát đang chìm trong khói lửa. Trên thế giới này sẽ không có một sức mạnh hùng hậu nào có thể ngăn chặn được sức mạnh khủng khiếp của vũ khí Đức chúng ta!…".

I-go mím chặt môi. Má anh trắng bệch, người choáng váng liền hớp vội ngụm rượu rồi đổ một ít ra lòng bàn tay, xoa xoa hai má tựa như để trán tĩnh cơn đau đầu. Mọi người trong phòng vẫn im lặng lắng nghe! Quả thật trong đời có thể gặp nhiều sự bất ngờ nhưng có lẽ không trường hợp nào đáng thất vọng và cay đắng như lần này. I-go không hình dung nổi điều gì đang xảy ra ở đấy. Ở Xta-lin-grát, và không hiểu nổi tại sao họ lại có thể để xảy ra cái sự kiện này… Anh mím môi chặt hơn…

Người trọng tài mỉm cười ngượng ngập, mắt ông ta như muốn xin lỗi Mi-cla-sốp đừng giận mình, vì ông không thể nói thành lời được. Ông ta đứng dậy, lấy cớ đi vào bếp.

-Sao chúng ta lại ngồi nhịn đói thế này nhỉ?

I-go vuốt tay xoa mặt, xoa vầng trán toát mồ hôi. "Bình tĩnh I-go! Hãy bình tĩnh lại!"-anh tự hạ lệnh cho mình.-"Mày hoang mang rồi đấy! Hãy làm chủ bản thân đi". Anh dần dần bình tĩnh lại và nắm chặt tay, làm nổi bật những bắp thịt cứng cáp. Những đường gân nổi hằn lên dưới làn da sạm nắng.

Lơ-pho đến cạnh Mi-cla-sốp và thông cảm đặt tay lên vai anh. Bu-tanh cũng đăm đăm nhìn anh, đôi mắt lim dim dưới cặp lông mày sẫm, nhưng ngắn. Anh cũng lặng lẽ đến bên cạnh người bạn Nga mới quen biết này và đặt tay lên vai kia của anh. Những người Pháp này hiểu rõ tâm trạng và thông cảm với anh. Họ dễ hiểu nhau hơn trước nỗi đau chung của hai dân tộc. Hai năm trước đây, nước Pháp cũng đã cảm thấy cái nhục của sự thất bại-giữa tháng Sáu năm ấy, quân Đức đã gõ gót giày trên đường phố Pa-ri… Dẫu sao, thì nước Nga vẫn còn giữ vững được thủ đô của họ, đã tiến hành cuộc chiến

tranh không cân sức được hơn một năm nay rồi và không một nước nào ở châu Âu có thể kháng cự được như vậy. Nhưng dẫu sao thì, trước mắt, quân Đức vẫn tiếp tục tiến, tiến xa hơn.

Chương mười bốn

1.

Tin tức từ mặt trận dồn dập đến. Đó là những tin đáng buồn. Các thông báo của Cục Thông tin ngày càng xuất hiện tên nhiều thành phố nghỉ mát miền Nam như: thành phố Suối khoáng Pi-at-chi-gô-rơ, Crát-xnô-đa… Như vậy là quân Đức đang tiến tới vùng Cáp-ca-dơ, Vô-rô-ne-giơ đã không được nhắc đến nữa. Chả lẽ đã mất rồi hay sao?… Chiến sự đang diễn ra ở vùng Clét-ca và Cô-ten-nhi-cốp… Mỗi lần nghe tin chiến sự, Li-đa-ve-ta lại lo lắng-Chúng ta đang rút lui! Rút đến bao giờ? Và đến đâu mới dừng lại, mới ngăn chặn được cái thể chẻ tre này của quân Đức? Và thế là chúng nó, cuối cùng đã đến được Vôn-ga, Đnhi-ép đã bị mất, sông Đông cũng chằng giữ nổi. Và bây giờ đến lượt Vôn-ga. Nghĩ thật kinh khủng. Li-đa-ve-ta cởi chiếc quần đùi của An-đriu vất vào chậu giặt và mệt mỏi ngồi xuống, đưa cánh tay mỏi nhừ xoa xoa trán lấm tấm mồ hôi.

-Đến bao giờ hả?-Chị bỗng hỏi to một mình,-Còn tiếp tục đến bao giờ?

-Mẹ ơi, đừng mắng con nữa, con có nhổ cà-rốt đâu.

Tiếng gọi của đứa con trai đã giúp Li-đa-ve-ta thoát khỏi những ý nghĩ buồn rầu. Chị mím đôi môi khô khốc nuốt nước bọt. An-đriu-sa đứng cách chị ba bước, tay giơ củ cà-rốt, cởi trần, chân đi đất, người sạm nắng. Mãi lúc này chị mới để ý tới ba củ cà-rốt trong tay cậu con trai.

-Không phải con nhổ cà-rốt đâu! Bác Mác-ta cho con đấy mẹ ạ…

"Bác Mác-ta mà An-đriu-sa vừa gọi chính là bà Mác-pha Kha-ri-tô-nốp-na, chủ nhà nơi mẹ con Li-đa-ve-ta ở nhờ. Từ sáng sớm bà đã làm hết việc này đến việc khác ngoài vườn rau. Nào xới đất, vun trồng, làm cỏ, phơi phóng… "Bà ấy lấy đâu ra lắm sức thế chả?" đã bao lần Li-đa-ve-ta tự hỏi khi biết bà đã đổ bao nhiêu sức lực cho

việc bốc xếp, vận chuyển đạn pháo lên tàu. Đội bốc xếp của bà là một đội gương mẫu của nhà máy. Li-đa-ve-ta hiểu khá rõ công việc nặng nề của họ. Họ luôn phải làm việc đột xuất, quá sức. Thường thường sau ca hoặc cuối ngày làm việc họ lại bốc xếp thêm những hòm đạn đầy ắp lên các toa tàu. Sau những chuyến đột xuất như vậy chân tay Li-đa-ve-ta bải hoải, mỏi nhừ toàn thân, đau ê ẩm ba bốn ngày mới lại sức. Còn bà Mác-ta thì hình như được tạo nên từ sắt thép, chẳng thấy kêu ca phàn nàn gì cả mà trái lại, sau những buổi làm việc nặng nề ấy về tới nhà bà lại cứ luôn tay luôn chân, nào dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ, nào bổ củi, làm vườn.

-Con nói là bác ấy cho con à?-Li-đa-ve-ta hỏi con.

-Vâng ạ!

-Thế con có cảm ơn không?

-Có ạ!

Chú bé Vát-ca sáu tuổi, bạn láng giềng của An-đriu-sa xuất hiện nơi hàng rào. Chú bé có khuôn mặt sáng sủa, thông minh. Tuần trước gia đình chú vừa được tin đau buồn-bố chú vừa hi sinh… Vát-ca ra hiệu gọi An-đriu-sa:

-Mẹ ơi cho con đi chơi nhé?-An-đriu-sa hỏi và ngước mắt nhìn mẹ.

-Ừ, con đi đi!

Li-đa-ve-ta đưa mắt nhìn theo hai chú bé. Chiến tranh chẳng vừa chúng ra. Anh ấy vừa nhập ngũ được ít lâu, cứ như là vừa đi đâu đó ra khỏi nhà. Mấy ngày này mẹ Vát-ca gầy sọp và xanh hẳn đi trông như người mất hồn. Chị đi tha thẩn, thầm lặng như người câm. Không đau buồn sao được! Trong tay còn ba đứa con thơ dại. Vát-ca là con út. Trước đây chị là người vui tính, mau mồm mau miệng nhất đội. Bà Mác-pha đã phải buồn rầu thốt lên là "Bà già đau khổ" và quyết định nhận chị ấy vào đội bốc xếp.

Lod cúi mình trên chậu giặt, đổ chậu nước xà phòng và thay nước sạch. Mải làm, chị không để ý đến tiếng xe ô-tô ngoài cổng mặc dầu đường này ít xe qua lại. Nhưng tiếng xe phanh kít ngoài cửa khiến chị ngẩng lên nhìn. Một chiếc xe con màu đen đỗ ngay trước cổng hàng rào. Lại có người đến gặp mình. Một quân nhân lạ mặt bước xuống xe và đi về phía cổng.

-Chị ơi, cho tôi hỏi, đây có phải là nhà chị Mi-cla-sốp không?

Li-đa-ve-ta vội lau tay vào tạp dề.

-Vâng, ở đây đấy ạ.

-Tôi đến gặp chị có chút việc…

-Có tin gì về anh I-go phải không ạ?

-Đúng đấy. Anh ấy vẫn sống! Mạnh khoẻ! Chiến đấu giỏi!-Giọng nói của anh ta có vẻ vui và chân thật.-Tôi mang đến cho chị lời chào của anh ấy đây. Tôi vào được chứ. Chị có khách nữa đấy.

-Mời anh vào, Li-đa-ve-ta vội mời khách và chưa hiểu ngay ý anh định nói "có khách" là như thế nào. Chị không còn nghe gì hết vì tất cả trong chị lúc này chỉ đọng lại hai tiếng duy nhất, là "còn sống". Chỉ cần thế thôi cũng đủ mang lại cho chị niềm vui sướng vô hạn rồi.

-Đồng chí Ô-xip Xtê-pan-nút, mang vào đây đi!-Người sĩ quan quay về phía anh bộ đội lái xe, gọi.

Bà Mác-pha Kha-ri-tô-nô-va ngừng việc và đứng nhìn, hết sức ngạc nhiên khi thấy hai người bộ đội khệ nệ xách hai chiếc va-li da màu nâu đi vào. Dựa chiếc cuốc vào tường, bà vội bước lên thềm vừa chùi tay vào tạp dề vừa nói:

-Mời các anh vào! Xin mời các đồng chí!

-Đại uý Lê-liu-sen-cô. Pa-ven Xtê-pa-nô-vích Lê-liu-sen-cô người sĩ quan đứng tuổi tự giới thiệu, lần lượt bắt tay Li-đa-ve-ta và bà Mác-pha. Chồng chị gửi lời chào và thư đây, chị Li-đa-ve-ta Xta-lin-grát-ve-lép-na. Đúng hơn là chuyển lời chào qua vô tuyến điện.

Li-đa run run cầm mẩu giấy trong tay và ánh mắt như mờ đi, ngạc nhiên. Thư gì mà chỉ có một dòng thôi? Cố nén lo lắng, chị bình tâm lại, lướt nhanh trên hàng chữ. Chị vẫn không hiểu gì cả. Chị phải đọc lại lần nữa.

-Sao, có gì bí mật mà im lặng thế?-Không kìm được, bà Mác-pha sốt ruột hỏi.

-"Em thân yêu, anh vẫn mạnh khoẻ".

-Chỉ có thế thôi à?-Mác-pha lại hỏi.

-Chỉ có thế thôi… Đây bác đọc xem.-Li-đa đưa cho bà chủ nhà mẩu giấy nhỏ, mỏng manh.

Bà Mác-pha đưa mắt đọc kỹ từng chữ trên mảnh giấy vuông vắn và càng đọc thái độ càng trở nên trân trọng hơn. Với bộ óc thông minh và từng trải, bà hiểu rằng những lời chào ngắn ngủi này được chuyển theo đường dây đặc biệt, chứ không phải qua bưu điện thông thường và lại do một đại uý thân chinh mang đến thì không phải là chuyện thường. Thế có nghĩa là, anh Mi-cla-sốp, chồng Li-đa không phải là một chiến sĩ bình thường. Hiển nhiên là như vậy. Chỗ anh ấy có cả điện đài thường xuyên liên lạc với Mát-xcơ-va. Không phải bất cứ người chiến sĩ hay du kích nào cũng có thể chuyển lời chào cho vợ qua đường dây như thế. Theo bà biết thì trong nhà máy cũng có một người được chuyển lời theo kiểu này.

-Ồ, sao các đồng chí lại đứng như thế này. Xin mời vào nhà đi.-Bà Mác-pha hồ hởi mời khách.-Tiện thể, nhà có khoai tây luộc đây. Tôi đưa ra ngay bây giờ.

Vào bàn, đại uý Lê-liu-sen-cô đặt lên bàn những thực phẩm khác nhau lấy từ trong va-li. Hai người đàn bà ngạc nhiên nhìn những món hàng quý giá mà họ không dám nghĩ tới-đường viên để trong hộp trắng, dễ có đến năm kilô, rồi hai gói đường cát trắng tinh, tám

hộp thịt Mỹ, mỗi hộp 1 kilô, sữa đặc, sô-cô-la thanh, các loại bột mì và gạo lúa mạch…

-Chị Li-đa-ve-ta, xin chị nhận cho. Đây là tiêu chuẩn của anh ấy…

Bà Mác-pha nhìn lên bàn và trong đầu thoáng lên câu hỏi day dứt, bà định hỏi người sĩ quan về tin tức chồng và con trai mình, có tin là đã hy sinh. Nhưng giờ đây bà lại hy vọng. Cũng có thể như Mi-cla-sốp họ đang sống chăng?

2.

Ngày hôm nay thật khó chịu và bực bội. Sau khi các bác sĩ quyết định cho thượng sĩ Cun-ga trở lại đơn vị chiến đấu thế mà anh còn phải chạy đi chạy lại vào hết phòng này sang phòng khác để làm các thủ tục giấy tờ.

Cun-ga khao khát được ra mặt trận. Vết thương của anh đã lành và bất cứ ở đâu anh cũng có cảm giác là mọi ánh mắt đều nhìn vào anh như muốn hỏi: trông con người khoẻ mạnh thế kia mà lại quanh quẩn ở hậu phương. Rồi còn việc riêng tư nữa, cái công việc như người ta thường nói là "mặt trận trái tim" cũng chẳng ra sao cả đến nỗi anh không muốn nghĩ đến nó nữa. Đã hai lần, Ga-li-a Min-ga-se-va gợi ý với người lính tăng nhát gan này rằng nếu không ra phòng giá thú và tay cô chưa có nhẫn cưới thì đừng động đến cô. Nhưng ai lại có thể nói đến chuyện cưới xin vào lúc mặt trận đang tiến dần đến vùng Vôn-ga. Cun-ga chưa hề nghĩ đến chuyện này và cảm thấy xấu hổ khi anh phải sa vào vòng gia đình luẩn quẩn dẫu biết rằng, sau chiến tranh anh sẽ khó sống được nếu không có Ga-li-a. Do đó cho nên không có một sức mạnh nào ở cái thành phố hậu phương vùng U-ran này có thể giữ anh lại được ngoài trung tá Xê-rô-kin, người có quyền làm tất cả để Cun-ga trở lại với những chiếc xe bọc thép. Thật ra họ cũng đã đề cập vấn đề này tới hai lần lúc chỉ có hai người ở khách sạn. Nhưng trung tá không chịu và anh luôn vung cánh tay phải còn lại để chứng minh cho mình. Cun-ga mặc dầu phải chấp nhận nhưng vẫn cứ khăng khăng trình bày ý kiến riêng.

-Tôi không thể ở mãi đây được, chỉ có thế thôi. Ước vọng trở lại mặt trận đang thiêu đốt lòng tôi, đồng chí tiểu đoàn trưởng ạ… Đồng chí đừng giữ tôi lại đây, không nên như vậy! Rồi sau này, khi

chiến tranh kết thúc tôi làm sao có đủ can đảm để nhìn thẳng vào mặt bạnbè, đồng chí được?

Giờ đây thì tất cả mọi khó khăn cản trở đã ở phía sau. Chỉ còn lại một thủ tục là đến nhà máy, làm phiếu nhận xét và đưa trình quyết định.

Nhưng ở văn phòng nhà máy người ta giữ Cun-ga lại:

-Mời anh tới phân xưởng ngay.

-Tôi còn việc gì ở đấy nữa? Hôm qua tôi đã trình giấy tờ và lấy nhận xét rồi.-Cun-ga định gắt nhưng kịp kìm lại.-Không thể giữ tôi lại được đâu!

Nhưng anh cũng tới phân xưởng lắp ráp, nơi có những đường dây chuyền chính, với những khung cửa khổng lồ, nơi hoàn chỉnh toàn bộ quá trình lắp ráp cho xe xuất xưởng để tới nơi tập kết. Húng hắng ho anh đi lại phân xưởng trong tiếng ồn ào quen thuộc. Phân xưởng trưởng là một bác công nhân già, tóc điểm bạc đang đứng hút thuốc ở khung cửa lớn. Cạnh bác ta là Ma-ri-na, bí thư đoàn thanh niên cộng sản nhà máy và hai thợ cả khác, những người khá quen thuộc với anh và cũng là những người sản xuất có uy tín.

Hình như tất cả họ đều đang chờ Cun-ga thì phải. Khi vừa thấy anh đến, họ bỗng sôi nổi hẳn lên, quay sang nói thầm gì với nhau. "Có chuyện gì thế nhỉ?-Cun-ga tự hỏi.-Họ muốn tổ chức tiễn đưa hay sao?".-Anh kín đáo đưa mắt tìm Ga-li-a Min-ga-se-va-nhất định cô ta cũng có mặt đâu đây,-nhưng anh không thấy đâu cả. Nhất định Ga-li-a phải biết là anh đã được trở lại đơn vị chiến đấu. Liệu cô ấy có mỉm cười với mình nữa hay không?

Anh tạt qua sân xếp đầy xe tăng mới để đến phân xưởng. Một dãy tăng dài xếp dọc theo hàng rào đã sẵn sàng xuất phát. Cun-ga đưa mắt nhìn suốt hàng xe lòng thầm mơ ước: "Giá mình được nhận một chiếc ở đây và lại cưỡi con ngựa sắt này tiến thẳng ra mặt trận

thì tuyệt biết bao".-Đã bao lần anh thầm ước ao nhưng anh cũng hiểu rằng chẳng ai có quyền quyết định như vậy được. Mỗi chiếc tăng ra xưởng đều đã ghi vào kế hoạch và đại diện các đơn vị chiến đấu đang nằm chờ sẽ nhận chúng ngay.

Bỗng từ trong xưởng xuất hiện một chiếc tăng mới, từ từ tiến thẳng về phía anh. Nó cũng giống như những chiếc đàn anh ra trước, song với con mắt sành sỏi, Cun-ga đã phát hiện ra điểm khác biệt và chằm chằm nhìn chiếc xe tăng đang lù lù tiến về phía mình. Tháp pháo nhỏ hơn, vỏ tháp dày hơn và đặc biệt là hai bên sườn có hàn thêm tấm chắn. Với lớp vỏ này thì đạn thông thường không bắn thủng được. Trên tháo pháo, thay cho dòng chữ số thấy nổi bật mấy chữ: "Kôm-xô-môn".

Chiếc tăng tiến thẳng tới trước mặt anh. Anh định giơ nắm đấm lên đe người lái nhưng anh đã kịp dừng lại. Nhất định là cô ta rồi, không thể ai khác được. Sao lại đùa thế này, đáng trách thật. Nhưng anh bỗng mỉm cười và rảo bước tới đón chiếc xe tăng vẫn đang rú máy từ từ lại gần trước mặt anh.

Nhưng khi còn cách anh đúng hai bước nữa thì "chàng trai ba tư tấn" đó liền ngoặt sang phải, xéo nát một đường cỏ và dừng lại. Cánh cửa nắp tháp xe bật mở và, Cun-ga, đã đoán đúng, từ trong xe Ga-li-a nhô đầu lên. Cô nhoẻn miệng cười để lộ hai hàm răng trắng đều đặn. Đôi mắt đen láy dưới hàng lông mày mỏng cũng như cười với anh, long lanh tinh nghịch.

Ga-li-a giơ tay sát vành chiếc mũ da chào và báo cáo:

-Đồng chí thượng sĩ! Ban chấp hành đoàn uỷ nhiệm cho tôi thử chiếc xe này, và cô cao giọng hơn: quyết định cử tôi làm chiến sĩ lái kiêm thợ cơ khí còn đồng chí là trưởng xe!

Giọng hồi hộp và vui sướng của cô lan sang Cun-ga. Anh mỉm cười đáp:-Tôi sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ đoàn giao phó. Chúng

ta sẽ kiểm tra xem cô có hoàn thành được nhiệm vụ chiến đấu và có biết thực hiện các mệnh lệnh hay không. Tôi sẽ sát hạch đồng chí.

-Xong ngay!

-Đấy,-cô trả lời sai rồi. Không được nói "xong ngay" như vậy, mà phải đáp là "rõ"! Thưa đồng chí chỉ huy". Đã bao nhiêu lần tôi nhắc đồng chí điều này, thế mà vẫn quên!

-Rõ, đồng chí trưởng xe! Ga-li-a đáp lại, đôi mắt vẫn không giấu vẻ tinh nghịch, nhưng miệng đã thôi không cười đùa nữa.

Cun-ga ngồi vào vị trí chỉ huy. Anh kiểm tra hệ thống bộ đàm trong xe và hạ lệnh. Ga-li-a thực hiện các động tác theo lệnh của Cun-ga một cách khá lão luyện. Cả khối thép khổng lồ nặng nề như vậy nhưng rất ngoan ngoãn và thậm chí có vẻ nhẹ nhàng khi tiến, khi lùi, khi ngoặt phải, khi rẽ trái, rú máy đều đều phụt ra sau một vệt khói trắng và vòng hẳn một trăm tám mươi độ làm đất bắn tung toé theo hình rẻ quạt ra chung quanh.

Cun-ga ra một mệnh lệnh cuối cùng và đưa cùi tay lau mồ hôi trán. Chiếc xe quả là tốt! Và người lái cũng thật tuyệt vời. Anh cứ muốn ngồi mãi trong xe, không muốn bước ra nữa.

Nhưng khi anh vừa mở cửa xe ra thì thấy, ngoài phân xưởng trưởng, hai người thợ cả còn có nhiều nữ công nhân đứng quanh xe chờ đợi. Họ không vội vào nhà ăn như thường ngày mà lại tập họp quanh đây.

Cun-ga nhảy xuống sân, chùi chùi hai tay vào ống quần. Phân xưởng trưởng cùng bí thư đoàn Ma-ri-na tiến đến bên anh.

-Thế nào?-Phân xưởng trưởng hỏi giọng thân mật.

-Còn phải nói gì nữa! Rất tốt bác ạ!

-Vậy thì hãy nhận lấy nó, đồng chí thượng sĩ ạ!

-Sao cơ?

-Đồng chí hãy nhận lấy chiếc xe này. Và hãy ký nhận vào đây. Ông nói và đưa tờ phiếu giao xe ra.

Nhìn tờ giấy, Cun-ga biết ngay đó là phiếu giao xe mà đại diện các đơn vị đều dùng khi ký nhận xe. Anh ngạc nhiên tròn mắt nhìn phân xưởng trưởng-chả lẽ anh lại được giao chiếc xe này hay sao?

-Đồng chí thượng sĩ Gri-gô-ri Cun-ga thân mến! Đoàn thanh niên Cộng sản nhà máy quyết định làm thêm giờ, sản xuất ngoài kế hoạch chiếc xe tăng này và quyết định giao nó cho đồng chí điều khiển.-Bí thư đoàn Ma-ri-na bỗng nói, giọng trang trọng và hồi hộp.-Chúng tôi quyết định đặt tên nó là "Kôm-xô-môn". Ban chỉ huy quân sự nhà máy quyết định chỉ định Ga-li-a Min-ga-se-va làm chiến sĩ lái kiêm thợ máy. Từ bây giờ trở đi các đồng chí là những người bạn chiến đấu bên nhau. Hãy tiêu diệt bọn xâm lược với mức cao nhất!…

Có lẽ chị đã học thuộc những lời phát biểu này từ lâu nhưng giọng vẫn ngắc ngứ, xúc động, mặt đỏ ửng, chị vọi bắt tay Cun-ga và Min-ga-se-va. Ngừng một lúc, chị bỗng nhào tới ôm hôn Ga-li-a thì thào:

-Ga-li-a, tôi ghen với cô đấy!

3.

Đêm yên tĩnh, ấm áp và sáng trắng. Một ngọn gió nhẹ mang theo mùi hoa đồng nội quyện với những đám khói than từ các đầu máy nặng nề thở ra, lướt theo các toa trần sừng sững những chiếc tăng mới tinh, ùa vào những cánh cửa mở rộng của các toa hành khách, từ đó, đang vang lên tiếng cười đùa, tiếng hát vui tươi, tiếng đàn gió của những người lính. Đầy trong toa lập loè ánh lửa thuốc lá.

Những đoàn tàu quân sự dài dằng dặc chạy suốt từ U-ran thẳng về hướng tây, về I-gia-ép và về đến Vôn-ga, Ca-dan. Tất nhiên, không ai trong họ biết chính xác được hướng đó chứ đừng nó gì đến ga cuối cùng phải xuống. Duy có một điều ai cũng rõ là họ đang tiến ra mặt trận, tới các đơn vị chiến đấu…

Những chiếc đầu máy có sức kéo mạnh, nặng nề toả khói, cần mẫn kéo từng đoàn tàu khi thì len lỏi theo các đường vòng cung uốn khúc, khi thì lượn theo những triền đồi thoai thoải, lúc lại vươn mình trên những cánh đồng bằng phẳng và để rồi rú còi xông thẳng vào các đường hầm tối om.

Trên toa mui trần, Cun-ga và Ga-li-a đang ngồi bên đống rơm tươi. Mùi rơm mềm thơm dễ chịu. Trời đêm oi bức. Cun-ga cởi áo quân phục ra nằm nghiêng người, tay chống đầu, cời đôi ủng nặng nề và khoan khoái vươn dài đôi chân trên mặt rơm êm dịu. Ngọn gió ngược chiều phả vào mặt, xới tung mái tóc và thổi căng chiếc áo sơ-mi. Hơi nóng của sắt thép và mùi sơn vẫn còn bốc lên từ những chiếc xe tăng, từ sàn tàu bằng sắt suốt ngày phơi mình dưới nắng chói chang. Sàn tàu lắc lư nhè nhẹ như trên chiếc tàu thuỷ đang bập bềnh lướt sóng mang họ đi tới một nơi xa xôi hạnh phúc nào đó.

Ga-li-a ngồi cạnh, ngả đầu vào cánh tay anh ôm quàng qua vai. Tim Cun-ga đập dồn dập. Anh cảm thấy những giây phút này thật

hạnh phúc. Trăng thỉnh thoảng lại ló ra khỏi đám mây mỏng, chiếu rọi xuống hai bóng người đang ngồi bên nhau im lặng trên đường ra mặt trận.

Họ cứ ngồi yên bên nhau như vậy vì, trong những giây phút này, không có lời nào có thể diễn đạt được nỗi niềm tâm sự, ý nghĩ và ước mong của họ. Chính sự im lặng đó nói lên rất nhiều, họ cần yên tĩnh để tận hưởng trọn vẹn cái cảm giác ngây ngất được ở bên nhau.

Ga-li-a nghiêng mắt nhìn khuôn mặt xám nắng, hiền từ của anh.

-Em sung sướng quá… Em thật hạnh phúc!-Cô thì thào và hiểu rằng anh đang nghe cô nói,-Đêm thật yên tĩnh, đêm thật đẹp… Trông kìa, trăng cũng đang chạy theo chúng ta đấy.

-Anh cũng vậy… những giây phút này thật hiếm hoi. Lại có em bên cạnh.-Cun-ga định nói nhiều, nhưng rồi không nói được gì cả, những điều dự định cứ như bị chìm sâu vào trái tim đang đập rộn rã và anh chỉ im lặng mỉm cười, đắm đuối nhìn bóng trăng đang in hình trong đôi mắt Ga-li-a.

-Anh có biết giờ đây em đang nghĩ gì không, em đang sung sướng thế nào không…

-Anh cũng vậy…

Trăng lại lẫn vào một đám mây dày, đoàn tàu đang đi vào đoạn đường núi hẹp và bóng tối như che lấp tất cả.

Chương mười lăm

1.

Đã ba tháng nay Ma-ri-na sống im lặng trong căn phòng xép dưới tầng hầm, nơi chỉ đủ đặt một chiếc giường, chiếc bàn con, vài chiếc ghế và cái tủ đựng nhỏ. Căn phòng nhô một nửa lên khỏi mặt đất, trần thấp. Chị sống ở đây với tâm họ chiếu mới, mang tên Ma-ri Đê-cua.

Như về sau được biết, hộ chiếu này do người bạn cũ của Van-te chạy cho chị khi ở Gôn-đơ. Trước đây anh cũng đã từng cùng Van-te chiến đấu trong đội quân Cộng hoà ở Tây Ban Nha. Cho đến giờ Ma-ri-na cũng không thể nào tin được rằng Van-te đã chết, trong tai chị như vẫn còn vang vang tiếng nổ kinh hoàng làm rung chuyển cả bức tường xung quanh. Lúc ấy chị đang chạy thục mạng trên tầng gác thượng, luồn qua một dãy dây phơi quần áo… Cũng may cho chị là những người dân sống trong ngôi nhà nhiều tầng này hoảng sợ vì cuộc tấn công đã chạy dồn cả xuống các cầu thang nên chị đã hoà nhập vào đó.

Chạy ra tới đường phố, Ma-ri-na hớt hải vẫy chiếc tắc-xi gặp đầu tiên và nhảy bổ lên trước con mắt ngạc nhiên của người lái xe, vừa khoát tay giục chạy nhanh vừa lắp bắp nói tên một bênh viện sực nhớ ra. Bệnh viện này ở phía bên kia Brúc-xen. Dần dần Ma-ri-na đã bình tĩnh lại. Chị hiểu rằng chẳng còn mấy thời gian,-trong vòng vài ba tiếng nữa, thế nào bọn Hít-le cũng lùng sục được chị. Và có lẽ chúng đã bắt đầu từ phía ấy.

Ma-ri-na tìm được trạm điện thoại tự động gần bệnh viện, nhưng chị không làm sao gọi được số điện thoại mà Van-te đã ghi, vì trong túi không còn một đồng xu nào cả. Cần phải tìm cách nào đó. Thời gian đang phản lại chị. Chị đành phải quyết định một cách hơi mạo

hiểm-tới quán cà-phê buổi tối và từ đấy gọi điện thoại tới nơi cần thiết.

Cho đến giờ Ma-ri-na vẫn còn nhớ kỹ những phút chờ đợi căng thẳng. Chị quay số tới hai lần nhưng cả hai lần từ đầu dây bên kia không có ai nhấc ống nghe lên cả. Mãi đến lần thứ ba mới có người đáp lại.

Thế là Ma-ri-na đã đến được với những người Bỉ yêu nước, bạn của Van-te. Họ che giấu chị mấy hôm chờ cho việc truy lùng tạm lắng đi, chạy lo hộ chiếu mang tên Ma-ri Đê-cua, bố trí cho chị rửa bát đĩa tại một hiệu ăn ở ngoại ô thành phố và sống trong căn phòng nhỏ này.

Và từ bấy đến nay là những chuỗi ngày đơn điệu, chán ngán, dồn dập công việc. Những người hầu bàn bê hết chồng bát đĩa này đến chồng khác, chất đống trước mặt và chị cứ việc rửa cho đến mỏi nhừ cả tay. Mãi đến khuya hay đúng hơn là đến quá nửa đêm chị mới được trở về căn phòng nửa tầng hầm này và lấy kem xoa tay cho đỡ xót rồi nằm xoài ra vì quá mệt. Cuộc sống hình như đã chấm dứt đối với chị.

Những tuần đầu tiên, mặc dầu công việc vất vả nhưng Ma-ri-na vẫn cảm thấy vui mừng. Dù sao thì chị đã thoát khỏi bọn giét-ta-pô! Nhưng rồi tháng này qua tháng khác trôi đi lặng lẽ mà vẫn không có ai đến với chị cả. Lúc đầu chị cho rằng, cần phải như vậy vì các đồng chí của chị còn phải suy nghĩ cách hành động thông minh hơn để khỏi lôi theo bọn giét-ta-pô. Nhưng càng về sau, Ma-ri-na càng lo lắng hơn: hình như họ đã quên chị! Có lẽ không ai cần đến chị nữa, hay ít ra trước mắt là như vậy.

Đã thế, tin tức từ mặt trận phía Đông mỗi ngày một đáng lo ngại hơn. Khi nghe tin bọn Đức tiến về phía Vôn-ga chị đã khóc suốt đêm… Thật kinh khủng khi nghĩ đến bọn Đức đã vào Xta-lin-grát. Rồi sẽ ra sao nữa? Từ Xta-lin-grát chỉ một với tay là tới U-ran…

Nhưng cũng may là chúng vẫn chưa chiếm được Xta-lin-grát.

Mùa thu đã đến. Một mùa thu lạnh lẽo, ảm đạm nhưng cũng đầy an ủi. Có ai ở châu Âu này lại không biết rằng, mùa thu và mùa đông… là mùa của những người Nga? Đó là trường hợp cuộc viễn chinh của Na-pô-lê-ông, là trường hợp mùa đông năm ngoái khi hàng trăm trung đoàn "bách chiến" của nước Đức vĩ đại đã bị chặn đứng ở ngoại ô Mát-xcơ-va và sau đó bị đuổi khỏi vùng này… Liệu mùa đông năm nay có thể xảy ra điều này không?

Nhưng nếu không như vậy thì sao? Lúc ấy sẽ thế nào? Ma-ri-na không muốn nghĩ đến điều này, muốn thoát ra khỏi những câu hỏi day dứt đó nhưng nó vẫn cứ bám riết lấy chị, vừa dai dẳng vừa nặng nề.

Hôm thứ bảy vừa qua là ngày lễ kỷ niệm tháng Mười-năm nay là năm chẵn-tròn một phần tư thế kỷ cuộc cách mạng vĩ đại. Suốt ngày hôm ấy Ma-ri-na quần quật trong phòng rửa bát đĩa, quanh quẩn bên chiếc bể lớn đầu nước nóng luôn tay vội vã rửa hàng chồng bát đĩa, thìa nĩa. Trong các phòng ăn chật ních binh lính và sĩ quan Đức, cùng những khách ăn sáng trọng. Từ trên đó vọng tới những tràng cười sằng sặc, những giọng nói lè nhè say rượu, những tiếng cười the thé của các cô gái và tiếng nhạc xập xình điên loạn… Còn Ma-ri-na thì vẫn phải bặm môi lại, hất thức ăn thừa vào chiếc thùng gỗ lớn, nhanh tay rửa bát đĩa.

Mãi tới quá nửa đêm chị mới về tới căn phòng nửa tầng hầm của mình và, không bật đèn, không cởi áo ngoài, nằm vật ra giường, ôm chặt chiếc gối vào lòng rồi nức lên. Chị không còn đủ sức chịu đựng, chờ đợi và hi vọng. Chị gần như đã kiệt sức. Chờ đợi gì nữa? Hi vọng vào điều gì? Chờ điều kỳ diệu nào?… Chị vò nhàu chiếc gối một cách điên dại. Chị muốn hét lên một tiếng cho nhẹ bớt nỗi đè nén, đã cố chịu đựng bấy lâu nay. Nhưng cho ai nghe? Ai sẽ an ủi chị? Chỉ có mình chị, cô đơn trống rỗng. Một sự cô đơn trống rỗng

của một người con gái đang phải sống nơi đất khách quê người… Tim chị như thắt lại trước nỗi lo sợ cho ngày mai…

Sáng hôm sau, dù chưa lại sức nhưng vẫn phải dậy, đôi mắt đỏ vì thiếu ngủ và trằn trọc, chị lại thất thểu đi làm.

Ba ngày liền chị nhe kẻ mất hồn, như sống trong tâm trạng u u minh minh. Chị rầy rộc và già đi. Ngày nào cũng vậy, đài phát thang lại đưa những tin tức cuối cùng đầy lo lắng.

"… Hôm nay, hồi mười một giờ ba mươi, thi hành lệnh của quốc trưởng quân đội tuyệt vời của chúng ta đã chọc thủng tuyến phòng thủ của quân Nga, chiếm được những cứ điểm quan trọng trong thành phố và tiến dần đến sông Vôn-ga!… Ngày giải phóng Xta-lin-grát đã đến gần. Quân Nga bị chia nhỏ ra thành từng nhóm. Họ đã bị cắt đứt khỏi những nguồn tiếp tế. Từng tảng băng lớn đã bắt đầu trôi trên con sông vĩ đại này của nước Nga. Trong những ngày quyết định này Bộ tổng tư lệnh lực lượng vũ trang Đức đã ra lệnh hoàn thành việc chiếm đóng Xta-lin-grát sau khi cắt đứt nhiều khu phố còn lại khỏi tay quân Nga".

2.

Một hôm vào lúc sáng sớm có tiếng gõ cửa làm Ma-ri-na tỉnh giấc. Có ai đó kiên trì và gõ cửa đều đều. Khoác vội chiếc áo ngoài, xỏ chân vào đôi dép đi trong nhà, Ma-ri-na hỏi:

-Ai đấy?

-Cô Ma-ri-na, cô có thư!

Giọng nói có vẻ quen thuộc. Vẫn không bỏ sợi xích con chằng cửa ra, Ma-ri-na chỉ hơi hé mở cánh cửa. Một cậu thanh niên lanh lợi trao cho chị chiếc phong bì và đi ngay. Ma-ri-na đã nhận ra cậu ta. Đó chính là người tháng trước đã tới trao cho chị tấm hộ chiếu và tiền của Gôn-đơ chuyển đến. Ma-ri-na mở phong bì, trong đó vẻn vẹn chỉ có một dòng chữ ngắn gọn: "Chờ gặp đúng mười giờ".

Ma-ri-na băn khoăn nhìn mẩu giấy. Gặp ai, đi đâu? Gặp làm gì? Nét chữ lạ, chưa hề thấy bao giờ. Người này là ai? Sao lại có lời hẹn lạ lùng như vậy? Chị vò nhàu phong bì cùng mẩu giấy. Bật diêm và cũng giống như những lần chuyển xong điện, chị đốt mẩu giấy cho cháy hết mới thôi.

Tuy vậy, đúng mười giờ kém ba phút chị cũng mặc áo khoác ấm, đút khẩu súng lục vào túi và đi ra cửa. Trời hôm ấy có nắng ấm áp hơn. Chị nhìn quanh đường vẫn còn vắng vẻ nếu như không kể hai cô bé đang chơi phía bên hè phố. "Mình chỉ đợi đúng năm phút thôi"-Ma-ri-na thầm nhủ.

Từ góc phố nhô ra một chiếc xe con, thân xe dài sơn màu trắng nâu sáng khá đắt tiền. Từ trước đến nay Ma-ri-na chưa thấy loại xe này, hay đúng hơn là chưa được đi loại xe này. Nhưng sao chị bỗng cảm thấy hồi hộp: chả lẽ nó đến đón mình? Chị chậm bước lại, có ý đợi.

Chiếc xe phanh sát vỉa hè. Tiếng phanh rít lên.

Người đàn ông lạ mặt ngồi sau tay lái, vươn người mở cánh cửa trước, nói mấy tiếng Nga ngắn gọn, nhưng kiên quyết:

-Mời lên xe!

Ma-ri-na hoang mang giây lát. Một vụ khiêu khích chăng? Nhưng ngay lúc đó, như có ai thúc vào vai chị, chị chui nhanh vào xe và ngồi ngay cạnh người đàn ông, tay giữ chặt chiếc túi xách trên đùi.

Chiếc xe chồm lên và phóng nhanh trên đường phố về trung tâm Brúc-xen. Ma-ri-na liếc nhìn người đàn ông lạ mặt. Ông ta khoảng bốn mươi tuổi, khuôn mặt trong, thông minh, cằm hơi lẹm và có vẻ lạnh lùng, bình tĩnh. Hàng ria mép không làm cho ngươiời trẻ hơn mà lại có vẻ già đì. Tuy vậy cách ăn vận tỏ ra là một con người sang trọng, chiếc sơ-mi trắng mới tinh, tay áo cài măng-sét, cổ thắt chiếc cra-vát nâu nhạt kẻ sọc hài hoà với bộ com-lê cũng màu nâu sáng may bằng loại vải len đắt tiền, cổ tay long lanh chiếc đồng hồ vàng Thuỵ Sĩ và ngón tay giữa cộm lên chiếc nhân vàng. Mọi thứ đó như nói lên rằng đây là con người khá giả, biết ăn diện và lịch thiệp.

Chiếc xe vẫn bon bon trên đường. Trung tâm thành phố hình như ở đya phía bên trái xe. Người lạ mặt lái xe với tốc độ vừa phải. Xem qua cũng biết ông ta không thạo đường phố Brúc-xen. Họ đã ra vùng ngoại ô, đến sát sông đào. Phía xa một chiếc tàu đang nhả khói kéo theo hai chiếc sà-lan chờ nặng hạng. Bóng tàu in hình trên mặt nước bồng bềnh, gợn sóng. Ma-ri-na biết đang đi về phía bắc thành phố, có lẽ về phía An-véc-pen.

Người đàn ông bỗng lái xe sang phía sông đào rồi cho xe dừng lại ngay cạnh bờ sông. Ma-ri-na cảnh giác, tay nắm chặt nòng súng giấu trong túi áo khoác.

-Xin lỗi,-người đàn ông nói và mắt nhìn vào chiếc kính con quan sát phía sau.-Thế nào? Chị không thấy gì ở sau chứ.

-Hình như không… Không thấy gì cả…,-Ma-ri-na khẽ thì thầm trả lời, mặc dầu chẳng hiểu ông ta định nói gì.

-Cô chờ cho một lát, tôi phải thay biển số… Người lạ mặt nói và mở cửa xe.

Người đàn ông thay số xe xong và Ma-ri-na sung sướng hiểu rằng đây là "người mình". Nếu không phải là người mình thì việc gì phải thay đổi biển số để đánh lừa quân Đức, khi chúng đang làm chủ ở nước Bỉ này?

-Xin chuyển lời chào của "Cô-xchi-a nhảy dù",-người đàn ông nói khi cho xe tiếp tục chạy. Đó là người đã dạy cô học thuộc các chữ số của bài hát? Còn nhớ chứ, cô còn nhớ tín hiệu số hai-tức là hai chấm và số ba là-ba gạch chứ. Cô còn nhớ caâ hát của Cô-xchi-a "Tôi đi lên bầu trời…" chứ?

Ma-ri-na mỉm cười sung sướng. Người mình thực rồi! Chỉ có ai đã được học ở trường tình báo mới biết bí danh "Cô-xchi-a nhảy dù".

Ma-ri-na chợt nhớ lại lần đầu tiên chị bước chân vào phòng điện đài và đã từng nghĩ rằng có lẽ chẳng bao giờ chị học thuộc được những ký hiệu chấm gạch chán ngán này. Chị cũng còn nhớ sau nhiều lần thực tập không đạt lắm chị có vẻ chán nản thì phía sóng bên kia lại vang lên trong tai câu nói "xin nhận lời chào của Cô-xchi-a nhảy dù" nhé.

-Thế chữ "F" có nghĩa là gì?-Ma-ri-na chợt nhớ và hỏi lại.

-Thím Ca-chi-a!-Người đàn ông đáp ngay.

-Đúng rồi!

Ma-ri-na ngẩng đầu vui mừng nhìn người chủ chiếc xe sang trọng này. Thế là sau ba tháng cô đơn chờ đợi, thấp thỏm, hôm nay bỗng xảy ra cuộc gặp gỡ thực sự nhưng chị vẫn hồi hộp chưa tin là thật.

-Cứ gọi tôi la An-đrây, hay theo như tiếng Pháp là An-đrê, ông nói vẫn không quay sang nhìn Ma-ri-na. Tên tôi chính là An-đrây. Còn họ, thì xin lỗi, như người ta nói là, bỏ quên mất ở nhà cùng với hộ chiếu rồi.

-Còn tôi là Ma-ri-na, đây là tên chính của tôi,-chị nói và không kìm được, liền thốt lên: Ôi, đã bao lâu nay không được nói mẹ đẻ. Tôi đang được nói tiếng Nga nhưng lại không tin là như vậy… Anh biết không, thật là nặng nề. Đêm đến cứ phải đọc thầm một bài thơ Nga đã học từ thời còn ở trường phổ thông…

-Tôi cũng có tâm trạng như vậy đấy,-An-đrây thú nậhn, và dấn ga vượt chiếc xe tải chờ đàn bò lơ đãng nhìn ra thế giới xung quanh qua tấm lưới thép phía sau xe.-Đặc biệt là những lúc mất liên lạc với Trung tâm. Nhưng rồi dần dà cũng phải quen đi… Thôi chúng ta vào công việc nhé. Hôm kia, Trung tâm thông báo rằng cô được tặng thưởng Huân chương Ngôi Sao đỏ. Tôi xin chúc mừng đồng chí!…

-Anh nói gì vậy?-Ma-ri-na hỏi lại,-Chị rất muốn nghe An-đrây nhắc lại lần nữa câu nói làm chị xao xuyến và tự hào. Chị mà lại được phần thưởng chiến đấu cao quý này hay sao?

-Trung tâm thông báo cho biết, đồng chí được tặng Huân chương Ngôi Sao đỏ và đề nghị tôi chuyển lời chúc mừng nồng nhiệt của các đồng chí ấy tới chị.

-Xin cảm ơn. Tôi chưa bao giờ dám mơ tới điều này!-Ma-ri-na hơi ngượng nghịu, chị im lặng và cảm thấy khuôn mặt đỏ ửng. Thế còn Van-te? Anh ấy chả lẽ không được tặng thưởng gì hay sao?

-Đồng chí Van-te Cu-ra-cốp được tặng Huân chương Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hạng nhất.

-Huân chương gì?

-Huân chương Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hạng nhất. Tháng Năm vừa qua Đoàn Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô đã ra Sắc lệnh

tặng thưởng loại huân chương mới này. Có hai hạng: hạng nhất và hạng hai.

-Thế Van-te còn sống?

-Xin lỗi, không!!! Đồng chí ấy được truy tặng.

Ma-ri-na cắn môi. Chị hiểu rằng nhờ có tinh thần anh dũng của Van-te mà chị còn được sống đến bây giờ… Ôi thật là một con người đáng quý! Chị bỗng nhớ tới những giây phút cuối cùng khi đang tuyền tin về Trung tâm thì ngoài hành lang thang gác vang lên tiếng súng. Mấy viên đạn bắn trúng kính cửa sổ làm vỡ những mảnh tưởng vôi bắn cả vào đầu, vào vai chị. Lúc đó Ma-ri-na vừa kịp kết thúc nội dung chính của bức điện và quyết định truyền thêm trực tiếp bằng lời báo tin Van-te đang chiến đấu bảo vệ chị. Thay cho mật hiệu TB (tạm biệt), Ma-ri-na đã đánh mật hiệu VB (vĩnh biệt).

Con đường nhựa trải rộng hun hút chạy về phía họ.

-Toi không thể tin được là…-Ma-ri-na khẽ nói.-lúc nào tôi cũng cứ nghĩ, anh ấy vẫn còn sống đâu đây…

-Chiến tranh là như vậy đấy,-An-đrây nói và thở dài, im lặng.

Anh cũng đã phải chịu đựng nhiều tổn thất riêng của mình. Anh đã vĩnh viễn mất đi những người bạn chiến đấu anh dũng. Anh vẫn mang trên vai mình gắnh nặng của sự mất mát không thể bù đắp được. Trong đầu óc anh không thể xoá nhoà được dòng tin kinh khủng: Ở Li-ông họ đã bị thất bại lớn… Còn anh, An-đrây Xtar-cốp, người hiện mang hộ chiếu công dân Pháp Anđrê Mô-roa thoát được nhờ một sự may rủi hoàn toàn tình cờ.

… Trong những ngày cuối tháng Tám vừa qua, trên báo chí xuất hiện một nguồn tin ngắn về cuộc đấu quyền Anh mà anh chờ đợi từ lâu. Các báo địa phương đưa tin về "Một võ sĩ quyền Anh Nga I-go Mi-cla-sốp, vô địch Lê-nin-grát đã tự nguyện chạy sang hàng ngũ nước Đức vĩ đại, hiện đang phục vụ trong tiểu đoàn lê dương thuộc

quân đội Đức, đã được tặng thưởng huy chương theo như nhận xét của viên đại uý chỉ huy anh ta, "người võ sĩ này đã lập công xuất sắc trong trận chiến đấu với quân du kích Nga".

Từ lâu người ta chờ đợi nguồn tin này. Mát-xcơ-va đã mấy lần hỏi về anh ta. Thế là cần phải đến ngay thành phố biển Bu-lông.

Nhưng các sự kiện cứ quay như chong chóng. Vừa mới bắt liên lạc được với chàng võ sĩ lừng danh thì lại được tin nhóm tình báo của anh vừa bị tan vỡ. Ngay đêm hôm sau anh nhận được tin báo từ Pa-ri. Lướt mắt qua bức điện công khai, anh giật bắn người, tỉnh ngủ hẳn: "Thím La-roa bị chết đột ngột, các con cháu về đưa tang đông đủ. Hãy đến ngay Ma-đơ-len".

Xtar-cốp gấp bức điện lại và không tin. Anh hi vọng rằng có lẽ nó gửi cho người khách thuê phòng trước anh trong khách sạn này. Anh trả lại và đóng sầm cửa trước con mắt ngạc nhêin của nhân viên bưu điện. Nhưng trong óc lại loé lên ý nghĩ. Nhóm Li-ông là nhóm của anh. Chính anh đã mất bao công sức thành lập nhóm này. Về sau, theo chỉ thị của Trung tâm, anh bàn giao lại cho đồng chí khác và lên Pa-ri sống. Thế mà, bỗng nhiên bị thất bại!… Toàn văn bức điện phải hiểu theo nghĩa sau đây "Thím La-roa"-tức hiệu thính viên, "chết đột ngột"-đã không chịu để bắt sống và đã tự sát… "Các con cháu"-toàn bộ nhóm Li-ông, "đã về đưa tang"-đã bị vây bắt… Chữ ký "Ma-đơ-len" mật hiệu quy ước báo động khẩn cấp có nghĩa là, "hãy trốn đi anh đang bị truy lùng".

Xtar-cốp đã đến Li-ông hai tuần trước khi nhóm này bị lộ. Anh đã ở đây mấy ngày. Trong những lúc rảnh rỗi anh tranh thủ dạo thăm các đường phố nổi tiếng vẫn còn in lại dấu vết cuộc đấu tranh anh dũng của giai cấp công nhân thành phố. Tám năm trước, ở đây đã diễn ra cuộc đình công lớn và công nhân đã xung đột với bọn cảnh binh. Giai cấp công nhân đã bị đàn áp nhưng tiếng vang và vết tích của cuộc đấu tranh vẫn còn giữ mãi đến ngày nay.

Chính trong khu công nhân này là nơi hoạt động của trung tâm nhóm tình báo Li-ông. Họ đã làm được nhiều việc quan trọng… Đó là những chiến sĩ dũng cảm, dày dạn kinh nghiệm… Thế mà bỗng nhiên…

An-đrray Xtar-cốp còn nhớ như in hai chiếc lều bạt lụp xụp bẩn thỉu tự nhiên xuất hiện ngay giữa đường phố, trên miệng giếng cống gần ngay ngôi nhà ba tầng, nơi đặt điện đài của nhóm. Đây là loại lều bạt thông thường của công nhân nạo vét các giếng cống hoặc sửa chữa đường điện thoại trong thành phố. Chả có ai trong nhóm chú ý đến chúng cả. Chỉ có hiệu thính viên Pi-e nhún vai khó hiểu, càu nhàu: "Họ sửa chữa gì mà lâu vậy?". Nhưng thật ra trong hai chiếc lều bẩn thỉu đó bọn giét-ta-pô đã đặt máy định vị tìm sóng vô tuyến, phục kích hiệu thính viên. Nhưng chúng không bắt ngay mà cứ từ từ, sự từ từ thận trọng của người Đức, chờ đợi, theo dõi bám sát và phát hiện được những người hay lui tới để cất một mẻ lưới tóm gọn cả nhóm.

Ngay ngày hôm sau, An-đrây đi Pa-ri. Anh được đón ngay ở sân ga, nhận tiền và giấy hộ chiếu khác, rồi tiếp tục đáp tàu lên biên giới và hai ngày sau đã ở trong khu vực an toàn. Anh đã sang Thuỵ Sĩ. Xtar-cốp sống ở đây gần hai tháng, lúc đầu ở Lô-dan về sau chuyển tới Giơ-ne-vơ. Từ Giơ-ne-vơ anh được lệnh sang Béc-lin để gặp nhóm Béc-lin và tiếp đấy sang Tiệp Khắc. Tại đây anh sống ở Pra-ha, nơi anh đã từng ở lâu trước chiến tranh và có mối liên hệ chặt chẽ với những nhóm kháng chiến Tiệp, hoạt động bí mật trong lòng địch. Anh nhận một nhiệm vụ khẩn cấp nhưng cũng khá mạo hiểm. Mang điện đài xách tay của các đồng chí Tiệp để sang Bỉ giao cho Ma-ri-na.

Bề ngoài Pra-ha hầu như không thay đổi. Nhà ga trung tâm thấp và khang trang ẩn mình trong những vòm cây xanh. Nó hoàn toàn không giống các nhà ga khác ở các nước châu Âu, là những khu nhà

lớn lợp mái kính nhưng lại rất nhốn nháo và lúc nào cũng như bị phủ trong làn khói các đầu tàu. Còn ga Pra-ha đập vào mắt mọi người với vẻ đẹp riêng và sạch sẽ của nó. Tất cả như đều được lau chùi, không tìm thấy một mẩu rác, thậm chí một que diêm cháy dở… Chỉ có những lá cờ nhỏ của phát xít Đức và ảnh Hít-le dán trong các tủ kính là cái khó chịu duy nhất đập vào mắt mọi người.

Sân ga có nhiều người Đức, đặc biệt là lính. Vừa bước ra khỏi toa, Xtar-cốp nhận ra ngay trong số những người ra đón có người bạn cũ là Ia-rô-xláp Đốp-gích. Đã năm năm nay họ chưa gặp nhau và đấy cũng là những năm nặng nề đối với đất nước Tiệp. Năm 1938, sau sự kiện Muy-ních, chính phủ tư sản Tiệp Khắc đã tự nguyện nhường cho nước Đức vùng Xu-đét giàu có. Và đến tháng Ba năm 1939 quân đội Hít-le đã tràn vào Tiệp Khắc, chiếm đóng nước này. Vùng Séc và Mô-ra-vi-a được tuyên bố là vùng bảo hộ của nước Đức, còn Xlô-va-ki thì thành lập chính phủ bù nhìn… Dấu vết nặng nề của những năm qua còn in rõ trên khuôn mặt vốn lúc nào cung vui tươi của Ia-rô-xláp. Hai bên thái dương tóc đã điểm bạc, những vết nhăn hằn sâu trên má. Chỉ có đôi mắt là vẫn như trước đây.

Hai người bạn không hề tỏ thái độ vồ vập, không chào hỏi nhau một lời nào. Họ chỉ lặng lẽ đưa mắt cho nhau, tỏ niềm vui được gặp lại. Trong thời đại đầy sóng gió và giông tố này, không dễ gì sống nguyên vẹn được. Đốp-gích đi ngay ra cửa ga. Anh bước đi đường hoàng và mọi thái độ của anh như chỉ cho Xtar-cốp biết rằng "Pra-ha vẫn an toàn", rằng từ Béc-lin có lệnh "ra đón một đồng chí" và anh, Ia-rô-xláp sẵn lòng làm việc này. Cứ như vậy, họ ra quảng trưởng nhà ga. Tại đây Ia-rô-xláp kín đáo ra hiệu và Xtar-cốp hiểu rằng: "Tôi đi trước, anh cứ theo tôi đúng cự ly như thế này". Đi một lúc hai người lại cùng lên một toa tàu điện nhưng khác cửa, đến bến đỗ ở quảng trường Xta-rô-mét-nôi. Hôm nay trời không đẹp, có mưa nhỏ. Đến quảng trường nhà thờ Tun-xki, Xtar-cốp chậm bước lại, đưa mắt

nhìn bức tượng đồng của Jan-gút đang phơi mình trong mưa. Người anh hùng nước Tiệp này đứng đầu trần dưới trời mưa sụt sùi, những dòng nước mưa lả tả, lăn trên mắt ông, tựa như những giọt nước mắt. Họ cứ tiếp tục đi cách quãng xa như vậy đến một ngôi nhà cũ kỹ ẩn mình trong hàng cây xanh. Và mãi tới khi vào đến trong nhà, khi cánh cửa đã khép lại, hai người bạn mới biểu lộ tình cảm vui mừng của mình trước cuộc gặp gỡ này. Họ ôm chầm lấy nhau, vỗ vai nhau đôm đốp.

Trên bàn ăn đã bày sẵn một chai rượu vang ướp lạnh, bánh rán nhân thịt tựa như bánh rán Ga-lu-ca ở U-crai-na, thường ăn với nước sốt cà chua, thịt rán, rau quả… Vừa tiếp bạn, chủ nhân vừa báo cáo tình hình, về những con người cụ thể, về thành công, tổn thất và những công việc tương lai.

-Thế còn kỹ sư vô tuyến điện của chúng ta ra sao?-Xtar-cốp hỏi.

-Anh định hỏi về kỹ sư Đô-tan-trích?

-Đúng đấy, anh Ia-rô-xláp ạ.

-Anh ấy không còn nữa, hi sinh rồi… Anh còn nhớ lần gặp gỡ đầu tiên với anh ấy, chính anh đã nhận xét rằng, con người này có thể tin cậy được. Và anh ấy đã xứng đáng với lời nhận xét đó của anh.

Xtar-cốp đặt cốc vang xuống. Kỹ sư Đô-ta-trích đã hi sinh! Xtar-cốp nhớ lại buổi tối hôm anh được gặp người kỹ sư trẻ, dáng đâm đà, cao như con sếu. Hôm ấy Xtar-cốp quyết định gặp riêng anh ta để nói chuyện vì, anh được biết kỹ sư vô tuyến điện I-a Đô-tan-trích là người có tài năng và là một trong những "chuyên gia điện tử tương lai". Mới ba chục tuổi nhưng anh đã tỏ rõ khả năng lớn của mình trong lĩnh vực này. Đô-tan-trích đã cải tiến loại máy thu phát cũ và thiết kế ra loại máy thu phát mới cỡ nhỏ. Đây là thế hệ máy hoàn toàn mới. Anh luôn luôn nghĩ đến nền quốc phòng của Tổ quốc. Thế nhưng chẳng bao lâu sau anh lai phải sửng sốt và căm

giận chứng kiến sản phẩm của mình bị bọn chủ xưởng lợi dụng làm món hàng thương mại. Họ đã bán cho người Anh, người Mỹ và người Pháp với giá cao gấp mấy lần các loại máy thu phát thường. I-an Đô-tan-trích thất vọng và tức giận. Anh định thủ tiêu bản vẽ, phá huỷ loại máy sản xuất thử đầu tiên nhưng các bạn bè anh khuyên can và sau đó, giới thiệu anh với những người lãnh đạo phong trào kháng chiến bí mật của Tiệp.

Đó là câu chuyện trước đây. Hôm ấy I-an đến rất đúng giờ, mặc hợp thời trang. Khuôn mặt thông minh kiên nghị, chỉ ánh mắt mệt mỏi đã nói lên những ngày chịu đựng và cuộc đấu tranh thầm lặng của anh. Khi chia tay ra về, Đốp-gích hỏi: "Thế nào?" thì Xtar-cốp đã trả lời giọng khẳng định: "Con người này có thể tin được".

Từ ngày ấy, anh ta thường lén mang linh kiện ở phòng thí nghiệm về lắp ráp được năm chiếc điện đài. Và cũng chính anh đã điều chỉnh, viết vắn tắt bản hướng dẫn sử dụng. Ia-rô-xláp kể lại.-Nhưng có một tên phản bội nào đó trong xưởng thí nghiệm đã báo với bọn Đức.-Bị bắt, anh vẫn im lặng trước các đòn tra tấn của bọn giét-ta-pô, không hề khai cho ai hoặc để lộ một địa điểm liên lạc nào. Lúc đầu chúng còn thuyết phục, dỗ dành, hứa thưởng tiền nhưng về sau chúng đã tra tấn anh rất dã Ma-ri-na. Nhưng anh vẫn trung thành với lí tưởng. Bọn chúng đành phải xử bắn anh vì tôi "phản bội" nước Đức.

Im lặng một lát, Đốp-gích nói tiếp:

-Máy của anh ấy vẫn hoạt động tốt. Đúng ra là hai cái trong số này đã bị loại ra ngoài vòng chiến đấu. Bọn Đức dò ra sóng và bố trí bao vây. Đồng chí hiệu thính viên bị thương đã kịp thời tự huỷ một chiếc. Còn chiếc khác bị bọn Đức bắt được tại chỗ trong cuộc bao vây bất ngờ ngôi nhà gỗ nhỏ ở Ta-trác-ha. Hai chiếc khác vẫn đang làm việc để trả thù cho người kỹ sư đã hy sinh. Còn một cái dự trữ ở chỗ chúng tôi, đã được lệnh giao cho anh. Chúng ta cùng chung kẻ thù

và chúng tôi, những người Tiệp, coi đây là nghĩa vụ đối với các đồng chí…

Ngày hôm sau Xtar-cốp lại lên đường trở về Brúc-xen cùng với chiếc máy thu phát xách tay.

Tại thành phố cảng của nước Bỉ này, ông đã tìm được căn phòng hai buồng nhỏ trong ngôi nhà năm tầng cách Sen-đơ không xa lắm. Căn phòng ở góc nhà. Cửa sổ buồng thứ nhất có một ban công đã đặt sẵn chiếc thùng gỗ dài trồng cây vạn niên thanh khá rậm, tạo cho ban công một bức mành mành xanh tự nhiên. Chẳng khó khăn gì lắm, Xtar-cốp đã lắp được dây ăng-ten bí mật mà không sợ bị nghi ngờ vì được nguỵ trạng rất tốt.

Chỉ có một việc cuối cùng nữa là chuyển hiệu thính viên tới đây. Béc-lin đã thông báo địa chỉ Ma-ri-na Rúp-xô-va đang mang hộ chiếu Ma-ri Đê-cua và cho biết rằng, chị cũng suýt bị rơi vào móng vuốt bọn giét-ta-pô… Phải hết sức cẩn thận và cảnh giác: Béc-lin nhắc là không được khinh suất, phải hết sức cảnh giác… Bọn giét-ta-pô và cơ quan an ninh đang lùng sục theo vết của họ. Cuộc vây bắt ở Béc-lin hầu như đã làm tan vỡ hoàn toàn tổ chiến đấu của anh. Công việc, dầu sao cũng không thể ngừng được, chiến tranh đã mang một tính chất khác, nó đòi hỏi phải phát hiện cho được ý đồ các kế hoạch chiến lược của kẻ thù, khả năng và tiềm lực kinh tế, công nghiệp cũng như quân sự của chúng…

Ngay trước hôm đi Brúc-xen, tình cờ Xtar-cốp chú ý tới tấm áp-phích lớn cổ động cho trận đấu quyền Anh sắp tới. Qua đó ông được biết, tối thứ bảy 21 tháng Một, có cuộc đấu quyền Anh giữa Ca-min Đi-um-ba, võ sĩ nghiệp dư vô địch nước Pháp và I-go Mi-cla-sốp, vô địch Lê-nin-grát võ sĩ quyền Anh nghiệp dư Nga.

Xtar-cốp rất vui khi đọc tên họ người võ sĩ Nga. Chỉ vừa mới bắt liên lạc được với anh ta hồi tháng Tám, thế mà giờ đây đã được nhóm Béc-lin đưa vào "đội ngũ"… Anh hiểu rằng, sự xuất hiện của

Mi-cla-sốp tại đây không phải là ngẫu nhiên. Có lẽ anh ta sẽ bắt liên lạc với Ma-ri-na. Ít ngày sau, ông đã lo cho Ma-ri-na tấm hộ chiếu mới mang tên một phụ nữ đức Ma-ri Lui-da Tô-ten-béc-gờ.

Chương mười sáu

1.

Trước khi ngừng tập hẳn, Mi-cla-sốp đấm mạnh mấy quả vào túi bạt đựng đầy cát và mùn cưa. Đấm xong, khi chiếc túi nặng nề còn chao đảo, anh lùi lại và nhảy sang trái, giơ tay đấm thẳng một quả mạnh vào chiếc túi đang đà lao tới. Quả đấm rất đúng động tác và chính xác đến nỗi chiếc túi dừng hẳn lại thật đột ngột và bất ngờ.

-Gút! Kơ-ra-sô! (Tiếng Đức và Nga trong nguyên bản)-gã huấn luyện viên người Đức Các Bu-xông thốt lên khen bằng tiếng Đức lẫn tiếng Nga-Nhưng còn ít lắm, làm lại lần nữa!

Mi-cla-sốp im lặng tập lại. Đẩy cho chiếc túi đung đưa mạnh, anh lùi lại đúng động tác nhưng khi lao lên đấm thì không dùng tay phải mà là tay trái. Quả đấm cũng mạnh và chính xác như tay phải. Túi cát nặng nề đó dừng hẳn lại.

-Ô, de-rơ gút!-Ô-trin kơ-ra-sô (Rất tốt, rất tuyệt).

Các Bu-xông hiểu giá trị của động tác chiến thuật này sẽ có hiệu quả thế nào nếu nó được áp dụng khi thi đấu. Trong đôi mắt lạnh lùng của ông ta ẩn sâu dưới cặp lông mày rậm, ánh lên vẻ ấm áp hiếm thấy. Huấn luyện viên có mái đầu bạc này, người đã hàng chục năm làm cái nghề dạy dỗ đấm đá này hiểu rất rõ giá trị của tài năng mới.

-Rất tốt,-ông lặp lại tiếng Nga ngọng và quay ngược chiều đồng hồ cát-Một phút nữa!

… Mi-cla-sốp được Bu-xông chú ý khi anh về Béc-lin, cách đây mấy tháng.

Mi-cla-sốp ở Béc-lin,-"thủ đô của Đức quốc trưởng"-có ba tuần. Đầu tháng Mười từ Béc-lin có một lệnh ngắn gửi tới ban tham mưu tiểu đoàn: "Cử binh nhì Mi-cla-sốp về Béc-lin". Các cán bộ ban tham

mưu đưa mắt nhìn nhau khó hiểu. Những lệnh gọi kiểu này thường rất hiếm hoi và chỉ gọi các sĩ quan cấp cao đến cái phòng "Nước Nga" vừa mới thành lập, nhưng lần này lại gọi một tay lính quèn mà chiến công của nó chỉ là ở chỗ được thưởng huy chương và có một người thân thích làm việc ở cơ quan trung ương; có lẽ bàn tay ông ta đã với tới đây để kéo tay lính Nga này về Béc-lin. Dù hắn là ai thì mệnh lệnh vẫn là mệnh lệnh-phải thi hành nó. Lợi dụng dịp hiếm có này, đại uý Béc-ke tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn lê dương đã tranh thủ đi phép đột xuất về thủ đô với lí do lính của tiểu đoàn lê dương không được đi một mình nếu không có sĩ quan đi kèm.

Đại uý Béc-ke đã thân chính dẫn Mi-cla-sốp đi các phòng để làm thủ tục giấy tờ và người cuối cùng bắt tay từ biệt với lời chúc thượng lộ bình an về Béc-lin là một viên hạ sĩ già trong bộ quân phục đen có bàn tay gầy và khô đét.

Đoàn tàu bị dừng lại ngay trước cửa ngõ Béc-lin. Phải chờ mất hai tiếng. Sốt ruột, Béc-ke đã định xuống tàu đi ô-tô buýt vào thành phố nhưng ngay lúc ấy, đoàn tàu kéo còi và lại lên đường. Họ đến ga Béc-lin vào lúc nửa đêm. Sân ga chính với mái vòm và đường ke trần làm Mi-cla-sốp nhớ tới ga Ki-ép ở Mát-xcơ-va. Tuy nhiên nếu ngắm kỹ thì nó không hề giống nhau tí nào. Ở đây chế độ phòng thủ ban đêm rất nghiêm ngặt. Các ngọn đèn hầu như không hề có tác dụng gì với chung quanh.

-Đi thôi, đừng dừng lại,-Béc-lin nhắc.

Mi-cla-sốp đành xách chiếc va-li to nặng của viên đại uý và rảo bước theo gã. Hành khách vội vã đi ra cửa ga, cuốn theo cả Béc-lin và Mi-cla-sốp. Chỉ nghe những giọng nói đùng đục và tiếng gót ủng nện trên đường xi măng. Rất nhiều quân nhân. Bọn lính SS đứng kiểm tra giấy tờ ở cổng ga, súng tiểu liên đeo ngang trước ngực.

Viên tiểu đoàn trưởng lê dương của Mi-cla-sốp nhiều bạn bè và người thân ở Béc-lin. Hèn nào hắn ta được bố trí ở một nơi béo bở,

xa mặt trận phía Đông. Béc-ke vừa ra khỏi ga liền đến ngay trạm điện thoại tự động. Một chiếc xe chữa cháy chạy vút qua sân ga, đèn tín hiệu lập loè. Bên phải trạm điện thoại tự động thấy nhô lên một khối nhà đồ sợ, không hiểu là nhà dân hay là nhà máy. Gã gọi điện báo cho nhà biết là đang ở Béc-lin và hẹn chờ đón gã cho dù đã quá nửa đêm. Gã muốn khoe với Mi-cla-sốp đường tàu điện ngầm Béc-lin để so sánh với các đường ở Mát-xcơ-va. Nhưng làm sao so sánh được, ở đây, chỉ là những nhà ga đơn điệu, cái nào cũng như cái nào.

Lên khỏi tàu điện ngầm họ lại đi ô-tô buýt ra gần vùng ngoại vi thành phố. Tối hôm đó, Mi-cla-sốp được gã mời về nhà giới thiệu với mọi người nhưng anh cũng chỉ được đón tiếp bằng những cái nhìn nhạt nhẽo và trịnh thượng.

Sáng hôm sau anh được chuyển đến khách sạn nhỏ và tồi tàn. Rồi anh lại được đưa đến phố Vích-ti-ri-a-sơ, nơi đóng trụ sở của "Uỷ ban nước Nga" do cựu trung tướng Nga Vla-xốp làm chủ tịch. Mi-cla-sốp vẫn còn nhớ rõ, ở đây họ đón tiếp anh không được vồn vã cho lắm. Ồ! Làm gì một tay võ sĩ ấy! Chỉ có trưởng ban bảo vệ của Vla-xốp, một gã sĩ quan Nga béo phệ, mắt gườm gườm mặc bộ quân phục sĩ quan SS là mới anh đến phòng riêng của gã, nói chuyện với anh khá lâu, đặc biệt là hỏi dò về những thành tích thể thao, rồi tuyên bố:

-Tôi sẽ lấy anh vào đại đội bảo vệ trung tướng Vla-xốp. Một vinh dự lớn dành cho anh đấy, hãy vui lên và nhận lời đi! Sẽ được sống ở Béc-lin và lương khá hậu!

Mi-cla-sốp không biết là nên trả lời thế nào-đồng ý hay khước từ. Nhưng ngay sau đấy hình như có sự can thiệp nào đó của bên tham mưu và người ta thông báo cho anh biết hãy đến ngay Đại lộ Phơ-rin-đrích Mới. Khi nghe nhắc đến tên đại lộ này, mặt viên sĩ quan chỉ huy đội bảo vệ Vla-xốp dài ra lộ vẻ hết sức ngạc nhiên.

Ngay sau đấy, Vla-xốp được biết, trên đại lộ này, tại nhà số hai mươi hai là trụ sở phòng nước Nga của Cục phản gián Đức. Tại đây, Mi-cla-sốp được hai viên trung tá tiếp, nói chuyện khá lâu và quả thật khi nói chuyện với chúng, Mi-cla-sốp không thể phân biệt được chúng là người Đức thật sự đã từng sống lâu ở Nga hay là người Nga chạy sang Đức. Sau cuộc nói chuyện chẳng khác gì một cuộc hỏi cung, cả hai viên trung tá này đề nghị Mi-cla-sốp là "để phục vụ cho công tác tuyên truyền và, dĩ nhiên vì lợi ích an ninh của nước đại Đức, Mi-cla-sốp nên dùng tài năng quyền Anh của minh phục vụ trong quân đội Đức".

-Anh phải biết rằng, dân tộc Đức là dân tộc phát triển cao nhất, một dân tộc thượng đẳng và thông minh nhất, một dân tộc biết đánh giá đúng tài năng của mọi con người, nhất là những người hoạt động thể thao. Có lẽ anh cũng biết rằng, chính ở Béc-lin đã diễn ra đại hội thế vận Ô-lem-pích cuối cùng trước chiến tranh, trong đó đích thân quốc trưởng đã đến dự.

Người Đức biết đánh giá đúng và kính trọng những nhà hoạt động thể thao hạng nặng, nhất là những nhà quyền Anh. Có lẽ anh cũng biết rằng chính nhà võ sĩ Đức vĩ đại Mác Sơ-men-lin-gơ đã đánh thắng võ sĩ Mỹ Giô Lu-i-xơn và bản thân quốc trưởng đã bắt tay chào mừng người chiến thắng. Có thể nói ở Đức không ai là không biết Sơ-men-lin-gơ.-Người ta còn nói nhiều về sự vĩ đại của quyền Anh Đức, về vinh dự dành cho Mi-cla-sốp.

Sau những lời huênh hoang đó, Mi-cla-sốp xin phép được suy nghĩ một thời gian để quyết định. Nhưng người ta nói thẳng với anh rằng, không có thời gian để suy nghĩ gì cả và bảo anh phải ký ngay biên bản đã làm sẵn từ trước, nhằm biến Mi-cla-sốp thành một kẻ đánh thuê mua vui cho người Đức.-Anh phải hiểu rằng, những trận đấu của anh không chỉ có nghĩa là những trận đọ găng thông thường, nó là một sự kiện chứng minh sự gần gũi, tình hữu nghị

giữa hai dân tộc chúng ta,-một gã còn cố tâng bốc thêm sau khi đã bắt anh ký kết.

Mi-cla-sốp được thay đổi quân phục khác và phát phiếu ăn. Ngay từ những ngày đầu chiến tranh, ở Béc-lin đã thi hành nghiêm ngặt chế độ tem phiếu. Có nhiều loại phiếu ăn khác nhau đối với từng loại thực phẩm riêng biệt, mỗi thứ một mà sắc kể cả phiếu thuốc lá, giải khát. Không có phiếu này thì không thể bước vào bất cứ cửa hàng ăn nào cả. Vào hiệu ăn cũng vậy, không có phiếu ăn thì chỉ có thể gọi được hai thứ duy nhất là xúp bắp cải với bia.

Mi-cla-sốp được bố trí ở tại một căn phòng vừa phải, sát ngay với phòng tập thể thao. Phòng có hai giường. Cùng sống với anh ở đây thỉnh thoảng còn có Các Bu-xông, vừa là huấn luyện viên, vừa là chỉ huy và cũng có thể nói, vừa là ông chủ thật sự của anh. Không có con người Đức này bên cạnh thì Mi-cla-sốp không thể đi đâu một bước ra khỏi khu vực nhà ở của anh. Tật xấu của ông ta là chưa nằm xuống đã kéo gỗ, vang phòng, làm cho Mi-cla-sốp lúc đầu không thể nào ngủ được, nhưng về sau cũng quen dần.

Những ngày ở Béc-lin Mi-cla-sốp rất sốt ruột mong được bắt liên lạc với nhóm tình báo của ta. Lúc đầu anh tưởng rằng, việc anh được gọi đến Béc-lin là do bà dì vợ của tên phản bội bảo đảm, đỡ đầu, nhưng sau khi gặp hai viên trung tá ở Cục VI Tổng cục an ninh đế chế thì anh đã mang máng thấy rằng, do những người khác, có thế lực và ảnh hưởng hơn đỡ đầu cho anh thì phải. Anh hi vọng và tin chắc là sẽ sớm được đưa vào công việc quan trọng nhưng đầy nguy hiểm đang chờ đợi trước mắt.

Nhưng công việc không như anh nghĩ. Vẫn im lặng. Mọi việc xem ra có vẻ không lạc quan thuận chiều.

2.

Ma-ri-na không thích quyền Anh, hơn thế nữa, cô không coi đây là một môn thể thao. Thể thao gì mà lại có thể để cho hai con người khoẻ mạnh dư thừa sức lực đấm nhau đến chết ngất trước sự cổ vũ, la ó như điên loạn của bao người khác? Chả lẽ đây cũng là một thứ văn hoá hay sao? Văn hoá gì mà để người ta đánh vỡ hàm nhau vậy? Chị cho rằng chỉ có thể gọi là thể thao với những môn thi đua như điền kinh nặng, thể dục nghệ thuật, nhảy, ném tạ, ném đĩa, ném lao, bóng rổ, bơi và thậm chí cả cái môn bóng đá điên rồ nữa, nhưng những người chơi môn này vẫn còn có thái độ văn hoá một chút là không đấm vào mõm nhau. Nhưng còn quyền Anh thì, xin lỗi!

Do vậy, Ma-ri-na không bao giờ đi xem đấu quyền Anh cả. Và mỗi khi chị biết, ai trong số bạn bè của mình, dù không chơi quyền Anh nhưng chỉ cần đến xem một cuộc đấu thôi cũng bị Ma-ri-na loại ra khỏi quan hệ bạn bè rồi. Chị khư khư giữ quan niệm rằng, một con người được coi là văn minh, lịch thiệp thì không thể đam mê cái trò đánh nhau võ hàm như vậy được.

Nhưng như người ta thường nói, ghét của nào trời trao của ấy. Đó là quan niệm trước đây của Ma-ri-na. Bây giờ thời thế buộc chị phải có suy nghĩ khác. Chiến tranh cũng đã ghi được dấu ấn lên con người của chị, hay ít ra đã làm thay đổi được quan niệm này của chị. Chị không thật đam mê quyền Anh lắm nhưng dầu sao cũng nhận ra được cái giá trị của nó. Một sự nhận thức mới đầy tự giác.

Và dù muốn hay không thì hôm nay, trước trận đấu mọi người đang mong đợi này, chị cũng phải có mặt ở hàng ghế thứ năm trong gian phòng thi đấu để chứng kiến nó. Từ trên vũ đài có thể nhìn thấy chị và ngược lại, chỗ này cũng có thể nhìn rõ toàn vũ đài. Chỉ còn ít phút nữa là bắt đầu trận đấu giữa võ sĩ Ca-min Đi-um-bác có

biệt danh là Hổ Xám với võ sĩ Nga I-go Mi-cla-sốp người chị chưa hề gặp mặt nhưng đã rất thân thiết. Anh đã được những bức tranh cổ động ở đây tặng danh hiệu "đôi găng mạnh nhất của nước Nga, vô địch Lê-nin-grát". Chính chị được lệnh phải tìm cách tiếp xúc với Mi-cla-sốp vì anh ta là… người mình. Anh sẽ là người liên lạc. Anh sẽ thay thế Van-te Lan-gren đã hi sinh.

Nhưng liệu anh ta có thể thay được Lan-gren không? Van-te mãi mãi sống trong ký sức chị, như một người không bao giờ chết và không ai có thể sánh được.

Ma-ri-na cúi nhìn bó hoa cẩm chướng trong tay. Một bó hoa cẩm chướng đỏ nổi bật lên trong bông trắng. Tất cả chỉ có thế, một bó hoa bình thường như mọi bó hoa khác. Khiêm tốn và lịch sự. Nhưng đó lại là một mật hiệu, một bó hoa biết nói lên những điều bí mật nhất.

-Thưa cô, cô có những bông hoa thật đẹp-một người đàn ông, đứng tuổi, ngồi bên phải lên tiếng làm quen. Cô định tặng cho người chiến thắng?

-Vâng,-Ma-ri-na đáp và hiểu rằng chị cần phải tỏ ra lịch sự vì hôm nay phụ nữ đi xem thi đấu khá nhiều.

-Cô sẽ tặng cho người chiến thắng chứ?

-Không.

-Vậy có lẽ cô sẽ tặng cho "Hổ Xám" của chúng ta chăng?

-Ông lại lầm rồi! Vậy cô sẽ tặng cho ai? Nếu đấy không phải là điều bí mật của cô?

-Cho người nào tôi thích,-Ma-ri-na đáp, vẻ bướng bỉnh.

-Ồ, cô làm cho tôi ngạc nhiên đấy! Vậy người cô thích đó có lẽ là tôi thì sao?

-Ông có phải là võ sĩ đâu?

-Ôi, hi vọng vừa loé lên lại bị tắt ngấm như một que diêm ấy,-người đàn ông thở dài, than thở vẻ lả lơi.

-Ông cứ việc đánh diêm lên, xem cho kỹ mình… Kìa, hình như bắt đầu rồi đấy…

Các võ sĩ đang bước ra vũ đài, cùng với người chăm sóc. Vang lên tiếng vỗ tay chào mừng. Ma-ri-na nhìn lên và bỗng thấy thương hại: giờ đây họ sẽ lao vào cuộc đấm đá…

Hổ Xám khẽ nhún chân đáp lại lời chào mừng của khán giả quen biết. Trông anh ta độ hai mươi lăm tuổi, thân hình cao, nở nang và từng trải, có lẽ không phải là hàng chục trận…

Hổ Xám rất tự tin. Nhưng người võ sĩ Nga cũng không đến nỗi lép vế lắm. Trông anh ta cũng được đấy chứ,-Ma-ri-na thốt lên bình phẩm,-Trông không đến nỗi thộn đâu.

-Được rồi, để xem anh ta sẽ xoay sở ra sao sau tiếng cồng vào cuộc,-một khán giả ngồi ở hàng ghế sau lên tiếng hưởng ứng lời Ma-ri-na.

-Vũ đài không phải của người Nga. Và cũng chẳng còn chỗ cho anh ta rút lui nữa.-Một người béo phị ngồi trước lên tiếng và cười hi hi.

Ma-ri-na ngồi im, cố giấu niềm vui có thể nói là hạnh phúc của mình do những nguồn tin hôm qua chị vừa nghe được. Những tin tức đáng phấn khởi từ mặt trận phía Đông. Tình hình đã thay đổi. Còn gì đáng vui hơn-Đêm qua chị vừa lắng nghe đài phát thanh Mát-xcơ-va và đã khóc thầm vì vui sướng. Cuối cùng rồi điều đó đã đến! Bản thông báo thật rõ ràng: "Mấy ngày gần đây, bộ đội chúng ta ở vùng ngoại ô Xta-lin-grát đã chuyển sang tấn công đánh lùi quân phát xít Đức… cuộc tấn công bắt đầu ở hai hướng: từ tây bắc và hướng nam Xta-lin-grát… Vòng đai phòng thủ của quân địch đã bị chọc thủng dài ba mươi kilômét phía tây bắc thành phố (ở phía thành phố Xê-ra-phi-nô-vích), còn ở phía nam thành phố bị chọc thủng 20 kilômét ban đầu, sau ba ngày chiến đấu anh dũng đã mở

rộng tới 60-70 kilômét… Quân ta đã chiếm thành phố phụ cận Ca-lát…".

Cả đêm chị trằn trọc không ngủ được. Chị chuyển sang sóng đài phát thanh Béc-lin. Thủ đô đế chế im lặng về thất bại này. Giọng lạnh lùng của phát thanh viên đài này chỉ nhắc lại một cách sơ lược những tin tức cuối cùng ở mặt trận phía Đông, nêu lên sự kháng cự "ngoan cố" của quân Nga và một vài trận giao chiến lẻ tẻ ở các khu vực khác nhau. Không hề nhắc đến thành phố Xta-lin-grát lần nào.

Ma-ri-na có cảm giác là trong gian phòng rộng lớn chật ních khán giả hôm nay chả có ai biết những tin tức về cuộc phản công của người Nga. Chị nhìn chằm chằm vào mặt Mi-cla-sốp như muốn báo cho anh hay vì chị nghĩ rằng, có lẽ anh cũng chưa được biết tin này. Chung quanh anh toàn là những kẻ xa lạ. Chẳng ai ủng hộ anh, chẳng ai thàm nói với anh một lời ấm áp… Báo chí thì chúc mừng anh chàng võ sĩ người Bỉ chiến thắng. Nhưng tiếng cồng sắp nổi lên rồi.

-Này, tôi cuộc một ăn năm là gã người Nga này sẽ không chịu nổi ba hiệp đâu!-Ma-ri-na nghe tiếng nói sau lưng.

-Ông cứ đi tìm những thằng ngốc mà cuộc!-Ai lại bỏ tiền ra cuộc cho kẻ thua!…

Khán giả tung hoa về phía võ sĩ Bỉ, có người chạy lên trao tận tay anh ta tựa như đã nắm chắc phần thắng rồi. Ma-ri-na cũng không kìm được nữa. Chị đứng bật dậy, chạy đến vũ đài.

-Hãy trao tận tay Hổ Xám ấy!-Chị nghe có tiếng hét với theo sau lưng.

Chị bước lên vũ đài đúng vào lúc người trọng tài tóc hoa râm bước lên, mời hai người chăm sóc của hai võ sĩ ra và đề nghị họ bốc thăm dành quyền được chọn găng.

Ma-ri-na bước đến sau Mi-cla-sốp lúc ấy đang thờ ơ tỳ lưng vào hàng dây chão to mập, và chị khẽ chạm vào vai anh, hấp tấp nói:

-Xin anh cầm họ. Tôi xin tặng anh…

Mi-cla-sốp quay người lại, sửng sốt nhìn thấy bó hoa đúng tín hiệu. Anh hơi lặng người đi trong giây lát nhưng rồi anh kịp mỉm cười ngay, cảm ơn người phụ nữ Bỉ và giơ cao bó hoa trên đầu:

-Tôi xin chào nước Bỉ!

Gian phòng bỗng rộ lên tiếng hoan hô và vỗ tay.

-Quân ta đang tấn công ở ngoại vi Xta-lin-grát! Lợi dụng giây phút đó, Ma-ri-na thì thào. Đã chọc thủng được hai nơi tại mặt trận, dài 100 kilômét. Đã chiếm lại Ca-lát!… Quân Đức ở Xta-lin-grát có thể bị bao vây.

-Cảm ơn!-Mi-cla-sốp mỉm cười và hỏi luôn bằng tiếng Đức. Bao giờ gặp nhau?

-Đúng giữa trưa mai, tại vòi phun ở trung tâm thành phố.

Ma-ri-na quay trở về chỗ ngồi. Chân chị lướt nhanh và có cảm giác như không chạm tới nền nhà nữa. Mọi người đang dồn mắt dõi theo chị. Có những cái nhìn ác cảm, nhưng cũng có những cái nhìn thiện cảm. Có tiếng đay nghiến sau lưng chị:

-Chán người Bỉ rồi hả?

Người đàn ông ngồi cạnh Ma-ri-na vừa dịch ghế cho chị vừa khẽ nói thầm:

-Cô có cảm ơn người Nga là họ đã giữ vững đến năm thứ hai không?

Ma-ri-na chưa kịp nói với ông ta thì tiếng ồn ào lại vang lên. Chị nhìn lên vũ đài, trận đấu đã bắt đầu. Hai võ sĩ đang di chuyển giữa vũ đài, vừa nhảy vừa dứ những cú đấm thăm dò. Nếu không có những cú đấm ấy thì có thể nghĩ rằng, hai người đang nhảy với

nhau điệu vũ châu Phi. Hổ Xám đấm nhiều hơn, và sau mỗi cú đấm của anh ta, khán giả lại ồ lên vỗ tay la hét:

-Mạnh vào, mạnh vào!…

-Đánh vào bụng ấy!…

Ma-ri-na dán mắt vào hai người và mỗi cú đấm của Hổ Xám vung lên chị có cảm giác như đánh vào chính mình. Mặt chị hơi tái đi, hai tay giữ chặt chiếc ví cỏn con. Mi-cla-sốp khéo léo và nhẹ nhàng lùi tránh những cú đòn nóng vội của người bạn Bỉ. Ma-ri-na không hiểu được rằng Mi-cla-sốp lùi tránh là những động tác chiến thuật mà thôi. Về mặt đó, đây cũng là động tác tự vệ, thăm dò. Những động tác của anh đã làm cho đối thủ đấm vào không khí. Và cũng chính những động tác này đã tạo cho anh tìm được thế lợi để đánh trả lại.

Hổ Xám vẫn hăng hăng say tấn công. Anh ta luôn tiến lên và muốn dồn Mi-cla-sốp vào góc vũ đài. Chỉ cần dồn được đối thủ vào góc hẹp là có thể làm hăn ta mất khả năng hành động. Và lý tưởng hơn nữa là đưa được vào hàng dây rồi cứ thế đấm liên tục.

Tim Ma-ri-na thắt lại. Mi-cla-sốp đang bị dồn vào góc hẹp. Anh chỉ còn cách hàng dây chắn ở góc có một bước chân! Chị dồn mắt vào anh. Nhưng chị ngạc nhiên hơn, suýt kêu lên vì vui sướng. Người võ sĩ Nga, làm một động tác giả lùi nhanh lại sau, sát hàng dây. Đối thủ của anh lao lên để chuẩn bị giáng những đòn mạnh trong thế đánh gần. Nhưng sự việc diễn ra không như ý muốn! Mi-cla-sốp hơi khom người xuống và nhẹ nhàng tránh sang phải. Hổ Xám đang lao vào bị mất đà, không kịp dừng lại suýt ngã chúi vào góc hẹp, nơi Mi-cla-sốp vừa bị dồn vào trước đây một giây.

Trong phòng rộ lên tiếng cười, tiếng vỗ tay tán thưởng. Ma-ri-na cũng vỗ tay hoan hô Mi-cla-sốp. Anh đã tỏ ra không phải là chiến sĩ tồi, như vậy anh có thể tự làm chủ được mình.

Hai đấu thủ lại quần nhau giữa vũ đài. Hổ Xám vẫn tỏ ra nôn nóng muốn làm chủ tình hình, và trong một phút tấn công gần, anh đã để hở mặt.

"I-go, đánh đi, đánh đi anh!"-Ma-ri-na muốn hét lên. Chị như chồm hẳn người lên trước. Mi-cla-sốp như cảm thấy được ý chị, anh lanh lẹn dấn một bước và đấm thẳng một quả rất mạnh. Nhưng-không trúng. Võ sĩ Bỉ không tránh lùi lại sau mà hơi né sang phải một bước dài, cúi người trước cú đấm mạnh của Mi-cla-sốp rồi tiện tay đang ở tư thế trụ chân phải anh ta đánh trả một cú đấm mạnh. Gian phòng rộ lên tiếng la hét.

I-go hơi cúi, hai tay ôm lấy bụng, gập người xuống gần sát sàn đấu phủ bạt. Ma-ri-na trông rất rõ mặt anh tái đi và những giọt mồ hôi vã ra trên trán rơi lả tả xuống sàn.

-Một!-Trọng bắt đầu đếm.

Hổ Xám không vội vàng đi về góc của mình. Anh ta tin ở cú đấm này. Ít võ sĩ nào có thể tránh được cú đấm điêu luyện, sắc sảo và nặng cân này.

-Hai!… Bốn!… Sáu!-trọng tài vẫn đếm, giọng đều đều, bình thản.

Khi đếm được đến bảy thì Mi-cla-sốp đứng dậy và giơ tay ở tư thế sẵn sàng đánh tiếp.

-Đánh!

Sau tiếng hô của trọng tài, Hổ Xám quay vụt lại và sán đến gần đối thủ.

Cả phòng đấu vang lên tiếng hò la cổ vũ người võ sĩ Bỉ. Tim Ma-ri-na như thắt lại, mắt vẫn không rời khỏi vũ đài. Nhưng cũng ngay lúc ấy tiếng cồng đồng khô gọn vang lên báo tin hết hiệp một.

-Ngừng đấu! Trọng tài hô lớn và giơ tay chém vào không khí đồng thời đứng len vào giữa hai người.

Mi-cla-sốp ngồi bệt xuống chiếc ghế con mà người chăm sóc anh vừa đặt lên. Ngả lưng vào đệm gối da buộc sát vào cột góc vũ đài, anh há miệng thở dốc những hơi dài theo chỉ dẫn của huấn luyện viên. Vừa thở vừa khẽ gật đầu tiếp thu những lời căn dặn của ông ta.

Mấy phút trôi qua, tiếng cồng lại thúc giục hai võ sĩ đấu tiếp. Cả hai cũng lao ngay vào trận đấu. Ma-ri-na lại một lần nữa hồi hộp lo âu. Không khí trong phòng sôi động, tiếng hò la, tiếng huýt sáo cổ vũ như những người mất trí. Tiếng chân dận thình thình trên sàn nhà.

-Đánh mạnh vào! Đừng cho thằng Nga lại sức!

Mi-cla-sốp cố tránh những cú đấm mạnh và thỉnh thoảng mới đánh trả lại bằng những quả đấm thẳng. Anh vẫn chưa muốn dốc sức nhiều trong hiệp này. Ma-ri-na cắn môi. Chị không muốn nhìn lên vũ đài nữa nhưng thật trái ngược với ý muốn của mình, vũ đài như một viên nam châm, cứ cuốn hút đôi mắt chị dõi theo hai người không dừng được.

3.

Những phút thi đấu ngắn ngủi vẫn trôi qua nhưng Ma-ri-na cảm thấy sao nó có vẻ dài vô tận. Càng xem chị càng hiểu hơn Mi-cla-sốp. Anh đã trở thành con người thân thiết nhất của chị ở đây, hay nói đúng hơn là trong những phút này. Anh đã tỏ ra một con người có bản lĩnh và anh dũng biết bao trong một trận chiến đấu căng thẳng như hôm nay. Ma-ri-na bỗng nghĩ tới Mát-xcơ-va và thầm oán trách Trung tâm, đặc biệt là những người đã cố tình cử Mi-cla-sốp đến đây với cái huyền thoại vô địch này. Chị cứ nghĩ rằng, Mi-cla-sốp chỉ là một cán bộ tình báo bình thường nhưng do có thể lực tốt, được rèn luyện nên người ta đã cố tình tạo cho anh cái danh hiệu vô địch và giờ đây đang bắt anh phải thực hiện vai trò kẻ "đánh thuê" chuyên nghiệp. Còn anh thì, có lẽ do không thoái thác được nên cũng phải cố nhận lấy cái nhiệm vụ bất đắc dĩ này. Chả lẽ họ không bố trí để anh ta nhập vai khác và chuẩn bị cho anh những giấy tờ hợp lệ khác được hay sao?

Cứ nhìn vẻ mặt thông minh trí thức của anh thì có thể bố trí cho Mi-cla-sốp đóng vai một nhà hoạt động nghệ thuật, một nghệ sĩ có hơn không. Việc gì bắt anh ta phải giơ đầu hứng chịu những quả đấm trời giáng đáng nguyền rủa này.

Hiệp sau bắt đầu với ưu thế nghiêng về võ sĩ Bỉ. Anh ta rõ ràng là đang làm chủ trận đấu và có vẻ không chú ý gì lắm đến thái độ quá mệt mỏi của người võ sĩ Nga. Mi-cla-sốp di chuyển bắt đầu nặng nề hơn.

-Đánh mạnh vào! Đừng để nó tránh thoát!

-Bám sát vào!

Hiệp bảy bắt đầu. Ma-ri-na không thể chịu đựng được hơn nữa. Chị gượng đứng dậy, chen lách qua đám đông dày đặc, nóng nực để

ra ngoài. Sau lưng chị có người nào đó nói với theo:

-Về làm gì vội. Sao không ở lại để xem anh chàng võ sĩ Nga đã nhận hoa của cô gục trên sàn chứ!…

Khó khăn lắm, chị mới chen được ra đến gần cửa. Mấy người cảnh sát đang nghiếng chân đứng xem. Họ hơi nghiêng mình tránh đường cho chị bước ra. Ma-ri-na đang định bước qua cửa bỗng nghe mọi người rộ lên một tiếng rồi hàng ngàn người trong đấu trường bỗng lặng hẳn đi. Một sự im lặng nặng nề. Chỉ còn nghe tiếng giày ken két và tiếng đếm thong thả đều đều của trọng tài trên vũ đài vọng lại.

-Ba… Bốn… Năm!…

Ma-ri-na đứng sững tại chỗ "Anh ấy lại ngã rồi". Một viên cảnh sát đứng sau chị quay sang nói với bạn:

-Chà, anh chàng Nga kia thế mà cừ thật!-Cú đấm đáng tiền đấy chứ. Tay nó cứng như đá…

Ma-ri-na quay ngoắt lại và nhón chân nhìn lên vũ đài qua đầu mọi người. Chị thấy người trọng tài thong thả đếm từng nhịp tay. Còn Mi-cla-sốp đang đứng ở góc vũ đài, mặt cúi xuống như người có lỗi, miệng hơi tủm tỉm cười tựa như muốn xin lỗi đối thủ của mình. Dưới chân anh, Hổ Xám đang nằm ngửa, tay dang rộng.

-Chín… Mư… ờ… i, Mười… trọng tài gắng kéo thật dài nhịp đếm cuối cùng và bổ tay xuống.-Nố-ao, nốc-…ao!

4.

Một tuần trôi qua kể từ trận đấu đáng ghi nhớ đó. Như đã hẹn với Mi-cla-sốp, Ma-ri-na đến hộp thư mật. Chị được biết là Mi-cla-sốp còn ở lại đây đến trước Tết và còn thi đấu vài trận nữa.

Một ngày nắng ấm hiếm hoi, lá vàng chưa rụng hết khỏi các cành cây và dưới nắng thu trông càng vàng hơn. Những người quét đường nhịp nhàng vung chổi, quét lá trên các vỉa hè. Ma-ri-na đi vào cửa số hai của một toà nhà sang trọng. Đến bậc thềm thứ hai, vờ đánh rơi chìa khoá chị cúi xuống kín đáo nhặt chiếc bao diêm giấu dưới bậc gỗ. Về nhà, chị khoá trái cửa lại, vội vã mở hộp diêm và rút ra một mẩu giấy nhỏ xếp ở trong. Từ lâu lắm rồi, chị không nhận được những tin tức, chưa dịch mã số, chưa được đánh đi những tín hiệu quen thuộc. Nói tóm lại đã lâu nay chị chưa được chuyển tin đi Mát-xcơ-va. Rúp-xô-va chưa được liên lạc với Trung tâm. Chị học điều khiển chiếc máy phát mới khá nhanh chóng. Trung tâm báo cho chị biết từ nay sẽ áp dụng khoá mã số ba. Điều đó có nghĩa là chị phải chuyển cốt mã. Chị đã thuộc lòng "phương án ba".

Chị cảm thấy thật sung sướng. Tim đập rộn ràng, vui mừng xen lẫn hồi hộp, máu như dồn lên má, chị biết má mình đang ửng đỏ và luôn luôn đưa tay ôm lấy đầu. Thế là, cuối cùng rồi, chị lại được chiến đấu. Chị vui sướng vì lại được nói chuyện, được liên lạc, được phục vụ Tổ quốc thân yêu. Chị đang được góp sức vào cuộc đấu tranh chống kẻ thù không đội trời chung. Ma-ri-na tự hứa với mình sẽ làm tất cả vì Tổ quốc, vì đất nước thân yêu để giờ chiến thắng vĩ đại đến nhanh hơn, sẽ làm tất cả những gì có thể làm được cho dù phải trả giá bằng cả cuộc đời mình cũng xin sẵn sàng.

Để trấn tĩnh thêm, chị đứng dậy đi đi lại lại trong phòng, tập trung suy nghĩ thật kỹ những gì mình sắp truyền lên không trung.

Những suy nghĩ của chị lại hướng về Mát-xcơ-va xa xôi, về bạn bè, về những người thân thích, về Mi-cla-sốp mà giờ đây đối với chị là người thân thiết, gần gũi nhất, là người đại diện của Tổ quốc bên cạnh chị.

Ma-ri-na ngồi xuống bàn, không phải mở cuốn "Ba chàng pháo thủ ngự lâm" quen thuộc của Đuy-ma mà là chuyện "Nhớ lại và suy nghĩ" của Ô-bít-xmắc bắt đầu dịch mã những dòng tin quý giá.

Đêm hôm ấy, đúng giờ quy định, trên không trung nước Bỉ vang lên mật hiệu quy ước và những âm thanh chuyển đi những dòng chữ số khó hiểu…

Ở Mát-xcơ-va đang là nửa đêm. Một đêm tháng chạp rét buốt. Tại văn phòng Cục trưởng cục tình báo quân sự, sĩ quan trực ban phấn khởi bước vào phòng báo cáo:

-Báo cáo đồng chí thiếu tướng, vừa nhận xong…

Vị tướng mở cặp giấy đựng bức điện, lướt mắt đọc nhanh những dòng chữ vừa được đánh máy sau khi dịch mã:

"Hiện nay ở Đức không còn lực lượng dự bị nào nữa. Chỉ có một số đơn vị tân binh vừa được gọi nhập ngũ theo lệnh khẩn cấp, gồm phần lớn là vị thành niên và trung niên: tổng số khoảng hai mươi sư đoàn. Chúng sẽ được huấn luyện cấp tốc khoảng ba bốn tháng. I-kar".

Bức điện thứ hai viết:

"Tại các viện thí nghiệm bí mật của Đức đang tiến hành thử nghiệm tách hạt U-ra-ni-um. I-kar".

Thiếu tướng mệt mỏi mỉm cười, đưa mu bàn tay quệt má. "Bọn phát xít không thể thoát ra được khỏi cái lòng chảo Xta-lin-grát".- Ông thầm nghĩ và cầm ống điện thoại quay số máy của tướng I-lin-cốp:

-Anh Xê-men Va-xi-li-ê-vích phải không? Anh chưa đi à? Tôi hiểu… Tôi có tin vui cho anh đây. Vừa nhận được tin mới… chàng võ sĩ của anh thật tuyệt vời đấy. Tôi cảm ơn anh đấy! Cảm ơn cả cậu ấy nữa!

"Em thân yêu, anh vẫn khoẻ".

Phần ba-Những đôi găng chiến sĩ

Thời gian trừng phạt

Chương một

Thời tiết cũng thay đổi đột ngột như tình hình mặt trận vậy. Mới hôm qua, bầu trời còn trong xanh, lác đác những lớp mây trắng nhởn nhơ kéo về phương nam và thả cho mặt đất mặc sức uống no ánh nắng hiếm hoi của tháng Hai giá lạnh. Ai cũng cảm thấy hơi thở mùa xuân đang đến gần và đều cho rằng chỉ một tuần nữa thời tiết sẽ chuyển sang ấm áp. Nhưng chiều đến, tuyết đột ngột tràn về. Từng bông tuyết lớn đua nhau bay phủ kín đồi và mặt hồ rộng lớn, bám trên các ngọn cây lấp lánh trong khu rừng thông bao la. Tuyết rơi liên hồi, giống như tấm vải màn lớn phủ kín những vết thương rách nát mà con người đã gây nên cho thiên nhiên tươi đẹp, lấp đi nhưng vệt bánh xe nham nhở, những hố đạn bom sâu hoắm, những vết xích xe tăng nhàu nát cùng những dấu chân dày đặc kéo dài về hướng tây.

Đến gần sáng thời tiết còn tồi tệ hơn. Từng đợt tuyết lớn kèm theo giá lạnh, xua tan những đám mây xám xịt, tuyết bị dồn thành từng đống lớn và mùa đông đã thực sự ngự trị trên mảnh đất khô quạnh bị chiến tranh tàn phá. Nhưng trong gió lạnh có một con chim xanh đậu trên cành thông cao vút bên hồ như đã nhìn thấy mùa xuân tới gần thỉnh thoảng vẫn cất tiếng kêu thảng thốt: "Dindive, Dindive. Mùa đông hết rồi!".

Trên ngọn đồi trọc bên kia hồ mới mọc lên một xóm nhà ít ỏi. Ngôi làng cũ đã bị triệt phá từ những ngày đầu chiến tranh khi quân Hit-le tràn tới và những người dân phải kéo nhau vào rừng bỏ lại làng quê bé nhỏ nhưng vô cùng thân yêu thắm thiết. Trong giá lạnh tháng Hai, một con sếu từ đâu bay tới vươn đôi chân dài, dang đôi cánh rộng lượn vòng trên bầu trời băng giá xám xịt màu chì.

Chiến tranh đã trở lại làng này một lần nữa, gây thêm nhưng vết thương mới. Bọn phát xít đã không giữ nổi vị trí chiếm đóng mặc dầu chúng đã đào hào đắp luỹ, chăng dây kẽm gai dày đặc. Nhưng không một sức mạnh phòng thủ nào có thể cứu vãn được chúng. Nhiều tên đã vùi xác lại trên mảnh đất vô cùng xa lạ này. Những tên sống sót, trước khi tháo chạy đã giận giữ đốt luôn hai căn nhà hòng xoá sạch khu làng.

Nhưng chiến sự vừa lắng thì những người dân từ bao năm tháng nay lẩn trốn trong các dải rừng thưa nằm gọn giữa các đầm lầy bí hiểm, liền quay về làng. Họ gồm phần lớn là ông già, bà lão, phụ nữ và trẻ con, nhưng họ quyết định trở về ngôi làng thân yêu nơi đã bị quân Đức chiếm đóng tàn phá mấy năm nay. Họ tin rằng đây là lần giải phóng cuối cùng nên đã mang những gì còn sót lại, cố chất lên những chiếc xe bò cũ kỹ và dỗ dành những con bò gầy guộc nhưng lại vô cùng quý giá để chúng đưa chút tài sản đó về tới ngôi nhà cũ. Đàn chó cũng tung tăng rối rít chạy ngược chạy xuôi cất tiếng sủa lanh lảnh như vừa vui mừng nhận ra khu làng cũ lại như vừa ngỡ ngàng trước cảnh hoang tàn khác lạ.

Cơn lốc tuyết chiều tối qua đã phủ một lớp tuyết dày trắng xoá trên ngôi làng điêu tàn nhưng vẫn chưa xoá hết được những vết tích khủng khiếp của chiến tranh. Đây đó, cạnh những ống khói bếp lò đen xạm lù lù nằm im những xác xe tăng, xe bọc thép đủ kiểu đủ loại nghiêng ngả cháy sém, chìm ngập trong tuyết. Chiếc mất bánh trước, chiếc bị thủng méo, chiếc lật ngửa nằm phơi bụng hấng tuyết, có chiếc như còn cố vươn nòng súng dài lên bầu trời xám ngắt. Có chiếc bị thủng bình chứa, xăng dầu chảy thành vũng đặc sệt đen xạm trên mặt tuyết trắng phau trông như máu từ bụng con quái vật rỉ ra. Khắp nơi nham nhở hố bom sâu hoắm phủ ngập tuyết, những đống đất bị cày xới lổn nhổm. Những hàng rào bị đạn cày nghiêng ngả nằm thành dãy quanh khu vườn. Những khu vườn rộng thoai

thoải chạy xuống tận bờ đầm còn nổi rõ những luống đất cũ trồng rau hoặc khoai tây. Những hàng hướng dương gãy gục nằm dạt dưới tuyết nhưng trên mặt tuyết đã thấy lác đác những vệt khói xanh lam ấm áp như từ trong lòng đất thoát lên. Sau gần hai năm ngừng cuộc sống, khu làng giờ đây đang tỉnh dậy, đang hồi sinh. Những con quạ béo tròn miễn cưỡng cất cánh bay lên kêu quang quác vừa xông lại phía chúng. Cứ như vậy chúng vừa kêu, vừa lượn vòng trên khu làng bị chiến tranh tàn phá. Từng nhà, từng nhà bếp lò toả khói, lửa reo tí tách. Chủ nhân vừa trở về, ngồi quanh bếp sưởi ấm, nấu thức ăn, đun nước nóng hoặc giúp các chiến sĩ vừa ghé lại giặt giũ quần áo. Quân dân râm ran chuyện trò hoà chung niềm vui giải phóng. Họ trao đổi với nhau tình hình và những công việc dự định cho ngày mai.

Từng dãy tăng "T-34" sơn màu trắng tuyết nguỵ trang dàn thành hàng dọc trên con đường lớn chạy xuyên qua làng. Các chiến sĩ xe tăng nghỉ tạm chia thành từng tốp kiểm tra từng bụi cây, từng hố đạn pháo, từng hầm kho. Cuộc sống của họ gắn liền với sự sống của từng chiếc xe. Chỉ một chút lơ là cẩu thả để vướng mìn là có thể dẫn tới cái chết của toàn đội. Họ tranh thủ xem xét từng bộ phận, gõ búa lanh canh vào gầm, vào nhíp, người kiểm tra máy, người xem lại bình dầu. Các chàng thợ máy kiêm lái xe thì nghiêng đầu chăm chú lắng nghe tiếng động cơ máy nổ.

Phía cuối làng, sau dãy chiến hào của quân Đức, mấy bà chị đã chuẩn bị xong nhà tắm hơi cho các chiến sĩ, những con "đại bàng hùng dũng của họ". Họ vừa làm vừa vui vẻ chuyện trò với các chiến sĩ, nhất là với Min-ga-se-va, nữ chiến sĩ lái xe tăng đầu tiên mà họ được gặp. Họ coi cô như là niềm tự hào của các bà, các chị ở vùng mới giải phóng này…

… Các chiến sĩ vừa trải qua những trận đánh nặng nề. Những trận đánh kéo

dài đến nỗi hầu như họ chẳng còn lúc nào nghỉ ngơi dù chỉ là để lau rửa qua loa thân mình. Quần áo cứng cong sặc mùi thuốc súng, nên giờ đây họ đều tranh thủ tắm giặt thoả thuê.

Đầm mình trong nước nóng, Ga-li-a như quên hết cả những ngày chiến đấu căng thẳng vừa qua. Chị vui sướng tận hưởng những giờ phút nghỉ ngơi hiếm hoi của người lính chiến. Gri-gô-ri Cun-ga coi đây chỉ là những phút giải lao ngắn ngủi giữa những trận đánh căng thẳng và rất cần thiết cho bộ phận máy nổ của xe tăng. Mấy hôm nay nó đã chạy vượt cả quy định vận hành, những con người sử dụng nó suốt ba tuần nay cũng lao vào cuộc chiến đấu liên miên. Nó đã cùng với đội chiến đấu của anh đi qua bao chặng đường chọc thủng bao ổ đề kháng của quân thù trên đất Lê-nin-grát.

Chiếc xe và nhất là bộ phận máy của nó cần phải được tạm nghỉ tý chút. Con người cũng vậy phải nghỉ ngơi cho thân mình đỡ ê ẩm, cho giãn gân giãn cốt, cho thần kinh bớt căng thẳng. Nhưng thật ra, mọi ý nghĩ của anh lại hướng ra phía trước tiếp tục tiến lên, không được dừng lại, không được chậm trễ. Hãy để cho bánh xích nghiền nát công sự của quân thù. Hãy để cho những loạt pháo của xe tăng vùi dập mọi hoả lực của những tên ngạo mạn, đang vênh váo vì những chiến thắng quá dễ dàng và vẫn tiếp tục gieo chết chóc đau khổ lên đầu những người dân vô tội. Ôi, ai hiểu nổi Gri-gô-ri đã sốt ruột chờ đón giây phút được thanh toán mối thù này như thế nào. Đó là giây phút được lái chiếc xe tăng xông lên phá tan vòng vây và đuổi quân chiếm đóng ra khỏi mảnh đất Lê-nin-grát thiêng liêng! Giờ phút chờ đợi đó đã đến. Nó đến trong cảnh căng thẳng kinh hoàng của những trận chiến đấu liên miên nhưng cũng đầy phấn hứng. Gri-gô-ri có cảm giác như dây sẽ là hiệp đấu cuối cùng trong một trận sống mái vĩ đại. Mặc dầu quân thù vẫn còn ngoan cố kháng cự mãnh liệt và tàn bạo nhưng chúng không còn hung hăng như năm bốn mốt và phải rút lui từng chặng. Cun-ga thấy rõ ánh bình

minh của những ngày chiến thắng đang rộ lên nơi chân trời. Con đường tới đó còn xa nhưng dầu sao cũng đang hiện ra trước mắt, quân ta đang tiến lên.

Gri-gô-ri Cun-ga còn có món nợ máu với quân thù. Anh bặm môi, vung rìu bổ những hòm đạn Đức ra làm nhiều mảnh vất vào bếp lửa, lim dim mắt nhìn làn khói bốc lên toả mùi nhựa thông thơm thơm. Anh mỉm cười. Hôm kia họ vừa giải phóng thành phố Lu-ga. Từ đây chỉ với tay là tới Xtru-ghi Đỏ. Thành phố thân yêu gần gũi anh biết bao. Anh không ngờ lại có niềm hạnh phúc lớn lao đã được chiến đấu hướng này. Được chiến đấu để giải phóng mảnh đất quê hương yêu dấu đầy những kỷ niệm khó quên. Nơi anh bắt đầu cuộc đời quân ngũ của mình, nơi anh đã được đào tạo rèn luyện để điều khiển những chiếc xe khổng lồ, nơi anh đã tham gia câu lạc bộ thể thao quyền Anh. Những ngày đó tuy đã thuộc về quá khứ nhưng anh cảm thấy như mới xảy ra hôm qua! Chả biết các bạn chiến đấu, những bạn đồng nghiệp trong đội tuyển quyền Anh hiện đang ở đâu, ai còn ai mất. Số phận dành cho Cun-ga cũng không ngọt ngào gì. Anh đã trải qua bao thử thách, chịu đựng bao gian lao vất vả. Đã thoát chết trong chiếc xe tăng bị bắn cháy, đã vật lộn với những chiếc xe hạng nặng trên hồ La-đô-ga đóng băng, đã thoát khỏi vòng vây rồi bị thương, được tặng thưởng phần thưởng cao quý, được phong hàm thiếu uý. Tất cả đều đã trải qua. Nhưng điều chính là anh vẫn sống, vẫn nguyên vẹn tuy không còn thật lành lặn. Và hôm nay anh đang ở đây, ở trên mảnh đất thân thuộc. Trước mắt anh là Xtru-ghi Đỏ… Chà, những ngày đầu chiến tranh sao mà chiến đấu xoàng đến thế! Giờ đây đã đánh chác khá hơn, luôn giành được thắng lợi. Giá như trong những ngày tháng đáng buồn đó họ có được những vũ khí trang bị kỹ thuật như ngày nay thì chẳng có gì phải bàn nữa. Nghĩ lại mà kinh hoàng. Hay là lúc ấy bọn Đức mạnh hơn, khác hơn bây giờ? Không hoàn toàn như vậy. Ngày nay bọn

chúng cũng chưa phải đã yếu đi, không phải là chúng đã nhụt chí, mà trái lại chúng vẫn mạnh, vũ khí vẫn được trang bị đến tận răng. Mùa đông năm nay đã trở thành mùa đông nóng bỏng đối với chúng, một mùa đông nóng như trong hoả ngục. Đối với các chiến sĩ Xô-viết thì đây lại là mùa xuân. Trước mắt họ là Xtru-ghi Đỏ, sau nó là Pơ-xcốp rồi tiếp đến là vùng Pri-ban-tích và xa hơn nữa là nước Đức… Đến đó còn xa, xa lắm, nhưng chúng ta sẽ vượt dần từng kilômét, và nhất định sẽ tới được cái đất nước ấy. Đã bắt đầu rồi, nhất định sẽ tới. Chính người Nga chặn chúng lại thì giờ đây cũng chính chúng ta sẽ đến tận đất nước đó. Chặng đường này không một dân tộc nào có thể vượt được…

Và như để chấm dứt dòng suy nghĩ của mình, Gri-gô-ri Cun-ga liền bặm môi, bổ mạnh nhát rìu vào chiếc hòm gỗ… chiếc hòm vỡ đôi, anh vui vẻ ngắm nhìn nhát rìu chính xác của mình.Tốt lắm! Chỉ cần mấy nhát nữa là có thể bổ nhỏ nó ra từng mảnh…

Chương hai

1.

Ma-ri-na Rup-xô-va không thể từ chối mãi người bạn gái mới quen biết cứ năn nỉ mời tới thăm ngôi nhà nhỏ và uống cà-phê. Chị đã hai lần viện cớ bận việc để khước từ lời mời rất lịch sự của bà ta. Đối với người Bỉ, khi mời bạn đến chơi mà bí từ chối là coi như bị xúc phạm. Do đó trong bất cứ hoàn cảnh nâo cũng không được khước từ ngay mà trước hết phải nói: "Ồ, tôi rất vinh dự, rất hân hạnh. Hoặc xin cám ơn, tôi sẵn sàng thôi". Rồi sau đấy phải tim cách tư chối cho khéo, cho hợp lý nếu không có thể bị mất bạn bè. Lần này cũng vậy, sau lời cám ơn chị lại cố từ chối với những lời lẽ lịch thiệp qua máy nói:

-Tối xin cám ơn bà Van-déc Gráp, xin cám ơn. Nhưng bà hiểu cho, tôi không tiện…

Chị quen Van-đéc Gráp một tháng trước đây tại vườn bách thú thành phố An-véc-pen. Vườn bách thú này thuộc loại lớn nhất nước Bi và dân thành phố rất tự hào về nó. Mùa nào cũng vậy, ở đây rất đông người. Có những gia đinh năm bảy người đến đây để xem các loại chim và thú quý, nhất là thú châu Phi.

Ma-ri-na thường đến chuồng con gấu Mi-sa, một con gấu nâu hiền lành, dễ thương mặc dầu trên tấm biển lại giới thiệu "chủ nhân ranh mãnh và hung dữ của rừng tai-ga". Ma-ri-na hay mang kẹo đến cho chú gấu và nó thường cúi đầu thò chân trước ra ngoài chấn song như muốn bắt tay chị. Nhận kẹo xong, hắn hất gọn vào miệng, vừa khoái chí nhai nhai vừa gật gù chiếc đầu ra dáng cảm ơn. Đôi mắt nó có vẻ buồn buồn làm Ma-ri-na cảm thấy tim mình thót lại. Chị có cảm giác như chính nó cũng biết chị là người đồng hương và đang khát khao chờ đợi những lời an ủi dịu dàng bằng tiếng Nga.

Ma-ri-na kín đáo đưa tay vuốt vuốt mõm con gấu. Chị đến với nó hầu như hàng tuần. Đối với chị, nó là một tâm hồn sống của Tổ quốc xa xôi. Chị cảm thấy nó là người bạn thân thuộc của mình. Nhìn con gấu Mi-sơ-ca chị liên tưởng đến Mát-xcơ-va, đến đại lộ Xvét-nôi, nơi có rạp xiếc lớn của thú đô, ở đó cũng có những chú gấu nâu hiền lành thường biểu diễn một cách vô tư và hỏm hình, hay dùng hai chân trước nhận kẹo và cúi đầu cho khán giả…

Chuồng gấu này ít người dừng lại lâu vì nó chẳng có gì đặc sắc. Nó chỉ là con vật nhỏ bé bình thường và, dĩ nhiên không thể sánh với những chàng hổ vằn hùng dũng, những chị sư tử âm thâm lặng lẽ và những loài thú khác đưa từ rừng núi châu Phi, từ Ấn Độ về.

Mải mê đùa vui với con gấu Ma-ri-na không đề ý tới một phụ nữ tóc vàng thường chú ý tới chị và cũng hay xuất hiện bên chuồng gấu. Lúc đầu hai người chỉ đưa mật nhìn nhau cười cười, như thầm trao đổi với nhau về chú gấu đáng yêu. Thỉnh thoảng người phụ nữ tóc vàng đó lại đưa một bé trai khoảng sáu tuổi tới xem gấu. Cậu bé có vẻ hiếu động và mạnh dạn. Cậu không biết sợ lạ gì nên đã nhiều lần tự đưa kẹo vào tận tay gấu và mỗi khi chú gấu gật đầu cảm ơn thì cậu ta cười thích thú. Bé trai tên lâ Sac-lơ, Ma-ri-na rất thích chú bé, thường xoa đầu nó và mỗi lần như vậy chị cảm thấy khoan khoái chi bàn tay đặt lên mớ tóc vàng dìu diu. Thế là hai người phụ nữ quen nhau.

Tại thành phố đông dân và sầm uất này Ma-ri-na chẳng quen biết gần gũi ai cả. Chị tuân theo nguyên tắc khắt khe của những người hoạt động bí mật. Chị đối xứ với mọi người chung quanh một cách bình thường và luôn giữ một khoảng cách nhất định trong quan hệ giao tiếp, thậm chí có vẻ lạnh lùng, cô đơn như con ốc sên, tự giam mình trong căn phòng nhỏ hẹp, không làm điều gì thái quá và cũng không giao thiệp với ai. Nói tóm lại chị không vi phạm bất cứ một quy định nhỏ nhoi nào. Như vậy mới có thể tự bảo vệ được mình

trong cuộc sống đầy nguy hiểm ở nơi đất khách quê người và đó cũng là những kinh nghiệm chị đã tích lũy được trong những năm sống và hoạt động xa Tô quốc. Càng ít bạn càng ít khả năng bị lộ, có thế thôi. Từ sự quen biết bình thường có thể dẫn đến sự thân mật, cởi mở và như vậy thật nguy hiểm. Vì có thể có một lúc nào đó sẽ quên mất vai trò mình đang đóng, quên mất sự đề phòng và rất tình cờ có thể thốt ra một điều gì đó, dù chỉ là một câu nói vô tình, sơ ý nhưng lại đầy ý nghĩa. Ma-ri-na quyết tâm giữ mình trong cái vỏ bọc kín đáo vì chị nhớ rõ lờl dặn dò khi tiễn đưa: "Hãy cố giữ mình".

Thế nhưng khi đứng cạnh chuồng gấu, có lúc chị lại quên nguyên tắc này, quên điều tự răn mình, chị đã bắt chuyện với một người chưa quen biết. Về nhà, nhớ lại chi tự trách mình đã cẩu thả trong giao tiếp. Đáng lẽ không nên bắt chuyện làm quen mặc dầu đó là bà Y-vôn-na Van-đéc Gráp, mặc dầu trong thực tế chưa có gì nguy hiểm đối với chị. Bà ta sống cùng với đứa con trai nhỏ, chồng đang làm việc tận châu Phí xa xôi.

Khuôn mặt bà Y-vôn-na thật phúc hậu, như người ta nói "hợp với lòng mình". Thế là tự nhiên hai người phụ nữ ấy gần nhau. Họ tìm thấy những vấn đề chung để trao đổi, chuyện trò. Thật ra, có chuyện để mâ nói đối với họ không quan trọng, cái quan trọng là ở chỗ, họ cần có người để thông cảm, để trao đổi cho đỡ cô đơn.

Từ lâu Ma-ri-na đã cảm thấy sợ cảnh cô đơn. Chị cố dối mình về nỗi lo sợ cho tương lai. Bao đêm ròng chị trằn trọc lo âu, hai mắt nhìn lên trần nhà, tai cố lọc trong cái tĩnh mịch của đêm khuya những tiếng động lạ, tiếng bước chân rón rén nhẹ nhàng trên cầu thang của bọn mật vụ rồi tiếp đó là những tiếng gõ của hối hả, gay gât. Tay chị đột nhiên luôn xuống dưới gồi sờ xem khấu súng lục xinh xắn còn đấy không, và đưa lòng bàn tay úp lên báng súng âm ấm. Khẩu súng xinh xắn này do An-đrây, người đã đến đón và đưa chị từ Brúc-xen về đây tặng. Chính ông là người chuyển điện đài cho

chị. Ông là người đã trả lại cuộc sống cho chị. Trong suốt những ngày ở đây chị luôn luôn cảm thấy sức mạnh và niềm tin thực sự vào người chỉ huy. Ông đang điều khiển cuộc chơi đầy khó khăn nguy hiểm này và đang giúp chị quen dần với hoàn cảnh mới, với cuộc sống và vai trò mới. An-đrầy đã đưa chị đến với người võ sĩ của chúng ta và đã bao lần tim Ma-ri-na thót lại vì không hiểu nổi tại sao lại có thể chịu đựng được cái trò đấm nhau của môn quyền Anh ấy. Một cái trò mà từ lâu chị đã loại ra khỏi suy nghĩ của mình. Chị không coi đấy là một thôn thể thao mà chỉ là trò tiêu khiển đáng xấu hổ cho những kẻ vô công rồi nghề bày ra. Giờ đây Ma-ri-na đã chịu đựng nổi mỗi trận đánh của Mi-cla-sốp và thật may là anh đã giành được thắng lợi trong những trận đánh đó. Chị vui mừng chờ đón những chiến thắng của anh, như chở đón những tin chiến thắng từ mặt trận phía đông, nơi quân ta đang đánh đuổi bọn phát xít và đang tiến tới gần niên giới phía tây Tổ quốc, đang tiến tới Béc-lin, đang đưa ngọn lửa trừng phạt tới sào huyệt của chúng. Ngày chiến thắng cuối cùng đang đến gần. Ma-ri-na Rup-xô-va đến với ngày chiến thắng vĩ đại đó bằng những tín hiệu điện đài báo về Trung tâm những dòng tin ngắn ngủi của An-đrây do Mi-cla-sốp cung cấp.

Thế nhưng đến mua thu tất cả bỗng dột ngột chấm dứt, tựa như có một kẻ vô hình nào đó giật đứt sợi dây liên lạc nối liền Ma-ri-na với: các đồng chí của chị. Các nguồn tin đều ngừng lại. Thời gian thôi quá nhanh nhưng hòm thư mật vẫn trống không. Nguồn tiền cung cấp cũng ngừng. Rồi người đồng chí võ sĩ cũng biến mất. Biến bất ngờ, không đề lại một dấu vết, một lời cho từ biệt. Biến mất tựa như chưa bao giờ anh ta có mặt ở nước Bỉ này. Trên các áp phích quảng cáo quyền Anh chỉ thấy xuất hiện những tên họ xa lạ. Và tất nhiên, Ma-ri-na không bao giờ đến xem nữa. Chị không những sợ mà còn căm thù môn thể thao này, vì nó đã cuốn hút I-go của chị mất tăm. Hơi thở của cuộc chiến tranh đã lan tới đây; tới cuộc sống

no đủ và khá thờ ơ của người Bỉ. Han-xơ bị giết ngay trước mắt chị và chị thoát được nhờ một sự tình cờ hết sức may mắn. Còn Van-te thì hy sinh để bảo vệ chị, để chị có thể truyền đi dòng tin quan trọng tạo cho chị có thì giờ phá máy và tiêu hủy tài liệu. Chị không biết rõ anh hy sinh thế nào và chưa thật tin vào lời thông báo của An-đrây là Van-te được truy tặng huân chương. Còn có một người bạn chiến đấu ở lại với chị thì giờ đây cũng đã biến nốt. Đây là người bạn chiến đáu thứ ba. Thế là chị lại cô đơn. Không có liên lạc, không có ai chỉ đạo và hầu như chị đã cạn tiền tiêu. Trước các yêu cầu của chị. Trung tâm chỉ trả lời vắn tắt "Hãy chờ". Chờ đến bao giờ. Một tuần, một tháng chăng? Không ai có thể trả lời cho chị. Trong những ngày đầy lo âu và buồn chán như vậy chị đã làm quen với người phụ nữ tóc vàng Y-vôn-na Van-déc Gráp, một phụ nữ lịch sự, cô đơn. Những buổi gặp gỡ vô tình và chuyện trò ở vườn bách thú đã làm dịu bớt nỗi lo âu và căng thẳng của chị. Và thật dễ hiểu Y-vôn-na đã trở thành người bạn của chị.

Tuy vậy, chị đã từ chối lời mời đến uống cà phê và cố tránh việc tới thăm nhà riêng bà ta. Những phải từ chối sao cho lịch sự để mối quan hệ của hai người không trở nên lạnh nhạt. Thật lòng mà nói thì Ma-ri-na cũng muốn đi vào tìm hiểu cái xã hội, cuộc sống cửa những người như Y-vôn-na trò chuyện cùng bà ta, một người mà theo chị nhận xét là thông minh và có học thức. Nhất là được vui đùa cùng đứa con trai xinh xắn, bụ bẫm sạch sẽ của bà ta, chú bé Sác-lơ vì chị vẫn hằng ước ao một đứa con trai khi chiến tranh kết thúc.

-Này, cháu Sác-lơ nhắc tới chị vâ rất mong chị đến đấy, giọng Y-vôn-na thánh thót van lơn như trách móc trong ống nghe, bà ta nhấn mạnh thêm rằng, tối hôm nay sẽ có cà phê nguyên chất và xúc xích ướp khói từ nông thôn gửi ra.

Ma-ri-na chẳng biết chối từ sao cho tiện nên đành phái cảm ơn, nhận lời mời:

-Nhưng chị cho phép, tôi chỉ đến chốc lát thôi đấy. Chị đừng bày vẽ tiếp đón, ăn uống gì đấy nhé!

2.

Ngôi nhà hay đúng hơn là biệt thự của bà Van-đéc Gráp ở ngay ngoại ô phía nam thành phố trong một khu vực nhiều cây xanh giống như một mảnh rừng tự nhiên thường thấy ở những vùng chung quanh. Khu cây xanh này được ngăn cách bởi các dãy hàng rào và những đoạn đường nhựa chạy xuyên qua, nổi bật lên những biệt thự cao hai, ba tầng với nét kiến trúc gọn giống nhau nhưng chỉ khác ở bố cục mặt tiền, màu sắc cửa kính và mái ngói đỏ, vàng, trắng hoặc nâu nhạt…

Nơi chiến trưởng xa xôi phía đông đang đổ máu hàng ngày nhưng ở đây không ai cảm thấy không khí chiến tranh. Mùa hè hoa vẫn nở trên các bồn cửa sổ, mắt vẫn quen với những thảm cỏ xén tỉa gọn gàng dịu mát, chim vẫn líu lo ca hót. Còn mùa đông tuyết vẫn rơi đều, hoa vẫn nở bên trong các cửa sò ấm áp, cây cối vẫn được xén tỉa. Chiến tranh không ảnh hưởng gì đến cuộc sống ở đâu.

Biệt thự bà Van-đéc Gráp xây theo lối cổ đã trở thành mốt của thời này. Chạy dọc theo hàng rào là những ngọn đèn điện nhỏ lắp chụp cầu kỳ. Ngay cạnh cũng vào hai bánh xe ngựa gắn vào chiếc cột bê tông. Lối vào rải sỏi với hai dãy rão nhỏ dẫn thẳng vào biệt thự lợp ngói đỏ tươi, mái nhọn. Con đường rải sỏi chạy sâu vào khu vườn rộng phía sau biệt thự, có đặt ghế ngồi và những cây bạch dương bạc trong.

Ma-ri-na đến hơi muộn. Bà Y-vôn-na thanh lịch trong chiếc váy màu sáng có thêu trang nhã bước ra đón khách với nụ cười cởi mở vui mừng:

-Ôi, thật vui sướng được tlếp chị ở nơi thôn giã này!

-Còn tôi thì suýt nữa vượt qua tòa lâu đài này nếu như không nhìn lại một lần nữa số nhà và tên đường.

-Chị có thích không?

-Rất thích…!-Ma-ri-na thú nhận một cách nhiệt thành-Ở đây thật tuyệt vời! Không gian yên tĩnh, không khí trong lành chứ không như trong thành phố đầy khói bụi và ồn ào. Đặc biệt vào những ngày đầu đông khi lò sưởi cuốn lên trông như đám mây mỏng trên mái nhà thật là huyền ảo. Ở đây không phải là hít thở nữa mà là được uống no không khí trong lành, mát dịu.

-Chị thân mến, như như chị không vội và cho phép thì xin mới chị đi dạo quanh vườn trước khi vào phông khách. Được chứ? Y-vôn-na đề nghị, vẻ sung sướng và tự hào hiện rõ trên nét mặt. Nhưng xin chị đừng chú ý nhiều đến cảnh bừa bộn, vụng về vì đã ba năm nay tôi sống một mình. Khi anh ấy còn ở nhã thì chỗ này gọn gàng, đẹp đẽ hơn nhiều.

Hai người sánh vai nhau đi dạo trong khu vườn rộng và Ma-ri-na luôn xuýt xoa khen ngợi. Bà chủ nhà cũng không giấu vẻ kiêu hãnh, giới thiệu rành rọt tiểu sử từng loại cây, quả trồng trong khu vườn. Cây ăn quả, cây hoa cảnh trông rất hài hòa, mặt cỏ phẳng xén tỉa cẩn thận phủ một lớp tuyết mỏng trông thật tươi mát. Nhìn khu nhà sang trọng nhưng xa lạ, Ma-ri-na bồi hồi nhớ tới ngôi nhà nghỉ nhỏ xinh bằng gỗ của gia đình tại ngoại ô Mát-xcơ-va gần Gô-li-xun. Gọi là nhà nghỉ, chứ đấy là căn nhà của ông bà nội gồm toàn gỗ tấm dựng nên, có ba cửa sổ trông ra đường lớn. Vườn không rộng nhưng có các loại cây ăn quả và mấy bồn hoa quen thuộc. Chẳng hiểu sao, Ma-ri-na xốn xang nhớ lại mùa xuân trước chiến tranh-mùa xuân cuối cùng Ma-ri-na đến nghỉ ở nhà ông, ngẩn ngơ đứng ngắm vườn táo đang nở hoa và chị có cảm giác đang đi trong bức màn hoa trắng lung lính, màu sữa. Chị còn nhớ,

ông vừa mở thùng mật vừa giảng giải và rót cho chị một ly mật ong trong suốt vào cốc nước quả thơm lừng mát lạnh. "Không có đàn ong này thì không có mật mà cũng không có quả đâu"-ông giải

thích-Nhớ lấy điều đó, cháu yêu quý ạ. Không có ong thì cháu không có mật ăn đâu. Liệu ông còn sống không? Vườn cây còn nguyên vẹn không?… Nhưng Y-vôn-na đã cắt đứt dòng suy nghĩ:

-Nào, bây giờ xin mời chị vào nhà. Chúng ta đi theo cửa chính.

Ma-ri-na nhin Y-vôn-na như để nhận ký bà ta. Nhưng hồi ức của chị vụt biến mất. Chị vội mỉm cười trở lại vai tròn của mình.

-Chà, nhà chị thật tuyệt vời!

-Xin mời chị vào.

Không hiệu tại sao Ma-ri-na bỗng thấy miễn cưỡng ngập ngừng không muốn bước văn phòng. Một linh cảm khác thường nào đó vẫn day dứt trong chị. Hình như trong phòng khách sang trọng và hấp dẫn kia còn ẩn dấu một cái gì đó nguy hiểm, đáng ngờ. Chị bỗng thấy tiếc là đã nhận lời mời đến đây. Mối linh cảm ẩn náu sâu lắng day dứt trong suy nghĩ của chị, làm chỉ cảm thấy lành lạnh và tự báo mình phải thận trọng hớn. Hay chỉ là cảm giác thế thôi? Thường xuyên sống trong lo sợ và thận trọng, luốn chạm trán với bao mối hiểm họa bất ngờ. Đó là tâm trạng của chị. "Mình nhát quá, thần hồn nát thần tính,-chị thầm nhắc để tự an ủi mình-việc gì mà sợ. Mình chỉ ngồi một lúc thôi, chóng thôi". Không khí trong sân mát lạnh. Chị muốn đứng một lúc ngoài trời. Nnưng chủ nhà đã mở cửa lớn:

-Xin mời chị vào. Tôi hi vọng chị sẽ hài lòng.

Quả thật Ma-ri-na cảm thấy hài lòng nếu như không nói là thích thú. Đây không phải là năm đầu tiên sống ở nước ngoài, nên chị phải thích ứng với mọi điều. Đã từng sống trong những khách sạn sang trọng ở thủ đô, cũng đã từng sống trong những căn phòng xoàng xĩnh, có lúc phải nhịn đói và nói chung đã phải trải qua tất cả. Nhưng đây là lần đầu tiên chị đặt chân đến một biệt thự riêng tuy không hoàn toàn lộng lẫy và giàu sang nhưng nó có một cát gì đó

cầu kỳ trong từng chi tiết trang trí đồ đạc và kiểu cách khác nhau trong từng căn phòng, nó làm cho bất cứ ai bước vào cũng cảm thấy dễ chịu. Cảm giác đó cứ bám lấy chị trong suốt buổi hôm nay. Chị như vừa phát hiện cho riêng mình một thế giới mới, một thế giới nhỏ bé và xiết bao mong ước đối với một phụ nữ luôn ước mong có một tổ ấm riêng, một gia đình hạnh phúc.

Chị xem xét, nhìn ngó tất cả phòng khách sang trọng, khiêm tốn ngắm một bức họa có khung mạ vàng, với những chiếc ghế giản dị nhưng có vẻ đrường bệ bọc da và chiếc bàn khảm gỗ nhiều màu. Phòng ăn rộng và thoáng đãng. Ba buồng ngủ với ba kiểu trang trí khác nhau. Tường dán giấy màu hòa hợp với bàn ghế. Hai chiếc giường ngủ rộng, dưới trải thảm len mỏng. Mỗi phòng ngủ đều có một cửa phụ thông sang phòng khác. Cửa phụ này để làm gì? Sau chị mới hiểu ra mỗi phòng ngủ đều có phòng tắm riêng với đá lát màu hồng, trần màu xanh nhạt, với bể tắm màu xanh lam. Chiếc gương lớn đủ soi cả thân hình. Gương

điểm trang đứng sau chiếc bàn trên bầy đủ các loại mĩ phẩm dành cho phụ nữ, lòng Ma-ri-na rộn lên. Không, chị không có ý ghen tỵ. Chị tự an ủi là tất cả những thứ sang trọng lúc này không cần thiết cho mình. Chị thấy bình thản hơn. Nhưng trong thâm tâm vẫn thầm ước nếu được mời ở lại trong căn buồng này dù chỉ một tuần lễ thôi, có lẽ chị sẽ không từ chối.

Sau khi xem phòng ngủ của chú bé Sác-lơ, họ vòng sang phòng bếp và phòng ăn. Thật là sạch sẽ, hấp dẫn và hiện đại…

Trở lại phòng khách, Y-vôn-na bật đàn bàn. Một lượng ánh sáng mát dịu tỏa trong chiếc chao đèn mầu hồng cánh sen chiếu xuống mặt bàn gây một cảm giác thoải mái.

Hai cốc rượu vang nhẹ lóng lánh dưới ánh đèn. Đĩa xúc xích nướng tỏa mùi thơm hấp dẫn, có lẽ sẽ hợp khẩu vị với bất cứ người sành ăn nào.

-Chị không từ chối một ly nữa chứ, chị thân mến?

-Cám ơn chị, rượu vang ngon và hợp với tôi quá.

Nhưng chị cho phép tôi còn phải về cho kịp chuyến xe buýt chín giờ tối.-Ma-rì-na nói.

Chị cảm thấy hơi choáng váng. Chả lẽ lại say nhanh vậy. Suýt nữa thì Ma-ri-na chạm cốc theo phong tục người Nga. Chị cũng không hiểu là đã kịp dừng tay lại ra sao nữa. Ở đây khi chúc rượu người ta chi nâng cốc lên chứ không bao giờ chạm cốc vào nhau như ở Nga. Sao chị lại có thể lầm lẫn như thế được? "Thôi phải về thôi, phải rút nhanh"-Ma-ri-na thầm quyết định.

Nhưng Y-vôn-na đã đứng dậy đi pha cà phê. Chiếc cối xay điện xay cà phê reo réo. Những hạt cà phê tròn trĩnh màu nâu sẫm xoay chuyến, quay tròn và chốc lát biến thành những hạt bột mịn màng rơi xuống chiếc tách bên dưới.

Hai người phụ nữ lại vui vẻ trao đổi hản huyên với nhau đủ chuyện và cùng nhấm nháp li rượu cam Pháp. Ma-ri-na kiên quyết đứng dậy làm Y-vôn-na kình ngạc thốt lên một cách thành thật:

-Chị định bỏ tôi ngồi một minh đêm nay hay sao? Còn sớm mà!

-Còn mười lăm phút nữa đúng chuyến xe tuyến tối-Ma-ri-na bình thản nói.

-Chị đừng lo. Xe buýt chạy đến nửa đêm kia mà. Cứ nửa giờ lại có một chuyến vào thành phố. Y-vô-na vội lấy một chai cao trong tủ ra. Chị hãy thử ngụm rượu thuốc xem sao. Nhà tôi rất thích toại này nên anh ấy vừa gửi về cho tời đấy.

-Nếu ít thì được. Một vài "giọt" thôi. Chỉ nếm mùi vị là đủ. Ma-ri-na đành miễn cưỡng đồng ý.

Nhưng sau li rượu và cà phê, Y-vôn-na còn cố kéo dài thời gian bằng cách giời thiệu bộ phim cuộc sống gia đình quay hồi trước chiến tranh, khi bà ta cùng chồng đi du lịch ở Ý và Ma-ri-na lại

không ngớt lời khen về hạnh phác của họ, khen những công trinh kiến trúc cổ cũng như phong cảnh tuyệt vời của nước Ý.

3.

Quàng chiếc áo khoác lông lên vai, Y-vôn-na đì tiễn Ma-ri-na tới tận bến xe. Mặc dầu Ma-ri-na hết sức khẩn khoản từ chối nhưng bà ta vẫn chờ cho tới khi Ma-ri-na bước lên xe mới hôn từ biệt và nói:

-Tôi chân thành và rất vui sướng cám ơn chị đã đến thăm cái tổ ấm của tôi. Chị đã làm tôi khuây khỏa cảnh đơn chiếc đấy.

-Chính tôi mới phải cảm ơn chị về buổi nghỉ ngơi tuyệt vời này. Hôm nay là một ngày vui thực sự với tôi, Ma-ri-na hôn lại, nói chân thành.

Chiếc xe buýt chuyển bánh, Ma-ri-na úp mặt vào tấm kính cửa nhìn theo Y-vôn-na đang vẫy tay từ biệt, lòng thầm nghĩ "Chị ta tốt thật đấy chứ, Ma-ri-na nhận xét-Nhưng dầu sao thì cũng không nên quá gần gũi như hôm nay. Phải luôn luôn giữ một khoảng cách nhất định". Trở về nhà, chưa cởi áo vội Y-vôn-na Van-đéc Gráp đi vào phòng khách, cầm máy điện thoại, quay số.

-Mác, anh phải không?

-Vâng, tôi đây-Một giọng nam trầm vang lên trong ống nghe. Đến rồi chứ?

-Đến rồi.

-Thế nào?

-Nói chung, chẳng sao cả.

-Không phát hiện gì đặc biệt hay sao?

-Không. Một phụ nữ bình thường, có vẻ nghèo. Tính tình khiêm tốn và chân thật. Tôi có cảm giác, chúng ta sẽ uổng công vô ích nếu cứ bám lấy đối tượng này.

-Chúng tôi không cần biết cái cảm giác của cô người đàn ông có tên là Mác-càu nhàu-chúng tôi cần theo dõi cô ả này. Và gã lên giọng

vẻ mệnh lệnh-Cứ tiếp tục củng cố mối quan hệ đã có và hãy chú ý đến mọi cử chỉ, mọi chi tiết của cô ta.

Y-vôn-na Van-đéc Gráp, điệp viên của cơ quan an ninh Đức tại Bỉ, được tuyển dụng từ những tháng đầu chiếm đóng, buông ống nghe, nhún vai tỏ vẻ khó hiểu.

Chương ba

1.

Tiếng cồng đùng đục vang lên báo hiệu hết hiệp hoà lẫn tiếng hò la, huýt sáo của hàng nghìn khán giả. Trọng tài vũ đài, một người Béc-lin đầu hói đứng tuổi cao gầy đôi mắt tinh nhanh sắc sảo cất tiếng hô đanh gọn "Stốp". Và đưa tay gạt hai võ sĩ ra.

Võ sĩ người Hi Lạp, bước lảo đảo như say rượu, miệng thở dốc, người bóng nhẫy mồ hôi, hai tay đeo găng giơ lên, đi về góc vũ đài, gieo mình xuồng chiếc ghế do huấn luyện viên vừa đặt lên và ngả người dựa lưng vào chiếc gối đệm ở góc vũ đài. Huấn luyện viên cầm miếng bọt biển xốp sẫm nước xoa xoa khắp mặt mũi, lưng cho anh ta, vừa kì cọ vừa nhắc nhở điều gì đó. Chỉ có thể đoán biết được qua thái độ, hình như ông ta tỏ ý không hài lòng về cách đánh vừa qua.

I-go Mi-cla-sốp mệt nhoài, há miếng thở dốc như đớp từng ngụm không khí vào lồng ngực nóng ran cũng đi về góc mình, dựa hai tay vào hàng dây trên cùng và liền cảm thấy tấm lưng mát dịu dưới một chiếc khăn tắm lớn, thấm nước vừa được trùm lên. Huấn luyện viên Các Bun-xông nhanh nhẹn lau mặt, ngực, lưng cho anh bằng tấm khăn rất lạnh, miệng không ngừng lắp bắp cả tiếng Đức lẫn tiếng Nga "Gút! Gút! Kơ-ra-sô".

Trận đánh tuy căng thẳng nhưng không diễn ra như ý muốn ban đầu, là thắng nhanh mặc dầu ngay giữa hiệp một Mi-cla-sốp đã có hai cú đấm mạnh và chính xác làm cho đối thủ ngã lăn xuống sàn bạt. Cả hai lần cứ tưởng anh ta không dậy được và đành nằm vậy cho đến tiếng đếm cuối cùng nhưng người võ sĩ Hi Lạp chờ đến tiếng đếm gần cuối liền vùng dậy lầm lì lao vào như một con bò tót say đòn. Anh ta lao thẳng vào đối thủ, tay trái dướn lên dài như một cây gậy luôn dứ dứ nhử đòn. Đánh với anh ta không hợp lắm vì

cũng thuận tay trái lại rất ranh mãnh. Mãi đến cuối hiệp anh mới tách ra được khỏi thế giáp lá cà, dùng một đòn nhử, giáng mạnh một cú tay phải quật đối thủ ngã xuống đệm bạt, nhưng chỉ nằm đến giây thứ "tám" lại vùng dậy và, bặm miệng lao vào võ sĩ Nga trong tiếng hò reo, huýt sáo cổ vũ của người xem. I-go không tránh kịp đành phải giơ tay lên chống đỡ một loại cú đấm trả liên hồi, đành phải tiếp nhận lối đánh gần bất đắc dĩ rồi cố tim cách lùi ra nhưng đối thủ dầy dạn kinh nghiệm kia cứ bám riết lấy anh, quấn lấy anh thậm chí ngả cả người vào đến nỗi Mi-cla-sốp chỉ còn biết đỡ lấy anh ta như đỡ một bao tải đầy cát cho đến lúc trọng tài phải giãn họ ra thì cũng vừa hết hiệp.

-Den gút? Kơ-ra-sô!-Các nhắc đi nhắc lại, tay lau mạnh chiếc khăn mới thấm nước lên ngực anh-Gút, Mi-cla-sốp!-Ông ta lại lắp bắp nói lịu tên anh. Rõ ràng Các Bun-xông hài lòng về trận đánh này mặc dầu nó không hoàn toàn diễn ra như dự tính, là một huấn luyện viên giàu kinh nghiệm, ông hiểu rằng võ sĩ của ông sẽ thắng điểm và như vậy sẽ vào bán kết. Chỉ còn đợi công bố chính thức của các trọng tài và cả hai người, Mi-cla-sốp lẫn huấn luyện viên đều nhìn theo trọng tài vũ đài.

Lúc này trọng tài chính đang đứng chờ trên đài, đám khán giả đang sôi nổi bàn tán. Ông rút chiếc lược trong túi áo, chải lại mái tóc thưa điểm bạc và sau đó đi một vòng quanh vũ đài nhận giấy báo điểm của các trọng tài ghi điểm ông ta lướt nhanh các cột điểm và thầm cộng lại mặc dầu trong thâm tâm biết rằng võ sĩ Nga đã thắng cuộc. Cuối cùng ông ta nhoài người qua hàng dây, đưa toàn bộ giấy ghi điểm cho một viên đại tá chủ tịch ban trọng tài. Ngồi cạnh gã đại tá là hai nhân viênn khác một người vận quân phục SS cấp tá với chiếc huân chương chữ thập trên ngực và người thứ hại, bận thường phục. Họ là ai và đại diện

cho ai, Mi-cla-sốp không biết được. Anh chỉ được Bun-xông rỉ tai cho biết đấy cũng là một võ sĩ cỡ bự mà Các đã hân hạnh gặp ở Béc-lin.

Viên đại tá liếm liếm môi, thong thả xem các phiếu điểm, đưa cho hai người ngồi bên xem rồi hất đầu ra hiệu cho trọng tài vũ đài như hạ lệnh công bố đi.

Trọng tài bước nhanh tới cầm cổ tay Mi-cla-sốp, dẫn ra giữa sàn đấu và giơ mạnh lên, miệng mở rộng nụ cười công bố bằng tiếng Đức người chiến thắng nhưng lại nhầm cả họ lẫn tên anh:

-Người chiến thắng hôm nay, lính hàng binh lê dương Nga Y-van Mi-ca-la-sa-nốp!

Cả gian phòng đáp lại bằng những tràng vỗ tay sôi nổi hoan nghênh người thắng cuộc xứng đáng và quyết định đúng đắn của trọng tài. Bun-xông cũng quay người lại chào cảm ơn khán giả rồi khoác lên người Mi-cla-sốp chiếc áo choàng vải bông, lấy khăn lau đôi má vẫn còn toát mồ hôi của anh.

Tới phòng gửi áo, Các thân mật cởi găng cho Mi-cla-sốp vất nó lên chiếc bàn gương, đôi găng lăn trên mặt bàn, đến sát tường thì dừng lại được gương phản chiếu trông cứ như tai đôi úp vào nhau.

Mi-cla-sốp ngồi phịch xuống chiếc ghế đệm tựa lưng vào thành và ngửa hẳn đầu ra sau, há miệng thở, mắt lim dim mệt mỏi. Anh chẳng muốn làm gì nữa. Không nhìn, không nói và cũng không muốn cử động. Anh không còn sức lực, thế thôi. Trận đấu với võ sĩ Hy Lạp kéo dài, quá căng thẳng, thắng lợi nhưng không làm cho anh vui mừng, không mang lại cho anh "niềm vui ngọt ngào" như thường thấy ở các người khác. I-go cảm thấy mồ hôi vẫn nhỏ giọt trên má anh. Cổ họng, lưỡi khô đắng. Nếu bây giờ được một cốc nước lã mát thì anh sẽ uống liến mấy cốc cho cổ họng, dạ dày và toàn thân dịu bớt. Nhưng anh biết không được phép uống ngay, sau

trận đấu chỉ có thể súc miệng. Thậm chí lúc này anh không còn sức để tới chỗ vòi nước, đành ngồi nguyên trong chiếc ghế mềm còn hơn là phải cử động.

Anh lim dim mật thở nhè nhẹ.

Đang lim dim với những hồi ức xa xưa, mặc cho trí tưởng tượng đưa anh về Mát-xcơ-va, về với những hình ảnh thân thương khôn nguôi thì tiếng nói bên cạnh đã thức anh dậy:

-Này võ sĩ Ý thắng rồi. Như vậy hắn sẽ là đối thủ của anh trong bán kết. Hắn đánh tay phải rất chúa thường lùi chếch sang phải rồi bất ngờ dúng cú móc vào bụng dưới. Cứ ngồi im nghe tôi nói. Đó là cú đấm sở trường của tay người Ý đấy. Bên tai anh là tiếng rì rầm của Các mà anh tưởng như lời dặn dò chậm rãi của A-na-tô-li Hen-ri-khô-vích Dôm-béc-huấn luyện viên, người bạn, người đồng chí chiến đấu Lê-nin-grát của anh.

Anh nhìn huấn luyện viên và thầm nghĩ, dù sao cũng phải chấp nhận cái thực tế phũ phàng, phải đóng vai diễn, nhưng không phải để biểu diễn trên sân khấu như mẹ anh thời trẻ, mà là trong cuộc sống, không có tiếng động không có ánh sáng, không có những bộ quân áo và tóc giả, không có cả những câu kịch bản đã được học thuộc lòng.

Bun-xông vẫn đang say sưa nói về thủ thuật đấm của đối thủ nay mai, giảng giải cho anh cách tránh và phản công lại.

Thậm chí ông ta còn cởi cả áo véc-tông, chỉ mặc bộ quần áo thể thao và đến trước gương trình bày động tác mẫu cho anh xem.

Chẳng còn cách nào khác, Mi-cla-sốp đành phải xem ông ta vừa nói vừa xoay người tiến lủi, tránh đánh trả với chính bóng mình trong gương. Ông làm lại lần nữa thật chậm: Anh mỉm cười, thấy chẳng có gì mới. Một động tác quen thuộc anh đã nghiên cứu và tập kỹ hồi ở trường thể thao Mát-cơ-va, từ trước chiến tranh, miếng đòn

chiến thuật này anh còn giữ kín nó có thể sẽ là mối nguy hiểm cho ai gặp phải nó.

Anh nhớ đến trận đấu cuối cùng ở Lê-nin-grát, trước ngày nổ ra chiến tranh Y-van Da-pô-rô-giơ-xki; vô địch hạm đội Ban-tích cũng sử dụng khá thành thạo cú đánh hiếm này. Ôi, lâu quá rồi Mi-cla-sốp buồn rầu nhớ lại. Thật không thể tin được mới ngày nào đó thế mà như trong chuyện cổ tích vậy, thời gian ấy còn đâu nữa Mi-cla-sốp còn nhớ rõ, anh đã tiếp nhận phát hiện ra lối đánh này nhưng mãi đến hiệp ba của trận đấu anh mới tìm được cách trả lại miếng đòn móc bụng ấy. Có lẽ mai đây đối thủ người Ý cũng sẽ đánh như vậy, hay là gần như vậy chăng?

Nhưng đó là quá khứ. Còn giờ đây phải sống với thực tại. Mai kia là vòng bán kết, sẽ là đối thủ mạnh. Lúc đầu là ở Lai-xíc. Đây gần như là cuộc đấu giành vô địch châu Âu. Bọn Đức đã đưa về đây tất cả những võ sĩ nổi danh của châu Âu để dự giải. Rõ ràng là, bị thất bại nặng nề ở mặt trận phía đông, bị đẩy vào thế rút lui chiến lược nên bọn Hít-le muốn đánh lừa, muốn làm lãng quên dư luận bằng những cuộc thi đấu thể thao "cưỡng bức" được tuyên truyền rùm beng này. Báo chí viết khá hấp dẫn, đài phát thanh nước Đức đưa tin khá thường xuyên. Nhưng chúng biết là không đánh lừa được mấy ai. Cả nước Đức hầu như đang lặng đi vì thất bại trên chiến trường nước Nga và chờ đợi cái giá phả trả món nợ máu từ phía đông dội tới.

2.

Li-đa Mi-cla-sô-va ngồi cạnh chiếc giường trẻ con và khóc nức nở, hai tay ôm gối. Chị khóc trong cảnh thất vọng và bất lực. Chị không biết làm gì hơn để cứu chữa cho con trai thân thương của mình. An-đriu-sa đang sốt mê man, người nóng hầm hập. Chú cứ hất chăn đi, miệng lảm nhảm nói mê đòi uống nước liên hồi.

Ngay từ tối, khi rảo bước trên đường phố phủ một lớp tuyết mỏng, chị đã linh cảm thấy điều gì đó. Chị về muộn cố nhấc đôi chân mỏi nhừ để được gặp con. Gió lạnh phả vào người, buốt như gai chích. Sau bữa trưa tưởng được nghỉ nhưng ông quản đốc yêu cầu chị em ở lại có việc "đột xuất, khẩn cấp". Mà quả vậy, có mấy đoàn tàu cùng đến, rất nhiều toa do vậy đội bốc xếp chuyên nghiệp không thể nào đảm đương nổi việc chuyển một núi hòm đạn nặng lên các toa… Lạnh dưới hai mươi độ, lại còn gió mạnh nữa… Vừa mở cổng, Li-đa đã thốt lên sợ hãi. Trên bậc thềm nơi cánh cửa đang đóng chặt, chú bé An-đriu-sa của chị đứng im lìm, lạnh ngắt. Chị vội lao vào ôm chầm lấy con.

-Sao lại thế này ? Sao lại đứng đây, con ? Sao không ở chỗ bà Ca-chi-a ?

-Con trốn. Co-on Trô-ốn and run cầm cập, lưỡi líu lại ôm chặt lấy mẹ, vừa thở vừa nói-Co-on trốn mà…

Bà Ca-chi-a, bà láng giềng tốt bụng, hiền lành gầy như cây sào ở cách vài ba nhà, mới nhận được giấy báo tử của anh Ni-cô-lai con trai duy nhất của bà hy sinh ở mặt trận. Chị con dâu được bà Mác-pha nhận vào đội bốc xếp của nhà máy. Còn bà vẫn ở nhà, trông mấy đứa cháu nội, hai đứa lớn đã đi học, đứa thứ ba lớn hơn An-đriu-sa một chút. Li-đa thường nhờ bà trông nom hộ An-đriu-sa cho

tiện và thằng bé cũng vui hơn. Thế mà hôm nay lại đến nông nỗi này…

-Ai cho phép con trốn, hả ?-Bế co vào phòng, Li-đa vừa cởi áo măng tô, vừa bỏ mũ ra cho nó-Nói đi, sao lại im lặng?

-Con với nó cãi nhau…

-Thế có đánh nhau không?-người mẹ nhìn vào mắt con hỏi.

-Có đánh chút ít thôi, thằng bé đáp, vẫn tỉnh khô.

-Ôi thật khổ thân tôi.-Chị rên lên , thở dài, vừa nói vừa xoa xoa đầu vào tay, vào má con cho ấm lên.

-Nó làm gãy cái bút chì của con, An-đriu-sa cãi lại cái bút chì xanh đỏ mẹ cho ấy mà…

Vừa cởi quần áo cho con, vừa nghe nó lý lẽ, Li-đa định đi nhóm bếp, hâm lại thức ăn, nướng bánh mì để ăn tối, chị đã đói cồn cào rồi và lại còn bao nhiêu việc nữa. Giặt giũ quần áo cho con, chuẩn bị bữa mai… Khi cởi quần cho thằng bé chị thấy quần ướt sũng đến tận dây rút, thấm vào cả phần dưới áo may-ô.

-Sao lại ướt thế này? Chơi trượt tuyết ngoài trời hả?

-Không phải đâu mẹ ạ. Chúng con chơi đắp núi đấy.

Chị hiểu ngay thế nào là "chơi đắp núi" của lũ trẻ. Cũng là một thứ trò chơi ngoài tuyết lạnh.

-Thế xe trượt đâu, không mang về à?

-Con cãi nhau với anh Va-xca. Con không muốn về nhà anh ấy nữa nên… phân trần

-Cái gì cũng làm hỏng hết, quần rách và ướt thế này? Làm sao mẹ có thể mua cho con mãi được, hả?

-Không cần mẹ nữa, bố sẽ gửi từ mặt trận về cho con. An-đriu-sa đáp giọng nghiêm trang.

-Con nhớ bố lắm hả ? Li-đa khẽ hỏi lòng nhẹ nhõm, sẵn sàng tha thứ cho con tất cả.

-Con nhớ, lúc nào cũng nhớ đến bố đấy…

Li-đa ôm chầm lấy con, ghì vào lòng, lặng đi. Bao giờ bố mẹ, vợ chồng mới được gặp nhau ? Họng chị khô đắng hai dòng nước mắt từ từ lăn trên má. Chỉ cần một lá thư hay chỉ một vài lời nhắn nhủ để biết tin tức về anh ấy thôi cũng đủ an ủi rồi. Nhng vẫn biệt vô âm tín. Đã hơn một năm trôi qua kể từ cái ngày người đai uý vui tính đó đến thăm và trao quà, hàng quý người ta vẫn tiếp tục gửi thực phẩm và một ít tiền đến cho chị.

Như vậy là anh ấy vẫn sống. Có lẽ anh ấy đang chiến đấu ở đâu đó trong vùng du kích, vùng hậu phương quân thù. Còn mình thì héo hon, lo lắng vì mù mịt tin tức. Anh thân yêu, anh thương nhớ, giờ đây anh ở đâu? Anh đang làm gì? Thật vất vả cho em khi không có anh bên cạnh. Anh có biết em sống khó khăn và buồn nhớ, lo lắng ra sao không ? Mặc dầu quanh em là những con người tốt bụng, những đồng chí thân yêu vùng U-ran hết lòng hết sức chăm sóc mẹ con em. Biết đến bao giờ mới diệt hết được loài rắn độc, đuổi hết chúng đi để mẹ con em được trở về nhà, về thủ đô quê hương, thành phố mẹ hiền của chúng ta. Biết đến bao giờ…

Củi ướt không chịu cháy cứ bốc khói xèo xèo cay cả mắt. Li-đa càng thổi khói càng nhiều, mắt mũi giàn giụa nước mắt. Chị phải nhóm lò để hong quần áo ướt cho An-đriu-sa, hâm thức ăn và nấu nước… Chị nhìn đồng hồ. Và ngoái nhìn An-đriu-sa. Sao nó ngồi bất động thế kia. Chị giật mình. Nó đang ngồi trên ghế xoay lưng lại với bếp lò. Bỗng nó thều thào nói:

-Mẹ, đắp áo cho con, con rét lắm ! Rét quá…

Li-đa nhìn con, lạnh cả người! Thằng bé xỉu xuống run lên bần bật, chị hầu như cũng run theo. Chị không còn sức lực để chịu đựng

thêm nữa. Biết làm sao đây?

-Mẹ ơi, con lạnh lắm… lạnh lắm…-thằng bé mấp máy môi!

Li-đa vội áp tay lên trán con. Trán nóng rực. Chị vội đo nhiệt kế một phút sau rút ra và không còn tin ở mắt mình nữa-ba chín độ rưỡi.

-Tôi đã biết mà. Tôi đã biết mà,-chị nói như rên, vội vã chạy đến chiếc tủ con, mở ngăn kéo lục tìm hộp thuốc.

Đút vội viên thuốc đắng vào miệng con, rồi cho nó uống ngụm nước nóng. Chị bế nó lên giường, đắp kín chăn lại.

-Con nằm ngủ đi. Nhắm mắt lại ngủ đi, con bé bỏng của mẹ. Sáng mai con sẽ khỏi thôi.

Nhưng đến nửa đêm bệnh tình có vẻ nặng hơn. An-đriu-sa mê sảng, vật vã. Còn Li-đa thì chả biết xoay xở ra sao nữa. Chị cảm thấy bất lực. Không biết làm gì hơn, chị lại nhét thêm thuốc vào miệng nó nhưng nó lại nôn ra. Chị đành ôm con ngồi khóc nức nở. Lúc đầu còn khóc thầm nhưng về sau càng khóc to hơn và cuối cùng, dường như không chịu nổi, chị gào lên: "Trời ơi, biết bao giờ mới chấm dứt được nỗi khổ này… Bao giờ"…

3.

Bà Mác-pha mãi quá nửa đêm mới đi làm về. Họ đã xếp đầy các toa tàu những hòm đạn nặng nề, những món quà dành cho lũ phát xít. Sau đó chạy ù khoảng một tiếng đồng hồ tới thăm cậu con trai thứ hai Phê-đô vừa cưới vợ và ở rể luôn tại nhà cô An-tô-ni-na. Mẹ cô bị ốm nặng sau khi được tin chồng hy sinh, anh cô bị mất tích hơn nửa năm nay chưa có tin tức gì, do đó bà mẹ vợ đã khẩn khoản xin cho Phê-đô được về "ở rể" để chăm nom nhà cửa. Nhưng thực ra anh cũng chẳng có lúc nào rỗi rãi để về nhà nữa. Suốt mấy ngày liền ăn ngủ luôn trong nhà máy. Anh làm ở phân xưởng lắp ráp, trưởng ca đường dây chuyền chính lắp xe tăng. Sau khi cưới, anh đề nghị An-tô-ni-na tách khỏi đội bốc xếp của mẹ và sang làm ở dây chuyền của mình. Từ đấy hai người làm việc bên nhau. Vài ngày một lần, sau giờ làm việc bà Mác-pha tranh thủ chạy đến nhà bà thông gian, xem bà ta có cần gì không, có khi nấu ăn luôn ở đấy cho tiện. Và hôm nay cũng thế nên bà về muộn.

-Chuyện gì mà ầm ĩ như hoà nhạc thế này ?-Bà vừa hỏi, vừa cởi khăn trùm đầu.

Li-đa vẫn không nguôi. Chị bước đến, nức nở gục đầu vào ngực bà chủ nhà mà từ lâu chị đã coi như mẹ mình, chiếc áo khoác lạnh giá của bà vẫn thoang thoảng mùi dầu máy.

Bà Mác-pha ôm đầu chị, tay xoa xoa mái tóc, vỗ về :

-Thôi nín đi… nín đi… Rồi đâu sẽ vào đấy, con ạ…

Nhưng ngay sau đấy tựa như nỗi lo lắng của Li-đa cũng lây sang bà. Bà chợt hiểu và cảm thấy có điều chẳng lành. Bà tròn mắt, nâng đầu Li-đa dậy, nhìn thẳng vào vô, lo lắng, thì thào hỏi :

-Nhận được tin chăng?… Chả lẽ… lại cái giấy trời đánh ấy… sao. Li-đa lắc đàu nhưng vẫn nức nở. Bà Mác-pha nhẹ hẳn trong lòng. "Chồng nó vẫn sống". Bà thoáng nghĩ. Bà vẫn ấp mặt Li-đa trong đôi bàn tay chai sạn của mình.

-Vậy sao cô lại nức nở như vậy, chỉ làm khổ thân mình ?-Li-đa im lặng chỉ giường đứa con mê man, ú ớ.

-Cháu An-đriu-sa. Người sốt như bị quay ấy…

-Thế sao cô không bảo ngay,-bà quát lên, giọng quở trách, và bỏ Li-đa ra.-Cứ ngồi đấy mà nức nở. Có im ngay đi không nào, tôi nói có nghe không ?

-Bác sĩ, phải mời bác sĩ ngay, bác ạ…

-Không cần, tôi biết cách rồi,-bà Mác-pha bình tĩnh nói.

Bà đến bên gường, áp má mình vào sát má An-đriu-sa nghe ngóng trong lúc Li-đa lo lắng nhìn bà, chờ đợi.

-Hơi thở khò khè rồi đấy, nó bị cảm lạnh nặng rồi-bà nói giọng chắc nịch.-Phải giải cảm cho nó ngay, nhưng chẳng cần bác sĩ đâu.

Bà với lấy ngọn đèn dầu hoả, cầm vào buồng. Bà mở tủ lục tung đống quần áo lên rồi lấy một gói tay nải ra. Bà mở gói, lôi ra đủ các thứ lạ, rễ cây hạt khô gì đó. Bà lục tìm một hộp thuốc cần thiết, vừa lục vừa càu nhàu:

-Đây rồi, cứ tưởng là mất. Bà quay sang Li-đa :-Sao cô đứng như phỗng thế. Lấy cho tôi cái đĩa. Thôi, không cần. Cái đĩa con cũng được rồi. Một mùi thuốc lá toả thơm khắp phòng. Cả mùi dầu long não, mùi khuynh diệp. Bà Mác-pha lật An-đriu-sa dậy, xoa mạnh thuốc vào lưng, xoa bóp chân tay, ngực, bụng, cổ cho cậu bé vừa dỗ dành:

-Chịu khó một tý cháu yêu của bà. Khỏi ngay bây giờ đây mà. Bà sẽ đuổi con bệnh đi cho cháu.

Bà vừa làm vừa thở rồi im lặng. Bà thay áo trong cho nó, đắp lại chăn và vỗ vỗ ru nó ngủ. An-đriu-sa nằm im. Một lát sau nó đã ngy đều đều.

-Nó ngủ rồi đấy. Đến sáng là qua cơn sốt thôi. Cứ ngủ được là nhẹ ngay. Thằng Phê-đô nhà tôi cũng bị một trận thế này đấy. Cái giống thuốc vườn trị bệnh này nhanh đáo để. Hiệu nghiệm lắm. Tôi cũng phải xoa bóp chân, tay, ngực cho nó. Người ta gọi là đánh gió mà. Thằng An-đriu-sa của cô cũng vậy thôi, nó khoẻ lắm chẳng sao đâu. Nó sẽ thắng con trai U-ran được đấy. Mai lại chạy như con cún con cho mà xem.

Bà nói như nói với chính mình, mệt mỏi dựa lưng vào thành bếp lò, Li-đa cầm đĩa bã thuốc định đi ra ngoài ngước mắt hỏi bà:

-Cái bã này đổ đi đâu hả bà?

-Ôi, Li-đô-ca. Lưng tôi mỏi nhừ rồi đây này, không thở được nữa ?-Bà Mác-pha nói, giọng có vẻ ngượng ngập:-Đừng đổ đi vội, cô giúp xoa bóp cái lưng hộ tôi. Kẻo mai lại không đi làm được.

-Được thôi, được thôi. Bà để cháu bóp cho,-Li-đa vui mừng vội nói, mắt ánh lên vẻ biết ơn.

Chương bốn

1.

Thành phố Pli-út đã ở sau lưng họ. Từ đó đến Xtru-ghi Đỏ, theo đường chim bay còn chưa đến ba chục ki-lô-mét. Nhưng Gri-gô-ri Cun-ga không dược cái may mắn tấn công vào thành phố này. Anh được điều sang mũi tấn công bên phải thành phố, lợi dụng đường xuyên làng, đường lót gỗ vòng qua các đầm lầy thẳng tiến đến vùng Pơ-xcốp. Tiểu đoàn tăng của Cun-ga đang là mũi thọc sâu của các đơn vị phản công. Họ phải thi hành mệnh lệnh hết sức rõ ràng của bộ chỉ huy: không được lao vào những trận đánh kéo dài, phải hết sức tránh đụng độ lớn, len lỏi qua các vùng hổng của quân địch, chọc sâu vào hâu phương chúng bằng các trận đánh trinh sát.

Họ được các đơn vị du kích giúp đỡ tích cực. Các đơn vị này cử những người dẫn đường giàu kinh nghiệm, bí mật luồn tránh những khu vực nguy hiểm, tiến sâu vào lòng địch. Trời rất rét. Khi thì băng giá, lúc thì mưa tuyết rồi đột nhiên lại hửng nắng, trở ấm, tuyết tan, băng rữa ra mỏng dần mất cả độ rắn cần thiết và những chiếc tăng của họ hầu như là bò trong đống nước tuyết lẫn với bùn. Hậu phương xa dần, việc tiếp tế nhiên liệu cho xe rất thất thường.

Đó là tình hình hiện tại. Toàn tiểu đoàn ém quân trong rừng. Những hàng thông cổ thụ xanh rờn, cao vút vươn thẳng lên bầu trời tạo thành một chiếc tán khổng lồ kín đáo. Khu nhà gỗ nhỏ của người gác rừng đơn độc đứng giữa một bãi đất vuông vắn, nấp dưới một cây thông cổ thụ, thân mập ngọn cao và những cành thấp nhất xoà tới tận cửa sổ lắp kính. Chiến tranh tuy ở xa nhưng những đơn vị tuần tiễu Đức có lúc cũng xộc tới tận đây, đập vỡ những cửa kính, đồ đạc bị xáo trộn, những cành thông bịo bẻ gãy ngổn ngang.

Mấy chiến sĩ xe tăng bước vào ngôi nhà gỗ xem xét, họ bỏ mũ ra và lặng lẽ kéo nhau trở về xe. Va-li-a gục đầu vào vai Cun-ga miệng

cắn chặt đôi tất tay. Những ngày ở mặt trận cô đã thấy đủ thứ chết chóc và phá huỷ, máu và nước mắt. Những xác chết còn nguyên vẹn và cả những mảnh thân thể bị bom đạn xé nát. Có thể nói, cô đã trải qua tất cả…

Nhưng hôm nay, trong ngôi nhà gỗ nhỏ nhắn này, họ đã gặp một cảnh tượng thật tàn bạo. Trong góc nhà, cạnh cửa sổ kê đơn độc chiếc bàn con, trên một cây thông năm mới, xung quanh cành treo mấy thứ đồ chơi cắt bằng giấy. Thay cho ông già tuyết là một con búp bê nhỏ có dán thêm bộ râu giả. Mảng tường sau cây thông nhỏ có dán thêm bộ râu giả. Mảng tường sau cây thông nhỏ còn in rõ vết đạn tiểu liên. Vết đạn bắn cả vào tấm ảnh gia đình đã vàng úa treo trên tường. Dưới nền nhà, nằm vương vãi mấy con búp bê độn bằng vải đã bị vết ủng giày xéo bẹp dúm, bát đĩa vỡ, chiếc ghế đẩu nằm chổng chơ cùng những chiếc gối bông thủng lỗ chỗ. Cạnh bếp lò, còn vương vệt máu, xác một người đàn bà đứng tuổi, tóc đã điểm bạc nằm nghiêng, hai tay còn cố ôm lấy một trẻ em đã cứng tựa như trước khi chết bà còn cố lấy thân mình che chở cho em bé tội nghiệp, đôi chân nhỏ xíu đi tất len dày. Cũng ngay trên sàn cạnh bà lăn lóc một cuộn len đan dở. Đầu bà quấn chiếc khăn màu, vải lanh, nhuộm đỏ máu đã khô cứng. Rõ ràng, bà đã bị đánh chết bằng súng.

Em bé trai gầy còm, bé bỏng đang vươn đôi tay bé nhỏ ôm chặt lấy người đàn bà, đôi mắt trừng trừng mở to và cái miệng xinh xinh méo xệch đi trong nỗi sợ kinh hoàng, bất động. Chiếc lưng nhỏ gầy trên đó mỏng manh một chiếc sơ mi thấm máu. Mất vết đạn chạy thành một đường dài, dọc ngang hình chữ thập.

-Gri-sa, sao lại thế này được?-Ga-li-a mấp máy đôi môi trắng bệch vì xúc động, khẽ hỏi.

-Có lẽ chúng đi tìm du kích.

-Bọn khủng bố,-trung sĩ I-li-a Xê-ti-lin, tổ trưởng tháp pháo nghiến răng nói.-Công việc của chúng là như vậy. Bọn rắn độc!

Anh đứng sau lưng Cun-ga, áo ngoài mở phanh ra, chiếc mũ lật sau gáy để lộ rõ mái tóc vàng sáng như rơm.

Còn U-tắc mặt trắng bệch như xoa phấn, đứng im lặng cúi đầu tay vò nhàu chiếc mũ. Một dòng nước mắt còn đọng lại trên khuôn mặt gầy gầy của anh.

-Nó chỉ bé bằng em gái tôi, em Ma-ri-a… Em gái út tôi, nó cũng không còn nữa… Anh đưa tay giụi đôi mắt đỏ quạch thở dài đau xót. Xê-tilin cởi chiếc tai nghe nhạc khỏi đầu, nắm chặt tay U-tắc, hỏi nhỏ, giọng trầm hẳn đi :

-Em cậu… cũng bị bọn Đức tiết?

-Cũng chính bọn ấy… Khi chúng ném bom thành phố… Bom rơi trúng giữa nhà… Không còn một tý gì… Cả mẹ và em mình bị tan xác… Thậm chí không còn một mảnh xác để chôn nữa…

Các chiến sĩ xe tăng âm thầm, đau xót nhìn hai cái xác nằm cứng đơ trên nền nhà, nhìn cây thông năm mới trên bàn, nhìn những mảnh đồ chơi xếp bằng giấy và bức ảnh nhuộm vàng thuốc súng.

Xê-ti-lin đưa mắt tìm chiếc xẻng, U-tắc cũng tháo chiếc xẻng nhỏ cán đeo bên mình. Cun-ga cúi xuống nhặt chiếc xẻng trong gầm xe nhưng mấy chiến sĩ xe tăng liền giằng lấy:

-Đồng chí thiếu uý, để chúng tôi…

Đất rắn nên khó đào. Họ đào một lỗ huyệt không sâu lắm rồi đặt xác người đàn bà và em bé vào hố, đầu quay về hướng đông. Min-ga-se-va khẽ phủ lên mặt họ tấm áo trẻ em và các chiến sĩ tăng nhẹ nhàng, thận trọng phủ lên thân hình họ những xẻng đất lạnh cứng, như sợ làm xây xát hai thân thể đã giá lạnh. Một chiếc mộ đơn sơ được lấp kín lên thi hài.

Cả nhóm chiến sĩ, bỏ mũ đứng im lặng trước nấm mộ hai con người bất hạnh.

Xa xa phía sau ừng thông cổ thụ, mặt trời tháng Hai mờ đục từ từ lặn xuống phía chân trời, một vệt bóng tím sẫm của mấy ngọn thông cao toả ra, kéo dài trên nền tuyết trắng. Có tiếng chim gõ kiến trên cây, tiếng gõ vang rõ trong khu rừng im ắng lúc chiều tà. Một đàn chim vành khuyên ríu rít bay sà trên khu rừng, đậu rải rác trên các ngọn cây. Nhưng chỉ một phút sau, như sợ hãi điều gì, đàn chim lại rào lên chiêm chiếp, cất cánh bay vù.

Bỗng trên trời cao rì rầm vang lên tiếng động cơ máy bay. Họ ngước đầu nhìn theo hai chiếc phóng pháo, dang đôi cánh rộng in hình những chiếc sao đỏ đang bay song hàng về phía tây. Chúng bay về phía mặt trời lặn.

2.

Từ chỗ rẽ trên con đường ven làng, xuất hiện một chiếc xe vận tải và tiếp theo nó, chiếc xe thứ hai. Họ nhận ra chúng ngay. Hai chiếc nối đuôi nhau, vừa rú ga vừa trườn lên, tuy trông đã xác xơ cũ kỹ nhưng vẫn rõ hình là mấy chiếc xe "pho" chở đạn dược. Sau chúng lại xuất hiện thêm hai chiếc "Xtum-de-béc-ke" còn mới nguyên, sơn màu loang lổ. Những chiếc xe Đức chiến lợi phẩm. Trên thùng xe trông rõ những phuy xăng xếp thành hàng bên nhau.

-Xe chúng ta đã đến!

Các chiến sĩ xe tăng vui hẳn lên.

Lập tức thành xe phía sau được mở ra, mọi người xúm lại, kê hai tấm gỗ dài và thận trọng lăn từng thùng xăng xuống. Còn hai chiếc "pho" vẫn chồm chồm lắc lư trên con đường đất hằn vết xích, đến bên từng chiếc tăng và lần lượt dừng lại để chuyển đạn. Các chiến sĩ xe tăng nhanh nhẹn háo hức bê những hòm đạn pháo, đạn súng máy và tiểu liên về xe.

Nhận xong phần của xe mình, Gri-gô-ri Cun-ga còn nhảy lên bên ca-bin, thò đầu vào buồng lái, huýt một tiếng dài chào xởi lởi. Đạn dược được cung cấp đúng tiêu chuẩn quy định nhưng anh có vẻ chưa thoả mãn lắm. Anh nháy mắt với người lái xe và cũng là người cung ứng:

-Anh bạn, thêm cho chút ít nữa nhé?

-Mình tiếc làm gì, hả đồng chí thiếu uý? Nhưng mình chỉ được phép phân phát đúng quy định thôi, đòi thêm làm gì cho nặng xe!- Anh ta nói, giọng tỉnh khô. Anh đã quen với những đề nghị "linh động" tương tự, nhưng khi nhìn thấy trên cầu vai Cun-ga chiếc quân hàm sĩ quan, giọng anh ta có vẻ "kính nể" hơn.

-Thôi mà, anh bạn đồng hương, thêm cho anh em mình một hòm nữa!

-Tôi lấy đâu ra, đồng chí thiếu uý? Tôi không có quyền phát thừa cho bất cứ xe nào cả, đồng chí thông cảm-Chỗ đô nữa mà đòi hỏi thêm cho nặng.

-Nặng hay nhje không phải là việc của cậu. Cứ cho, chúng mình sẽ có chỗ xếp,-và anh nhấn thêm giọng có vẻ quan trọng đầy ý nghĩa:-Thêm riêg cho mình thôi, anh bạn đồng hương. Bọn mình còn phải tới tận quê hương U-cra-in mà.

Thật ra, cả người cung ứng đạn và cả Cun-ga đều biết rằng đơn vị của họ không phải tiến về U-cra-in mà tiến về phía thành phố Pơ-xcốp cổ kính của nước Nga và từ đấy có thể họ sẽ tới thẳng vùng Ban-tích. Nhưng cả hai cùng đều hiểu rõ rằng, ở đây họ giành được thắng lợi nhanh chóng bao nhiêu thì sẽ tạo điều kiện cho các đơn vị bạn tiến về U-cra-in nhanh chóng và thuận lợi bấy nhiêu.

-Này, Gri-gô-ri, cậu thì bao giờ cũng vậy, chỉ muốn giành phần hơn cho mình thôi. Nhiên liệu cũng đòi hơn, đạn cũng đòi hơn. Nhưng lòng dạ mình cũng không phải là kẻ keo kiệt, mặc dầu mình biết cậu cũng vì sự nghiệp chung cả thôi,-anh lái xe nói và kết thúc lời giải thích ngắn gọn của mình với giọng kẻ có quyền:-Thôi linh động cho cậu vậy. Này, Gri-sa quàng lên, Bê lấy một hòm nữa.

-Cảm ơn, người anh em. Thế mới gọi là đồng hương chứ!

Cun-ga vừa lắp bắp cảm ơn vừa lệ làng bê hòm đạn nặng trao cho Xê-ti-lin:

-Cất đi, nhanh lên!

3.

Nhịp độ cuộc tấn công được đẩy mạnh!

Sau khi chọc thủng tuyến phòng thủ của địch, thọc sâu một mũi vào trung tâm, các đơn vị chúng ta tiếp tục tiến sâu hơn và mở rộng sang hai cánh, tiến thẳng về hướng Po-xcốp vừa tiến vừa đánh trả lại sự chống cự điên cuồng của quân Đức. Tiểu đoàn tăng của Sa-ghin, vượt qua các tuyến chống đỡ của Đức, ngày càng tiến sâu vào hậu phương chúng. Các chiến sĩ du kích thông thạo địa hình đã dẫn đường cho các chiến sĩ xe tăng đánh vào những chỗ bất ngờ nhất của địch.

… Rạng đông hôm ấy, chiếc tăng của Cun-ga bất ngờ thọc vào một khu làng bị chiếm. Làng được bao bọc bởi một dãy hào phòng thủ theo hình vòng cung ở phía bắc, với các công sự bê tông, gỗ tròn ốp đất dày. Quân Đức, rõ ràng là không hề ngờ rằng quân Nga có thể xuất hiện ở đay, và nhất là lại từ hướng nam đánh lên, hay nói một các khác, từ vùng hậu phương của chúng, nơi đặt chỉ huy sở của bộ tham mưu quân đoàn và cả bộ tham mưu cụm tập đoàn quân "Nord" (1-Phương Bắc-tiếng Đức).

Mới chiều qua thôi, bọn Hít-le vẫn cảm thấy mình là người chủ thực sự ở vùng Xa-pen-ca này. Bọn sĩ quan các đơn vị đồn trú ở đây ồn ào kỷ niệm ngày sinh của tên chỉ huy cao nhất của chúng vì trước đây một ngày gã đã được tên tướng tư lệnh tập đoàn quân tự tay gắn chiếc huân chương Chữ thập sắt về chiến tích "tiễu trừ bọn phỉ, du kích" như nguyên văn mệnh lệnh ghi rõ. Nhưng thật ra, chiến tích đó là kết quả của những vụ thảm sát đối với dân lành, không vũ khí, phần lớn họ là người già, phụ nữ và trẻ em. Tên thiếu tá tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn đồn trú, hai mươi lăm tuổi là một kẻ giết người không phải thụ động theo mệnh lệnh của cấp trên, mà là một

kẻ hành động có ý thức. Hắn hành động có suy nghĩ, có kế hoạch và chính những dòng nhật ký của nó đã nói rõ hắn muốn "làm trong sạch mặt đất này bằng cách tiễu trừ hết những người mang dòng máu Xla-va và Do Thái, để bảo đảm thắng lợi hoàn toàn và tuyệt đối cho những người mang trong mình dòng máu vĩ đại của đế chế Đức".

Nhưng hắn không thể giữ được mãi chiến thắng.

Các chiến sĩ du kích, những người mà hắn gọi là thổ phỉ đã trở về Xa-pen-ca cùng với các chiến sĩ xe tăng anh dũng. Lựu đạn ném tới tấp qua cửa sổ những căn nhà bọn Hít-le chiếm giữ. Bọn sống sót nhảy bổ ra, hai tay giơ thẳng đôi mắt bàng hoàng trắng dã, bộ mặt méo xệch vì kinh hoàng. Lựu đạn bay cả vào buồng viên thiếu tá. Hắn không nghe rõ tiếng kính vỡ nhưng tiếng nổ bất thần đã dựng hắn dậy và nhảy vọt ra khỏi giường. Hắn thoát chết nhờ có thân cây bạch dương che chở. Quả lựu đạn rơi ngay dưới cây tựa như một chiếc mộc che đỡ cho hắn, tự hấng lấy những mảnh đạn nham nhở. Người anh hùng của nước Đức chết lặng trong chốc lát và chợt tỉnh dậy vì một tràng đạn cắm phập xuống mặt đường ngay cạnh hắn, rít lên trong tiếng gió tuyết rét buốt. Hắn liền co đôi chân trần, mặc quần đùi chạy thục mạng quên cả đôi giày lông ấm áp, quên cả chiếc huân chuương vừa mới nhận và cả khẩu súng lục luôn đeo bên người. Nhưng hắn không chạy xa hơn được. Phút đền tội đã đến, một tràng tiểu liên đã quét theo, hắn sững lại, đổ ập xuống mặt đất đóng băng, hai tay dang rộng chới với…

Trong cơn cuồng phong của cuộc tấn công, không ai để ý đến tên Đức mặc quần đùi áo lót, bi giết chết bởi những viên đạn căm thù của những người du kích. Và cũng không phải chỉ có mình hắn bị chết vì những viên đạn nóng bỏng căm thù ấy… Những tên may mắn sống sót, đầu cúi gằm run lẩy bẩy trong gió rét và sợ hãi, hai tay giơ cao, đứng quay mặt vào các bức tường nhà.

Một vài tên còn kịp cầm chiếc gậy, phất phơ mảnh áo trắng giơ lên.

Mọi việc diễn ra thật nhanh chóng, bất ngờ. Trận tập kích ngừng đột ngột như lúc bắt đầu. Trong không gian im lặng của làng Xa-pen-ca chỉ còn nghe thấy tiếng hô, tiếng rên đau đớn của lính Đức bị thương xen lẫn tiếng máy nổ rì rầm. Một lúc sau bỗng nghe vọng lại tiếng reo, tiếng khóc thổn thức, tiếng nói nghẹn ngào trong nước mắt, tiếng hò reo vui sướng của những người được giải phóng…

-Quân ta! Quân ta đã về !…

Nhanh nhất vẫn là đám trẻ con. Chúng hò reo chạy xốc tới, leo ào lên xe tăng, giúp các chú bộ đội thu dọn súng đạn, len lỏi giữa những người du kích. Các cô gái và phụ nữ vừa thoát khỏi cuộc cưỡng bức sang Dức, giàn giụa nước mắt ôm hôn các chiến sĩ. Một bà già đầu bạc trắng trong bộ quần áo tồi tàn vá víu, đứng lặng trong góc nhà; một tay chống vào tường, một tay run run làm dấu thánh, miệng lẩm bẩm cầu kinh, để lộ đôi hàm móm mém đã rụng hết răng.

Bọn tù binh bị dẫn ra bãi đất trước trụ sở ban quản trị nông trường. Chúng đi thất thểu thành từng tốp hoặc đi lẻ từng đứa một. Trên khoảng đất nổi bật lên một chiếc xà ngang dài, lủng lẳng năm xác người bị treo cổ. Một ông già gầy gò với bộ râu tuyết phủ trắng toát, hai người đàn ông đẫy đà mặc quần áo công nhân đường sắt còn vương đầy vết dầu mỡ, một phụ nữ trẻ, ngực nở căng và một cậu bé độ mười ba tuổi, đầu tóc rối bù. Tất cả đều đi chân đất, thân hình đầy những vết lưỡi lê và mặt còn thâm tím máu. Người phụ nữ hầu như bị lột trần, trên thân hình chị còn hằn rõ những vết đánh tím bầm, vú trái bị những vết đâm khá sâu. Trước ngực mỗi người đều treo một tấm biển con với hàng chữ đen “Du kích“. Ông già và chú bé là người làng này, còn cô gái và hai người đàn ông không rõ

người ở đâu. Nghe nói họ là trinh sát từ khu Lê-nin-grát bị bao vây tới đây.

Bọn tù binh cúi gầm mặt đi ngang qua những người bị treo cổ, không dám nhìn họ, dúm lại với nhau tựa như để tăng thêm hơi ấm cho nhau.

Đại uý Sa-ghin trải tấm bản đồ ngay trên xe, vừa đưa ngón tay trỏ vừa giải thích gì đó với đôi trưởng du kích-một người đàn ông trán rộng, khuôn mặt vuông kiên nghị với hàng ria xén tỉa ngay ngắn. Ông vừa gật đầu vừa liếc nhìn đống vũ khí chiến lợi phẩm chất đầy trên chiếc xe trượt tuyết. Một đống lựu đạn xếp gọn trên sân gạch. Đội du kích của ông đang thiếu vũ khí và thế là được bổ sung bao nhiêu là súng ống, lựu đạn đủ kiểu! Mấy anh du kích trẻ, ngực đeo tiểu liên còn xanh ánh thép, đang vui vẻ trò chuyện, xúm quanh chiếc xe trượt.

"Chàng trai ba tư tấn" của Cun-ga đỗ ở một góc bãi cạnh đống ngói vỡ. Ga-li-a ngồi trên nắp xe, hé mắt nhìn mấy xác người trên giàn treo cổ, khẽ đung đưa trong gió. Chị chưa lại sức sau trận đánh căng thẳng. Trước mắt chị như còn in rõ những cảnh xe cháy, tai đang ù vì tiếng súng đạn, tiếng la hét thất thanh của bọn lính địch bỏ chạy toán loạn. Và giờ đây chị lại phải nhìn cảnh những người bị treo cổ. Đây là lần đầu tiên chị thấy cảnh này. Chị cắn môi căm giận. Niềm vui chiến thắng mới tràn đến thì đã phải chứng kiến cảnh đau lòng này. Chị cảm thấy như có lỗi trước cái chết của những con người bất hạnh này. Cái cảm giác mình đến quá chậm nên không kịp cứu họ cứ ám ảnh chị. Những hạt tuyết bay phả vào mặt, đọng lại và tan đi làm dịu bớt đôi má nóng bỏng của chị.

-Chúng ta đến không kịp! Chị đau xót nói thầm.

Bỗng từ sau đống đổ nát trước mặt, một người đàn bà chạy xốc tới bãi đất. Mặt bà hốc hác đầu trần, tóc xoã tung trước gió. Mặt bà đanh lại, tím ngắt tựa như được đúc bằng gang, đôi mắt long lên

trông thật đáng sợ. Bà chạy những bước dài thẳng tới đám du kích đang xúm quanh chiếc xe. Những người dân đứng quanh đấy dịch ra nhường bước cho bà.

Bà vừa chạy vừa nhìn năm thân người đang lơ lửng trên dây treo. Bà bỗng chạy tới chỗ cậu bé nắm chặt lấy hai chân đang đung đưa của cậu, áp sát vào mặt mình và trên bãi đất, bỗng vang lên một tiếng rú căm giận nghẹn đi vì đau xót, át cả tiếng máy nổ, tiếng huyên náo của bao con người đang hả hê trò chuyện:

-Mi-sen-ca! Mi-i-se-en-ca-a! Ôi con yêu, đứa con độc nhất của mẹ!…

Và bà bỗng ngừng bặt, quay ngoắt đầu lại nhìn bọn tù binh đang dúm lại với nhau, há hốc mồm ngơ ngác như chưa hiểu điều gì đang xảy ra trước mắt chúng. Rồi bà đảo ánh mắt nặng nề sang đống vũ khí chất trên xe trượt.

-A… a… Bọn giết người, bọn súc sinh!…

Bà bỗng nhảy xổ hai bước đến đống súng và chộp ngay một khẩu tiểu liên. Bà quay ngoắt nòng chĩa thẳng vào bọn lính Đức đang hốt hoảng lùi lại. Chúng đăm đăm không dám rời mắt khỏi bà mẹ đang điên dại vì đau khổ.

-Vì thằng Mi-sen-ca! Vì hòn máu duy nhất của tao!

Đội trưởng du kích nhảy đến bên bà nhưng không kịp. Một loạt đạn ngắn vang lên, xới tung đống tuyết trước mặt mấy tên tù binh đứng gần nhất. Một tên ngã gục xuống như chiếc bao tải nặng, tên thứ hai cúi gục xuống đất, hai tay ôm bụng và từ đấy một dòng máu chảy ra thấm đỏ mặt tuyết. Như đàn quạ tan tác, bọn lính Đức chạy dạt ra, lùi lại dồn thành đám. Mấy tên bị thương lổm ngổm bò thục mạng trên mặt tuyết, la hét the thé, cố chuồn thật xa người đà bà Nga điên dại.

-Dừng lại!-Sa-ghin hét lên.-Không được bắn nữa.

Bà mẹ vẫn cười sằng sặc, hai mắt long lên, tay vẫn lia mũi súng theo đám tàn binh Đức.

-Giữ bà ấy lại! Giữ ngay lại!

Hai anh du kích chạy lao lên ôm chặt lấy tay bà mẹ nhưng bà quẫy mạnh một cái, cả hai người văng ra, bà bóp cò nhưng không còn nghe tiếng nổ nữa. Đạn đã hết! Nhưng bà vẫn nghiến răng, khóc nức nở, tay vẫn bóp cò…

Hai người du kích lại xông vào ôm chặt lấy bà và giằng được khẩu súng ra khỏi tay bà. Bà buông khẩu súng ra, quay lại vồ lấy một anh du kích. Anh ta chưa biết xoay xở ra sao thì bà đã chộp được quả lựu đạn dắt ở thắt lưng. Quả lựu đạn chày. Mọi người nháo nhào chạy tản ra. Bà mẹ ngượng nghịu vung tay.

-Nằm xuống,-có tiếng ai đó hét lên. Một số người kịp nằm xuống ngay trên mặt tuyết lạnh. Quả lựu đạn lạng đi mấy thước, quay vòng và rơi bịch xuống ngay trước một tốp lính Đức đang nằm úp mặt xuống đất. Nó lăn một đoạn rồi dừng lại, nằm im. Bọn Đức rú lên kinh hoàng. Nhưng không có tiếng nổ.

-Ôi, bà ta không rút nụ xoè,-anh du kích thốt kêu lên.

Họ ôm chặt được bà nhưng bà vẫn vùng vẫy, chửi rủa bọn giết người và khóc nức nở. Người chỉ huy du kích vội chạy đến, vốc một nắm tuyết lớn xoa xoa lên khuôn mặt đầm đìa nước mắt và nóng hổi của bà.

-Không nên như vậy, bà ơi! Đừng làm như vậy! Không được phép giết tù binh… Đừng làm vậy, mẹ… Chúng ta sẽ xét xử chúng đúng theo pháp luật. Mẹ cứ yên tâm! Mẹ hãy bình tình lại đi!

Người đàn bà im bặt, đảo đôi mắt ướt đẫm nhìn lên xác đứa con trai yêu quý. Miệng bà há rộng như đớp từng ngụm không khí. Có mấy người phụ nữ cũng chạy đên dìu bà đi. Bà mẹ đưa hai tay ôm chặt lấy mặt, đôi vai rung lên. Mấy người phụ nữ oà khóc theo…

Chương năm

1.

Võ sĩ Ý Pôn-trét-tô có nét gì đó giống như võ sĩ Bỉ Ca-mi-li-a biệt danh Hổ Xám, người mà Mi-cla-sốp đã đọ găng năm kia ở An-véc-pen, nơi anh bắt liên lạc được với hiệu thính viên Ma-ri-na. Mi-cla-sốp sớm nhận ra những nét giống nhau đó, mặc dù nhìn bề ngoài họ hoàn toàn khác nhau. Hổ Xám, dân miền biển Bắc Âu, nguyên là công nhân bốc vác có những nét đặc trưng của người phương Bắc như: tóc màu hung, thân hình nở nang, rắn khoẻ, trắng trẻo. Còn Pôn-trét-tô người miền Nam Âu thì lại hoàn toàn khác hẳn: mặt ngăm ngăm; tóc loà xoà đen nháy như lông quạ, mắt như hai quả anh đào, da bánh mật. Nhưng dầu sao giữa hai con người này vẫn có cái gì đó giống nhau. Pôn-trét-tô, cũng như Hổ Xám, trước trận đấu đều tập rất mạnh động tác tay trái, động tác di chuyển chân rất lẹ và tư thế tự vệ giống hệt nhau.

Mi-cla-sốp cảm thấy nhẹ nhàng và thoải mái hơn, anh chỉ làm vài động tác toàn thân tựa như anh được gặp lại đối thủ quen biết và trận đấu sẽ không có gì đáng phải quan tâm, căng thẳng cả. Huấn luyện viên của anh cũng phát hiện ngay được cái vẻ giống nhau đó. Các Bun-xông vừa xoa lưng cho Mi-cla-sốp vừa hỏi anh còn nhớ anh chàng người Bỉ mà ông ta đã quên tên không.

-Anh còn nhớ trận đấu ở An-véc-pen chứ?-Và nói thêm:-Hiệp bảy?

I-go gật đầu. Anh hiểu ý huấn luyện. Trận ở An-véc-pen chính anh ta đã cho Hổ Xám đo ván ở hiệp bảy. Bằng một cú tay phải sở trường. Anh đánh cú đó do quán tính thôi, nhưng mạnh và trúng vào hàm dưới. Anh cũng không ngờ cú đấm ấy lại làm cho đối phương đo ván. Mãi giờ đây anh vẫn còn như nhìn rõ ánh mắt ngạc nhiên của người võ sĩ Bỉ khi nằm trên sàn đấu. Anh ta nằm xoài

ngay dưới chân I-go không thể nào gượng dậy nổi trong tiếng la ó giận dữ và sốt ruột của những người ái mộ.

-Hãy lặp lại ở đây, đúng như vậy!-Bun-xông nói, tay vừa xoa xoa bóp các bắp thịt ở vai anh.-Hãy lặp lại cũng vào hiệp bảy nhé.

I-go gật đầu. Trước mắt anh đã hiện lên bức tranh của trận đấu sắp tới với vẻ sốt ruột và những cú đấm tới tấp của đấu thủ Ý, những bước lùi tránh nhanh nhẹn của anh ta.

Và sau tiếng cồng, khi trọng tài vừa giơ tay ra lệnh cùng với tiếng hô "bắt đầu" thì võ sĩ Ý, cũng như Hổ Xám, lầm lũi thu mình lại, giấu chiếc cằm sau bắp vai phải mập mạp, hua hua đôi tay trước chiếc mũi khoằm như để tự vệ và tiến lên tấn công ngay. Vừa liên hồi đưa ra những quả đấm thẳng tay trái khá mạnh, Pôn-trét-tô vừa co về dồn Mi-cla-sốp vào thế tự vệ. Đôi tay anh ta như một cái máy khi nhứ lên cao, khi nhứ vào vai, mặt, bụng buộc Mi-cla-sốp phải bị động tránh đỡ và bộc lộ sơ hở nhằm dồn sức mạnh toàn thân vào một cú đấm quyết định. Thủ thuật này không mới lắm nhưng rất có tác dụng vì với những người thiếu kinh nghiệm hay dễ bị mắc lừa, và với những người từng trải thì dùng nó lại rất thành công.

Võ sĩ Ý đánh rất chủ động. I-go nghe rõ anh ta cố thở theo đúng nhịp di động của mình. Đặc biệt là nhịp thở bằng mũi của anh ta rất ăn khớp với những cú đấm thẳng. Anh chàng Hổ Xám lúc mới vào hiệp cũng có lối thở mạnh như thế này. Có cảm giác như chiếc đầu máy xe lửa phì khói theo từng nhịp còi vậy, I-go vẫn lạnh lùng tránh đòn, thậm chí còn hơi nhếch mép cười như thầm bảo với đối thủ: "Vào đi, anh bạn! Vào đi!". Anh không ngờ, nụ cười đó đã như bật que diêm châm vào thùng thuốc súng. Bỗng nhiên trong đôi mắt đen nháy của người võ sĩ Ý trông sâu thẳm tựa như đáy giếng trong vắt giữa thảo nguyên, bật lên một tia sáng dữ tợn. Pôn-trét-tô kêu khẽ một tiếng, không ra cáu cũng không ra cười xông thẳng vào Mi-cla-sốp. Hàng loạt cú đấm tới tấp lao vào Mi-cla-sốp, cú sau mạnh hơn

cú trước tựa như những bao sỏi ném vào anh. I-go chỉ còn biết vừa lùi vừa chống đỡ trước cơn bão táp thịnh nộ của võ sĩ Ý; đánh vào vai, vào găng, vào bắp tay và cả vào thân thể với những bắp thịt cứng như đá. Cả gian phòng hình như chỉ chờ đợi có thế. Đặc biệt nhốn nháo là những người đồng hương của anh ta-những binh sĩ sư đoàn Ý sau khi đã bổ sung và tổ chức lại đang được nghỉ ngơi một thời gian ngắn ở Lai-xích trước khi lên đường sang mặt trận miền Đông. Họ hò la, giậm chân vỗ tay cổ vũ người võ sĩ đồng hương và đồng ngũ của mình.

Một viên đội, ria đen nháy đứng hẳn dậy, đưa tay ra hiệu; điều khiển cái dàn nhạc vô tổ chức ấy.

Mi-cla-sốp đang gặp khó khăn thực sự. Anh cảm thấy bị dồn vào sát hàng dây, lưng luôn chạm vào nó. Anh phải tránh đỡ những cú đấm mạnh như bay phả vào người, vào mặt. Những cú đấm cứ liên tục dồn tới mạnh như những nhát búa. Không thể nào cản được nó, và không có cách nào thoát khỏi nó. Đặc biệt là những cú đấm bất ngờ, ác hiểm từ dưới móc lên, những cú móc hàm như Bun-xông đã nhiều lần nhắc đến. Đây là món sở trường của võ sĩ Ý.

Mi-cla-sốp vừa tránh đòn vừa đánh trả lại bằng vài cú đấm rời rạc nhưng võ sĩ Ý hầu như không đếm xỉa tới, anh ta lại khẽ gầm lên tấn công tiếp, I-go không làm sao cản nổi. Anh bắt đầu thở nặng nề và quả quyết rằng Pôn-trét-tô không giống Hổ Xám. Đấu với võ sĩ Bỉ dễ hơn nhiều. Còn võ sĩ Ý, xét về tài năng, về sức bền bỉ và trình độ cũng như kinh nghiệm thi đấu thì hơn hẳn võ sĩ Bỉ. Đúng là một tay chuyên nghiệp cớ quốc tế. Mi-cla-sốp đã uổng công chờ đợi hi vọng những giây khức ngừng nghỉ ngắn ngủi, hít thở đầy lồng ngực mình làn không khí cần thiết để có thể đủ sức đánh tiếp. Trước đây chính Mi-cla-sốp đã từng lợi dụng những khoảnh khắc dừng nghỉ ngắn ngủi đó để buộc đối thủ phải đánh tiếp, không cho anh ta hồi sức. Nhưng giờ đây anh lại gặp phải một đối thủ nhà nghề đầy kinh

nghiệm, có sức khoẻ tốt, biết tận dụng những giây có lợi cho mình. Và mọi hi vọng của I-go chỉ còn mong vào đôi chân. Mong vào bước di chuyển lẹ làng, mềm dẻo và nhanh nhẹn của chúng. Anh cố giành chủ động bằng những cú đánh trả rời rạc nhưng khá mạnh để đẩy đối thủ ra xa hơn, thoát khỏi lối đánh gần và tấn công dồn dập để đơi phó lại với thế chủ động hay đúng hơn là bẻ gãy tâm lý hiếu thắng của đối thủ. Anh không nghĩ rằng mình sẽ thua, nhưng cũng chưa có cách nào thoát khỏi tình trạng nặng nề này.

Anh chỉ có một suy nghĩ đơn giản là, không được thua.

Không những thế, anh cần phải chiến thắng võ sĩ Ý và phải thắng cả đợt thi đấu này. Thắng với bất cứ tình huống nào, với bất cứ giá nào. Phải thắng, vì có như vậy thì báo chí mới nhắc đến tên anh. Chỉ cần nhắc tới, dù chỉ là một dòng ngắn ngủi, để người ta biết đến, nhớ đến tên anh. Đây là cơ hội duy nhất để anh trở về với đội ngũ, bắt liên lạc được với Trung tâm. Phải làm cho mình nổi tiếng. Đó là lời nhắc nhủ của Mát-xcơ-va. Và giờ đây điều này thực quan trọng. Có thể nói, đã mấy tháng nay Mi-cla-sốp "không có việc làm". Chẳng hiểu tại sao sự liên lạc bị cắt đứt đột ngột. Điều gì đã xảy ra với các đồng chí ấy, anh không hề biết. Khả năng xấu nhất, đáng sợ nhất là tan vỡ. Cũng có thể như vậy lắm chứ. Chiến tranh là chiến tranh. Có thể Trung tâm, ở Mát-xcơ-va đã biết hết. Do đó cần phải làm mọi cách công khai qua báo chí báo rằng tình báo viên Mi-cla-sốp vẫn sống, vẫn được tin cậy, đang trong đội ngũ. Anh nhớ lại lời dặn của đại tá I-lin-cốp: "Anh cứ việc chờ đợi. Người của chúng ta sẽ đến tìm anh, nhưng anh cũng đừng để lãng phí thời gian. Anh làm cho mình nổi tiếng đi. Phải làm sao để tên anh được đưa lên báo chí, dù chỉ là vài dòng ngắn ngủi". Và do đó nếu thua thì anh sẽ không được nêu tên lên báo chí. Vậy, cần phải thắng. Chả lẽ ở Xta-lin-grát, các đồng chí của anh dễ dàng hơn hay sao? Không những họ vẫn đứng vững, mà còn đánh đuổi được kẻ thù, đã làm chấn động toàn

thế giới. Và chiến công đó được lặp lại vào mùa hè năm ngoái ở Cuốc… Bọn phát xít Ý cũng đã bị đánh tơi bời, "Sư đoàn xanh: của chúng đã rụng lông cánh. Và giờ đây anh phải cho gã võ sĩ này đo ván. Vừa đánh, vừa lùi tránh đòn, Mi-cla-sốp miên man suy nghĩ. Bỗng tiếng cồng mong đợi đã vang lên, nó đã cứu viện cho anh. Trọng tài vội nhảy vào giữa hai người, dang tay hô: "Ngừng đấu"…

Pôn-trét-tô thở hồng hộc bước lại góc nghỉ của mình.

I-go không phải ngồi mà là rơi phịch xuống chiếc ghế đẩu do huấn luyện viên vừa đặt cho anh. Cũng may là đúng lúc tiếng cồng nổi lên anh lại đang ở ngay góc của mình. Như vậy sẽ đỡ mất sức và được nghỉ nhiều hơn. Anh ngả người tựa vào chiếc đệm đỡ sau lưng, hai tay dang ra trên dây chão và há miệng hít thở những hớp không khí. Nhưng anh chẳng kịp thở được bao nhiêu. Huấn luyện viên Các Bun-xông đã phủ cả tấm khăn thấm nước lên mặt, mũi anh, I-go cố nén giận; lắc đầu tỏ ý muốn bỏ khăn ra. Các hiểu điều đó, con sói già trong làng quyền Anh này hiểu cần phải làm gì để nhanh chóng hồi phục sức cho I-go. Vừa xoa bóp, lau mình cho anh, ông ta vừa bảo:

-Thở sâu vào… Sâu nữa… Gút… Gút… Anh đánh rất tốt,-Mi-cla-sốp không tìm thấy vẻ lo âu hay khích lệ giả tạo nào trong giọng nói của huấn luyện viên nên anh yên tâm ngay. Ông ta dạng rộng khăn quạt cho anh, phân tích kỹ thuật của đối thủ và đánh giá hiệp đấu.

-Hắn là một kẻ hiếu thắng, sức mạnh của hắn là ở chỗ liên tục tấn công, liên tục gây sức ép. Đừng chấp nhận lối đánh đó. Các nói và khuyên luôn:-Bây giờ anh thử chủ động tấn công xem. Và quan sát hắn đối phó lại ra sao. Anh cứ tấn công, đánh gần vào. Đừng cho hắn tiến lên dù chỉ một bước thôi. Theo dõi chặt đòn đánh móc từ dưới leê. Anh phải cố làm chủ vũ đài. Đừng lùi nữa!…

I-go đã nhìn võ sĩ Ý với con mắt khác. Bun-xông nói đúng. Tại sao anh lai không nghĩ ra nhỉ? Bài toán có gì phức tạp đâu, cũng có thể

là phức tạp đấy nhưng cách giải quyết lại rất đơn giản. Bọn lính xâm lược, thường chẳng đáng sợ khi người ta buộc chúng phải lùi lại, hay như điều người ta nói là buộc chúng phải quay lưng tiến lên…

Ở góc đối diện, Pôn-trét-tô cũng đang ngả mình trên ghế chân co chân duỗi, khuôn mặt đẫm mồ hôi, nở nụ cười thoả mãn như trước mắt anh ta chẳng có gì khó khăn. Còn huấn luyện viên lười nhác vẫy vẫy chiếc khăn mặt bông ướt trên đầu võ sĩ. Nét mặt ông ta lộ vẻ tin tưởng và tự hào của người đã nắm chắc phần thắng, trận đấu sẽ kết thúc chóng bánh và chỉ còn chờ trọng tài công bố nữa thôi.

2.

Tiếng cồng báo hiệp hai vừa dứt, cả gian phòng rộng đông nghịt mờ mờ tối bỗng vang lên tiếng huýt sáo của người nào đó khi thấy võ sĩ Nga-con người mới lúc nãy còn cố lẩn tránh những đòn đánh nặng nề của đối thủ người Ý giờ đây có vẻ hùng hổ, đứng bật dậy như chiếc lò xo xăm xăm tiến ra giữa vũ đài, chờ lệnh trọng tài sẵn sàng lao vào hiệp đấu mới. Về phần mình, trọng tài cũng có vẻ ngạc nhiên trước khí thế mới của người võ sĩ Nga đang đứng trong tư thế sẵn sàng và võ sĩ Ý trong tư thế của người nắm chắc phần thắng. Cả hai đang đợi lệnh và ông phất tay ra hiệu:

-Bắt đầu!

Cả Pôn-trét-tô và huấn luyện viên của anh đều không ngờ tới thái độ kiên quyết của võ sĩ Nga lúc này. Thậm chí họ cũng không hề nghĩ rằng, anh chàng lại dám chấp nhận đánh gần. Anh ta thoáng vẻ phân vân. Có thực đây là người võ sĩ Nga trong hiệp một hay là một người khác đã được thay thế. Pôn-trét-tô nhận ra và cũng có vẻ như không nhận ra đối thủ của mình. Nhưng rồi anh mỉm cười, lấy đúng tư thế ban đầu, bước lên, áp sát vào đối thủ với hi vọng, như ở hiệp một, dùng những cú đấm liên tục, đặc biệt là những cú móc để dồn đối thủ vào góc vũ đài, vào sát hàng dây.

Những I-go vẫn không nao núng, không lùi một bước. Anh bướng bỉnh chấp nhận và sẵn sàng trả miếng lại. Những cú đấm như gió lốc cứ xoắn xuýt lấy nhau. Tấn công hàng loạt,trả miếng hàng loạt. Chẳng ai chịu ai. Và Pôn-trét-tô có cảm giác hình như những cú đấm của anh rơi vào không khí hoặc như đấm vào bức tường. Đôi găng da của anh xoay như cơn lốc tối cả mặt mày, giáng vào thân mình anh ta không phải là những cú đấm nặng như búa tạ mà là những phát đại bác… Pôn-trét-tô phải di chuyển nhanh hơn

trước đối thủ Nga đang đánh trả như điêê. Chả hiểu người Đức đã lôi được anh ta ở đâu? Bên Nga không có võ sĩ nhà nghề, thế nhưng, anh chàng này xét về toàn diện mà nói thì lại còn từng trải hơn cả những tay từng trải, đánh ác hơn cả những tay đánh ác nhất mà anh đã gặp. Trong hiệp một hắn đã làm mình chủ quan và bây giờ hắn đang lộ rõ bộ mặt thật của nó. Hay chỉ là cảm giác thế thôi? Việc gì mình phải sợ hắn? Xan-ta Ma-ri-a sừng sở là thế mà cũng còn bị thất bại. Làm một động tác giả và xoay người, võ sĩ Ý tiến sát mic đấm liền mấy quả rất gần và căng, hy vọng là với ngón đòn quen thuọc này anh ta có thể giành được thắng lợi. Phía khán giả, bọn lính Ý vẫn tiếp tục la hò cổ vũ cho người đồng hương.

Nhưng I-go đã đề phòng sẵn. Chính anh đang chờ loạt đấm này. Anh đã dày công tập luyện nó cùng với huấn luyện viên. Hai quả đầu anh giở nửa găng ra đỡ, và như các nhà chuyên môn gọi đó là cú đỡ bằng lòng bàn tay. Và những cú đấm sau, anh phải giơ cả hai tay che kín bụng bằng mu bàn tay và đấm theo liên tục tựa như bốn bàn tay đeo găng đó bị móc vào nhau. Pôn-trét-tô đang hăng và nổi cáu. Anh ta nghĩ rằng, với loạt cú đấm hiểm này anh sẽ làm cho võ sĩ Nga hết ngoan cố và sẽ phả quay lại tự vệ như ở hiệp một.

Từ dưới nhìn lên, có thể có cảm giác ưu thế đã thuộc về võ sĩ Ý. Anh ta đang nắm quyền chủ động của hiệp đấu. Ngay cả các trọng tài ghi điểm cũng không hiểu và băn khoắn tự hỏi, tại sao võ sĩ Nga không tự tránh ra khỏi tư thế bất lợi, chỉ cần lùi lại một bước và né sang phải là anh ta có thể thoát được sức ép đang tăng của đối thủ người Ý.

-Va-nhi-a, cố giữ vững !-Từ hàng ghế xa có tiếng kêu.

Trên các áp phích cổ động cho trận đấu, người ta không ghi rõ tên các võ sĩ, chỉ nêu danh hiệu và họ của đấu thủ như: "Võ sĩ hạng trung Mi-cla-sốp, vô địch Lê-nin-grát". Người ta gọi anh là võ sĩ I-

van và cả trọng tài cũng gọi như vậy để đáp lại tiếng gọi động viên duy nhất đó đối với võ sĩ Nga, đám lính Ý lại đồng thanh gào lên:

-Pôn-trét-tô-ô!… Pôn-trét-tô-ô!…

Võ sĩ Ý dướn đầu lên trước đến nỗi gần như húc vào vai Mi-cla-sốp, và đấm liên tục. Tay anh ta vung ra như một chiếc búa tự động, như một khẩu súng máy, cứ việc lạnh lùng nhả đạn mà không cần biết những viên đạn đó có trúng mục tiêu hay không. Những tiếng găng chạm nhau bùng bục nghe như tiếng súng giã giò. Pôn-trét-tô đã dồn được Mi-cla-sốp vào góc vũ đài, lưng anh đã phải dựa vào hàng dây và có cảm giác chỉ vài ba giây nữa trận đấu sẽ kết thúc.

Đúng là hiệp đấu đã diễn ra như vậy. Nhưng người nằm trên sàn không phải là võ sĩ Nga như mọi người tưởng mà là… Pôn-trét-tô. Người ta bỗng thấy anh ta sững lại, khuỵ dần xuống sàn phủ bạt, xanh xám tựa như bị rút hết xương sườn và mất hết sức chống đỡ bên trong nên đã gục xuống rất nhẹ nhàng, từ từ. Sự việc diễn ra nhanh đến nỗi nhiều người không kịp hiểu ra tại sao lại như vậy được? Rõ ràng là Pôn-trét-tô đang tấn công Mi-cla-sốp thế mà chính anh ta lại gục xuống sàn? Chả lẽ anh ta lại tự làm mình đo ván hay sao? Quả thật, cú đấm hiểm và hết sức nhanh của Mi-cla-sốp chỉ có một số ít người sành sỏi mới kịp nhận thấy thôi. Cú đấm móc hàm rất mạnh và nhanh. Lợi dụng đúng lúc Pôn-trét-tô sau một loạt cú đấm liên tục phải dừng lại trong khoảnh khắc để lấy lại nhịp thở và hơi né sang phải nên để lộ cả mảng hàm ra. Ngay trong nháy mắt quý giá đó, Mi-cla-sốp dướn chân phải lên, dùng sức mạnh toàn thân quay ngoắt theo đà tránh của đối thủ, giáng một đòn búa bổ vào quai hàm đang nhô ra trước chiếc găng của anh. Cú đấm nhanh như một ánh chớp, ánh chớp đen. Cú đấm tầm cỡ đó vừa đạt được cả mấy yếu tố: bất ngờ, nhanh, mạnh và chính xác! Cả gian phòng lặng hẳn đi.

Từ góc xa lại vang lên cái tiếng Nga thân thiết lúc nãy:

-Phải lắm, đánh ra đánh!

Trọng tài ra hiệu cho Mi-cla-sốp lùi lại góc của mình. I-go lùi lũi bước đi, như người có lỗi. Trọng tài dang rộng tay, chém vào không khí, miệng đếm thong thả.

-Một… Hai… Ba…

Khi đếm đến sáu thì Pôn-trét-tô nhỏm dậy, chống một tay xuống sàn, nghiêng mặt cố nhìn trọng tài vẻ ngạc nhiên như muốn hỏi tại sao ông ta lại giơ tay đếm trước mặt mình. Sau đó anh ta lắc lắc đầu tựa như xua đi tiếng ù ù trong đầu và hiểu ra ngay. Những giây đếm cuối cùng vẫn rành rọt vang lên. Đúng đến tiếng thứ tám thì Pôn-trét-tô như chiếc lò xo, đứng bật dậy, hai tay ở tư thế sẵn sàng. Người võ sĩ nhà nghề đã hiểu rõ nguyên tắc và luật quyền Anh. Anh không thể để thua gã võ sĩ người Nga chưa hề có tiếng tăm này. Thua chưa bao giờ nằm trong tiềm thức hay ý nghĩ của anh ta. Anh rời thành phố Nê-a-pôn tới đây hoàn toàn không phải để lãnh phần thua. Những người cổ vũ anh cũng đồng loạt vỗ tay hào mừng, động viên.

-Tiếp tục-Trọng rài ra lệnh.

Như để biểu thị sự chịu đựng và sức khoẻ dẻo dai của mình, Pôn-trét-tô lại xông vào đợt tấn công hỗn loạn, với sự căm giận của một kẻ bị xúc phạm. Điều dại dột và mất trí đó đã làm cho Mi-cla-sốp nhẹ nhõm hơn trong việc quyết định hành động của mình. Vấn đề bây giờ chỉ thuần tuý mang tính chất kỹ thuật. Cúi tránh một cú đấm chéo móc sườn làm cho đối thủ quá đà, Mi-cla-sốp đồng thời đánh trả luôn hai quả đấm thẳng-một vào giữa mặt và một đúng ngay quai hàm dưới.. Nhưng Pôn-trét-tô vẫn đứng được. Anh ta không ngã mặc dầu bị ngây ngất trong giây lát. Nhưng vì không cử động được nữa, hai tay buông thõng, lảo đảo bước quanh vũ đài như người say. Đây là trường hợp rất hiếm có trong quyền Anh. Đó là tình trạng "nốc-ao đứng". Người võ sĩ nào bị trường hợp này mặc

đầu đầu óc vẫn tỉnh nhưng không còn điều khiển nổi chân tay mình nữa. Anh ta cứ bước như vậy, đầu lắc bên này ngả bên kia, lảo đảo nhưng không ngã hẳn. Trọng tài phải chạy lùi trước anh ta, hai tay dang rộng, một tay chém vào không khí theo nhịp đếm, rõ ràng, rành mạch:

-Sáu… Tám… Chi-ín…! Mư-ươi… Mười…!

Đếm đến tiếng cuối cùng, ông thở dài đánh sượt và hô lên cái tiếng không hề mong đợi đối với ông: "Nốc-ao!"-và ngay lúc ấy, ông xốc tay võ sĩ Ý, dìu về góc của anh ta. Sau khi đỡ anh ta ngồi xuống ông mới quay lại bước đến bên Mi-cla-sốp đang đứng cúi đầu, cầm tay giơ lên tuyên bố anh thắng tuyệt đối.

Các Bun-xông vội dấp lên đôi vai đẫm mồ hôi của Mi-cla-sốp chiếc áo khoác vải bông và dìu anh xuống phòng.

Cả gian phòng vang lên tiếng la ó, huýt sáo thiếu thiện cảm.

Cả Pôn-trét-tô lẫn huấn luyện viên của anh ta cũng vô cùng phẫn nộ. Khi đã tỉnh lại, anh ta cùng huấn luyện viên kéo nhau đến phòng hội đồng trọng tài và ban tổ chức giải vô địch quyền Anh châu Âu để phản đối quyết định của trọng tài vũ đài. Anh ta tuôn ra hàng tràng câu chửi bới bất lịch sự bằng cả tiếng Ý lẫn tiếng Đức để phản đối. Anh ta gào lên, hăm doạ sẽ tố cáo và đòi phải trừng phạt kẻ thiên vị. Anh ta coi đây là sự xúc phạm tới danh dự của làng quyền Anh Ý và đối với anh nhà võ sĩ vô địch đại diện cho nước Ý trong giải này, một giải thi đấu mà anh đã lên án là chỉ để làm tiền; là bẩn thỉu, là đầy dối trá. Anh đe doạ là không dừng lại ở đây, ở những lời lẽ kiên quyết này và sẽ khiếu nại lên tận thủ tướng Mút-xô-li-ni, người bạn, người đồng minh vĩ đại của quốc trưởng Hít-le. Anh ta đòi huỷ bỏ kết quả trận đấu và phản đối kịch liệt nếu báo chí tường thuật về trận đấu của võ sĩ nhà nghề vĩ đại thi đấu với một gã lính I-van hàng binh. Anh ta nói sẽ phản đối đến cùng và trong khi chờ đợi

báo chí không được đưa tin gì về trận bán kết quan trọng của vòng hung kết giải vô địch quyền Anh châu Âu…

3.

Sáng hôm sau huấn luyện viên Các Bun-xông uống ngay quầy báo đầu tiên gần khách sạn, mua tất cả các báo hàng ngày cẩn thận nhét vào túi áo khoác ngoài, lòng đầy thoải mái đi dạo một vòng dọc đường phố rồi mới trở về phòng trọ. Ông không cởi áo ngoài, ngồi ngay xuống ghế giở báo ra đọc. Càng tìm đọc bao nhiêu ông càng ngạc nhiên bấy nhiêu. Báo chẳng đưa tin gì về trận đấu tối qua cả. Không một dòng. Không hề thấy tên họ Mi-cla-sốp đâu cả. Tựa như chẳng có trận bán kết. Trong các cột dành cho bình luận thể thao, các báo chỉ đưa tin về trận bán kết thứ nhất giữa võ sĩ Giắc Pơ-lát người Pa-ri vô địch nước Pháp và nhà quyền Anh số một Hung-ga-ri, I-a-nốt Cai-di người Bu-đa-pét. Trận đấu giữa họ cũng diễn ra gay go suốt trên mười hiệp và mãi đến những hiệp cuối thì một trong hai người đó mới nhích lên giành được ưu thế. Xác định người thắng trong một trận đấu cân tài cân sức như trận này là khó khăn và các trọng tài đành phải căn cứ vào từng điểm nên võ sĩ Pháp đã trội hơn, được xác nhận là người thắng cuộc… Bun-xông buồn rầu xem đi xem lại các tờ báo. Ông ta chẳng hiểu gì cả. Sao lại như vậy được? Sao người ta lại im lặng trước trận đấu đầy hứng thú của võ sĩ Nga và Ý? Các tưởng mình mua nhầm báo cũ. Ông xem lại ngày tháng in trên trang đầu. Không, báo mới ngày hôm nay. Chính hôm qua, trước khi diễn ra trận đấu giành quyền vào chung kết, một nữ phóng viên quen biết đã đến gặp ông, hỏi han tỉ mỉ về "con gà giò" của ông, về thành tích của anh ta, về việc anh ta xuất hiện ở đây và hứa sẽ viết một phóng sự về trận đấu, về huấn luyện viên già dặn Các Bun-xông… Cô ta còn nói, các nhà hâm mộ quyền Anh ở Lai-xích sẽ rất thú vị khi thấy tên ông xuất hiện trên báo sau mấy năm

vắng tiếng. Thế mà giờ đây thật lạ lùng, trên hai cột báo không có một lời nào về trận bán kết thứ hai.

Các gập báo lại, có chuyện gì rắc rối đây. Báo chí câm lặng thế này là dấu hiệu không bình thường. Ông ta biết rõ điều này. Có kẻ quyền thế nào đó đã khống chế được cả báo chí trung ương và địa phương ở đây. Như vậy là kẻ bí mật đó có thể khống chế cả số phận ông ta nữa. Ông thấy nóng mặt. Ông lau mồ hôi trán và thầm rủa mấy người bạn đồng nghiệp Bóc-lin đã ấn cho ông gã võ sĩ Nga này. Việc quái gì ông ta phải chơi với tay quỷ sứ này nhỉ?

Bun-xông cau có gõ gõ tay xuống bàn. Làm gì bây giờ? Ông cảm thấy một mối nguy hiểm thầm lặng nào đó đang bao quanh mình. Nó đang đến với ông, nhưng đến từ phía nào? Sao người ta lại giáng cho ông quả đấm này. Để làm gì? Ông không còn nghi ngờ nữa. Ông ta đã từng bị như thế này một lần rồi. Đó là vào những năm ba mươi, sau Ô-lem-pích ở Béc-lin. Tên tuổi nhiều nhà thể thao Đức khi diễu hành đã cố ý không chào mừng, hoan nghênh Hít-le, đã biến khỏi báo chí, hay nói cách khác là đã bị xoá đi. Về sau tên những chàng trai này và cả con người họ nữa cũng đã biến hẳn khỏi cuộc đời…

Cần phải xác minh ngay, phải làm một cái gì đấy để hiểu rõ nguyên nhân.

Cần phải hành động chứ không phải khoanh tay ngồi chờ người ta bạt tai rồi mới xoa má. Những ngón tay ông đột nhiên gõ gõ suống bàn theo điệu hành khúc lúc nào không biết. Trước đây, thời trai trẻ, Các là người đánh trống không đến nỗi tồi. Thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông là nhạc binh. Chính nhờ đánh trống con nên tay ông được luyện thường xuyên và do vậy tạo thuận lợi cho nghề quyền Anh sau này. Hai mươi ba tuổi đã giành chiến thắng trên vũ đài và trong trận tranh giải vô địch châu Âu lúc bấy giờ. Thời kỳ quang vinh mở ra từ đấy!

Nghĩ vậy Các Bun-xông liền cởi áo khoác ngoài, mở chiếc va-li da dán đầy nhãn hiệu các khách sạn châu Âu, lấy chai cô-nhắc vẫn cất dưới đáy va-li từ bao lâu nay. Ông xoay xoay chai rượu trong lòng bàn tay. Loại cô-nhắc này bây giờ rất hiếm. Sản phẩm gia truyền của nước Pháp trước chiến tranh. Ông để dành gần nửa năm nay, định chọn dịp thuận tiện mới mở vui với bạn bè. Ông gói chai rượu trong tờ báo.

Đến trước gương, ông ta ngắm lại mình. Đưa tay sờ má, râu đã cạo nhẵn. Bộ com-lê đúng mốt, sơ mi sạch sẽ mới tinh. Với bộ cánh này thì đúng không còn chê vào đâu được. Ông ta tự bảo mình: thôi đừng vểnh râu lên nữa, Các ạ!

Vẫn đứng trước gương, và tự hỏi xem nên đến phòng ai. Phải xác minh cho được nguyên nhân báo chí im lặng. Nhất định là phải gặp các uỷ viên ban giám khảo. Trọng tài chính chăng? Không, sẽ mất toi chai rượu cho cái gã đại tá bận thường phục ấy mà chả moi gì được đâu. Hay gặp phó trọng tài? Ông này cũng thuộc loại kín tiếng, keo kiệt lời nói lắm. Hai điểm đã bị loại. Chỉ còn người thứ ba Hen-rích Cri-u. Ông ta cũng từ Béc-lin tới. Một nhà thể thao chuyên nghiệp và lại là bạn bè với nhau. Thôi đến với ông ta vậy. Tuy vậy Bun-xông cũng phải ôn lại một chút những cuộc gặp gỡ với nhau từ trước, ở đâu, lúc nào, và lý do đến thăm hôm nay…

Hen-rích Cri-u vui mừng thật sự khi thấy Bun-xông đến với mình. Ông đang định đi ăn sáng. Đã pha xong cà phê. Cà phê, chính gốc. Ông đếm từng thìa món dự trữ ít ỏi này. Nhưng chưa kịp uống thì có khách. Ông ta đón chào ông bạn quý đã một thời nổi tiếng trong làng quyền Anh bằng nụ cười rạng rỡ.

-Ồ, ông bạn, ông sống khá phong lưu đấy chứ,-Bun-xông cố lấy giọng xởi lởi, chào ông chủ phòng, và vểnh mũi hít hít mùi cà-phê thơm ngát.

-Cà-phê chính gốc đấy,Cri-u tự hào khoe ngay.

-Brê-din à?

-Đúng, của một ông bạn làm ở sứ quán bên ấy gửi về.

-Chà, anh bố thí bạn bè sang thật!-Bun-xông nịnh ra mặt.

-Nhưng ông ta vẫn nhớ tổ quốc lắm. Viết thư về bảo là như đi đầy ấy.-Cri-u nói khẽ, trầm trầm, trang trọng và lên giọng.-Nhưng phụng sự tổ quốc, phụng sự quốc trưởng là nghĩa vụ của mỗi người Đức chân chính chúng ta, dù cho là anh ta đang ở đâu, làm gì. Vì đó là phụng sự quốc trưởng.

-Đúng vậy, quốc trưởng của chúng ta, quả là một bộ óc vĩ đại.-Bun-xông tán thưởng và mong chuyển đề tài sang hướng mình mong đợi. Ông liền đặt chai rượu lên bàn, mở tờ báo bọc ra và nói:-Hôm nay xin phép được uống với anh.

-Cái gì vậy?-Cri-u hất đầu hỏi và nhìn chai cô-nhắc chính hiệu.

-Rượu Pháp đấy. Đã hai mươi năm nay được bảo quản trong hầm lạnh đấy nhé. Làm một li cô-nhắc của tôi, với một tách cà-phê của anh thì thật tuyệt diệu. Ông thấy kết hợp như vậy được chứ?

Cri-u mỉm cười sảng khoái. Bun-xông đến thật đúng lúc. Đang lúc ông ta thèm rượu. Và ông vui vẻ vỗ vỗ bàn tay lên đôi vai vạm vỡ của người huấn luyện viên đồng nghiệp.

-Anh bạn già, anh thông minh lắm! Anh sống hơn với mốt thời đại đấy.

-Không, He-rich ạ, tôi già đi nhiều rồi đấy. Và thậm chí cảm thấy chảy rồi.-Các vừa nói vừa mở chai. Tôi định đến thăm anh từ ngày đầu thi đấu nhưng cứ dùng dằng mãi. Cuộc đấu chưa bắt đầu, sợ có tiếng xì xèo không lợi cho anh. Người ta lại tưởng tôi có bạn bè trong ban giám khảo, do đó sẽ dễ dàng hơn… Tôi muốn nói là các huấn luyện viên khác có thể nghĩ vậy. Còn bây giờ thì khác, mọi sự đã rõ ràng…

-Anh có tay võ sĩ khá lắm, cái tay người Nga ấy.

-Phải cái hơi cứng đầu một chút.

-Không sao, anh biết cách làm việc với con người mà…

Hai người ngồi đối diện nhau trên những chiếc ghế mềm thấp, thong thả tiếp cho nhau chất rượu cô-nhắc vàng óng ánh, và pha với chất cà-phê đen nóng, đặc sệt. Họ cùng im lặng nhấm nháp, thưởng thức. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng của mình nhưng cả hai lại không ai biết rằng họ cũng đang suy nghĩ trùng hợp như nhau: thật là thoải mái biết bao khi có được những buổi rỗi rãi ngồi uống với nhau như cảnh tượng thời trước chiến tranh thế này. Các Bun-xông tự nói lên suy nghĩ của mình. Hen-rích bắt chuyện ngay:

-Anh bạn ạ, tôi sợ rằng thời kỳ ấy sẽ chẳng bao giờ trở lại nữa đâu.

-Tôi sẽ cố nhớ mãi chừng nào còn sống.

-Tất nhiên là nếu chúng ta còn sống được đến ngày đó,-Hen-rích thành thật thú nhận.

-Thôi đừng nghĩ đến những chuyện buồn nữa.-Chỉ tổ hại thần kinh thôi.

-Nhưng không ai trốn tránh được thực tế đâu, ông bạn ạ.

-Đúng vậy, trước mắt chỉ thất chuyện buồn nhiều hơn điều vui. Tốt nhất là đừng nghĩ gì cả.-Bun-xông lai rót đầy li rượu. Tôi có cảm giác là dạo này hay nghĩ điều gở lắm. Không hiểu sao trong đầu óc tôi cứ lởn vởn ý nghĩ, đây là giải vô địch cuối cùng mà tôi được tham dự.

-Vì ở đây cũng như ở ngoài mặt trận, tinh thần Nga đang thắng đấy,-Hen-rích nói giọng rầu rầu.

Nhưng Bun-xông lại hiểu câu nói này theo ý mình. Đã nên vào đề chưa? Ông ta nghĩ vậy và vội vàng vào đề luôn.

-Mic-cla-sốp là người mang dòng máu chúng ta trong xương tuỷ đấy. Tuy là hàng binh, lính lê dương nhưng hắn đã được coi nhu

người của chúng ta. Hắn được thưởng huân chương vì thành tích chiến đấu chống du kích. Hắn lại có người cậu ruột là một nhân vật khá quan trọng của bộ thông tin tuyên truyền.

-Không, ở đây tôi không nói về anh ta, về một con người cụ thể. Tôi nói cái tinh thần chung thôi.-Hen-rích cầm li rượu của mình lên, lắc lắc cho chất nước vàng vàng sóng sánh và say sưa ngắm cái màu sắc ấy.-Chất rượu này đẹp thật!… Đúng là nước thánh. Nhưng tôi với anh, anh bạn già ạ, lại không phải là kẻ đi dạo. Và sau này sẽ ra sao, chẳng ai trong hai chúng mình biết được. Sẽ có một cái kỳ diệu gì đó. Nhưng tiếc rằng, lúc đó chẳng còn chúng ta nữa đâu. Thôi, ta chúc nhau cạn chén vì một điều vui nào đó.

-Chúc cho tinh thần thượng võ của chúng ta đời đời tồn tại.-Bun-xông nói một câu bóng bảy.

-Nào, chúc tinh thần thượng võ!… Hen-rích uống cạn một hơi.

Họ lại uống tiếp và im lặng. Bun-xông không hỏi gì thêm nữa. Ông ta biết chờ đợi. Và quả vậy. Rượu cô-nhắc đã phát huy tác dụng của nó. Các rót thêm rượu, ngồi im.

-Nào chúc cho cậu vào chung kết tốt,-Hen-rích bỗng nói.-Mặc dầu thật lòng chúng ta không muốn để cho thằng Nga của anh thắng. Nhưng thú thật, hắn là võ sĩ có hạng, và đã tỏ rõ tài năng của mình.

Hen-rích vừa uống vừa kể cho biết là hôm qua, ngay sau khi kết thúc, cái anh chàng võ sĩ Ý ấy đã làm ầm lên đòi kiện lên tận quốc trưởng về quyết định của trọng tài. Tất nhiên bọn tôi phải điện về Béc-lin xin ý kiến và ở đấy, cấp trên của chúng ta chẳng cần nghĩ ngợi gì đưa ngay mệnh lệnh với báo chí là lờ đi.

-Sáng sớm nay mấy anh nhà báo gọi điện tới phàn nàn là hôm qua nhà in đã phải khổ sở vì chuyện này. Và tôi biết anh cũng cáu với chúng tôi vì anh là huấn luyện viên của tay người Nga ấy. Nhưng không sao, anh bạn, ngày mai anh cứ việc ăn mừng đi.

Thế là rõ. Bun-xông nhẹ nhõm trong lòng. Thế giới xung quanh ông ta lại sáng sủa và bình yên hơn…

Nguồn: ***nuocnga.net***

haian14_5@ convert *prc